

Chương 1

Những kim tự tháp đầu tiên của Thành Thiên Đế

Anh bạn tôi Xécgây Anatôlêvich Xêlivêtôp cặm cụi xếp hành lý lên lưng con bò rừng Tây Tạng.

- Mong sao đẹp trời, chỉ cần thời tiết tốt là được, - tôi lầm bẩm trong lúc xếp ba lô lên lưng các con bò thuê của dân địa phương để chuẩn bị một chuyến du hành vào sâu trong dãy núi Tây Tạng, khu vực núi Thiêng Cailát.

Chúng tôi được khuyên mang thật nhẹ vì sẽ phải đi bộ trên cao 5000- 6000 mét mà ở độ cao như vậy mang vác nặng chỉ làm giảm tốc độ di chuyển. Con bò rừng Tây Tạng, theo như người Tây Tạng khẳng định, không những chỉ có thể mang vác nặng mà còn di chuyển dễ dàng trên lớp đá lởm chởm và thậm chí trèo lên những vách đá dốc thoai thoải.

- Xong! Dỡ hàng xuống! Đừng quên ba lô nào buộc với nhau để hành lý không ngả sang một bên lưng bò, - người dẫn đường có tên là Tatu nói. - Ngày mai chúng ta phải xuất phát rất sớm, tờ mờ sáng là phải lên đường rồi. Trời còn tối và phải xếp đồ lên lưng bò. Sáu giờ sáng là lũ bò đã được xua đến đây.

Tôi ngẩng đầu và lại nhìn lên những đám mây đen bao phủ khu vực có Cailát thiêng.

- Ôi! - tôi bức mình thốt ra. - Mới chiều hôm qua Cailát còn hiện ra rõ thế mà hôm nay đã bị mây mù bao phủ. Nhẽ nào trời xấu? Nếu trời xấu thì chúng tôi sẽ không nhìn thấy gì hết! Không gì hết! Chúng tôi sẽ không nhìn thấy Thành Thiên Đế, nó phải là nơi đây, Cailát. Khi đó chuyến đi khảo sát sẽ trở nên vô ích! Ôi!

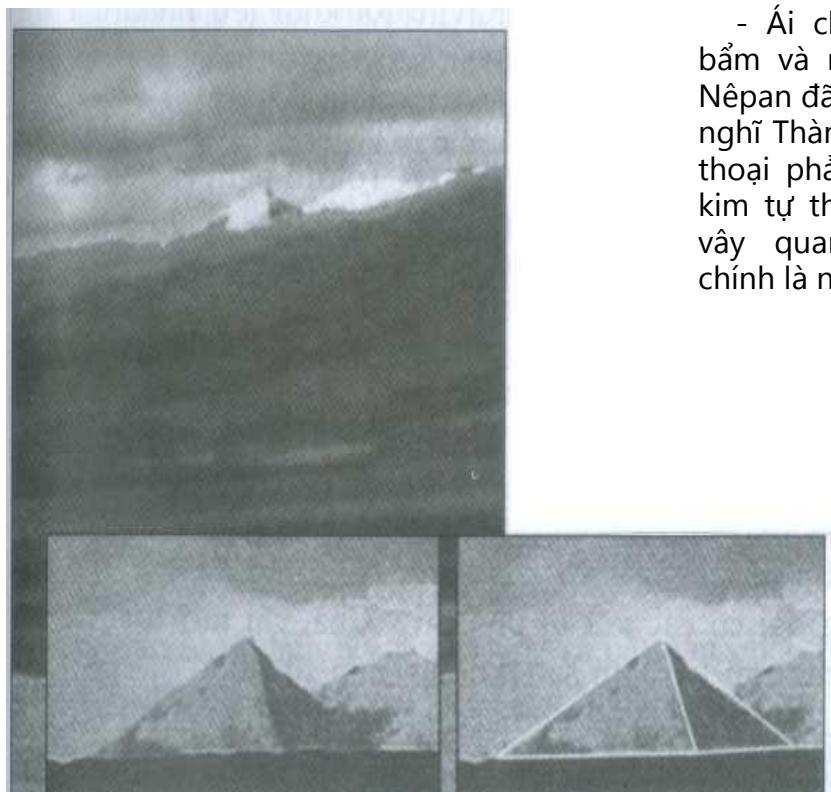
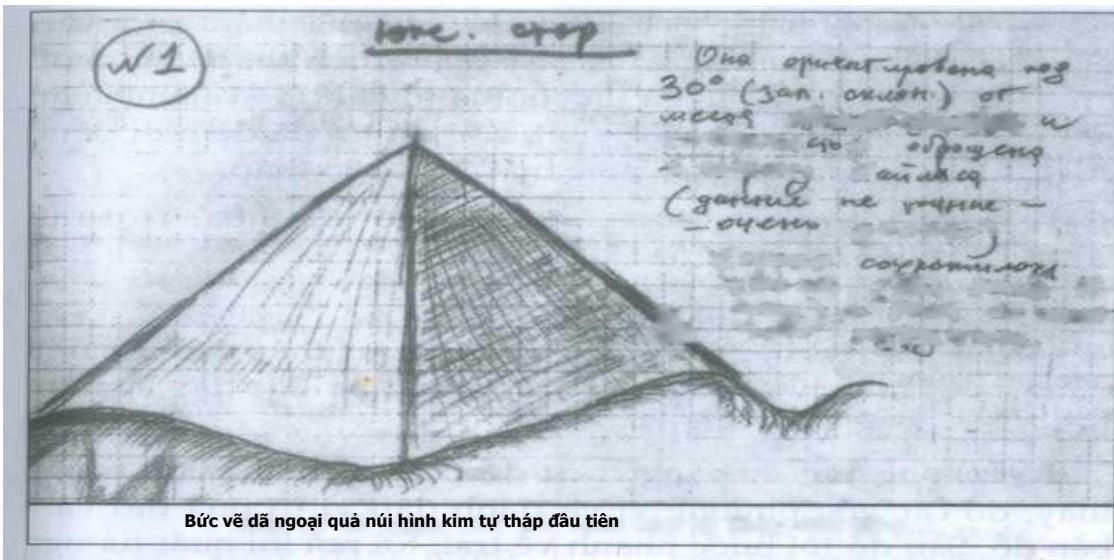


Bò rừng – con vật giúp việc trong chuyến thám hiểm

Nhẽ nào tôi không nhìn thấy Kim tự tháp Đầu óc tràn ngập những ý nghĩ đó không nhìn thấy tôi ngồi xuống mô đất và nhìn về kim tự tháp phía Cailát. Tay cầm tấm bản đồ, nhờ đó tôi có thể xác định chính xác vị trí của Cailát đang bị mây che khuất. Sau đó tôi đảo mắt xung quanh và bỗng dừng lại ở nơi có quả núi khác thường, hình thù không cân đối ở phía tây Cailát. Tôi chăm chú ngắm nhìn. Tim tôi đập rộn ràng.

- Đấy đâu phải quả núi! Đây là kim tự tháp! - tôi thốt ra thành lời với bản thân mình, bật dậy vì hứng khởi.

Tay run run tôi cầm lấy chiếc máy ảnh, kéo ống kính tối đa và chụp vài quả núi có hình kim tự tháp. Sau đó tôi rút trong túi dết ra quyển vở và vẽ quả núi hình tam giác đó, nó hiện rõ mồn một trên nền dãy núi thấp thoai thoải.



Bức ảnh quả núi hình kim tự tháp nhìn thấy đầu tiên trong nguyên bản
và sau khi xử lý quay biên trên computer

- Ái chà chà! - tôi lầm bẩm và nhớ lại khi còn ở Népan đã hai ba lần tôi có ý nghĩ Thành Thiên Đế huyền thoại phải gồm những tòa kim tự tháp rất cổ kính và vây quanh kim tự tháp chính là núi thiêng Cailát.

Và tôi còn nhớ lúc ở Cátmandū, khi tha thẩn giữa các tháp của tổ hợp Svaiambanat vây quanh tòa tháp chủ chốt tôi đã bị một ý nghĩ theo đuổi suốt là tổng hợp Svaiambanat tượng trưng cho tổng hợp Cailát. Khi đó tôi đã đếm đi đếm lại số tháp Stupa của Svaiambanat - có 108 tháp.

Vẽ xong tôi ngồi phết xuống đám cỏ lưa thưa. Trời rất lạnh. Gió thổi buôn buốt.

Tôi chợt nghĩ:

- Nhẽ nào có đến 108 cấu trúc kim tự tháp vây quanh Cailát?! Chẳng nhẽ quả núi trước mặt ta đây lại là một trong số các kim tự tháp?

Tôi phỏng tính khoảng cách đến các quả núi vừa trông thấy, đo các góc phương vị và đánh dấu vị trí quả núi vào bản đồ. Sau đó tôi bước nhanh về trại, tới nơi tôi quát tướng:

- Raphaen Gaiadovich! Ravin! Ra khỏi lều nhanh! Đưa camera số đây và chuẩn bị sẵn sàng máy tính.

Trở lại chỗ vừa ngồi chúng tôi chụp vài lần quả núi hình kim tự tháp bằng camera số. Tôi đề nghị các cậu bạn chuyển hình ảnh lên màn hình computer, phóng to và khoanh các quả núi lại để khẳng định hình dáng kim tự tháp của nó.

Raphaen khoanh khá nhanh.

Tôi reo lên:

- Giống kim tự tháp, giống đấy! Nhưng nếu là kim tự tháp thì nó phải rất cổ xưa - các cậu nhìn đây, trên hình phóng đại có các vết bị phá hủy. Chà, cái núi tuyết trên đỉnh mới tai hại làm sao, không nhìn rõ được các bờ mặt bên! Li^u có phải kim tự tháp không? Biết đâu chỉ là chúng mình cảm giác quả núi hình tam giác đó là tòa kim tự tháp nhân tạo?! Có thể chúng ta đã mạo nhận điều mong muôn đó là sự thật?

Sự nghi ngờ quay như chong chóng trong đầu tôi.
Tôi thay nghẹn cổ.

Tôi nuối tiếc thú nhận cái thói mơ mộng trẻ con và... có lẽ chẳng có cơ sở của mình và thấy căm ghét nó.

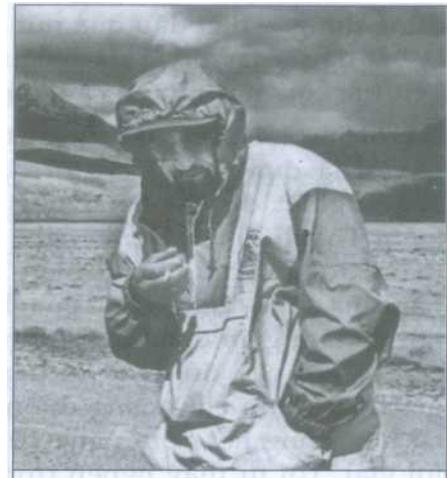
- Ta, ta, ta... thằng mơ mộng ngu si đã dẫn cả đoàn khảo sát tới đây, - đầu tôi nghĩ vậy còn hai tay bóp chặt chiếc la bàn.

Ngồi trong phòng làm việc ấm cúng đắm mình trong những giấc mộng hồng dễ không! Còn thực tế ấy nó khắc nghiệt hơn, đòi hỏi chứng cứ, nhưng chúng ở đâu mới được chứ? Những bằng chứng ấy, ở đâu mới được chứ? Chỉ là hình vẽ trên máy tính lờ mờ hay sao? Còn những đám mây? Những đám mây đen xì đáng ghét đó! Chúng không chỉ che mắt Cailát thiêng, mà chả mấy chốc cả kim tự tháp ở dưới sẽ bị che khuất. Mà liệu có phải kim tự tháp không nhỉ?

Raphaen và Ravin lặng thinh. Tôi nghĩ bụng:

- Giá mà các cậu ấy nói ra điều gì đó chẳng hạn ta là thằng ngốc và hay có ý nghĩ ngông cuồng. Đằng này các cậu ấy không nói, gì thì mình cũng là sếp của họ.

Tôi cố xua đi tâm trạng ngờ vực và bắt đầu phân tích giả thiết cho rằng ở khu vực



Co ro vì rét tôi rít điếu thuốc trong tâm trạng xúc động

Cailát thiêng có một tổng hợp các cấu trúc kim tự tháp rất cổ xưa về tổng thể tạo Thành Thiên Đế.

- Mà điều này có thể được xác nhận lăm chứ, - không hiểu sao tôi thầm thì với mình, trong lòng thấy buồn và dửng dưng. - Biết đâu quả núi hình kim tự tháp đó mới chỉ là bat đầu? Hay đó là dấu hiệu đầu tiên? Biết đâu sau đây liên tục còn gặp những cấu trúc hình kim tự tháp nữa?!

Tôi lục lọi trong đầu xem tất cả những điều kiện tiên quyết đã đưa chúng tôi tới đây, tới Tây Tạng xa xôi và khắc nghiệt để chính tại nơi đây làm cái công việc tìm kiếm Thành Thiên Đế. Y nghĩ quay cuồng. Nhưng rồi sâu thẳm trong ý thức từ từ hiện ra câu hỏi bấy lâu nay vẫn hành hạ tôi - thiên chức của Thành Thiên Đế là gì? Câu hỏi đã làm gián đoạn quá trình phân tích và bắt đầu đã có câu trả lời nào đó, một lời đáp dù trừu tượng, mang tính giả thiết thậm chí hoang đường cũng được. Tôi gồng lên, cố huy động hết tiềm năng của não, nhưng vẫn không có lời giải. Tôi tự thấy nghẹn trong họng và bức mình. Thậm chí bốc hỏa.

Lúc đó tôi đâu có biết rằng còn lâu lăm tôi vẫn không tìm thấy lời giải đáp cho câu hỏi đó. Mà câu trả lời sẽ khác thường, đến đột ngột và tôi sẽ còn phải ngồi lâu với cái mõm há hốc ngô nghê và suy ngẫm về nguyên do của cơn giận dữ hàn học của con người trên Trái đất mà cái "thành phố" dưới bầu trời này - Thành Thiên Đế được xây nên là vì sự tồn tại đó.

Tôi lắc đầu để xua đi ý nghĩ đó và quay ra hỏi các cậu bạn:

- Nay, theo các cậu độ cao của quả núi kim tự tháp đó là bao nhiêu?
- Giơ? Anh nói to lên! Gió... - Raphaen giật thót mình.
- Tớ hỏi độ cao của quả núi có hình kim tự tháp đó?
- À., à, - Raphaen ngắm nghĩa. - Khá cao đấy. Tới đó... khoảng chừng cũng phải đến hai mươi cây số. Nó nhô quá cao so với cả dãy núi. Và không nhìn thấy phần chân núi.
- Có cao hơn kim tự tháp Khêốp 146 mét không?
- Theo tôi cao hơn đấy.

Tôi nghĩ quả núi kim tự tháp đó chỉ là chú lùn so với Cailát thiêng mà... mà... có lẽ cũng là cấu trúc kim tự tháp do người xưa tạo nên.

- Quả núi kim tự tháp đó chắc hẳn phải lâu đời lắm? - tôi chỉ ngón tay về phía quả núi.
- Giơ? - Raphaen lại không nghe thấy. - Anh nói to lên, tôi đã bảo là có gió mà.
- Núi ây có lăm không? - tôi quát lên.
- Ai mà biết được... Muốn biết phải tới tận nơi, cần chuyên gia về địa chất để họ...
- Trong chúng ta không ai là nhà địa chất cả, - Ravin ngắt lời Raphaen. - Sếp này, chúng ta sẽ đến chỗ quả núi kim tự tháp đó chứ?
- Có lẽ vậy, - tôi đáp, cố xua đi cảm giác buồn bã không biết ở đâu tới. - Chúng ta sẽ đi theo lộ trình đã định.
- Đúng thế.
- Lạ thật, kim tự tháp đó đã được xây dựng như thế nào nhỉ? Nếu hòn đó là kim tự tháp chứ không phải quả núi tự nhiên? - tôi lúng túng trong mồm.
- Thế nào, anh có định nói to hơn không đấy? - Raphaen xứng cồ.
- Kéo mũ sụp xuống, Raphaen, - Ravin nhắc.

- Giả cơ? - Raphaen hỏi lại.

Tôi vẫn không hết ngỡ vực. Tôi chưa biết rằng sắp tới chúng tôi sẽ nhìn thấy rất nhiều cấu trúc kim tự tháp khác nhau và mối nghi ngờ sẽ dần dần, từ từ tiêu tan và cuối cùng chúng tôi sẽ hiểu rằng chúng tôi sẽ nhìn thấy Thành Thiên Đế trong hiện thực.

- Các cậu về trại đi! Tớ ở lại một lúc nữa. Có vẻ như mây đang bay lên. Để lại camera số, - tôi nói.

Tôi lại ngồi xuống mô đất tôi thích. Cảm giác như nó sưởi ấm từ phía dưới. Tôi chăm chú đảo mắt từ khúc cong này của dãy núi sang khúc ngoặt khác, cố tìm ra quả núi hình kim tự tháp nữa. Tôi đã sắp thất vọng thì trông thấy cách không xa quả núi kim tự tháp những dải kỳ lạ hiện ra dưới những đám mây đang bốc lên. Tôi nhìn kỹ - quả thật những dải rất khác thường. Nhưng đỉnh núi đã bị mây che kín.

Tôi chờ, hi vọng đám mây bay lên và sẽ hiện ra quả núi rắn ri đó. Đúng lúc đó có tiếng sột soạt trong cỏ. Tôi bỗng rùng mình và quay người lại. Con chó gớm ghiếc không biết ở đâu đang nhe răng nhìn tôi.

Chó dại Tôi đứng dậy, quay mặt đối diện với con chó và im lặng nhìn nó. Con vật không chịu được ánh mắt con người sửa lên một tiếng rồi nhảy bổ vào tôi.

Tôi kịp đá một cái, nhưng con chó hoàn hồn ngay, nó lồng lộn quanh tôi gầm gừ và sủa vang. Bỗng xuất hiện hai con chó to, cùng với con thứ nhất chúng chạy vòng quanh tôi, lùa lùa đớp chân tôi từ phía sau. Tôi chật vật lăm le mới xua được chúng.

Tôi không có vũ khí nào ngoài con dao. Tôi nắm chặt con dao... Cúi nhặt hòn đá tôi không dám vì sợ không kịp phản ứng khi bị lũ chó tấn công. Hai mèo ảnh lủng lẳng trên cổ cản trở phối hợp động tác. Cái túi du lịch văng dưới đất. Ngọn gió đầy hơi nước lạo xao lật tung trang quyến nhật ký rơi bên cạnh.

Cảm giác lũ chó muốn quần tôi cho đến mệt lử. Quả thật tôi bắt đầu thấy mệt. Tôi tháo khăn quàng cổ quăng xuống đất. Theo bản năng một con lao tới. Tôi liều mạng VÌ CÓ thể bị đớp phía sau - xông tới con chó và chớp một phần giây tôi lấy hết sức đá vào mõm con vật. Như trong phim quay chậm tôi nhận thấy chiếc giấy du lịch cứng của tôi chui vào mõm con vật đang giận dữ, bẻ gãy xương hàm. Một tiếng rú vang dội cả thung lũng Tây Tạng.

Tôi quay phắt lại. Hai con khác thôi không sửa nữa, dừng lại nhe răng nhìn tôi. Con bị thương quay cuồng tại chỗ tiếp tục tru tréo.

Tôi cúi xuống nhặt hòn đá, ném về phía hai con chó đã im lặng. Chúng chạy ra xa khoảng mười mét và lại như hai bóng ma nhìn tôi. Con chó bị thương loạng choạng cố bỏ chạy.

Với dáng vẻ như của con vật mạnh hơn tôi vơ lấy cái mũ vứt dưới đất, cuốn nhật ký đi đường, chiếc túi dã ngoại và hiên ngang bước sang bên làm ra vẻ ta đây coi lũ chó kia chỉ như lũ chuột đồng và thỏ rừng.

Tôi rời xa nữa, hai con chó vẫn im lặng nhìn theo tôi như những bóng ma. Khi tôi đã đi được một quãng khá xa phía sau vang lên tiếng tru. Tôi quay lại và trông thấy hai con chó "giống bóng ma" lao sang bên và chạy đến chỗ đồng loại bị thương dừng lại trước nó.

- u - a - a! - con chó bị thương rống lên, có lẽ nó hiểu sự tàn bạo của "luật chó sói". Rồi mọi cái hòa lẫn thành một cuộn gầm rú giằng xé nhau.

Tôi quay lại và đi tiếp. Tới sau cái gò tôi lại tìm thấy mô đất khô, tôi ngồi xuống, định hướng theo la bàn rồi nhìn tìm những vệt lạ lùng mà tôi vừa để ý tới. Nhưng vẫn chưa yên lòng, tim đập nặng nề. Tôi quay người lại luôn, chỉ sợ lại bị lũ chó tấn công. Chỉ sau khi hút liền tù tì ba điếu thuốc ý nghĩ tôi mới thoát khỏi "điệu nhảy của bày chó".

Lại một kim tự tháp nữa chăng?

Tôi lại chăm chú quan sát các sườn tháp nữa chăng?! núi. Một lúc sau hưng phấn tự nói với mình:

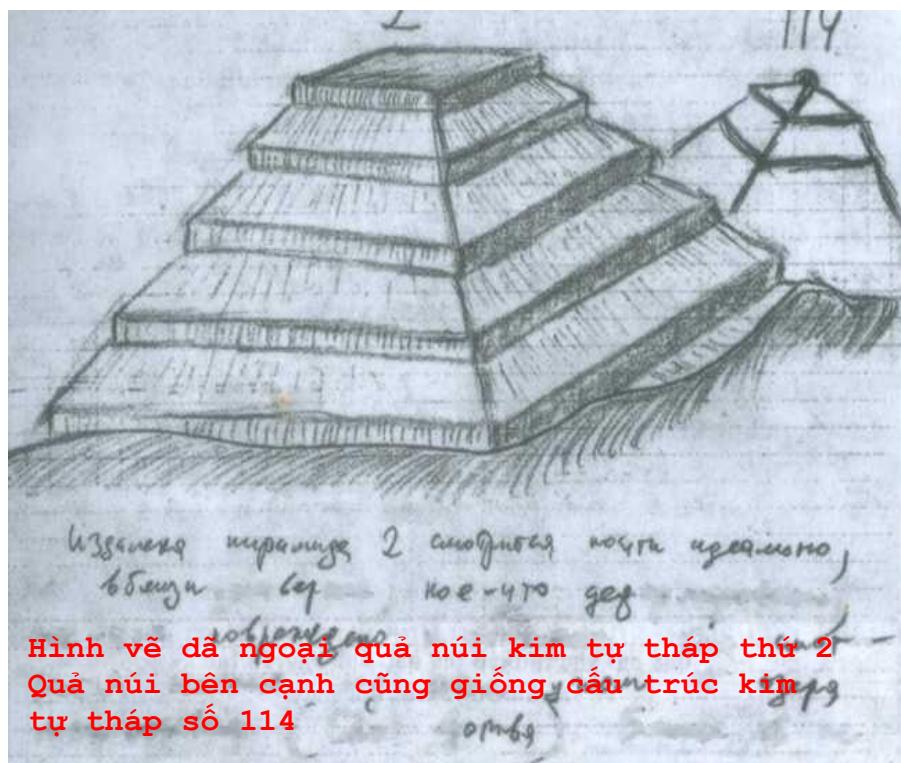
Đó không phải là những dải kỳ lạ. Đó là kim tự tháp bậc thang ló ra khỏi đám mây.

Thấy khá rõ "quả núi" đó có hình kim tự tháp đều đặn, đỉnh như bị cắt cụt. Mặc dù một phần mặt phía nam của "núi" bị lớp tuyết che kín vẫn nhìn rõ những vệt giống bậc thang.

Tôi vội vàng vẽ ngay quả núi kim tự tháp đó, sợ rằng nó lại bị đám mây che khuất, sau đó chụp bằng máy thường và máy kỹ thuật số. Tôi có cảm giác cách núi kim tự tháp đó một quãng còn có một cấu trúc kim tự tháp nữa, nhưng hình dạng khác và kích thước nhỏ hơn. Qua ống nhòm thấy nó bị tuyết che phủ kha khá, nhưng vẫn nhìn thấy khá rõ các cạnh và phần hình trụ nhô lên. Tôi vẽ cả cấu trúc đó, trong lòng không mấy tin là nó liên quan tới các kim tự tháp.

Xin được nói trước, sau khi xử lý chi tiết trên Computer trong điều kiện thành phô chúng tôi thấy rằng có thể giải thích cấu trúc thứ hai là "quả núi kim tự tháp" mặc dù vẫn còn vài điều nghi vấn.

Vẽ và chụp ảnh xong tôi tiếp tục xem xét quả núi kim tự tháp thứ hai, lúc đó nhìn đã khá rõ. Nó rất giống những kim tự tháp bậc thang mà tôi đã nhìn thấy ở châu Mỹ. Nhưng so với chúng quả núi này lớn hơn nhiều và về kích thước có lẽ vượt cả kim tự tháp Khêốp ở Ai cập.

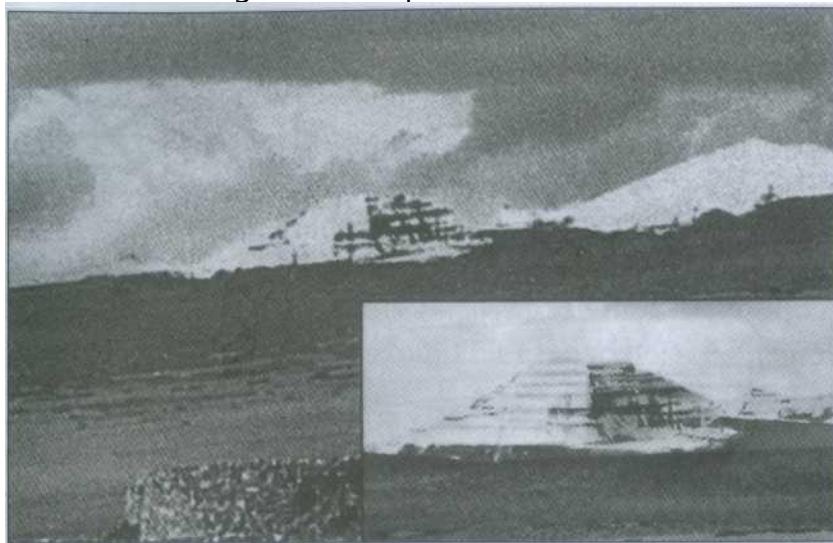


Sau khi suy ngẫm nghiêm túc tôi thấy có lẽ ngày hôm sau không nên đi theo lộ trình đã định mà đi khảo sát những quả núi vừa trông thấy để tiến hành đo đạc, trèo lên đỉnh V.V.. Như vậy chúng tôi có thể khẳng định chắc chắn hơn là chúng tôi đã tìm ra những kim tự tháp mới, chưa ai biết từ trước tới giờ. Những góc hướng đã có cho phép tìm thấy những quả núi hình kim tự tháp trong bất cứ thời điểm nào.

Làm gì nhỉ? Làm gì đây? - tôi lẩm bẩm, trong lòng rối bời.

Nhưng sâu thẳm trong tâm trí tôi hi vọng rằng trời đất sẽ ủng hộ chúng tôi và tại khu vực ngoại vi Cailát thiêng chúng tôi sẽ nhìn thấy nhiều kim tự tháp khác thường nữa. Thế còn Thung lũng Tử thần huyền thoại? Còn Tấm gương của Tử vương Iama? Thế còn cổng vào Sambala? Còn hang động Milarêpa bí ẩn?

Không! Chúng ta sẽ đi theo lộ trình đã định! - tôi tự khẳng định với mình sau khi nhớ ra rằng mục đích chính của chuyên khảo sát là tìm kiếm Thành Thiên Đê chứ không phải phát hiện và mô tả những kim tự tháp mới.



Quả núi kim tự tháp thứ hai. Anh nguyên tác và sau khi xử lý trên Computer

Bỗng tia mặt trời đang lặn ló ra khỏi đám mây và tỏa sáng khu vực phía đông dãy núi kim tự tháp vừa trông thấy.

- Ta tưởng tượng chăng? - tôi vô tình nghĩ. - Chỉ là điều mong ước mà ta lại cho là sự thật?

Sợ cấu trúc đó lại bị mây che khuất tôi vội vã lại. Nhưng vừa cầm máy ảnh để chụp thì các tia mặt trời rủi ro đó lại bị đám mây nuốt mất, ảnh hưởng tới chất lượng ảnh.

- Khi thật, nhẽ ra phải chụp trước! - tôi rủa thầm trong bụng.

Nhưng tôi đã thấy rõ quả núi khác thường đó có đỉnh hình kim tự tháp rõ rệt trên mây, giống mái vòm bốn cạnh.

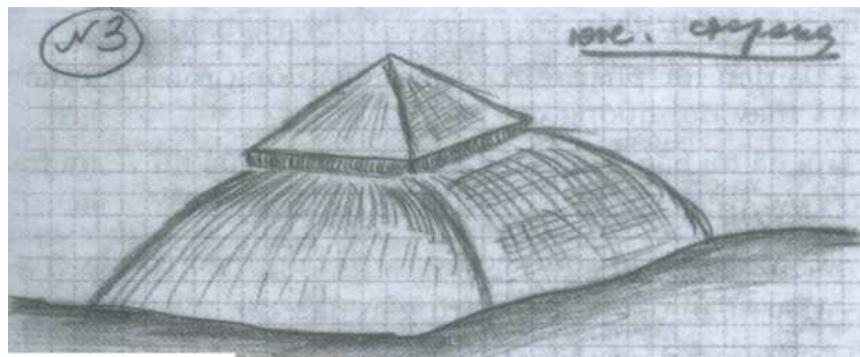
- Thấy chưa, cấu trúc hình kim tự tháp muôn hình vạn trạng! Không cái nào giống cái nào! - tôi reo thầm thì. - Thế là thế nào nhỉ?

Trời tôi nhanh. Nhìn la bàn tôi xác định hướng về trại và sức nhớ sẽ phải quay lại chỗ đã bị đàn chó hoang tấn công. Tôi nhẫn mặt và quyết định đi đường vòng, đầu tiên chênh chêch 30° về hướng tây, sau khi vượt được nửa đường - sẽ hướng về phía đông 30°. Tôi hiểu, như vậy sẽ khó tìm thấy trại của đoàn, nhưng tôi chưa quên ấn tượng gorm guốc về lũ chó hoang.

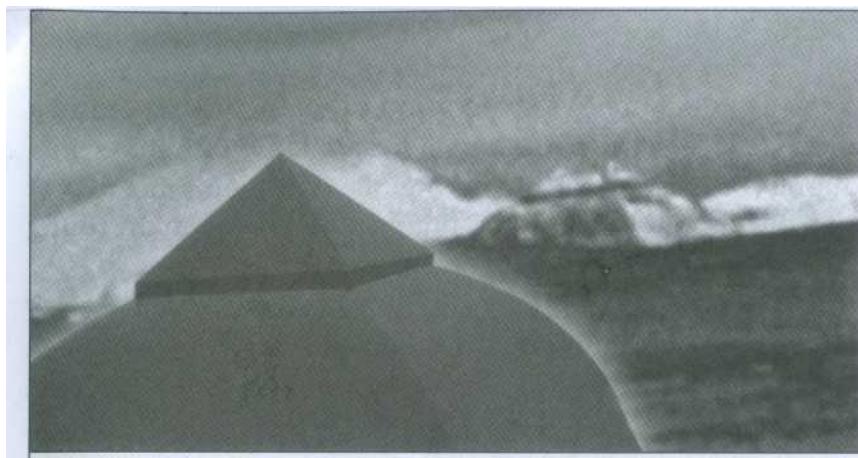
Tôi bước đi, theo hướng của mũi kim la bàn chỉ. Ý nghĩ tôi xoay quanh những quả núi hình kim tự tháp, cố tìm ra chức năng của chúng.

- Người xưa xây kim tự tháp để làm gì? - tôi tự hỏi hoài và vẫn chưa tìm ra lời giải đáp.

Vì thiếu câu trả lời chút ít hợp lý tâm trí tôi đã rối bời lại càng thêm rối khi tôi suy nghĩ về công dụng của Thành



Hình vẽ dã ngoại kim tự tháp số ba



Ảnh nguyên bản và mô hình computer ba chiều
quả núi kim tự tháp số ba. Đỉnh bị đám mây
bay qua che phủ

Thiên Đế mà hoàn toàn có thể... hoàn toàn có khả năng bao gồm các kim tự tháp.

- Đã đến lúc phải rẽ 30° sang phía đông rồi, - tôi thầm thì và thay đổi hướng đi.

Trời đã tối hẳn. Tôi tính gần cây số rưỡi nữa thì về tới trại.

- U-u-u, u-u- có tiếng tru.

- Quý thật! - tôi cầm con dao, đi tiếp theo góc hướng.

- U-u-u-u, u-u, - tiếng tru gần đâu đó.

Để lấy can đảm tôi cất tiếng hát bài ca hình như là của Bôrit Môixêép "Tấm áo nhung ướt sũng nước, nhưng kẻ lăng du đã có thượng đế giúp...". Thật khó chịu khi

nghĩ nếu nhầm hướng và đi qua trại thì tôi sẽ phải ngủ ngoài trời giá lạnh Tây Tạng, ở nhiệt độ âm 10 trong vòng vây của lũ chó dại. Ôi, tôi mơ một đống lửa trại bình thường của nước Nga biết chừng nào!

Đang bước xuống thì vấp phải mô đất và tôi ngã sõng soài.

- R-r-r, - có tiếng gầm gừ ngay bên cạnh.

Cảm giác ớn lạnh. Lũ chó nhìn thấy tôi còn tôi thì không nhìn thấy chúng. Tôi lại hát bài của Bôrit Môixêép mô tả anh chàng du đãng can đảm và đầy lòng tự tin.

Chênh chêch về bên trái lộ trình của tôi vút lên pháo sáng - pháo tín hiệu của các bạn tôi.

Tôi nhanh nhẹn sửa lại góc phương vị và chẳng mấy chốc về tới trại.

- U-u-u-u, - vang lên xa xa.

Các bạn đón tôi. Tôi thở phào nhẹ nhõm và chui vào lều.

- Mai chúng ta sẽ lại nhìn thấy các kim tự tháp, - tôi tự nhủ mình đang lúc ăn qua loa sau khi uống một ngụm rượu loãng.

Sáng ra, thò đầu ra khỏi lều tôi trông thấy Xêlivêtốp đang xếp hành lý lên lưng con bò rừng một cách thành thạo. Chú bò kêu lên khe khẽ, nhưng không chống cự. xếp xong Xêlivêtốp nói ì ạch:

- Được rồi!

Trời sáng. Gió tây thổi mạnh. Chúng tôi đi về hướng bắc, vượt qua thung lũng bằng phẳng trước núi thiêng.

Tôi nghĩ bụng:

- Cơn gió này sẽ phá tan đám mây bao phủ Cailát và những quả núi lân cận.

Ba lô trên lưng, chúng tôi nôii đuôi nhau đi. Bò và mục phu đi bên cạnh.

Chúng tôi đi trên xứ sở của các

- Rét ra trò. Đi một lúc lâu rồi mà xứ sở của các vẫn chưa thấy người ấm lên, - nghe Thiên Đế có tiếng Raphaen đi sau tôi.

Thiên Đế

Tôi bước đi đều đặn, trong đầu sực nhớ tới lời cuốn sách của Angarica Gôvindâ mà tôi đọc trong ngôi đền của lạt ma Kếtxun Giangpô trong khi cứ lúc lắc lại thò đầu ra cửa sổ để xua đi cơn thèm thuốc lá. Kể về lũng chúng tôi đang đi qua Angarica Gôvindâ viết rằng người hành hương tới đây là đứng trước thềm vĩnh cửu, và nhìn thấy xứ sở của Thiên Đế. Tôi quay lại nói:

- Các cậu này, chúng ta đang đi trên Xứ sở của Đấng Tạo Hóa đấy! Angarica Gôvindâ viết như vậy.

- Ờ-Ờ-Ờ...

Tôi chăm chú nhìn những luồng ánh sáng của đám mây, chúng bám vào dãy núi ở khu vực Cailát thiêng như thể không muốn buông ra. Nhưng có cảm giác cơn gió tây mạnh sắp cuốn chúng đi.

Đeo chiếc ba lô màu xanh dương, nhỏ xíu - thật nhục nhã đôi với một vận động viên du lịch - tôi vừa đi vừa suy ngẫm:

- Chắc chắn là các kim tự tháp xung quanh Cailát thiêng (tất nhiên, nếu có) được sắp xếp ở mây tầng cao. Khi có mây chỉ có thể nhìn thấy tầng dưới, lúc trời quang có thể

nhìn thấy những kim tự tháp ở trên.

Tôi không nhìn những tia sáng của mây nữa mà chuyển sang quan sát khu vực chân núi. Chẳng bao lâu mắt tôi dừng lại ở một quả núi lạ nổi bật lên trên nền trời Tây Tạng. Tôi dừng ngay lại. Con bò đi song song với chúng tôi cũng đứng lại, che mắt quả núi. Tôi bước lên vài bước để nhìn quả núi. Con bò cũng di chuyển về phía trước, dừng lại và chấn mắt tầm nhìn của tôi. Tôi lại bước thêm về phía trước để tránh con bò, nhưng nó cũng tiến lên, che khuất mắt quả núi kỳ lạ.

- Đúng là đồ súc vật! - tôi bức mình thốt ra.

- Nó không thích sếp nhìn về phía đó đây - Xêlivêtốp phát biểu phỏng đoán của mình.

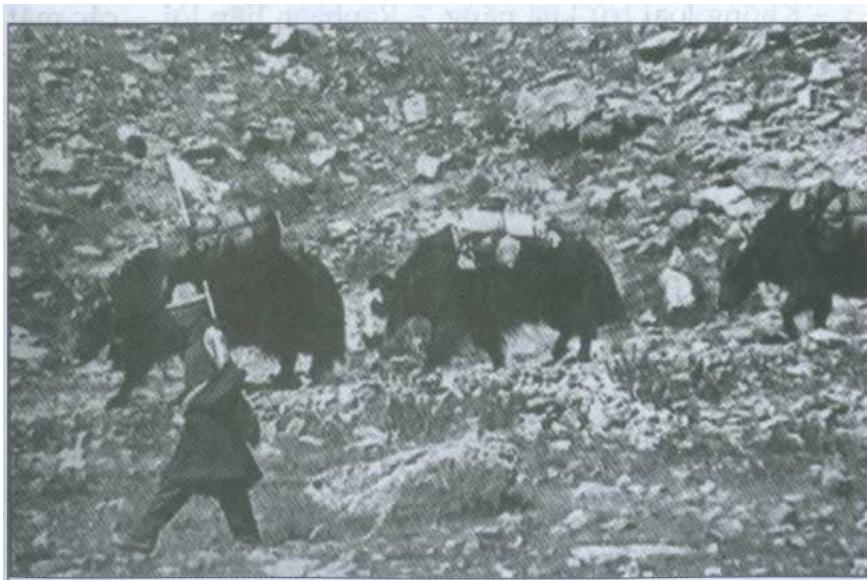
Tôi gọi mục sư và cậu dẫn đường Tatu. Hai người sôi nổi trao đổi xong Tatu giải thích con bò rùng ngộ nhận tôi là mục phu vì thế nó dừng lại mỗi khi tôi, tức "mục phu" dừng lại. Từ bé nó đã được dây như vậy.

- Vậy tôi phải làm gì?! - tôi thắc mắc.

Tatu trao đổi với mục phu và cho biết phải dừng lại những nơi có cỏ. Lúc đó con bò sẽ mải gặm cỏ và không bắt chước cử chỉ của mục phu nữa.

- Nhưng chúng tôi chỉ dừng lại khi trông thấy núi giống kim tự tháp chứ đâu khi thấy có cỏ cho bò gặm! - Xêlivêtốp tức tối,

Tatu lại trao đổi với mục phu.



Đàn bò vận chuyển

- Nếu muốn dừng lại ông phải bước về phía sau ngay,

- anh ta nói.

- Tôi không hiểu?! - Xêlivêtốp hếch cắm.

- Là thế này... - Tatu bối rối, - nếu ông dừng lại và bước luôn mấy bước về phía sau thì con bò sẽ đứng yên một chỗ chứ không lùi lại, ông hiểu không, bò rùng là con vật thông minh, nó chỉ có tiến chứ không bao giờ lùi để tiết kiệm sức lực.

- À ... ra thế, - tôi chỉ nói có vậy và lùi lại.

Tôi lấy vở ra vẽ quả núi lạ thường có hình thù kim tự tháp. Xêlivêtôp và Ravirt chụp ảnh. Con bò đứng nguyên tại chỗ.

- Lạ thật, - Ravin nói - quả núi lạ hoắc này như bị tiện mặt trước, tức từ phía chúng ta, trong khi đó các mặt bên hình kim tự tháp hình như không bị tác động gì cả. Kim tự tháp một mặt hay sao?

- Không loại trừ khả năng, - Raphaen tiếp lời, - các mặt bên cấu trúc hình kim tự tháp này bị huỷ hoại nặng nề. Anh để ý mà xem, mặt phía tây bị phá huỷ nhiều hơn mặt phía nam; ở Tây Tạng đây là biểu đồ gió phía tây.

Tôi đâm nghi, liệu quả núi khác thường này có phải kim tự tháp không, nó quá là kỳ lạ và rối rắm. Câu hỏi muôn thuở về vai trò của các kim tự tháp không để tôi yên được, không thể áp dụng phép lôgic trong phân tích khoa học. Chúng tôi chỉ còn biết vẽ lại chi tiết và chụp ảnh với hi vọng thành công.

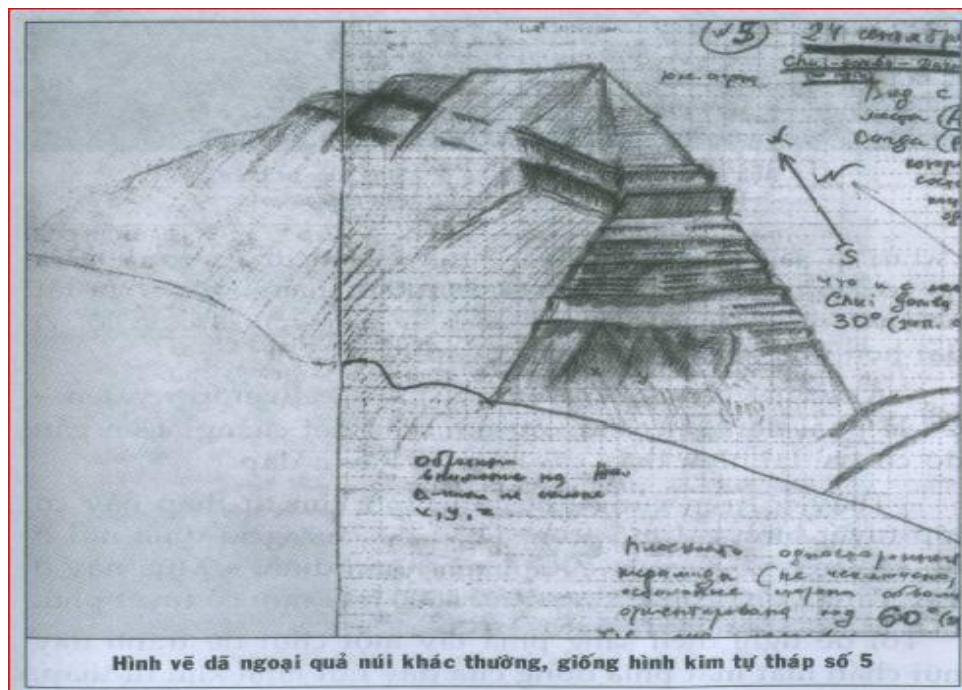
Trong đầu tôi lại hiện lên những thông tin từ sách báo rằng một số bộ phận của ADN và protit collagen có kết cấu hình kim tự tháp, còn chất là một dạng không gian và thời gian đặc biệt.

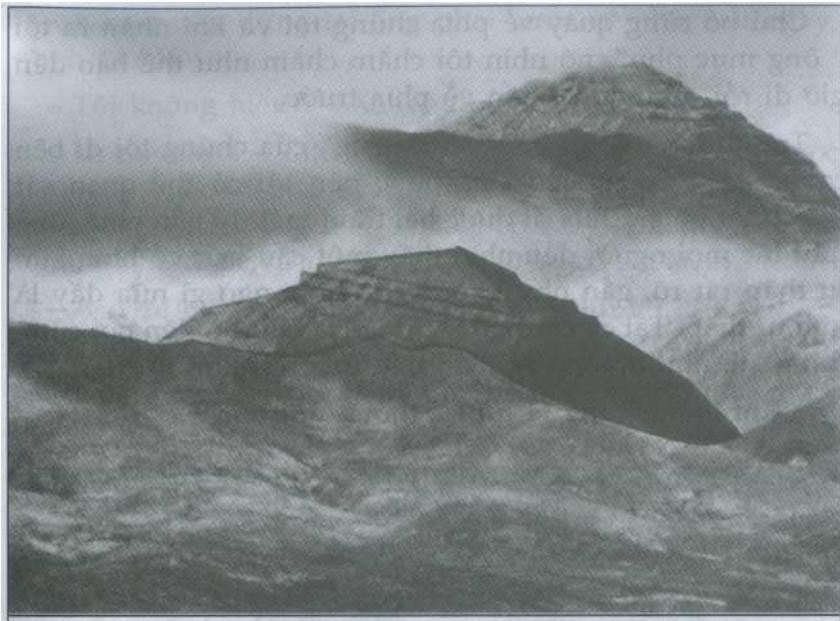
Có lẽ kim tự tháp ảnh hưởng tới không gian và thời gian, - tôi nghĩ không chắc chắn lắm. - Nhưng là như thế nào? Vai trò của hình dạng kim tự tháp là gì? Vai trò của các bậc thang kim tự tháp ra sao?

Chú bò rừng quay về phía chúng tôi và khi nhận ra tôi "ổng mục phu", nó nhìn tôi chăm chăm như thể bảo đến giờ đi rồi. Chúng tôi tiến về phía trước.

Trên đường, "chú bò thân thương" của chúng tôi đi bên cạnh, sau tôi chừng hai ba bước nên tôi có thể quan sát được mọi phía. Chưa đi được hai trăm mét thì gần như cùng một lúc mọi người đều nhìn thấy một cấu trúc có hình kim tự tháp rất rõ, gần như không còn nghi ngờ gì nữa đây là kim tự tháp. Tất cả chúng tôi dừng lại, chú bò đến nơi cũng đứng lại, như thường lệ chắn mắt quả núi kim tự tháp.

- Khi thật, chúng ta lùi lại thôi, - tôi nói.





**Anh quá núi khác thường số 5, giông kim tự tháp
(nguyên bản và sau khi xử lý trên Computer)**

Lùi ra sau tôi vẽ câu trúc hình kim tự tháp đó: hóa ra nó có hình kim tự tháp cüt có một bậc thang rất rõ. Và tất nhiên cần nói rằng quả núi kim tự tháp này khổng lồ, vĩ đại hơn nhiều kim tự tháp Khêốp.

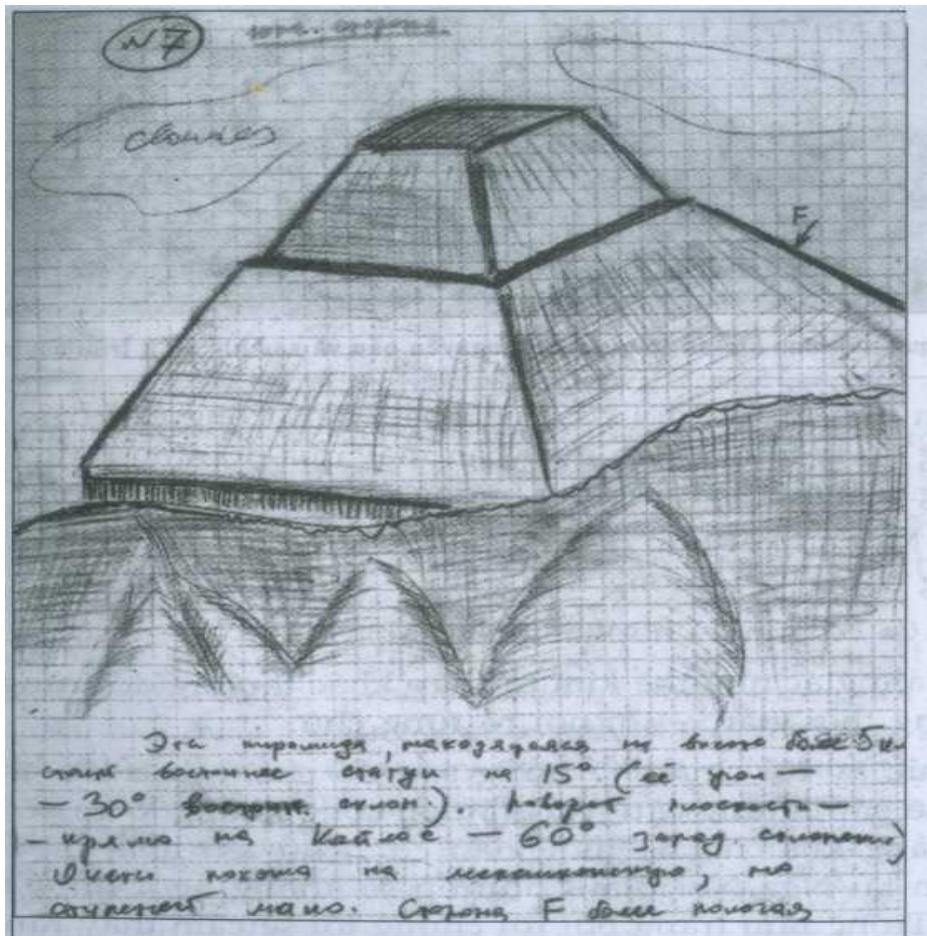
- Ái chà! Kim tự tháp đến là to! - Xêlivêtôp reo lên - Có lẽ phải đến gần xem xét mới thây hết chăng? Đến gần đó có khi lại nhìn thấy cái khác! - Ravin đáp.

- Thấy rõ trên cùng quả núi hình kim tự tháp này có lớp tuyết hình cái mũ tròn. Điều đó chứng tỏ đỉnh núi ở độ cao trên 6000 mét, - Raphaen nhận định. - Mùa này ở Tây Tạng vùng cao không dưới 6000 mét mới có tuyết phủ.

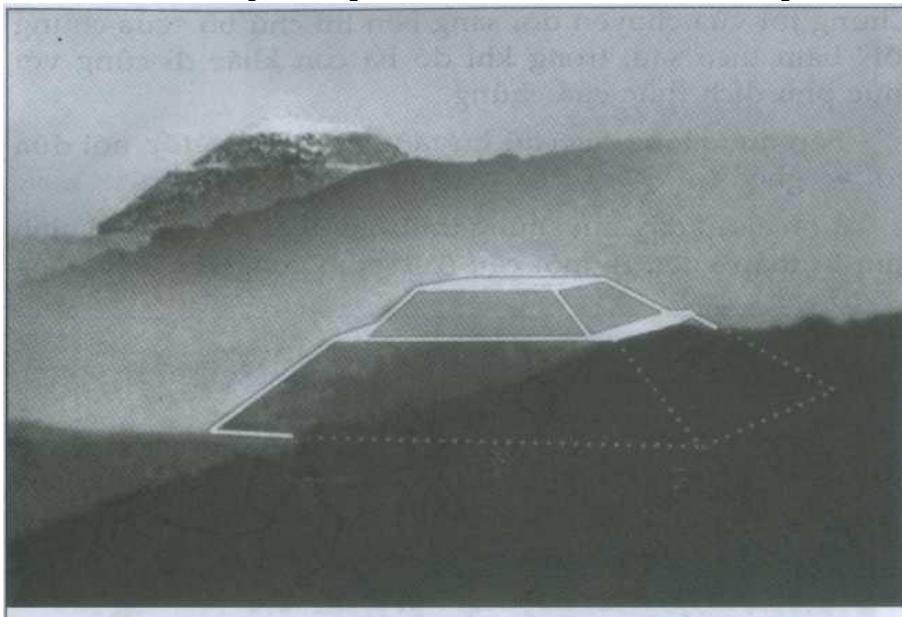
Tôi đề nghị dịch sang phía tây một chút để tránh dãy núi chắn mắt phía đông của dãy núi hình kim tự tháp. Chúng tôi vừa chuyển dời sang bên thì chú bò "của chúng tôi" bám theo sau, trong khi đó ba con khác đi cùng với mục phu đích thực của chúng.

- Sếp được lòng các chú bò ra phết, - Xêlivêtôp nói đùa với vẻ ghen tị.

Từ phía sau dãy núi chúng tôi trông thấy từ quả núi hình kim tự tháp vươn ra một cấu trúc hình cung kết thúc bằng



Hình vẽ dã ngoại quả núi hình kim tự tháp (số 7)



Ảnh quả núi hình kim tự tháp số 7 (nguyên
bản và sau khi xử lý trên computer)

phần nhô ra cân đối có nhiều bậc. Bên trong cấu trúc hình cung đó lơ lửng chùm mây ban mai, qua đó nhìn rất rõ hình cung. Tôi biết mây sẽ ảnh hưởng nhiều đến chất lượng ảnh.

- Một sự kết hợp đến kỳ lạ! Cứ như thể kim tự tháp uốn cong trùng với gương thời gian, - tôi tự nói với mình.

- Giờ cơ anh? - Raphaen hỏi lại.

Cảm giác như thể kim tự tháp khác thường đó trùng với gương thời gian, - tôi nói rõ từng chữ.

Lúc ấy tôi chưa biết rằng sau đó chẳng bao lâu chúng tôi sẽ gặp những cấu trúc đá uốn cong khổng lồ và sẽ hiểu rõ ràng khái niệm "thời gian co", còn tên nhà khoa học thiên tài Nga Nhicolai Coddurép sẽ không ngớt được nhắc tới. Trong tâm trạng bối rối chúng tôi sẽ cảm thấy rằng có lẽ có tồn tại Đăng Trí Vạn Năng, qua lời thầm thì của linh

cảm Ngài đưa vào ý thức một số người đã được Ngài chọn lựa những tư tưởng phi thường, không ăn khớp với những quan niệm hiện hữu trong khoa học và không có bằng chứng thực tế. Mà có ai trong số những nhà khoa học đã phê phán Coddurép do ông có những ý tưởng về thời gian co nhờ các chiếc gương cong biết rằng những chiếc gương như vậy đã được người xưa tạo nên trong Thành Thiên Đế thấp thoáng trong mây?

- Chú bò chắc đã hiểu ra là mình che mắt tầm nhìn, - Xêlivêtôp đang quan sát con vật nhận xét.

Chúng tôi tiến về phía trước theo lộ trình đã định. Tôi chờ đợi sự xuất hiện những cấu trúc giống kim tự tháp mới.

- Thế những bậc thang ló ra khỏi đám mây phía bên trái kia là cái gì? - Xêlivêtôp reo lên. - Chú bò ở bên phải, không cần trả lời.

- Ở đâu?

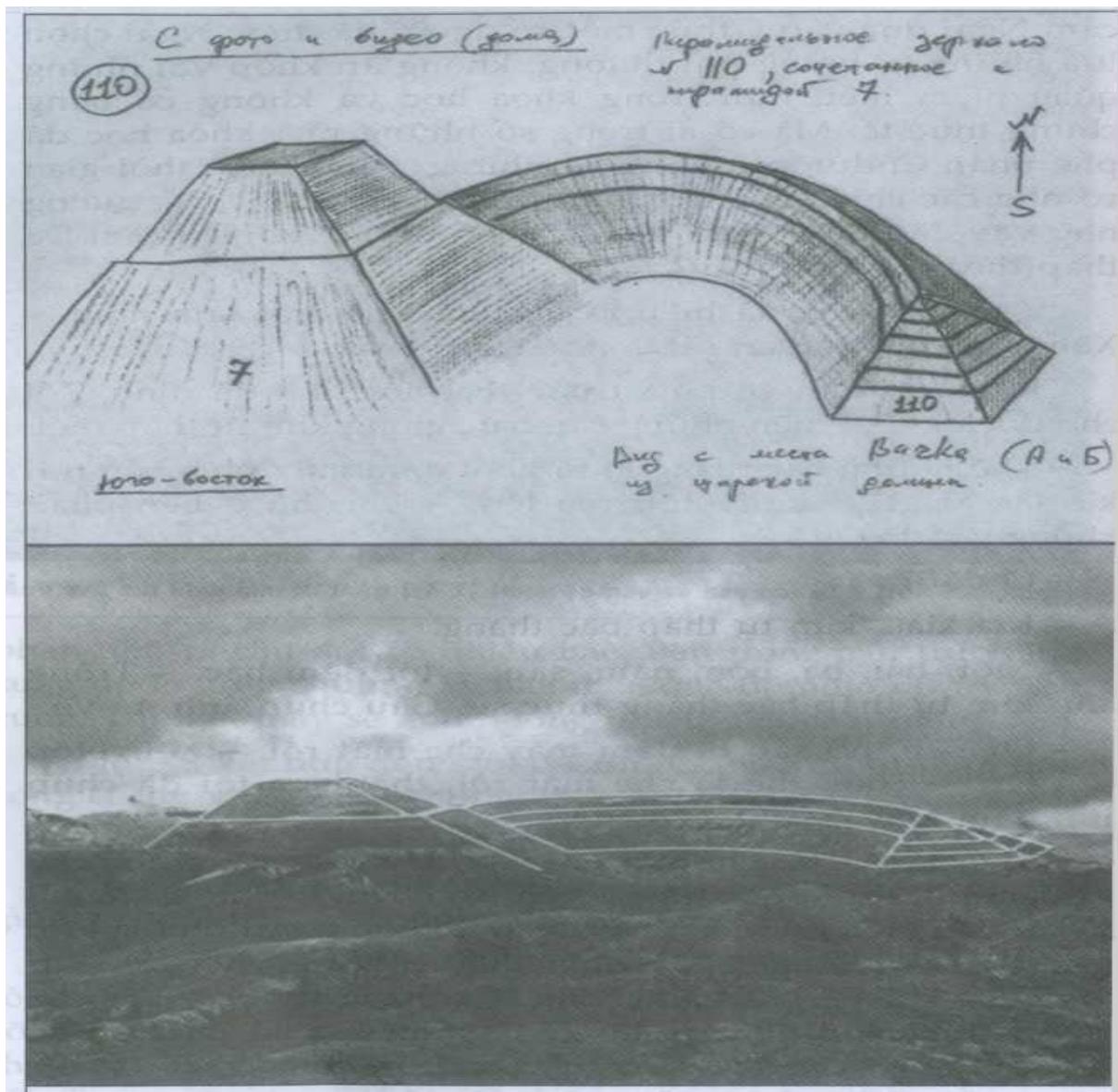
- Kia kia... kim tự tháp bậc thang.

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, - tôi đếm bậc. - Trông như kim tự tháp bậc thang thực sự. Cậu chụp ảnh, tớ vẽ.

- Ôi, xấp, nó sắp bị đám mây che mất rồi, - Xêlivêtôp kêu lên. - Thôi, thế là che mất rồi, thành ra tôi đã chụp ảnh đám mây.

- Thế đấy, - tôi chỉ biết nói vậy, tay cầm cuốn nhật ký dã ngoại. - Thôi được, tôi sẽ vẽ theo trí nhớ. Nhưng tôi nói để các cậu biết, nó to khủng khiếp, to hơn tất cả những kim tự tháp mà chúng ta đã nhìn thấy. Không bị tuyết phủ chứng tỏ không ở cao lắm. Còn bậc thang thì nhìn rõ mồn một. May quá, tôi đã kịp đo góc hướng của nó theo la bàn vì thế chúng ta có thể sẽ cột chặt nó tại chỗ.

- Không sao, - Ravin trấn an mọi người, - không kịp thì đã không kịp rồi. Cảm giác ở đây nhiều kim tự tháp đây.



Hình vẽ dã ngoại và ảnh quả núi hình kim tự tháp (số 7) với cấu trúc hình cong số 110 sau khi xử lý và quay biên trên computer

Không phải kim tự tháp mà là núi hình kim tự tháp hoặc cấu trúc giống kim tự tháp, cần tể nhị khi dùng thuật ngữ khoa học, - Raphaen nói giọng khuyên bảo. - Có điều cấu trúc này là kim tự tháp đích thực cần phải chứng minh, nếu suy xét theo những kim tự tháp Ai Cập mọi người đã biết thì kim tự tháp là những câu trúc cổ xưa gồm các khối đá xếp lại có hình dáng kim tự tháp.

- Anh Raphaen này, vì sao anh lại cho rằng kim tự tháp nhất thiết phải là những khối đá được xếp lại? - Xêlivêtôp xen vào câu chuyện - Tại sao lại khônê thể tạo ra kim tự tháp bằng cách tiện quả núi tự nhiên? Ở Ai Cập không có núi vì vậy người ta đã xây kim tự tháp bằng cách xếp các khối đá, còn ở Tây Tạng đây núi đầy. Không lí do gì lại đi kéo từng khối đá rồi xếp lại, tiện quả núi có phải đơn giản hơn không. Điều chính yếu ở kim

tự tháp là hình dạng chứ không phải nội dung của nó. Chính hình dạng mới làm thay đổi không gian.

- Không phải làm thay đổi mà là làm cong - Raphaen lại sửa.
- Cỗ máy thời xưa dùng để tiện núi chúng ta đã thấy ở Cátmanđu, - Ravin nói. - Biết đâu cái máy như vậy cũng đã từng bay ở đây và tiện núi, biến chúng thành kim tự tháp.
- Tôi xin bổ sung, - Raphaen nhíu mày, - tôi bắn khoan một điêu cấu trúc giống kim tự tháp rất đa dạng. Trong khoa học hiện tượng lặp đi lặp lại là dấu hiệu xác thực.
- Tôi không đồng ý, không tán thành, - Xêlivêtôp nói xăng giọng. - ở Cátmanđu, khi tìm hiểu tổ hợp tháp Svaiambanat mà có thể coi là biểu tượng của tổ hợp kim tự tháp Cailát thiêng chúng ta đã để ý thấy sự đa dạng của những tháp nhỏ - 108 tháp không cái nào giống cái nào. Mà tháp nhỏ của Svaiambanat có thể diễn giải đó là biểu tượng của các kim tự tháp vốn là một bộ phận của Thành Thiên Đế tức tổ hợp kim tự tháp Cailát.
- Kim tự tháp khác nhau thì làm cong không gian cũng khác nhau, - Ravin nói. - Nhưng như vậy để làm gì mới được chứ ?
- Các cậu nhìn kia! - tôi hô lên, tay chỉ dãy núi phủ tuyết, - lại một kim tự tháp nữa! Xuất hiện giữa những đám mây hé sáng.
- Không phải kim tự tháp mà là quả núi hình kim tự tháp, - Xêlivêtôp nói trêu.



Chụp ảnh đi chứ, các cậu! - tôi hét lên và chộp ngay lấy máy ảnh. - Không thì mây lại che mất. Ôi thôi... biến mất rồi, đuôi thật! Khi thật, đến chụp cũng chẳng kịp nói gì đến vẽ! Mà cả hình dạng cũng chưa nhìn kỹ để vẽ lại theo trí nhớ.

Tôi có cảm giác đấy là kim tự tháp nhỏ mà tu sĩ Arun đã đưa anh xem ảnh, - Xêlivêtôp phát biểu giả định của mình. - Bức ảnh đó để trên bàn của anh rất lâu, tôi nhớ rất rõ.

- Có thể lầm, có thể lầm... - tôi nói, nhớ lại câu chuyện tu sĩ Arun kể, ông ta hành hương đến khu vực núi thiêng và đã trông thấy tại đây thành tạo giống kim tự tháp. - Mà giống đấy... trong bức ảnh tu sĩ chụp, chỉ nhỏ hơn vì chúng ta đứng xa hơn.

Đi song song với chú bò rừng tôi lại nghĩ chúng tôi đang đi trên Xứ sở của các Thiên Đế đã được Angarica Gôvindâ mô tả. Tôi nhớ ông ta nói rằng ở đây người hành hương như thế luôn luôn có bạn đồng hành vô hình - là những người bạn tinh thần cùng tới đây để

nghiêng mình trước núi, để cắp mắt vật thể nhìn thấy trong núi đó siêu cấu trúc của cái gì đó vĩ đại hơn và không thể đạt tới. Lại tháp thoảng những ý nghĩ về những thế giới song hành mà cụ thể là Cailát thiêng và toàn bộ tổ hợp của nó được xây nên cùng một

lúc ở vài thế giới song hành.

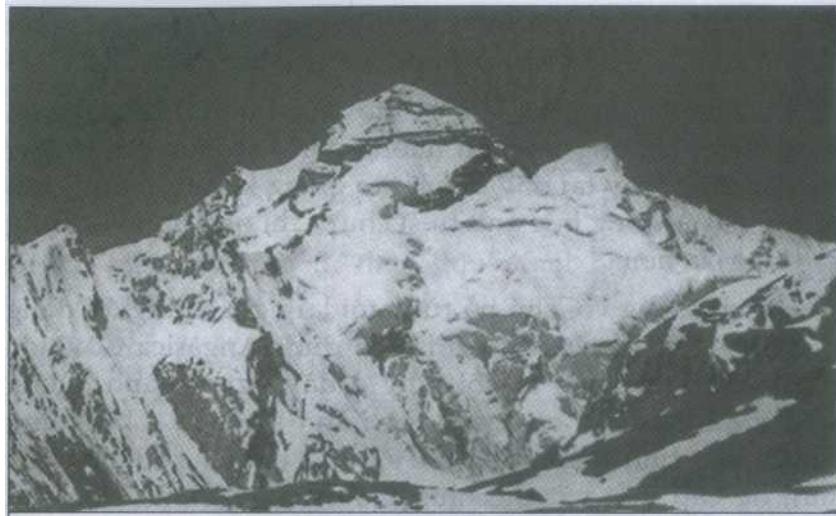
Khi dừng lại để điểm tâm nhìn Ravin và người dẫn đường Tatu đang chụp ảnh. Tôi hình dung thấy bên cạnh họ có hai bạn đồng hành từ thế giới song hành tới.

Tới gần dãy núi chúng tôi nhịp nhàng trèo lên. Thê là một cơn gió tây mạnh xé toang những đám mây nặng nề bao phủ Cailát và ở vài chỗ đã xuất hiện mảng trời xanh. Cailát vẫn bị trời che khuất. Khi lên đến sườn đồi chúng tôi nhìn Cailát và sững sờ.

- Ô! - Xêlivêtôp chỉ có thể thốt ra như vậy.

Bên cạnh chúng tôi lùng lững dãy gồm ba kim tự tháp khổng lồ. Chúng khác những núi Tây Tạng gần đó tới mức không thể bảo đó là các cấu trúc giống kim tự tháp được.

- Tôi cảm thấy đây là những kim tự tháp cổ xưa - Raphaen nhận định. - Một vài chỗ bậc thang đã bị gió xói



Bức ảnh chụp thành tạo trên núi có hình kim tự tháp do tu sĩ Arun chụp ở khu vực núi Cailát

mòn, tuy vậy vẫn nhìn rõ. Cả ba kim tự tháp đều khác nhau, mặc dù có chung một kiểu kết cấu và xây dựng.

Chúng tôi chụp ảnh các kim tự tháp đó.

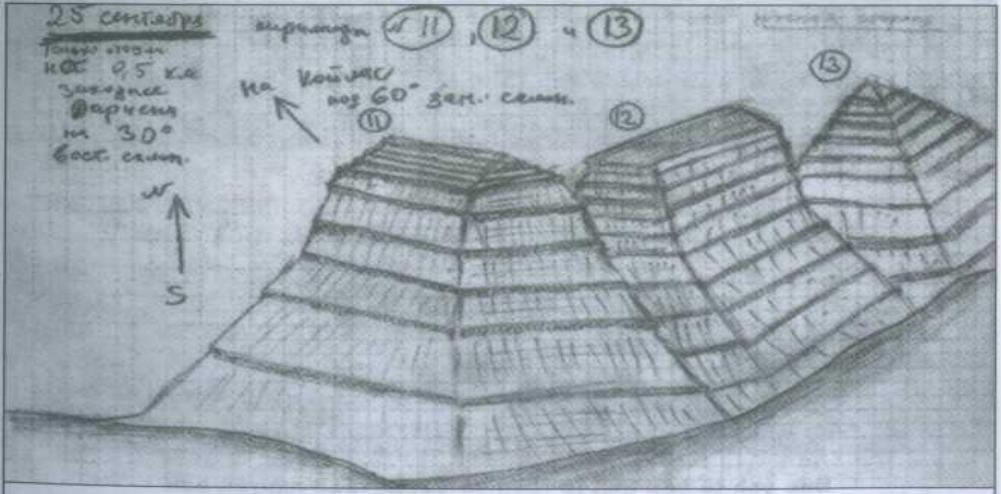
- Các cậu này, hay tôi trèo lên đỉnh đồi và nhìn xuống chân kim tự tháp xem sao, - đang lúc thở gấp giọng tôi nghẹn lại ngay. - Nhưng như vậy có ích gì nhỉ? Điều quan trọng đối với chúng ta là ghi nhận sự hiện hữu của kim tự tháp ở Tây Tạng. Nếu tôi trèo lên đó sẽ mất gần hai tiếng đồng hồ; rồi nhớ thời tiết xấu đi và chúng ta sẽ không nhìn thấy... cầu trời để chúng ta nhìn thấy những kim tự tháp mới.

- Chúng ta sẽ là những người đầu tiên khám phá ra kim tự tháp Tây Tạng! - Ravin khoái trí giơ một ngón tay lên.

- Mục tiêu của chúng ta khác - tìm ra Thành Thiên Đế,
- Xêlivêtôp nói trịnh trọng, - mặc dù... Thành phố gồm các kim tự tháp đó mới chỉ bắt đầu. Không hiểu vai trò của nó là gì nhỉ? Phải nhầm mục đích gì đó chứ...



Angarica Gôvinda viết rằng người hành hương ở khu vực Cailát luôn có bạn đồng hành quanh mình



Hình vẽ dã ngoại các cấu trúc kim tự tháp 11, 12, và 13

- Các câu này, - tôi ngắt lời Xêlivêtôp, cảm nghẹn trong họng vì bức bối trước câu hỏi chưa có lời giải đó, tôi đi lại trên đồi một lúc để vẽ các kim tự tháp từ vài góc độ. Mà kim tự tháp thứ ba mới vừa ló ra sau dãy đồi, phải sang bên phải và lên trên mới quan sát được nó.



Bức ảnh tổ hợp kim tự tháp 11, 12, và 13 (nguyên bản và sau khi xử lý trên computer



Tôi phải nằm xuống để vẽ, như vậy tiện hơn

Thật thà mà nói chúng tôi có chạy trên đồi được đâu. Chạy nhanh một tí là tôi và Ravin thở không ra hơi: độ cao suýt soát 5000 mét cơ mà! Muốn vẽ tôi thường phải nằm xuống đất - như vậy tiện hơn.

Bức vẽ khá đạt. Tôi nghĩ sau này cần áp dụng phương pháp vẽ các cấu trúc hình kim tự tháp trên cơ sở quan sát từ nhiều hướng, điểm khác biệt giữa hình vẽ và bức ảnh chụp chính là ở chỗ trên hình vẽ có thể biểu thị hình khối của cấu trúc.

Khi tôi vẽ Ravin chăm chú nhìn về đông - bắc.

- Sếp này, cái gì đằng kia ấy nhỉ?- cậu ta hỏi.
- Khoan đã, để anh vẽ nốt.

Vẽ xong tôi nhìn về nơi Ravin chỉ. Từ sau dãy đồi từ từ lộ ra các mũi cong cong đặt trên đỉnh phẳng như mặt bàn.

- Phóng to videocamera lên mà nhìn. Độ phóng đại của videocamera lớn hơn của ống nhòm.

Ravin thử làm nhưng rồi bực mình nói:

- Không được. Tay run, cần có giá đỡ.
- Mà này, cái gì ở đằng đó thế nhỉ?
- Trông có vẻ như hình người.
- Gì cơ?! - Tôi ngạc nhiên.
- Người đó như thể đang ngồi, - Ravin trổ mắt.
- Trở xuống nhanh lên, các cậu! Lấy giá máy rồi quay lại đây. Chúng ta sẽ trèo lên cao nữa để nhìn rõ hơn. Có thể đó là bức tượng...
- Tượng ai?

Người Đang Đọc, - hai mắt Ra vin mở to hơn.

Chương 2

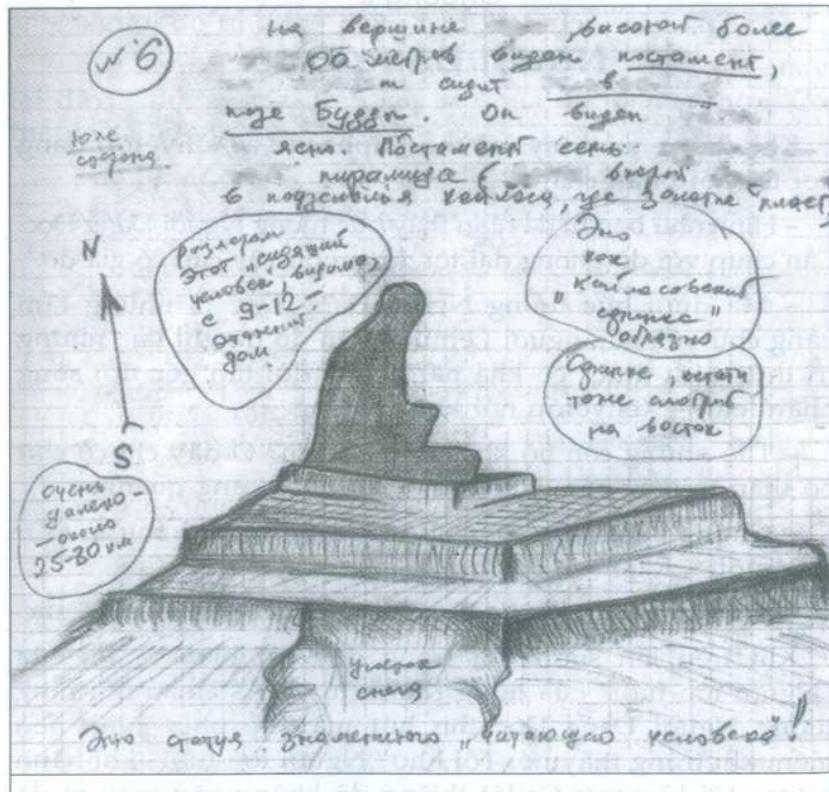
Người Đang Đọc

Khi chúng tôi quay lại chỗ Raphaen và Xêlivêtôp đang đợi tôi nói phán chân:

- Hình như bọn tớ đã nhìn thấy bức tượng Người Đang Đọc. Cần chụp với độ phóng đại tối đa, muốn vậy cần có giá đỡ.
 - Mà dưới bức tượng Người Đang Đọc là những tấm vàng chủ yếu của người Lêmuri, trên đó đã ghi lại "những tri thức đích thực" có khả năng thay đổi tận gốc đời sống nhân loại, - Xêlivêtôp nói khoa trương.
 - Thế những con bò khác đâu hết rồi? Ở đây chỉ có chú bò thân thương của chúng ta, - tôi nhìn xung quanh.
 - Chúng cùng mục phu đi trước, họ sẽ đợi chúng ta ở ven suối, - Raphaen đáp.
 - Khi hành quân không được đi tản man, - tôi nói bức túc.

Khi trèo lên sườn đồi trong đầu tôi hiện ra lời của ' Người lớn tuổi" của động Kharachi và Astaman nói rằng tượng Người Đang Đọc thu hút mây về phía mình nên hiếm khi trông thấy nó. Tôi nhớ "Người lớn tuổi" khi hành hương tới khu vực Cailát thiêng đã không gặp may vì đã không nhìn thấy bức tượng Người Đang Đọc.

- Đi nhanh quá đấy, sếp ạ. Đến chú bò cũng không theo kịp, - có tiếng của Xêlivêtôp.
 - Tôi lo mây sẽ che mất bức tượng Người Đang Đọc, -
tôi trả lời.

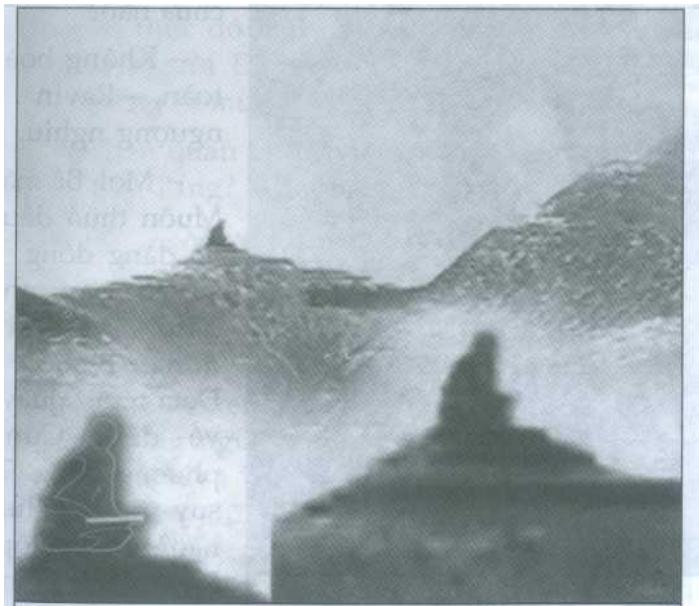
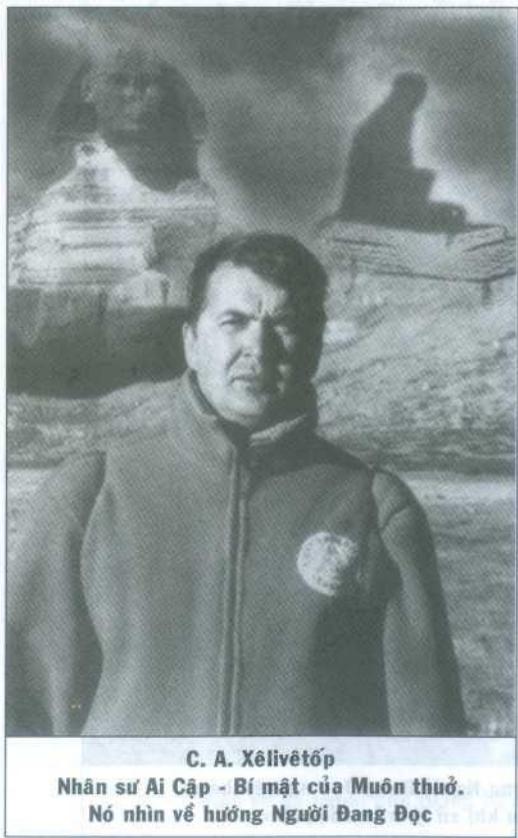


Hình vẽ dã ngoại bức tượng người đang đọc

Chỗ nhẽ vẫn là người đang đọc ấy?

Đến chỗ đã định chúng tôi đặt giá máy và chụp ảnh với độ phóng đại tối đa, đoạn tôi quay sang vẽ, chăm chú nhìn vào thị kính videocamera. Trông thấy rõ bức tượng người to tướng tọa ở tư thế tòa sen. Rất tiếc, trong điều kiện núi cao chỗ thì tối đen, nơi thì tranh tối tranh sáng không thể nhìn thấy các chi tiết của bức tượng. Nhưng tôi hi vọng ở công đoạn xử lý ảnh trên Computer. Tuy vậy vẫn nhìn thấy đầu tượng nghiêng về phía trước như thể người khổng lồ đó đang đọc cuốn sách đặt trên đùi. Bức tượng đặt trên bệ nhiều bậc, nói đúng hơn là trên đỉnh kim tự tháp bậc thang cao không dưới 6000 mét. Bức tượng quay mặt về phía đông. Khoảng cách đến bức tượng Người Đang Đọc áng chừng 25-30 km. Kích cỡ bức tượng theo chúng tôi đánh giá ít nhất cũng bằng ngôi nhà 10-12 tầng.

Xêlivêtôp đang nhìn vào thị kính videocamera khẽ nói:



Ảnh bức tượng Người Đang Đọc nguyên bản và sau khi xử lý trên Computer

- Người này ngồi quay mặt về hướng đông. Cũng như nhân sư Ai Cập nhìn về phương Đông. Nếu mà có thể gọi thì tôi gọi người đó là nhân sư Tây Tạng.

- Anh nhầm rồi, Xêlivêtôp! Nhân sư khác cơ: đầu người, mình sư tử, còn ở đây chúng ta nhìn thấy tượng người ngồi tự nhiên, đang đọc... sách, - Ravin bác lại.

- Vậy nhân sư là ai? - bỗng Xêlivêtôp xứng cồ.
- Tôi muốn hỏi cậu, Ravin, - nhân sư là ai?
- Hừm... hừm... tôi không biết.
- Tôi trả lời cho, - Xêlivêtôp kiêu hãnh ngẩng

đầu, - nhân sư đó là Bí mật của Muôn thuở. Cậu hiểu chưa nào?

- Không hoàn toàn, - Ravin ngượng nghịu.
- Mọi Bí mật của Muôn thuở đều nhìn về đằng đông. Nhân sư Ai Cập nhìn đi đâu? Về phương đông. Người Đang Đọc ngoèo quay mặt về đâu? Cũng về phương đông. Từ đó suy ra kết luận gì nào? - Xêlivêtôp nhìn Ravin ranh mãnh.
- Kết luận gì?
- Tất cả các tượng đài cổ xưa hướng về phía đông đều gọi là nhân sư.
- Sao lại thế? - Raphaen lẩm bẩm vẻ nghi ngờ.
- Là bởi vì, - Xêlivêtôp bỏ chiếc mũ lông lưới sắt xuống,
- ở phương Đông có cái gì đó. Nhân sỉ Tài Cập không đơn giản nhìn về hướng đông, nó nhìn vội Thành Thiên Đế, ncd có bức tượng Người Đang Đọc tượng trưng cho kho tàng tri thức được ghi lại trên những tấm vàng của người Lêmuri. Còn Người Đang Đọc cũng quay về hướng đông tức về phía có Thái Bình Dương, nơi một thời đã tồn tại Lêmuria cổ đại
- xứ sở của nền văn minh phát triển nhất trong lịch sử hành tinh chúng ta, tri thức của họ đã không mất mà được ghi lại trên những tấm vàng được gìn giữ cho những người thông minh hơn và tốt bụng hơn chúng ta, hậu duệ của họ. Người Đang Đọc quay mặt về phương đông như thể chỉ cho biết những tri thức đó đến từ đâu. Vậy là nhân sư Ai Cập nhìn về phía Người Đang Đọc, còn Người Đang Đọc thì "nhìn" về hướng Lêmuria đã bị nhấn chìm.
- Thế thì liên quan gì tới việc anh gọi Người Đang Đọc là nhân sư Tây Tạng? - Raphaen cau mày.
- Nhân sư... - Xêlivêtôp lúng túng, - nhân sư chính là biểu tượng của Tài Trí, mà chẳng nhẽ Người Đang Đọc không tượng trưng cho Tài Trí hay sao?
- À-à-à-à... - Raphaen và Ravin đồng thanh đáp.
- Còn tôi, - tôi xen vào, - không sao quên được câu chuyện với những người canh giữ động Kharachi bí hiểm ở Népan. Astaman và "người lớn tuổi" đã khẳng định rằng động Kharachi lưu giữ những tấm vàng của người Lêmuri. Nhưng đồng thời họ cũng nói những tấm vàng chủ yếu có ghi những Tri Thức Cổ đại chính yếu ở Tây Tạng, tại khu vực Cailát và địa điểm đó đã được đánh dấu bằng bức tượng Người Đang Đọc.
- Vậy xin các ngài hãy ngắm nhìn kho tri thức cổ xưa chủ yếu trên Trái đất, - Xêlivêtôp trịnh trọng giơ tay lên và chỉ về phía Người Đang Đọc.
- "Người lớn tuổi" còn nói với tôi rằng, - tôi nói tiếp, - gần tượng Người Đang Đọc có lối vào hang ngầm Cailát thứ hai và 2000 năm trở về đây không có ai vào. Không hiểu cái lối vào đó có thể ở...
- Có đám mây đang tới gần bức tượng, - Ravin ngắt lời tôi, mắt nhìn vào thị kính videocamera.
- Để xem bức tượng có hút mây không như "người lớn tuổi" đã khẳng định, - Raphaen nói.
- Ravin, để tôi nhìn. Cậu mở giúp videocamera, - tôi đề nghị.
- Qua thị kính thấy rõ đám mây đã tới gần bức tượng Người Đang Đọc và bắt đầu che khuất.
- Nhẽ nào lại hút thật? - tôi thốt ra.

Ngài đọc bằng hai tay... Đám mây chỉ hơi che khuất mặt trời đặc trưng của vùng núi cao trên bức tượng bắt đầu nhạt dần, xuất hiện những bóng lờ mờ, và cùng lúc là một vài chi tiết bức tượng Người Đang Đọc. Thời điểm đó chỉ là vài giây, nhưng tôi đã kịp nhìn tận mắt và khẳng định rằng trên đùi

Người Đang Đọc tọa trong tư thế đài sen không phải cuốn sách. Không! Trên đùi Ngài không phải quyển sách. Trên đùi Ngài là một tấm to! Còn Người Đang Đọc ngồi, hai tay đặt lên tấm đó!

- Ngài đọc sách bằng hai tay !!! - tôi kêu lên, thắt vọng nhìn đám mây đang che dần bức tượng.

- Xin nói trước, sau khi xử lý trên Computer những bức ảnh đã khẳng định cuốn sách ở trong lòng Người Đang Đọc, hai bàn tay Ngài đặt trên đó.

Đám mây bám vào bức tượng Người Đang Đọc và nhất định không chịu buông tha.

- Thật may là chúng mình đã nhìn thấy bức tượng huyền thoại đó, - tôi thở dài. - Có lẽ Đấng Tạo Hóa đã phù hộ! Ravin, tôi xin cậu hãy gìn giữ băng hình đó như con ngươi của mắt.

- Nhất định rồi, nhất định rồi, thưa sếp.

- Có điều lạ, - *toi* nói tiếp, - khi vừa trông thấy... tôi có ngay cảm giác Ngài "đang đọc" tấm vàng với hai bàn tay đặt lên đó. Chắc gì chúng ta đã hiểu cơ chế "đọc" như vậy, nhưng hình như nó đã tồn tại và... có thể sẽ còn tồn tại. Mà "người lớn tuổi" khi kể về những tấm vàng trong hang Kharachi có nói là những tấm đó cũng được đọc bằng tay: thông qua hai bàn tay thông tin như thể tự đi vào não.

- Không loại trừ khả năng người xưa có những khả năng ngoại cảm rất cao vì thế mà đặc tính văn tự của họ cũng hoàn toàn khác - Raphaen bổ sung. - Chả hạn, hoàn toàn có thể họ đã viết nhờ sinh trường xuất phát từ bàn tay người và đã được cố định bên trong tấm kim loại ở tầm mức nguyên tử. Việc đọc thông tin đó có lẽ cũng được thực hiện thông qua sinh trường của con người. Bởi vậy khó hy vọng có thể trông thấy trên những tấm vàng của người Lêmuri những chữ cái hoặc chữ tượng hình quen thuộc.

- Trong những cuốn sách của mình Ôxêndôpski, bạn đồng hành của Nhicôlai Rêrich⁽¹⁾ trong những chuyến đi khảo sát đã kể lại câu chuyện của một lạt ma Tây Tạng nói rằng trong một động bí mật những người được bí truyền đọc những tấm vàng bằng cách áp chúng vào đầu,

- tôi nói.

- Đúng, có thể hình dung được cách thức "đọc" những tấm vàng vì sinh trường toát ra cả từ bàn tay lẫn từ đầu, - Raphaen giải thích. - Nhưng tôi thiết nghĩ cách "đọc" bằng hai bàn tay là phương pháp chủ yếu thu nhận thông tin từ các tấm vàng. Chẳng thế mà Người Đang Đọc đặt hai bàn tay trên tấm, chứ không giữ trên đầu. Ở đây... nơi đây có những tấm vàng chủ yếu của thế giới.

- Chà! Ước gì mình trông thấy chúng! - có tiếng thở dài của Xêlivêtôp.

Không ai có thể đến gần Người Đang Đọc

- Chẳng nhẽ chúng được xếp thành chồng bên cạnh tượng Người Đang Đọc hay sao? Chắc chắn những tấm vàng ở sâu dưới lòng đất bên trong hay dưới kim tự tháp mà trên

¹ Danh họa, nghệ sĩ sân khấu, nhà khảo cổ, nhà văn, nhà thám hiểm (1874-1947).

đỉnh có đặt bức tượng đó.

- Nói đến chuyện này tôi lại nhớ tới lời của "người lớn tuổi" nói rằng có ba lối vào hang động ngầm Cailát. Lối vào thứ hai ở cạnh Người Đang Đọc. Tôi còn nhớ, ông ta nói đã 2000 năm nay không ai vào cửa thứ hai. Người nào cố vào sẽ đón nhận cái chết. Tấm gương của Tử vương Iama giết chết tất cả những ai không nghe lời. Chuyện đó là thật...

- Vì sao?

- Vì thế này, - tôi nói tiếp, - tấm Gương của Tử vương Iama mà hình như có khả năng giết chết người bằng thời gian co lại theo phỏng tính của tôi ở cách tượng Người Đang Đọc khá xa. Chí ít thì đường đến tượng Người Đang Đọc (ví dụ từ đây) không đi qua Thung lũng Tử thần có liên quan tới cổ gương của Tử vương Iama. Tại sao "người lớn tuổi" lại nói Gương của Iama giết chết những kẻ không nghe lời?

- Theo tính toán của sếp Thung lũng Tử thần và Gương của Iama phải ở chỗ nào? - Ravin hỏi.

- Gương phải ở chỗ này, - tôi ấn ngón tay vào bản đồ,

- còn tượng Người Đang Đọc ở đằng kia kia. Cách nhau khoảng 15 kilômét.

- Ra thế đấy, - Ravin nói.

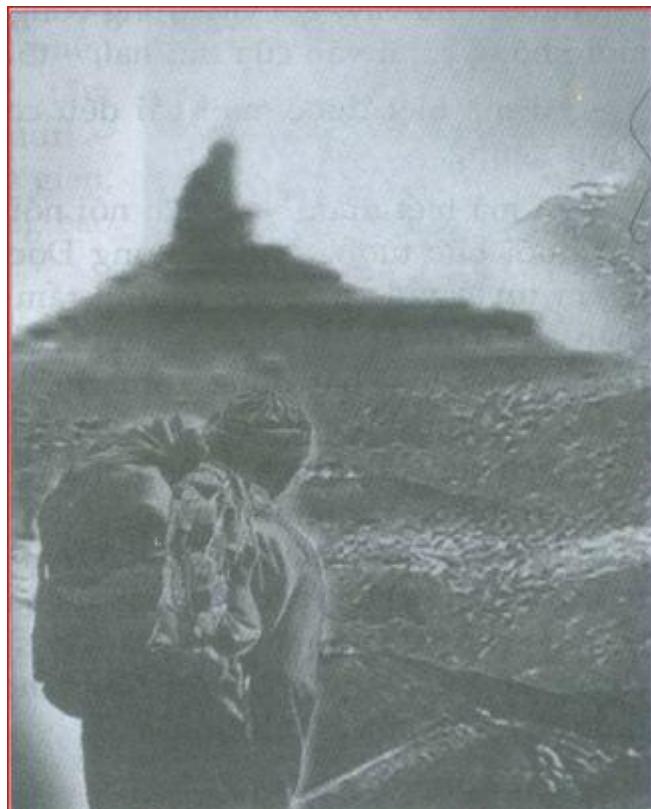
- Tôi có cảm giác thế này, - tôi suy luận. - Những người muốn vào hang ngầm Cailát qua cửa thứ hai phải qua Tòa án Lương tâm trước cổ gương của Tử vương Iama, tức vào Thung lũng Tử thần. Theo luật pháp bất thành văn của Tây Tạng Tòa án Lương tâm là quy ước bắt buộc bằng cái chết loại bỏ những kẻ không xứng đáng.

Nhưng nếu người ta vượt qua được Tòa án Lương tâm của Iama và sau đó đến gần tượng Người Đang Đọc thì ở đó lại phải chịu thử thách thứ hai.

- Thủ thách gì hả anh? Có giống như ở động Kharachi không?! - Ravin hỏi ngay.

- Nếu động đó do Kharachi canh giữ - theo giả thiết là người Lêmuri trong trạng thái xómachi, hồn người này có khả năng đọc ý nghĩ của người đang tới gần hang và dựng lên rào cản tâm năng không thể vượt qua được thì có thể hình dung được một thử thách như thế nào đang đợi người ta ở nơi có những tấm vàng chủ yếu của người Lêmuri! Thủ thách đó - bằng rào cản

tâm năng - mạnh hơn nhiều và chỉ cho người trong sạch như pha lê, gần như Đấng Tạo Hóa, qua cửa thứ hai ở dưới tượng Người Đang Đọc. Mà trong chúng ta, những người



Người nào tới gần cửa thứ hai dẫn vào hang động ngầm của Cailát sẽ đón nhận cái chết

ngày nay, tiếc thay, không có những con người như vậy. Bởi vậy trong vòng 2000 năm trở lại đây mới không có ai vào cửa thứ hai, - tôi nói hùng hồn.

- Ai mà biết được, mọi cái đều có thể, - Raphaen nói ngập ngừng.
- Ai mà biết được, - tôi sôi nổi nói tiếp, - hoàn toàn có thể dưới bức tượng Người Đang Đọc trong một cái hang ngầm tuyệt vời cùng với những tấm vàng còn có những thân thể của nhiều, nhiều người Lemuri cao 10-12 mét trong trạng thái bất động xômachi, không phải tinh thần mạnh mẽ phi thường của họ đã ngừng hoạt động mà vẫn sống tích cực, phân tích ý nghĩ những người đến thăm khu vực núi thiêng và nghiêm khắc, vô cùng nghiêm khắc đánh giá phần tâm linh của họ. Bởi họ, những người Lemuri mà tưởng như đã chết ấy, được giao nhiệm vụ canh giữ những tri thức chủ yếu có một thời đã nảy sinh ra trên hành tinh chúng ta. Vương quốc Người Âm đang canh giữ những Tri thức chủ yếu của Hành tinh.

Kho tàng tri thức

Thế mà người Átlan, chính xác có ai đó tri thức trong số người Atlan đã được phép vào chỗ những tấm vàng của người Lemuri, sau đó... sau đó bắt đầu thời kỳ thịnh vượng của nền văn minh

Átlantich, - Xêlivêtôp nhận định.

- Và có lẽ sẽ đến ngày trong một tương lai xa, khi mà thói ghen ghét, đố kỵ và lòng tham lam có sức mạnh khủng khiếp sẽ bị đẩy lùi, trong số người Ariang chúng ta sẽ xuất hiện con người được phép vào nơi có những tấm vàng của ngườiii Lemuri - kho tàng tri thức trần gian,

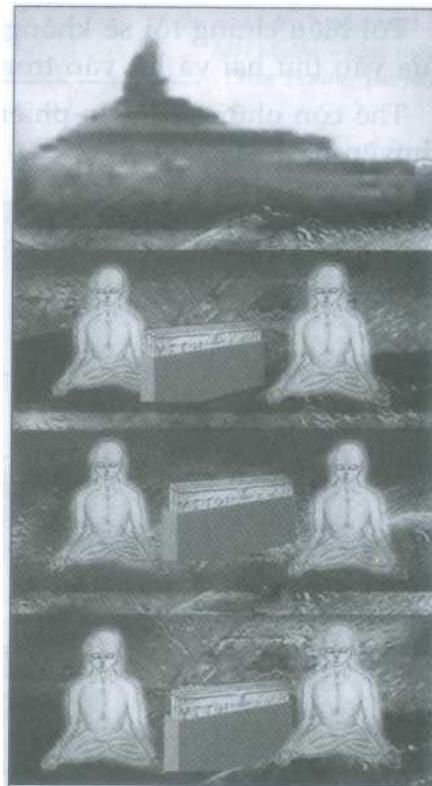
- tôi nói khẽ. - Nhưng bao giờ sẽ như vậy? Chà!

Im lặng. Chúng tôi nhìn về phía bức tượng Người Đang Đọc bị đám mây bám chặt. Nhưng kim tự tháp vẫn nhìn thấy khá rõ:

- Các anh nhìn kia, chú bò rừng "của chúng ta" cũng nhìn về phía Người Đang Đọc, - Ravin phá tan sự im lặng.

Đang đi xuống tôi quay đầu lại để một lần nữa nhìn về phía bức tượng huyền thoại Người Đang Đọc. Từ phía sau chú bò rừng có tiếng Xelivetôp:

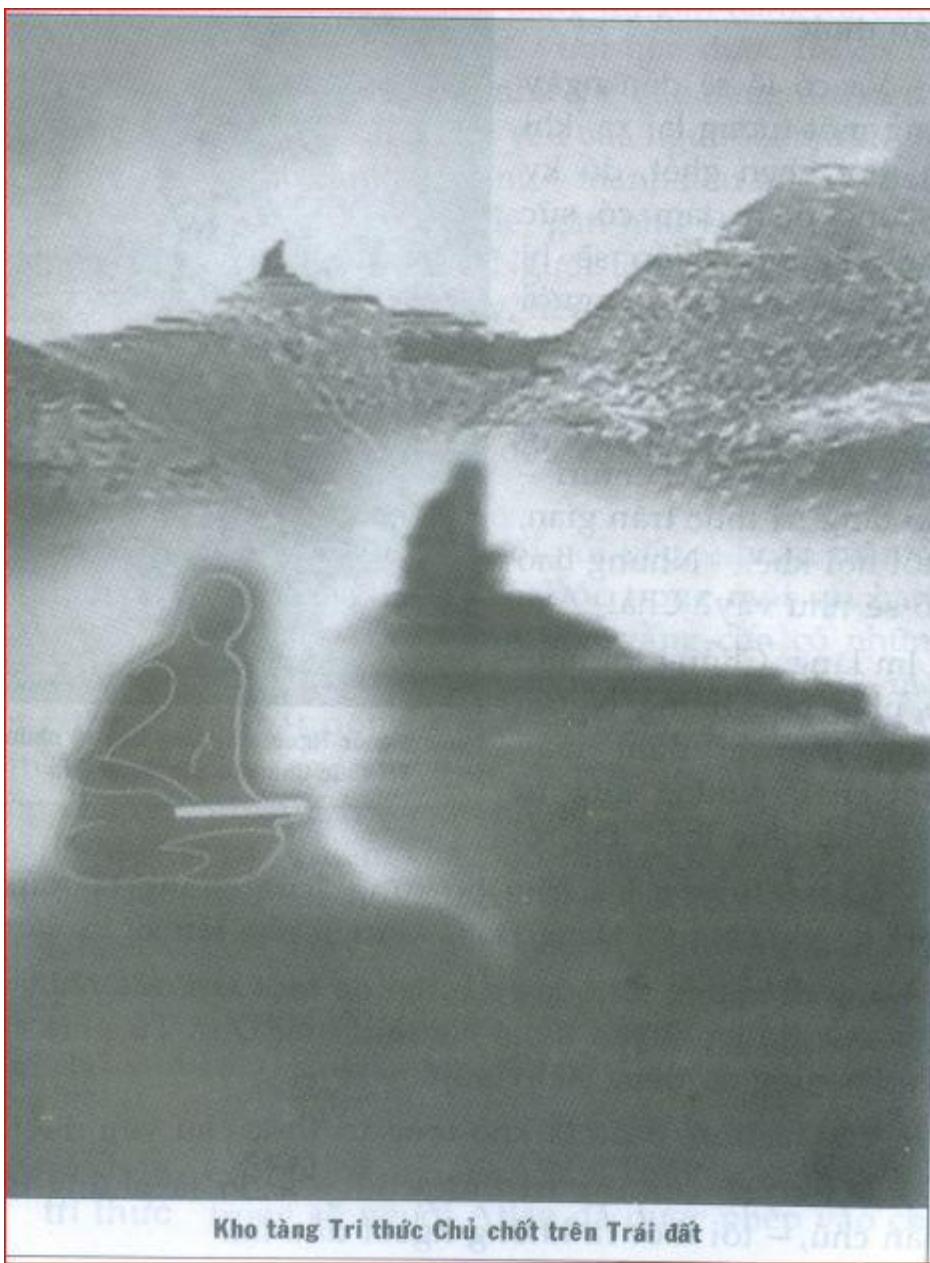
- Các ngài ơi, ở đó là kho tàng tri thức chủ yếu đấy!
- Mà cơ sở của các tri thức chủ yếu đó là những câu thần chú, - tôi thốt ra không ngoái đầu lại.



Vương quốc Người Âm đang bảo vệ
những Tri thức chủ yếu của Hành Tinh

Tôi hiểu chúng tôi sẽ không cố đấm ăn xôi để tới được cửa vào thứ hai và lọt vào trong, - chưa phải lúc.

Thế còn những chuyện phiêu lưu? Phía trước còn nhiều chuyên như vậy lắm.



Chương 3

Quả chuông

Cùng chú bò rừng chúng tôi lần theo con đường mòn dẫn xuống lũng.

- Nào đi thôi, cậu yêu quý! - Xêlivêtốp đi bên cạnh chú bò nói.

Khi xuống tới lũng tôi cảm giác bên phải thấp thoáng cái gì đó quen quen.

- Hay ta tưởng tượng? - tôi nghĩ thầm trong lúc vẫn chưa hiểu mình đã nhìn thấy cái gì, tôi dừng lại và nhìn về hướng đó.

Chú bò cũng đứng sững. Như bị sai khiến tôi lùi lại vài bước và nhìn vào khoảng trống giữa chú bò và Xêlivêtốp.

- Tránh ra Xêlivêtốp! Cậu có phải kính đâu! - tôi hầm hừ.

Tôi nhìn mãi về hướng đó. Nhưng ở đó chỉ có những đám mây, thế thôi.

Tôi đem hết ý chí huy động tiềm thức của mình vì tôi hiểu rằng nó sẽ phản ứng nhanh hơn ý thức. Trong tôi dần dần xuất hiện những hình ảnh gì đó, chúng rõ nét dần và rồi trong trí tưởng tượng của tôi xuất hiện tòa lâu đài trung cổ như thật, có tường thành bao quanh và những cái chuông. Phảng phất cái gì đó của lâu đài chính thống giáo.

- Nay, các cậu có nhìn thấy tòa lâu đài ở đằng kia không? - tôi chỉ tay và hỏi.

- Sếp sao vậy?!

Tôi đứng đó và tiếp tục nhìn vào khoảng trống giữa các dãy đồi núi Tây Tạng. Một phút sau đó tôi nghe thấy tiếng Xêlivêtốp.

- Chúng ta đi thôi, sếp thấy thế nào? Anh nhìn kia, chú bò có vẻ khó chịu vì ở đây không có cỏ. Toàn cát, sỏi và đá.

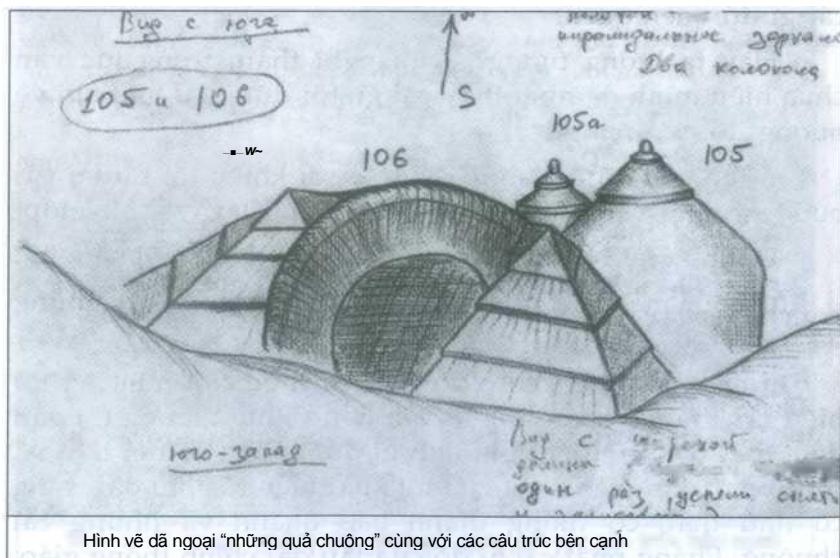
- Tôi đi ngay bây giờ, ngay bây giờ...

Tôi cố trì hoãn như thể đợi chờ điều gì đó không rõ.

- Niềm tin của mình ở tiềm thức chưa tắt. Mà ngược lại ở đây tiềm thức trở nên sâu sắc hơn, - tôi thầm nhận định.

Quả chuông đá Đúng lúc đó

đám mây phủ khoảng không giữa các dãy đồi hơi dần ra và như trong truyện cổ tích hiện lên quả chuông thật, kích thước lớn không thể tưởng. Có cảm giác "quả chuông" đó đã được tiện bằng máy: hình trụ, đỉnh tròn. Trên đỉnh có hai bậc, thân to dần kiểu hình nón và



chuyển dần thành hình trụ.

- Chuông đá! - tôi hét lên. - Nó kia kia!!!

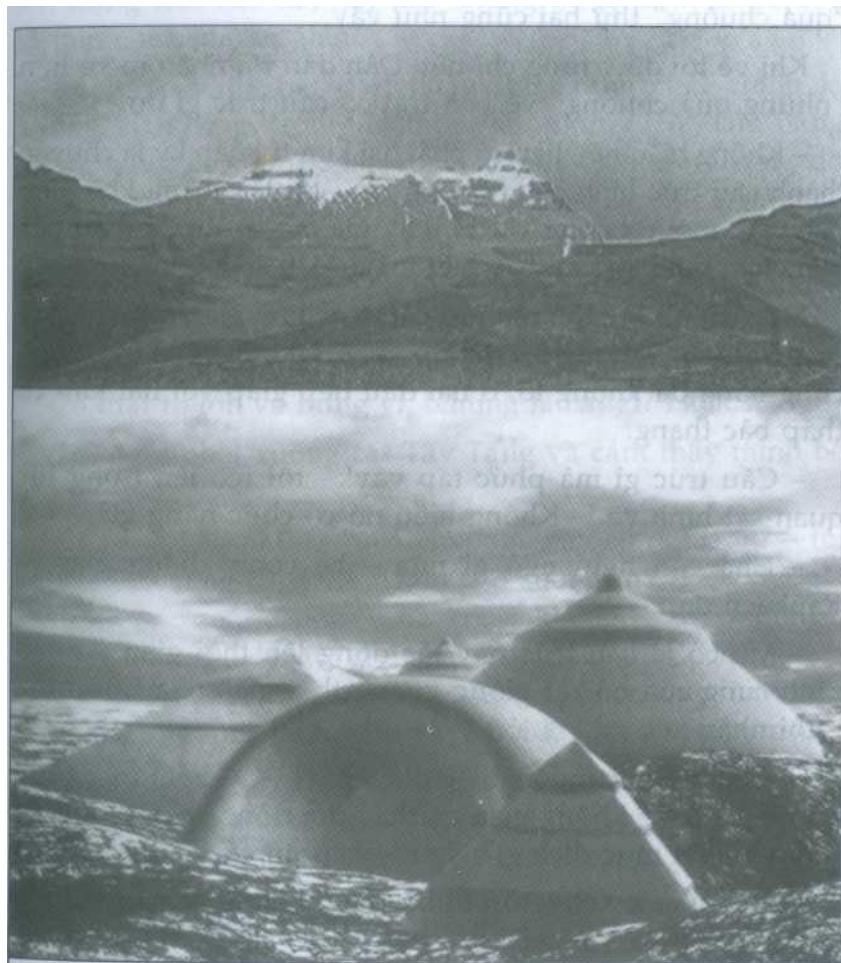
Mọi người cầm máy ảnh chụp. Ravin cầm videocamera, nhìn vào thị kính và cùng reo lên:

- Những hai cái cơ!

Mọi người chúng tôi chăm chú quan sát và bằng mắt thường nhìn thấy cách "quả chuông" thứ nhất một tí đỉnh "quả chuông" thứ hai cũng như vậy.

Khi vẽ tôi để ý từng chi tiết. Dần dần tôi nhận ra kề liền "những quả chuông" về bên trái có cấu trúc gì đó.

- Không hiểu nổi, liệu có phải hai kim tự tháp kỳ lạ chuyển thành cấu trúc hình cung không ...? - tôi lẩm bẩm, khẽ mấp máy cặp môi rét cong. - Khi thật, giá mà có thị lực như của loài chim đại bàng thì hay biết mấy! Màn sương vướng quá.



"Những quả chuông" và các cấu trúc bên cạnh (ảnh nguyên bản và sau khi xử lý)

Mặc dù không thể nhìn rõ cấu trúc liền giáp với "những quả chuông", nhưng tôi đã kịp vẽ. Trên bức vẽ là một hình cung bằng đá khổng lồ, ở hai đầu tiếp giáp với hai kim tự tháp bậc thang.

- Cấu trúc gì mà phức tạp vậy! - tôi reo lên trong lúc quan sát hình vẽ. - Không hiểu nó có chức năng gì?

- Chả còn nghi ngờ gì nữa - bẻ cong không gian, - Raphaen đáp.

- Mà có lẽ câu trúc này tác động lên thời gian - phần hình cung của nó rất giống gương thời gian của Côđurép, - tôi nhận xét.

- Còn tôi thì muốn biết điều này, - Xêlivêtốp ngẩng đầu, - bẻ cong không gian và thay đổi dòng chảy thời gian ở đây nhằm mục đích gì? Người xưa cần cái đó để làm gì?

Câu hỏi của Xêlivêtốp bị bỏ lửng, không ai đáp lại.

Âm thanh của chuông

Lúc đó tôi có ý nghĩ phải chăng giới học giả đời xưa có những hiểu biết về không gian như một hiện thực vật lý. Rồi hình như họ còn biết nghiên cứu không gian một cách khách quan, ghi nhận các hình cong của nó và biết tính chất cong này hay cong kia sẽ dẫn tới đâu. Có lẽ các nhà bác học cổ đại có cả máy móc thiết bị để nghiên cứu thời gian và có thể tác động lên dòng trôi của nó, xây cất những công trình đá khổng lồ làm cong không gian.

Lúc đó tôi đã bắt đầu nhận thức rằng chất chính là không gian cong, trong đó thời gian ngưng trôi, còn năng lượng cũng là không gian cong, nhưng thời gian trong đó lại trôi. Tôi hiểu ra tại đây, Thành Thiên Đế, các nhà khoa học cổ xưa đã sử dụng các cấu trúc đá kỳ lạ để tạo ra các chất và các loại năng lượng gì đó. Nhưng là những loại gì? Nhằm mục đích gì?

Một ý nghĩ cứ ám ảnh tôi suốt là nơi đây đã tạo ra cái gì đó thật to lớn và hùng vĩ. Nhưng là cái gì? Hoặc... là ai?

Tôi ngồi phết xuống cát Tây Tạng và cảm thấy mình bé tẹo tèo.

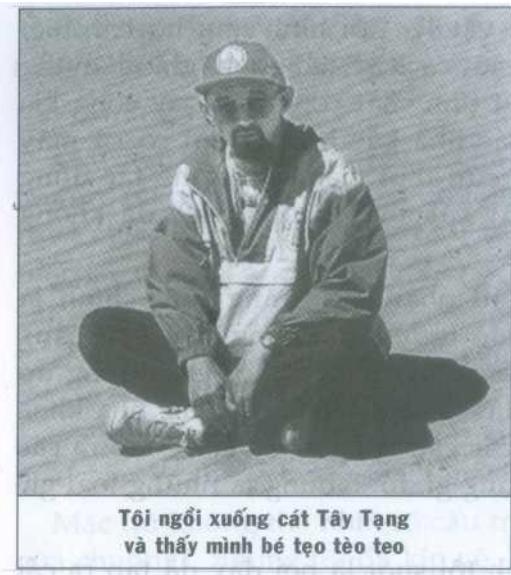
- Chẳng hạn những "quả chuông" này có nghĩa gì? - tôi tự hỏi. - Không có lý để ngắm cho sướng mắt?! Có thể giả định rằng "quả chuông" bẻ cong không gian ở dạng... chuông, nhưng... để làm gì - phải chăng để tạo ra "chất giống quả chuông" hay "năng lượng giống quả chuông"? Mà tại sao "quả chuông" lại to đến vậy? Bởi lẽ kích cỡ nguyên tử...

Rốt cuộc các suy nghĩ của tôi rối tung rối bời. Nơi thiêng liêng này mà số phận - thật may - đã đưa đẩy chúng tôi tới bị bao phủ một điều bí mật cực kỳ quan trọng. Tận đáy lòng tôi cảm nhận sâu sắc rằng mình - một người Nga bình thường, "ba chiều" với cái họ Tácta xấu xí Mundasep - không thể hiểu được ý đồ của cổ nhân, không thể nhận thức sâu xa các tri thức của họ, không đủ thông minh để thâu tóm những nguyên lý công nghệ mà họ đã sử dụng. Tôi chỉ được phép nhìn thành phố huyền thoại của các Chúa Trời và... xây dựng những giả thuyết về chức năng của thành đó.

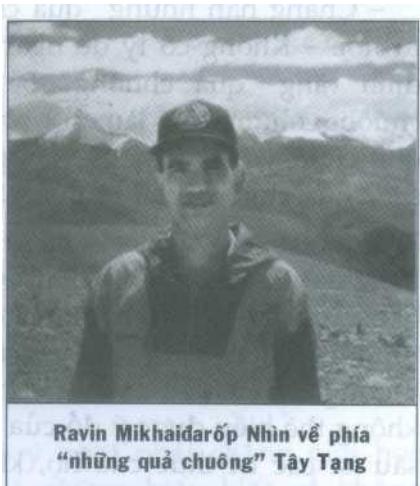
Lúc ngồi trên cát Tây Tạng tôi không biết rằng chỉ ít lâu sau đó các nhà khoa học Nga chúng tôi chợt hiểu ra đôi chút ý định của cổ nhân và thậm chí khi hiểu ra lại thấy sờ sợ.

Sếp, anh nghe em nói này, - có tiếng Ravin. Tôi quay người lại và nhìn Ra vin đang ngắm "quả chuông".

- Em có cảm tưởng quả chuông trong tất cả các tín ngưỡng xuất phát từ nơi đây, từ Thành Thiên Đế, mà cụ thể là chúng được tạo nên như phiên bản của "những quả chuông" Tây Tạng này, - Ravin chỉ tay.



Tôi ngồi xuống cát Tây Tạng
và thấy mình bé tẹo tèo



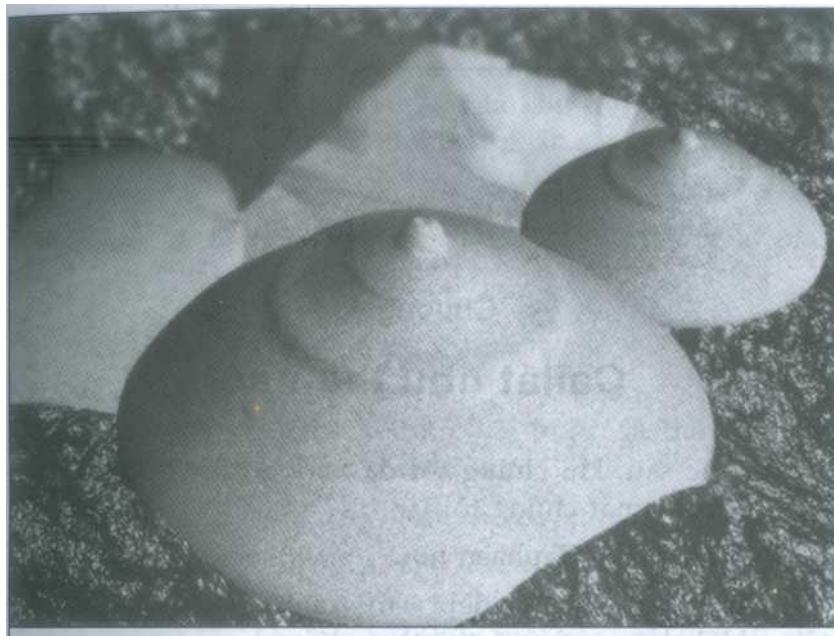
Ravin Mikhaidarov Nhìn về phía
“những quả chuông” Tây Tạng

Em quan niệm chúng không đơn giản chỉ là công cụ tạo âm thanh có vô số trên thế giới, mà trước hết là hình làm cong không gian theo cách thích hợp và nhờ vậy tập trung xung quanh nó những năng lượng tinh vi gây nên ở con người những cảm xúc đúng mực theo ý Trời và được Đấng Tạo Hóa công nhận. Cùng với âm thanh của chuông các năng lượng tinh vi đó tỏa đi và như thể kêu gọi mọi người hướng tới một điều chính, lớn - đó là Dâng Tạo Hóa.

- Có lẽ câu nói đúng, - tôi nói, đứng dậy trên cát.
- Còn nếu đi vào trong cái cấu trúc hình cong kia, mà có nhiều khả năng là tấm gương thời gian, thì có lẽ con người thoảng cái đã sôYig hết cuộc đời và thành tro bụi,
- Xêlivêtôp nhận xét.

- Thành Thiên Đế chỉ dành cho những người được bí truyền, - Ravin thở hít vào.

Đi thôi, - tôi hạ lệnh



Biết đâu mọi quả chuông của thế giới đều xuất thân từ đây – từ Thành Thiên Đế

Chương 4

Cailát như thế nào

Một lúc sau, khi chúng tôi đã xuống đồi Cailát thiêng hiện ra trước mắt chúng tôi.

- Nó kia rồi! - Raphaen nói.
- Hay quá, thời tiết đẹp! Trời xanh, - Xê li vê tốp nhận xét. - Nói chung, còn có thể thay đổi.
 - Xêlivêtôp! Xêlivêtôp! - Raphaen gọi, - anh chụp tôi trên nền quả núi thiêng đi!
 - Nào thì chụp. Nhưng lùi lại một tí không thì vướng chú bò.
 - Tôi nhìn lên đỉnh Cailát thiêng vươn cao trên sườn núi. Phủ đầy tuyết nó lấp lánh trên nền trời xanh. Quả núi thiêng phảng phát điều gì đó thật huyền diệu.
 - Trung tâm lực Tantra trên Trái đất.
- Sau đó tôi triệu tập mọi người và chỉ huy.
 - Đến lúc tối hẳn còn khoảng ba tiếng rưỡi nữa. Nhìn từ đây không thấy hết Cailát mà chỉ đỉnh của nó. Tôi đề nghị Xêlivêtôp cùng với Raphaen đến chỗ các chú bò rừng, mục phu và người dẫn đường dựng trại. Họ kia rồi! - tôi chỉ tay.
 - Còn tôi và Ravirt xuống thung lũng để nhìn Cailát rộng hơn và đi tiếp về hướng đông để quan sát mặt đông-tây của quả núi. Trời đang đẹp, cần tranh thủ. Khi quay về có lẽ trời đã tối. Tôi đã có góc phương vị của khu trại chúng ta. Trời tối đừng quên soi đèn pin hay bắn pháo sáng. Đồng ý chứ?
 - Đồng ý.
 - Ravin, đi thôi! Thời gian ít lắm. Cho tờ thanh sôcôla.

Xêlivêtôp lục trong túi.

- Nay, anh!
- Cảm ơn.

Tôi và Ravin mới bước được vài bước đã thấy chú bò rừng "của chúng tôi" bước theo sau.

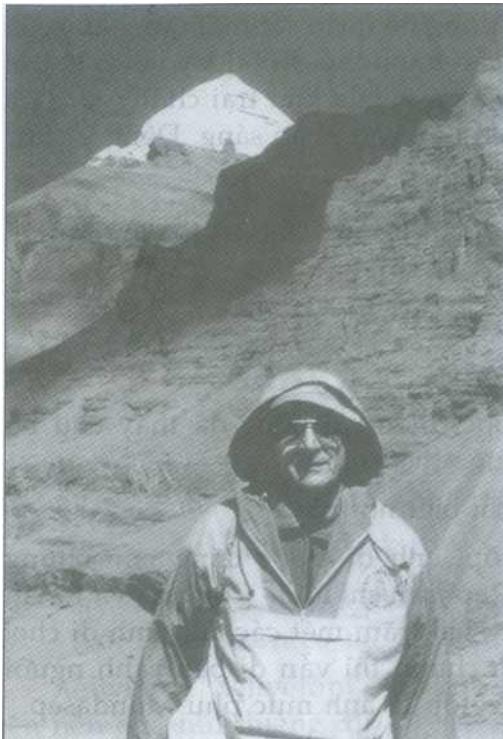
- Lại thế nữa! - tôi chỉ biết nói vậy.
- Nghe đây, Xêlivêtôp, anh đi trước cũng nên chứng chắc như anh kia kia, - Raphaen chỉ tôi. - Còn anh và Ravin đi sau chúng tôi, khoảng hai trăm mét các anh lính đi cho. Chú bò có thấy các anh chuồn thì vẫn đi bên cạnh người dẫn đầu tức tưởng Xêlivêtôp là anh mục phu Mundasep.

Tòa kim tự tháp hùng vĩ nhất thế giới

Quả thật kế hoạch của Raphaen đã thành công, sau khi "lĩnh" tôi và Ravin nhanh nhẹn đi về hướng đông. Được chừng sáu kilômét chúng tôi dừng lại ở chỗ mà từ đó Cailát thiêng hiện ra hùng vĩ nhất. So với nó các dãy đồi Tây Tạng thật xấu xí và thấp lè tè.

Cailát giống kim tự tháp bậc thang khác thường, vĩ đại. Không còn một tí hoài nghi nào nữa là cấu trúc hình kim tự tháp không lồ, cao 6666 mét này là tác phẩm của bàn tay con người hoặc...

Những dãy núi với những đỉnh tầm thường và khe hẻm như thể làm nổi bật nguồn gốc nhân tạo của Cailát thiêng.



Raphaen Luxup ở trên nền núi thiêng Cailát

I lời giải thích về mối quan hệ của Cailát thiêng với sự sống của con người trên Trái đất, nhưng... dần dần những suy nghĩ của tôi trở thành một mớ lộn xộn tầm thường làm tôi bực mình. Tôi lắc đầu một cái để xua đi cái mớ bòng bong đó và lại nhìn về phía Cailát.

- Nhìn kia, Ravin, theo anh từ đây, phía đông-nam các bậc trên kim tự tháp hiện rõ hơn từ phía tây-nam.

- Nói chung thì đúng vậy.
- Nhưng liệu điều đó liên quan tới

cái gì nhỉ? Chỏm tuyêt bao phủ Cailát phải giông nhau ở mọi chỗ. Hay do tác động của ánh hòi quang?

Toàn những điều bí hiểm

Quả núi đầy bí hiểm! - Ravin nhún vai. - Có thể những lực Tantra mà quả núi này là trung tâm, bằng cách nào đó không hiểu đối với chúng ta làm thay đổi thị giác. Có thể lầm... Ai mà biết được... Ai mà biết được?

Tôi hiểu ở đây, tại địa điểm linh thiêng này chúng tôi không đơn giản gặp hết điều bí mật này đến điều bí mật khác mà chúng tôi đang ở giữa toàn những điều bí hiểm. Vốn là

- Sếp này, đấy không phải quả núi tự nhiên mà là kim tự tháp, - Ra vin nói khe khẽ, tiếp tục nhìn Cailát. - Mà chắc gì người ta lại sùng bái một quả núi bình thường, cho dù đó là quả núi đẹp nhất với biết bao truyền thuyết và truyện hoang đường. Không! Người ta tôn sùng tòa kim tự tháp vĩ đại nhất thế giới.

- Cậu nói hay đấy. Giỏi! Chỉ có điều...

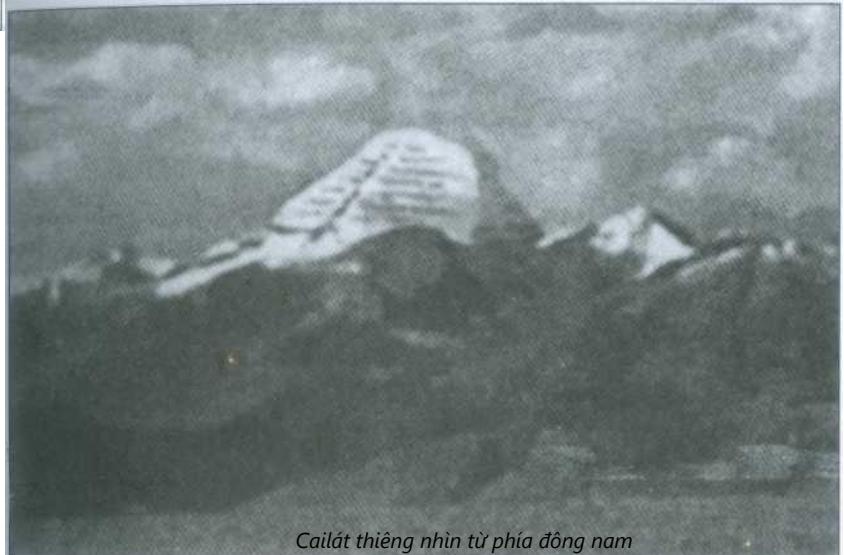
- Gì, anh?

- Chỉ có điều không hiểu vì sao người ta lại không sùng bái các kim tự tháp của Ai Cập và Mêhicô... Thâm chí những người hành hương trên toàn thế giới coi việc nhìn thấy, trông thấy kim tự tháp Cailát thiêng ở Tây Tạng đây không chỉ là niềm hạnh phúc tột đỉnh mà còn là khởi đầu của một đời sống tâm linh mới. Tại sao lại như vậy?

- ???

- Anh, anh - tôi lắp bắp, — anh có cảm giác kim tự tháp này liên quan tới khái niệm sự sống, sự sống... của con người.

- Các ý nghĩ lại quay cuồng trong đầu. Tôi cố tìm



Cailát thiêng nhìn từ phía đông nam

nha khoa học tôi quen "*giải*" những câu đố khoa học và chuyện đó dường như đã trở thành bộ phận câu thành sự tồn tại của tôi. Nhưng ở đây mọi cái lại khác. Đúng hơn, câu đố Tây Tạng nơi đây có tính chất khác - nó lớn lao, hùng vĩ ngoài sức tưởng tượng và như thể dần dà nhắc mọi người biết rằng nó xuất phát từ chính Đấng Tối Cao.

Quan sát Cailát thiêng tôi nhớ câu nói trong cuốn sách của Angarica Gôvindâ rằng trực nối liền nhiều thế giới xuyên qua quả núi này (hay... kim tự tháp?). Tôi nhớ tới cả lời của lạt ma Bônpô rằng tổ hợp Cailát được xây dựng nhờ sức mạnh của năm yếu tố. Lập tức tôi hình dung trực tiếp liên kết các thế giới song hành chính là năng lượng huyền thoại của năm yếu tố hoặc lực thống nhất của các thế giới song tồn, trong các tôn giáo gọi là sinh lực. Mà năng lượng đó toàn do các cảm xúc điều khiển, những cảm xúc xâm chiếm tâm lý ta từng giây, từng phút, nhưng khác với cảm xúc của chúng ta, chúng trong suốt như pha lê và được rọi sáng ngời bởi Tình yêu chân chính với Đấng Tạo Hóa.

Tôi hoàn toàn nhận thức được một điều rằng yếu tố thứ năm của thế giới ba chiều chúng ta là Con Người (tức tôi và các bạn) không có năng lực hành động do thấp kém, không đủ tiềm năng cảm xúc trong sạch để tham gia vào quá trình sáng tạo năm yếu tố. Nhưng tôi cũng hiểu rằng có lẽ các thế giới song hành giúp đỡ lẫn nhau và có một người

ba chiều nào đó từ thời xa xưa đã đến thế giới ba chiều của chúng ta từ Sambala hoặc từ một thế giới song hành đã lấy mình bù đắp sự thiếu hụt yếu tố thứ năm là Con người, rồi sức mạnh diệu kỳ đó đã phát huy công hiệu ở nơi đây, khu vực "Lục địa Vĩnh cửu", gọt đẽo đồi núi thành những tòa kim tự tháp phức tạp một cách kỳ lạ và những tấm gương thời gian. Có

Cailát thiêng nhìn từ phía nam
điều gì đó vô cùng và vô cùng quan trọng đã được tạo ra ở đây! Nhưng là cái gì? Điều đó tôi không biết.

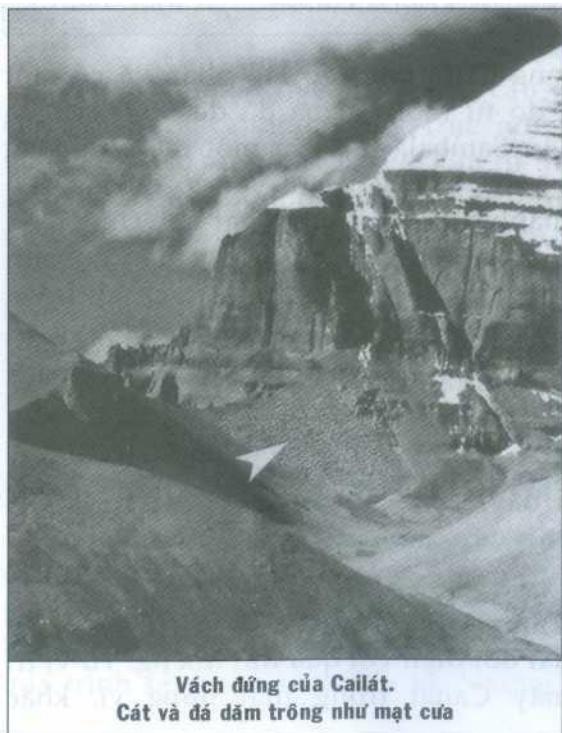
- Sêp, đến giờ rồi, - tôi nghe thây tiếng Ravin.
- Anh đi đây, đi đây, - tôi lắc đầu như thế để xua đi những ý nghĩ đang ập đến.

Diện mạo cân đối của Cailát

Đi ngược lại về phía tây chúng tôi dừng lại đối diện với quả núi thiêng. Từ vị trí này Cailát trông thật hùng vĩ, khác thường, vượt lên trên hết các dãy núi của Tây Tạng. Nhìn rõ cả cấu trúc bậc thang với đường rãnh ở giữa không rõ đã được tạo ra để làm gì.

- Để làm gì nhỉ? - tôi nghĩ trong tâm trạng thất vọng và tất nhiên không tìm ra câu trả lời.

Chúng tôi đi tiếp về hướng nam, leo lên các sườn đồi xa dần quả núi thiêng, biết rằng sắp lộ ra chân núi đang bị dãy núi che khuất. Cách vị trí trước đó một cây số chúng tôi nhận thấy phía dưới các bậc là vực hìn bán nguyệt điển hình của phần đông-nam Cailát.



Đi tiếp một kilômét nữa về phía nam chúng tôi thấy vực sâu dần và đã nhìn thấy đáy. Ravin đặt videocamera lên chân máy và qua ống kính phóng đại lớn chúng tôi bắt đầu quan sát cái vực đó và đáy khe núi.

- Bờ dốc bằng phẳng gorman! Cứ như thể chỗ này quả núi bị dao cắt ra, - Ra vin thuyết minh.

- Phải rồi, - tôi tán thành và nhìn vào thị kính.

- Duy có cái rãnh ở giữa cắt bờ dốc mà thôi. Còn chuyện nữa...

- Giả cơ anh?

- Người dẫn đường của ông người Anh Chima tên là Gheli...

- Cái cậu đầy chấy chui cả vào khăn quân đầu chử gì? - Ravin ngắt lời tôi.

- Đúng cậu ấy. Chính cái cậu Gheli ấy nói các bậc thang của Cailát ném người ta xuống vực, còn cái vực sâu đến mức bay mãi không hết. Có lẽ ý cậu ấy nói cái vực này đây, - tôi nói, mắt dán vào thị kính.

- Cũng phải bay đến... - Ravin áng chừng bằng mắt, - bảy trăm, mà có thể một kilômét.

- Còn tôi thì nhìn đỉnh Cailát, - tôi nói tiếp, không rời mắt khỏi thị kính, - tôi không hiểu liệu trên đó có phẳng không nhỉ. Gheli thì nói trên đỉnh quả núi thiêng có cái bãi, nhưng chỉ có các Chúa Trời mới được ngồi ở đó, con người thì không được phép. Thậm chí các nhà yoga giông Chúa là Milarêpa và Bônpô cũng đã bị núi quăng xuống vực.

- Đồ chây rận kém hiểu biết, thế mà cũng tin... - Ravin tỏ ra hoài nghi.

- Vấn đề không phải ở mấy con côn trùng đó, - tôi bác lại. - Người đó nói ra điều thuở nhỏ đã nghe thấy qua các huyền thoại Tây Tạng. Mà huyền thoại mang trong nó tri thức cổ xưa, hiếm khi lừa dối, Ravin ạ.

- Nhưng cái bãi đó để làm gì mới được chứ? - Ravin thắc mắc.

- Anh không biết, - tôi đáp bức bối.

Lúc đó tôi chưa biết rằng bằng cách tính toán chúng tôi sẽ phát hiện trên đỉnh Cailát có một bãi phẳng hình vuông và những suy tưởng xung quanh nó dẫn dắt chúng tôi tới chỗ hiểu ra điều bí mật của con tàu của cổ nhân.

Còn khi đó tôi tiếp tục nhìn vào thị kính của videocamera.

- Dưới bờ dốc phía đông nam của Cailat có cát và đá dăm.

- Sếp, cho em nhìn với.

- Nhìn đi.

- Đúng thật, cát và đá dăm dưới bờ dốc trông như mạt cưa vậy, - Ravin tỏ ra ngạc nhiên.

- Chính thế đây! - tôi reo lên. - vấn đề là ở chỗ đó! Đây chính là bụi đá còn lại sau khi tiện núi để tạo cho nó hình kim tự tháp.

- Hay nhỉ, Cailát đã được đẽo gọt bằng cái máy kỳ cục mà chúng ta đã nhìn thấy trong đền Svaibanan ấy ư? - Ravin run lên.
- Có thể lăm, có thể lăm, - tôi chỉ thốt ra vậy.



Tôi đâu biết rằng tại đây, trong Thành Thiên Đế chúng tôi sắp trông thấy cỗ máy nữa, to hơn nhiều của người xưa mà có lẽ đã được dùng để tiện quả núi.

Rãnh phân cách

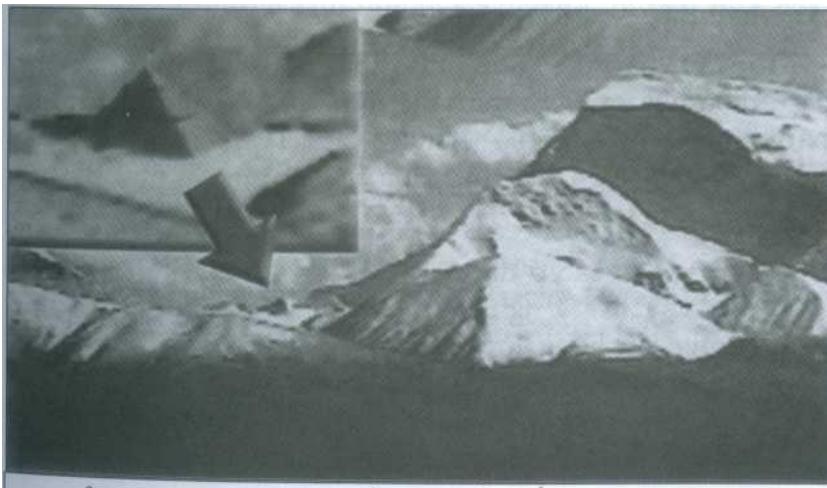
Còn lúc này tôi cúi rạp người nhìn bụi đá qua thị kính. Đoạn sự chú ý của tôi lại chuyển sang rãnh dọc ở giữa Cailát.

- Lạ thật, người ta đã tạo ra cái rãnh đó để làm gì nhỉ? - tôi nghĩ, mắt không rời cái rãnh đó.

Sau đó tôi lấy bản đồ và định hướng theo hình chiếu cái rãnh nằm dọc quả núi về phía nam. Hình chiếu rãnh đó đi qua đúng eo đất giữa hai hồ nước là Manaxarôva và Racsac, như thể chia cắt hai hồ đó. Tôi sực nhớ tới câu chuyện của tu sĩ tu viện Tru-Gômpa là Tlennupu kể rằng một thời Cailát do Chúa Quý điều

khiển, Chúa này đã tạo ra hồ quý Racsac. Còn cách đây 2300 năm Chúa Thiện là Chiucu Totrê đã tạo ra hồ Manaxarôva.

- Chẳng nhẽ cái rãnh đó là dải phân cách Thiện Ác? - tôi nghĩ, hơi cau mặt vì thấy tư duy của mình đượm bí hiểm. Tiếp sau mắt tôi hướng theo góc phương vị từ hình chiếu rãnh dọc Cailát về hướng nam lướt qua đoạn giữa hai hồ Manaxarôva và Racsac và nhầm ra xa đến dãy núi Gurla-



Cailát thiêng nhìn từ phía nam

chẽch về phía đông.



Hình vẽ dã ngoại cấu trúc kim tự tháp ở khu vực núi Gurla-Mandata

Mandata mà trong truyền thuyết Tây Tạng cũng được coi là thiêng. Song hướng vị đó hoàn toàn không dẫn đến đỉnh Gurla-Mandata cao 7728 mét mà tới một điểm đèo giữa quả núi đó và dãy núi khác

Tôi căng mắt nhìn vào điểm đèo phủ tuyết đó và... không mấy ngạc nhiên phát hiện trên đó cấu trúc rất giống kim tự tháp nhỏ có hai bậc, hình dáng *rất* cân đối. Đỉnh kim tự tháp đó nhô cao, phía tây phủ tuyết, kim tự tháp tọa trên hình vuông trăng xóa gì đó, giới hạn bởi dải đen hình chữ chi. Tôi quan sát một lúc lâu cái hình vuông màu trăng đó mà vẫn chẳng hiểu xuất xứ của nó; có vẻ như tuyết, nhưng bên trong lại trăng hơn. Tại sao? Không rõ.

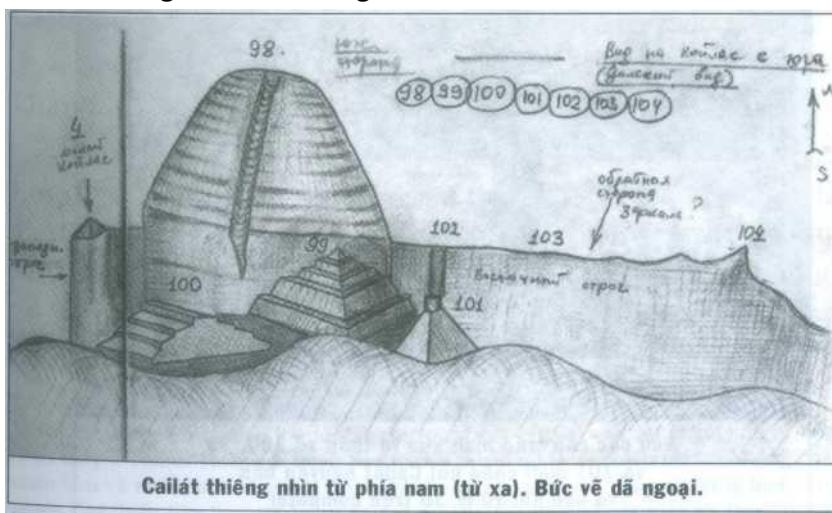
- Kim tự tháp ở xa lắm. Từ đây phải đến vài chục kilômét. Không nhìn thấy các chi tiết. Cái hình vuông màu trăng hay đấy, - tôi lẩm bẩm.
- Kim tự tháp đó không nhỏ lắm đâu. Gần như kim tự tháp Khêốp; nhìn từ xa thấy thế thôi, - Ravin nói, mắt nhìn chăm chú vào thị kính. - Nhưng giữa những kim tự tháp khổng lồ của Tây Tạng thì... quả thật trông nó nhỏ thật.
- Phải rồi.
- Sếp này, tại sao ở đây lại phải xây những kim tự tháp đồ sộ như vậy? Có ý nghĩa gì? Anh quay lại nhìn Cailát mà xem - đúng là khổng lồ, đó là... là kim tự tháp siêu hạng hoặc... super kim tự tháp! Cần kích thước như vậy để làm gì?
- Anh không biết nữa, Ravin ạ. Nhưng... như anh có cảm giác việc xây Thành Thiên Đế có ý nghĩa toàn Trái đất. Cái Thành phố kỳ lạ đó đã được dựng lên với mục đích quan trọng và vĩ đại gì đó.

Chúng tôi đứng đó im lặng một lúc, đoạn tôi nói:

- Chúng ta đi thêm hai cây số nữa ngược lên về phía nam - tôi muốn nhìn rõ hơn phần dưới bờ dốc Cailát... biết đâu ở đó... lại có kim tự tháp. Phải cái trời sắp tối, bắt đầu có sương mù. Đi thôi, cần hết sức khẩn trương.

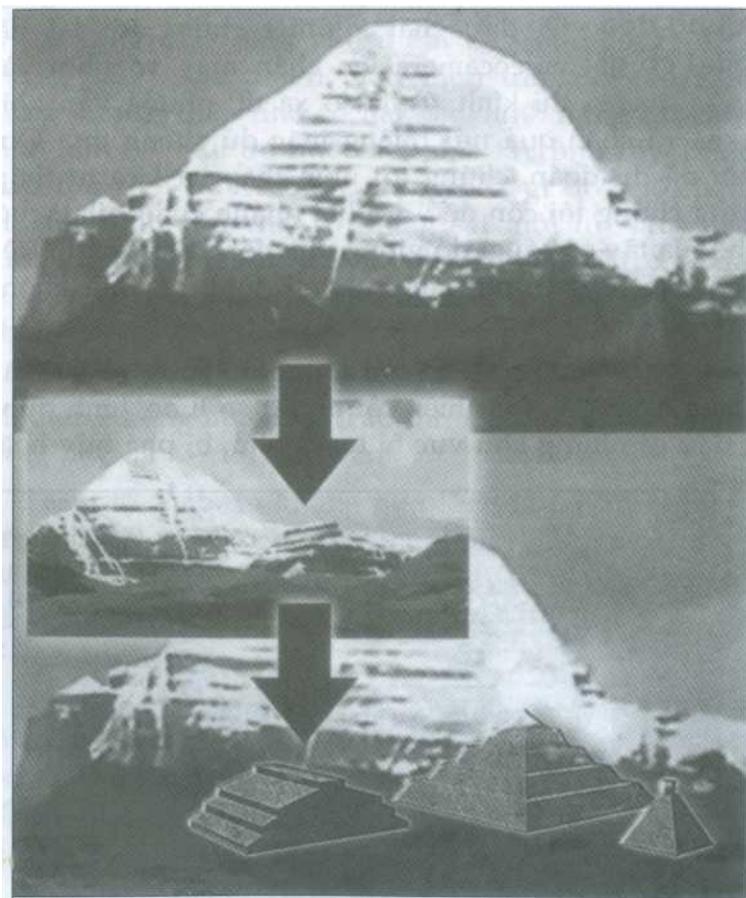
Rãnh phân cách

Đi được hai kilômét chúng tôi lại đặt videocamera lên chân máy và nhìn vào thị kính. Cailát ở xa tí, nhưng vẫn nhìn thấy khá rõ chân, quả núi thiêng mặc dù sương mù. Quả như tôi đã dự đoán, chúng tôi nhìn thấy ba kim tự tháp. Ngoài ra chúng tôi còn để ý tới hai nhánh của Cailát: cuối nhánh phía tây có cái gì đó giống như cột đá khổng lồ trên đỉnh có kim tự tháp nhỏ, nhánh đông rất dài, không dưới 2-3 kilômét.



Tìm thấy tảng đá phẳng phiêu nổi ngồi xuống và vẽ toàn bộ quang cảnh đó. Tất nhiên tôi vẽ rất sơ lược, hình dung trong đầu cả những khu vực bị tuyết phủ, bị phá hủy hoặc không nhìn rõ qua lớp sương mù. Đương nhiên, trong quá trình vẽ sơ lược tôi có thể nhầm lẫn và thậm chí phần núi nhô ra có hình cân đối lại tưởng nhầm là kim tự tháp, nhưng tôi có thể nói chắc chắn là tôi không bịa đặt

điều gì và chưa bao giờ bịa đặt. Mà cũng chẳng có lý gì để bịa đặt



Ảnh các cấu trúc kim tự tháp số 100, 99 và 101 dưới chân núi Cailát (nguyên bản và sau khi xử lý trên computer)

đây, - Ravin cau mày, chăm chú quan sát.

- Anh còn nhớ điều này nữa, - tôi nói tiếp, - theo lời Tatú thì Cailát Nhỏ tọa trên một phần núi nhỏ trông rất rõ. Tatú còn cho biết Cailát Nhỏ có vai trò không kém Cailát Lớn.

- Đúng, đúng. Thậm chí em còn ngạc nhiên trước lời khẳng định vai trò lớn lao của Cailát Nhỏ, - Ravin đáp.

- Cậu nhìn kia - nhánh tây của núi Cailát nhô lên giống hình trụ, trên cùng là tòa kim tự tháp theo anh chính là Cailát Nhỏ. Xa đấy, nhưng cứ thử đến gần xem có đúng như vậy không.

Tôi vẽ sơ lược Cailát Nhỏ giả định (số "4") và dĩ nhiên cả Cailát Lớn (số "98").

Nhánh đông của Cailát Lớn (số "103") có hình cong và trên cùng một mực với Cailát giả định. Có điều lạ trên nhánh này cũng có rãnh dọc (số "102") tựa rãnh giữa của Cailát Lớn.

- Lại rãnh! Thế là thế nào nhỉ? Nó phân cách cái gì ở đây? - tôi reo lên trong miệng.

Tại nhánh đông đó tôi còn để mắt tới phần nhô lên ở rìa (số "104") và quan sát rất lâu qua thị kính videocamera và ống nhòm. Có điểm gở gì đó ẩn giấu trong đó.

(1) Tôi xin độc giả quý mến thứ lỗi bởi chuyên đánh dấu các cấu trúc hình kim tự tháp in thay ở Thành Thiên Đế thiếu liên tục. Nguyên do là vì nhiều lúc tôi không chắc chắn lâm và nhiều bức vẽ tôi đã hoàn thành sau khi xem ảnh chụp và băng hình. Tuy nhiên sự "thiếu liên tục" đó lại phản ánh sự liên tục thực tế của việc tôi làm.

- Thành Thiên Đế kỳ lạ đó vốn đã có nhiều kỳ quan.
- Trong khi vẽ ba kim tự tháp dưới chân núi Cailát tôi để ý thấy dưới đó có cái gì giống bậc thềm, trên đó tọa hai kim tự tháp bậc thang. Kim tự tháp bé, mà tôi đánh dấu số "100"⁽¹⁾ có đỉnh phẳng và hai cạnh thẳng đứng. Kim tự tháp khác, to hơn (số "99") có đỉnh nhọn và bốn cạnh.

Chéch về phía đông-nam, tựa như trên một bậc thềm khác, thấp hơn có một kim tự tháp nữa (số "101"), đỉnh nhô lên như hình trụ to.

Sau đó tôi quan sát kỹ nhánh tây và đông của Cailát.

- Ravin này! Hình như cậu Tatú dẫn đường có lần nói rằng có hai Cailát - Cailát Lớn và Cailát Nhỏ. Đúng không? - tôi hỏi.

- Em nhớ chính xác cậu ta đã nói như vậy. Em đang tìm Cailát Nhỏ

- Có thể đó chính là "chiếc rìu nghiệp lực" mà Angarica Gôvinđa đã viết? - tôi nghĩ trong lúc chưa tìm ra câu trả lời.

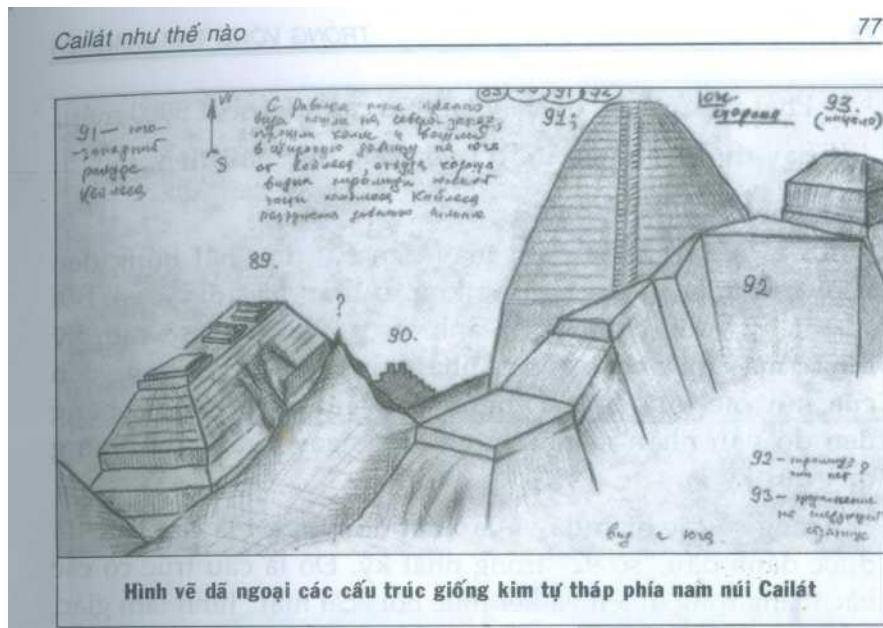
Vài phút sau đó tôi vẫn nhìn nhánh đông của Cailát Lớn. Không hiểu sao tôi thấy trong lòng bồn chồn, cảm giác đó biến dần thành nỗi sợ hãi. Cố vượt qua những cảm giác không biết từ đâu ập đến tôi cầm bút vẽ nhánh đông của Cailát Lớn. Tôi đâu có biết là tôi đã vẽ mặt trái tâm Gương của Tử Vương Iama.

Vẽ xong chúng tôi rảo bước về hướng tây-bắc, mắt không rời Cailát. Cailát thiêng lúc thì mẩn hút sau những rặng núi đồi, khi thì hiện ra, lần nào cũng gây kinh ngạc bởi hình dáng hùng vĩ của mình.

Ở đây có nhiều kim tự tháp

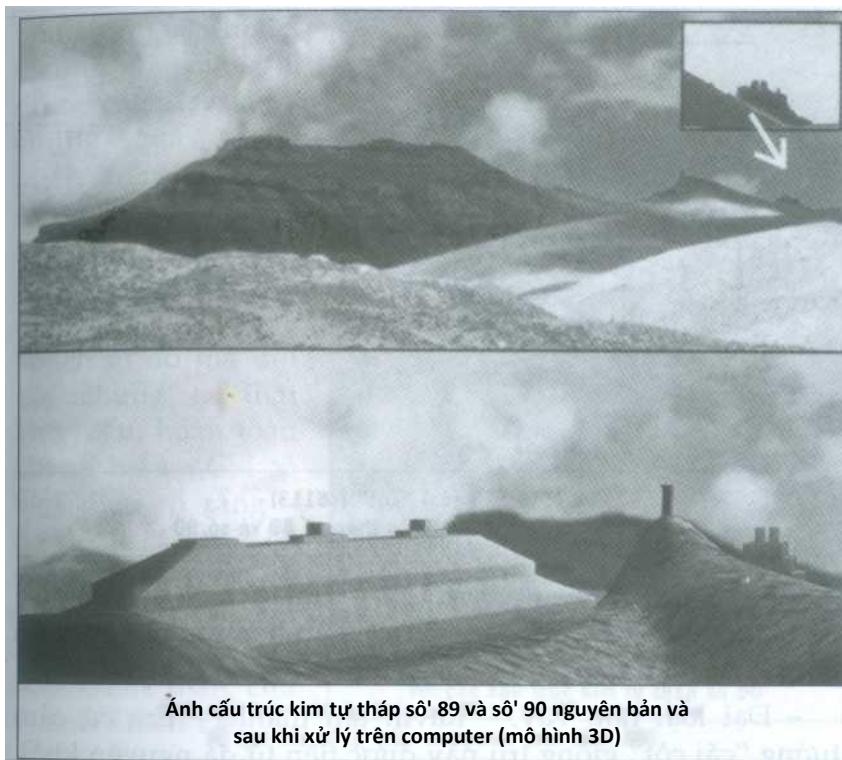
Chẳng mấy chốc trước mắt chúng tôi hiện lên hàng loạt các cấu trúc hình kim tự tháp tọa ở phía nam Cailát.

- Nơi đây có biết bao là kim tự tháp! - Ravin reo lên.





90"), giữa chúng có quả đồi bình thường của Tây Tạng với đỉnh nhọn không tự nhiên. Cấu trúc hình kim tự tháp "số 89" bị phá hủy khá nặng, nhưng vẫn nhìn khá rõ các đường nét của kim tự tháp bậc thang, mặt trên cùng bằng phẳng có những công trình gì đó mà ở mức độ nhất định có thể phỏng đoán là các máy phát năng lượng, cấu trúc "90" hình như có dạng một kim tự tháp có bậc thang hai bên, giữa bậc thang trên cùng có lỗ.



cái cột, hỏi:

- Theo cậu đó là cái gì?

Trong số các hình đã vẽ lạ nhất đối với tôi là cấu trúc đã được đánh dấu "số 92" trong nhật ký. Đó là cấu trúc có các bậc thang rộng đi lên và kết thúc bởi "cái mái" hình tam giác.

- Lạ thật, không gian bị bẻ cong như vậy có thể có nghĩa gì? Người xưa đã tạo ra chất gì sau khi bẻ cong không gian và cho thời gian trong đó đứng lại? Nếu bằng cách đó cổ nhân đã tạo ra phân tử gì đó thì tại sao ở dạng ban đầu nó lại có kích thước khổng lồ như vậy? Chẳng nhẽ những phân tử đầu tiên lại có hình dạng giống kính tự tháp và khác nhau ở tính chất không gian cong sao? - tôi nghĩ.

Hình vẽ dã ngoại các cấu trúc giống kim tự tháp phía nam núi Cailát.

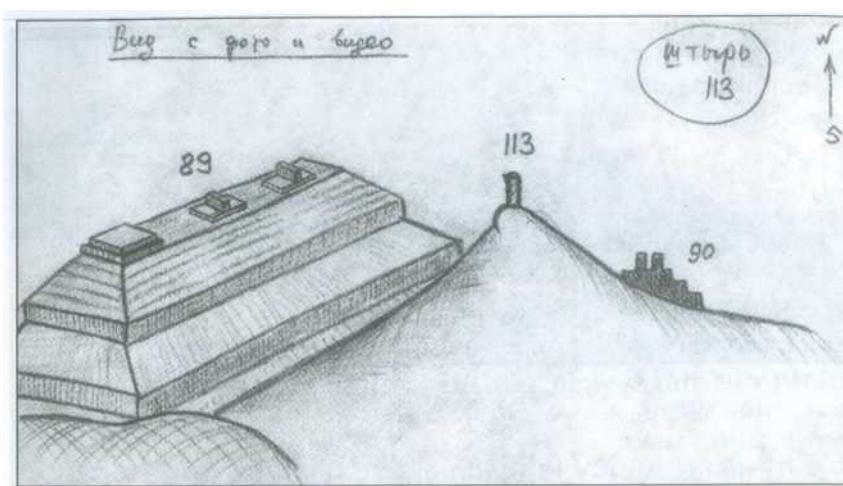
Bên trái phía tây cấu trúc "số 92" thấy có hai cấu trúc hình kim tự tháp ("số 89" và "số

Nhưng cái mà tôi quan tâm nhất là quả đồi Tây Tạng bình thường có đỉnh nhọn không tự nhiên. Để nhìn rõ tôi trèo lên một cái gò và từ đó nhìn thấy rõ trên đỉnh đồi có cái cột hình trụ.

- Ravin! Lại đây mau! Mang videocamera và ống nhòm! - tôi hét to.

- Khi -Ravin tới tôi chỉ

- Giống cái trụ đá, - cậu ta nói. - Thỉnh thoảng dân địa phương hoặc khách du lịch đánh dấu đường mòn bằng cách xếp đá thành trụ



Bức vẽ dã ngoại „cột” (số 113) cùng với các cấu trúc kim tự tháp số 89 và 90 tượng đài

- Nếu là cột đá, - tôi cười mỉm, - thì kích cỡ bao nhiêu?! Anh ước tính "cái cột" này không thấp hơn tòa nhà ba-bốn tầng. Trụ toàn bằng đá cỡ này thì có mà... đổ kèn.

- Đại loại như vậy, - Ravin tán thành. - Em có cảm tưởng "cái cột" giống trụ này được tiện từ đá nguyên khối, được chuyển lên và đặt ở đó giống như... các ngẫu

được đưa và đặt trên đảo Pátkhi hay như... các trụ đã được đưa đến từ xa xôi để xây các kim tự tháp Ai Cập.

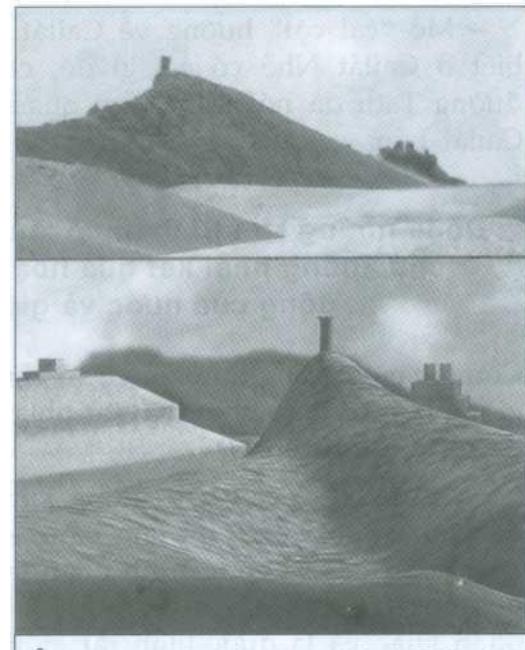
- Giống cái trụ. Như cái hải đăng...
- Nhưng không có cửa sổ và cửa ra vào...
- Đúng vậy. Nhưng không hiểu có công dụng gì? - tôi băn khoăn. - Anh chẳng hạn không biết. Còn cậu?
- Em cũng vậy, - Ravin cúi đầu.

Cả hai chúng tôi lặng thinh. Tôi càng tin rằng tất cả những cái gọi là cấu trúc mà chúng tôi nhìn thấy, chụp ảnh và vẽ không phải kết quả của quá trình hoạt động kỳ lạ của gió và nước.

Chúng đã được ai đó tạo nên tại đây - chúng quá tương phản trên nền đồi núi tự nhiên của Tây Tạng. Có cả... sự nhất quán nào đó nữa! Và cả... quy hoạch gì đó mà đối với chúng ta thật khó hiểu, hoàn toàn không hiểu... Chỉ có một điều rõ ràng - đó là các cấu trúc cổ xưa, xưa lắm, chỉ có cảnh đổ nát của chúng nhắc tới vẻ đẹp thiên thần của Thành Thiên Đế.

Tôi nghĩ tới những phương pháp xây cất các công trình khổng lồ kỳ lạ đó. Dường như người ta đã áp dụng phương pháp tiện, mà núi tự nhiên, cả phương pháp xếp đặt những khối đá to tướng hoặc tạo ra những cấu trúc bằng đá nào đó từ xa rồi chuyển đến nơi cần thiết. Nhưng công việc đó đã được làm ra sao? Và nhằm mục đích gì? Tôi không biết điều đó.

Tôi lại nhìn "cái cột" qua ống nhòm.



Ảnh “cột” nguyên bản và sau khi xử lý 3D cùng với các cấu trúc kim tự tháp số 90

- Ravin, cậu nhìn mà xem, đỉnh "cái cột" trông như cái rổ chim vậy. Không hiểu nó hướng về đâu nhỉ? Thủ xác định trên la bàn và bản đồ xem sao!

Loay hoay với cái la bàn khoảng năm phút tôi reo lên:

- Mở "cái cột" hướng về Cailát Nhỏ! Anh nói để cậu biết ở Cailát Nhỏ có cái gì đó, chẳng thể mà cậu dẫn đường Tatú đã nói là về tầm quan trọng nó không thua Cailát Lớn.

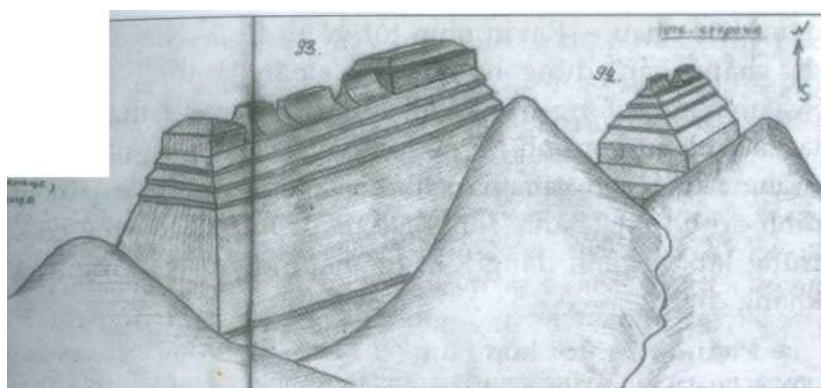
**Đó là những kim tự tháp cổ xưa
chứ không phải kết quả hoạt
động của nước và gió**

trúc "số 92" đã nhắc tới ở trên.

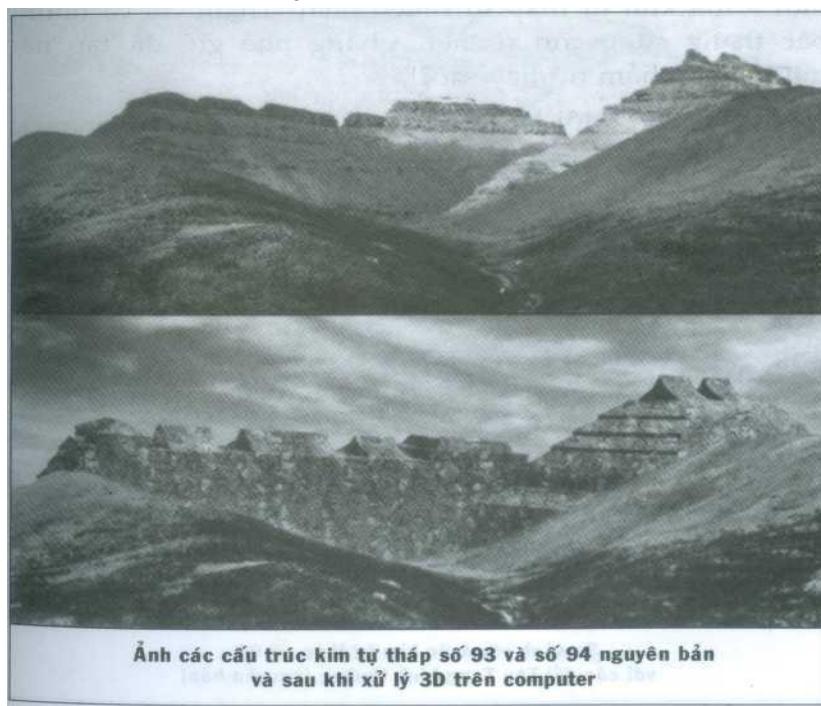
- Ta đang vẽ cấu trúc giống kim tự tháp tiếp theo và đánh dấu "số. 93", - tôi lẩm bẩm, - và ta không tin chắc chắn rằng đây là công trình nhân tạo chứ không phải kết quả hoạt động của gió và nước. Ta vẽ hết phần này đến phần khác và ta được hình rất giống kim tự

Tôi biết rằng sắp tới chúng tôi tới động của nước gió Cailát Nhỏ và sẽ được nhìn rõ nó.

Còn lúc này chúng tôi phải vẽ và chụp ảnh những cấu trúc giống kim tự tháp nhìn thấy từ phía đông cầu



Hình vẽ dã ngoại các cấu trúc kim tự tháp số 93 và số 94



Ảnh các cấu trúc kim tự tháp số 93 và số 94 nguyên bản
và sau khi xử lý 3D trên computer

tháp, nhưng các kiểu công trình tựa kim tự tháp trên "mái" thì không hiểu là cái gì. Những công trình trên "mái" đó có ý nghĩa gì?

Chúng để làm gì? Vì sao kim tự tháp Ai Cập giản đơn, cô đọng và giống nhau ở nhiều điểm thì tất cả cấu trúc giống kim tự tháp ở Tây Tạng đây lại vô cùng đa dạng và sự đa dạng đó thể

hiện không chỉ ở chính hình thức kim tự tháp mà còn ở vô số những chi tiết bổ sung "kim tự tháp cổ xưa"? Ta không thấy hình nào trùng lặp! Vì sao bên Ai Cập các kim tự tháp Khêốp, Khêprê và Mikêrin trong tổng thể kim tự tháp Ghida lại giống nhau và chỉ khác nhau ở kích cỡ? Còn ở đây lại không trùng lặp, không hề có sự trùng lặp nào! Hay anh đang vẽ tác phẩm cầu kỳ của gió hả, Ravin? Trong tổng thể tòa tháp Svaiambanat ở Cátmanđu trong số các tháp nhỏ cũng không có sự trùng lặp, mọi

cái đều khác nhau, - Ravin nhìn tôi vẻ tự tin. - Mà chính sếp đã chẳng bảo, đúng hơn phỏng đoán là tổng thể tháp Svaiambanat tượng trưng cho tổng thể kim tự tháp Cailát là gì. Anh cứ xem như ở đây chúng ta đang vẽ những cái tượng trưng cho các tháp nhỏ Svaiambanat. Nếu tin giả định đó thì tại Thành Thiên Đế này cũng không thể có sự trùng lặp về hình dáng kim tự tháp. Ngược lại, điều này khẳng định...

- Phải đấy, - tôi lẩm bẩm.

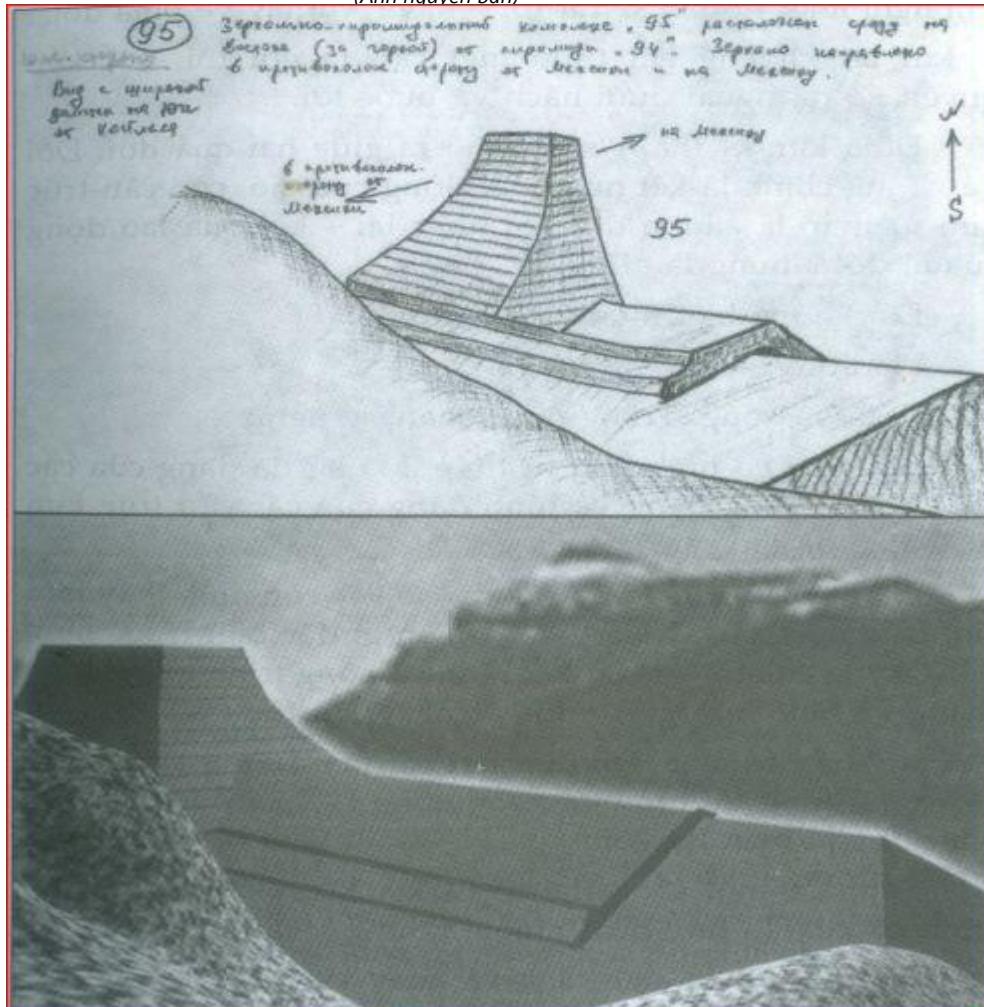
- Chúng ta thử xem lại kim tự tháp "số 93" xem sao, - Ravin nói sôi nổi, - còn nghi ngờ gì nữa nào? Nhìn rõ mồn một - tòa kim tự tháp tự nhiên nhất! Thậm chí cả những bậc thang cũng còn rõ nét. Chẳng nhẽ gió đã tạo nên những bậc thềm đó hay sao?!

- Phải đấy, - tôi lại lẩm bẩm.

- Bên cạnh còn nhìn thấy một kim tự tháp nữa cùng bậc thang. Và trên "mái" cũng có



So sánh cấu trúc kim tự tháp số 94 và các đồi Tây Tạng bình thường
(Ảnh nguyên bản)



Cấu trúc kim tự tháp số 95. Hình vẽ dã ngoại, ảnh nguyên bản và sau khi xử lý 3D

công trình gì đó, nhưng hơi khác Anh thử so sánh nó với những kim tự tháp bình thường...

- Anh đánh dấu cấu trúc kim tự tháp đó bằng "số 94",
- tôi nói.
- Nếu so sánh cấu trúc kim tự tháp "số 94" với đồi Tây Tạng thì thấy rõ nó hoàn toàn, hoàn toàn khác, nó... nhân tạo. Em nghĩ nhìn từ đây sẽ rất rõ, - Ravin chỉ tay về phía đồi.
- Lùi lại khoảng hai trăm mét cậu ta gọi tôi. Tôi kẹp quyển vở dã ngoại dưới nách và bước tới.
- Đỉnh kim tự tháp "số 94" ló ra giữa hai quả đồi. Đồi Tây Tạng chính là kết quả hoạt động của gió, còn cấu trúc kim tự tháp là của ai đó! Tôi nhắc lại - kết quả lao động của ai đó! Nhưng là ai?

- Em không biết nữa... - Ravin nói.
- Phải đấy, - tôi lại thốt ra.

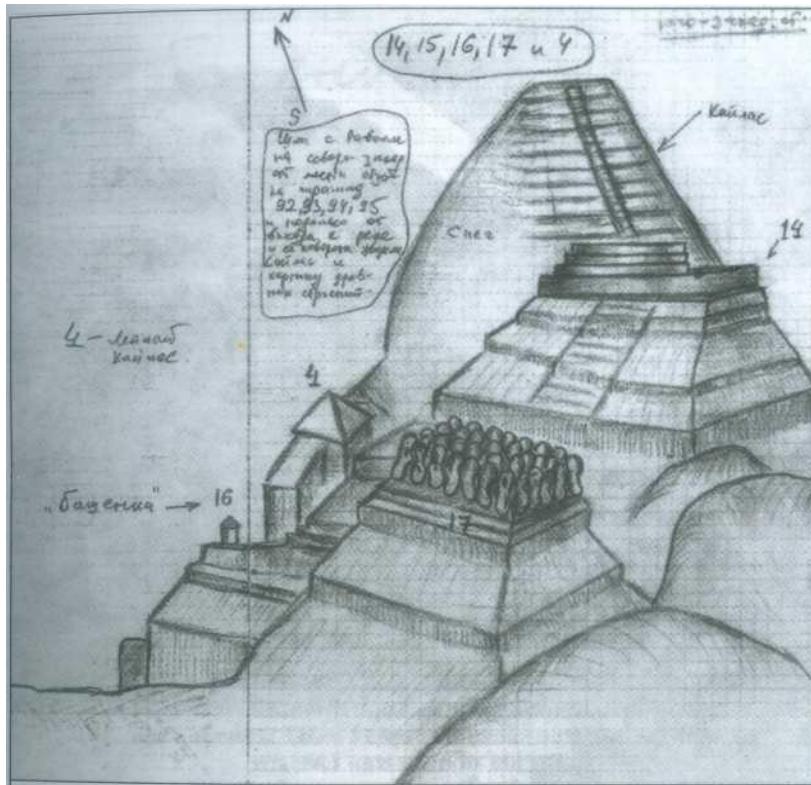
Tôi đã vẽ xong. Trong đầu thoáng ý nghĩ:

- Vật chất có hình kim tự tháp. Mà sự đa dạng của các chất là do sự đa dạng về hình dáng của các cấu trúc kim tự tháp... đã tạo ra các chất.

Bên phải cấu trúc kim tự tháp "số 94" còn nhìn thấy một cấu trúc nữa. Tôi không ngạc nhiên gì đặc biệt trước hình dáng kỳ lạ của nó - là sự kết hợp các công trình giống hình thang và hình tam giác - tôi vẽ ngay lập tức ("số 95").

Cần khẩn trương. Tôi đến nơi rồi mà đường về tối trại còn xa. Chúng tôi rảo bước về hướng tây. Đì được khoảng hai cây số Ravin reo lên:

- Sếp! Cả một tổng thể ló ra kia kia! Giống các công trình cổ xưa. Bị hủy hoại nhiều, nhưng... vẫn nhận ra.



Hình vẽ dã ngoại các cấu trúc giống kim tự tháp số 14 và số 17 và „tháp con“ (số 16).
Nhìn thấy Cailát Nhỏ số 4

Trong khi Ravin chụp ảnh và quay video tôi leo lên các mỏ đất để nhìn rõ và vẽ. Thấy rõ quả đồi cao trước Cailát có dấu vết như thể của tác động bằng máy móc từ thời xa xưa. Nhìn kỹ thì thấy các dấu vết đó phác họa những cấu trúc rất giống hai kim tự tháp bậc thang khổng lồ. Trên đỉnh một trong số kim tự tháp đó (số 14) nhìn thấy khá rõ như thể có ba tâm tròn xếp chồng lên nhau, còn trên đỉnh kim tự tháp thứ hai (số 17) nhìn thấy rất nhiều hoặc là phế tích đứng sát nhau, hoặc là những hình người cổ xưa do ai đó tạo ra.

- Mọi thứ đều rất cổ, - tôi nói với chính mình, - khó trả lời - tất cả những cái đó có

nguồn gốc nhân tạo hay đơn giản là những biến dạng tự nhiên của núi đồi.



Ảnh các cấu trúc kim tự tháp số' 14 và số' 17 nguyên bản và sau khi xử lý 3D trên Computer

Tháp nhỏ Nhưng nổi trội vẫn là tháp nhỏ (sô" 16) hình trụ. Hình trụ màu trắng, tương phản rõ rệt trên nền xám - nâu của đất đá. Đỉnh trụ có bốn tâm tròn xếp lên nhau nhỏ dần về phía trên. Chúng tôi áng chừng độ cao của "tháp nhỏ" không thua ngôi nhà ba tầng.

Khi quan sát "tháp nhỏ" tôi có cảm giác đây không phải "tháp" đá, mà nó được làm từ một vật liệu khác, có thể là kim loại. Không còn nghi ngờ nữa là "tháp nhỏ" có nguồn gốc nhân tạo.

"Tháp nhỏ" tọa trên một công trình bằng đá giống kim tự tháp bậc thang, ở vị trí thấp hơn. Cailát Nhỏ giả định có hình dạng điển hình của kim tự tháp và đứng từ chỗ này nhìn thấy khá rõ.

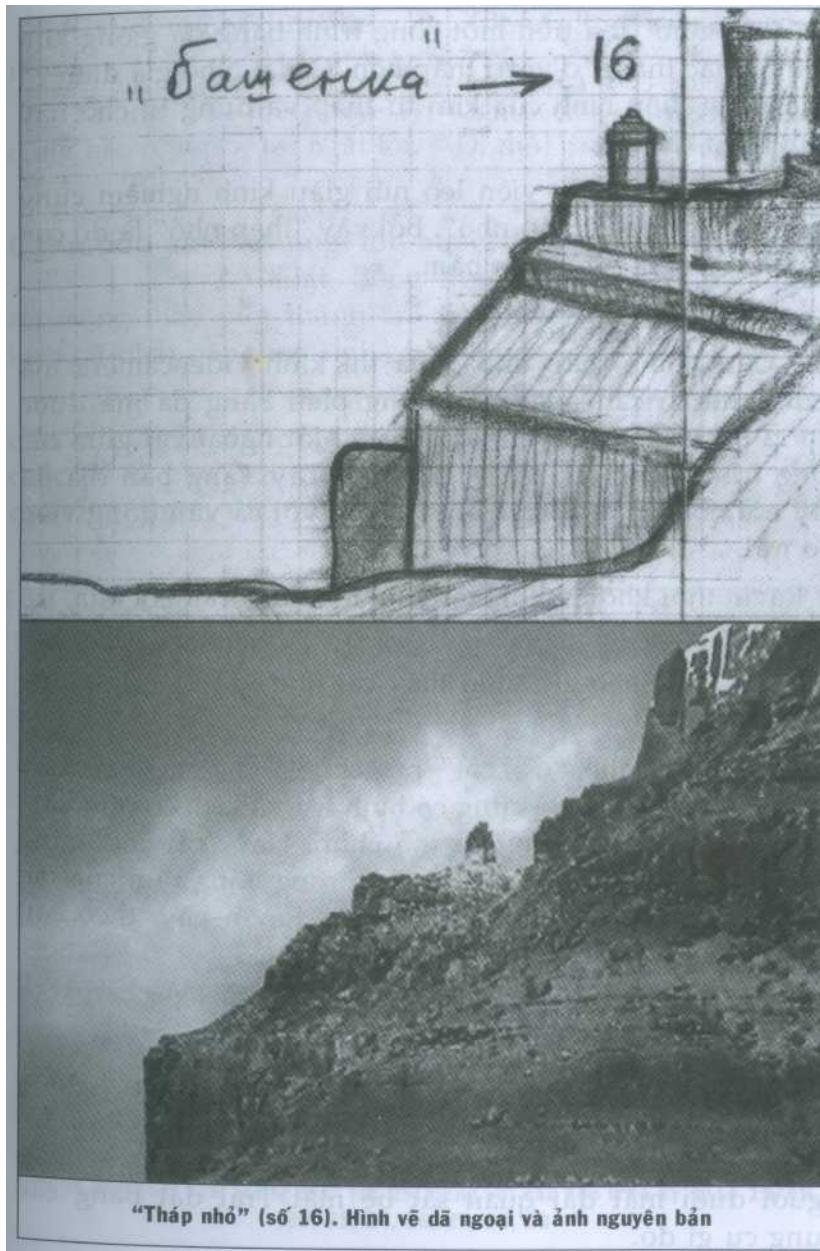
- Ngay vận động viên leo núi giàu kinh nghiệm cũng khó tới được chỗ "tháp nhỏ". Bởi vậy "tháp nhỏ" là do con người xây nên, - tôi lẩm bẩm.

- Ngay vận động viên leo núi giàu kinh nghiệm cũng khó tới được chỗ "tháp nhỏ". Bởi vậy "tháp nhỏ" là do con người xây nên, - tôi lẩm bẩm.

- Giờ cơ, anh? - Ravin hỏi.

- Cậu nhìn "tháp nhỏ" qua thị kính videocamera mà xem! Anh có cảm giác nó không phải bằng đá mà được tạo ra bằng một nguyên liệu khác. Một ngoại vật giữa các công trình bằng đá. Chắc gì người Tây Tạng bản địa đã xây nổi nó - một vị trí hiểm trở đối với cả vận động viên leo núi.

Ravin thôi không nhìn vào thị kính videocamera nữa, trôi mắt nhìn tôi:



tôi ngắt lời. - Đi thôi, trời bắt đầu tối rồi!

Cái móng sắt

Chúng tôi bước đi mà mắt không rời Cailát. Bỗng trên nền tuyết trắng Cailát tôi trông thấy một thành tạo lạ lùng, giống móng sắt và kích cỡ phải bằng ngôi nhà bốn tầng.

Cái gì thế nhỉ? - tôi nói và đứng lại. - Cái "móng sắt" đến lạ, cứ như thể có ai đó đã đặt nó lên đỉnh núi. Không chắc đó là phế tích núi. Hơn nữa ở giữa "móng sắt" nhìn qua ống nhòm thấy rõ một cái lỗ, hai bên lồi ra như hai con mắt, còn phía trên cũng có chỗ lồi giống giọt kiwi... kiểu con mắt thứ ba. Quay video đi, Ravin, tối rồi!

Ravin quay, đoạn bỏ máy xuống, nói:

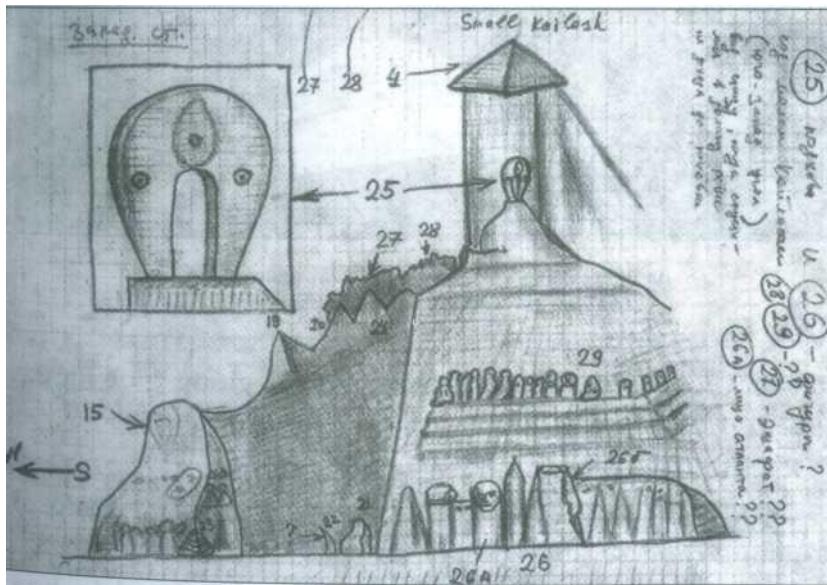
- Em chưa bao giờ nhìn thấy cái như vậy. Trông giống cái máy gì đó.

- Cậu còn nhớ "cái cột" mà chúng ta vừa nhìn thấy không? - tôi hỏi. - Nó cũng có hình trụ và kích cỡ như vậy, chỉ đỉnh là khác, giống cái mỏ chim. Hay "cái cột" cũng không phải bằng đá. Lúc đó nó ở trong bóng râm của hai đám mây và khó nhận ra màu sắc. Ravin này, theo cậu "tháp nhỏ" và "cái cột" cần để làm gì?

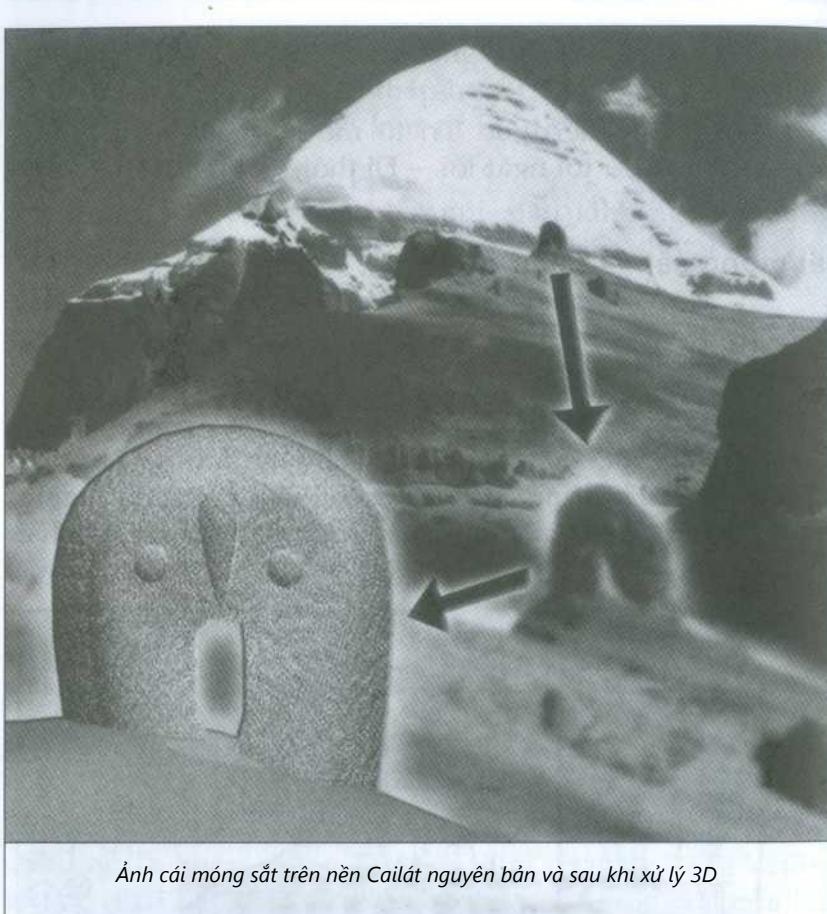
- Tựa như kính tiềm vọng của tàu ngầm vậy... - Ravin bối rối.

- Đấy, đấy, - tôi cười. - Nếu coi trọng huyền thoại Đông phương về sự tồn tại thế giới ngầm dưới mặt đất chính tại nơi đây, khu vực này của Tây Tạng thì có thể nghĩ rằng người dưới mặt đất quan sát bề mặt Trái đất bằng các dụng cụ gì đó. Giá đến gần được để xem, - Ravin thốt ra với vẻ mơ mộng.

- Không làm thế được. Trí tò mò của chúng ta chẳng đáng bao nhiêu, -



Bức vẽ dã ngoại „cái móng sắt“ (số 25) cùng với các cấu trúc kỳ lạ số 15, 19, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29



Ảnh cái móng sắt trên nền Cailát nguyên bản và sau khi xử lý 3D

- Khi thật! Đến chiều lại xuất hiện những cái bóng gì đó, em e rằng sẽ không quay được.

Tôi vội vàng vẽ ngay. Trong lúc vẽ tôi đã phác họa không những "móng sắt" (số 25) mà cả Cailát Nhỏ giả định (số 7), cấu trúc đồi sô kỳ lạ (số 15) cônglômérat các cấu trúc núi non khác thường ("số 19", "20", "24", "27" và "28") và hai tầng không rõ là phế tích hay con giống cổ nhân nào đó làm ra được xếp sát nhau ("số 29" và "số 26"). Trong một thoáng tôi

trông thấy ở tầng dưới khuôn mặt người bị phá hủy một nửa, nhưng rồi như thể trêu người, bóng đen của núi cao đổ xuống che mất.

Vẽ xong tôi lại quan sát cái "móng sắt". Quả thật nó rất đáng chú ý.

- Ravin này, theo cậu "móng sắt" có vai trò gì nhỉ? - tôi hỏi.

- Nhiều khả năng là một kiểu ăngten, - cậu ta đáp.

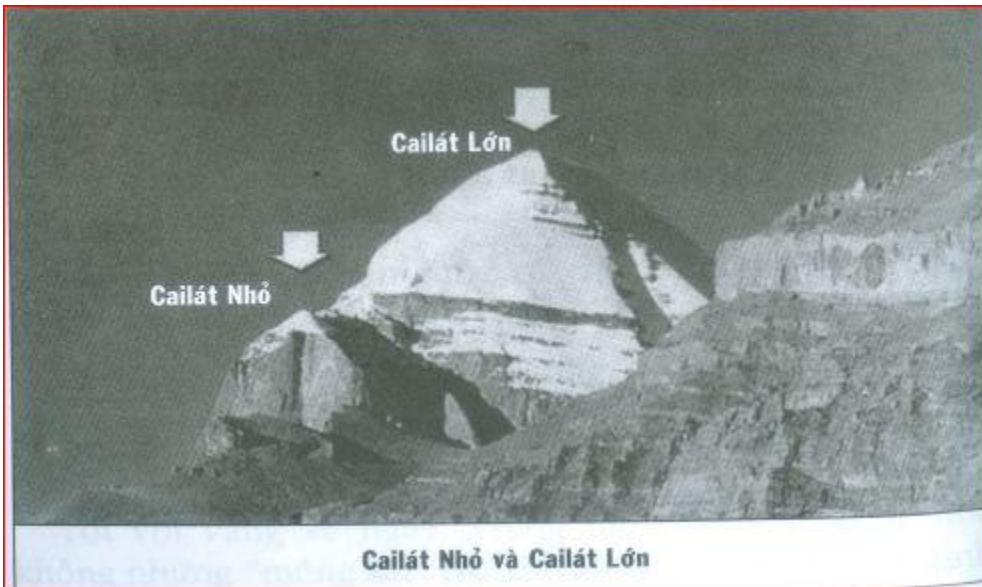
- Ăngten đá của cổ nhân, - tôi nói phấn chán.

Còn ba cây số nữa thì tới trại. Trời đã tối. Nhưng Cailát vẫn sáng bởi ánh nắng chiều. Tôi và Ravin đi ngoằn ngoèo trên sườn đồi để tìm vị trí mà từ đó nhìn rõ Cailát Nhỏ giả định.

Chương 5

Cailát Nhỏ - nơi bảo quản đá Santamanhi

Theo linh tính tôi gần như tin rằng kim tự tháp xinh xắn phủ đầy tuyết ở nhánh tây của Cailát Lớn chính là Cailát Nhỏ bí hiểm. Sâu thẳm nơi tiềm thức tôi cảm thấy Cailát Nhỏ ẩn chứa một bí mật cổ xưa gì đó rất quan trọng. Chẳng thế cậu dẫn đường Tatu đã nói rằng về tầm quan trọng



Cailát Nhỏ không thua Cailát Lớn. Cailát Nhỏ, kim tự tháp điển hình, đỉnh phủ tuyết, vẫy gọi mọi người như thể khẳng định rằng - "Ta chính là kỳ quan đây!".

Kim tự tháp ba cột

Kim tự tháp
Cuối cùng thì
chúng tôi cũng

tìm được vị trí quan sát Cailát Nhỏ rất rõ. Kích cỡ của kim tự tháp Nhỏ bằng tòa nhà 15-17 tầng. Nó tọa trên một cái nền như thể một khối gồm ba cột đá. Đứng từ đây nhìn chỉ thấy một phần nền, nhưng tôi còn nhớ khi xem xét đáy bờ dốc của Cailát tôi và Ravin đã có cảm giác chiều cao các cột đó không dưới 600-800 mét.

Tới Cailát Nhỏ, kim tự tháp long lanh tuyết trắng chỉ có thể bằng máy bay hoặc... đi theo sườn núi dốc ngược từ đỉnh Cailát Lớn xuống. Nhưng tôi biết rằng trèo lên Cailát Lớn là tội đại bất kính và người nào có ý định đó không những không tránh khỏi cái chết mà còn phải chịu hình phạt rất nặng nề ở Cõi Kia. Trong đầu tôi thoáng hiện ra câu nói của Ghêli: "Chỉ có ĐâYtg Tạo Hóa mới được ngự trên đỉnh Cailát".

Tôi không còn nghi ngờ nữa: Cailát Nhỏ là một kim tự tháp cân đối mặc dù nó bị phủ một lớp tuyết. Rõ ràng Cailát Nhỏ không thể là phế tích đá tự nhiên, đó là công trình kim tự tháp nhân tạo.

Nhưng trong trường hợp nếu chúng ta coi trọng sự kiện Cailát Nhỏ là kim tự tháp nhân tạo thì sẽ xuất hiện câu hỏi

- bằng cách nào có thể xây kim tự tháp đó ở một vị trí hiêm traye đến như vậy? Mọi lời giải thích về khả năng kim tự tháp do nô lệ xây tồn tại từ trước tới giờ trong giới Ai cập học trong trường hợp này sẽ tan ngay chỉ với một lý do là không một người nô lệ nào có thể leo lên được chỗ tháp Nhỏ, chưa nói gì mang vác lên đó những khối đá bởi độ cao các cột đá (600-800 mét) có thể sánh được với chiều cao ba tòa nhà chọc trời cao nhất xếp chồng lên nhau.

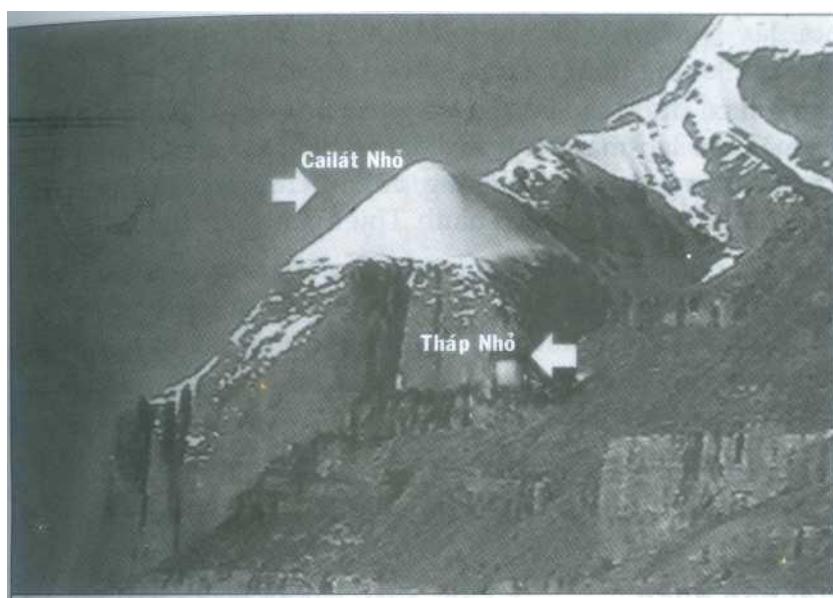
- Có điều gì đó vô cùng quan trọng ẩn giấu trong Cailát Nhỏ. Chẳng vô cớ mà nó được dựng lên tại nơi hiểm trở như thế này, - tôi nghĩ. - và biết đâu người ta đã chủ ý xây địa điểm đó để Cailát Nhỏ trở thành kim tự tháp bất khả xâm phạm.

Luẩn quẩn với các ý nghĩ đó tôi chuyển sang gò khác để từ đó nhìn Cailát Nhỏ một lần nữa thì tôi hoàn toàn bị bất ngờ khi lại trông thấy "tháp nhỏ".

- Ravin, lại đây ngay! - tôi kêu toáng lên. - Mang videocamera và chân máy theo.

Từ vị trí đó chúng tôi đã quay "tháp nhỏ" trên nền Cailát Nhỏ, mặc dù trời đã tối và ít hi vọng sẽ có những bức hình có chất lượng. Nhưng không hiểu sao tôi rất muốn có bức ảnh, dù rất tồi cung được, chụp "tháp nhỏ" cùng với Cailát Nhỏ.

- Tôi có cảm giác như thể "tháp nhỏ" là vị trí quan sát Cailát Nhỏ từ... thế giới ngầm dưới mặt đất... Chắc là vì Cailát Nhỏ có vai trò vô cùng và vô cùng lớn lao - ý nghĩ đó như xuyên vào óc tôi.



Có cảm giác „tháp nhỏ“ là vị trí quan sát Cailát nhỏ

thành kính, tuân thủ định đê của Đấng Tạo Hóa con người là khởi nguyên sự tiến thủ, họ như thể dẫn đường chứ không điều khiển chúng ta. Nhưng từ dưới mặt đất họ quan sát chúng ta ra sao? Và họ đã có ảnh hưởng tới tính chất và luồng suy nghĩ của chúng ta như thế nào trong các thời kỳ giao thời của lịch sử? Họ đã sử dụng các cơ chế nào để làm việc đó?

Ban đầu suy nghĩ của tôi tập trung vào việc phân tích các thành tựu của khoa học và kỹ thuật như vệ tinh và Computer... nhưng rồi thấy cách đó không công hiệu tôi chuyển sang phân tích những tri thức bí truyền, cố tìm lời giải thích dù huyền hoặc và không thể tin được nhất.

- Thà tưởng tượng còn hơn giải thích kiểu các nhà Ai Cập học - nhở "những chiếc đục bằng đồng trong tay những người nô lệ mù chữ", - tôi thì thầm với chính mình.

Tôi hoàn toàn nhận thức được rằng tại Thành phô dưới trời cao này gồm toàn những kim tự tháp và những câu lạ lùng khác không được tư duy như bình thường. Tại nơi đây trước mắt chúng tôi đã hiện lên rõ rệt câu chuyện đời xưa không phải của bà kể cho nghe thời nhỏ mà là câu chuyện cổ được các lạt ma và guru¹ truyền miệng như một Bí mật lớn lao mà chính họ không biết gì về bản chất sâu xa của nó và chỉ thỉnh thoảng, có khi chỉ một lần trong đời đến đây để ngắm nhìn Thành Thiên Đế thần thoại.

- Ta đã được nghe những huyền thoại, những câu chuyện về tráng sĩ Nga, truyền thuyết gì nhỉ? - tôi vội vàng nhớ lại với hi vọng tìm được cái gì đó tương tự sự tồn hữu kim tự tháp Cailát Nhỏ đẹp ở một nơi hoàn toàn bất khả xâm phạm.

Tôi ngồi xuống cát Tây Tạng và chìm vào suy tư kiểu huyền bí khi nhớ lại những câu chuyện của các lạt ma Nêpan và sách báo đã đọc. Tôi biết rằng khoa học mật truyền và các tín ngưỡng Đông phương đều cùng nói về sự tồn hữu thế giới ngầm dưới mặt đất, nơi có những siêu nhân đang quan sát những con người bình thường chúng ta, nhưng họ chỉ có ảnh hưởng tới chúng ta trong những tình huống đặc biệt, tác động trước hết tới tính chất và dòng suy nghĩ của chúng ta. Vì lòng

¹ Tiếng Phạn có nghĩa là vị Chân sư hay Đức Thầy

- Sếp, đi thôi. Tôi đến nơi rồi, - có tiếng Ravin.
- Đi đây, đi đây... Cậu thu xếp đồ đạc đi.

Nơi bảo quản đá Santamanhi

Ý nghĩ quay cuồng trong đầu tôi. Và cuối cùng ở đâu đó sâu thẳm lóe lên một cái.

- Cailát Nhỏ chính là đá huyền thoại Santamanhi, - tôi nói một cách khẳng định, không có từ "có thể" hay "chắc là". - Hoặc... nơi gìn giữ đá thiêng Santamanhi?!

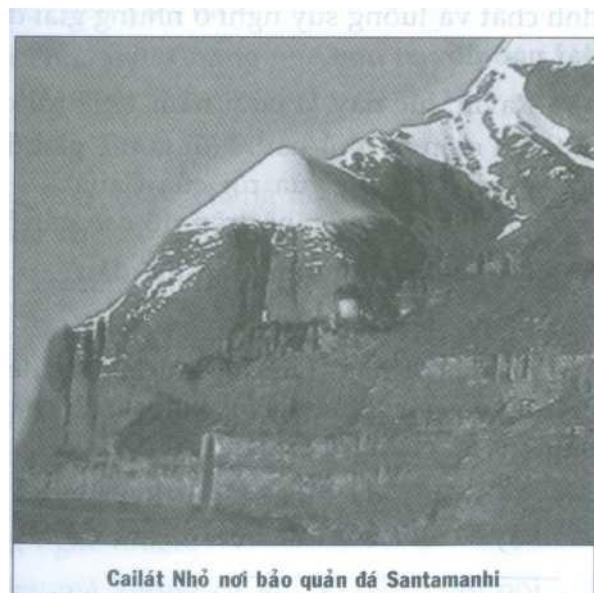
Rảo bước về trại tôi nghĩ đời nào người xưa lại cho dựng tại một chỗ hiểm trở như vậy (cố ý làm hiểm trở) cái gì đó không may quý và quan trọng. Tôi còn nhớ các lạt ma đã kể cho Nhicôlai Rêrich rằng đá Santamanhi đã được con ngựa có cánh là Lung-Ta mang xuống Trái đất và đặt trên Tháp Sambala, vào những chu kỳ nào đó viên đá phát sáng, cách xa nhiều trăm cây số vẫn nhìn thấy ánh sáng của nó. Tôi không có cơ sở gì để phủ định rằng Cailát hùng vĩ chính là Tháp Sambala - tất cả huyền thoại đã được nghiên cứu đều nói lên điều đó.

Mà gần đây thôi những khách hành hương người Đức đã nhìn thấy ánh hào quang. Nhẽ nào Catlát Nhỏ đã phát sáng? - tôi nghĩ. - Điều đó có nghĩa là gì? Lẽ nào chuyến đi khảo sát của chúng tôi lại trùng với thời kỳ đặc biệt được đánh dấu bởi sự phát quang của đá Santamanhi?

Sau đó lại nẩy ra ý nghĩ trong trường hợp đá Santamanhi ở Cailát Nhỏ phát quang tuyết có thể bị đốt cháy nhưng rồi tôi xua ngay ý nghĩ đó, hiểu rằng sự phát sáng cũng có thể không có hiệu ứng nhiệt mà sự phát ra những dạng năng lượng hoàn toàn xa lạ với chúng ta cũng có thể kèm theo hiệu ứng phát sáng. Chỉ có điều sự phát quang đó để làm gì? Tôi không biết điều đó và... chắc gì sẽ biết.

- Đá Santamanhi như thế nào nhỉ? - tôi reo thầm, chân bước đi trong bóng tối. - Không có lẽ đá Santamanhi có hình kim tự tháp và kích thước của nó phù hợp với kích cỡ Cailát Nhỏ? Liệu sẽ xảy ra chuyện gì nếu có thể đào được lớp tuyết đang phu kim tự tháp Cailát Nhỏ, - lẽ nào chúng tôi sẽ nhìn thấy dưới lớp tuyết phủ chính đá huyền thoại đó? Không hiểu nó có màu gì nhỉ? Nó được làm từ vật liệu gì? Mạnh lực gì chứa trong đó? Sức mạnh đó thể hiện ra sao và có ảnh hưởng tới cái gì? Chẳng nhẽ từ trong "tháp nhỏ" vẫn có sự theo dõi tình trạng của đá Santamanhi lại là sự thật? Đá đó được đưa xuống Trái đất để làm gì?

Thậm chí tôi dừng lại, lắc đầu để xua đi hàng loạt các câu hỏi có tính chất không chỉ bí hiểm mà thần thoại nữa. Nhưng cùng lúc đó tôi hiểu rằng trong thế giới hiện thực vẫn tồn tại những điều mà chúng ta không thể hiểu và không thể nhận thức được, chẳng hạn... Thành Thiên Đế mà chúng tôi đang đứng trong địa phận của nó. Bằng giác quan thứ sáu nào đó tôi cảm thấy, đúng hơn là tôi có một phỏng đoán với độ chính xác cao là đá Santamanhi có thể là chính cơ chế (hay... dạng sống silicát nào đó?!) mà qua đó những người nhiều mặt của Sambala ngầm dưới đất có thể đọc được ý nghĩ của những



Cailát Nhỏ nơi bảo quản đá Santamanhi

người sống trên mặt đất, tức chính chúng ta đây, thậm chí còn có thể tác động lên tính chất và luồng suy nghĩ ở những giai đoạn lịch sử trọng đại nào đó.

- Ravin, lúc này là cuối năm 1999 rồi còn gì! sắp tới sẽ là thiên niên kỷ thứ hai¹. Nói gọn - giai đoạn chuyển tiếp! Và sự phát quang vừa rồi của Cailát... - tôi vừa nói vừa thở hổn hển và cuốc bộ trên độ cao gần 5000 mét.

- Mọi cái chẳng đơn giản thế đâu...
- Đúng đây...

Trời đã tối hẳn. Lúc lúc tôi lại bật đèn pin để nhìn la bàn. Theo góc phương vị chúng tôi phải sắp về tới nơi, nhưng vẫn chẳng thấy lán trại đâu cả.

- Xêlivêtôp đã hứa sẽ rơi đèn pin cơ mà! Cậu ấy làm sao vậy?! - tôi nói bức bối.
- Sếp nghe thấy không, có tiếng khịt khịt bên trái đằng trước. Liệu có phải chú bò rừng không nhỉ? Mà sao Xêlivêtôp không chịu soi đèn? Không lẽ anh ấy còn mải xếp đồ lên lưng bò?
- có tiếng khó chịu của Ravin ở phía sau.

- Bên trái ở đâu?
- Kia kia, - Ravin chỉ tay.

Tôi sửa lại góc hướng và chúng tôi lại đi tiếp. Bỗng phía trước nghe rõ mồn một tiếng đậm chân và khịt khịt.

- Chú bò đấy, - tôi thở phào nhẹ nhõm. - Nhưng sao nó lại cách trại xa vậy? Chúng ta gọi xem sao.

- A-a-a-a... - âm vang dội khắp khe núi Tây Tạng, quấy đảo sự yên tĩnh nơi Thành Thiên Đế.
- Oy! Oy! Oy! - có tiếng đáp lại Ồm Ồm của Xêlivêtôp.

Khi về tới trại tôi hỏi bức túc:

- Sao không dọi đèn pin, hả?!
- vẫn dọi đấy chứ, anh! Chẳng nhẽ bọn này không hiểu gì! - Xê li vê tốp.
- Chẳng nhìn thấy gì cả!
- Sao lại chẳng nhìn thấy, chẳng nhìn thấy... - Xê li vê tốp nhô ra từ phía sau chú bò đáp lủng tung.

- Thế các cậu có nhìn thấy ánh sáng đèn pin của bọn này không?
- Không.
- Sao lại không? Bọn này lúc nào cũng bẩm đèn pin cơ mà? - tôi ngạc nhiên.
- Chẳng thấy ánh sáng nào cả, tôi rét run ngoài đường, ~ Xêlivêtôp cũng ngạc nhiên.
- Lạ thật... May mà không có lũ chó dại! - tôi nói.
- Trong lều thắp đèn ga. Xêlivêtôp và Raphaen rót cho tôi và Ravin tí rượu rồi đi nấu món súp ăn liền của Trung Quốc.
- Ngon không?
- Raphaen hỏi.
- Không lầm... - Ravin lè lưỡi.
- Nhìn thấy nhiều cái thú vị, không anh?

¹ Tác giả viết nhầm, đúng phải là thiên niên kỷ thứ ba.



Cailát Nhỏ bao giờ cũng bị tuyết phủ

ở tầm chỉ có thể là những mảng tuyết vây mà nó lại bị phủ một lớp dày như ở trên rất cao.

- Cailát Nhỏ bao giờ cũng bị tuyết phủ, - Tatu khẳng định. - Thậm chí ngay cả khi mùa hè rất nóng nực và thậm chí cả khi trên Cailát Lớn còn ít tuyết thì ở Cailát Nhỏ vẫn như mọi lúc. Xung quanh là những vách đá đen, còn trên Cailát là cái mũ tuyết trắng xóa.

- Vì sao lại như vậy? Cailát Nhỏ tự làm lạnh được hay sao?

- Tôi không biết.
- Tatu này, cậu có nghe nói về đá Santamanhi không? - tôi nhìn vào mắt cậu ta.

- Có, nhưng có chuyện gì vậy? - Tatu nhíu mày.
- Liệu Cailát Nhỏ có chính là đá huyền thoại Santamanhi không? Hay... biết đâu đá được giấu bên trong kim tự tháp Cailát Nhỏ?

Cậu dẫn đường ngả người trên túi chăn cạnh đèn ga thiu thiu ngủ. Nhích lại gần, tay giữ bát súp tôi huých vào vai Tatu và bảo:

- Tatu, xin lỗi cậu, kim tự tháp nhỏ có ba chân cột kia ở nhánh tây của Cailát chính là Cailát Nhỏ phải không?

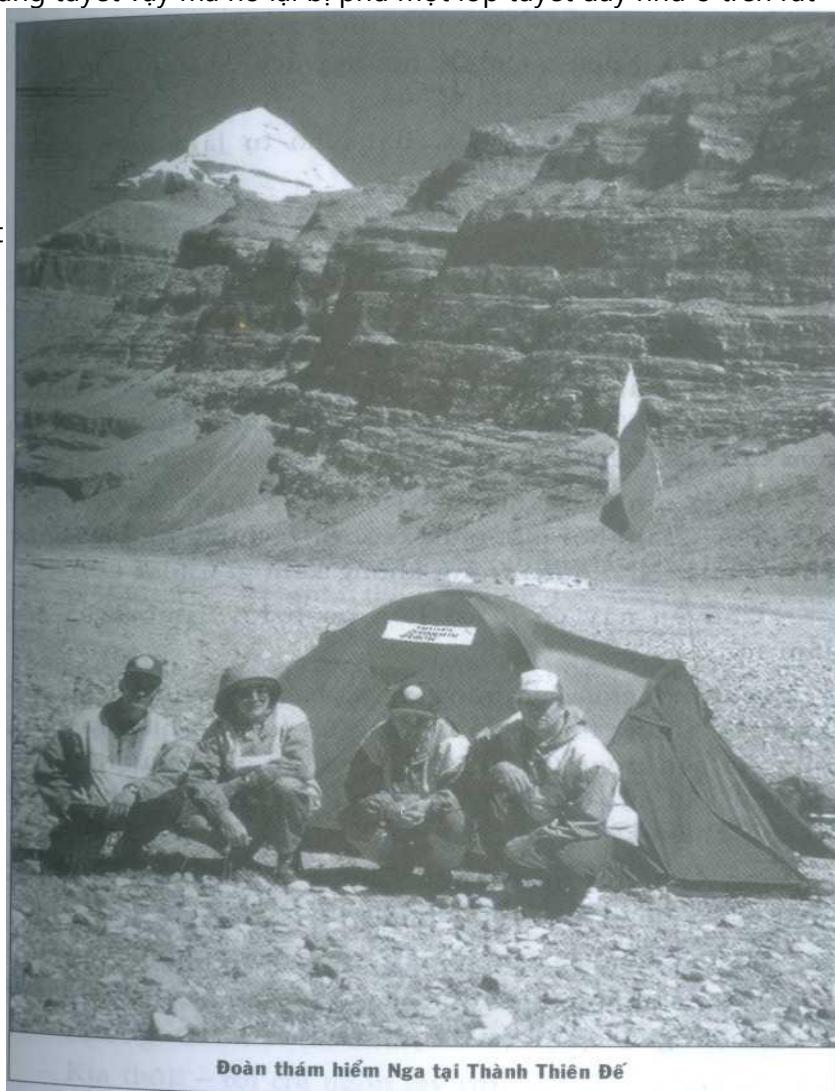
- Kim tự tháp nào? - Tatu giật mình.

- Ravin, cho xem video đi!

- Mấy phút liền Ravin và Tatu xem những thước phim được quay trên màn hình gập của camera.

- Đúng! Đó là Cailát Nhỏ! - Tatu nói chắc chắn.

- Lúc nào nó cũng bị tuyết phủ sao? - tôi hỏi. - Lạ thật, về độ cao Cailát Nhỏ nằm



Đoàn thám hiểm Nga tại Thành Thiên Đế

- Tôi là con người nhỏ bé. Tôi không được ban cho biết điều đó, - Tatu nói mắt nhìn xuống.
- Nhưng tôi biết chắc chắn Cailát Nhỏ quan trọng không kém gì Cailát Lớn.

- Chuyện này có lẽ có liên quan tới Sambala, - tôi lầm rầm.

Lúc đó tôi chưa biết rằng chẳng bao lâu sau đó các suy luận của chúng tôi đã dẫn chúng tôi tới chỗ hiểu ra rằng đúng là bên trong Cailát Nhỏ là nơi ẩn giấu chương trình đá chủ yếu của Sự sống trên Trái đất được thể hiện... ở Thành Thiên Đế.

Sáng sớm trời quang, rét. Chúng tôi chụp ảnh chung trên nền Cailát cùng với quốc kỳ nước Nga.

Chuẩn bị đồ đạc xong tôi tập trung mọi người lại và nói:

- Hình như hôm qua tôi trông thấy trên một vách đá có hình mặt người. Các cậu để ý hộ nhé?

Chương 6

Ai đã xây Thành Thiên Đế

Đoàn bò rừng và mục phu đã tiến xa về phía trước. Chúng tôi đi dọc theo đáy vực có dòng suối rất đẹp. Mọi người đều mừng vì không bị chú bò rừng "thân thương" che khuất tầm mắt nữa. Chỉ Xêlivêtốp là tỏ ra lo âu.

Bước đi chậm rãi tôi chăm chú quan sát các vách núi. Nhưng vẫn không thấy hình mặt người đâu cả. Hôm qua tôi đã lưu ý vị trí nhìn thấy, nhưng lúc này không nhớ chính xác nữa.

Hình như kia rồi, phải không... Không đằng kia cơ...

- tôi lẩm bẩm. - Hay mình đã tưởng tượng? Lúc đó trời đã sâm sẩm tối.

Cuối cùng tôi đã thốt ra tiếng thét chiến thắng:

- Hình mặt kia rồi!

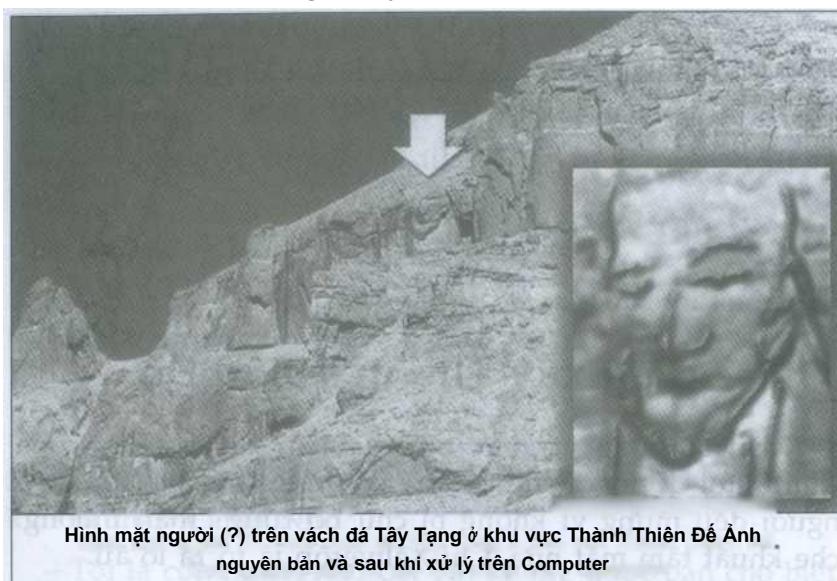
- Đâu? - Xêlivêtốp hỏi

- Kia thôi! Một dãy chẳng hiểu là phế tích hay hình người từ thời xa xưa nay đã bị phá hủy.

Phía trên cột đá không cao lắm có hình mặt người bị phá huỷ gần hết. Nhìn thấy chưa, Xê li vê tốp?

- Không. Cái mặt đó đâu?

- Kia thôi! - tôi chỉ ngón tay trỏ.



Bức chân dung bằng đá

- Một nửa mặt hồng thoi, nửa

kia còn khá nguyên vẹn. Nhìn thấy mồm, mũi, cằm và một bên mắt. Thậm chí cả một bên tai.

- A-a-a-a! - Xêlivêtốp kêu lên. - Thế ra là ở đấy! Tôi lại cứ nhìn đâu ấy. Bộ mặt này gây ấn tượng đấy! Đây là khuôn mặt của con người can đảm, người Atlan đích

thực! Đây không phải là cậu bé ngày nay sống trong "những màu thanh thiên".

- Những kẽ nứt tự nhiên trên đá đôi khi có thể tạo ra hình thù kỳ quặc giống những đồ vật quen thuộc, - Raphaen nhận định vẻ hoài nghi.

- Mặt không phải là đồ vật, - Xêlivêtốp bác lại.

- Đồ vật hay mặt cũng thế thôi, - Raphaen nhíu mày, - điều quan trọng là các khe nứt trên đá có thể vô tình mang những nét của....

- Của đồ vật thì có. Còn người thì không, - Xêlivêtốp phản đối.



Hình mặt người (?) ở gần
(nguyên bản)

- Vì sao anh lại tin như vậy?
- Bởi lẽ khuôn mặt đó... anh nhìn xem, - Xêlivêtôp chỉ tay, - biểu cảm, thể hiện lòng can đảm và sức mạnh. Thế anh đã bao giờ nhìn thấy đồ vật thể hiện lòng can đảm và sức mạnh chưa? Còn khuôn mặt có thể có biểu đạt đó và nó được nhà điêu khắc tạo nên sự hứng khởi. Vì thế tượng người hay... mặt có yếu tố tâm linh, người ta không nhìn nó...

- Nhìn gì, nhìn cái mặt á?
- Phải, nhìn mặt ấy! - Xêlivêtôp vừa nói vừa quan sát khuôn mặt Raphaen. - Nếu người nào nhìn mặt... tức nhìn mặt bằng đá thì người đó nhất định sẽ cảm thấy yếu tố tâm linh mà nhà điêu khắc đã cố đưa vào đó.
Khi đến Pichê tôi không chỉ ngắm nhìn các bức tượng mà cố cảm nhận được chúng.

- Sao anh lại so sánh hình mặt người với những cậu bé hiện đại trong các bức họa "màu thanh thiên"? - Raphaen liếc nhìn Xêlivêtôp.

- Chả sao cả. Chỉ là để nhấn mạnh nét can đảm của khuôn mặt đá đó.
- Nửa mặt, - Raphaen đính chính.
- Có gì khác nào?! - Xêlivêtôp sững cồ - nếu nửa mặt bị phá huỷ thì mặt kia vẫn giữ nguyên được biểu cảm chung của khuôn mặt.
 - Đúng, tất nhiên. Thậm chí một nửa mặt cũng có thể truyền đạt được "những màu thanh thiên" cơ mà, - Raphaen châm chọc.
 - Màu thanh thiên can hệ gì ở đây. - Xêlivêtôp không chịu thua. - Tôi muốn nói khuôn mặt người được tạo ra trên đá...
 - Nửa mặt thôi, - Raphaen lại nhân mạnh.
 - Phải, phải... hình nửa mặt người trên đá đầy hào hứng... Anh đừng cắt ngang tôi! - Xêlivêtôp giận dữ.
 - Thôi được.
 - Tôi muốn nói điều này, - Xêlivêtôp lại tập trung tư tưởng, - cái nét can đảm trên khuôn mặt đó không phải nét vốn có của khuôn mặt người ngày nay.
 - Sống trong "những sắc màu thiên thanh", - Raphaen không nhịn được lại châm chọc.
 - Tôi muốn nói, - Xêlivêtôp nghiêm nghị nhìn Raphaen,
 - nét mặt người được khắc ở Thành Thiên Đế đây khác nét mặt người ngày nay. Từ đó có thể kết luận gì, các anh?
 - Kết luận gì nào?
 - Kết luận là hình mặt người được khắc trên đá là khuôn mặt người của nền văn minh trước đây, - cuối cùng Xêlivêtôp đã nói ra được ý chính mà mình muôn nói.

Trong khi vẽ hình mặt người đó và nghe mọi người chuyện trò tôi nghĩ sự biến dạng của hòn núi quả thật có thể giống mặt người. Nhưng cũng có thể vào một thời rất xa xưa trên các

vách đá này người ta đã khắc hình người, con giống và nhiều - nhiều thứ khác, nhưng rồi trải qua nhiều nghìn năm chỉ còn một hình mặt người, đúng hơn là... một nửa mặt. Gió và nước đã làm cái việc của chúng.

Tôi hiểu không thể bác bỏ hoàn toàn sự tồn tại "hình mặt người nhân tạo" ở Thành Thiên Đế, nơi có sự phối hợp của các kim tự tháp kỳ lạ, tượng đài và gương đá này. Tôi có cảm tưởng thời xa xưa tất cả những cấu trúc kim tự tháp này chẳng chít những hoa văn và bức họa mà không một thứ nào khác trên thế giới này có thể sánh kịp... Phân tích hình mặt người trên vách đá là việc làm hoàn toàn có ý nghĩa.

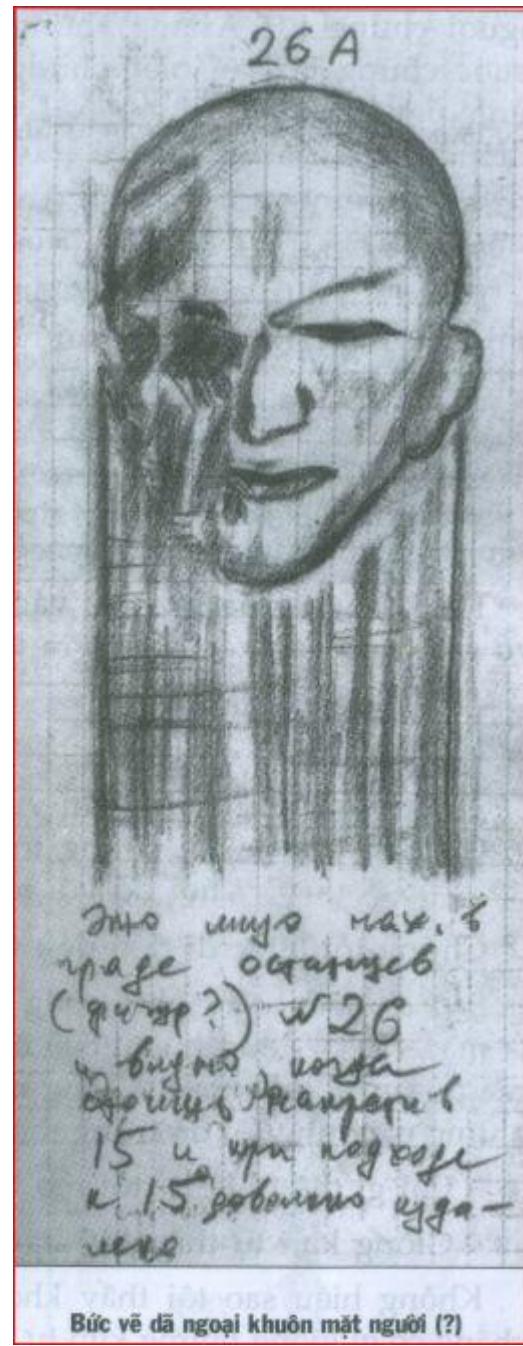
Khuôn mặt này thuộc chủng tộc nào trong số năm chủng tộc gốc của nhân loại? - Tôi tự hỏi.

Theo kết quả khảo sát Himalaya năm 1996, khi chúng tôi tiến hành phục chế ngoại hình người thuộc các nền văn minh trước đây, tôi có thể nói rằng hình mặt người trên vách đá thuộc hoặc người chủng tộc Ariëng chúng ta hoặc chủng tộc Atlan trước chúng ta. Tôi biết những nét đặc trưng của ngoại hình người Atlan, nhưng vì chúng đã bị phá hủy nên không thể có câu trả lời cụ thể cho câu hỏi đã đặt ra, còn lời khẳng định của Xêlivêtôp về đường nét can đảm của khuôn mặt người Atlan thì theo tôi không thuyết phục lắm.

Tiếc thật, rất tiếc, - trong lòng tôi thấy bức bối vô cùng khi hiểu rằng hình mặt người nhiều khả năng là của người đã xây Thành Thiên Đế, còn nếu trả lời được câu hỏi - người đó là người Atlan hay Ariëng - thì có thể xây dựng được không ít giả thiết về sự lâu đời của công trình, về những công nghệ xây dựng đã được áp dụng và điều chính yếu - về tiền định của Thành Thiên Đế.

Tôi lại lướt mắt qua các vách đá Tây Tạng, đút quyển vở ghi chép vào xác cốt và ra lệnh:

- Đi thôi, các cậu!



Bức vẽ đã ngoại khuôn mặt người (?)

Tượng đài Gompô-pang Tinh thần vui vẻ tôi như cảm thấy sắp tới chúng tôi sẽ có thể trả lời các câu hỏi đó với mức độ chính xác nào đó.
Chúng tôi bước đi đều đặn trong Thành Thiên Đế.

Sau chô rẽ, từ từ như trong phim hiện ra một cấu trúc iesen mắt, khổng lồ, cao gần 800 mét, không chỉ khác hẳn với các quả núi khác ở Tây Tạng mà còn không giống bất kỳ những gì chúng tôi đã trông thấy tại trái tim Tây Tạng này.

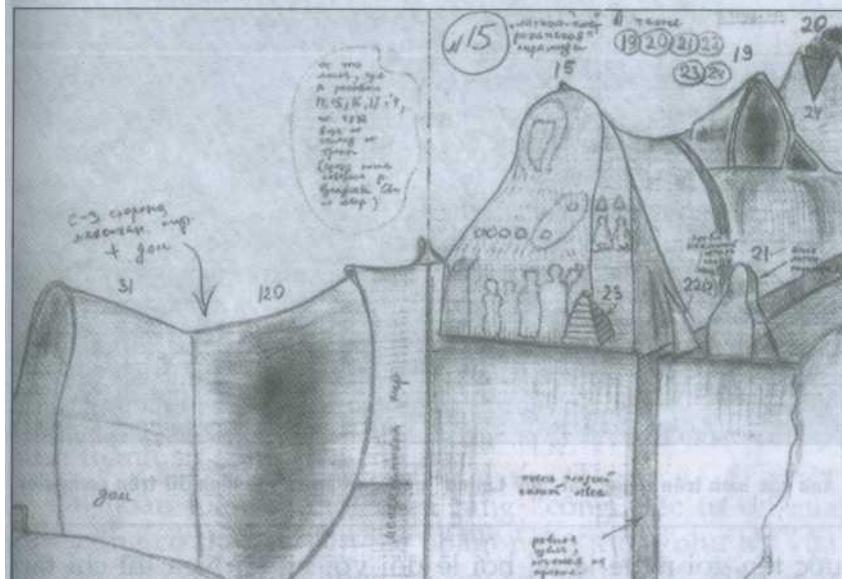
- Cái gì thế nhỉ?! - tôi reo lên như thường tình.

- Giống kim tự tháp Mỹ Latinh, - Xêlivêtôp lén tiếng.

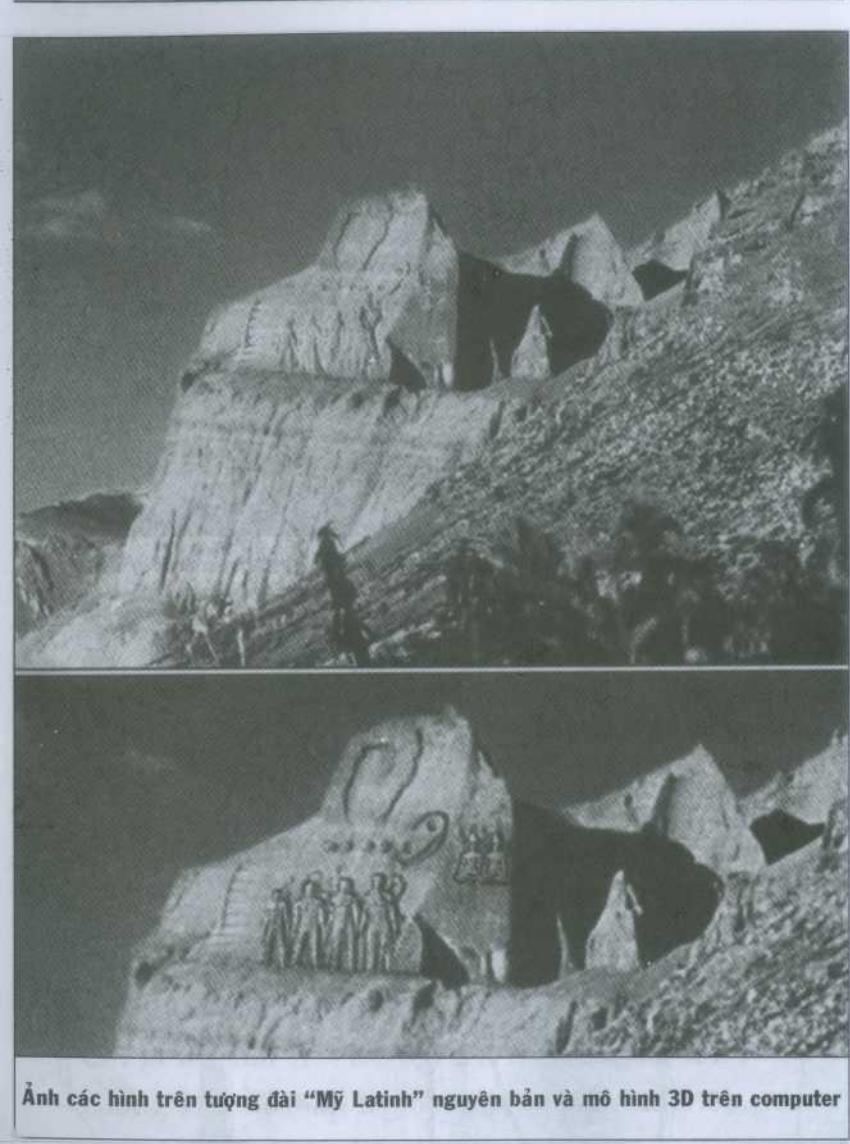
Không hiểu sao tôi thấy khoái câu so sánh đó mặc dù chẳng có gì giống những kim tự tháp Mêhicô mà tôi đã trông thấy, nhưng với tượng đài có hình lạ mắt này cũng phải quy



Tượng đài Mỹ - Latinh(số 15) (Gômpô-pang) trên nền núi Tây Tạng



Hình vẽ dã ngoại tượng đài Mỹ - Latinh(số 15) (Gômpô-pang)



Ảnh các hình trên tượng đài "Mỹ Latinh" nguyên bản và mô hình 3D trên computer

nhòm lên tảng đá và chăm chú quan sát hình trên tượng đài.

Bốn hình người thì phải. Trên vai người to lớn nhất có một người nhỏ xíu - chẳng nhẽ đấy là kiểu sinh sôi bằng đâm chồi, còn hai người kia ngồi trong tư thế của Đức Phật rất điển hình cho hiện tượng xómachi. Còn kia là gì thế nhỉ

- đĩa bay chăng? Bốn cái cốc bên cạnh "đĩa bay" là gì? Còn cái vòng dây phía trước tượng đài là cái gì? Cứ như thể ở phía tây tượng đài có thang bắc xuống dưới vậy? Hình như ở dưới có thêm kim tự tháp nhỏ, bậc thang, - tôi lẩm bẩm trong khi đang vẽ.

Tôi mường tượng có lẽ một thời tượng đài đó rất đẹp, đẹp lạ thường và lấp lánh muôn màu sắc như tâm panô trên đó cho thấy những thời điểm chủ chốt của quá trình hình thành sự sống trên trái đất.

Tôi hoàn toàn rõ một điều rằng "công việc tự do của gió" cũng có thể tạo nên tác phẩm nghệ thuật như tôi vừa vẽ. Dù vậy tôi vẫn không có quyền hoài nghi. Như một nhà khoa học tôi

ước tên gọi nghe lạ tai bởi lẽ đối với người Nga thì chỉ tập hợp từ "Mỹ La tinh" là nghe cũng kỳ lạ lắm rồi. Tôi chưa biết rằng chúng tôi đã nhìn thấy tượng đài huyền thoại Gömpô-pang mà những người bình thường sùng kính trong khi cầu nguyện vẫn lẩm bẩm - "Ôi Chúa Trời vĩ đại, xin tha tội cho con!". Tôi cũng không biết rằng công việc tiếp sau là phân tích tỉ mỉ hình dáng tượng đài nó sẽ dẫn dắt chúng tôi tới kết luận về sự tồn hữu "thể thời gian" của con người.

Nhẽ nào đó là những hình người

Còn lúc đó tôi bảo mọi người trong nhóm dừng lại và tôi chạy qua chạy lại trên các mỏ đất để có được "bức vẽ nổi nhất". Đang vẽ thì tôi nhận thấy trên tượng đài "Mỹ Latinh" hình như có những tượng hình người.

Mang ống nhòm đến đây ngay! - tôi quát lên.

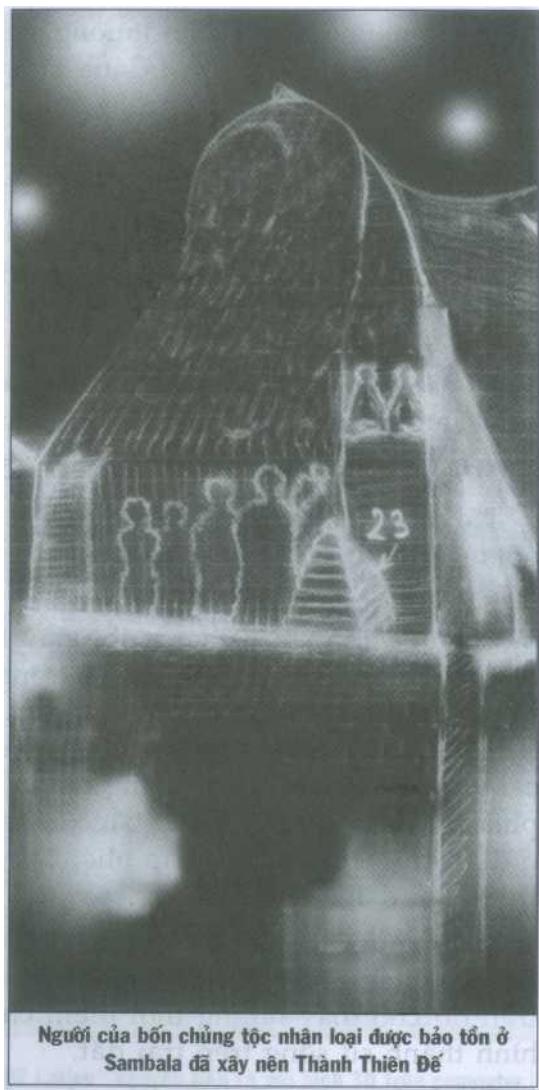
Tôi nằm xuống, đặt ống

phải phân tích những gì mình đã nhìn thấy dù có chút ít tưởng tượng cũng không sao; hơn nữa

một tượng đài đồ sộ như vậy không thể lại không có bích họa và những tác phẩm nghệ thuật tương tự của người xưa.

- Ta bắt đầu phân tích từ ý nghĩa của việc thể hiện bốn hình người, - tôi nói với mình. - Liệu có thể có ý gì nhỉ? Ý gì? Ý gì mới được chứ?

Thậm chí tôi ngồi xổm bắt những nếp cuộn não làm việc.



Người của bốn chủng tộc đã xây Thành Thiên Đế

Chính đó có... có nghĩa là người của bốn chủng tộc gốc đã tham gia xây Thành Thiên Đế! - Tôi reo lên trong lòng. - Tức

Thành Thiên Đế đã được người giống tiên, giống ma, người Lêmuri và người Atlan cùng nhau xây nên. Có lẽ những người ưu tú nhất trong số những người ưu tú của mỗi chủng tộc đã được bảo tồn tại Sambala và họ đã tạo ra một xã hội đa dạng có nền công nghiệp cao, có khả năng tạo ra một tác phẩm kỳ vĩ nhất và bí ẩn nhất trên trái đất là Thành Thiên Đế. Nhưng chỉ có một điều... họ đã xây thành đó với mục đích gì?

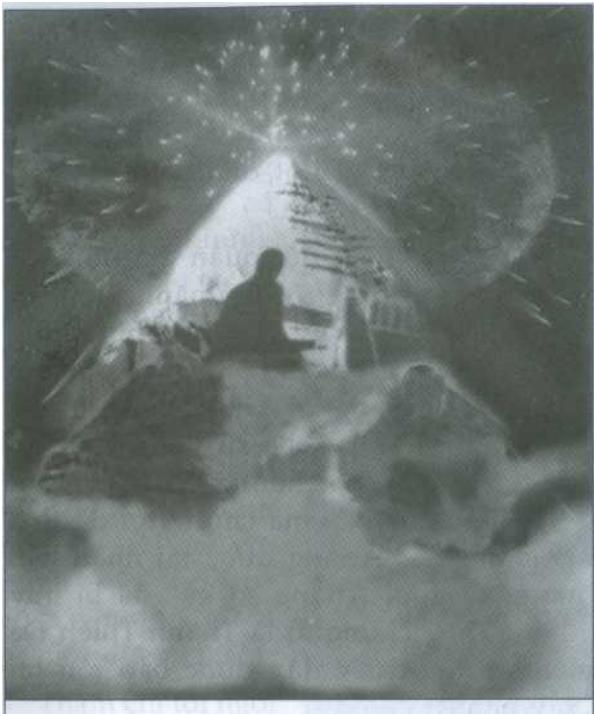
Có một điều nữa rất rõ là trong đội quân giả định đã xây Thành Thiên Đế không có chủng tộc thứ năm của nhân loại - người Ariëng, tức tôi và các bạn đây. Tôi nhìn tượng đài "Mỹ Latinh" đồ sộ và hiểu rằng không một phương pháp nào kể cả hiện đại nhất của người Ariëng cũng không thể xây dựng được công trình đó vì thế sự vắng mặt thợ xây người

Ariëng có thể có lí. Như thường nói - còn lâu mới đến lượt chúng ta! Rồi giả thiết mà chúng tôi đã thai ngén bao lâu nay là chủng tộc Ariëng được tái nhân bản từ "những hạt giống của người Ariëng sơ kỳ" đã bị huỷ diệt trong trận đại hồng thuỷ chứng tỏ là Thành Thiên Đế do cộng đồng các chủng tộc trước đây được bảo tồn tại Sambala huyền bí xây nên.

Mà chúng ta đang ở trong vòng tay Sambala thôi. Có lẽ nó ở dưới chúng ta đây, - tôi vô tình nghĩ vậy.

Còn thời hạn xây Thành Thiên Đế thì suy luận một cách lôgich từ những điều đã nói thành được xây xong chắc vào thời kỳ văn minh Átlantich, tức giai đoạn tồn tại chủng tộc gốc thứ tư của nhân loại. Mà người Atlan, theo như Eléna Blavatxcàia viết, đại đa phần đã chết cách đây 850 nghìn năm khi xảy ra trận Hồng Thủy toàn cầu do trực trái đất, theo phỏng đoán của chúng tôi, chuyển dịch 6666 kilômét.

Từ đó suy ra Thành Thiên Đế được xây từ đời xưa đời xưa: hoặc trước Đại Hồng Thủy, vào thời kỳ hưng thịnh của nền văn minh Átlantich, hoặc sau đó, khi những người Átlan ưu tú nhất thoát chết đã chuyển nơi sinh sống tới Sambala tuyệt đẹp. Tất nhiên, tôi nhận thức được rằng



Lẽ nào Thành Thiên Đế đã được xây cách đây 850 nghìn năm

việc tôi bám riết con số "850 nghìn năm về trước" ít chứng cứ, song tôi không thể rút thời hạn xây Thành Thiên Đế sang con số khác; tôi bị một ý nghĩ dằn vặt là Thành Thiên Đế phải được xây nhân một sự kiện cực kỳ quan trọng nào đó - mà còn sự kiện nào quan trọng hơn là sự sống trên trái đất, hơn sự xê dịch trực hành tinh và apocalipsis tiếp sau đó?

Nếu tin thời gian xây Thành Thiên Đế xa xưa như vậy cách đây đến 850 nghìn năm thì chỉ còn biết "chà, chà!" trước chất lượng công trình của cổ nhân - bởi các tượng đài và kim tự tháp vẫn còn tốt cho tới giờ - tôi thầm nhận xét.

Theo sách của Eléna Blavatxcaia tôi được biết còn có trận Hồng Thủy Nhỏ nữa xảy ra cách đây 13 nghìn năm do sao chổi Chiphôn va đập vào trái đất. Nhưng bằng trực cảm tôi nhận thấy thời gian "850 nghìn năm về trước" vẫn có nhiều khả năng hơn cả cho dù tôi không có bằng chứng nào về điều đó.

Chà, nếu mình biết về định số của Thành Thiên Đế thì mình đã có lời đáp cho câu hỏi về tuổi tác của nó, - tôi nghĩ thầm trong cơn tức giận.

Nhưng lúc đó tôi chưa biết gì về tiền định của Thành Thiên Đế. Phải mất một thời gian không ít nhóm các nhà khoa học upha chúng tôi mới có thể trả lời câu hỏi đó, nhưng, bạn đọc thân mến, về vấn đề này chúng tôi sẽ nói trong chương tiếp theo của cuốn sách này³.

Đứa con thống nhất của Sambala

Tiếp theo tôi để ý đến hình thứ nhất từ phải sang trong số bốn hình người được của Sambala thể hiện trên tượng đài "Mỹ Latinh", một bên vai như đâm chồi đứa bé con. Tất nhiên tôi không thoả mãn với ý nghĩ "như đang đâm chồi" và tôi lại rơi vào trạng thái nửa tin nửa ngờ, nhưng nếu chúng ta loại ra chất lượng của hình thì có thể giả định rằng ở đây mô tả quá trình sinh sản bằng đâm chồi của người giống tiên mà Blavatxcaia đã viết trong cuốn *Học thuyết bí ẩn* của bà. Song theo Blavatxcaia thì cả người giống ma cũng sinh sôi bằng cách đâm chồi và phân chia, nhưng người thứ hai bên phải ở bức tranh khắc trên đá lại không có dấu hiệu gì của đâm chồi hay phân chia. Đối với các hình người thứ ba và thứ tư trong dãy từ phải sang (giả thiết là người Lémuri và Atlan) thì không thể có chuyện đâm chồi bởi lẽ theo Blavatxcaia ở những người này đã phát triển cách sinh sản hữu tính.

Nhưng tại sao, vì sao hình người thứ hai bên phải (tức người giống ma) lại không có "dấu hiệu gì về đâm chồi"

trong khi đó hình thứ nhất (tức người giống thiên thần) lại có dấu hiệu đó? - tôi "vặn vẹo" bức tranh. - Vì sao vậy? Vì sao?

Thậm chí trong một thoáng tôi thấy mệt mỏi bởi các câu hỏi "vì sao" đó, hơn nữa câu hỏi đã được cân nhắc kỹ lưỡng đó chẳng có tí cơ sở gì, rồi chất lượng hình cũng dễ làm nản chí.

3 Có tên chung là *Đi tìm Thành Thiên đế*, gồm ba tập: 1. *Bức thông điệp của cổ nhân* (đã ra mắt bạn đọc). 2. *Trong vòng tay Sambala*. 3. *Ma trận sự sống trên Trái đất*.

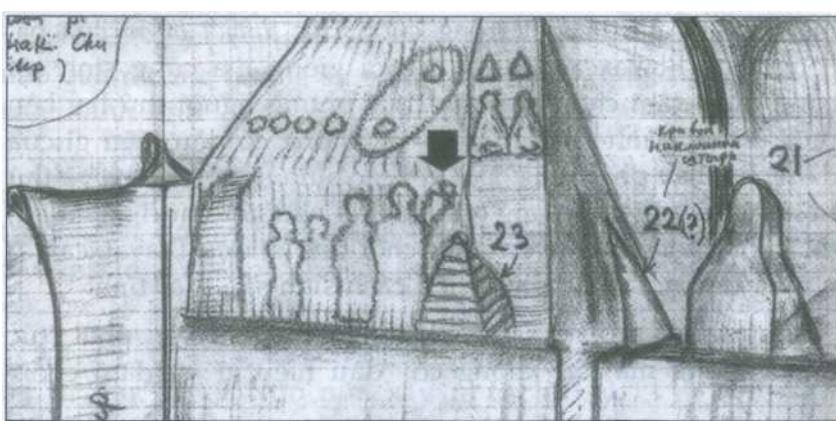
Nhưng có cái gì đó sâu thẳm trong lòng cứ xô đẩy tôi tới câu hỏi "vì sao", như thể thắc mắc đó là cơ sở để tìm ra định số của Thành Thiên Đế.

Nhìn lại một lần nữa bốn hình người tôi có cảm giác chúng đều có liên quan tới sự biểu hiện một đứa con thống nhất... cho tất cả là thiên thần bé nhỏ đang nhú ra khỏi người giống thiên thần của Sambala.

Đứa con thống nhất của Sambala?! Thiên thần bé nhỏ đã tái sinh tại đây, trong Thành Thiên Đế?! Phải chăng đó là dạng sự sống mới (hoặc giống thiên thần) đã được tạo ra bằng phương pháp giao thoa sóng?! - tôi thăm thè.

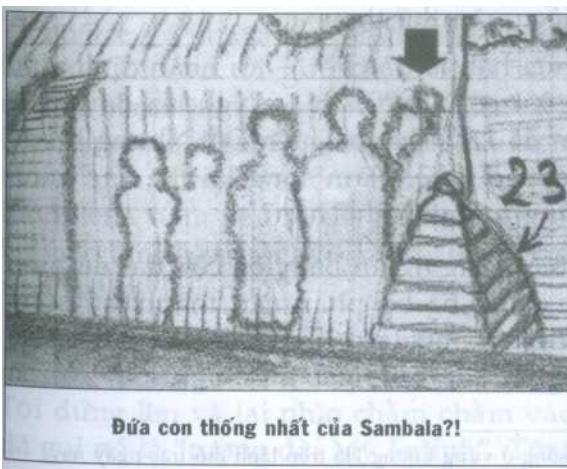
Tôi nhớ tới lời không hiểu của Astaman Bindatrare hay của "người lớn tuổi" nhắc tới "những thiên thần mới" gì đó có mối liên hệ bằng cách gì đó với Cailat thiêng. Tôi huy động tối đa trí

lực, nhưng không tìm ra được sự tương tự nào rõ rệt. Không có lẽ Sambala đã tạo ra ở đây "Thiên thần mới"?! - tôi chợt có ý nghĩ như vậy. Lúc ấy tôi chưa hiểu rằng ý nghĩ đó rất quan trọng và một thời gian lâu sau nó lại xuất hiện, nhưng đã ở mức chất lượng khác.



Người Cõi Âm cũng đã xây Thành Thiên Đế

Phân tích xong các hình người xây Thành Thiên Đế tôi bắt đầu suy ngẫm về hai hình bóng giống người tọa trong tư thế của Đức Phật cũng được thể hiện trên tượng đài "Mỹ Latinh", rõ ràng đó là



Đứa con thống nhất của Sambala?!

hình tượng xómachi bởi chính trong tư thế này người nhập xómachi và bảo quản thân xác mình nhiều nghìn và nhiều triệu năm bằng cách đó đã tạo ra quỹ gen nhân loại. Tôi nhớ tới câu chuyện của các lạt ma kể về Cõi Âm và tưởng tượng đâu đó dưới chúng ta có thành phố của những Người Âm - thành đô của Xứ sở Người Âm dưới mặt đất, nơi có những thân thể của những người con trai, con gái ưu tú nhất của các nền văn minh trái đất đang yên nghỉ và bề ngoài giống như tử thi, nhưng sự sống trong xứ sở kỳ lạ này thật sôi động, náo nhiệt - sự sống tinh thần, sự sống không phải khổ sở vì thân xác.

Tôi hoàn toàn nhận thức được vai trò của Quỹ gen Nhân loại (hay Cõi Âm) và hiểu rằng trong trường hợp xảy ra thảm họa toàn cầu và loài người diệt vong "các thể xác chết" sẽ hồi sinh, tức là ra khỏi trạng thái xómachi và có thể phục hồi sự sống vật thể trên hành tinh chúng ta. Nhưng đâu đó sâu thẳm trong thâm tâm vẫn rao rực ý nghĩ rằng Cõi Âm không chỉ đóng vai trò "kho dự trữ thân xác người" mà còn là dạng sống đặc biệt của con người trần gian mà cần thiết biết bao để tạo dựng sự cân bằng sự sống trên hành tinh. Trái đất như sự hợp tác thiêng liêng của Người trái đất với Sambala ngầm dưới mặt đất.

- Có lẽ người của Cõi Âm cũng đã tham gia xây dựng Thành Thiên Đế, - ý nghĩ này xuyên suốt tâm trí tôi, - chẳng thế mà người trong trạng thái xômachi cũng được thể hiện trên tượng đài tựa như "Bảng danh dự" ghi danh những người có công xây nên Thành Thiên Đế.

Gió lạnh thoảng qua. Tôi co rúm, choàng lên mình áo capuson và ngồi phịch xuống tảng đá, vẫn cảm thấy hơi lạnh xuyên qua chiếc quần thể thao.

- Lạnh cóng - chưa hẳn là đã chết, - tôi nhận định, đầu óc tiếp tục nghĩ về Xứ sở Người Âm. - Nghe lạ đây chứ?

- Những Người Âm đã xây Thành Thiên Đế! Nhưng họ đã làm công việc đó ra sao nhỉ? - làm sống lại thể xác mình hay chỉ sử dụng năng lượng Tinh Thần?

Khi đó tôi chưa biết rằng người Babylon cổ xưa⁴ đã hình dung thế giới dưới dạng ba bộ phận cấu thành: sự sống trên trái đất, sự sống ở Sambala ngầm dưới mặt đất và sự sống nơi Cõi Âm.

Còn lúc này tôi đang bị câu hỏi không biết từ đâu đến "Người Âm đã xây Thành Thiên Đế" như thế nào giày vò. Qua sách của Blavatxcaia tôi biết một điều trong trạng thái xômachi Hồn của con người được tự do sinh sống ở Cõi Kia nhưng vẫn gắn liền với thể xác tưởng như đã chết bằng cái gọi là "sợi chỉ bạc" do đó Hồn không bao giờ lạc mất thân thể của mình. Trong thế giới fractal của Cõi Kia Hồn chu du trong không gian các chiều khác nhau, tuy nhiên vẫn bị cột vào thân xác ba chiều đang được bảo quản.

Chu du trong các thế giới song hành... chu du trong các thế giới song hành, - tôi lặp đi lặp lại cho tới khi hiểu ra vấn đề. - Có gì đâu, mọi cái thật đơn giản! Có lẽ đơn giản là - Hồn được giải phóng khỏi thân xác có khả năng đi vào không gian có các chiều khác nhau, và trong cái thế giới song hành trong suốt mà chúng ta không biết đó, Hồn huy động yếu tố thứ năm là con người "song hành" xa lạ với chúng ta đã nhận thức được đạo lí "năng lượng" của Tình yêu với Đấng Tạo Hóa để giúp đỡ thế giới ba chiều của chúng ta, nơi mà thân xác ba chiều của Hồn đang được bảo quản nhằm khởi động năng lượng kỳ diệu của năm yếu tố. Chẳng phải tự nhiên mà lạt ma Bônpô nói rằng Thành Thiên Đế đã được xây nhờ năng lượng của năm yếu tố. Người Cõi Âm đã giúp huy động năng lượng đó vì chỉ những Người Âm mới biết nơi đâu và trong thế giới song hành nào có người trong sạch như pha lê có khả năng thông qua Tình yêu với Đấng Tạo Hóa huy động năng lượng của năm yếu tố để giúp chúng ta, những kẻ khổ sở bởi các thói hàn học, đố kỵ và tham lam thông qua... việc xây Thành Thiên Đế.

Phần dưới người tôi đã cứng đơ trên hòn đá lạnh toát mà tôi, một người ba chiều bình thường vẫn tiếp tục ngồi. Tôi đứng lên và lại nhìn chằm chằm vào tượng đài mà tôi đã gọi nó là "tượng đài Mỹ Latinh". Tôi thấy động tác nhìn của mình thật ngớ ngẩn. Tôi lắc đầu như thể làm như thế sẽ sáng dạ hơn, nhưng tôi đã không được như vậy, tôi chỉ có chút ít khả năng ghi nhận sự kỳ vĩ của vũ trụ, nhưng hoàn toàn không thể tác động đến nó.

- Ấy thế mà những người Âm đã và vẫn có thể ảnh hưởng tới vũ trụ, - tôi chợt nghĩ.

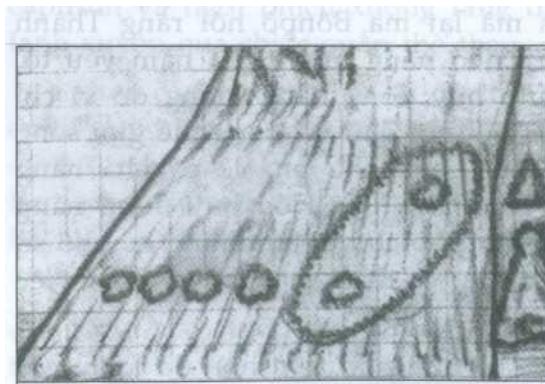
Yếu tố thứ năm của thế giới song hành

Luồng gió mạnh giật mất quyển sổ ghi chép trong tay tôi. Tôi lao theo, túm được nó và cảm thấy sung sướng - một niềm vui ba chiều, sơ đẳng, bình thường tựa niềm vui của chú mèo con tóm được con chuột nhất.

- Ta thử phân tích nữa xem sao, - tôi thầm thì khá to. - Cái gì trong giống đĩa bay thế nhỉ? Lại còn bốn cái vòng bên cạnh nữa.

4 Người Babylon đã sinh sống ở vùng Lưỡng Hà trên lãnh thổ Irắc ngày nay.

Tôi cứ suy nghĩ mãi về đề tài này trong khi thừa hiểu rằng các suy nghĩ của tôi mang tính "tự do tưởng tượng" và bất luận trong trường hợp nào cũng không có chứng cứ, hơn nữa tôi không thể khẳng định các hình trên tượng đài đó không



Không loại trừ đó là một cách tượng trưng cho thấy
năng lượng của năm yếu tố mà nhờ đó đã dựng nên
Thành Thiên Đế'

phải tác phẩm của gió trời. Nhưng ai có thể cảm
được người ta suy nghĩ dù đó là con người ba chiều
khá thô thiển! Bởi Tạo Hóa chỉ mở ra sự thật cho
những ai suy nghĩ, toàn tâm toàn ý trau dồi kiến
thức.

Rõ ràng là tôi không khoái việc người ta đã tạo ra
hình ảnh "đĩa bay". Đâm ra nghi hoặc: bên cạnh
những hình kiểu Bốn chủng tộc Gốc của nhân loại
và Cõi Âm người xưa anh minh lại còn thể hiện cả
các máy bay của họ - bởi ngay khi thể hiện
tượng trưng các mốc lịch sử nào đó chúng ta gần
như chẳng bao giờ lại đưa vào đó cả hình ảnh máy
bay.

Có lẽ bốn cái vòng tròn và hình ô van ở trong hai
vòng tròn là hình tượng của cái gì đó rất quan trọng và vĩ đại,
- tôi nghĩ. - Nhưng là cái gì?

Và ngay lập tức, không phải cảng đầu, cảng óc hiện lên giả thiết đó là một cách tượng trưng
cho thấy năng lượng của năm yếu tố mà nhờ đó đã dựng nên Thành Thiên Đế như được nói tới
trong các thư tịch Tây Tạng, có thể hình dung bốn vòng tròn là bốn yếu tố (lửa, nước, đất và
gió) còn yếu tố thứ năm (con người) được đưa vào thế giới ba chiều của chúng ta từ không gian
có chiều khác nhau (không gian cong dưới dạng hình ô van) để huy động năng lượng thống
nhất của năm yếu tố vào mục đích xây dựng, sáng tạo nơi đây, thế giới ba chiều của chúng ta.
Nghĩa là người đó đã được đưa vào thế giới chúng ta từ thế giới song hành, khác với chúng ta
người này có khả năng thực hiện vai trò của yếu tố thứ năm. Nhưng tại sao bên trong hình ô
van không phải một hình tròn (biểu tượng của yếu tố thứ năm) mà lại những hai? Tôi bắt đầu
suy ngẫm vấn đề này, nhưng không tìm ra lời giải thích nào ngoài ý nghĩ vòng tròn thứ hai bên
trong hình ô van có thể là hình tượng trưng của người đến từ Cõi Âm mà nếu không có sự can
thiệp của người đó sẽ không thể huy động được yếu tố thứ năm từ thế giới song hành nhằm
phục vụ các nhu cầu của thế giới ba chiều chúng
ta.

Tôi đứng đó giữa trời lạnh trong lòng bức
bối vì thấy mình hiểu biết quá ít và đành phải suy
luận trừu tượng vậy.

- Tại sao mi luôn luôn có lí do để suy nghĩ và so
sánh, rút ra kết luận mà chẳng có sự cần thiết thực
tê nào? - tôi tự chỉ trích mình và không tìm ra câu
trả lời.

Lúc đó tôi chưa hiểu rõ một điều rằng những
kết luận và suy lý sinh ra bằng trực cảm hoặc hợp
lý có khả năng tích tụ dần không khác gì những sự
kiện có thật. Cũng như các sự kiện, chúng có thể
dần dần tạo thành những dây côn đốp, được sàng



Tôi cảm thấy tiếng rì rầm tức giận
vì mình hiểu biết quá ít

lọc qua cái rây phân tích khoa học và đột ngột dẫn đến kết luận có ý nghĩa thực tế quan trọng nào đó mà bạn như một nhà khoa học không sợ thái độ khinh miệt của các viện sĩ danh tiếng lao vào kiểm tra bằng thực nghiệm và sau khi đã nhận được kết quả khả quan bỗng ngộ ra rằng có tồn tại một thế giới ý nghĩ, và bạn, như một nhà khảo cứu, không được hổ đồ loại bỏ bất cứ ý nghĩ nào dù có "viển vông" đến đâu đi chăng nữa bởi các ý nghĩ rạo rực trong đầu bạn liên quan không chỉ với ý muốn nổi trội về mặt nào đó và nhờ vậy chiếm một vị trí cao trong xã hội loài người, mà còn quan hệ tới sự việc thông qua Thế giới ý nghĩ gần gũi và đồng thời bí ẩn chúng ta gắn liền với các dạng sự sống có lí trí khác, có thể đó là Sambala, Cõi Âm, các thế giới song hành mà khả năng tư duy của họ chỉ có Đấng Tạo Hóa mới tỏ, Ngài có ý nghĩ mạnh mẽ không thể tưởng ấy đã tạo ra chúng ta và cả họ... cùng một lúc.

Tôi lại ngồi xuống tảng đá lạnh ngắt, co rúm người lại và hình dung năng lượng kỳ diệu của năm yếu tố mà nhờ đó đã được tạo ra mọi thứ bao quanh chúng tôi trong Thành Thiên Đế và có lẽ một thời nào đó một tia trong suốt hắt ra từ hai mắt của yếu tố thứ năm - con người của thế giới song hành đến giúp chúng ta để tạo dựng một cái gì đó vô cùng hùng vĩ, nhưng vai trò của cái đó vẫn là điều chúng ta không biết.

Trên tượng đài, ở phía trên các vòng tròn và hình ô van trông rõ vòng dây to tướng. Tôi cố phân tích xem đó có phải là hình tượng hay chỉ là đường nét tự nhiên trên vách đá, nhưng không có kết quả. Tôi khoát tay, hiểu rằng mình còn thiếu kiến thức và năng lực tư duy.

Chiếc thang bắc lên trời

Sau đó tôi lưu ý các cậu bạn tới một cái gì đó trông giống chiếc thang ở phía tây tượng đài "Mỹ Latinh".

- Không hiểu cái đó có ý nghĩa gì nhỉ? - tôi hỏi.

. - Đó là chiếc thang bắc lên trời! - Xêlivêtôp đáp không hề do dự.

- Bắc lên đâu, lên đâu?- Raphaen hỏi.
- Lênh trời, - Xêlivêtôp hất cằm.
- Thế còn cái gì đằng kia..?
- Trời chứ còn cái gì nữa.
- Phút chốc bỗng im lặng.
- Có nhiều chuyện thần thoại nhắc tới chiếc thang bắc lên trời,- Xêlivêtôp giải thích. -

Chuyện kể rằng theo cái thang đó người ta có thể lên tới trời và nhìn thấy đời sống trên đó.

Người ngày nay chưa ai lên tới trời, thậm chí chưa ai nhìn thấy nó...

- Anh muốn nói là, - Raphaen nghiêm nét mặt, - là chúng ta đang nhìn thấy cái thang lên trời thực sự ư? Nhưng theo anh, làm thế nào leo lên đó được, chiếc thang gần như thẳng đứng, cách mặt đất phải đến nửa cây số?

- Chính vấn đề là ở chỗ đó, - Xêlivêtôp giơ ngón tay trỏ, - chỉ có những người có khả năng khinh thân, tức tự nâng bổng người mình lên khỏi mặt đất mới có khả năng leo trên cái thang đó lên trời. Còn anh không thể lên trời bằng cái thang đó được vì khinh thân là việc làm quá sức anh. Anh thuộc diện người tràn mắt thịt.

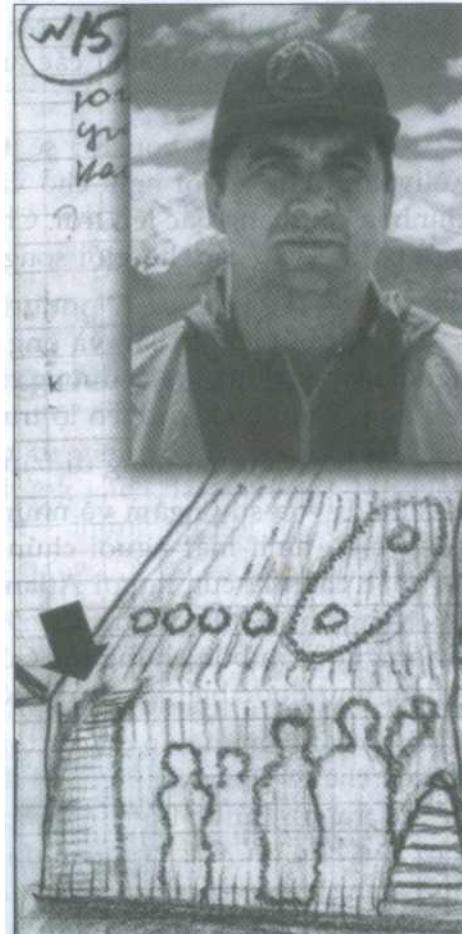
- Anh muốn nói là...
- Tôi muốn nói, - Xêlivêtôp không để Raphaen nói hết câu, - rằng anh không bao giờ có thể bứt khỏi mặt đất, anh là con người thiển cận.
- Giả cơ, giả cơ? - Raphaen nhìn Xêlivêtôp vẻ khó chịu. - Tôi mà là người tầm thường và thiển cận ư?

- Rõ là như vậy, - Xêlivêtôp đáp. - Mà anh cũng không thể bay lượn đúng không nào?
- Bay lượn đi đâu?
- Không đi đầu mà bay lượn trên mặt đất. Xin lỗi, những người mặt đất tầm thường không bay lượn được, lượn trên chiếc thang đến được trời lại càng không.
- Thế còn anh, bản thân anh có thể lượn và lượn vút lên...?
- Tôi có thể,- Xêlivêtôp hãnh diện nhìn Raphaen.
- Như thế nào?
- Tôi có thể bay lượn trên mặt đất và... bay tới chiếc thang lên trời, trong khi đó thể xác phù thế của tôi sẽ ở dưới đất cho tới lúc hồn trở lại. Tôi có thể tưởng tượng mình cất cánh còn những người mặt đất tầm thường thì không thể vì bay vẫn được coi là thân xác bay.
- Thế anh có bay được không? - Raphaen cười hóm hỉnh.
- Thể xác hay tinh thần mới được chứ? - Xêlivêtôp nhìn anh ta.
- Cả cái này lẫn cái kia.
- Tinh thần tôi bay khi tôi có những ý nghĩ cao cả, còn thân xác thì chịu.
- Rõ rồi, - Raphaen cười toáng, - muôn cho tâm thân đồ sộ kia cất cánh được... Cái thể xác mà có thể một lúc ăn hết một trăm cái bánh gói!
- Chuyện đâu phải ở những cái bánh gói mà ở sức mạnh tinh thần. Nếu tinh thần mạnh mẽ thì tấm thân nào nó cũng nâng lên được, cũng làm cho cất cánh được.
 - Nhưng không phải là tấm thân của cậu.
 - Thân tôi cũng có thể.
 - Này hai anh, nếu cả hai cất cánh và bay lên tới chiếc thang bắc lên trời thì liệu các anh sẽ tới đâu? - Raphaen hỏi sò.
- Hiển nhiên là bọn tôi sẽ tới thế giới song hành, - Xêlivêtôp đáp. - Tôi nghĩ chổ vào các thế giới song hành chính là cái thang bắc lên trời. Chỉ có những người biết bay mới có thể vào các thế giới song hành cả về tinh thần lẫn thể xác.

Tôi đút bút chì, la bàn và ống nhòm vào túi và bảo mọi người biết đã đến giờ lên đường rồi. Chúng tôi xếp hàng dọc nối đuôi nhau bước đi theo lộ trình. Có tiếng từ phía sau:

- Có bay đâu mà đang đi bằng hai chân đấy chứ?
- Vừa đi vừa suy ngẫm về những cái gì đã trông thấy tôi bỗng hiểu hình mặt người chúng tôi nhìn thấy trên vách đá chắc chắn là của người Atlan bởi lẽ những hình chúng tôi trông thấy trên tượng đài "Mỹ Latinh" chắc chắn là hình người của bốn chủng tộc Gốc của nhân loại mà người Atlan, như được biết, là chủng tộc thứ tư.

Con đường mòn dẫn chúng tôi tới một tu viện trên sườn núi đá chênh vênh. Tôi ngó nghiêng xung quanh, cố không để sót thứ gì thú vị. Bỗng tôi vấp một cái và ngã rầm, mũi đập vào hòn



Xêlivêtôp:

Đó là chiếc thang bắt lên trời

đá. Các cậu bạn dùu tôi đứng dậy, sờ nắn cái mũi xưng vêu và bảo, với cái mũi oai vệ này trông tôi nghiêm nghị và lạ mắt.

- Mà không hiểu khuôn mặt của mình lúc đọc sách trông ra sao nhỉ? - tôi nghĩ thầm.

Chương 7

THƯ VIỆN GIỮA VÁCH ĐÁ

Chúng tôi đi về hướng tu viện tọa trên sườn tây của thung lũng, cao tít giữa những vách đá. Đến nơi - tu viện giống như chốn ở của ẩn sĩ - chúng tôi gọi to:

- Có ai trong đó không đấy?

Một người mặc áo pulovơ sặc sỡ bước ra tự giới thiệu là tu sĩ.



Thông qua cậu dẫn đường Tatú chúng tôi xin phép được nói chuyện với người đó và vào trong tu viện.

- Được. Có điều chỉ được ở lại bên trong tu viện vài phút thôi. Còn đàm đạo sẽ ở nơi khác, - tu sĩ ẩn dật trả lời.

- Vì sao vậy?
- Là vì đây là nơi bảo quản thư tịch cổ của cố nhân

Chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau.

- Sách cổ xưa không ưa người lạ, - tu sĩ giải thích.
- Thế là thế nào ạ?

Ở đây không được nghỉ ngơi

- Là sách cổ xưa cảm nhận được ý nghĩ của con người.
- Sách cũng biết cảm nhận à? - chúng tôi lại nhìn nhau ngơ ngác.
- Vâng, - tu sĩ gật, - những cuốn sách cổ xưa cảm nhận được ý nghĩ.



Nơi bảo quản thư tịch cổ

Những ý nghĩ của người lạ rất nguy hiểm đối với sách xưa vì chúng có thể thay đổi những ghi chép trong đó.

- Không biết chừng ở đây lại có cả những tấm vàng của người Lêmuri ghi lại những tri thức đích thực? Qua câu chuyên của "người lớn tuổi" em hiểu ý nghĩ đã tự động ghi lên các tảng vàng đó và rồi được đọc lên nhờ hai

bàn tay, - Ravin thăm thì vào tai

tôi.

- Thế những cuốn sách đó dày không, hay cũng như những tấm vàng khắc chữ? - tôi thắc mắc.

- Dày, dày lắm, - tu sĩ đáp. - Không có sách nào dày hơn như vậy.

- Những cuốn sách được viết bằng chữ hay không có chữ? - Ravin hỏi rõ thêm.

- Bằng chữ Phạn.

- Ngài cho rằng, - tôi nói với tu sĩ, - ý nghĩ của người lạ có thể thay đổi mẫu tự và từ ngữ trong sách ư? Không thể có chuyện đó được.

- Không phải vậy, - tu sĩ từ tốn bác lại, - mẫu tự và từ ngữ vẫn thế, nhưng người đọc sẽ hiểu sai ý văn bản.

Tôi nhớ tới công trình nghiên cứu của giáo sư Schêpanôp nói rằng tấm ảnh nào cũng mang dấu ấn năng lượng tế vi của chính người đó và tôi mường tượng có lẽ sự ghi chép nào cũng có thể mang trên mình nó dấu vết của người viết.

- Nghĩa là khi ở trong kho sách chúng tôi không được nghĩ ngợi gì cả? - Raphaen nheo mắt hỏi chầm chọc.

- Đúng vậy, ở trong đó không được nghĩ ngợi, - tu sĩ đáp.

- Hoàn toàn không được?

- Hoàn toàn.

Chúng tôi bước vào trong kho sách cổ và cố nhịn... không nghĩ ngợi gì. Nơi bảo quản sách là một căn phòng khá lớn. Đọc hai bên tường là những kệ sách, còn sát chân tường thứ ba kê cái gì đó tựa như bàn thờ với những bức tượng thần thánh. Mỗi ngăn có bốn pho sách dày. Mỗi cuốn dày khoảng 20 centimet và được buộc bằng chiếc băng vải trổ thủng màu vàng, đỏ hoặc tím. Cảm giác đã từ lâu không có ai sờ tới những pho sách cổ này.

Raphaen trắng trợn cầm máy ảnh và bấm rất nhanh mặc dù biết rằng trong đèn chùa và tu viện thường cấm chụp ảnh.

- Không được, không được làm thế! - tu sĩ hét toáng lên.

Ravin cúi đầu vẻ hối lỗi để che đi nụ cười khoái trá.

Khi chúng tôi ra khỏi kho sách cổ Raphaen hỏi Xêlivêtôp:

- Hình như anh có nghĩ ngợi điều gì đó thì phải!

- Nhưng không phải về anh, Raphaen ạ.

Tu sĩ đề nghị đến đầu suối để chuyện trò với chúng tôi. Phải mất nửa cây số ngoằn nghèo giữa những tảng đá chúng tôi mới tới nơi và ngồi phịch xuống một tảng đá bằng phẳng bên cạnh tu sĩ.

- Sao lại phải đi xa vậy mới nói được chuyện, thưa ngài?

- Xêlivêtôp ngạc nhiên.

- Để ý nghĩ của chúng ta không khuấy đảo sự yên tĩnh của những cuốn sách cổ.

Những cuốn sách đó chỉ đọc một lần trong năm

Gió rét và tảng đá lạnh lẽo rõ ràng chẳng phù hợp tí nào với cuộc đàm đạo thân mật. Tuy vậy tôi vẫn rút quyển vở ghi

chép ra và hỏi tu sĩ:

- Bản thân ngài đã đọc những cuốn sách đó chưa?
- Có, năm nào tôi cũng đọc.
- Phải hiểu thế nào ạ?
- Là mỗi năm tôi chỉ đọc một ngày.
- Vì sao lại ít vậy? Tôi thì có mà đọc suốt năm, đọc ngấu, đọc nghiến.
- Tôi cũng muốn lăm chừ... - tu sĩ bối rối, - nhưng tôi chỉ được phép đọc một ngày trong một năm.

- Vậy ai ra lệnh đó, thưa ngài? - tôi ngạc nhiên.
- Người giữ sách trước đây bảo tôi chỉ được mở và đọc sách một ngày trong năm. Tôi biết ngày nào tôi mới được đọc và tôi thành kính tuân thủ điều đó. Tôi giữ kín ngày đó. Người giữ sách bảo ngày đó ý nghĩ của tôi không ảnh hưởng tới sách và... không làm hư chúng.
- Thế ngài có biết chữ Phạn không?
- Có, tất nhiên rồi. Nhưng cũng quên dần vì một năm chỉ được đọc mỗi một ngày.
- Và ngài đã đọc rất nhiều sách?
- Không đâu. Bởi sách rất dày mà tôi thì còn ít tuổi. Phải sống một cuộc đời rất dài mới đọc hết số sách đó được.
- Những cuốn sách ngài đã đọc viết gì? - tôi tiếp tục chất vấn.
- Tất cả đều viết về Cailát thiêng.
- Cụ thể là gì? Xin ngài cố nói có hệ thống.

Tu sĩ suy ngẫm trong chốc lát. Tôi thấy thèm khi nhìn thấy các cậu bạn đã đứng dậy và đang vận động đôi chân tê cứng, còn tôi vì phép lịch sự cứ phải ngồi trên tảng đá lạnh cứng cả đùng quần. Đoạn tu sĩ ngẩng lên và nói:

- Trong các cuốn sách cổ mô tả nguyên lý xây dựng tổ hợp Cailát, mô tả Sambala và Cõi Âm.
- Và trong đó viết gì? - tôi căng thẳng chờ đợi. - Xin ngài kể tỉ mỉ hơn.
- Mà tôi... mà tôi, - tu sĩ lúng túng, - chỉ đọc có một lần trong năm vì vạy hiểu biết kém lắm.
- Xin ngài cho biết trong đó viết gì?
- Trong đó viết rằng, - tu sĩ néo mày, - toàn bộ tổ hợp Cailát đã được xây dựng theo nguyên lý mandala¹ gọi là Calachakra. Nghe nói Calachakra là mandala chủ yếu của các lực màu nhiệm nhất gọi là Tantra và bộ phận cấu thành chủ chốt của lực Tantra là Thời gian.
- Gì cơ ạ? Thời gian ư?! Xin ngài cho biết tỉ mỉ hơn, - tôi đề nghị.
- Mà... - tu sĩ mỉm cười ngượng nghẹn, - tôi chỉ biết mỗi một điều là Calachakra điều khiển Thời gian. Còn hơn nữa... thì tôi chưa kịp đọc.

Chà, những lời đó quan trọng đối với tôi biết chừng nào. Ôi, sao lúc đó còn nhiều điều tôi chưa biết thế. Khi đó tôi chưa hiểu rằng chất chủ yếu của con người là "chất thời gian", chất này được tạo ra ở đây... là để cho những người mới...

¹ Mandala (tiếng Phạn có nghĩa là vòng tròn, quả cầu) là mô hình vũ trụ tâm linh được trình bày trên các đồ hình hay họa hình. - DG.

Những Hình Khai Trí Hơi lạnh của tảng đá mà tôi đang ngồi trên đó làm tôi hết đờ đẫn. Giọng khàn khàn tôi đề nghị tu sĩ kể tiếp câu chuyện.

- Trong các sách viết rằng, - tu sĩ ề à, - thời xa xưa toàn bộ Thành này...

- Thành Thiên Đế? - tôi không kìm được hỏi luôn tức thì.

- Chúng tôi gọi Thành đó hơi khác... trong các sách viết rằng trong Thành một thời tuyệt đẹp này ngoài tượng đài to lớn còn có gần 1000 Hình Khai Trí, ngày nay vẫn có thể nhìn thấy một phần các hình đó dưới dạng những trụ đá và các hình khác. Thường chúng được xếp thành từng nhóm hoặc từng dãy tạo thành hình vuông hoặc vòng tròn.

- Ra vậy, - tôi thốt lên sung sướng khi nhớ lại một trong các phỏng đoán của chúng tôi về các nhóm phế tích khác thường là các hình đó do con người tạo ra.

- Sách viết rằng các Hình Khai Trí đẹp tới mức khiến cả các Chúa Trời cũng phải ngạc nhiên.

- Thê còn về Sambala... tức Xứ sở Ôlmôlôngrên thì thư tịch bảo sao, thưa ngài?

- Bảo nhiều thứ lầm, nhưng tôi chưa kịp đọc hết, tôi còn trẻ mà.

- Thế cỗn Cõi Âm sách viết những gì?

- Cũng nhiều lầm, nhưng tôi cũng lại chưa đọc hết. Song... tôi biết cách đây không xa có một cái hang, người trông giữ trước đây cho đây là một trong những lối vào Cõi Âm.

- Và chúng tôi có thể đến đó chứ? - tôi nhướn lông mày vẻ nghi ngờ.

- Được chứ. Gần đây thôi mà.

Lại một động xómachi nữa Bò đượ cvài trăm mét trên sườn đá lở tu sĩ dẫn chúng tôi tới một cái hang nhỏ.

- Ở đây cần ngồi nghỉ ngơi và chỉ nghĩ tới những điều tốt lành, tốt nhất về sự vĩnh hằng. Có ý nghĩ xấu không được bước vào hang, hang không thích thế, - nói xong tu sĩ ngồi xuống tảng đá.

Chúng tôi cũng ngồi xuống tảng đá và lặng thinh.

- Xêlivêtôp này, anh đang nghĩ về điều tốt lành đấy chứ? - sau vài phút im lặng Raphaen lên tiếng.

- Phải, về điều tốt lành. Thế còn anh?

- Có lẽ cũng là điều tốt lành...

Mấy phút sau tu sĩ đứng dậy và dẫn chúng tôi vào trong hang. Thật ngạc nhiên khi chúng tôi thấy đó chỉ là cái động nhỏ.

- Tôi nghĩ lầm, chắc gì động này đã là lối xuống Cõi Âm, - tôi lùi bước.

- Nhưng là thê đấy! - tu sĩ mỉm cười. - Cửa vào kia kia, soi đèn pin sẽ thấy một cái khe hẹp.

Bản năng tìm tòi trong tôi trỗi dậy, tôi trèo lên cái khe đó, cố lách người vào. Khe loằng ngoằng, di chuyển rất bất tiện, còn những tảng đá xung quanh tôi thì ướt át và trơn tuột. Chẳng mấy chốc khe hẹp lại. Phía trước, gần như ngang mặt sàn tôi nhìn thấy cái lỗ. Tôi cúi rạp người

và tiến về phía đó.

- Liệu có nên đến sát cái lỗ đó không, sếp? Không hiểu sao em lại có ý nghĩ như vậy, - có tiếng Ravin đang bò sau tôi với chiếc máy camera.

- Thôi đi! - tôi đáp, trong lòng bức bối vì vẫn tưởng lối vào Cõi Âm theo phỏng đoán sẽ phải



Tôi đút bàn tay cầm đèn pin vào lỗ và cảm thấy
bàn tay mình tê dại đi

là cái hang to, đẹp với rào cản tâm năng điển hình thì hóa ra chỉ là cái hang ẩm thấp, tối tăm. Cái lỗ to bằng đầu người. Tôi mạnh dạn đút bàn tay đang cầm đèn pin vào đó và cúi rạp người cố quan sát xem phía sau cái lỗ đó có gì. Đầu tôi đụng phải chỗ vách đá nhô ra, lưng thì bị mũi đá nhọn đâm vào, không cho tôi tiến sát mặt vào cái lỗ.

Bỗng tôi cảm thấy bàn tay thò vào lỗ sờn gai ốc và tê dại đi. Suýt nữa thì tôi đánh rơi đèn. Tôi rút tay lại, cảm giác tê, dại diu dần. Thế là với động cơ thử nghiệm tôi thò bàn tay khác vào lỗ, nhưng không cầm đèn pin nữa - bàn tay tê đi gần như tức khắc.

- Ravin này, bàn tay trong lỗ tê đi, cậu ạ... - tôi lùa bầu.

- May không đút đầu vào đó, không thì có mà óc cũng dại đi rồi!

Cảm giác căng thẳng khó chịu qua dần, nhưng lại thấy lo sợ thế nào ấy. Loay hoay mãi tôi mới xoay được người trong khe và bò trở ra. Nhìn thấy ánh sáng ngày tôi thấy như mình được ban ân sủng.

- Tại sao bàn tay đút vào lỗ lại dại đi, thưa ngài? - tôi hỏi tu sĩ.

- Là vì, thưa ngài bác học thân mến, ngài đã không chỉ nghĩ về điều tốt lành và vĩnh cửu. Hay không thích điều đó, - tu sĩ đáp.

- Có phải cảm giác tê dại là do lực Tantra của Cailát gây ra không?

- Đúng vậy. Các lực đó bảo vệ hang động. Nhưng điều khiển các lực Tantra lại là những người Âm.

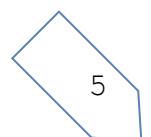
- Họ, những người Âm ấy, có đồng không? - tôi ấn ngón tay xuống đất.

- Đồng, đồng lầm. Dưới đó có hẳn Vương quốc Người Am, - tu sĩ nói cứ như thể về một điều hiển nhiên vậy.

- Ngài tu sĩ thân mến, xin ngài cho biết có phải lối vào hang do con người bịt lại không? - tôi hỏi.

- Nhiều năm về trước có trận sụt lở bịt mất một phần lối vào. Các vị tu sĩ quyết định bịt kín toàn bộ lối vào để những ai vào hang không bỏ mạng trong đó. Chỉ để lại một lỗ nhỏ nhở, - tu sĩ giải thích.

- Thế vì sao những người vào đó lại chết? Vì toàn bộ thân thể họ tê dại đi phải không?!



- Vâng, người ta không còn cảm nhận thể xác mình, còn sau đó thì thân xác không phục tùng người đó nữa.

Tôi nghĩ ngay tới các hang động xômachi mà chúng tôi đã bắt gặp trong những chuyến đi khảo cứu. Trong tất cả các hang động đó có những lực lạ lùng gì đó hoạt động, tức cái gọi là rào cản tâm năng cản trở, không cho người ngoài lọt vào những hang động được giữ bí mật đó. Có một điều lạ là trong tất cả các hang động xômachi những lực đó mà bên phương Đông gọi là lực Tantra tác động lên người bước vào hang không giống nhau: trong hang thứ nhất là một loạt cảm giác nối tiếp nhau: hoảng sợ, tức giận, đau đầu và kiệt sức; trong trường hợp thứ hai chính hang đóng vai trò hệt như con quỷ hút năng lượng; trong trường hợp thứ ba (hang động Kharachi) - các lực Tantra làm mù lòa và cuối cùng trong hang thứ tư, tức ở Tây Tạng đây lực Tantra gây nên cảm giác tê dại.

Tôi cũng còn nhớ một trong các hang xômachi trên Himalaya - chính cái hang đã "cúp" năng lượng của con người ta¹ cũng bị đá bịt kín đoạn gần cửa vào hang và ở đó cũng có một lỗ nhỏ. Lúc đó ở Himalaya tôi hiểu ra rằng những người trong trạng thái tự bảo quản thân xác (xômachi) có thể sống lại và tìm lối lên mặt đất. Còn nhớ, tôi bực mình về chuyện người ta đã dựng vật cản bằng đá nhưng không nhận được ở các vị tu sĩ lời giải thích rành rọt ngoài câu nói "đá đối với họ không là chướng ngại vật". Vì thế tôi vẫn lục vân vị tu sĩ Tây Tạng về vấn đề này.

Những người Âm chân chính

Vị tu sĩ Tây Tạng nghĩ ngợi một hồi lâu rồi khẽ nói:

- Tôi được nghe kể rằng cách đây nhiều - nhiều năm trong tu viện này có một tu sĩ biết chuyện trò với Người Âm...
- VỚI NGƯỜI ÂM PHỦ ẤY À?
- Vâng.
- VÀ HỌ NÓI NHỮNG CHUYỆN GÌ?
- Họ nói rằng, - tu sĩ nhíu mày, hình như cố nhớ lại câu chuyện đã được nghe, - những ai bỏ mạng lúc bước vào hang, tức chết ở đây... nghĩa là trở thành người âm... không phải là những Người Âm chân chính. Những Người Âm chân chính ở sâu dưới kia cơ. Những Người Âm đích thực không thích vì ham muốn làm cajuen với Cõi Âm mà trở thành không phải những Người Âm thật sự.
- Vì vậy mà những Người Âm đích thực đã ra lệnh dựng lênh chướng ngại vật đó?
- Đúng vậy, chính vị tu sĩ sống nhiều - nhiều năm về trước và biết chuyện trò với Người Âm đã triệu tập các tu sĩ lại và đề nghị cho xây vật chắn ngang cửa vào hang. Còn chúng tôi cứ đến kỳ lại tu sửa chướng ngại vật đó.
- Đề cập tới Người Âm vị tu sĩ cổ xưa đó có nói câu "đá đối với họ không phải vật cản" không?
- Tôi hỏi khi nhớ lại trong những chuyến đi khảo cứu trước đây thỉnh thoảng vân nghe thấy câu nói đó về hang động xômachi.

¹ Nhân thể xin thông báo điều này đã được khẳng định qua việc nghiên cứu sinh trường người bằng thiết bị của Côrốtcốp sử dụng hiệu ứng Kirilian.

- Tôi không biết, có thể có nói mà cũng có thể không, ~ tu sĩ trả lời. - Nhưng tôi biết Người Âm có thể ra lệnh cho chúng tôi dỡ bỏ vật cản đó, mà ngay chính những Người Âm cũng có thể phá dỡ.
- Ngài có biết gì về xômachi không, tức chuyện tự bảo quản thân xác ấy?
- Tôi có nghe nói, nhưng không biết mấy.
- Có phải Cõi Âm chính là Xứ sở của những người trong trạng thái xômachi không?
- Tôi không thể nói, nhưng tôi tin Cõi Âm là hiện thực,
- tu sĩ nói dứt khoát. - Tôi còn biết điều nữa là Cõi Âm mạnh hơn chúng ta.
- Tôi có cảm giác Cõi Âm do một người có thân xác "âm" to lớn điều khiển, - tôi nhìn tu sĩ dò hỏi vì tôi đoán ở đây có thể tồn tại người cổ xưa kiểu Kharachi huyền thoại.
- Vì lẽ gì ngài lại nghĩ vậy? - tu sĩ hỏi lại.
- Tôi có cảm giác như vậy.
- Nơi đó, Cõi Âm có vị chúa tể, nhưng tôi không được quyền nêu tên ra ở đây.
- Thân thể vị đó to?
- Tôi không biết.

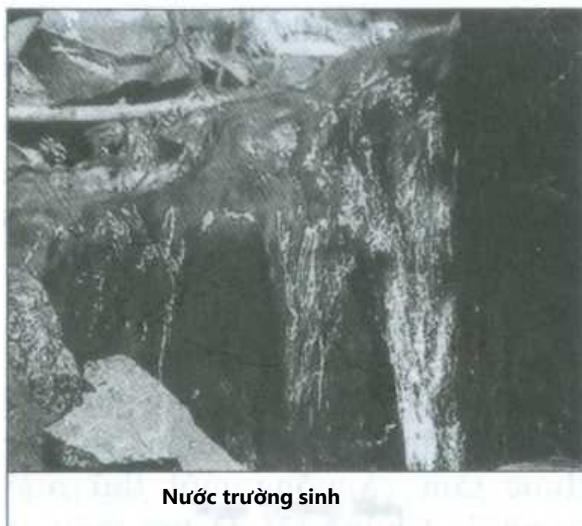
Chúng tôi im lặng. Tôi nhởn dậy khỏi tảng đá, mồm lẩm bẩm - "hay quá, thú vị lắm...".

- Ở đây còn một mạch nước nữa. Nghe nói, nước ở đó chảy từ Cõi Âm lên, - tu sĩ bỗng nhiên thốt ra.

- Ở chỗ nào?!

- Ở ngay đây thôi, sau vách đá!

Nước Trường Sinh Chúng tôi tới mạch nước. Nhìn bề ngoài đó chỉ là mạch nước bình thường trên núi có thể gặp rất nhiều ở Tây Tạng. o



Sinh"? - Raphaen chưa chịu.

- Tôi nói rồi, mạch nước đó chảy từ trong lòng đất ra, nơi là Cõi Âm ấy. Mà người Âm thì "sống" rất và rất lâu.

- Nước nguồn này gọi là Nước Trường Sinh, - tu sĩ giơ ngón tay trả.

- Vậy là, nếu uống nước từ nguồn đó sẽ sống lâu? - tôi bật ra rất tự nhiên

-Là... - tu sĩ lúng túng.

- Xin ngài cho biết, - Raphaen xem vào câu chuyện. - Các tu sĩ đã phụng sự trong tu viện này sống lâu hơn những người khác?

-Không, không lâu hơn, thậm chí có khi còn không thọ bằng.

-Thế thì vì lẽ gì lại gọi là "Nước Trường

- Nhiều nghìn và nhiều triệu năm? - tôi reo lên, qua các câu chuyện của các lạt mà tôi được biết những người nhập đại định xómachi có khả năng "sống" nghìn, nghìn và triệu triệu năm bằng cách tự bảo quản thân xác mình.

- Tôi không rõ người Âm có thể "sống" được bao lâu, nhưng tôi biết lâu lắm, - tu sĩ đáp. - Chính tôi cũng uống Nước Trưởng Sinh và cũng muốn làm quen với Cõi Âm.

- Thế ngài hình dung thủ tục trở thành người Âm chân chính ra sao? - Raphaen nhìn tu sĩ dò xét. - Là ngài sẽ trở thành người Âm như thế nào?

- Vấn đề này đều có trong các sách cổ xưa. Sẽ đến lúc tôi đọc những cuốn sách đó, - tu sĩ nói.

Tôi nhớ tới những lần đi tìm kiếm nước "tử" và nước "sinh" trong chuyến khảo cứu Tây Tạng lần thứ ba, khi đó qua tư liệu tôn giáo rất nghiêm túc được biết các nhà Yoga muốn nhập xómachi nhất thiết phải uống nước từ những mạch nước đặc biệt (nước "tử") còn để xuất xómachi họ được tắm và uống một thứ nước cũng đặc biệt (nước "sinh"). Chúng tôi đã tìm thấy các nguồn nước đó và đã mang về xét nghiệm, kết quả làm chúng tôi ngạc nhiên: tác động của hai loại nước đó tới nuôi cấy tế bào khác nhau hoàn toàn.

Có lẽ ở đây có nước "tử", tức nước giúp thể xác người ta nhập xómachi khi mà thân thể trông như đã chết, - tôi nghĩ và tưởng tượng chắc có lẽ ở Cõi Âm cũng có nước này

- thứ nước "thân thuộc" đối với xứ sở ngầm dưới mặt đất, nơi mà nghìn, nghìn thể xác người ngồi đó, còn Hồn của họ sống cuộc sống tuyệt đẹp, bay bổng vĩnh cửu, đầy ắp ấn tượng và sự kiện, sự sống mà muốn xác định giá trị của nó chỉ cần biết một điều rằng chỉ có những người con gái, con trai ưu tú nhất của các Chủng tộc người trần thê biết sống với Tâm hồn Trong sạch ngay trên mặt đất mới có thể gia nhập đội ngũ Người Âm.

**Người Âm gìn giữ
những Tri thức cổ xưa**

Chúng tôi lấy mẫu
Nước xưa Trưởng Sinh
và cùng với tu sĩ

quay lại tu viện. Sự nhớ chuyên trò cạnh tu viện có thể "quấy đảo sự yên tĩnh" của những cuốn sách cổ tôi ngăn tu sĩ lại cách tu viện khoảng 250-300 mét để hỏi thêm vài điều.

- Những cuốn sách cổ bao nhiêu năm tuổi, thưa ngài? - tôi hỏi tu sĩ.

- Hai nghìn năm. Đó là những cuốn sách bằng chỉ thảo chứ không phải giấy. Vì giữ sách trước đây bảo rằng 2000 năm về trước chúng được sao chép lại từ những cuốn xưa hơn vậy.

- Ngài tu sĩ thân mến, - xin ngài cho biết liệu những cuốn sách đó có phải đã được sao chép từ



Những pho sách này 2000 năm tuổi

những tấm vàng cổ xưa, nơi cất giữ những tri thức chủ yếu của cổ nhân, không?

- Từ những tấm vàng? - tu sĩ ngửng lên nhìn tôi và im ngay đầy ý vị. - Tôi không biết điều đó.

- Đã có bao giờ ngài nhìn thấy bức tượng Người Đang Đọc chưa? - tôi nhìn tu sĩ không chớp mắt.

Nhiều lần tôi... tôi đã định thử nhìn xem sao, tôi đã tới nơi mà từ đó nhìn thấy bức tượng, nhưng chưa một lần nhìn thấy bức tượng huyền thoại đó

- nó lúc nào cũng bị mây bao phủ.

- Thế ngài có biết rằng dưới bức tượng Người Đang Đọc có những tâm vàng chủ yếu không?

- với vẻ am hiểu tôi hỏi một câu có tính chất khiêu khích, trong thâm tâm tất nhiên tôi không tin.

Tu sĩ nhìn tôi chầm chằm và cười mỉm.

- Không ai có thể đến được chỗ các tấm vàng đó đâu,

- Ông ta nói.

- Vì sao, thưa ngài?

- Cõi Âm bảo vệ chúng.

- Cõi Âm làm việc đó như thế nào?

Tu sĩ để mặc câu hỏi tôi không có câu trả lời.

Tôi hoàn toàn nhận thức được rằng các tri thức chủ yếu của các nền văn minh cổ xưa, kể cả những câu chú màu nhiệm, chắc gì đã được ai đó, lúc nào đó ghi lại thành sách để đến một lúc nào đó mở ra cho con người vẫn còn xảo quyệt và hám quyền xem, nhưng không hiểu vì sao tôi cứ có cảm giác nguồn tri thức được mô tả trong các pho sách cổ đó là những tấm vàng của Sambala.

Các tượng đài ban tặng các pho sách một đời sống lâu dài

- Thế vì sao tu viện lại được xây cất tại một chỗ bất tiện sống thế này - trên/Sườn núi, lổn nhổn toàn đá là đá?

- Không phải vô cớ người ta đã chọn vị trí này, - tu sĩ trìu mến nhìn tu viện của mình. - Những cuốn sách cổ phải được bảo

quản bên cạnh lối vào Cõi Âm... cạnh Nước Trường Sinh... và...

- Giờ? Và giờ nữa, thưa ngài?

- Sách xưa phải được gìn giữ nơi mà từ đó cùng lúc nhìn thấy cả hai tượng đài thiêng nhất của mandala Calachakra và Gômpô-pang và Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc, - những tượng đài này ban một đời sống dài lâu cho các pho sách.

Nghe tới đó tôi thoáng có ý nghĩ (ai mà biết được?) các tượng đài đó có thể ảnh hưởng tới sự thay đổi đặc tính của thời gian và mandala Caclachakra chính là mandala Thời gian. Vì hoàn toàn không loại trừ khả năng Thời gian chính là thực thể năng lượng phức tạp không thể tưởng mà cũng có thể là phức tạp nhất, có khả năng xác định có lựa chọn những đặc tính riêng biệt của dòng thời gian cho từng người, từng tế bào và thậm chí từng đồ vật bởi lẽ có những thông tin hoàn toàn tin cậy về con người đã sống 300 năm và nhiều chuyện khác, điều mà cách suy

luân bình thường của con người không lý giải được. Và ai sẽ bảo rằng câu nói "những tượng đài ban tuổi thọ dài lâu cho các pho sách" là chuyện hoàn toàn vớ vẩn?

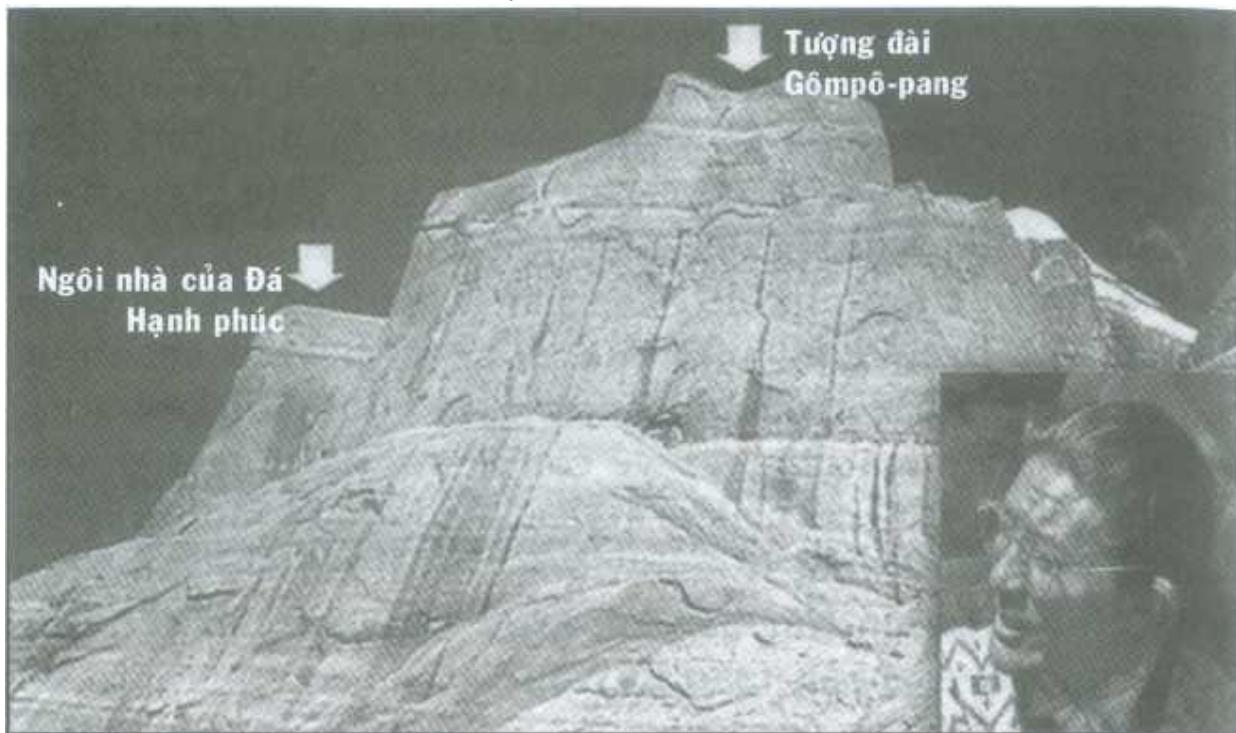
- Ngài chỉ chúng tôi xem hai tượng đài đó đi! - Xêlivêtôp đề nghị.
- Chúng kia thôi, lừng lững ngay trước mặt các vị đó. Tượng đài này, - tu sĩ chỉ tượng đài "Mỹ La tinh" mà từ chỗ chúng tôi đứng nhìn không rõ lắm, - có tên là Gômpô-pang, còn cái kia ló ra từ bên cạnh và trông giống khối núi đá hình vuông, nhẵn nhụi gọi là Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc.

Tôi lại nhìn lần nữa tượng đài Gômpô-pang quen thuộc mà chúng tôi đã gọi là "Mỹ Latinh" và thấy ngạc nhiên khi từ góc độ này trông nó khang khác: các hình khuất sau mỏm đá nhô ra, còn hình dáng lại có những đường nét khác.

Chà, cấu trúc tượng đài này phức tạp gớm! - tôi reo lên trong lòng.

Ravin quay video hai tượng đài và khi hướng thị kính về phía Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc bỗng cậu ta rụt tay lại ôm lấy mắt.

Tôi thấy đau nhói trong mắt khi nhìn "ngôi nhà" đó qua thị kính, - cậu ta nói. - Lúc này có vẻ đỡ dần. Đau lạ lắm, tthu bị dao đâm vậy.



Các tượng đá ban tặng các pho sách một đời sống lâu dài

Hãy nhìn Ngôi nhà của Đá Hạnh Phúc với tâm lòng trùm mền

hoạt động.

Tôi nhìn mắt Ravin, không sao, kết mạc hơi đỏ tí thôi,
_ Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc ấy lạ lắm, - tu sĩ nói khe khẽ, - có
khi nó không cho ai nhìn nó. Nhưng các vị nhớ cho - không được
đến gần Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc - ở đó có những^iực đặc biệt

- Mà biến người ta thành các ông lão, bà lão chứ gì? - tôi hỏi xen vào, khi nhớ tới những câu chuyện do các lạt ma kể về "ngôi nhà" đó và thầm đoán thời gian có thể gây nên hiệu ứng như vậy.

- Người thì bị "Ngôi nhà" biến thành cụ già, người thì không, - tu sĩ cười mỉm, - tất cả phụ thuộc vào chính con người. Người thì tìm thấy trong "Ngôi nhà" này Hạnh Phúc Vĩ đại, người thì lại tìm thấy cái chết... Qua cơn hấp hối đau đớn của người già.

Bỗng tôi cảm thấy rõ rệt như trong thực tại tầm quan trọng của những ý nghĩ của con người và thậm chí thấy sợ, nhỡ ra ý nghĩ không tinh khiết nào đó lại lọt vào ý thức của mình. Trong Thành Thiên Đế kỳ lạ này, nơi tôi đang ở đó, mọi cái đều sâu đậm hơn - cả cảm xúc lẫn ý nghĩ và nhiều cái khác. Thật chí tôi còn có cảm giác nơi đây ý nghĩ của con người như thể ở trên đầu nhọn con dao và có khả năng dễ nghiêng ngả bên này hoặc bên kia, bên là Hạnh Phúc Vĩ đại, bên là Tận thế Định mệnh.

- Hạnh phúc có lẽ là vì qua "Ngôi nhà" có thể xuống với thế giới ngầm tuyệt đẹp dưới mặt đất là Sambala, - tôi phỏng đoán, mắt nhìn tu sĩ.

- Tôi không biết điều đó, chưa đọc... - tu sĩ nói thật thà.

- Nhưng tôi biết trên một bức tường Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc có một cái lỗ vuông, to, mặt trong được bít bằng phiến đá. Ngoài ra còn vài lỗ nhỏ nữa đều có thể nhìn thấy. Nhưng không được tới gần bất cứ lỗ nào - ai làm chuyện đó nhất định sẽ phải chịu hình phạt nặng nề của Đấng Tạo Hóa.

- Cổng vào Sambala... - tôi thốt ra mơ mộng. - Nếu biết câu thần chú thì cổng có lẽ sẽ tự động mở ra.

- Tôi có nghe nói về câu chú đó. Nhưng không ai có thể đọc được nếu chưa có ý nguyện của Đấng Tạo Hóa. Chỉ có ít, rất ít người được Đấng Tạo Hóa ban cho khả năng biết câu thần chú đó để lọt vào bên trong Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc và có được Hạnh Phúc Vĩ đại Vĩnh cửu.

Sau phút chốc im lặng tôi hỏi:

- Thế ngài đã đến Thung lũng Tử thần chưa?

- Chưa, chưa đến.

- Ngài có nghe nói về hai tảng đá ở Thung lũng Tử thần đó không? Những tảng đá mà cạnh đó vẫn diễn ra phiên tòa của Tử Vương Iama phán xét Lương tâm ấy?

- Hình như có nghe nói, nhưng tôi biết ít lắm.

Một thoáng im lặng, đoạn tu sĩ giơ tay chỉ các tượng đài Gômpô-pang và Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc và nhẹ nhàng, khe khẽ nói:

- Người hành hương nào cũng sùng kính các tượng đài này.

Tu sĩ ngừng nói. Phút sau ông ta vẫn cúi đầu nói khẽ:

- Còn tượng đài thứ ba nữa cũng được mọi người hành hương tôn kính. Nó cách đây 15 cây số, phía bắc. Chúng tôi gọi là những cao điểm Tsêla Namsum.

-Những cao điểm?

-Vâng, cao điểm, tức những đỉnh núi. Ở đó có hai ngọn bằng phẳng và giống nhau tuyệt

đối, nối liền với nhau. Đó là tượng đài thiêng liêng - tượng đài tượng trưng cho sức mạnh.

- Sức mạnh?
- Vàng, sức mạnh.



Tu sĩ nặn hình dạng thiêng liêng

Tu sĩ rút trong túi ra miếng ruột bánh mì và bóp bóp giữa những ngón tay. Miếng ruột bánh mì trong tay ông ta dần dần

có hình kim tự tháp, sau đó thành hình nón.

- Đó là gì vậy, thưa ngài? - Ravin hỏi tu sĩ.
 - Hình dạng thiêng liêng, - tu sĩ đáp.
- Chúng tôi từ biệt nhau. Tu sĩ nói với theo:
- Nhớ nhìn Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc với tấm lòng trìu mến nhé.

Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc, tấm Gương Thời gian Chủ chốt

Chúng tôi bước đi đều đền trên con đường mòn, tiến gần tới Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc. Trong đầu tôi vang vẳng câu nói của tu sĩ Angôm khi chúng tôi còn ở Népan rằng Kharachi huyền bí có thể đưa chúng tôi tới nơi mà con người bị biến thành các cụ già. Tôi nhớ tới cả câu nói của "người lớn tuổi" rằng ở khu vực "Ngôi nhà" màu đỏ có những lực Tantra hoạt động, chúng biến người ta thành các cụ già. Mà bị biến thành ông lão thì, xin lỗi, tôi chẳng muốn.

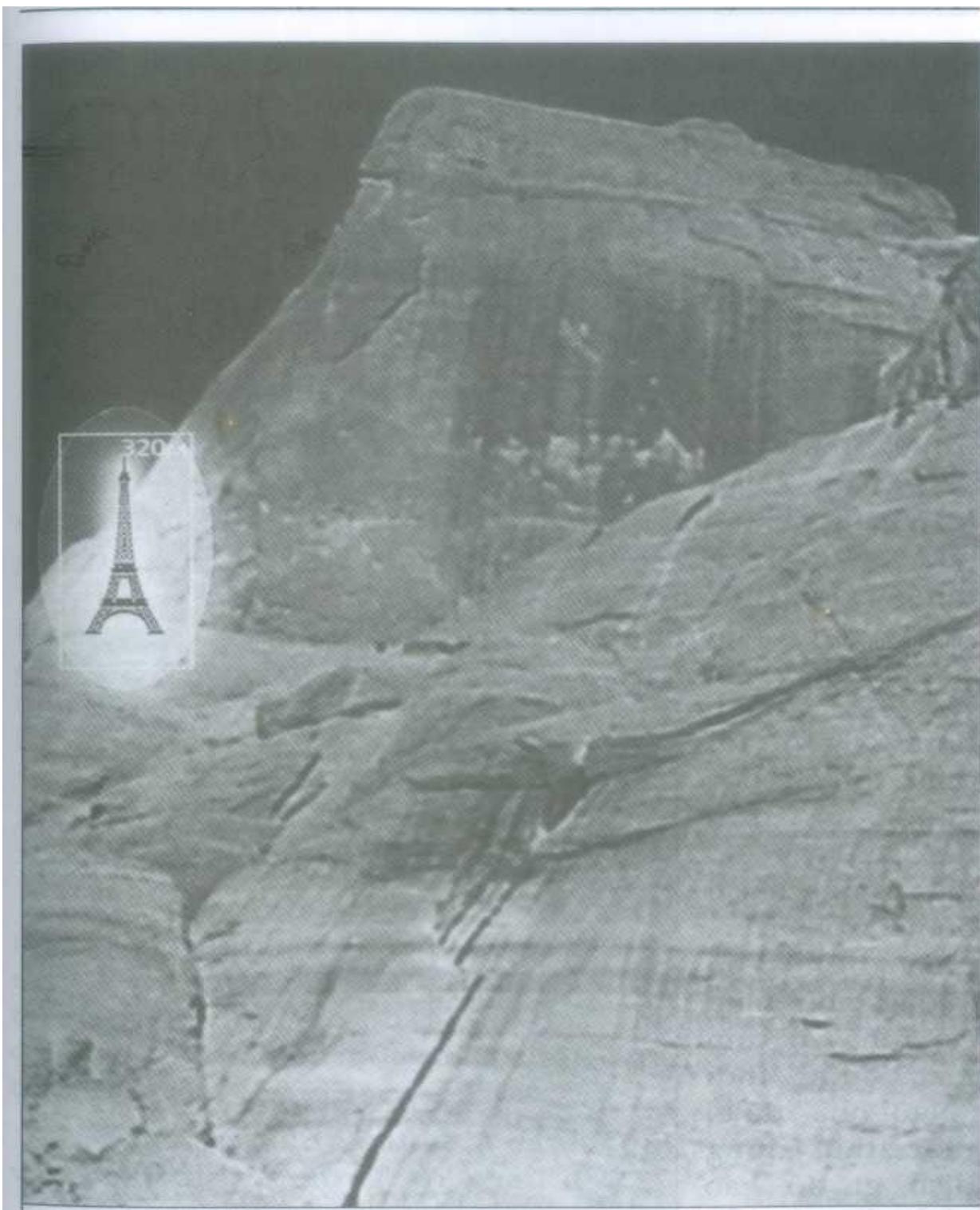
Trong lòng nao nao vì thế tôi phải bước chậm lại, đầu óc rối bời.

Mong cho Kharachi bí hiểm và vô hình không lợi dụng trí tò mò của chúng ta để đưa chúng ta đến nơi mà như tiền định ta lập tức già đi ngay và biến thành tro bụi, - tôi vô tình có ý nghĩ như vậy.

Còn đôi chân cứ thê từ từ đưa chúng tôi tới "Ngôi nhà" đỏ, nơi... có những lực Tantra hoạt động biến người ta...

- Cần nhìn" Ngôi nhà" với tình cảm trìu mến, - câu nói đó lại thoảng qua.

Tôi hiểu phương Đông, hơn nữa lại là Tây Tạng và hơn thế nữa lại là Thành Thiên Đế, đầy những bí mật và những điều mà những người Âu châu chúng ta không biết và thói quen của người Âu cảm thấy mình biết tuốt và có thái độ kiêu ngạo đối với các khái niệm như "nhìn với tình cảm trìu mến" không có lời thanh minh ở đây, hơn nữa lại ở Thành Thiên Đế này. Cái từ "tội lỗi", mà mới bắt đầu nhập vào ý thức sau nhiều năm dài hấp thụ nền giáo dục vô thần, đua tranh với tính ham hiểu biết và lòng mong muốn nhận thức mọi cái chưa biết thông qua thuần túy thử nghiệm duy vật, cho dù thử nghiệm đó có kết cục rủi ro - kiêu hãnh đi nữa khi mà bằng cái chết của mình nhà khoa học chứng minh sự đúng đắn của giả thiết này hay giả thiết nọ. Nhưng trong ý nghĩ thì lại hiện rõ một điều rằng chết vì lòng ham hiểu biết và để thỏa mãn trí tò mò của những kẻ phô trương tay cầm ly rượu uýtki, đàm đạo những chuyện tao nhã thì lại coi là có tội, bởi lẽ nó trái với trực giác khẳng định và che chở sự sống của con người mà người Âu châu chúng ta không quen nghe và cả không... Tạo Hóa tạo ra con người không phải để được nhắc tới trong lúc trò chuyện, không phải để "cái chết vì khoa học" tô điểm cho câu chuyện đã chán ngấy xung quanh sở thích rượu vang Pháp. Gi đi nữa thì con người vẫn là khởi nguồn tiến triển theo tiềm thức tức khởi nguyên được biết tới trước hết bởi lời mách bảo trực cảm của Tạo Hóa, Đãng đã tạo ra con người và bắt con người tin sâu sắc vào kỳ quan của sự sáng tạo, điều không tuỳ thuộc vào nhận thức của con người và đôi khi tưởng như không thể có được và huyền hoặc bởi lẽ con người là đứa trẻ con của sự sáng tạo chứ đâu phải Đãng Sáng Tạo. Vì vậy niềm tin của con trẻ vào những chuyện kỳ diệu mà vẫn làm người lớn chúng ta khoái trá không chỉ là sự phản ánh cái đã tạo ra con người chúng ta mà đó còn là sự phản kháng ngầm ngầm đôi với quyền lực vô hạn của các viện sĩ đầu bạc răng long mà chỉ vì họ được đánh giá "cao" các nhà nghiên cứu khoa học có khi đi đến chỗ chết, một cái chết không ai cần và vẫn chẳng làm rung động lớp Kỳ quan Vĩnh cửu vẫn hiện hữu.

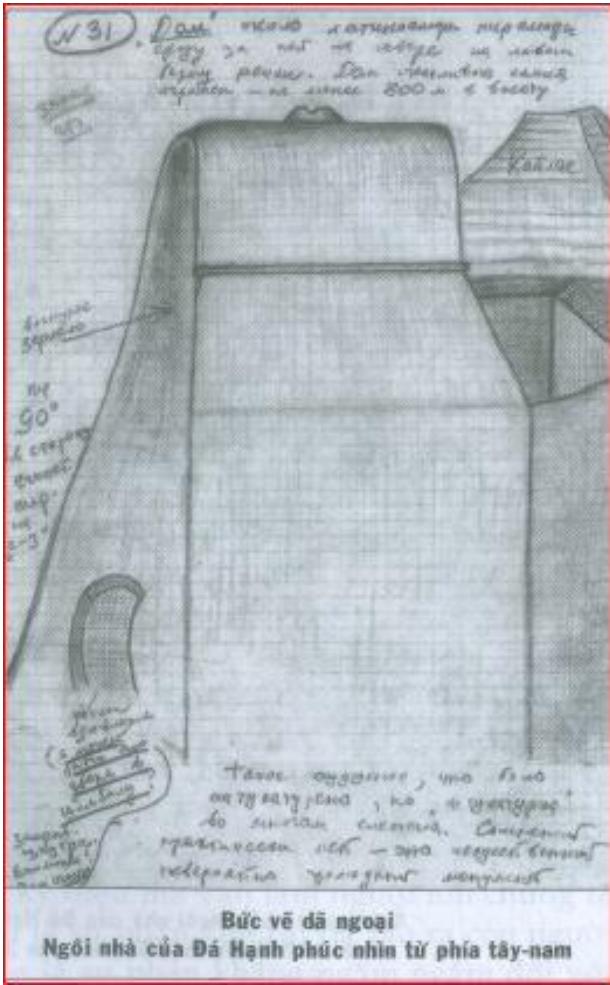


**Ảnh nguyên bản ngôi nhà của đá Hạnh phúc
(so với kích thước của tháp Eiffel cao 320m)**

Đến góc đường chúng tôi rẽ và nhìn thấy Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc màu vàng-đỏ. Tim tôi đập rộn ràng, cố giữ bình tĩnh tôi phỏng tính chiều cao của "Ngôi nhà" - không dưới 800 mét,

2 | Trong vòng tay SAMBALA – Chương 8

Đăng nhiều kì tại: <http://hoangthantai.vn/index.php?topic=985.msg51104#new>



Tôi chỉ nhắm phía trước mà bước, không quay ngang quay ngửa như thường lệ - ấy thế mà lại hỏng việc - sừng sững bên phải là tâm Gương Thời gian Chủ chốt.

Vẫn chính những cái cổng đó sao? Tôi lại như dán mắt vào mặt phai tây-bắc của "Ngôi nhà" đang dần mở ra mỗi lúc một gần, chẳng mấy chốc tôi nhận ra mặt trên của nó lõm xuống. Quan sát kỹ tôi phát hiện ra cái mà mình vẫn chờ đợi... Tim tôi đập rộn ràng - ở phần dưới mặt đó của ngôi nhà như có người đã khoét một cái lỗ hình vuông, bên trong bịt tẩm đá.

- Không có lẽ đó chính là cánh cổng huyền thoại mở vào Sambala? - giọng tôi khản đi.
- Mắt cáo do ai đó đã khoét ở tường " Ngôi nhà", - có tiếng Raphaen.
- Chẳng phải mắt cáo đâu. Thủ hỏi người ta khoét mắt cáo để làm gì nào? Nếu tới gần và nói: "Xim-xim, mở ra nào" thì đáy hình vuông đó sẽ tụt xuống và chúng ta sẽ trông thấy cái thang bắc xuống Sambala, - Xêlivêtôp nói rất khẳng định.

- Ra vin quay toàn cảnh còn tôi giở giấy ra vẽ. Trời rét. Bàn tay lạnh cứng, cử động lóng nga lóng ngóng.
- Thời gian, như thể chiếc đồng hồ đang chạy, tích tắc trong tai.
- Sếp ơi, có lẽ đến giờ đi rồi đấy? Tôi có cảm tưởng mình đang già đi, - tôi nghe thấy giọng của Xêlivêtôp

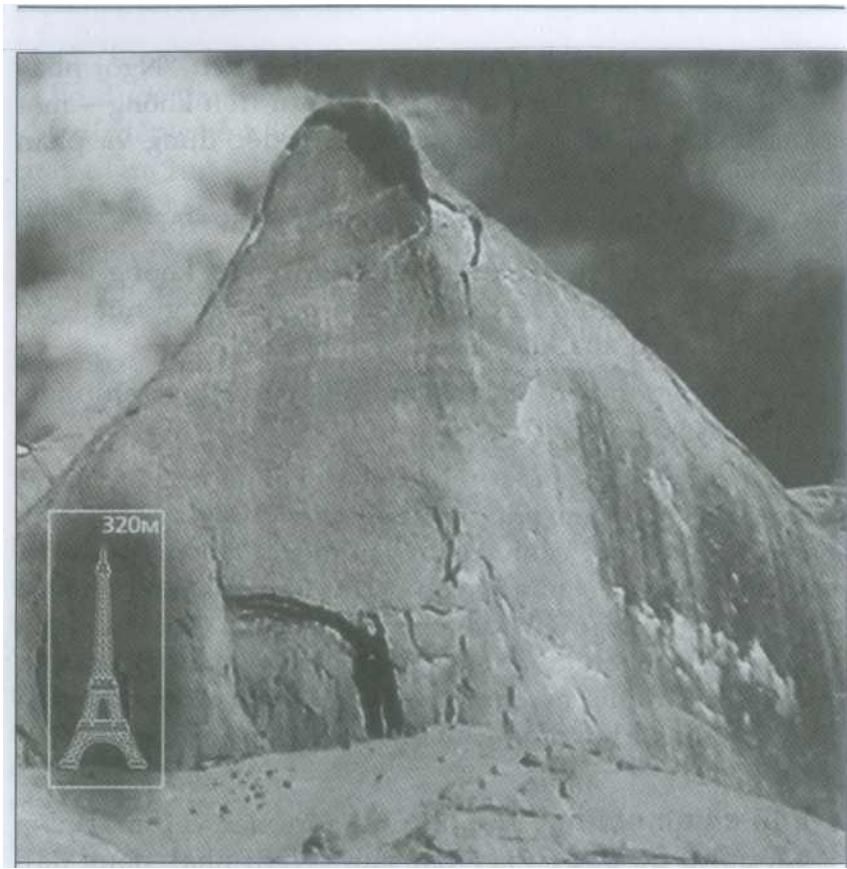
bằng khoảng ba tháp Epphen (320 mét) chồng lên nhau. Phần "Ngôi nhà" trông thấy từ phía nam hoàn toàn bằng phẳng; bức tường thẳng đứng , đến giữa tầm cao của "Ngôi nhà" thì thoai thoái, nhưng gần tới đỉnh thì lại dốc ngược và tròn dần lên trên. Ở giữa đỉnh có cái bướu tròn tròn, phía trên lõm xuống như hình cái rốn. Có cảm giác một thời "Ngôi nhà" đã bị một thứ dung dịch gì đó bao phủ, di tích vẫn1 còn đó đèn ngày nay. Ngoài ra còn có cảm giác như phần trên "Ngôi nhà" được làm riêng biệt và được hạ xuống từ trên không - một đường thẳng rõ rệt và phân chia phần dốc đứng và phần thoai thoái cho thấy điều này.

Tượng đài đến là tuyệt! - Xêlivêtôp trầm trồ.

Tới đây tôi có thể khẳng định "Ngôi nhà" không thể là thành tạo tự nhiên được, không còn nghi ngờ gì nữa - đó là tượng đài cổ xưa khổng lồ, - Raphaen nói.

- Và tượng đài có tên là Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc,
- Raphaen bổ sung.

Tôi hết chạy lên sườn núi lại chạy xuống để vẽ. Tôi rất muốn nhìn mặt bên phía tây-bắc của "Ngôi nhà" - cảm giác nơi đó phải có cánh cửa huyền thoại dẫn vào Sambala. Tôi thôi không vẽ nữa, gọi các cậu bạn rồi tiến về phía trước, tiếp cận Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc.



Tấm gương khổng lồ ở phía bắc của Ngôi nhà của Đá Hạnh Phúc như đang vút lên mây xanh

chí tôi câu tiết khi cảm thấy não bộ mình rỗng tuếch.

- Mặt tường cao đến ngưỡng 800 mét thì lõm xuống để làm gì? - tôi tự hỏi mình, cố huy động toàn bộ tiềm năng trí não và... dĩ nhiên, chờ đợi lời mách bảo của trực giác.

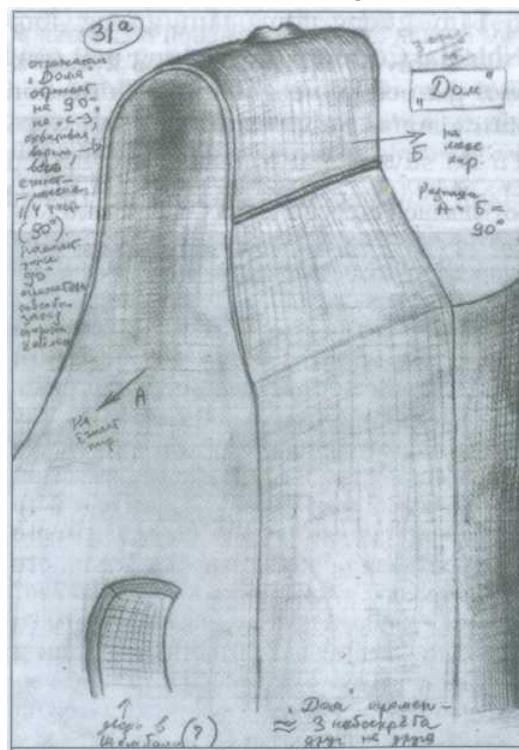
Nhưng lí trí tôi cứ ù ra đấy, cứ như thể bị bịt
đường tư duy, chờ mãi vẫn chẳng thấy đâu lời mách
bảo của trực cảm.

Tấm gương lõm, tấm gương lõm thời gian... chính Nhicôlai Côđưrêp đã sử dụng mặt cong để cho năng lượng thời gian co lại và ghi lại hiệu ứng dòng chảy gia tăng của thời gian, - tôi bắt đầu có những suy xét ra hồn một tí. - Từ đó suy ra mặt lõm phía tây-bắc của Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc ép thời gian để nó trôi nhanh hơn. Nó được thiết kế thông minh biết chừng nào! Bởi "cánh cổng huyền thoại vào Sambala" ở chính khu vực của mặt tường phía tây-bắc của Ngôi nhà, chỗ bè mặt phẳng ép thời gian chuyển sang mặt phẳng mà theo lôgich không làm thay đổi dòng thời gian.

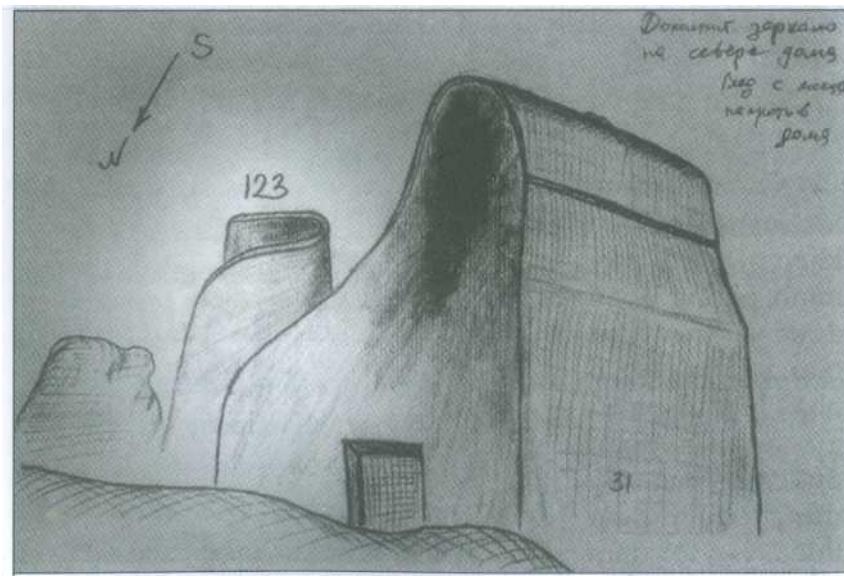
Vẽ và quay xong chúng tôi lại đi tiếp về hướng bắc để nhìn rõ hơn mặt tây - bắc của "ngôi nhà". Phía đó của Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc thật hùng vĩ: một "tấm gương" khổng lồ, lõm, có đường viền xung quanh rất rõ như đang vút lên mây xanh, còn dưới chân hiện rõ mắt cáo hình vuông - chính cái mắt cáo huyền thoại vẫn được coi là cửa ngõ vào Sambala.

Tôi dừng lại và suy ngẫm.
Giá mà trong lúc suy ngẫm
kiểu khoa học này mình
phỏng đoán được vai trò và
sứ mạng của Ngôi nhà
Hạnh phúc, giá mà đoán
được, giá mà xây dựng
được giả thiết... - tôi lầm
Nhưng chẳng có ý

nào lọt vào trong đầu. Thậm



Bức vẽ dã ngoại Ngôi nhà của Đá hạnh phúc nhìn từ phía Tây



Bức vẽ dã ngoại cấu trúc cong khác thường (số 123) ở mặt Bắc Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc

các vị lạt ma lại nói rằng không được đến gần "cánh cổng vào Sambala"? Bởi tấm gương lõm ở cao hơn hẳn "cánh cổng", còn bí mật của bề mặt lõm mà hiệu quả rút ngắn thời gian phải là lớn nhất thì lại ở đâu đó trên trời, - tôi thoáng nghĩ. - Lạ thật... Rất lạ...

Nhưng giá lúc đó tôi chỉ cần quay đầu sang phải thì tôi đã trông thấy Tấm gương Thời gian Chủ chốt mà "cánh cổng vào Sambala" ở trong khu vực hoạt động của nó. Nhưng tôi, (lạ thật!) lúc đó đã không nhìn sang bên phải, mà lại mải mê nhìn về phía tây-bắc của ngôi nhà, sững sốt trước sự kỳ vĩ của cấu trúc.

Tôi rút quyển vở ghi chép và vẽ luôn Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc và... lại quên khuấy không quay đầu sang phải.

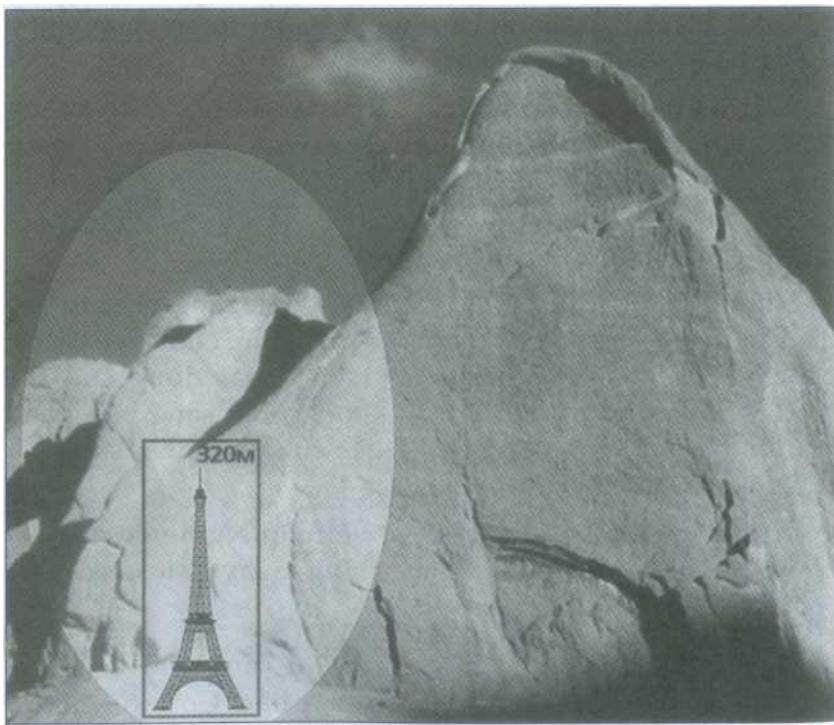
Tờ đá lõm Vẽ xong tôi quay đầu sang trái và quan sát "Ngôi nhà" ở mặt bắc. Có một mỏ đá kỳ lạ làm tôi chú ý. Tôi đi về hướng bắc, mắt không rời các mỏ đá đó. Chẳng mấy chốc trước mắt tôi hiện ra quang cảnh thật thú vị: ngay sau "Ngôi nhà" là một cấu trúc đá cao khoảng 350-400 mét, trông tựa như tờ giấy bị gấp lại và đặt thẳng đứng. Nhưng "tờ" đó được làm từ đá, một phiến đá mỏng và cong. Các cạnh của nó bị thời gian ăn mòn, nhưng đặc điểm kết cấu vẫn nhận ra khá rõ.

Cấu trúc cong ở mặt Bắc Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc

- Lại thêm một tấm gương phụ nữa, - tôi nhận định, nhưng trong trường hợp này độ lõm bề mặt lớn hơn hẳn. Biết đâu mức lõm bề mặt càng lớn bao nhiêu thì thời gian càng bị rút ngắn bấy nhiêu và bí mật của thời gian co càng ở gần. Hay nhỉ, chuyện gì sẽ xảy ra với ai lọt vào bên trong "tờ đá cong đó"? Thời gian co lại sẽ tác động thế nào tới con người? Chẳng vô cớ mà các tu sĩ và lạt ma lại khẳng định rằng chính nơi đây có những địa điểm con người ở đó sẽ biến thành cụ già! Tôi đang vẽ thì các cậu bạn đến. Ravin lấy máy quay hình ra và xem hình ảnh đã chụp được.

Tôi bỗng cảm nhận bằng cả cơ thể mình cái rét Tây Tạng và hình dung ở trong đó, bên trong Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc, có lẽ ấm cúng lắm, chỉ cần bước tới cánh cửa hình vuông, nói lời "xim, xim" tha thiết và thế là mình có mặt trên chiếc thang dẫn xuống dưới, thế giới tươi đẹp Sambala, mình sẽ được muôn hình vạn dạng người đón tiếp, sưởi ấm, cho ăn và hỏi han về cuộc sống trên mặt trái đất, đặc biệt nhấn mạnh câu hỏi: Vậy cái thiện chưa chiến thắng hoàn toàn cái ác sao?

- Lạ thật, thế thì tại sao



Ảnh cấu trúc cong khác thường ở mặt Bắc Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc

tôi vẽ ngôi nhà của Đá Hạnh phúc từ hai vị trí tôi củng chằng ngoảnh đầu sang phải để nhìn tâm gương khổng lồ đó. Chỉ cần hơi quay một tí thôi, nhưng không hiểu vì cớ gì mà tôi đã... không quay. Lạ thật! Rất lạ!

- Sếp này, - Xêlivêtốp nói với tôi - Anh còn nhớ tu sĩ bảo nhìn "Ngôi nhà" phải với tình cảm trùm mến chứ? Tôi nhận thấy anh ngầm nghĩa "Ngôi nhà" vừa trùm mến vừa trầm trồ đây.

- Thế thì sao nào?!

- Là thế này, tấm gương khổng lồ đó cũng muốn được mọi người nhìn âu yếm, nhưng tình yêu của anh lại hướng hết tới "Ngôi nhà". Và vì thế mà tấm gương khổng lồ... - Xêlivêtốp lúng túng...

- Sao cơ?!

- Tấm gương khổng lồ... đã quay cái đầu mê mẩn "Ngôi nhà" của anh đi chỗ khác... có lẽ nó ghen đấy. Nói chung sếp chằng hiểu gì về tình yêu cả!

- Phải rồi. Thế còn anh đã bao giờ thấy tấm gương khổng lồ đó chưa?

- Chưa, anh ạ, - Xêlivêtốp đáp.

- Tôi củng chưa, - Raphaen tự nhận.

- Còn em không hiểu sao lại chỉ nhìn thấy tấm gương khổng lồ đó trên phim video đã quay được! - Ravin trố mắt. - Em đâu có nhắm mắt quay bừa, quay phải bóng ma!

Lạ thật... - tôi gãi gáy. - Nhìn từ đây không thấy cái gương to đùng đó, nó khuất sau chỗ vòng, có lẽ ở phía sau! Quay lại đi, chúng ta sẽ nhìn tận mắt... trong thực tại.

Chúng tôi bước nhanh trên con đường mòn.

- Chuẩn bị sẵn tình cảm trùm mến để nhìn tấm gương nhé, - có tiếng Xêlivêtốp. - Nếu không gương nổi giận và biến hết chúng ta thành cụ lão đấy. Thời gian, theo tôi, có thể nổi cơn tam bành, đặc biệt là thời gian đã co lại!

Khi chúng tôi rẽ ngoặt thì trước mắt hiện lên "tâm gương" đá cộng với tất cả vẻ huy hoàng và kích cỡ ngoài trí tưởng tượng.

- Sếp nghỉ tay nhìn đây cái đã!- cậu ta nói.
- Tí tẹo thôi, tớ vẽ nốt đã.

Cỗ gương khổng lồ

Vài phút sau
tôi nhìn vào
màn hình
hiển thị

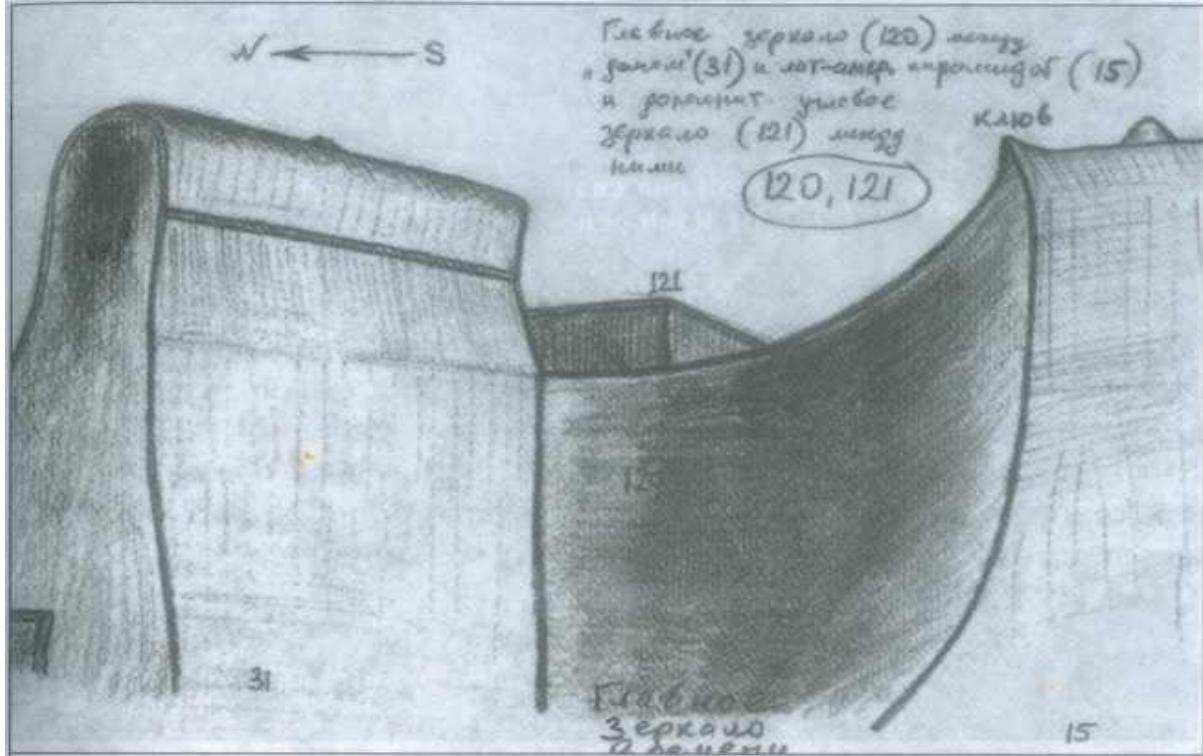
videocamera và sững sờ - trước mắt tôi sừng sững tấm gương lõm. Rõ ràng là nó xuất phát từ tượng đài Gômpô-pang và nối liền với Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc.

- Sao trước đó mình lại không nhìn thấy nhỉ?! - giọng tôi khàn khàn.- Vì trên đường đi nó luôn luôn ở bên phải tôi, vậy mà tôi lại... không quay đầu! Mà tính tôi khi đi đường hay ngoảnh đi ngoảnh lại. Hóa ra ngay lúc

đi ngoảnh lại. Hóa ra ngay lúc

- Tấm gương Thời gian Chủ chốt... - tôi nói khe khẽ.

Cả đoàn chúng tôi dừng lại. Một nỗi niềm khó hiểu, thán phục và sợ hãi lẩn lộn trào dâng trong lòng tôi. Tôi lấy giấy vẽ ngay.



Bức vẽ dã ngoại tấm Gương Thời gian Chủ chốt

- Không hiểu gương đó có... ảnh hưởng tới chúng ta không nhỉ? - Xêlivêtôp co rúm người lại. - Vì Nhicôlai Côđurếp đã chứng minh những bề mặt cong có khả năng làm co thời gian lại mà bề mặt này lại to kinh khủng như vậy thì mức độ rút ngắn thời gian cũng phải...

- Ảnh hưởng chứ lị, - Raphaen nói châm biếm. Đoạn anh ta nheo mắt nói luôn:

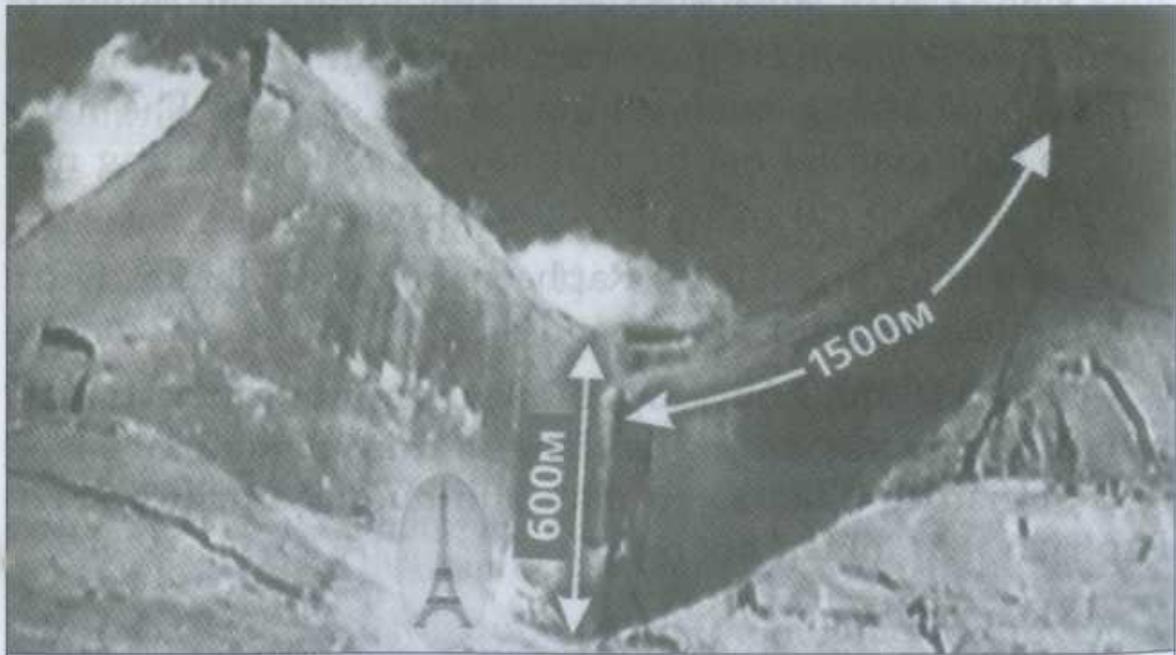
- Nhìn kia anh Xêlivêtôp, bí mật của tấm gương cong **ở** trên trời, như vậy chúng ta đang ở khu vực an toàn. Nhỡ ra thời gian co phản xạ từ mây ảnh hưởng tới chúng ta, - Raphaen thản nhiên nhận định.

- Mà... phải...

Nhin thấy rõ tấm Gương Thời gian Chủ chốt (chúng tôi đã đặt cho nó cái tên như vậy) xuất phát từ tượng đài Gômpô-pang tạo với nó góc vuông và trải tới tận Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc và cũng lại tạo với nó góc vuông. Tấm Gương Thời gian Chủ chốt cao gần 500-600 mét, rộng gần 1500 mét, tổng cộng diện tích xấp xỉ 1 kilômét vuông. Bề mặt Gương cong, hoàn toàn nhẵn nhụi và thẳng đứng.



Tấm gương thời gian Chủ chốt (ảnh nguyên bản)



Kích thước ước tính của tấm Gương Thời gian Chủ chốt

Với máy ảnh và cuốn sổ dã ngoại tôi chạy hết gò này sang đồi khác, thở không ra hơi trên độ cao 5000 mét. Tôi muốn quay và phác họa tấm Gương Thời gian Chủ chốt. Hóa ra từ phía tượng đài Gômpô-pang tấm Gương xuất phát từ các bứớu hình mỏ chim của tượng đài đó, còn với Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc nối liền ở chỗ phần dưới bức tường thẳng đứng chuyển sang thoai thoái. Gần chỗ nối kết của "tấm Gương" với "Ngôi nhà", ngay sau Ngôi nhà có một cấu trúc vuông nữa, gồm hai phiến đá thẳng đứng đặt vuông góc với nhau.

- Tất cả những cái đó đã được tạo ra để làm gì nhỉ? Công việc dựng tượng đài khổng lồ đó nhằm mục đích gì? Người xưa đã làm công việc đó như thế nào? - hết thắc mắc này lại đến thắc mắc khác mà vẫn không có lời giải đáp.

Mớ bòng bong các ý nghĩ trong đầu kèm theo những nỗ lực tìm kiếm làm tôi bực mình. Rồi hai môi cứ mấp máy liên hồi, thật là lố bịch.

Còn may là chưa sùi bọt mép! - tôi nghĩ bụng. Tôi gãi sờn sột mặc dù chưa có côn trùng nào cắn và trịnh trọng hô:

- Đì thôi, các cậu, đến sát "tấm Gương" xem sao.
- Liệu chúng ta có rơi vào khu vực thời gian co không?
- Cố không rơi vào.

Chúng tôi leo lên sườn núi, tiến dần đến Tấm gương Thời gian Chủ chốt.

- Mundasep, đừng nóng nẩy nữa! Ở đây cần khói óc lạnh, - tôi tự trấn an mình!

Tới một chỗ tường đối bằng phẳng chúng tôi dừng lại. "Tấm Gương" khổng lồ như treo trên đầu chúng tôi. Tôi thay Ravin cầm videocamera trong tay, đầu ngẩng lên ngắm nghía tấm Gương Thời gian Chủ chốt.

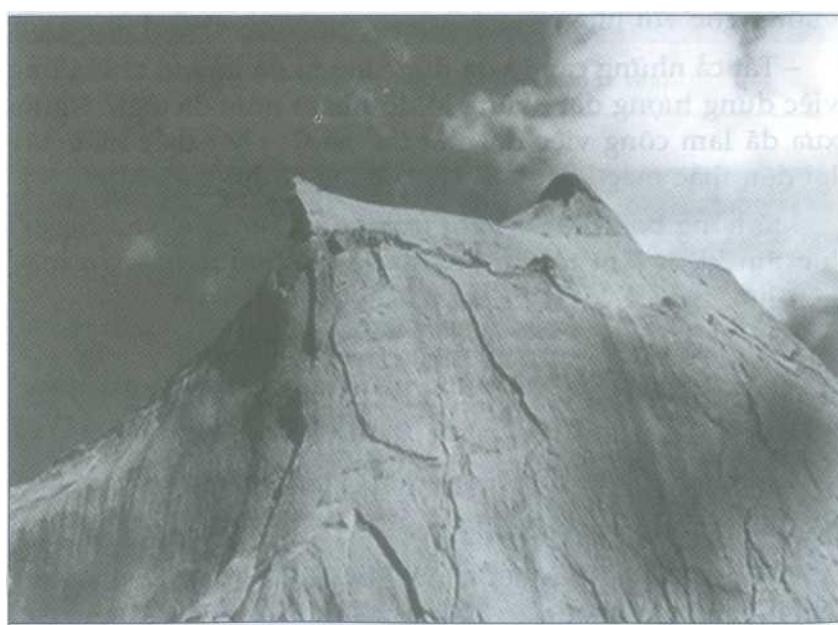
Toàn bộ diện mạo cậu ta toát lên sự kính cẩn đối với sức mạnh tư duy của cổ nhân.

Tôi lại nhìn lần nữa khối cấu trúc cổ xưa đó. Tôi lại có nhận định các tượng đài Gômpô-pang và Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc đã từng bị một lớp gì đó như vữa bao phủ. Chất lượng "vữa"

thật đáng khâm phục, nó có khả năng bảo tồn những nghìn năm, còn nếu coi trọng một trong các giả thiết cho rằng Thành Thiên Đê đã được xây cất cách đây 850 nghìn năm thì...

"

Có một điểm rõ ràng là vữa ở bề mặt phía tây-bắc Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc còn nguyên vẹn làm cho mặt này có màu hung đỏ, phía tây-nam chỉ còn lác đác "vữa". Tấm Gương Thời gian Chủ chốt thì hoàn toàn "trơ trụi" (mà hoàn toàn cũng có thể chưa từng bị "vữa" nào phủ cả). Còn bề mặt tượng



Trên tượng đài Gômpô-pang vẫn còn "vữa"

tượng đài Gômpô-pang rạn nứt như thể lớp "vữa" phủ đã bị tróc, lở.

Một chỗ nữa đáng chú ý là mỏm hình nón ở giữa tượng đài Gômpô-pang - qua ống nhòm có thể thấy rõ mỏm hình nón được làm từ đá nguyên khối, nhưng có một thời bị "phủ vữa", vết tích vẫn còn dưới chân hình nón.

Không hiểu người xưa đã trát "vữa" vào các tượng đài như thế nào nhỉ? Cao thế này thì không thể dựng giàn giáo được, mà cũng chẳng thể vắt véo trên sợi dây dòng từ cửa sổ xuống được vì ở đây... không có cửa sổ! Chẳng nhẽ người xưa lại bay sao? - tôi nghĩ.

Thoạt nhìn, cái bướu hình mỏ chim của tượng đài Gômpô-pang, nơi xuất phát tấm Gương Thời gian Chủ chốt, không có lớp "vữa" nào phủ, nhưng nhìn kỹ qua ống nhòm thì vẫn thấy dấu vết của "vữa".

- Mà sao mình cứ nghĩ suốt về "vữa" nhỉ, - bỗng tôi bức với chính mình. - Chuyện những tượng đài khổng lồ thời xưa phủ "vữa" chẳng có gì lạ cả. Nếu giải đáp được những câu hỏi, chẳng hạn - cái bướu hình mỏ chim đó để làm gì? Vai trò của mỏm hình nón ở giữa là gì? Vai trò của tấm Gương Thời gian Chủ chốt là gì? Vai trò của Thành Thiên Đế là gì? thì có thể đỡ... có thể đỡ...

Tôi gục đầu xuống, hiểu rằng cái lí lẽ yếu đuối ba chiều của mình không thể giải đáp được những câu hỏi đó. Và không hiểu vì sao nghĩ như vậy tôi thấy lâng lâng trong lòng và dễ chịu giống như trạng thái tò mò muốn biết của con trẻ khi bạn tay chùi mũi, mắt thì dán vào động cơ ô tô của bố và chẳng hiểu gì hết, nhưng thoải mái cảm thấy rằng đến lúc nào đó mình sẽ trở thành người lớn và những từ ngữ đẹp như "cacbuarato", hay nắp bộ phổi điện sẽ có ý nghĩa cả với bạn.

Tôi lại nhìn tấm Gương Thời gian Chủ chốt lần nữa và thật đột ngột với chính mình cất tiếng hát điệp khúc nổi tiếng của nhóm ca khúc "Liubia":

Ôi, thời gian, thời gian, thời gian

Cuộc đời trôi qua đâu vô ích

Ôi, chuyên tàu "năm toa",

Hãy đưa ta về với Trêriômutski

Tôi tha thiết được ca lần nữa điệp khúc đó, ca thành lời, tại Thành Thiên Đế. Và chính tại nơi đây - trước tâm Gương Thời gian Chủ chốt! Tôi quay khuôn mặt rét công về phía các cậu bạn và khẽ mấp máy:

Ôi, thời gian, thời gian, thời gian,

Cuộc đời trôi qua đâu vô ích.

Ôi, chuyên tàu "năm toa",

Hãy đưa ta về với Trêriômutski

- Trông sếp hệt như Nhicolai Rastorguép trên nền tấm Gương Thời gian Chủ chốt, - Xêlivêtốp, người rất am hiểu nhạc nhẹ Nga hiện đại, nhận xét.

Lòng lâng lâng tôi ngồi xuống tảng đá lạnh ngắt, rút ra quyển sổ dã ngoại, đeo găng tay vải



Tôi ngồi xuống tảng đá trước tấm Gương Thời Gian chủ chốt và chờ ý nghĩ xuất hiện

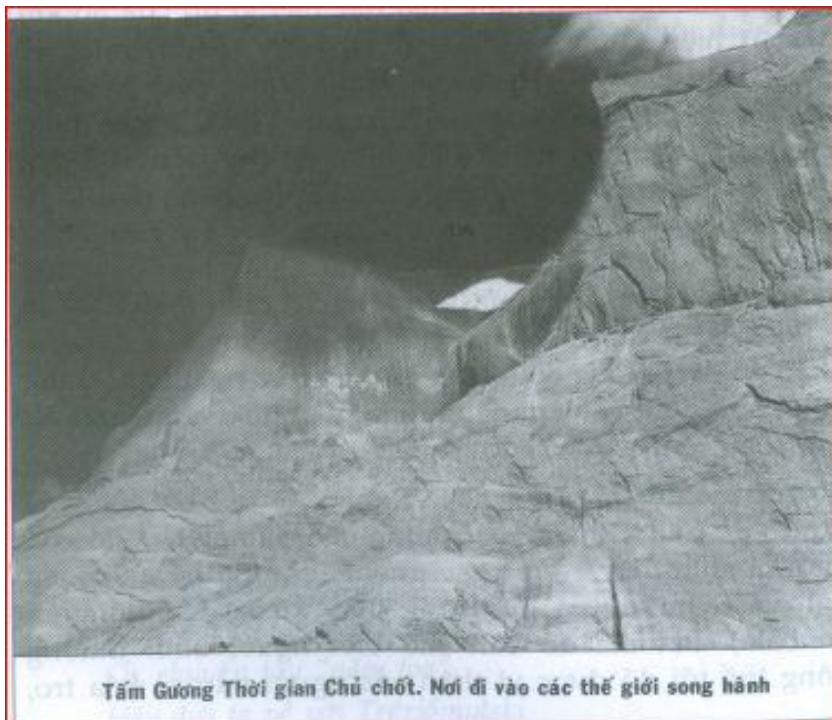
và tập trung tư tưởng để ghi lại những suy nghĩ, cho dù ngông cuồng nhất, ghi lại tại đây - trước tấm Gương Thời gian Chủ chốt. Tôi chờ những ý nghĩ xuất hiện.

Dưới mây nén của thời gian co

Ý nghĩ của tôi dần dần tập trung vào một điểm là hiệu ứng nén thời gian không đơn giản là hiệu quả của sự gia tăng dòng chảy thời gian; tính chất nén của thời gian hình như thể hiện bởi trạng thái đặc biệt gì đó của nó khi mà xuất hiện những kết quả hoàn toàn khác. Nhưng là những kết quả gì? Theo các công trình của Nhicôlai Côdурép tôi được biết ông hình dung thời gian là một dạng năng lượng đặc biệt thẩm thấu hết mọi thứ trong vũ trụ. Qua các công trình của những người kế tục ông như là B. Cadøtraep và A. Trôphimôp tôi được hay sự nén năng lượng thời gian bằng các bề mặt cong gây nên ở những người thí nghiệm cùng một loại ảo giác: nhìn thấy thiết bị bay kiểu UFO và yếu tố của thế giới sự sống của thế giới lạ nào đó. Vậy trong điều kiện thời gian co nhiều khả năng những người thí nghiệm đã nhìn thấy những yếu tố của sự sống của các thế giới song hành.

Ngay lúc đó tôi nhớ lạt ma Bônpô đã nói với tôi rằng ở khu vực Cailát thiêng có những chỗ đặc biệt, ở đó con người ta nhìn thấy, như trong gương, những thế giới song hành và thậm chí có thể trông thấy xứ sở Ômôlôngrên (Sambala). Lạt ma đó còn cho biết người bình thường không thể tới đó được vì thân xác người này sẽ hóa tro, và chỉ "những người lớn lao" mới có thể làm được điều đó, còn lúc này rất hiếm người đặc biệt có thể vào được khu vực đó và ngắm đời sống của xứ sở tuyệt đẹp Ômôlôngrên hoặc các thế giới song hành mà không bị tổn hại đến sức khỏe.

Tôi ngẩng đầu nhìn lần nữa cátu trúc khổng lồ được tạo thành bởi Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc, tấm Gương Thời gian Chủ chốt và tượng đài Gômpô-pang tôi chợt nhận ra rằng người xưa tạo ra chỗ này không chỉ để ngắm nghĩa mà còn để chuyển sang các thế giới song hành. Tâm Gương Chủ chốt khổng lồ hình như nén năng lượng thời gian mạnh tới mức thời gian bị co cực mạnh đó có chất lượng mới - bằng cách nào đó nó ảnh hưởng tới không gian và chuyển



Tấm Gương Thời gian Chủ chốt. Nơi đi vào các thế giới song hành

người ta sang không gian có chiều khác, không đơn giản đẩy người đó ra khỏi không gian ba chiều thân thuộc mà còn thay đổi toàn bộ chất của thân thể và tạo cho nó những thuộc tính vật chất tương ứng như thế giới song hành. Thời gian bị co cực mạnh xử sự không giống như thời gian bình thường đếm giây, phút, giờ và năm tháng, thời gian bị co cực mạnh xử sự như Đấng Tạo Hóa trong trạng thái hưng phấn, huy động tất cả các đặc tính và khả năng của thực thể suy nghĩ và sáng tạo được gọi là thời gian. Chẳng thế mà trong các thư tịch tôn giáo

Đông phương viết rằng trước hết Đấng Sáng Tạo tạo ra hai thực thể sáng tạo là không gian và thời gian. Và cũng không tự nhiên các nhà vật lý hiện đại lại cho rằng vật chất là không gian bị cong, trong đó thời gian bị ngưng lại, còn năng lượng cũng là không gian cong, nhưng thời gian trong đó vẫn trôi. Có lẽ không gian và thời gian quả thật là cốt lõi của vũ trụ và vì vậy mà cả Không gian lẫn Thời gian cực kỳ phức tạp cả trong trường hợp tách ra lẫn trong sự thống nhất đã được Đấng Tạo Hóa định đoạt và sự phức tạp được tạo nên từ những viên gạch đơn sơ đến tài tình đó bắt nguồn từ Đấng Sáng Tạo.

- Thời gian bị co cực mạnh là thời gian đặc biệt, nòng cốt đặc biệt của thời gian, xuyên suốt và liên kết mọi Thời gian của thế giới song hành - tôi lầm bẩm. - Không tự nhiên Angarica Gôvinda lại viết rằng trực nối các thế giới song hành xuyên qua Cailát, có thể trực nối đó là trực của thời gian co. Người xưa, những cổ nhân thiên tài đã biết điều đó và đã dựng nên tấm Gương Thời gian Chủ chốt, thiết kế nó sao cho thời gian co tương hợp với Thời gian trực Thống nhất mà dựa vào đó con người có thể chu du khắp các thế giới - Thời gian co như chắp cánh đưa bạn đi.

Rét công cả người, tôi cất quyển vở đã có vài ghi chép, đứng dậy và nhìn chằm chằm vào tấm Gương Thời gian Chủ chốt. Tôi hình dung rõ ràng sau khi tạo ra cấu trúc đó người xưa đã có khả năng đưa con người vào Thời gian Trục Thống nhất và qua đó có điều kiện du ngoạn khắp các thế giới song hành.

Song có một điểm mâu thuẫn làm tôi băn khoăn. Vì sao tại nơi chuyển tiếp sang các thế giới song hành do người xưa tạo ra dưới dạng tấm Gương Thời gian Chủ chốt theo như các lạt ma khẳng định thể xác lại có thể già đi nhanh chóng?

- Sao lại như vậy? Sao lại như vậy nhỉ? - tôi suy nghĩ.

Và chợt tôi hiểu ra một điều đơn sơ - thời gian co, hơn nữa lại có mật độ của Thời gian Trục Thống nhất, đẩy năng lượng tiêu cực hay cái ác ra khỏi con người; nếu con người trong sạch như pha lê và không làm những điều ác thời gian co sẽ không ảnh hưởng nguy hại tới người đó và đưa đi khắp các thế giới, nhưng nếu con người đầy rẫy những điều ác thì dưới cỗ máy nén của thời gian co cái ác sẽ tuồn ra khỏi con người, với năng lượng khủng khiếp nó sẽ làm các mô nhăn nheo và thậm chí biến thành tro. Biết đâu các thầy mo và thầy lang biết cách nén thời gian bằng tiềm năng của mình và bằng cách đó xua đuổi căn nguyên bệnh tật ra khỏi người ốm, quá trình này, như được biết, kèm theo đau đớn. Mà chúng ta cũng đều biết rằng người nào để "con xà tinh xanh" lọt vào tâm hồn mình thì sẽ già đi khi thoát khỏi nó. Con người vốn là tạo vật của Đấng Sáng Tạo, khi khởi nguyên xa lạ với con người nhập vào người thì nó phục vụ chủ nhân của nó là quỷ chứ không phải là Đấng Sáng Tạo.

- Cấu trúc thời gian này được tạo ra chỉ để dành cho những ai có tâm hồn trong sạch, - tôi nghĩ chỉ có họ mới có thể sử dụng nó còn... không phải chúng ta.

Trong đầu tôi hiện lên buổi tọa đàm với lạt ma Bônpô lúc đó tôi đã bàn luận về cơ chế bí hiểm chuyển thể xác người ba chiều thành bốn chiều, nhưng không thể tìm ra lời giải thích ít nhiều lọt tai về vấn đề đó. Tôi còn nhớ trả lời lạt ma Bônpô nói, con người không bao giờ có thể hiểu hoàn toàn ý đồ của Đấng Sáng Tạo. Nhưng hình như tôi hiểu một ý đồ - Thời gian co có thể tha thứ chỉ với ai có Tâm hồn Trong Sạch và chỉ người có Tâm hồn Trong Sạch mới vào được thế giới song hành.

Tôi lại rút trong ba lô quyển vở dã ngoại để đánh dấu, ghi chép. Lần giờ các trang tôi mới thấy rằng mình đã vẽ được nhiều cấu trúc có hình kim tự tháp.

- Mà kim tự tháp vẫn được coi là collecto, tức "máy thu" năng lượng tế vi. Toàn bộ khu vực

Thành Thiên Đế là khu vực tập trung những năng lượng chúng ta không biết, trong đó có năng lượng Thời gian, - tôi nghĩ.

Tôi xoa xoa hai bàn tay lạnh cóng trong găng và hình dung thời gian như một sinh vật, tôi thấy nó thân thương, đáng yêu và có bộ lông mềm mại. Trong đầu lại vang lên bài hát nổi tiếng: *Ôi, thời gian, thời gian, thời gian,*

Cuộc đời trôi qua đâu vô ích.

Ơ, chuyến tàu điện "năm toa"

Hãy đưa ta về với Trêriômutski

Đoạn măc kẽ trời rét tôi suy nghĩ có lẽ thời gian trôi trong thân thể con người không giống nhau: mỗi tế bào, mỗi cơ quan có thời gian của nó đã được đăng sáng tạo tính toán và xếp đặt. Thậm chí tôi còn có kết luận, con người có phantôm thời gian - một thân thể vô hình gồm năng lượng và thời gian.

Lúc đó, khi tôi không thể chịu nổi cái rét núi nữa, tôi chưa biết rằng công việc nghiên cứu các dữ liệu thu thập được ở đây - tại Thành Thiên Đế sẽ dẫn chúng tôi tới niềm tin chắc chắn rằng phantôm thời gian có trong thực tại và thậm chí có thể gián tiếp nghiên cứu nó, còn hạt của phantôm thời gian là con mắt người. Song về vấn đề này, thưa độc giả thân mến, chúng ta sẽ nói tỉ mỉ trong tập tiếp theo của cuốn sách này.

- Nay các cậu! - tôi nói, tay chỉ tấm Gương Thời gian Chủ chốt. - Nếu chúng ta tới đó chúng ta sẽ già đi trong nháy mắt, còn ai có Tâm hồn Trong sạch sẽ thành vô hình, chuyển sang thế giới song hành.

Nghĩ một lúc tôi bổ sung:

- Có lẽ "những chiếc đĩa bay" đã bay ra bay vào nơi đây, chúng đã sử dụng thời gian co của tấm Gương Thời gian Chủ chốt để ra vào các thế giới song hành.

Khi đó tôi chưa tưởng tượng được rằng Đáng Sáng Tạo tài ba ở chỗ bao giờ và mọi cái Ngài đều tạo ra với hai mục đích và những người lái của thế giới song hành đã sử



dụng chẳng phải cái gì khác mà chính là con Mắt khổng lồ của Thiên thần để chuyển vào thế giới khác. Nhưng về chuyện này, như tôi đã hứa với độc giả thân mến, chúng tôi sẽ đề cập tới trong chương tiếp theo của cuốn sách này.

- Các anh nhìn tôi này, - có tiếng Xêlivêtốp. Chúng tôi nhìn chằm chằm anh ta.

- Tôi có già đi không? - anh ta hỏi vẻ lo lắng.

- Có vẻ như không... - chúng tôi đáp dè dặt.

Tôi đề nghị Xêlivêtốp và Raphaen xuống con đường mòn đuổi kịp các chú bò rừng và giúp cắm trại. Xêlivêtốp bước xuống, không ngoái lại nhìn Raphaen rót lại phía sau. Còn tôi và Ravin quyết định đi về hướng bắc, trèo lên sườn núi để tới gần nhin "cánh cổng vào Sambala".

Tôi nhìn Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc và trông thấy "cánh cổng" trên bề mặt của Ngôi nhà và cố so sánh vị trí của nó với tấm Gương Thời gian Chủ chốt - rõ ràng "cổng" bị tấm Gương tác động.

Người nào tới gần "cổng" vào Sambala" sẽ bị tác động của Thời gian co. Chỉ có qua thử thách của Thời

gian mới có thể vào Sambala! - tôi nghĩ.



Có lẽ “những chiếc đĩa bay” đã bay vào bay ra nơi đây



Chỉ có qua thử thách của Thời gian
mới có thể vào Sambala!

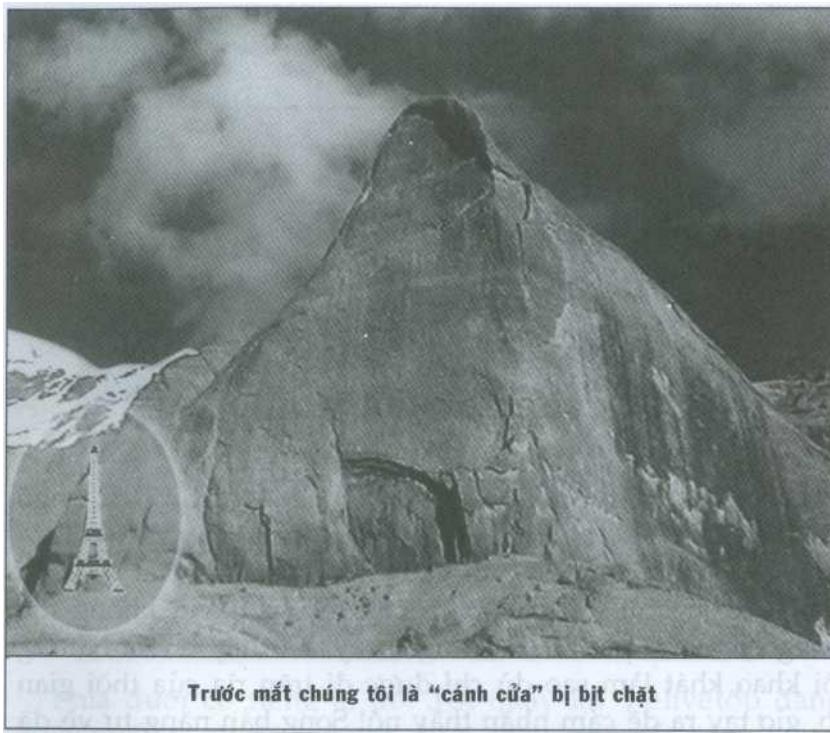
Phía dưới có tiếng ai đó. Tôi quay lại. Xêlivêtôp đang bước xuống, sỏi đá lạo xao dưới chân, anh cất tiếng hát:

*Ôi, thời gian, thời gian, thời gian!
Cuộc đời trôi qua đâu vô ích.
Ôi chuyên tàu điện "năm toa"
Hãy đưa ta về với Trêriômutski*

Chương 9
Cổng vào Sambala

Lần theo sườn núi tôi và Ravin tiến gần tới "cửa ngõ Sambala". Tôi luôn nhìn vào tầng dưới của tấm Gương Thời gian Chủ chốt, cố không rơi vào vùng tác động của nó - tôi biết rõ trong cái thế giới phù sinh tôi và Ravin không thể trong sạch như pha lê được, nghĩ vậy mà thấy buồn. Nhưng tôi khao khát làm sao dù chỉ được đi trên rìa của thời gian co, giơ tay ra để cảm nhận thấy nó! Song bản năng tự vệ đã không cho phép làm điều đó và nó như thể thầm thì mách bảo rằng mi vốn sinh ra chỉ là người ba chiều không hơn không kém, về mặt tiến hóa chưa đủ chui muối để gia nhập Thời gian Trục Thống nhất diệu kỳ, nhưng bản thân mi không có lỗi, chẳng qua là vì trên không gian mặt đất ba chiều của chúng ta lượn lờ hàng đống ý nghĩ ác, năng lượng tiêu cực hoặc ác thế nào cũng ngấm dần vào Tâm hồn mi, biến mi thành con tin của thói hàn học chung của nhân loại cho dù mi chống cự đấy bởi mi không muốn trở thành người như thế mọi người khác - tham lam, đố kỵ và thực dụng, để khi lâm chung không phải nghĩ đến cái két với những đồng tiền không cần nữa như một thành tựu chủ yếu của đời mình.

Vì phải đi lại toàn bộ trên sỏi đá, lại thường xuyên căng thẳng để không rơi vào khu vực của Thời gian co tôi bắt đầu thấy mệt. Tôi nhớ tới câu nói của Xêlivêtôp có thể bay lượn, nhưng... tôi lại không biết bay



- Từ đây nhìn rõ "cổng vào Sambala". Chúng ta những kẻ tội lỗi... không được đến gần, - tôi thều thào,
- Quay nhé? - Ravin hỏi cũng thêu thào.
Trước mắt chúng tôi là "cánh cửa" bị phiến đá bịt chặt.

"Cửa" vào Sambala??! - ừ, nhưng... phải suy nghĩ đã.

Một ý nghĩ nẩy sinh ở nơi đó - nước Nga xa xôi, từ trước khi đi khảo sát lại đến trong đầu tôi: biết đâu chúng tôi những nhà khoa học lăng

mạn của Upha lại tìm ra cửa ra vào ngầm dưới mặt đất, nơi mà sau trận Đại hồng thủy những người đa dạng đã nhân bản người mới có khả năng thích nghi với điều kiện sống đã thay đổi trên Trái đất, - tức họ đã nhân bản chúng tôi và các bạn.

Và cánh cửa đó đang ở trước mắt chúng tôi đây! Cánh cửa to lầm - tối thiểu cũng phải 250x200 mét vuông và nhìn từ đây, từ phía bên hình như nó có hình thoi. Nhìn rất rõ trên tường của Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc có mắt cáo sâu gần... ba mươi mét, đáy được lót một tấm khá phẳng phiu. Tính chất bề mặt của tấm đó khác mặt tường của Ngôi nhà: nếu như tường "Ngôi nhà" được phủ "vữa" (nhìn thấy rất rõ) thì bề mặt tấm lát cảm thấy hình như còn dấu vết khối đá

nguyên đã qua xử lý. Còn trên cánh cửa là Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc hanh diện vươn cao lên trời.

Tôi để ý tới "cát" như thể được rắc dọc theo toàn bộ chân móng "ngôi nhà"; nó giống như trầm tích không điển hình cho vùng núi nơi đây (núi non của "Lục địa vĩnh cửu" chưa bao giờ bị ngập dưới nước!). Tôi cố tìm hiểu nguyên nhân xuất hiện thứ "cát" giống đá trầm tích đó, nhưng không thể. Tôi đâu có biết là ngày hôm sau Tạo Hóa sẽ gửi cho chúng tôi lời giải đáp cho sự xuất hiện nơi đây "đá già trầm tích".

Cái lưng ướt của tôi bắt đầu lạnh. Tôi ưỡn người về phía trước để "bóc" cái áo ướt lạnh ra khỏi thân thể. Trofig ý nghĩ xuất hiện hình tượng tòa tháp được gọi là "cửa ngõ vào Sambala" mà vừa đây chúng tôi nhìn thấy ở lối vào Cailát thiêng. Tôi nhớ tới câu nói của Tatu dẫn đường: tòa tháp đó tượng trưng cho cổng đá khổng lồ mà chỉ mở ra trước ai biết câu chú và được "Đá Hạnh phúc" cho phép vào.

"Đá Hạnh phúc" chẳng cho chúng ta vào đâu; may lầm là được linh tính mách bảo - "Đừng vào!", còn trong trường hợp xấu hơn thì sẽ bị thời gian co biến thành tro bụi, hoặc khi tống khứ khỏi nguyên ác "thân thuộc" nó lắc và nhào bóp từng tế bào của chúng ta làm chúng ta già trước tuổi với những đau đớn của cái chết đang tới gần. Bởi chúng ta vốn là những kẻ tội lỗi... trong lúc này thôi, tôi nghĩ.

**Tâm hồn
Trong sạch** Ý nghĩ vang lên rõ rệt đó lại đưa đến ý nghĩ nữa, một ý nghĩ lạ lùng rằng trong số những người ba chiều đương thời chúng ta không có hoặc gần như không có ai có Tâm hồn Trong sạch ở mức cho phép vươn lên tầm cao khác về chất, khi mà tâm năng của bạn trở thành vũ khí sắc bén trong tay lí trí không mang nặng những ý nghĩ ác và tạo điều kiện biến thành hiện thực những điều kỳ diệu mà chúng ta đã nghe thấy thuở nhỏ qua các câu chuyện cổ tích và huyền thoại. Những người có Tâm hồn Trong sạch thực sự đến trần gian chúng ta có lẽ là từ Sambala trong sạch và mĩ lệ, nơi mà trong tiến trình lịch sử và tiến hóa đã tập trung được những người ưu tú nhất trong số những người ưu tú của tất cả Chủng tộc Gốc của Nhân loại Trái đất. Rồi những người ưu tú nhất trong số những người ưu tú được chọn để sống ở Sambala còn phải trải qua một lần gột rửa nữa trong thế giới kỳ diệu và không quen biết đó để trở thành thành viên của xã hội hoàn toàn không có cái ác. Sống ở Sambala họ cảm thấy mỗi tế bào của họ, mỗi phân tử không còn lớp tâm năng tiêu cực bám vào nữa và trở nên trong sạch, sau đó người Trái đất trước đây (Người ưu tú nhất) nhận thấy mình hoàn toàn là con người khác - là thánh nhân hay người có mối liên hệ với Đấng Sáng Tạo bởi lẽ năng lượng quý đang đua tranh đã hoàn toàn ra khỏi tâm hồn và thể xác họ vì sự hiện hữu năng lượng này đã được định trước là tác nhân kích thích sự tiến bộ vô tận đã được Đấng Sáng Tạo đặt nền móng. Người đó (Người ưu tú nhất) bắt đầu hiểu rằng ở Sambala quy luật này được định sẵn như sự thống nhất và tranh đấu của Thiện và Ác đang được xoá bỏ và thay thế sẽ là quy luật khác, quy luật Tâm hồn Trong sạch, khi mà cuộc đấu tranh của Thiện với Ác như tác nhân kích thích không còn nữa và trong tâm hồn con người đã được thiết lập vững chắc tiêu chí khác - tiêu chí hiểu sự sống như Đấng Sáng Tạo hiểu. Khi đã ý thức được mình là một phần nhỏ của vũ trụ luôn tiến bộ và ngày một phức tạp hơn, trong đó đã định sẵn con đường sáng hướng tới tận Đấng Sáng Tạo, con người không thể và không có quyền không tiến bộ. Bởi chính Đấng Sáng Tạo cũng thường xuyên bước trên con đường tiến bộ, tạo ra các thế giới khác nhau và qua sự sống của chúng tôi với các bạn khám phá không gian ba chiều để đưa cả những người ba chiều còn khá nguyên sơ lên tầm mức mới - tầm mức Tâm hồn Trong Sạch và trên cơ sở đó làm quen với tầm mức của những thế giới trong sáng và sạch sẽ.

Tôi cúi cái đầu ba chiều và cảm thấy buồn, nhưng không quá lầm - tôi hiểu rằng tôi - con

người ba chiều còn được dành cho niềm mơ ước, chính là niềm ước mơ hồng, tuyệt đẹp, đã xuyên suốt tuổi ấu thơ u ám, nhưng để đạt điều đó còn cần nhiều và nhiều cuộc đời với biết bao lần đổi thay hết thời thanh niên trai tráng đến tuổi chín chắn trưởng thành, rồi héo tàn buồn bã. Tôi hiểu chỉ có thông qua giai đoạn tranh đấu với cái ác, kéo dài qua nhiều cuộc đời của con người mới có khả năng cung cấp tâm hồn mình, không cho thói ăn không ngồi rồi, tham lam và ngạo mạn lọt vào tâm hồn và... để đạt được niềm mơ ước sâu xa - trở thành người có Tâm hồn Trong Sạch.

Mà những "cánh cổng" và "tấm Gương" đó đã được tạo ra là để dành cho những người có Tâm hồn Trong Sạch, - tôi nghĩ thầm.

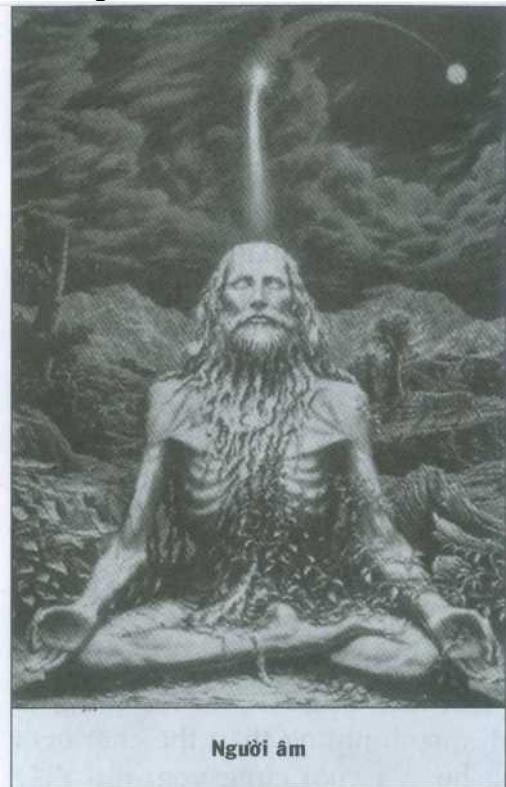
Người Âm Tôi lại nhìn" cánh cổng vào Sambala' và bỗng cảm thấy qua cánh cửa này có thể lọt vào không chỉ Sambala mà cả Cõi Âm - xứ sở của những người tự bảo quản thân xác minh trong trạng thái xô machi.

Nhớ lại chuyến đi khảo cứu Himalaya năm 1998, khi tìm hiểu yoga chúng tôi đã vô cùng kinh ngạc được biết yogi không phải là một đẳng cấp riêng biệt, họ xuất hiện trên trái đất một cách tự phát, một con người bình thường bỗng nghe thấy trong tâm trí mình tiếng gọi buộc họ phải rời bỏ chốn ở đã quen, tìm đến với hang động xa xôi và hiến dâng đời mình cho sự nghiệp theo lệnh của Đấng Điều Khiển vô hình. Những ai được Đấng Điều Khiển đó - các nhà yoga gọi là siêu nhân - chọn làm yogi sẽ được Ngài chỉ bảo tập luyện thiền định đạt tầm mức sáng suốt có khả năng làm trong sạch tâm hồn mình. Và sau khi đã gột rửa tâm hồn yogi ở lại trong hang động nhiều - nhiều năm. Và chỉ rất ít yogi mới được Đấng Điều Khiển ra lệnh chuẩn bị tay nải, cây gậy và đến Cailát thiêng, cạnh đó người này phải tìm ra nơi có cánh cửa thiêng dẫn xuống Cõi Âm. Nếu sống sót sau những chuyến chu du trên những dãy núi cao, vượt muôn vàn khó khăn gian khổ nhà yoga sẽ đến nơi có cánh cổng thiêng. Lúc đó Đấng Điều Khiển thông báo nhà yoga biết hai câu chú bí mật: thứ nhất - để các lực lượng của Cailát cho người đến chỗ cánh cửa, hai - để cửa mở ra. Thốt xong những lời thần chú đó và hiểu rằng Đấng Điều Khiển đã đẩy lùi các lực lượng gây chết người đang bảo vệ hang động ngầm dưới mặt đất nhà yoga bằng cách nào đó không biết nhìn thấy cánh cổng từ từ mở ra và trong lòng xốn xang bước vào thế giới ngầm. Lần theo bậc thang người này đi sâu dần xuống lòng đất, ngạc nhiên trước quang cảnh sáng sủa, ấm cúng. Những tình cảm

cực kỳ cao cả xâm chiếm tâm trí yogi, trong đó nổi bật tình cảm xuất phát từ Đấng Điều Khiển mà yogi cảm thấy thần thuộc như của người cha, dẫn dắt yogi bước tiếp. Những khu vườn tuyệt đẹp của Thành Thiên Đế lùi lại phía sau, còn yogi vẫn tiến về phía trước cho tới lúc tới được điểm thiêng liêng nơi mà người này trông thấy rất nhiều người Âm tọa trong tư thế của Đức Phật. Yogi đi quanh những thân thể chết ngồi và có cảm giác không sợ họ. Và cuối cùng yogi tìm thấy Đấng Điều Khiển của mình, người này run bắn lên trước tấm thân chết to lớn mà so sánh mình chỉ là đứa trẻ sơ sinh. Không hề động đậy tấm thân chết của mình Đấng Điều Khiển

chỉ cho nhà yoga biết nơi cần đến. Yogi phục tùng mệnh lệnh và ngồi vào tư thế toà sen và bắt đầu hành thiền với sự say sưa chưa bao giờ có trong suốt thời gian tiếp xúc với những người được tuyển chọn vào hàng ngũ các nhà yoga. Bỗng người này cảm thấy các chi cứng đờ, nhịp thở thưa dần. Rồi ngừng thở hẳn và tấm thân trở nên lạnh ngắt như đá; một nỗi đau tinh thần tuyệt vọng xuyên vào bên trong, màn đêm đen nghịt che đi mọi cái xung quanh— và bỗng từ một cái ống loé lên dòng ánh sáng xanh lam. Bằng cách nào đó, mà chính yogi cũng không biết, người này bay lên về hướng ánh sáng và êm đềm bay lượn trong đó, quan sát tương lai hoặc quá khứ của mình tùy thích và trông thấy xung quanh mình vô số người, mặt người nào người nấy đều rạng rỡ. Rồi sau đó khi đã làm quen với đám người khác thường, người này nhận thấy rằng sau người nào cũng kéo theo một sợi chỉ bạc lấp lánh sắc màu cầu vồng. Lấy làm lạ người này bay dọc theo sợi chỉ đó và bỗng nhìn thấy ở cuối sợi chỉ tấm thân đã chết của mình vẫn ngồi bất động tại chỗ do Đáng Điều Khiển đã chỉ. Và chỉ lúc này nhà cựu yoga mới hiểu ra rằng mình vừa tiếp xúc với cõi Âm và đã thành người Am. Và vì vậy yogi cảm thấy sung sướng vô vàn bởi đã được người Am ban tặng cho cuộc sống dài lâu. Yogi lắc lắc cái đầu lúc này đã là đầu ma và trông thấy cánh cửa mình vừa bước qua, nó dẫn vào thế giới ngầm và người này nhìn thấy cái thế giới mà mình từ đó ra đi. Một nỗi buồn sâu xa xâm chiếm lòng, nhưng... Nhưng Đáng Điều Khiển bảo rằng cái thế giới mà người này vừa từ đó tới gọi là thế

giới của những thử thách và rằng cái thế giới đó cũng cần thiết để thử thách những người già và... những người mới...(!) và thế giới trước đây là của người này đến một lúc nào đó sẽ tốt đẹp hơn, còn để nó tốt đẹp hơn Đáng Điều Khiển chính của Cõi Am có thể lại cử người này, nhà cựu yoga tới đó với tư cách nhà tiên tri. Ngài bắt người này nhập lại vào thể xác đã chết của mình và ra lệnh cho cửa thiêng mở ra...



Người âm

Có lẽ các nhà tiên tri đã ra đi từ đây

Tôi rời mắt khỏi "cánh cửa" trên bức tường của Ngôi nhà của Đá

Hạnh phúc, quay đầu lại phía

Ravin và bảo:

- Có lẽ các nhà tiên tri đã ra vào nơi đây. Biết đâu chuyện lại đúng như vậy? Chúng ta đâu có quyền xét đoán vấn đề này.

Ravin lặng thinh.

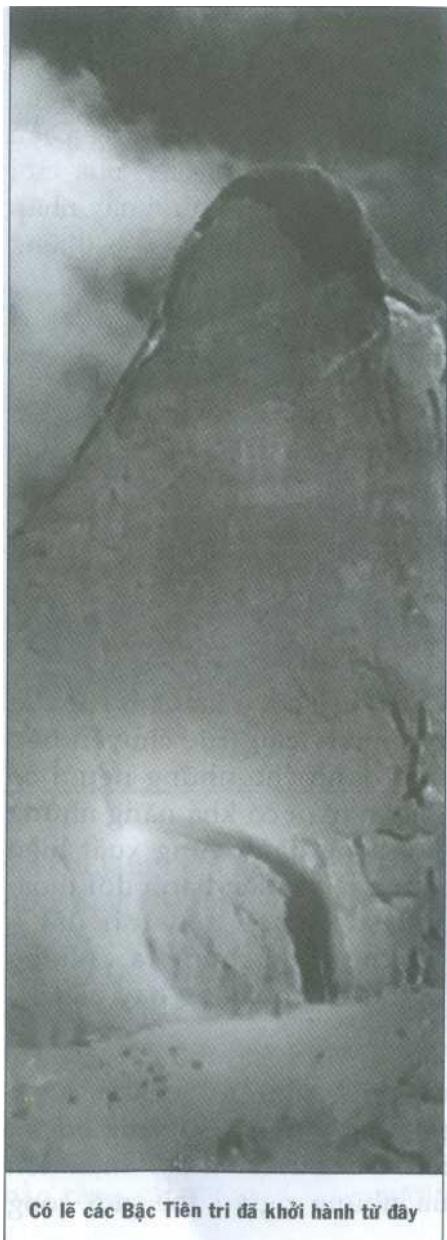
Tôi quay đầu lại nhìn tấm Gương Thời gian Chủ chốt và lại hình dung Sambala đã xây tại đây cấu trúc

chuyển tiếp sang những thế giới song hành dành cho những người có tâm hồn trong sạch. Tôi nghĩ hoàn toàn có khả năng những người bí hiểm của các thế giới song hành cũng xuất hiện trong thế giới ba chiều của chúng ta và tiến hành đối thoại với những con người ưu tú của xã hội trên trái đất - Sambala. Chỉ có điều họ nói những gì thì chúng ta... những kẻ cô độc của thế giới những thử thách chẳng hay biết.

Thế giới cô độc Từ "cô độc" làm tôi chạnh lòng. Trong những ý nghĩ xốn xang bởi sự chiêm ngưỡng Thành Thiên Đế huyền thoại hiện lên những hình ảnh kỳ diệu của những người thế giới song hành. Từ xa xưa sau khi chiến thắng cái ác trong thế giới

của mình họ đã thoát khỏi gọng kìm của "sự cô độc" và nhờ sự thắng lợi của Tâm Hồn Trong sạch họ đã có được khả năng ra nhập Thời gian Trục Thống nhất và qua đó có điều kiện chu du trong thế giới song hành và cảm nhận mình thuộc cái đang tồn tại do Đấng Sáng Tạo tạo ra. Khi đó họ cảm nhận niềm hạnh phúc hoàn toàn khác

- niềm hạnh phúc được cùng tham dự vào sự tiến bộ vô tận của Vũ trụ thay thế niềm hạnh phúc chiến thắng cái ác.



Quay lại tôi nhìn Ravin. Con người trong sạch và lảng mạn đó đang một mình đứng nhìn về phía xa xăm. Anh ta không có lỗi khi cảm thấy mình cô đơn.

Các ý nghĩ của tôi lại quay lại với công việc phân tích các khả năng chuyển tiếp sang các thế giới song hành. Tôi cố hết sức để có thể thầm hiểu điều đó dù chỉ chút ít thôi, nhưng không thể. Tôi đâu biết rằng chỉ vài năm sau sẽ có chuyến đi khảo cứu Ai Cập, chuyến đi đó sẽ đem lại nhiều thu hoạch để hiểu các thế giới song hành và sau công việc phân tích khoa học các dữ liệu kéo dài mệt mỏi đã thu được sẽ hiện lên giả thuyết cho rằng có hai cách vào thế giới song hành bốn chiều qua thời gian bị nén và không gian cong của các kim tự tháp tứ giác. Bạn đọc thân mến, về vấn đề này chúng ta sẽ nói tới trong cuốn sách sắp viết.

- Sếp ơi, em mụ mẫm mất rồi, - có tiếng Ravin. - Cái rét nơi đây buốt thấu xương.

- Anh cũng vậy... - tôi nói ken két qua hai hàm răng. - Anh suy nghĩ thêm chút nữa.

Khi "cánh cửa" mở ra

Tôi chăm chú xem xét các chi tiết của "cánh cửa" mở ra cửa vào Sambala. Tôi thấy phía trong có một tấm (nếu tin như vậy) bịt chặt lối vào, lối này có mắt cáo hình thoi lệch như trên tường của Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc, còn bên trong có lẽ có cơ chế gì đó nhịp nhàng kéo cái tấm đó về phía trong giải phóng lối vào. Cái cơ chế đó - điều sau đây nghe rất lạ tai với người đương thời - phản ứng với lời niệm thần chú - câu chú mà người của Sambala và Cõi Âm biết và được truyền bằng thần giao cách cảm tới người được phép vào thế giới dưới mặt đất qua "cánh cửa" đó. Tôi hình dung một người mệt mỏi sau chuyến du lăng dài dằng dặc trên dãy núi Tây Tạng sẽ mừng vui biết nhường nào khi tìm thấy "cánh cửa" vẫn từng mong đợi, chậm rãi nói vài lần câu "Xim, Xim, mở cửa ra" và bỗng thây tấm trong "cánh cửa" động đậy rồi kêu ken két, trút xuông đồng bụi đã tích tụ bao trăm năm, bắt đầu chuyển ra sau, mở đường vào thế giới ngầm dưới mặt đất đầy bí hiểm và hấp dẫn.

Mà việc gì phải cần đến "cách cửa" to đến như vậy? Chẳng nhẽ cả thiết bị bay của dân cư Sambala cũng bay qua lối này? Ai mà biết được, biết đâu lại đúng vậy vì có nhiều người phán đoán cho rằng "những đĩa bay" được nhiều người biết tới chính là các thiết bị bay của Sambala.

Rồi sự phối hợp Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc có "cổng" vào Sambala với tấm Gương Thời gian chủ chốt dường như ám chỉ tại đây các thiết bị bay của những người mà chúng ta không biết có thể chuyển vào các thế giới song hành (dưới ảnh hưởng của tấm Gương Chủ chốt) và cả bay xuống thế giới ngầm dưới mặt đất (qua cổng), - tôi thầm nghĩ với chút ít tưởng tượng trong khi hai hàm răng đập vào nhau vì rét.

Tiếng Ravin ở得很 xa cắt dòng suy nghĩ của tôi:

- Sếp lại đây! Hình như em trông thấy hai "cánh cửa" nữa mở vào Sambala.

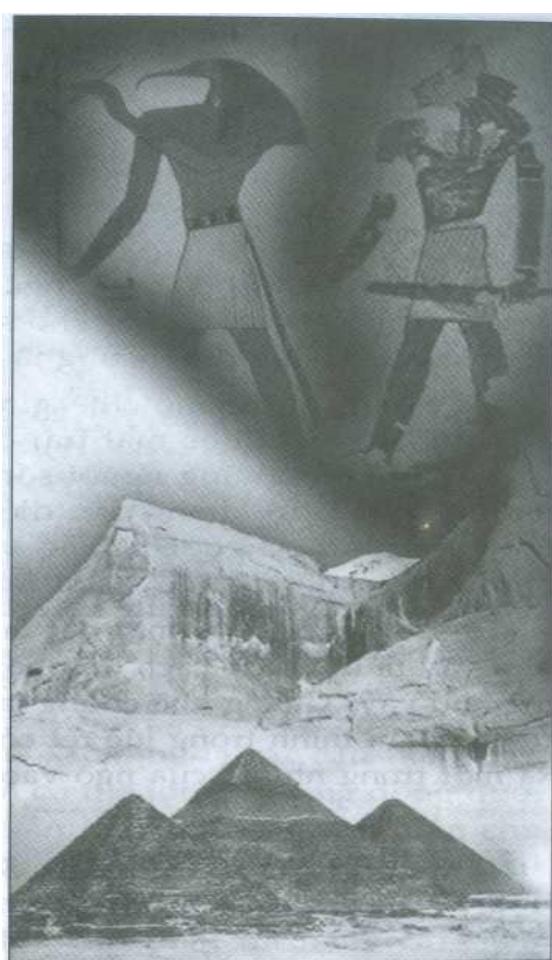
Tôi vuốt nhẹ đôi chân cứng đờ bước tới chỗ Ravin. Tới nơi tôi cố bật thành tiếng:

- Rét ơi là rét! Người run cầm cập. Những cánh cửa đó đâu?

- Kia kia, trên mặt tường phía tây-nam của "tòa nhà". Chỉ có điều chúng bé, nhưng giống hệt "cửa chính", - cũng có mắt cáo hình thoi lệch, phía trong cũng có tấm bịt. Một "cửa nhỏ" từ đây nhìn thấy gần như toàn bộ, cánh cửa kia lấp ló sau tảng đá.

Tôi chăm chú quan sát hai "cửa nhỏ". Trông chúng giống như Ra vin đã mô tả. Chúng cũng chịu ảnh hưởng của tấm Cương Thời gian Chủ chốt và vào được đó có lẽ chỉ những người... có Tâm Hồn Trong Sạch. Chúng có kích thước khoảng 60x50 mét vuông. Thật đáng ngờ các "cửa nhỏ" đó lại có nguồn gốc tự nhiên, hơn nữa chúng lại ở trên vách tường dài rõ ràng là nhân tạo

- Ngôi nhà Của Đá Hạnh phúc.



Hình như có 2 cách để đi vào thế giới song hành –
 thông qua thời gian co và không giãn co của cấu
 trúc kim tự tháp

Tôi lại nhớ tới câu chuyện với "người lớn tuổi" - người canh giữ động Kharachi. Người đó bảo ông ta biết ba lối vào hang ngầm dưới mặt đất, nhưng mới nhìn thấy một lối - chính cái "cửa" trên tường "Ngôi nhà" và trông giống cái lỗ hình thoi lệch bên trong có phiến đá bịt kín.

Một, hai, ba - tôi đếm số "cửa" trên Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc và nghĩ có thể ba lối vào hang ngầm mà "người lớn tuổi" nói tới chính là ba cái "cửa" kia. Nhưng rồi tôi sực nhớ trong lúc thảo luận với "người lớn tuổi" được biết lối thứ hai vào hang ngầm dưới Cailát ở dưới bức tượng Người Đang Đọc và đã hai nghìn năm nay không ai vào lối này, còn lối thứ ba, theo phán đoán, ở trên đỉnh Cai lát thiêng.

Tôi lại nhìn ba "cánh cửa" dẫn vào Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc và hiểu ra rằng có thể có nhiều lối vào thế giới dưới mặt đất.

Tôi còn nhớ Astaman Bindacharai đại diện dòng họ đặc biệt chuyên canh giữ động Kharachi nói rằng tự thân Kharachi đã từ các hang động ngầm của Cailát đến đây, hang Népan thiêng liêng này, rằng động Kharachi trải dài từ vùng thượng du Himalaya về phía Tây Tạng tới núi thiêng Cailát. Mà cả những hang động Xômachi ở Himalaya mà chúng tôi đã bắt gặp trên đường đi khảo sát cũng nghe nói là những lối vào thế giới ngầm dưới mặt đất. Rồi cả cái hang ở Tây Tạng bên cạnh kho sách cổ, theo như một tu sĩ địa phương khẳng định,

cũng là lối vào Cõi Âm.

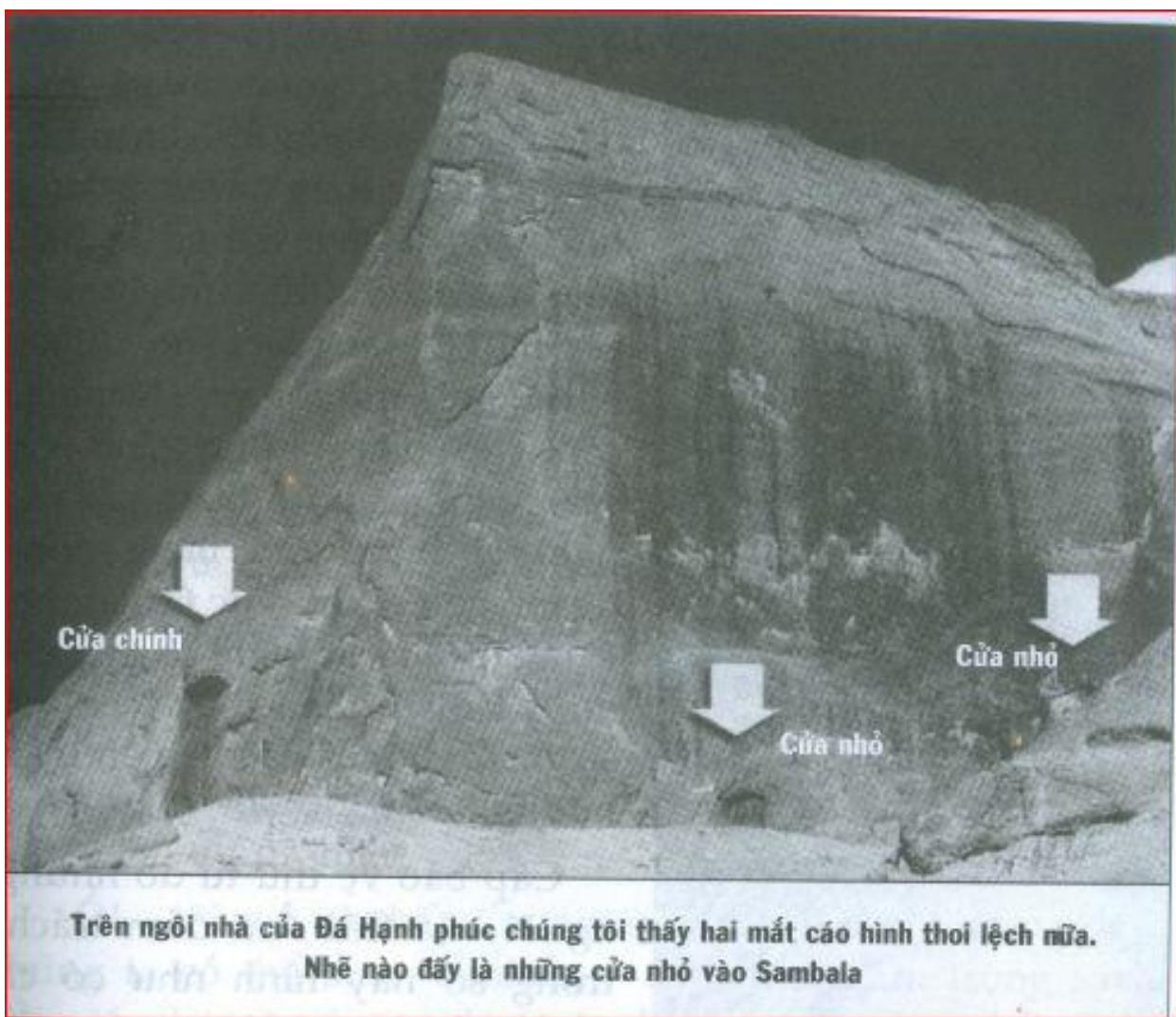
Tôi tưởng tượng một thế giới khổng lồ dưới mặt đất, mặc dù liên hệ với bề mặt trái đất, nhưng nó được bảo vệ chắc chắn khỏi những người sống ở bên trên để chúng ta, những kẻ mọi rợ không biết điều gì không phá quấy sự yên tĩnh của những người Dương và người Âm, dân cư của những hang động ngầm dưới mặt đất.

Cớ sao người dưới mặt đất lại phòng ngừa chúng ta kỹ như vậy nhỉ? Vì sao cách đề phòng đó phong phú và mạnh mẽ như vậy? Chẳng lẽ chúng ta đáng sợ đến thế sao? - tôi tự chất vấn mình trong lúc rét căm căm tại một chỗ cách không xa một trong những cửa ngõ vào hang ngầm dưới mặt đất.

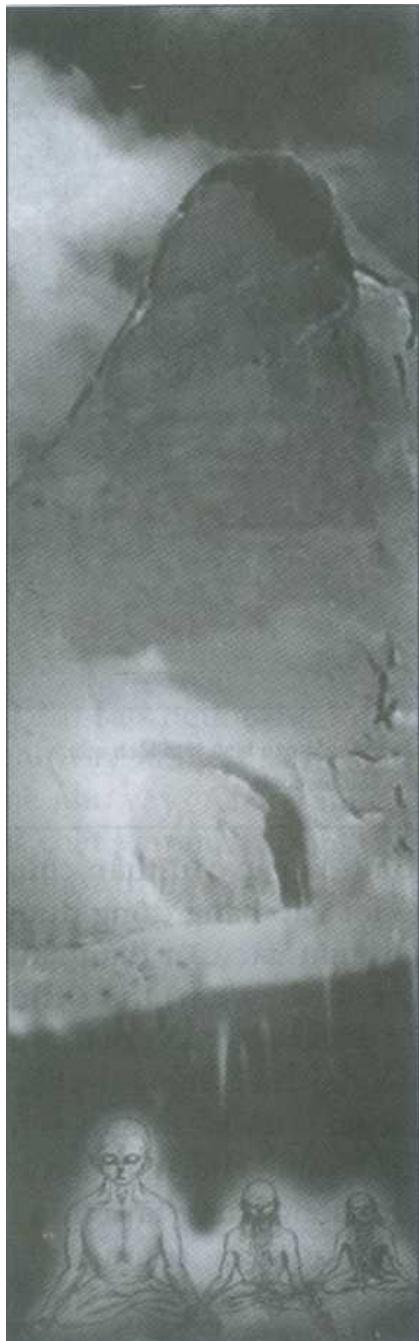
Năm cấp bảo vệ thế giới ngầm dưới mặt đất

Suy ngẫm về đề tài này tôi ngầm dưới mặt đất rà soát lại trong đầu những thông tin do các vị lạt ma và tu sĩ cung cấp, cố hệ thống chúng. Kết quả là - có thể tồn tại năm cấp bảo vệ thế giới dưới mặt đất.

Cấp bảo vệ thứ nhất có thể gọi là thời gian. Chẳng thế mà các lối vào hang ngầm ở Thành Thiên Đế đều được bố trí gần cạnh các gương thời gian và chịu tác động của thời gian co lại với tất cả những hậu quả mà người lại gần chỗ lối vào phải hứng chịu.



Cấp bảo vệ thứ hai có thể xác định là các câu thần chú; chỉ nắm bắt các câu chú mới có thể lọt vào hang động dưới mặt đất. Song không đơn giản là bí mật các câu thần chú được giữ kín mà các ý nghĩ của người biết câu thần chú còn bị Chủ nhân Hang động ngầm kiểm soát khi mà mỗi sự vận dụng không khéo câu chú phải trả bằng cái chết. Không tự nhiên mà Astaman Bindacharai đã kể rằng người tiết lộ bí mật câu thần chú sẽ chết dần, chết mòn, còn người được tiết lộ bí mật đó suốt đời sống trong tâm trạng hoảng loạn trước Chủ nhân Hang động (trong trường hợp này là trước Kharachi) hoặc cũng chết dần.



Có 5 cấp bảo vệ thế giới ngầm dưới mặt đất

Cấp bảo vệ thứ ba có thể gọi là rào cản do những sinh vật không thể xác hoặc tựa thiên thần tạo ra, những sinh vật được biết nhiều nhất bên phương Đông gọi là axuri. Anh hưởng của chúng tới con người đa dạng: lúc thì gây ra hiệu ứng hút năng lượng, lúc lại là hiệu ứng tê liệt, khi thì cảm giác bực tức chuyển sang kiệt sức, trường hợp nữa là mù lòa v.v. Astaman còn cho biết những sinh vật không thể xác còn tham gia vào nghi lễ bước vào hang động ngầm, còn ở khu vực Cailát, nơi ít người qua lại nghi lễ này chỉ do các thiên thần thực hiện với sự tham dự của các... thiên thần mới, bí hiểm.

Cấp bảo vệ thứ tư do những người của Cõi Âm đảm trách, trong số này hình như có cả Chủ nhân Hang động ngầm giả định. Nghe chuyện của các lạt ma và tu sĩ có cảm giác như Chủ nhân Hang động ngầm có thần lực siêu mạnh có khả năng đọc được ý nghĩ của người đến hang động, phân tích các ý nghĩ đó và trong trường hợp cần thiết thực thi những biện pháp ngăn chặn kể cả làm người đến đột tử. Chẳng thế mà Astaman và "người lớn tuổi" hay nhắc đi nhắc lại - "Nếu Kharachi cho phép!"

Cấp bảo vệ thứ năm đó là các lực Tantra trong hang động ngầm mà theo như Astaman Bindacharai khẳng định đã được Cailát thiêng hướng dần thành trung tâm các lực Tan tra trên Trái đất. Như "người lớn tuổi" kể đối với người được phép thì các lực đó thật dễ chịu, nhưng đối với kẻ không mời mà đến thì là nỗi kinh hoàng khủng khiếp.

Tôi đã có thái độ hoài nghi các ý nghĩ giả định đó, nhưng rồi thôi ngay khi nhớ lại bản thân đã ba lần chịu tác động của các lực lượng bảo vệ hang ngầm đó. Tôi hiểu thế giới ngầm dưới mặt đất cần phải được bảo vệ, nhưng tôi không hiểu vì sao được bảo vệ chặt chẽ như vậy.

- Tại sao vậy? Vì sao lại cần bảo vệ cẩn mật đến như vậy? - tôi suy ngẫm. - Nhẽ nào những người bình dân như chúng ta lại đáng sợ đến thế ư?

Và ngay lúc đó, khi đang run rẩy vì rét trước "cửa ngõ Sambala" tôi đã hiểu.

-Ồ! - tôi reo và thấy ấm người lên. - Bởi vì thường dân chúng ta có thể làm "ô nhiễm" thế giới ngầm trong sạch

bởi năng lượng tiêu cực hoặc ác độc đã đượm đầy bản chất phù thế của chúng ta. Thái độ của họ, những cư dân hang động ngầm dưới mặt đất đối với chúng ta như thể đối với "khởi nguyên truyền nhiễm"! Để một người bình thường vào hang động ngầm chẳng khác nào, nói một cách hình ảnh, cho người bệnh dịch vào.

"Thế giới của những thử thách" của chúng

Tôi rùng mình và trong lúc thử thách" của chúng ta rùng mình đó tôi cảm thấy trong lòng khó chịu. Một nỗi bức dọc nhói trong tim. Tôi cảm nhận cái tiêu cực hoặc ác cấu thành tâm hồn của chúng ta đã được định sẵn bởi chúng ta buộc phải sống trong

"thế giới của những thử thách", trong lúc đó Tạo Hóa đã định sẵn một nguyên tắc - là khởi nguyên tự thân tiến bộ - được thực hiện thông qua cuộc đấu tranh của Thiện với Ác, còn tâm hồn chúng ta bị cái ác thử thách khốc liệt và nhục nhã để cho tới một lúc nào đó... một lúc nào đó chúng ta bắt đầu sống như những cư dân trong sạch của hang động ngầm dưới mặt đất... để chúng ta nhớ mãi nỗi bức dọc di truyền đó và trong các đời mai sau mỗi lần có sự biểu hiện cái ác nó lại nổi lên gây khó chịu cho ta để bảo vệ sự trong sáng nguyên thuỷ của tâm hồn.

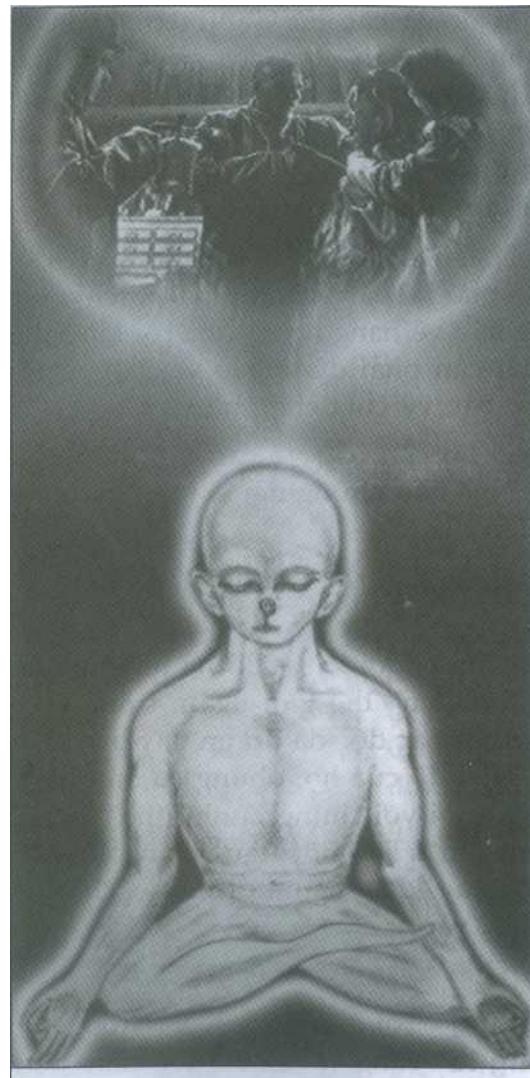
Thiên tài biết bao Đang Sáng Tạo - ngài đã tạo ra một "thế giới phải chịu sự thử thách của cái Ác" để cho các thế giới khác được sống yên ổn, để các thế giới khác chứng thực thế nào là bị cái ác thử thách! - tôi nghĩ thầm.

Tuy vậy tôi vẫn không thoát khỏi tâm trạng bức tức di truyền, tủi nhất là chuyện mình đây - Con người - bị người khác coi như "khởi nguyên truyền nhiễm", có thể lây lan tâm hồn nhơ nhuốc sang xã hội thanh sạch dưới mặt đất. Nhưng tôi hiểu vai trò tích cực của nỗi tủi giận di truyền đó và nhận thức được rằng nỗi tủi giận đó càng làm đau lòng tôi bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu cho tôi để rồi tới lúc nào đó - nhiều - nhiều đời sau - sẽ nặng nề và khó chịu nổi lên trong lòng, bảo vệ tâm hồn tránh cái mà xưa kia, nhiều đời về trước bạn đã chiến đấu điên cuồng chống lại nó.

- Ký ức sâu thẳm về cái ác đang bảo vệ Thế giới Trong sạch! - tôi mấp máy cặp môi rét cold.

Đã có lúc nào đấy những con người trong sạch và lầm liết của các hang động ngầm dưới mặt đất, dù đó là Người Dương hay Người Âm cũng đã trải qua sự thử thách của cái ác để ghi nhớ mãi mãi và không để khởi nguyên ác không nhập lại vào tâm.

Tôi hoàn toàn hiểu rằng "khởi nguyên ác" đó thể hiện trong chúng ta qua những ý nghĩ ác - chính những ý nghĩ ác mà ở cái thế giới tội lỗi này chúng ta đã quen và coi như là những ý nghĩ tự nhiên và đương nhiên.



Ký ức về cái Ác đang bảo vệ Thế giới Thanh sạch

Chúng ta, những đại diện của thế giới tội lỗi, "thế giới bị những cái ác thử thách" thật khó hình dung mọi người xung quanh chỉ nghĩ thiện; ghen ghét, đố kỵ hoặc tham lam hay hám quyền là



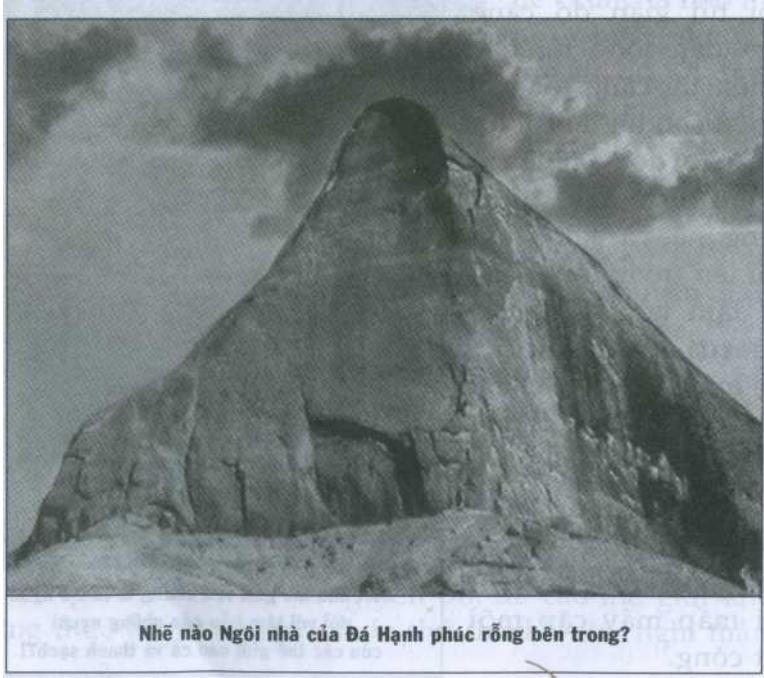
Biết đâu thế giới của chúng ta là địa ngục đối với tâm hồn của những người của các thế giới cao và thanh sạch?!

hạnh được sống. Nếu chúng ta dốc hết sức lực đã được Tạo Hóa ban tặng để chiến thắng cái Ác và thiết lập những nguyên tắc Thiện thì tôi tin chắc rằng đời sau sẽ tuyệt đẹp, nhưng nếu chúng ta để thói ghen ghét, đố kỵ, tham lam hoặc những thói xâu xa khác lọt vào tâm thức mình thì chắc chúng ta sẽ lại có mặt ở "thế giới của những thử thách" của chúng ta, nhưng là một người khác, chả hạn anh An Độ nghèo khổ mà luôn được xã hội động viên rằng nghèo là tốt vì như vậy kiếp sau sẽ giàu có.

những ý nghĩ khó chịu đối với chúng ta (nhưng kinh khủng đối với những người của hang động ngầm!), tuy vậy chúng lại là bộ phận tinh thường cấu thành sự tồn tại của chúng ta và không có chúng, - tôi xin thành thực nói với các Bạn - sống sẽ buồn bã bởi lẽ chúng ta được đưa tới "thế giới của những thử thách" là để tranh đấu, tranh đấu với cái Ác. Hoàn toàn có khả năng thế giới của chúng ta là địa ngục đối với tâm thức của những người thuộc các thế giới cao cả và trong sạch và biết đâu chúng ta cũng từ nơi đó tới để nhớ lại thế nào là cái Ác và không để nó tái diễn trong cuộc đời tiếp theo.

Có lẽ Đấng Tạo Hóa đã có ý để cho khởi nguyên ác lọt vào tâm hồn chúng ta để chúng ta vì sự tiến bộ mà tranh đấu, tranh đấu và tranh đấu... với cái Ác. Và có lẽ vì thế mà ở thế giới chúng ta, cho dù có sự tiến bộ về mặt vật chất vẫn tồn tại, tồn tại và tồn tại khởi nguyên ác dưới dạng thói ghen ăn tức ở hoặc những đồng tiền bẩn thỉu bởi lẽ thế giới chúng ta đã được định sẵn là "thế giới của những thử thách".

Nhưng, bạn đọc thân mến, tôi và Bạn hiểu thấu rằng sự sống sau khi chết chưa chấm dứt và phía trước chúng ta còn nhiều và nhiều cuộc đời. Ấy nhưng ở đời sau chúng ta sẽ sống ra sao và cuộc đời đó sẽ diễn ra như thế nào lại phụ thuộc chúng ta đã chiến đấu như thế nào với cái Ác nơi "thế giới của những thử thách" mà chúng ta hân



Nhẽ nào Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc rỗng bên trong?



Bức vẽ tôi tượng đài đối diện Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc (tôi đã vẽ trong trạng thái mệt rã rời)

mà. Mai quay lại đây vẽ lại.

- Sếp ơi, em rét quá, có lẽ xương cốt cũng đang run... - có tiếng Ravin.

- Anh cũng cứng đơ đây này, nhưng... như vậy lại hay ở "thế giới của những thử thách" của chúng ta, - tôi đáp lại.

Chúng tôi trở xuống, lặc lè đôi chân cứng đơ. Tôi quay lại và một lần nữa ngắm nhìn Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc.

- Ravin! Có lẽ bên trong nó rỗng, "ngôi nhà" ấy mà! - tôi bật ra thành tiếng.

Tôi đứng lại. Trong ánh sáng hoàng hôn trên nền Cailát thiêng "ngôi nhà" trông thật hùng vĩ. Tôi tưởng tượng đúng là tượng đài đó

đã được dựng lên với khoảng trống khổng lồ bên trong, những "cánh cửa" nói tới ở trên mở vào đó, còn trong cái khoang đã được chia thành các tầng và được chiếu sáng đó có những thiết bị bay của Sambala, nhờ đó các nhà khoa học của Sambala bay ra qua các "cửa" vào thế giới chúng ta, thăm dò, tìm hiểu chúng ta - những kẻ tội lỗi để không trở thành... như vậy.

Tôi muốn chứng thực điều đó, song tôi hiểu với tôi một con người bình thường và... thậm chí rất bình thường không thể làm chuyện đó được. Trong khi đó cái rét, cái rét khủng khiếp của thế giới tội lỗi chúng ta đã làm tâ'm thân tội lỗi của tôi không cử động được, nhắc rằng tôi đang sống trong "thế giới của những thử thách".

Tôi lặng thinh di chuyển về phía trước. Ravin theo sau. Quá mệt mỏi và rét.

- Lại một tượng đài nữa xuất hiện trước chúng ta kìa, - tôi nói hơi thở ơ - này, nên vẽ và chụp ảnh nó.

- Còn phải nói, - Ravin đáp.

Tôi lấy hết sức kêu khoắng hai tay để thân nhiệt truyền đi khắp người may ra âm lên chút ít, lấy quyển vở ghi chép và ngồi xuống tảng đá lạnh ghê người để vẽ. Bàn tay đi găng cử động vụng về. Tôi đã vẽ xong - bức họa chẳng ra sao rồi bão:

- Mình vẽ tồi quá, không tập trung tư tưởng

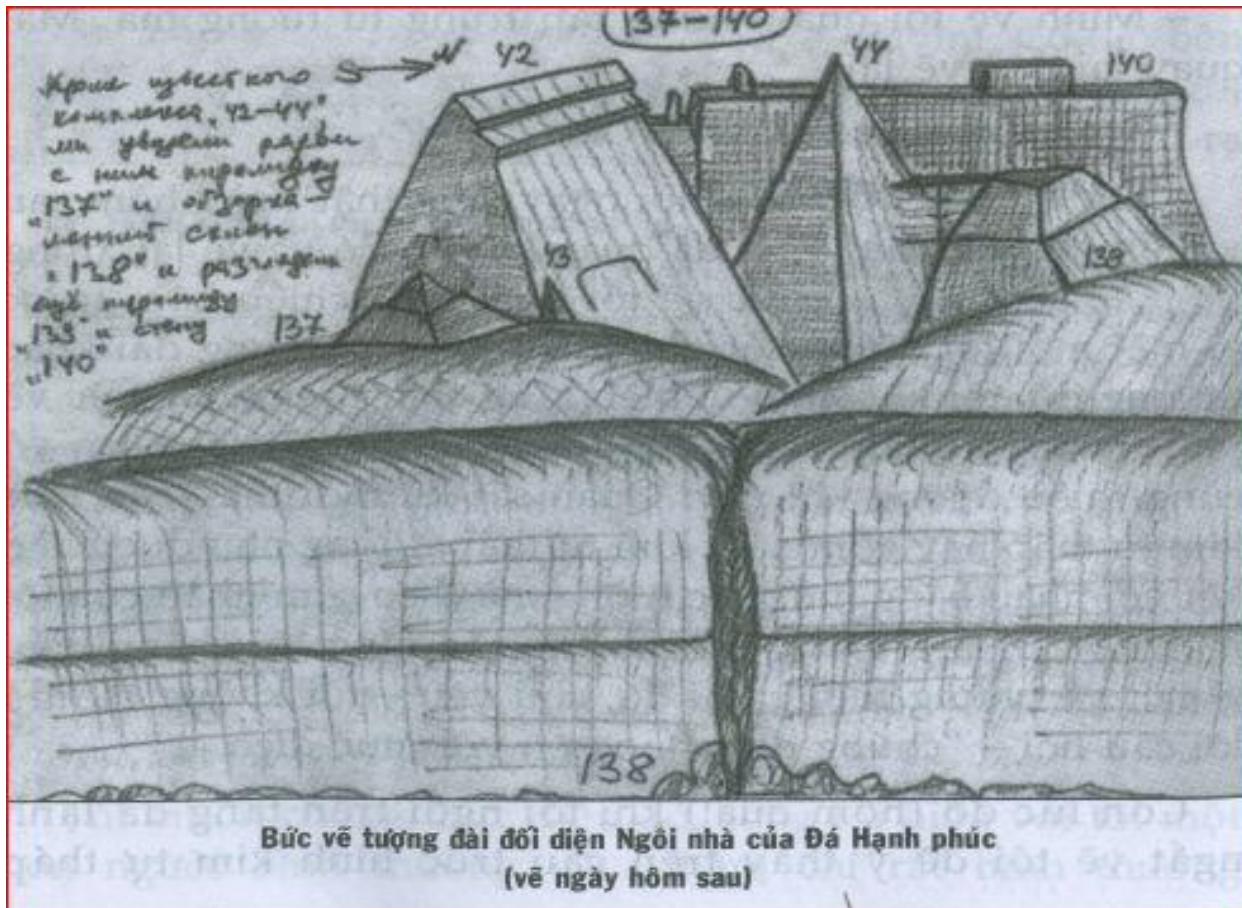
Tượng đài đối diện "Ngôi nhà"

Xin nói ngay, quả thật ngày hôm sau tôi đã quay lại chỗ đó và vẽ lại; trong lúc vẽ tôi phát hiện chiều hôm trước vì mệt mỏi tôi đã bỏ sót nhiều chi tiết của tượng đài khác thường đó, tôi khó chịu vì hiểu rằng chất lượng của bức vẽ phụ thuộc vào tâm trạng của tôi ở cái thế giới cao sơn vô cùng thiêng này. Quan sát kỹ mới thấy cấu trúc kim tự tháp này gồm năm kim tự tháp dường như được liên kết với nhau bằng một bức tường mà theo cảm nhận của tôi mỏng và phẳng. Đồng thời tôi ngộ ra rằng tôi chẳng hiểu gì hết về những tượng đài đó, chủ yếu - tôi không thể trả lời câu hỏi - "chúng được tạo nên với mục đích gì?"

Còn lúc đó (hôm qua!) khi tôi ngồi trên tảng đá lạnh ngắt vẽ tôi để ý thấy trên cấu trúc hình kim tự tháp

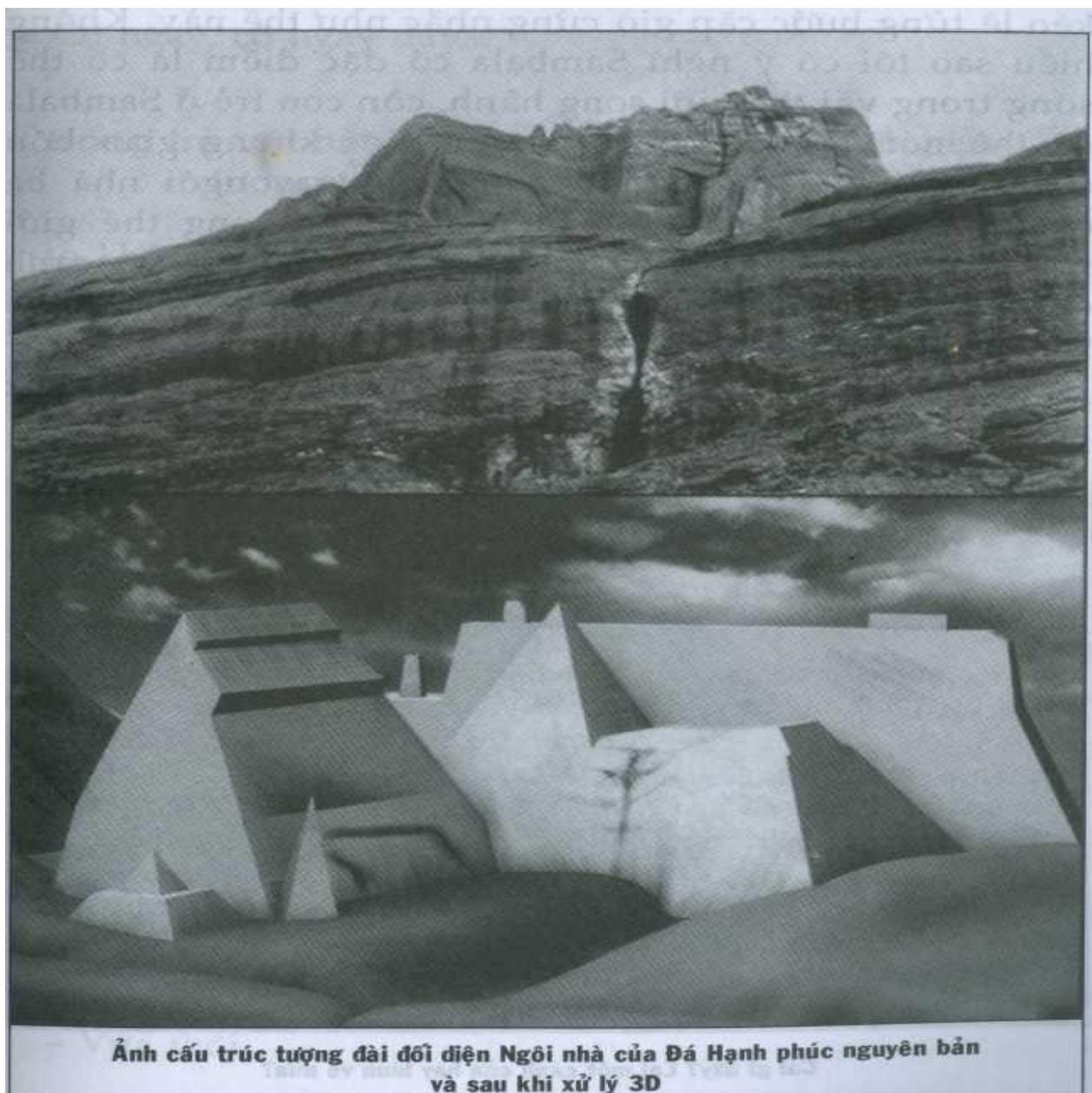
được đánh số "42" có cái gì đó không hẳn là bức vẽ hình cũng không hẳn là.... một "cánh cửa" nữa vào hang động ngầm - trông rất giống cái vung bằng đá có thể đẩy ra được.

- Ravin này, đá có thể cong được không?
- Em chỉ biết nó có thể đâm đau đấy,- cậu ta đáp
- Thê cậu có nhìn thấy bức vẽ hình Δ trên mặt tường thoai thoải của tượng đài không?
- Có.
- Cái gì vậy?
- Em không biết.
- Liệu có phải "cửa" vào hang động ngầm không?



- Ai mà biết được? - Ravin mệt mỏi cúi đầu - rất giống cái vung, nhưng...sao mà đẩy được vì đá không cong được. Nhưng ai mà biết được, có thể cư dân hang động ngầm đã biết cách bẻ cong đá?! sếp chẳng đã nói đá đối với họ không phải chướng ngại vật là gì.

Tôi đứng dậy và đút bức vẽ vào xác cốt. Mọi người buồn bực quay về trại. Trời bắt đầu tối. Dọc đường tôi nghĩ suốt về Sambala. Có cảm tưởng ở thế giới ngầm dưới mặt đất đó không có gió rét khủng khiếp và con người ở nơi đó có thể bay lượn chứ đâu có kéo lê từng bước cắp giờ cứng nhắc như thế này. Không hiểu sao tôi có ý nghĩ Sambala có đặc điểm là có thể sống trong vài thế giới song hành, còn con trẻ ở Sambala có thể nói "Bố ơi, con sang thế giới không gian bốn chiều chơi khoảng hai tiếng rồi về ngay ngôi nhà ba chiều của chúng ta. Con hứa sẽ không sang thế giới khác. Con chỉ chơi trong thế giới bốn chiều ngay cạnh đây thôi.



Ảnh cấu trúc tượng đài đối diện Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc nguyên bản
và sau khi xử lý 3D

. Lúc nào bô' cũng có thể đến thế giới bốn chiều và nhìn thấy con!"

Còn tôi và Ravin thì đang dạo bước trên sỏi đá của thế giới ba chiều của chúng ta.Xêlivêtôp trong lều ló đầu ra, ngạc nhiên:

- Trông các anh như bóng ma vậy? Liệu có bị thời gian co tác động không đấy?

Bọn này đang run như cầy sấy đây. Có cho ngum trà nóng thì cho!

Có ngay, có ngay đây...

Uống trà với bánh lương khô

Trong lều có hai ngọn nến thắp lương khô sáng. Sung sướng bởi được cởi bộ đồ dã ngoại, mặc vào bộ đồ thể thao khô ráo, ấm áp chúng tôi đi tất len và xỏ chân vào đôi ủng kiểu Tácta rất thuận tiện khi phải đi đường trường. Sau đó ngồi xuống tâm vải ni lông trải phẳng phiu trên

mặt đất và uống trà nóng.

- Thế nào, trà còn nóng chứ?- Xêlivêtôp hỏi.

- Có vẻ như vậy.

- Anh không uống với đường à?

- Có lẽ không...

- Hay cho tí rượu vào trà?

- Đừng...

- Nghe nói trà pha rượu làm ấm người.

-Ờ- ờ..

- Anh thử nhúng bánh khô vào trà xem sao. Nghe nói bánh mì khô tẩm nước bồ đấy.

-Ờ - ờ...

- Rót thêm trà nhé?

- Được đấy.

- Đầy nhé?

- Anh mang ít đường đi. Nghe nói ở vùng núi cao đường tốt đấy.

- Tớ chẳng muốn.

- Thế bánh mì khô?

Tôi cảm thấy hơi ấm bấy lâu mong đợi chảy vào người. Cảm giác trí não đã đóng băng lúc này tan dần. Niềm sung sướng tràn gian bình thường - được sưởi ấm và ăn uống no nê - bắt đầu hiện ra trong đôi mắt tươi tỉnh lại. Còn sau đó cảm giác sung sướng đó mạnh lên - nỗi niềm sung sướng tràn thế bình thường đó như thể bao trùm lên hết cái lều, tràn ra ngoài để bao phủ cả vùng lân cận và... thậm chí để so sánh với niềm hạnh phúc của những người...

- Tôi thường uống trà gặm đường, - có tiếng của Xêlivêtôp.

- Tớ thì phải hòa tan,- Raphaen nói.

Thầm tách khỏi câu chuyện xung quanh ấm trà tôi lại suy ngẫm về niềm hạnh phúc tầm thường của con người và kết luận rằng hạnh phúc chỉ là tương đối. Tôi nhớ tới những bộ mặt bực dọc của các bà, các cô giới thượng lưu đã chán ngấy mọi thứ trên đời này... và lập tức hình dung khuôn mặt sung sướng của người tù sau một ngày đốn cây trong rừng dưới trời rét bốn mươi độ say sưa rít điếu thuốc tự cuốn.

Tôi nghĩ mức độ sung sướng do lực tác động của các thử thách quyết định: thử thách càng lớn thì cảm giác sung sướng càng mạnh. Và không quan trọng đó là thử thách gì: dù đó là tranh đấu vì miếng cơm manh áo, vì công lý, vì người mình thương yêu hay vì lý tưởng - niềm sung sướng luôn như nhau, chỉ khác ở mức độ biểu hiện.

- Có lẽ không tranh đấu thì không có hạnh phúc, - cái trí óc chưa ấm hẳn của tôi kết luận

như vậy.

Nhưng đồng thời tôi hiểu rằng Tạo Hóa đã đặt vào "thế giới của những thử thách" của chúng ta một kiểu hạnh phúc - hạnh phúc do kết quả của tranh đấu đem lại; mọi kiểu sung sướng khác như sự thanh thản, ăn ngon hay tâm trạng thoái mái khi ngồi trên bệ xí đọc báo không phải niềm hạnh phúc đích thực, chỉ là giống mà thôi. Chính vì vậy mà thế giới của chúng ta mới là "thế giới của những thử thách" sao cho thử thách - lớn và nhỏ theo bạn trên từng bước đi và để sau mỗi thử thách bạn lại nhận được món quà nho nhỏ - niềm sung sướng để rồi bước vào thử thách mới để nhận niềm hạnh phúc chiến thắng. Nhưng thay vì niềm hạnh phúc thắng lợi chúng ta lại hay nhận được nỗi cay đắng của sự thất bại với nhận thức rằng hạnh phúc và đau khổ là hai thái cực ngang nhau về giá trị. Yếu tố tranh đấu đã được ai đó đặt vào trong chúng ta, nơi (trong chính chúng ta) có cả cái Thiện lẫn cái Ác, chúng căm thù lẫn nhau (trong chính chúng ta) và định kỳ bộc lộ ra, lúc cái này, lúc cái kia, đem lại cho đời sống của chúng ta - đời sống của "thế giới của những thử thách" sự đa dạng dữ dội quen thuộc. Và vì thế chúng ta, những tạo vật của Tạo Hóa, không hiểu vì định mệnh hay quả báo đã rơi vào cái "thế giới của những thử thách", nơi mà chúng ta vừa bị khởi nguyên ác nhập vào tâm để thử thách, vừa sùng kính những người hiếm hoi có tâm hồn trong sạch; chúng ta hướng tới và không bao giờ quên họ bởi lẽ những con người đó đã dám tiến hành cuộc tranh đấu thật khó khăn - với chính lòng mình. Còn những người của các thế giới khác mà vẫn được gọi là trong sạch...

- Sếp nghĩ gì vậy? - có tiếng Xêlivêtôp. - Rót thêm trà cho anh nhé?

- Thôi đừng...



Raphaen và Xêlivêtôp lúc chuyện trò

- Anh nghĩ gì mới được chứ?

- về hạnh phúc.
- về hạnh phúc ư?
- Phải.
- Thế theo sếp hạnh phúc là gì?

- Là... - tôi lúng túng, - hạnh phúc là, chẳng hạn sau thử thách của cái rét vùng núi cao chúng ta đang ngồi đây, trong cái lều ấm áp và uống trà với bánh lương

khô... Trong thế giới của chúng ta về mặt nào đó chúng ta cũng hạnh phúc đấy chứ.

- Thế còn anh, Raphaen, anh hiểu hạnh phúc thế nào? - Xêlivêtôp vẫn chủ động gợi chuyện.

- Có thể đôi với một người chưa vợ hạnh phúc là lấy vợ?

- Lấy vợ à? - Raphaen cau mày. - Thế còn bản thân anh hiểu hạnh phúc thế nào - học bay phải không?

Tôi hiểu hạnh phúc, - Xêlivêtôp tư lự, - tôi hiểu đó là trạng thái khi mà trong lòng thấy dễ chịu, thanh thản cho dù anh, chẳng hạn không có tiền, không có... cái gì đó nữa. Những người đeo nặng tiền có quyền đấy, nhưng không có hạnh phúc. Nhưng bất hạnh nhất là những người có thói ghen ghét, đố kỵ; họ luôn bị day dứt laội nhận thức mình chẳng là cái gì so với người khác. Còn tôi, Raphaen hiểu không, tôi... không tham lam cũng chẳng đố kỵ, tôi... là chàng trai chân chất. Tâm hồn phóng khoáng lôi cuốn tôi. Tôi có thể, Raphaen hiểu chứ, sẵn sàng xé chiếc

áo của mình cho người khác...

- Nhưng ai cần cái áo rách!? Giá anh cho chiếc lành...
- ừ thì tôi cho chiếc áo lành vậy. Tôi cởi phăng và cho chiếc áo thấm đậm mồ hôi của mình...
- Giá anh giặt đi cho...
- Ư thì giặt sạch rồi mới cho hoặc cho cái áo mới chưa đụng tới.
- Anh chỉ cho được cái áo chứ không cái gi khác nữa à?
- Raphaen khoái trả hỏi lại. - Bởi cái áo có đắt đâu.
- Nhưng cái áo là đồ vật thuần túy cá nhân, thấm đậm ... mồ hôi người đó.
- Nhưng ai cần cái áo mồ hôi của anh cơ chứ?!!
- Là... - Xêlivêtôp nghẹn lời. - Đấy là tôi nói về nguyên tắc. Còn chuyện mồ hôi...
- Chuyện gì, anh?
- Chuyện mồ hôi ấy, - Xêlivêtôp phát ra tiếng ành ạch.
- Mà nếu nói chuyện mồ hôi thì đó là thứ mồ hôi lao động, đâu phải cái mồ hôi gì gì ấy...
- Không vì thế mà mồ hôi sẽ bớt hôi...

Tôi nghĩ không hiểu đã phải "đổ bao nhiêu mồ hôi" đám đàn ông bình dân của Upha chúng tôi mới tới được Thành Thiên Đế, nơi mà chúng tôi đã cảm nhận niềm hạnh phúc đích thực không chỉ vì đã trông thấy những tượng đài cổ xưa phi thường mà còn vì chúng tôi đã vượt qua được thái độ thiếu tin tưởng, cái cười nhếch mép và những lời khuyên duy lý của những người rất và vô cùng lý tính và tầm thường. Tôi hiểu rằng đó chính là hạnh phúc đích thực mà Đấng Tạo Hóa đã xác định là "tia sáng nhỏ" trong thế giới tối tăm của những thử thách, trong đó chúng ta phải đấu tranh (trước hết với bản thân mình), phải sống hiên ngang để đời sau được sang thế giới khác - thế giới của những Tâm Hồn Trong Sạch, nơi mà tầm mức hạnh phúc sẽ là... không đủ lời để mô tả bởi lẽ ở đây có một phạm trù khác gọi là ước mơ.

Mọi người đã chui vào túi ngủ của mình. Mãi tôi vẫn không chợp mắt được. Dàn hợp xướng ngay do Xêlivêtôp và Raphaen trình diễn làm tôi buồn cười: những tiếng gầm to tướng của Raphaen cùng với tiếng rên của Xêlivêtôp chốc chốc lại ngưng thở làm tôi có cảm giác như thể Xêlivêtôp đã chết để rồi vài phút sau tái sinh và phát ra những ầm ám điệu làm rung chuyển không chỉ cái lều bạt mà cả Tây Tạng.

Tôi nhìn những khuôn mặt hạnh phúc của các cậu bạn đang ngáy, quay sang bên, chìm vào giấc ngủ và có lẽ cũng góp phần của mình vào hội ngày đêm.

Chương 10

Cỗ máy lade đá

Sáng sớm tôi thức giấc vì tiếng hét của Xêlivêtốp:

- Sếp ơi, dậy đi! Tượng đài... gọi là gì nhỉ... cái mà vị sư đã nói... lộ ra rồi. Trông như máy lade, cái tượng đài ấy mà!

**Tượng đài Tsela
Namxum Piks**

- Đây là tượng đài Tsela Namxum Piks, - có tiếng của Raphaen.

- À... à... - Xêlivêtốp đáp lại.

Tôi chui ra khỏi lều bạt, dụi hai con mắt còn ngái ngủ và hỏi:

- Đâu?

- Kia, ngay trước mắt chúng ta đây thôi, - Xêlivêtốp chỉ tay. - Anh thấy không, có hai tảng khổng lồ nhọn đầu dựng đứng, ở giữa có cái gì giống thanh ngang nối chúng với nhau. Anh thấy rồi chứ?

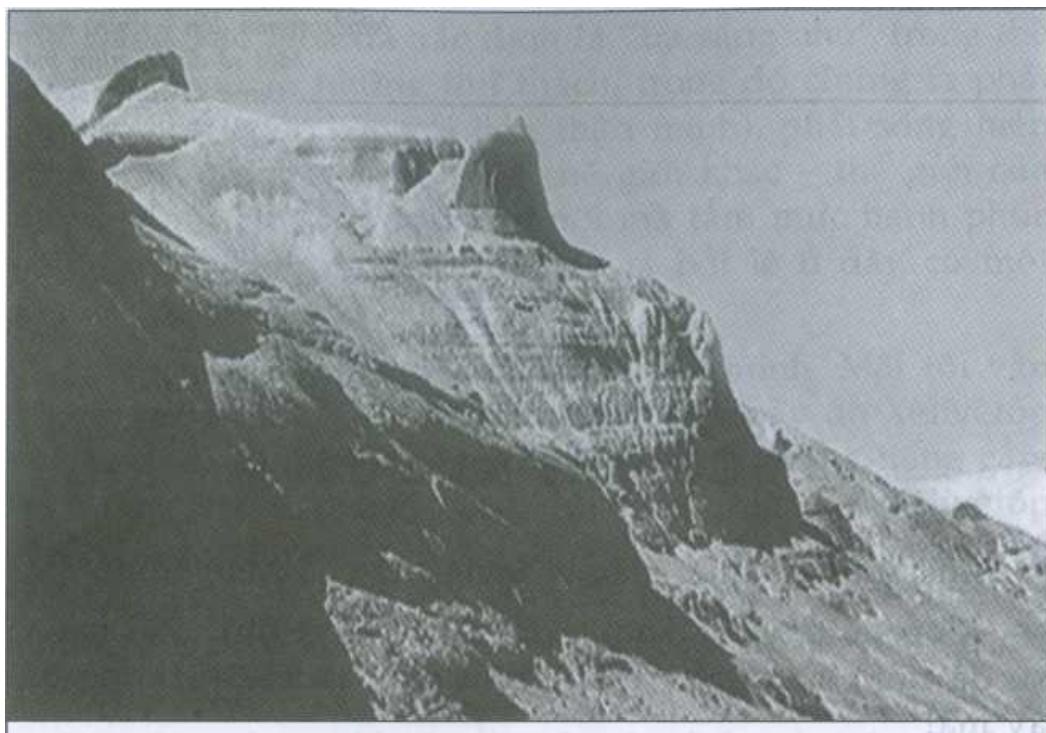
- Thấy rồi, - tôi đáp vẫn còn ngái ngủ.

- Tượng đài đẹp đấy chứ, phải không?

- Tuyệt!

- tôi reo lên
và tỉnh hẳn.

- Hôm
qua đứng từ
xa tôi đã
nhận ra
tượng đài đó,
- có tiếng
Raphaen vừa
tỉnh giấc. -
Trong khi
sếp ngồi suy
ngẫm bên
cạnh Ngôi
nhà của Đá
Hạnh phúc
tôi đã chụp
ảnh mình



Ảnh nguyên bản có tượng đài Tsela Namxum Piks

trên nền tượng đài đó. Xêlivêtốp đã chụp bằng camera kỹ thuật số. Anh thích thì tôi cho xem?

- Chiếu đi... - tôi trả lời đúng đinh, mắt không rời tượng đài đó.

Trên màn hình kỹ thuật số tôi nhìn thấy tấm lưng chiếm tới nửa màn hình của Ravin, trong khi đó thì tượng đài chỉ ló ra sau dãy núi. Tuy vậy phần tượng đài nhìn thấy hiện rõ trên nền đồi núi Tây Tạng.

- Nay, Xêlivêtốp, - tôi lùa bàu không hài lòng với tấm hình. - Cậu chụp cái lưng đẹp đây chứ!
Rời mắt khỏi màn hình kỹ thuật số" tôi ngược nhìn tượng đài trông rất rõ từ phía trại của



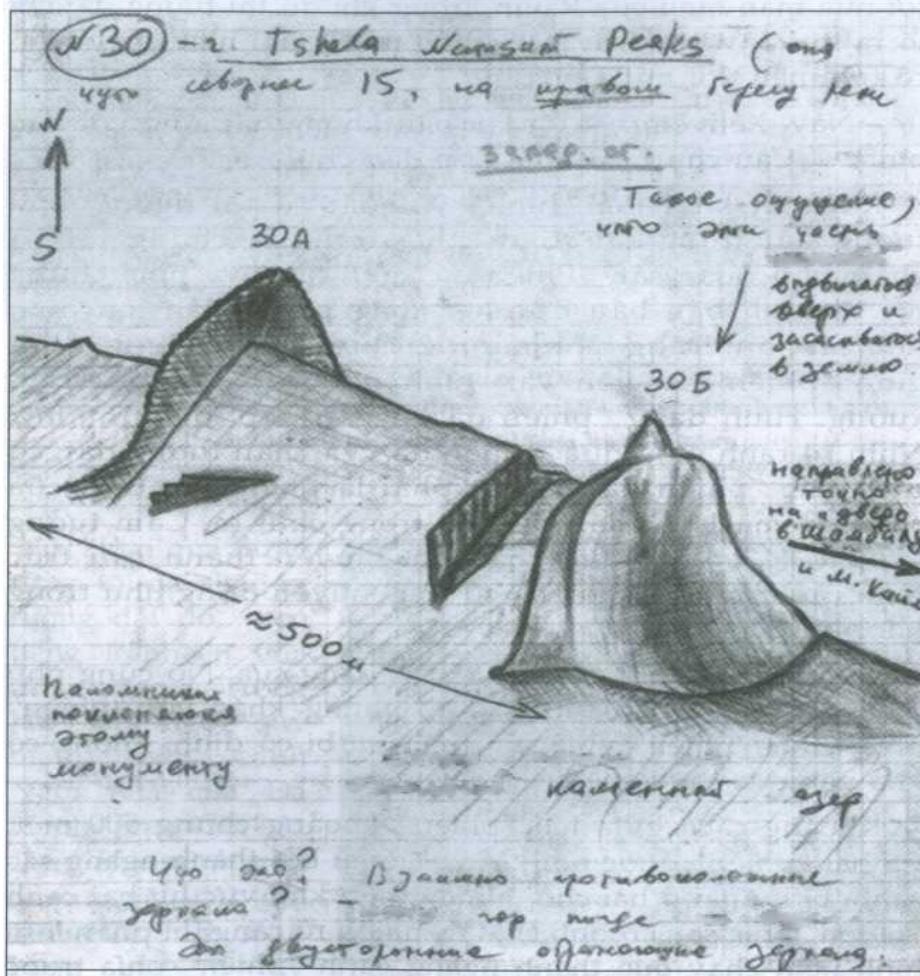
chúng tôi và chăm chú quan sát. "Phiến đá" gần nhất về phía chúng tôi có hình bán bầu dục hơi cong phình dần lên đỉnh như cái nón. Dạng hình nón tiếp tục về phía dưới và tới giữa "phiến" lồi lên vẫn hình nón rồi dần dần lõm xuống. Hình dạng "phiến đá" ở gần đẹp khác thường. Nhìn rõ ranh giới giữa "phiến đá" và chân tượng đài; có cảm giác "phiến đá" không phải là phần tiếp theo của chân đá mà là từ đâu đó bên trong chui ra. Cảm tưởng "phiến đá" bên trong chân đá chuyển thành cấu trúc hình cầu, nhờ đó "phiến" có thể chuyển động như trong khớp nối.

"Phiến" phía sau có hình lá cây răng cưa. Nó cũng như thể ngup vào chân tượng đài. Nhưng khác

với "phiến" phía trước "phiến" phía sau tựa như bị cố định, không có khả năng di chuyển.

Khoảng cách giữa hai "phiến" khoảng chừng 500 mét. Cả hai "phiến" được nối kết với nhau bởi thanh ngang sắc cạnh, bị hư hại ở hai chỗ. Nhưng nếu khu vực hư hại cạnh "phiến" phía sau có tính chất tự nhiên rõ ràng thì phân lõm hình nêm chạy qua thanh ngang cạnh "phiến" phía trước có thể không phải là khu vực hư hại mà là đặc điểm cấu trúc của tượng đài đó.

- Tượng đài này lạ lùng thế nào ấy!?
- Không hiểu nó có công dụng gì nhỉ?
- tôi thốt lên. -



Bức vẽ dã ngoại tượng đài Tsela Namxum Piks

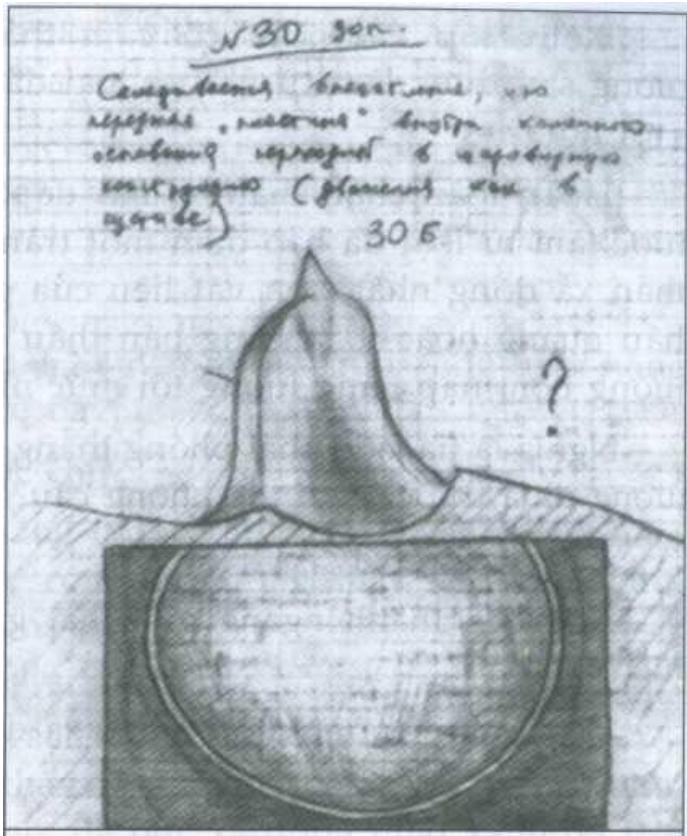
- Em không rõ, - Ravin khẽ đáp.

- Đấy là cỗ máy lade khổng lồ, - Xêlivêtôp nói quả quyết. - Sếp hiểu không, gì thì tôi cũng đã từng là phi công quân sự và hiểu biết chút ít về kỹ thuật.
- Thêm "đã từng là" cũng chẳng làm lời tuyên bố của anh đáng tin cậy hơn! - Raphaen nhận xét.
- Tôi nói để anh biết, tôi nói để anh... Raphaen biết là,
- Xêlivêtôp xứng cồ, - tôi không có lỗi trong chuyện Hồng quân Xô viết bắt đầu sụp đổ và bên cạnh chữ "nghề nghiệp: phi công quân sự phải thêm "đã từng là". Nhưng không phải vì thế mà kiến thức của tôi suy giảm; về máy lade chúng tôi đã được giảng dạy rất kỹ ở trường bay.
- Hay biết đâu anh được toàn điểm 3! - Raphaen lại chọc tức.
- Tôi ấy à? Chỉ toàn điểm 4 mà thôi.
- Nghĩa là vươn mãi vẫn không tới điểm 5!
- Có vươn đâu. Nhưng sức học của tôi luôn luôn là 4, bốn cứng.
- Thôi được, - Raphaen cười mỉa. - Chúng tôi xin nghe "kiểu kiến thức điểm 4" về lade và so sánh với tượng đài này. Tất nhiên điểm 5 vẫn hơn.
- Sếp! - Xêlivêtôp than vãn. - Thế này là thế nào hả anh!? Vừa định phát triển ý của mình thì lập tức bị cắt ngang và chuyển sang đề tài vớ vẩn kiểu "điểm 5", "điểm 3". Anh cấm Raphaen cắt lời tôi đi!
- Tôi cấm cậu! - tôi phì cười. - Cậu trình bày đi.
- Vậy là... là ... là... - Xêlivêtôp tập trung suy nghĩ.
- Sao cứ thì, là, mà suốt vây? - Raphaen lại lên tiếng.
- Xêlivêtôp nhìn Raphaen tức tối.
- Lade là vấn đề nghiêm túc đấy. Rất nghiêm túc là đằng khác...
- Trong phẫu thuật mắt chỗ chúng tôi cũng áp dụng tia lade và chúng tôi cũng hiểu chút ít và biết rằng lade là vấn đề nghiêm túc, - Raphaen lại chêm vào.
- Raphaen! Đê yên cho Xêlivêtôp nói nào! - tôi giật Raphaen một cái. - Tiếp tục đi, Xê li vê tốp.

Cỗ máy lade cổ xưa chẳng

Nếu nói chuyện về lade một cáchhừ... hừm... nghiêm túc, - Xêlivêtôp liếc Raphaen, - thì có thể nói rằng, máy lade gồm hai tấm gương, khoảng giữa chúng gọi là bộ máy cộng hưởng. Năng lượng được bơm vào trong bộ cộng hưởng, năng lượng này có tính bức xạ đồng nhất, tức bức xạ với sự bảo tồn chặt chẽ pha dao động. Một gương trong bộ cộng hưởng bao giờ cũng cố định và có tính năng phản xạ một trăm phần trăm, gương thứ hai di động (điều chỉnh tần số sóng) và được làm từ vật liệu "bán trong suốt" tức là vật liệu có khả năng không chỉ phản xạ bức xạ mà còn có khi đạt tới công suất nhất định cho tia bức xạ lọt qua mình dưới dạng tia. Tất cả máy lade, dù đó là máy dùng trong y tế, quân sự hay kỹ thuật đều được thiết kế theo nguyên lý đó. Mà này, khoa học về lade là khoa học nghiêm chỉnh lắm đấy...

- Anh kể mọi chuyện đó để làm gì? - Raphaen không nhịn được lại ngắt ngang lời anh ta.
- Là để, - Xêlivêtôp thản nhiên và có ngụ ý giơ ngón tay trở lên, - nói rằng tượng đài này được thiết kế theo mọi nguyên lý của cấu trúc máy lade. Đó là cỗ máy lade khổng lồ của đời xưa - tôi muốn nói với anh như thế đấy, Raphaen ạ.
- Thế cơ à?!



**Chúng tôi có cảm giác gương phía trước của cỗ lade
không lồ chuyển vào trong phần móng thánh cấu trúc
kiểu bản lề hình cầu**

những loại đá khác nhau không? - tôi hỏi.

- Hoàn toàn chắc chắn, - anh đáp. - Gương sau phải được làm từ loại đá bảo đảm một trăm phần trăm bức xạ phản xạ đồng nhất, còn vật liệu của gương trước phải là thấu quang hoặc ít ra cũng bán thấu quang, khi bộ cộng hưởng bơm nạp năng lượng tới mức nhất định.

- Nghĩa là tia lade phải phóng thẳng từ đá là vật liệu của gương phía trước, phải thế không cậu? - tôi ngạc nhiên.

- Vâng, đúng vậy.

- Thế còn thanh ngang giữa hai gương?.. Có thể giải thích thế nào?

- Đó là môi trường để tạo bức xạ đồng nhất.

- Nên hiểu thế nào?

- Anh hiểu không, các loại bức xạ khác nhau thì truyền lan trong các môi trường khác nhau. Hệ số khúc xạ của không khí hay chân không khoảng chừng là một trong khi đó hệ số khúc xạ của đá lại khác. Vì thế chiều dài sóng bên trong môi trường là đá sẽ ít hơn đáng kể độ dài sóng trong không khí, - Xêlivêtôp giảng giải.

- Vậy thì có thể suy ra thế này được không: khi chọn lựa kiểu môi trường (chẳng hạn các loại đá) để tạo thanh ngang giữa các gương có thể "bố trí" sao cho chiều dài của sóng lọt đúng vào khoảng giữa các gương, nhờ đó có được bức xạ hoàn toàn đồng nhất? - tôi nói ra ý nghĩ vừa xuất hiện trong đầu mình.

- Khi thiết kế máy lade người ta làm như vậy đây: cùng lúc tính toán khoảng cách giữa các

- Không "thế cơ à" mà "thật à?".
Tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì về máy lade. Nhưng không vì vậy mà tôi thấy ý kiến của Xêlivêtôp ít xác đáng và trừu tượng. Quả thật trên tượng đài Tsela Namxum Piks thấy rõ hai tấm Gương (hay "phiến"), khoảng không giữa chúng có thể coi là bộ cộng hưởng. Cảm giác tấm Gương phía sau bị cô" định (trong máy lade phải như vậy), còn tấm Gương phía trước có thể đã được thiết kế sao cho di động được để điều chỉnh tia lade phản xạ nhật quán. Tôi lại nhìn kỹ tấm Gương phía trước, đặc biệt để ý tới hình dạng của nó và một lần nữa tôi lại có cảm giác gương có phần tiếp ở trong chân đá của tượng đài dưới dạng khớp nối hình cầu đảm trách việc di chuyển của gương. Ngoài ra còn thấy rõ ràng là gương trước và gương sau được làm từ hai loại đá khác nhau, ở gương sau trông giống như đá hoa cương đen, còn ở gương trước có màu nâu sâm, không chắc chắn bằng.

- Xêlivêtôp này, cậu có cảm thấy gương trước và gương sau được làm từ

gương và hệ số khúc xạ của môi trường.

- Thế chỗ lõm hình cầu trên thanh ngang có thể có nghĩa gì? - tôi chỉ tay về phía tượng đài.
- Hừ... hừ... - Xêlivêtôp trầm ngâm, - đó có thể là chỗ để bộ cộng hưởng bơm năng lượng.

Nhưng... sếp không thể hình dung...

- Giả cơ?
- Là... là... - hai mắt Xêlivêtôp mở tròn, - để bơm năng lượng thì máy lade cỡ này...
- Thị sao mới được chứ?
- Không có loại năng lượng đương đại nào đủ để bơm đầy bộ cộng hưởng để có bức xạ đồng nhất. Nhẽ nào người xưa vẫn bơm được sao?
- Tôi lại nhìn và phỏng tính cự ly giữa hai gương của tượng đài - khoảng cách đó không thể dưới 500 mét. Tôi nhớ mình đã nhìn thấy ở đâu đó bộ cộng hưởng bình thường đang vận hành, tia bức xạ đồng nhất xanh da trời kêu xinh xịch và óng a óng ánh như thể tan dần trong khoảng giữa hai gương cách nhau khoảng chừng 1 xăngtimét. Còn ở đây là - 500 mét.
- Như thế tóm được luồng suy nghĩ của tôi Xêlivêtôp nói:
- Độ dài bộ cộng hưởng của các máy lade hoạt động trong phổ bức xạ ánh sáng theo tôi là một xăngtimét. Độ dài tối đa của bộ cộng hưởng, nếu tôi không nhầm, có thể gần 2 mét. Còn ở đây là - 500 mét.
- Xêlivêtôp này, biết đâu tượng đài cổ xưa này lại không phải là máy lade cổ đại? Có thể đây là cái gì đó khác thế? - tôi tỏ ra nghi ngờ.
- Nhưng mà tất cả tượng đài trong Thành Thiên Đế đây đã do ai đó tạo nên bằng cách nào đó - về chuyện này không ai trong chúng ta còn nghi ngờ, thậm chí... - Xêlivêtôp liếc nhìn Raphaen, - thậm chí... cả anh Raphaen. Ngoài ra chúng ta chẳng ai hoài nghi một điều rằng bằng kỹ thuật tiên tiến nhất ngày nay cũng không thể dựng được những công trình như Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc hoặc... Cailát thiêng. Từ đó suy ra để xây cất tượng đài người xưa đã sử dụng máy móc mà nguyên lý hoạt động của chúng có thể chúng ta cũng hiểu, nhưng... chỉ trong tương lai xa xôi chúng ta mới có thể tạo ra và sử dụng những thiết bị như vậy, khi mà loài người nắm được các dạng năng lượng mới, có khả năng bơm, chẳng hạn, bộ cộng hưởng của cỗ máy lade khổng lồ như thế này.

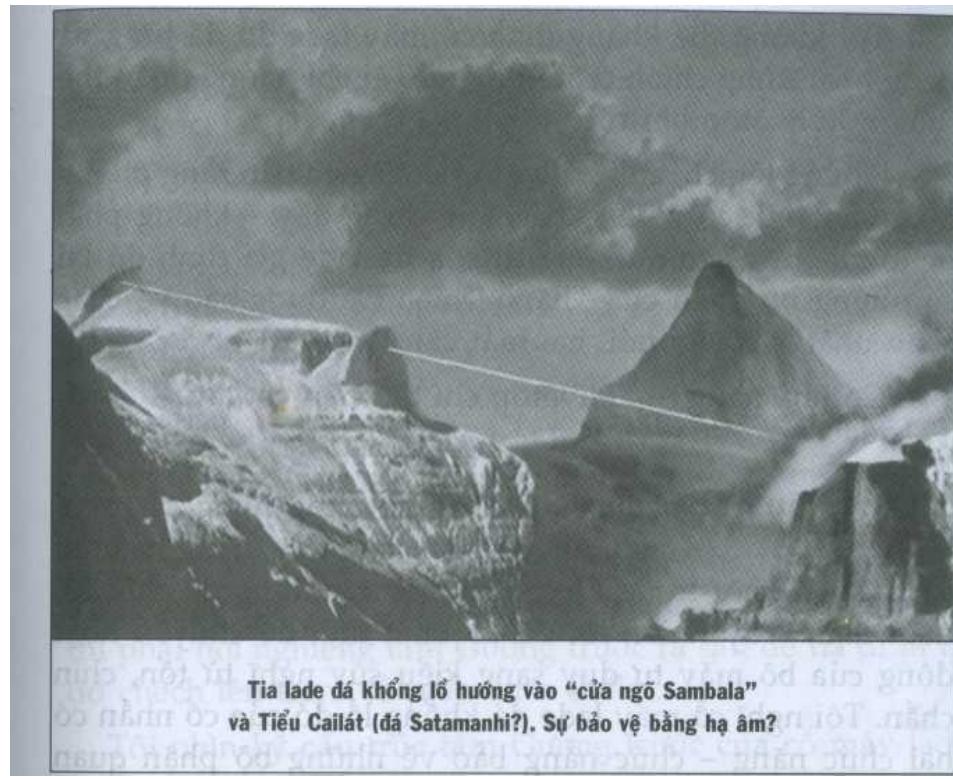
- Năng lượng của năm yếu tố, - tôi thốt ra khe khẽ.

Rồi nữa, - Xêlivêtôp nói tiếp, - được biết độ dài bộ cộng hưởng của máy lade càng lớn thì tia thoát ra từ gương bán trong suốt phía trước càng nhỏ và mạnh. Với độ dài của bộ cộng hưởng là 500 mét tia đó phải cực nhỏ và có mãnh lực mà không một quả núi nào có thể đứng vững. Nói ngắn gọn, nhờ tia phát ra từ cỗ máy lade khổng lồ như thế này có thể, ví dụ, tiện núi dễ như không.

- Có lẽ nhờ máy lade đá này người xưa đã cắt núi để...
- Ravin xen vào câu chuyện.
- Đừng ngắt lời người khác thế! - Xêlivêtôp suyt một cái. - Tôi không thể chứng minh điều gì, tôi không thể khẳng định... nhưng tôi có cảm giác cỗ máy lade này hoạt động trong dải hạ âm...
- Giả cơ? - tôi hỏi lại.

Bảo vệ bằng lade - Hoàn toàn có thể cỗ máy lade này đã hoạt động trong dải hạ âm, chính dải dao động mà dân thủy thủ vẫn gọi là "tiếng nói của biển" và rất sợ bởi lẽ các dao động này có thể gây nên trầm cảm, những cơn đau tim và thậm chí trụy tim.

Tôi chui vào lều, lấy địa bàn và thử xác định hướng của tia mà theo xét đoán có thể xuất phát từ gương trước của máy lade đá nổ.



ai có thể lọt vào đó. Những yếu tố cơ bản nhất của Thành Thiên Đế còn được bảo vệ bởi hạ âm chết người.

- Tôi không thể khẳng định cỗ máy lade đó đã từng và đang hoạt động chính ở dải hạ âm. Tôi chỉ phỏng đoán thế thôi, - Xêlivêtôp bối rối.

- Nhưng lôgich, anh Xêlivêtôp ơi, lôgich bảo rằng phỏng đoán của anh có nhiều khả năng đúng đắn - không phải ngẫu nhiên mà trên đường đi của tia lade giả định đó lại có những bộ phận của Thành Thiên Đế được bảo vệ chắc chắn nhất, - Ravin nói, hai mắt cậu ta sáng lên.

- Có khả năng, - Xêlivêtôp chỉ thốt lên có vậy.

Lade tiện núi Chính tôi cũng vô cùng hưng phấn. Ý nghĩ nhốn nháo trong đầu, niềm hoan hỉ do đoán ra một trong các phenômén tác động dễ chịu tới thần kinh. Tuy nhiên tôi đã cố bình tĩnh để chuyển hoạt động của bộ máy từ duy sang kiểu suy nghĩ từ tốn, chín chắn. Tôi nghĩ cỗ máy lade đá khổng lồ đó của cổ nhân có hai chức năng - chức năng bảo vệ những bộ phận quan trọng nhất của Thành Thiên Đế và chức năng của một cái máy tiện núi để tạo ra các tượng đài.

Có lẽ công việc tiện núi bằng lade đã được tiến hành vào thời kỳ kiến thiết Thành Thiên Đế để biến những quả núi tự nhiên thành các tượng đài. Nhiều khả năng tia lade siêu mạnh đã thực hiện những công việc thô sơ như cắt đỉnh núi, tách tượng đài ra khỏi khối núi và v.v.. Nếu chịu

- Hóa ra là thế!
- tôi reo lên. - Tia từ máy lade hướng đúng vào "cửa ô Sambala". Nó còn... còn...

- Hướng đi đâu nữa?

- Nó còn hướng tới Tiểu Cailát nữa, tức là... tới đá Santamanhi giả định.

- Không đến nỗi gì! Sự chiếu lade hạ âm bảo vệ lối vào Sambala và đá Santamanhi huyền thoại! - Ravin trố mắt. - Cấp bảo vệ thứ sáu! Không một

khó suy ngẫm, chẳng hạn về quá trình xây cất Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc có hình dạng quyến sách 800 mét đặt thẳng đứng thì có thể hình dung được đã phải bới đi bao nhiêu đất núi để tách "Ngôi nhà" ra khỏi quả núi tự nhiên, để làm được việc đó có thể đã phải sử dụng tới hiệu ứng bay hơi của lade - nếu không thì những đống đất còn lại sau khi xử lý đã lấp đầy khoảng giữa các tượng đài.

Hoàn toàn hợp lý khi đặt câu hỏi - đã có bao máy lade hoạt động trong thời kỳ xây cất Thành Thiên Đế? Xin được nói trước: tại Thành Thiên Đế chúng tôi không bắt gặp một cấu trúc nào giống máy lade đá nữa. Từ đó có thể kết luận ở đây chỉ có một máy lade đá mà thôi.

Nhưng làm sao mà tia lade có thể tới được những tượng đài bị dãy núi che khuất? Hoàn toàn có thể trên đỉnh tượng đài cao nhất - núi thiêng Cailát có đặt gương là hướng tới của tia lade cực mạnh đó, còn gương quay và các độ nghiêng của nó phản xạ tia lade cực mạnh cho phép tiện những quả núi xung quanh Cailát và làm bốc hơi số đất đá bỏ đi. Từ vị trí có cỗ máy lade đá khổng lồ đỉnh Cailát hiện lên rất rõ và nếu ở đó đã từng đặt tấm Gương phản xạ thì tia lade có thể dễ dàng đến thẳng Cailát. Nhưng như vậy thì phải hơi nghiêng tấm Gương trước ra sau để tia đi ra từ đó chéch lên trên, về phía đỉnh Cailát.

Tôi nhìn kỹ cấu trúc tấm Gương trước của cỗ máy lade và lại hình dung: có lẽ phần dưới cỗ máy nằm trong chân tượng đài có hình khớp nối, do vậy tấm Gương trước có thể thay đổi vị trí và hướng tia lade vào đúng tấm Gương được đặt trên đỉnh Cailát.



Hoàn toàn có thể khi xây Thành Thiên Đế đã sử dụng tới hiệu ứng bay hơi của lade

Như vậy có thể nghĩ rằng chỉ nhờ vào một máy lade cực mạnh hoạt động thông qua tấm Gương phản xạ đặt trên đỉnh cao hơn hẳn các quả núi khác là Cailát đã có thể tiện các quả núi xung quanh để tạo ra quần thể tượng đài của Thành Thiên Đế.



Biết đâu trên đỉnh Cailát đã từng đặt tấm gương phản chiếu phục vụ

hoạt động của cỗ máy lao khổng lồ

Suy ngẫm về công nghệ xây dựng tượng đài của Thành Thiên Đế tôi nhớ tới "cỗ máy của người xưa" tôi đã nhìn thấy trên một cái bệ trong đền Svaiambanat ở Cátmandu mà nghe nói đã được khiêng ra từ động Kharachi huyền bí. Theo lời của Kiram, người trông giữ đền "cỗ máy" đó đã được dùng vào việc "tạo tác núi". Hơn nữa trao đổi qua điện thoại với viện sĩ Akimőp lúc đó còn ở Cátmandu, ông này cũng khẳng định giả thiết rằng "cỗ máy" đó đã được vận hành nhờ năng lượng tinh thần (tâm lý) của con người, điều này phù hợp với tư liệu Tây Tạng nói rằng

"máy" đó phục tùng ý nghĩ của con người đã bay lượn, quay với tốc độ khủng khiếp và trên các quả núi.

Vì thế hoàn toàn hợp lý khi phỏng đoán rằng để tạo ra các tượng đài của Thành Thiên Đế đã sử dụng không chỉ máy lade cực mạnh mà cả những "máy móc của người xưa" kiểu như vậy. Hình như nhờ lade đã tiến hành các công việc thô sơ (tách các khối đá ra khỏi núi, làm bay hơi đất v.v.) còn "các máy móc của người xưa" thì làm công việc mài nghiền.

Không loại trừ khả năng "máy móc của cổ nhân" còn được dùng vào việc tạo các khoảng không bên trong các tượng đài, một điều mà có thể phỏng đoán là có, đặc biệt bên trong Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc.

Bạn đọc quý mến, xin nói trước để bạn biết Valentina Iacôplêva đã tìm thấy trong một cách diễn giải cuộn *Tử thư Tây Tạng* (F. Femantle. Luminous Emptiness, Boston & London 2001, p.79) nói rằng Vadra thiêng (bản sao thu nhỏ "cỗ máy của cổ nhân" mà chúng tôi đã trông thấy) là vũ khí có sức mạnh không gì chống chịu nổi, đích đúng từng chữ từ tiếng Phạn tên của nó có nghĩa là "sâm chớp và kim cương".

Tôi nhìn về phía "cửa ô Sambala" và lại để ý tới những đống đất và đá dăm phi tự nhiên đối với đồi núi Tây Tạng ở dưới chân "Ngôi Nhà".

- Có lẽ dăm và sỏi cát này còn lại sau khi "cỗ máy cổ xưa" tiện các tượng đài, - tôi thầm nghĩ.

Tôi cũng hiểu rằng công việc "tiện gọt" tượng đài dĩ nhiên không làm theo cách thủ công mà đã có những máy móc và thiết bị chuyên dụng làm việc đó. Tôi nhớ tới lời của Astaman Bindacharai nói rằng trong hang Kharachi ẩn giấu nhiều máy móc cổ xưa và tôi hình dung một di sản thành tựu kỹ thuật lớn lao như thế nào của cổ nhân đang được gìn giữ trong các hang động ngầm trong lòng đất Cailát. Giá mà chúng ta được phép sử dụng!

Sự bảo vệ cực mạnh Nhưng có lẽ cỗ máy lade khổng lồ đã được sử dụng không chỉ trong thời gian xây Thành Thiên Đế. Hoàn toàn có khả năng cỗ máy lade siêu hạng này vẫn hoạt động đến ngày nay, nhưng hoạt động ở chế độ hạ âm, bằng bức xạ chết người đó bảo vệ hai thành quả chủ yếu của Thành Thiên Đế - cửa ngõ vào Sambala và Tiểu Cailát (đá Santamanhi?).

Lại một lần nữa tôi điểm lại trong đầu các phương tiện bảo vệ "cửa ô của Sambala" và đá Santamanhi (Tiểu Cailát); không cần đến bức xạ hạ âm thì chúng cũng mạnh lắm rồi. "Cửa ngõ vào Sambala" đã được nồng lượng của thời gian co bảo vệ, chỉ có thể mở được cửa này khi biết câu chú đặc biệt và phải tiếp xúc từ xa với Cõi Âm v.v. Kim tự tháp Tiểu Cailát (mà theo chúng tôi nghĩ bên trong ẩn giấu đá Santamanhi huyền thoại)



Chúng tôi đã được nhìn thấy những cỗ máy như thế này của cổ nhân

tọa trên ba trụ đá liên kết với nhau cao 600-800 mét và hoàn toàn bất khả xâm phạm, còn cạnh đó từ những khối đá nhô lên hai thành tạo ("tháp nhỏ" và "cái cột") giống các máy móc dùng để quan sát Tiểu Cailát từ dưới hang động ngầm...

Tuy vậy vẫn có thể tồn tại giả thiết về sự bảo vệ bổ sung bằng hạ âm bởi cỗ máy lade đá hướng đúng vào "cửa ngõ Sambala" và Tiểu Cailát.

Tôi lại nhìn kim tự tháp Tiểu Cailát lấp lánh trong tuyết và lại nhớ tới kết luận của mình: có thể đá Santamanhi là dụng cụ tuyệt vời mà người Sambala sử dụng để kiểm soát ý nghĩ của chúng ta và họ có khả năng tác động lên chúng. Vì thế sự bảo vệ cực mạnh các công trình của Thành Thiên Đế đã được bố trí thành tuyến mang đầy ý nghĩa - nếu đá Santamanhi lọt vào tay con người hiện đại mà so với Sambala chỉ là bán khai nó sẽ biến thành thứ vũ khí mạnh ngoài sức tưởng tượng, có khả năng điều khiển ý nghĩ của con người.



Sự bảo vệ cực mạnh “cửa ô Sambala” và đá Santamanhi không chỉ nhắm vào những người kém khôn ngoan như chúng ta mà cả những hình thái sống khác

đang hung hăng nơi đó, sau bức tường vô hình của thế giới song hành.

- Sếp ơi, bò đã tập trung đầy đủ, đến giờ xếp đồ đặc lên lưng bò rồi mà chúng ta lại chưa dỡ lều! - giọng trầm trầm của Xêlivêtôp phá tan sự im lặng.

- Ồ phải... - tôi thốt ra và nhìn cỗ máy lade đá lần cuối.

Thực tế là tôi không nghi ngờ chuyện để bơm năng lượng cho bộ cộng hưởng lade khổng lồ người xưa đã sử dụng năng lượng tinh thần (hoặc tâm lý). Rồi tôi còn biết năng lượng tinh thần mà sức mạnh của nó chúng ta còn chưa nhận thức hết được huy động nhờ các câu thần chú - mà bí mật về chúng yogi không bao giờ tiết lộ cho ai hết và những câu chú quan trọng nhất được gìn giữ trong chính Sambala như một đại báu vật. Có thể gọi công nghệ của người xưa mà thành quả chúng tôi đã nhìn thấy tận mắt tại đây - Thành Thiên Đế - là công nghệ thần chú.

- Có lẽ sự sống của cổ nhân lạ lẫm! - tôi nghĩ. - Chỉ cần thốt ra một lời thiêng liêng là không biết từ đâu xuất hiện lực lượng hùng hậu mà một người bình thường như bạn (cổ nhân!) có thể sai khiến tùy thích... Chỉ có điều mong sao ý muốn đó không xuất phát từ lòng đố kỵ và tâm lý

Còn một ý nghĩ
nữa cứ bám riết tôi là
sự bảo vệ cực mạnh
các công trình của
Thành Thiên Đế
không chỉ nhắm vào
những người kém
khôn ngoan chúng ta
mà cả những hình thái
sống khác, có lý trí
hơn mà sự tồn tại của
chúng chúng ta mới
bắt đầu ước đoán
hoặc chưa có phỏng
đoán gì. Chỉ có
Sambala mới biết thế
giới của các thiên thần

là như thế nào hoặc
những lực lượng nào

trả thù... mà không có sự kiểm soát thần thánh của Lương tâm.

Tôi hình dung một người xưa cao hơn 10 mét cũng đã đứng nơi tôi đang đứng đây và cũng nhìn ngắm cỗ máy lade. Không hiểu sao tôi cứ có cảm giác ánh mắt người đó hướng đúng vào chỗ hình nón trời lén trên tấm Gương phía trước của máy lade để qua đó nạp năng lượng tâm thần vào bộ cộng hưởng của máy lade. Nhìn về nơi đó cổ nhân tập trung tư tưởng vào cảm xúc của mình để làm sao những xúc cảm đó thanh thoát, trong sáng và bay bổng và chủ yếu là - tràn ngập Tình yêu với Đấng Tạo Hóa. Dần dần cổ nhân cảm nhận thấy rằng toàn thế giới đầy tràn các cảm xúc và cảm xúc riêng của mình là một bộ phận của thế giới cảm xúc đó. Bằng các cảm xúc của mình người xưa phân tích thế giới xúc cảm và cuối cùng đã nhận ra điều mà mình mong đợi, - trong người đó đã sống và thịnh vượng những tình cảm của Nước, tình cảm của Lửa và tình cảm của Gió. Những cảm xúc đó hoàn toàn không giống những cảm xúc của con người cho dù chúng cũng mãnh liệt, nóng hổi và ... có cái gì đó rất thân thuộc, cổ nhân lập tức tập trung tư tưởng vào cảm xúc, đối với anh ta những tình cảm Nước, Đất, Lửa và Gió đồng thời là những tình cảm ruột thịt và anh ta hiểu rằng tất cả những tình cảm đó làm xích lại với tình yêu với Đấng Sáng Tạo, Ngài đã tạo ra thế giới với nền tảng là năm yếu tố đó.

Cổ nhân ấy dễ dàng tập trung tư tưởng vào Tình yêu với Đấng Tạo Hóa, bởi lẽ tình yêu đó không chỉ thẩm đạm con người anh ta mà còn là nền tảng của xã hội nơi anh ta sống, nơi mà Tình yêu với Đấng Tạo Hóa được hiểu như quy tắc tinh thần, đồng thời như quy luật của vũ trụ. Anh ta, người xưa đó, hoàn toàn không thể hình dung rằng trong tương lai xa xôi con người sẽ khai thác năng lượng từ dầu và khí trong khi năng lượng chủ chốt lại ở trong tâm con người và huy động nó chỉ cần thông qua Tình yêu với Đấng Sáng Tạo, đối với anh ta việc kính yêu Đấng Tạo Hóa thật dung dị.

Tập trung tư tưởng vào tình yêu với Đấng Tạo Hóa cổ nhân mong đợi điều mà chỉ người vô cùng kính yêu Đấng Tạo Hóa mới hăng có được, - tình cảm đáp lại của bốn yếu tố khác mà cũng có thể kính yêu Đấng Tạo Hóa mạnh mẽ như anh ta. cổ nhân chờ, đợi và cuối cùng nhận thấy cảm giác Nước yêu thương lạ kỳ bỗng kết hợp lại với tình cảm yêu thương của anh ta; cổ nhân nhận ra rằng sức mạnh của Nước đã nâng đỡ anh ta, chính xác hơn... lòng kính yêu Tạo Hóa của anh ta. cố gắng lắm cổ nhân mới thắng được sức mạnh khi mà những tình cảm không kém phần mạnh mẽ của Nước luôn liên kết với những xúc cảm vốn đã rất mạnh của anh ta, nhưng anh ta vẫn kiên quyết đứng tại chỗ với ước mong đạt tới tầm mức sức mạnh của năm yếu tố. Nhưng các yếu tố khác lại như thể kiểm tra cổ nhân, quan sát xem anh ta chịu đựng sự hòa nhập với Nước ra sao. Còn cổ nhân vẫn đứng đó và càng tập trung tâm tưởng vào Tình yêu với Tạo Hóa, chờ đợi sự đáp trả của Đất, Lửa và Gió trước tình cảm rào rạt của anh ta. Năng lượng của những cảm xúc của Đất kết hợp với những xúc cảm chung của anh ta với Nước thậm chí lại tạo nên sự thanh thản như thể nhắc nhớ tới sự thống nhất của con người với Đất và thân thể anh ta khẽ run lên bởi tràn trề năng lượng cảm tính. Sự hợp nhất với năng lượng của những cảm xúc của Nước tựa như tia sáng rực lên, chói lọi tới mức trong nháy mắt cổ nhân bỏ qua cỗ máy lade đá. Cuối cùng là các cảm xúc Gió, chúng hòa nhập làm nảy sinh niềm khát khao bay bổng, bay sao cho các thế giới song hành do Đấng mà chúng ta yêu quý tạo ra lướt qua như những bức tranh sơn thủy.

Rung động bởi cảm nhận mình đã hòa vào toàn cõi vũ trụ, cổ nhân nhìn vào chỗ máy lade đá nhô lên như hình nón và niệm thần chú, điều không thể làm nếu không có sự thống nhất với các cảm xúc Nước, Đất, Lửa và Gió.

.....- anh ta chăm chú niệm, miệng khẽ hé và không rời mắt khỏi móm đá hình nón trên cỗ máy lade đá.

Một luồng năng lượng lấp lánh sắc cầu vồng phát ra từ mắt người đó và tức thì phóng tới chỗ nhô lên hình nón trên tẩm Gương phía trước của cỗ máy lade đá rồi vút sang bộ cộng hưởng lade. Chẳng mấy chốc cổ nhân thấy năng lượng phát ra từ mình đã tràn ngập bộ cộng hưởng và như một tia lấp lánh lơ lửng ở khoảng giữa hai cỗ gương lade.

Cổ nhân thây yên lòng - thế là anh ta có thể cung cấp đầy đủ năng lượng cho cỗ máy lade đá, sau đó các bạn anh

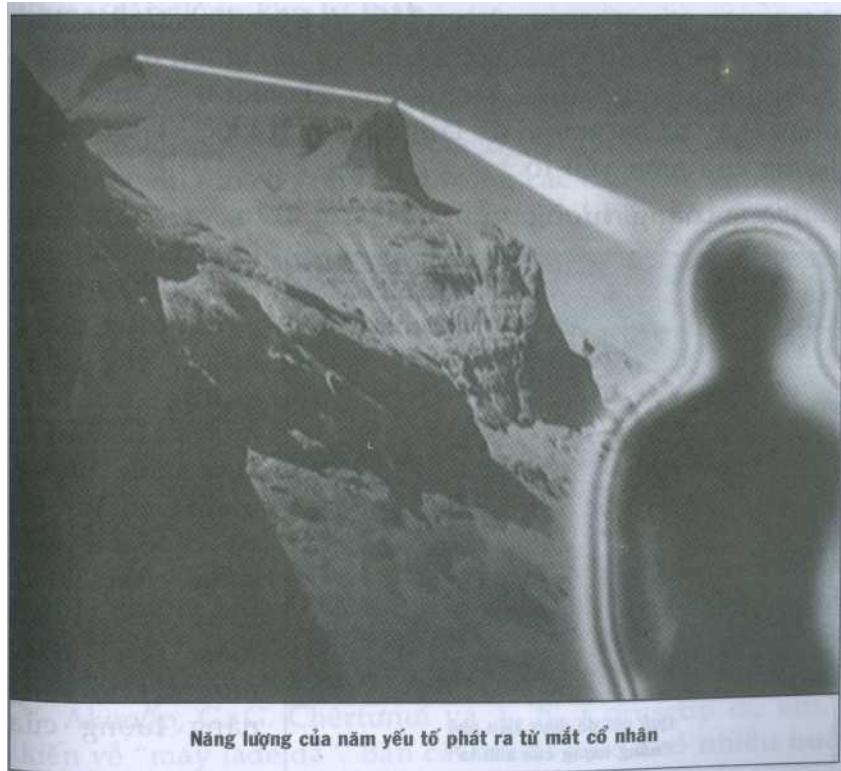
- cũng là thợ xây Thành Thiên Đế - sẽ quay tấm Gương lade phía sau sao cho tia "năng lượng của anh ta" rơi đúng vào tấm Gương phản chiếu ở trên đỉnh Cailát, tấm Gương này sẽ được các công trình sư tượng đài điều khiển trong lúc xé núi bằng "năng lượng của anh ta". Anh ta, cổ

nhân thấy tự hào mình đã làm được một việc - tạo ra năng lượng của năm yếu tố.



Quá núi đã được tiện nhờ năng lượng của anh ta

- Mặc bộ quần áo dã ngoại, đánh răng và rửa mặt qua loa bằng nước lạnh xong tôi thu xếp



Năng lượng của năm yếu tố phát ra từ mắt cổ nhân

Dòng năng lượng vẫn cứ tuôn trào và tuôn trào, nhưng anh ta không thấy trong người căng thẳng nữa; chỉ còn những ảo ảnh muôn sắc màu đi kèm năng lượng, những ảo ảnh tới từ các thế giới song hành khác nhau. Cổ nhân hiểu rằng phải như vậy vì rằng năng lượng của năm yếu tố chính là năng lượng thống nhất của các thế giới song hành.

Tôi cúi xuống và nhìn thấy trên đôi chân mình hai chiếc giày cao su kiểu Tacta nhọn đầu bẩn thỉu.

- Chà!

ba lô.

- Lạ, không hiểu cỗ máy lade đá thường xuyên hoạt động ở chế độ hạ âm nhờ năng lượng gì? - tôi thầm hỏi.

- Thôi xếp ba lô, ngẩng lên tôi trông thấy kim tự tháp khổng lồ Cailát. Quay đầu tôi nhìn thấy cùng một lúc vài tượng đài giống kim tự tháp.

- Tôi suy nghĩ:

- Có lẽ các kim tự tháp tập trung các năng lượng của vũ trụ, còn tại nơi đây, Thành Thiên Đế,

thì hình như đã có sự tính toán sao cho nhờ một trong các cấu trúc giống như kim tự tháp nào đó tập trung được dài năng lượng thích hợp với việc phải thường xuyên bơm nạp bộ công hưởng của máy lade đá nhằm bảo đảm hoạt động vĩnh cửu của nó ở chế độ hạ âm. Có lẽ có cả những máy truyền năng lượng đó lên bộ công hưởng của cỗ máy lade đá.

- Lúc đó tôi không biết ít lâu sau vẫn tại nơi đây tôi sẽ nhìn thấy vô số cấu trúc giống các ăngten hoặc gương đá mà có lẽ có thể truyền năng lượng của các kim tự tháp lên máy la de đá.

Nhưng ngay sau có suy nghĩ đó tôi lại thấy nghi ngờ bởi lẽ những hiểu biết của chúng tôi về máy lade cách xa kiến thức chuyên nghiệp. Biết vậy nên khi chuyên đi khảo cứu kết thúc tôi đã đến gặp các nhà vật lý nổi tiếng - A. V. Akimop, G. G. Chertunov và X. N. Coruscop để xin ý kiến về "máy lade đá". Bàn cãi nhiều và đã có nhiều buổi tranh luận bổ ích. Có nhiều ý kiến, nhưng nói chung mọi người đều thống nhất ở một điểm là cấu trúc đó giống cỗ máy lade khổng lồ mà (giả định!) có thể hoạt động nhờ năng lượng tinh thần. Còn Xecgây

Nhicôlaiêvich Coruscop một kỹ sư đầy tài năng, thì đặc biệt ngạc nhiên trước cấu trúc tấm Gương trước của cỗ máy lade đá, xung quanh vấn đề này ông đã tỏ ra rất thích thú.

Trong đầu tôi lại hiện lên ý nghĩ cỗ máy lade đá đó hoạt động nhờ năng lượng thánh thần của năm yếu tố mà người xưa có được là nhờ sự trong sạch của Tâm hồn.

Không hiểu vì sao tôi lại bước xuống suối, cởi trần đến thắt lưng và ngâm mình trong nước lạnh như băng. Mặc quần áo xong vẫn thấy lạnh, "b-r-r" - tôi thốt ra vì rét rồi nhìn Cailát thiêng.

Chương 11

Cỗ gương vũ trụ của Cailát

Nhìn từ phía này Cailát thật hùng vĩ. Tôi biết Cailát được xem là trung tâm của các lực Tantra của hành tinh vì vậy tôi hình dung ở bên cạnh Cailát chúng tôi đang ở trong tầm kiểm soát của các lực đó. Tôi còn nhớ "người lớn tuổi" đã nói rằng ông thấy những lực Tantra hoạt động trong hang Kharachi thật dễ chịu và ông không muôn rời nơi đó. Tôi còn nhớ cả những suy nghĩ của mình trước chuyến đi khảo sát, những chuyện xoay quanh đề tài "Núi suy nghĩ!" chứng tỏ đến với Núi phải với tấm lòng trong sạch, tôi liền gọi các cậu bạn và hỏi:

- Các cậu nói thật lòng nhé, ở đây, bên cạnh Cailát thiêng các cậu có thấy dễ chịu không?

Mọi người lặng thinh, hình như đang phân tích trạng thái tinh thần của mình. Người đầu tiên lên tiếng là Xêlivêtôp vốn cởi mở nhất:

- Tôi thì thấy ở đây vui và phóng khoáng. Chỉ muốn cởi chiếc áo cuông cùng và... - Xê li vê tô p liếc nhìn Raphaen. - Trong lòng thoải mái. Chỉ có... một điều làm tôi vân băn khoăn: cái đêm anh và Ravin về tới gần trại mà không nhìn thấy ánh sáng đèn pin ấy, đúng là tôi đã đợi đèn pin hên tục chứ có bở vào lều đâu...

- Ôi dào, nhắc chuyện đó làm gì nữa.

- Chẳng thế mà khách hành hương cứ kéo đến đây, ở đây thấy trong lòng thật khoan khoái

- Ravin bình luận.

Tự nhiên tôi có cảm tưởng "Núi đã cho phép chúng tôi tới gần mình" và giống như "người lớn tuổi" được phép ra vào chốn này, chúng tôi cảm nhận được lực Tantra như một cái gì đó rất dễ chịu đối với mình. Trong đầu tôi lại hiện lên lời khẳng định của "người lớn tuổi" rằng Cailát đầy sinh lực và các lực Tantra quanh quẩn nơi đây chính là năng lượng biết tự duy của Cailát, nó nhìn thấy và phân tích tầm thức của mỗi sinh vật xuất hiện trước nó.

- Thật may lúc còn ở Népan mình đã cho cậu quay phim Covitcôpxki về Matxcôva, không để đi cùng. Nếu không thì thật xấu hổ... với Quả núi... vì thói thực dụng của cậu ta.

Chúng tôi vượt qua chú bò rừng tiến về phía trước. Tôi không rời mắt khỏi mặt phía tây của Cailát, tìm chỗ từ đó có thể bao quát tốt nhất. Chốc chốc lại nhìn các chú bò mang vác nặng Xê li vê tốp cất tiếng hát:

Chúng ta sinh ra

Để biến câu chuyện cổ tích

thành sự thật

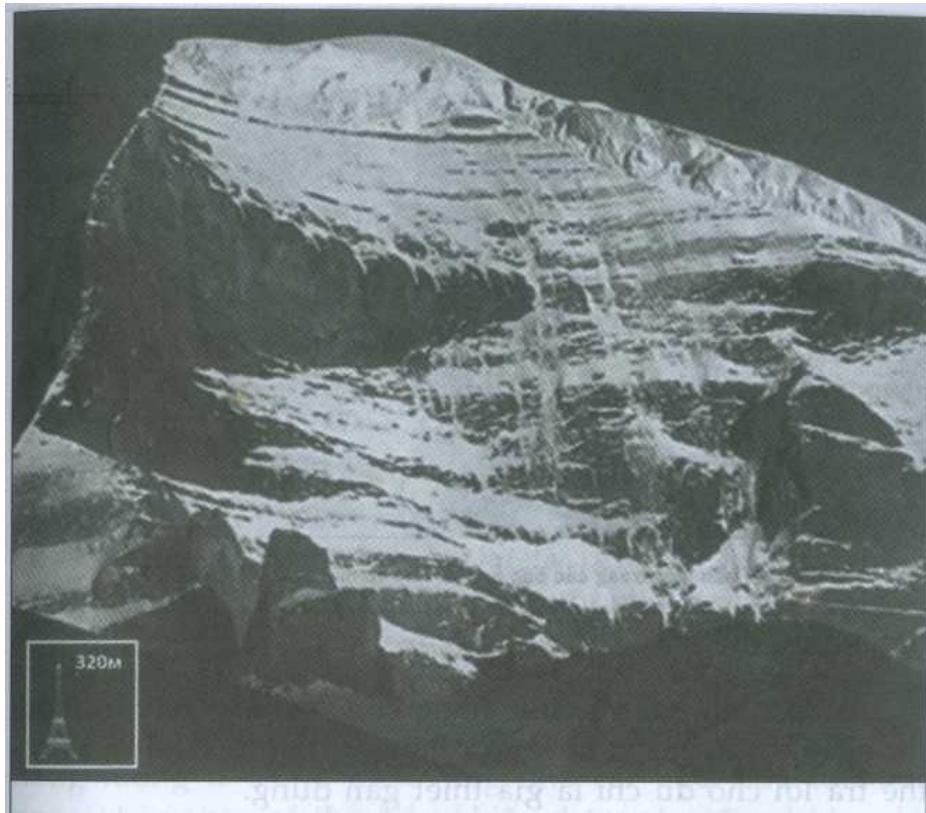
Để vượt khoảng không bao la

Vươn xa, xa mãi...

Mặt phía tây của Cailát lấp lánh trong ánh dương. Mọi người đều chụp ảnh và quay phim.

Tôi thì chạy đi chạy lại từ gò này sang gò kia, cố phác họa được nhiều để cuối cùng chuyển hành một bức hình nổi. Thời tiết khá ấm áp, không có gió mạnh. Nhìn kia, thoát đầu có cảm giác phía tây của Cailát chỉ là tấm gương lõm, thực ra ở đây có một hình hình học rất phức tạp, - tôi thầm thì với chính mình trong lúc phác họa những đường nét cuối cùng.

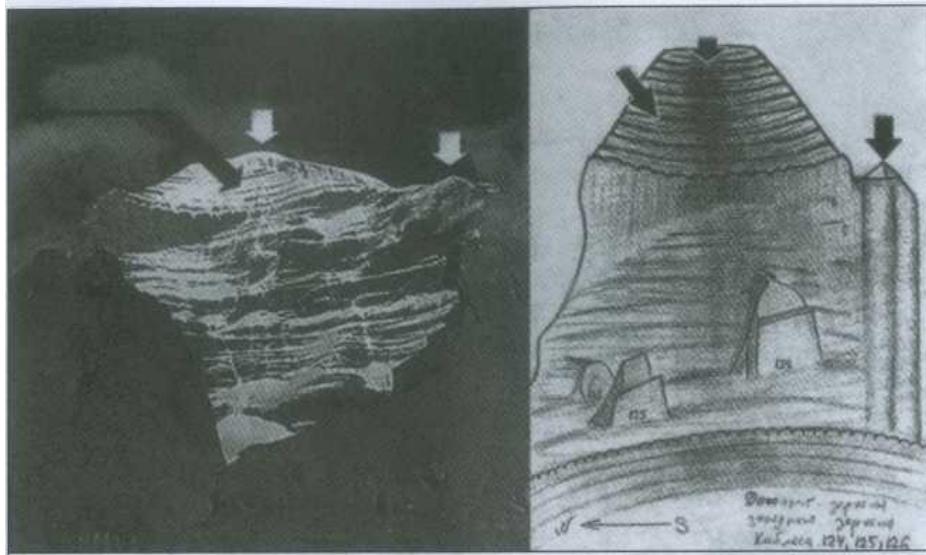
Phần trên mặt phía tây của Cailát là bề mặt lõm bậc thang, nghiêng 45° đối với đường nằm ngang. Những tảng tuyết lộ rõ ở phía trên và mặt phía nam, các bậc thang trông rõ mồn mòn. Cái âu bậc thang khổng lồ này có kích thước tối thiểu là 700x700 mét vuông.



Cỗ gương vũ trụ ở phía tây Cailát (ảnh nhỏ là tháp Epphen)

nam vách núi chúng tôi trông thấy Cailát Nhỏ như một kim tự tháp có đỉnh nhọn, bằng phẳng được đặt trên ba cột, cao ít ra là 600-800 mét.

- Nhìn kia, đá Santamanhi (Cailát Nhỏ) ở bên cạnh "cỗ gương vũ trụ", - tôi nhận định thăm trong bụng.



ảnh nguyên bản và bức vẽ mặt phía tây Cailát

một cấu trúc gì đó mà tôi không hiểu để làm gì.

Ravin bước tới, chỉ
"cái âu" tôi đang vẽ
và nói

- Trông như cỗ
gương vũ trụ...

Tôi đã định hỏi về
chức năng của "cái
âu" này, nhưng im
ngay vì kịp hiểu ra
rằng cả Ravin lẫn tôi
không ai có thể trả
lời cho dù chỉ là giả
thiết gần đúng.

Phần dưới "cái
âu" đó (hay "cỗ
gương vũ trụ") cũng
là bậc thang lõm hình
ren chuyển dần
xuống dưới thành
vách lõm cao áng
chừng cũng phải đến
600 mét. Còn dưới
một tí, ở mặt phía

Ở dưới chân vách núi đá nói trên cũng là bề mặt bậc thang lõm, nhưng không cân đối như trên "cỗ gương vũ trụ". Bề mặt lõm cao dần về giữa còn ở ba chỗ có những cấu trúc gương nhỏ như thể đã được lắp vào đó. Ban đầu tôi có cảm giác tất cả những thứ đó là vách núi lộn xộn, nhưng khi xem xét từ vài vị trí tôi mới hiểu rằng ở đây có

- Có lẽ mọi thứ đó đã được tạo ra để điều khiển các năng lượng tinh vi, - tôi nghĩ thầm.

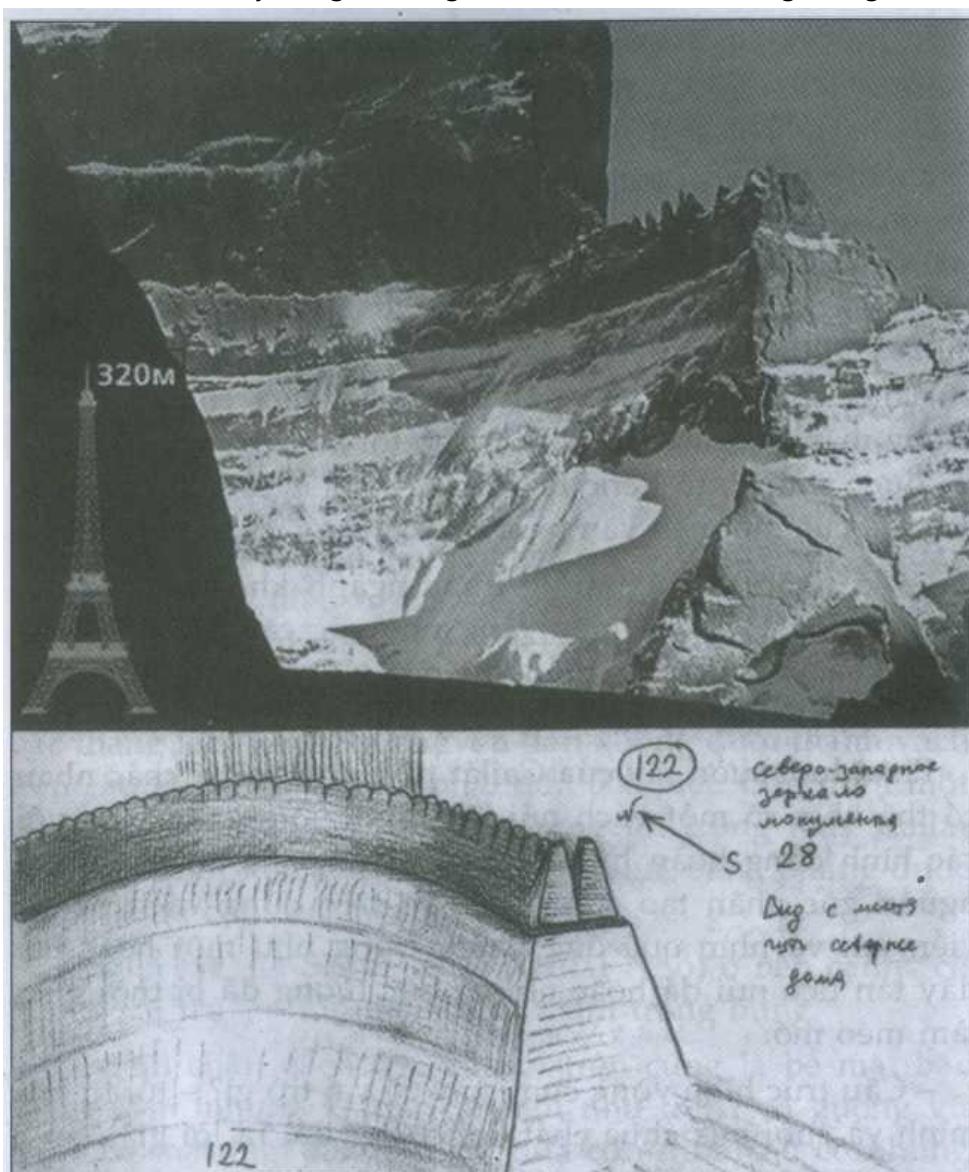
Tôi nhớ năm 1998 tại thành phố Risikê (Ấn Độ) trong một ngôi đền tôi đã được cầm trên tay cuốn sách có đầu đề *Năng lượng ý thức*. Tôi giở ra, nỗi ngạc nhiên của tôi tăng dần cùng những trang sách: vậy ra có ai đó vào lúc nào đó đã phân chia năng lượng ý thức của con người thành hơn 200 dạng năng lượng, mỗi dạng năng lượng đều có tên gọi riêng và được mô tả rất tỉ mỉ, rồi sơ đồ và hình vẽ thuyết minh giải thích với số lượng mà khó có thể hình dung toàn bộ công trình khổng lồ này lại là kết quả của trí tưởng tượng mãnh liệt. Vị trí triền đền cho tôi biết cuốn sách này - đã được chuyển từ tiếng Phạn sang Anh ngữ - đã được các học giả của một nền văn minh vĩ đại trước chúng ta viết ra.

- Cỗ nhân đã xây dựng được ngành khoa học về các năng lượng tinh vi và hiểu rằng nhờ các

cấu trúc có hình dạng khác nhau có thể điều khiển được các năng lượng đó kể cả việc tác động lên ý thức của con người, - tôi khẽ nói.

Phía dưới sườn tây của Cailát từ những vị trí khác nhau có thể nhìn rõ một vách núi lõm hình vòng cung nữa với các hình dạng hoàn hảo tới mức không thể hoài nghi về nguồn gốc nhân tạo của nó. Phần trên cùng vách đó có viền ren và nhìn qua ông nhòm trông như một hoặc hai dãy tàn tích núi đá hoặc những bức tượng đá bị thời gian làm méo mó.

- Cấu trúc hình vòng cung này có vai trò



Một phần cấu trúc hình cung phía tây Cailát
(Ảnh nguyên tác và bức vẽ dã ngoại)

gi? - tôi tự hỏi mình và cười mỉa chua chát khi chẳng tìm ra lời giải.

Ravin đứng bên hùng hổ.

- Gì thế, Ra vin? - tôi hỏi.

- Em thì nghĩ thế này, - cậu ta lèn tiếng. - cỗ gương này lùng bắt năng lượng của Vũ trụ và ... phân phối cho các kim tự tháp của Thành Thiên Đế để các kim tự tháp xử lý năng lượng đó.

Nhưng xử lý kiểu gì?

- Ai mà biết được, ai mà biết được, - tôi chỉ thốt lên như vậy.

- Mà sao lại không coi "cỗ gương vũ trụ của Cailát" như bộ máy radar nhỉ, thông qua đó Sambala ở dưới Cailát tiếp xúc với các thế giới khác? - Ravin nói hào hứng. - Trình độ kỹ thuật của Sambala cho phép làm được chuyện đó! Mà biết đâu, biết đâu... nhờ cỗ gương này lại có thể cùng với dòng năng lượng vũ trụ bay vào vũ trụ để trực tiếp cận với tri thức ngoài hành tinh?!

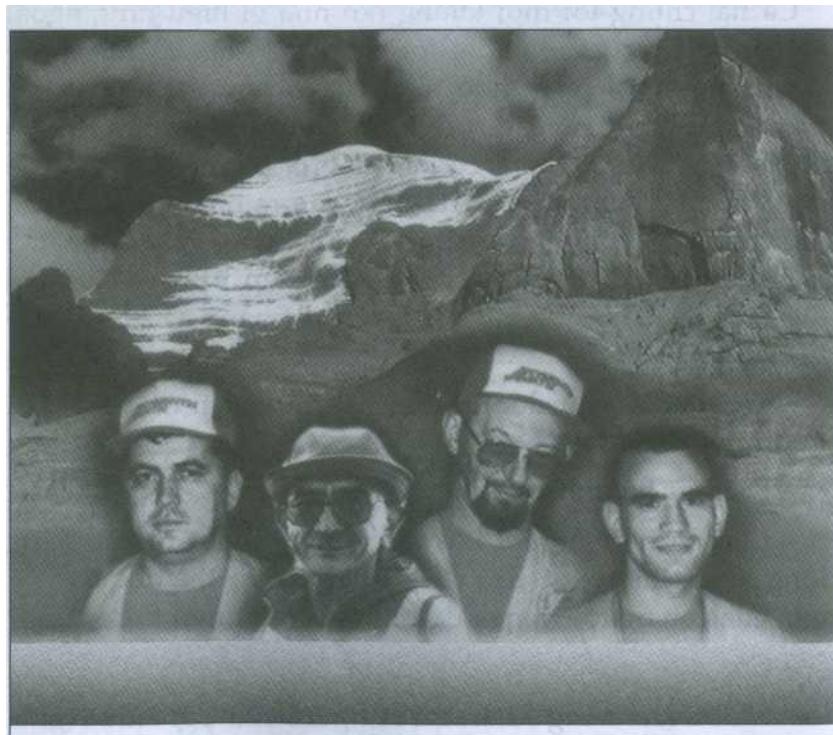
- Cũng chẳng biết thế nào... - tôi thốt ra với giọng bực tức.

Cả hai chúng tôi thôi không nói nữa vì hiểu rằng ngoài đầu óc tưởng tượng chúng tôi chẳng có thứ vũ khí gì để có thể hiểu một phần nhỏ nhoi của cái mà người xưa đã tạo ra. Phải ba năm sau tôi và Ravin sau khi phân tích sơ đồ Thành Thiên Đế mới có kết luận là phần phía tây, bao gồm cả "cỗ gương vũ trụ" đã được tạo ra nhằm điều khiển Thời gian để ... tạo ra con người mới. Nhưng về vấn đề này chúng tôi sẽ nói tới trong cuốn sách tiếp theo và xin bạn đọc quý mến hãy tin rằng chuyến du hành vào "vật thể thời gian" sẽ hấp dẫn đấy.

- Hừ... hừ... - tôi lúng búng phá tan sự im lặng. - Tôi muốn nói điều này.

- Điều gì hở anh?

- Cậu có nhớ "người lớn tuổi", người vẫn ra vào hang động Kharachi ấy, đã bảo rằng



Những ý nghĩ "Ác" có thể trở thành "quả bom truyền nhiễm" ở nơi chốn sáng tạo này

Cailát Nhỏ cũng có chức năng đọc và phân tích ý nghĩ của con người.

Kharachi có thể đọc được ý nghĩ của con người và qua đó nhìn thấy hết mọi thứ không?

- Có.

- Nhiều khả năng

Kharachi là người của Cõi Âm. Nghĩa là Cõi Âm đang đọc ý nghĩ của chúng ta. Đúng không?

- Đúng thế.

- Ngoài ra, - tôi tiếp tục triển khai suy nghĩ của mình,

- "người lớn tuổi" còn nói một ý như thế Cailát có khả năng đọc ý nghĩ của những ai tới đây. Phải thế không nào?

- Đúng vậy.

- Và cuối cùng chúng ta đã có kết luận rằng đá Santamanhi trong kim tự tháp

- Phải rồi.
- Từ đó suy ra chúng mình, Ravin thân mến ạ, trong suốt như hai tấm kính. Những gì chúng ta nghĩ, ở đó

biết ngay lập tức. Có điều ... chẳng nhẽ chúng ta đáng sỢ tới mức phải bỏ thời gian để phân tích các ý nghĩ của chúng ta?

_ ?

- Không đâu, - tôi tự trả lời câu hỏi của mình. - Anh và cậu chẳng đáng sợ đến như vậy. Nhưng ngoài chúng ta ra còn tồn tại các thiên thần, những bóng ma, người của các thế giới song hành, người của những hành tinh khác ... Mà họ cũng nghĩ ngợi chứ.

Tôi hút điếu thuốc.

- Đọc ý nghĩ của chúng ta ở đây, - tôi lại nói tiếp, - là người của Sambala (through qua đá Santamanhi), người Cõi Âm và chính Cailát... vũ trụ. Có lẽ điều chủ yếu mà họ quan tâm - liệu trong tâm chúng ta có những ý nghĩ độc ác hay tiêu cực không, những ý nghĩ như vậy không được lọt vào chốn thiêng liêng này, nơi mà, có thể lắm, đã được sáng tạo ra... con người mới. Vì những ý nghĩ độc ác là yếu tố hủy hoại hay "quả bom truyền nhiễm" đối với "chốn sáng tạo".

Chúng tôi lại bước tiếp về phía trước. Mặt trời chiếu sáng. Ý nghĩ tươi vui và trong sáng. Mọi thứ trên thế gian đều thấy tuyệt vời.

- Sếp, em nhìn thấy tòa lâu đài gì đó. Nhưng không có cửa sổ và cửa ra vào! - có tiếng Ra vin đi phía sau.

Chương 12

Tòa lâu đài không cửa sổ và cửa ra vào

- Ở đâu?

- Ngay trước mắt chúng ta kia thôi! Một tòa lâu đài tự nhiên... không có cửa sổ và cửa ra vào. Chỉ phải phần móng hơi bị hỏng.

- Ô-hô! - tôi reo lên.

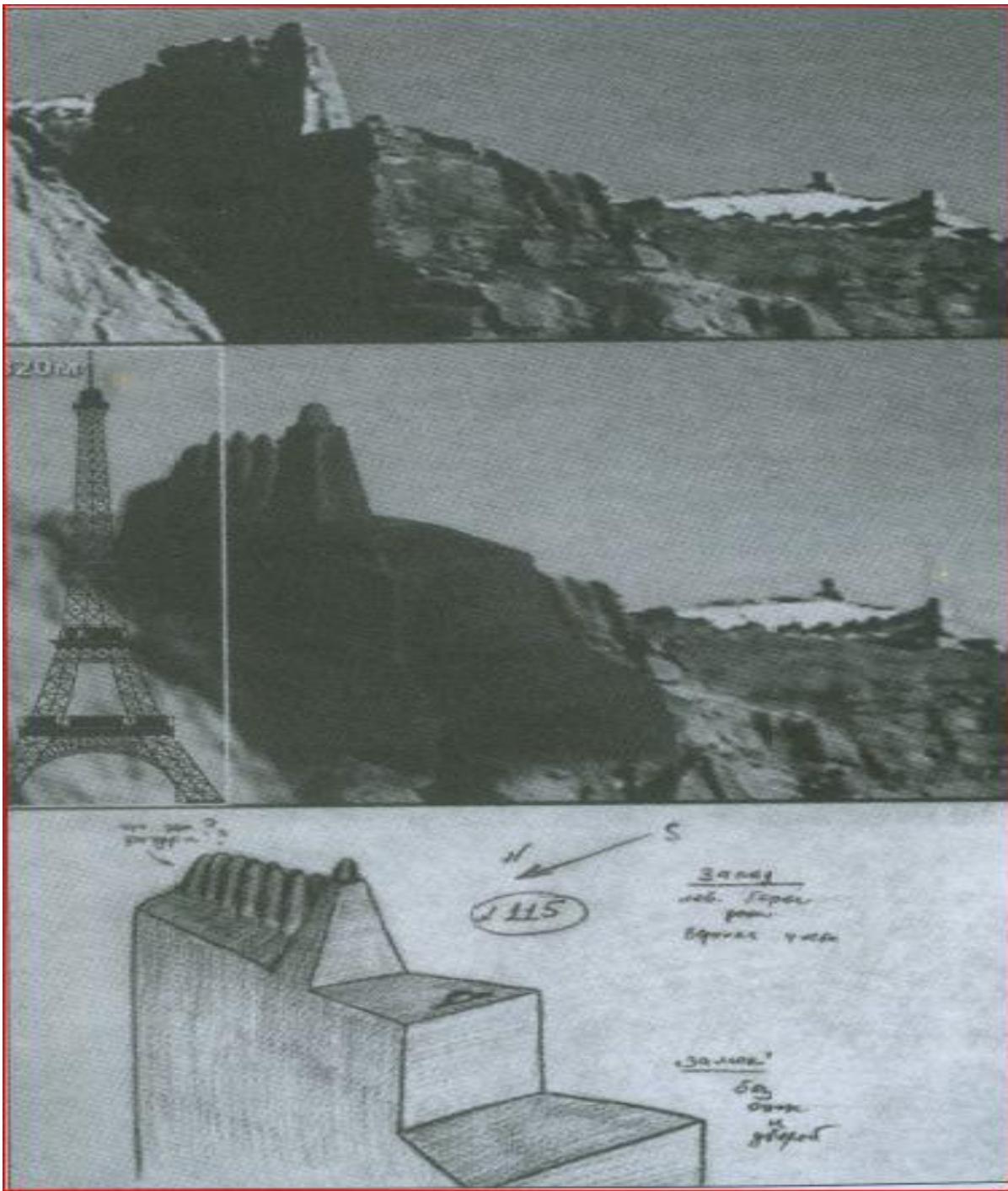
Trong đầu vút qua lời của Angarica Gôvîndâ mà tôi đã được đọc trong ngôi đền của lạt ma Kêtxun Giang Pô nói rằng tổ hợp Cailát giống mandala khổng lồ gồm những hình thù bí ẩn. Tôi còn nhớ cả câu nói của ông ta: "... triền sông giống như những công trình kiến trúc. Khách hành hương như thể được các đền đài khổng lồ bao bọc...".

Công trình chúng tôi vừa nhìn thấy cao gần 250 mét, gồm các tháp liên kết với nhau và những vách đá dốc đứng. Và quả thật chẳng thấy có cửa sổ và cửa ra vào.

-Lạ thật, - tôi thốt lên và bắt đầu vẽ. - Liệu có ý nghĩa gì nhỉ? Sơ sơ cũng thấy không phải quả núi tự nhiên mà là tượng đài nhân tạo.Nhưng rồi vừa kịp rời đi khoảng trăm mét chúng tôi lại trông thấy một cấu trúc nữa ở phía trên. Đó là mặt bằng lõm với những bậc thang nhỏ, trên đó nổi lên những cái gó tựa những kim tự tháp nhỏ. Mặt phía nam công trình - từ trên xuống và dưới lên nhìn rất rõ có hai bậc đẹp, nhô ra 70-80 mét. Bậc dưới vuông góc, còn bậc trên trông giống cái cán hình trụ gắn trên cái đế hẹp. Có cảm tưởng "cái cán" đó mà có lẽ phải nặng tới nhiều trăm hoặc nghìn tấn được đẽo gọt, nâng lên và đặt vào vị trí đó.

-Có lẽ các nhà xây dựng đời xưa biết điều khiển các lực chống hấp dẫn, - tôi nghĩ vậy. Đi xa thêm chút nữa chúng tôi trông thấy một "tòa lâu đài" hùng vĩ, hình dạng thật lạ lùng

và có cái gì đó tựa như "lâu đài của quỷ Casây Bất tử". Bóng tối hắt lên "tòa lâu đài" vì vậy trông

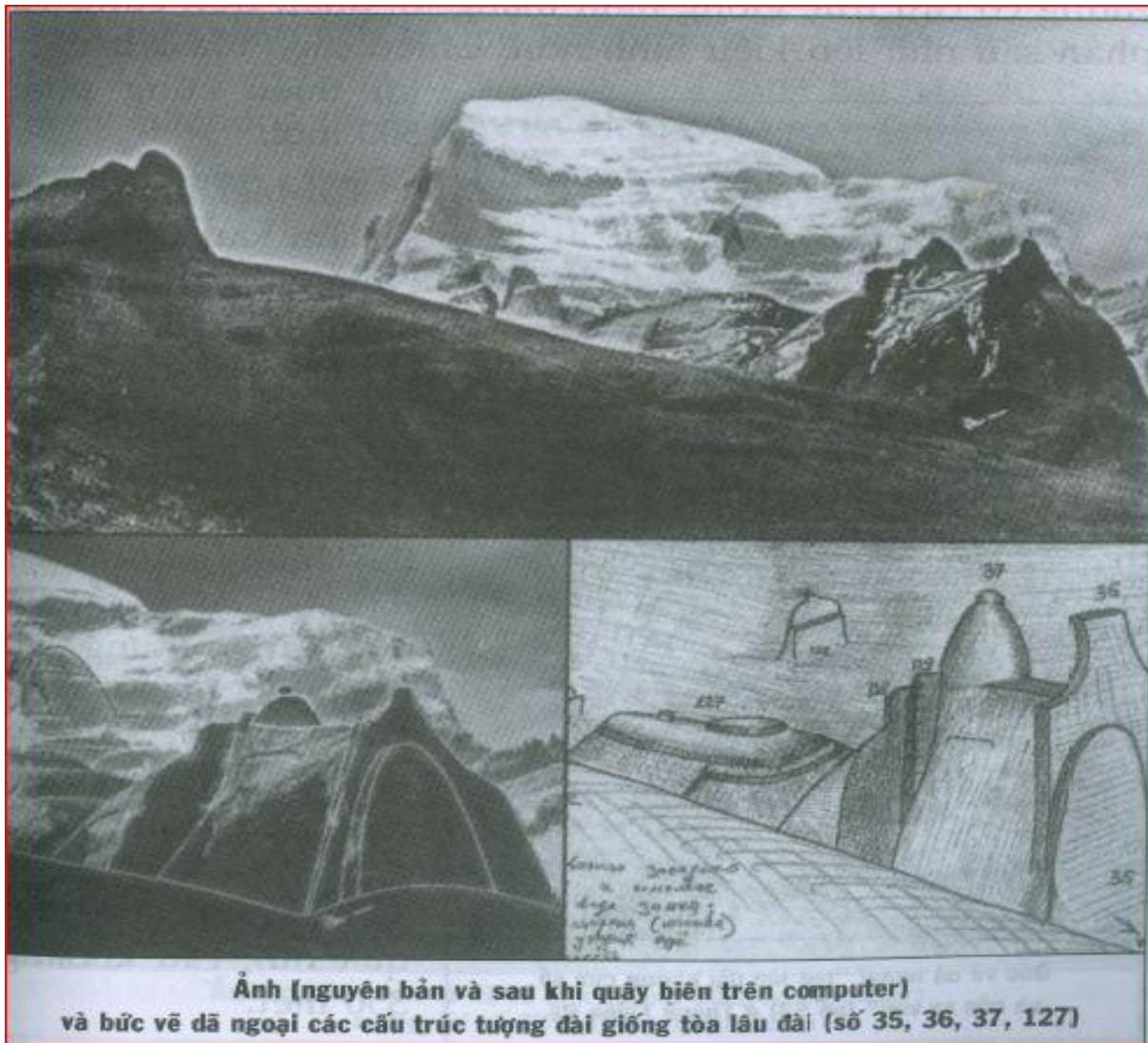


Ảnh nguyên bản, ảnh vẽ 3D, ảnh vẽ dã ngoại tượng đài 115, giống tòa lâu đài không có cửa sổ và cửa ra vào

nó càng đen tối dữ tợn trên nền Cailát lấp lánh sáng.

"Tòa lâu đài" đó gồm bốn tấm đá (hay "cỗ gương"), phía trước hai và phía sau hai, xếp chồng lên nhau, giữa chúng có cấu trúc giống hình thang to, phần trên cùng và phần sau nhô lên kiểu hình nón. Chiều cao "tòa lâu đài" tối thiểu cũng phải 500 mét.

Tôi biết bóng râm sẽ làm xấu tấm ảnh. Nhưng mắt thường lại có thể nhìn rõ các chi tiết để vẽ.



Ảnh nguyên bản và sau khi quay biên trên computer, bức vẽ dã ngoại cấu trúc tượng đài giống toàn lâu đài (số 35, 36, 37, 127)

Phía sau "tòa lâu đài" gần Cailát thấp thoáng một thành tạo hình elip, thoát đầu tôi cứ tưởng

là quả núi. Nhưng rồi nhìn kỹ và so sánh với các đồi núi tự nhiên của Tây Tạng tôi hiểu rằng đây cũng là cấu trúc cổ xưa có hình thù như quả núi, cao khoảng 350 mét.

- Người xưa xây những cấu trúc tượng đài đó để làm gì, làm gì nhỉ? - tôi thất vọng tự hỏi mình, biết trước rằng sẽ không có câu trả lời.

Sau đó, trong vòng ba ngày chúng tôi còn bắt gặp vài "tòa lâu đài không có cửa sổ và cửa ra vào" mà tôi tự cho phép mình giới thiệu và mô tả ngắn gọn với Bạn đọc quý mến. Thú thật, trong lúc chụp ảnh và phác họa những cấu trúc có hình thù "tòa lâu đài" trong tôi luôn luôn có cảm giác bức bối liên quan tới việc mình chẳng hiểu biết gì về cái mà mình đang chụp và vẽ; tôi chỉ làm cái công việc thăm dò, khảo sát, không hết ngạc nhiên trước trí tuệ cổ xưa. Và chỉ có niềm hy vọng yếu ớt rằng lúc nào đó trong tương lai chúng tôi sẽ hiểu ra điều gì đó sưởi ấm lòng mình.

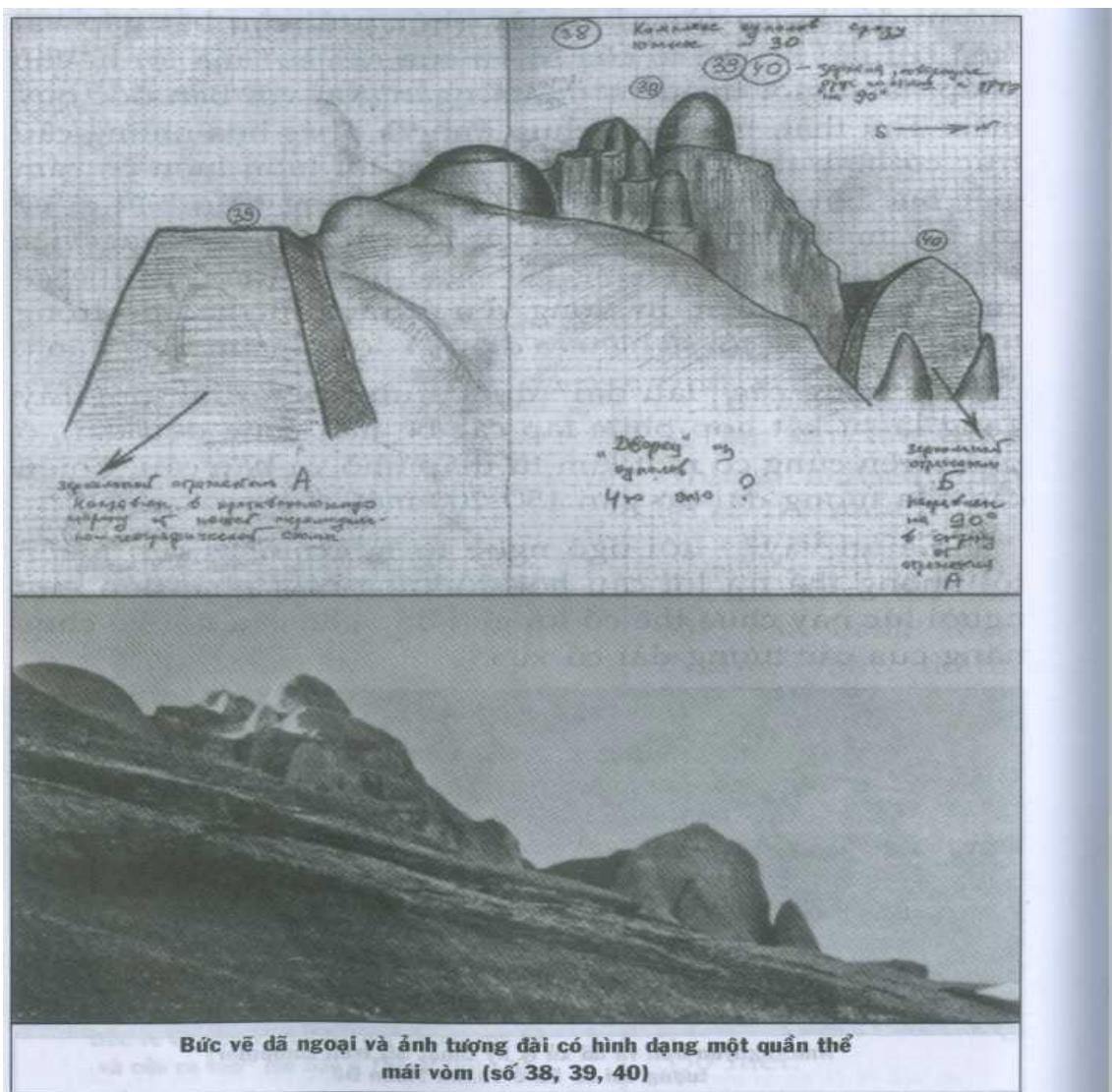
Một trong các "lâu đài" được dựng trên đỉnh núi Tây Tạng là sự kết hợp phức tạp các bề mặt cong đều đặn, ở phần trên cùng có một kim tự tháp nhỏ và bán cầu. Chiều cao của tượng đài đó gần 150-200 mét.

- Cái gì vậy? - tôi ngô nghê tự hỏi mình. Hiển nhiên tôi không thể trả lời câu hỏi đó cũng như phần lớn mọi người lúc này chưa thể có lời giải đáp cho câu hỏi về chức năng của các tượng đài cổ xưa.



Ảnh (nguyên bản và đã xử lý kỹ thuật 3D trên computer)
tượng đài số 53 ở Thành Thiên Đế

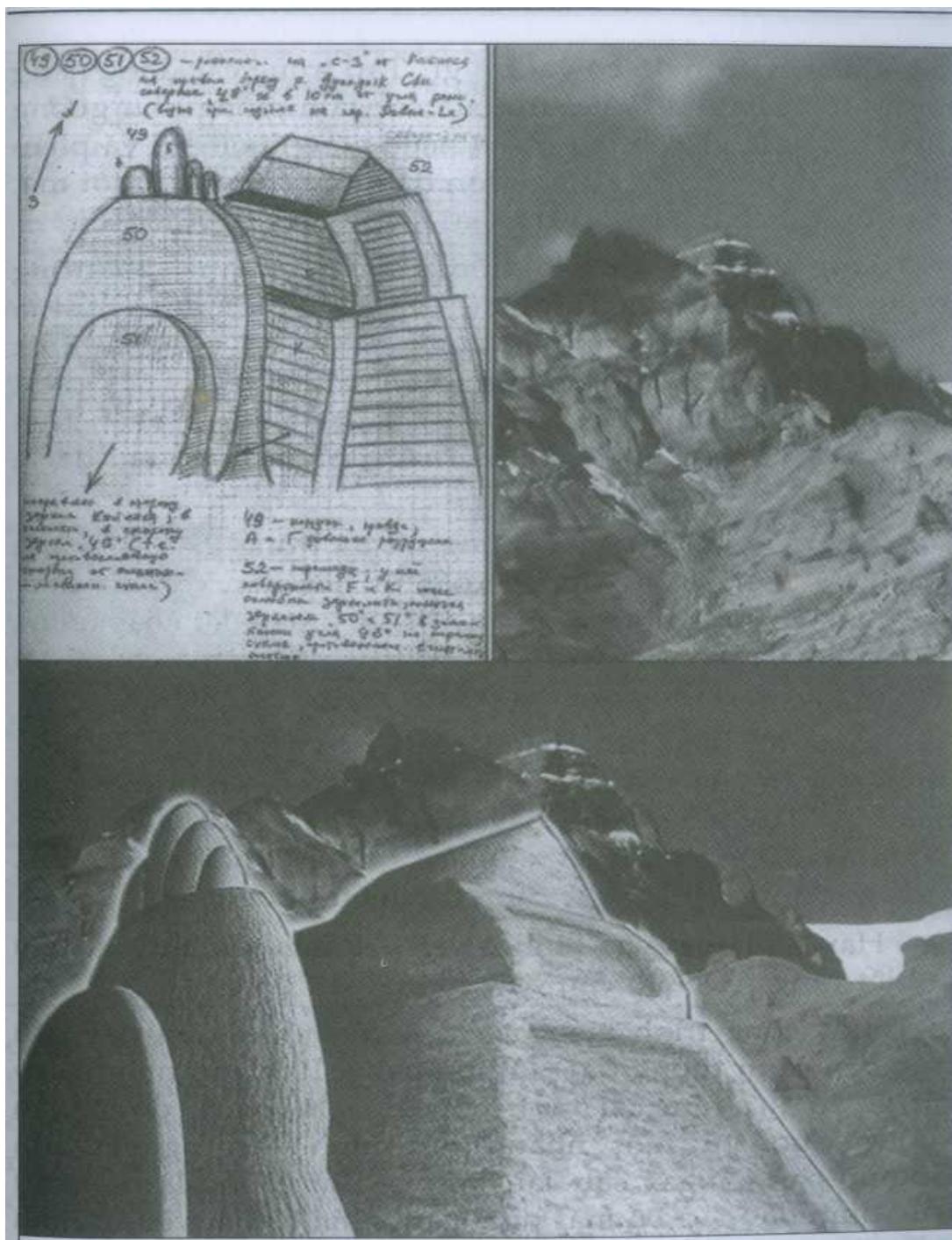
"Tòa lâu đài" khác giống một quần thể mái vòm với hai tấm khổng lồ (áng chừng 100 X 100 mét vuông) thẳng đứng được xếp vuông góc với nhau.



9

| Trong vòng tay SAMBALA – Chương 11-12

Đăng nhiều kỳ tại: <http://hoangthantai.vn/index.php?topic=985.0>



**Bản vẽ dã ngoại và ảnh nguyên tác và sau khi xử lý quay biên trên computer tượng đài
giống toàn lâu đài (số 49-52)**

- Các nóc tròn đó có vai trò gì? Tập trung các dạng năng lượng tể vi hay sao? Vai trò của các tấm giống như gương phản chiếu là gì? Chúng phản chiếu năng lượng gì và phản chiếu đi đâu?
- các câu hỏi dồn dập đến trong đầu tôi mà, than ôi, tôi chẳng có lời đáp lại.

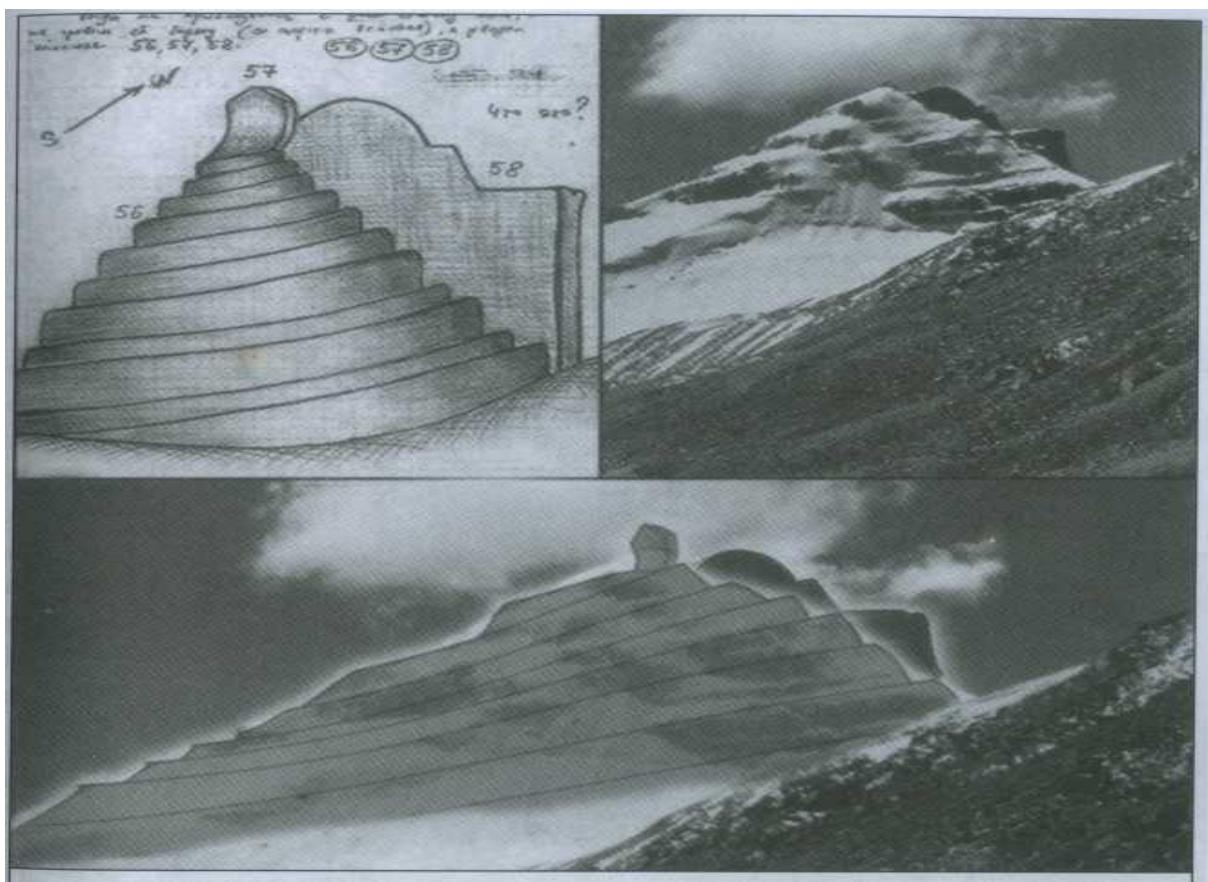
Tượng đài tiếp theo ở trên đỉnh ngọn núi cao trông giống lâu đài cổ của Tây Ban Nha. Nó có

điểm gì đó tựa như tòa kim tự tháp, nhưng đường nét thì vô cùng lạ lùng: bề mặt sườn dốc đứng, những vết ép lún rõ rệt v.v. Một sườn của "lâu đài" tiếp giáp với hai tảng đá; ở phần trên cùng một tảng có thể phân biệt rõ rệt bốn mái vòm đã bị phá hủy gần hết.

Một tượng đài nữa mà chúng tôi đã trông thấy ở Thành Thiên Đê trông giống đường xoắn ốc hẹp dần về phía trên. Và, dĩ nhiên cũng như các phần lớn các tượng đài khác tượng đài này có sự kết hợp với các cấu trúc phẳng mà chúng tôi đã gọi một cách hình ảnh là những cỗ gương phản xạ.

Lúc vẽ tôi hiểu rằng bằng tư duy hợp lý tôi sẽ vẽ tiếp những phần của tượng đài bị tuyet phủ hoặc bị thời gian phá hủy. Tuy nhiên vẫn thấy rất rõ rằng người xưa đã xây cất tại đây công trình đá xoắn ốc khổng lồ này nhằm mục đích gì đó mà chúng tôi chưa thể hiểu được.

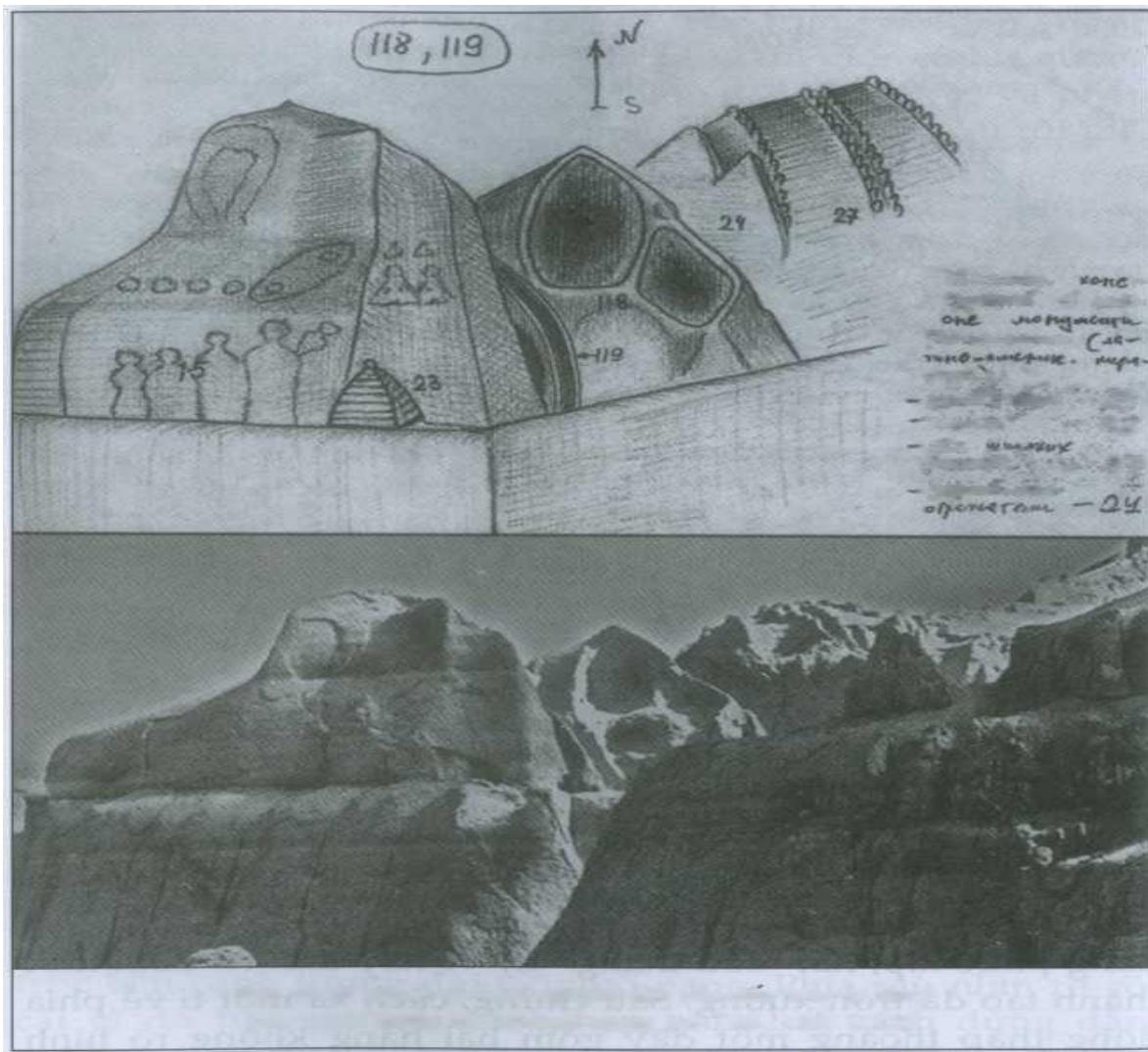
- Hay đó là nguyên hình ADN? - Ravin khẽ thốt ra, cậu ta biết rằng ADN có cấu trúc hình xoắn ốc.



Bản vẽ dã ngoại và ảnh nguyên tác và sau khi xử lý quay biên trên computer tượng đài giống toàn lâu đài (số 56-58)

Thuộc công trình kiểu này còn có thể kể đến dãy cấu trúc bên cạnh tượng đài Gômpô-pang. Phía sau nhìn rõ có cái gì đó tựa như cái rãnh hẹp giữa hai vách đứng dẫn xuống dưới từ một nhánh núi hình bán nguyệt của Gômpô-pang. Ngay sau cái rãnh về phía đông là một cấu trúc đinh nhọn, ở bề mặt phía nam nhìn rõ hai vết ấn hình nửa vòng tròn giống "tổ ong". Sau cấu trúc đó có thể trông thấy hai thứ giống như "cầu thang" cuốn, lan can hình dạng phức tạp, hai "cầu thang" kỳ vĩ này dẫn từ đỉnh một thành tạo đá tròn xuống. Sau chúng, cách xa một tí về

phía đông thấp thoáng một dãy gồm hai hàng không rõ hình người hay phế tích núi, tiếp sau là cỗ gương phía tây của chính Cailát đã được nói tới.



Bản vẽ dã ngoại và ảnh nguyên tác cấu trúc lạ thường bên cạnh tượng đài Gampô – pang (118, 119, 132)

Khi nhìn thấy những "cái rãnh", những "tổ ong", "những cái thang" và những thứ khác trong đầu tôi bắt đầu động đậy những suy nghĩ yếu ớt về chức năng của chúng. Không biết từ đâu đến ý nghĩ thử đối chiếu với cấu tạo của cơ thể người xem sao, nhưng rồi tắt ngấm ngay vì tôi ít hiểu biết về cấu trúc không gian phân tử người. Tuy nhiên sâu thẳm trong tâm thức tôi vẫn thấy ý nghĩ đó hay hay, nó cứ luẩn quẩn trong đầu tôi cho dù tôi chẳng có căn cứ gì để khẳng định rằng bằng cách xây dựng các tượng đai đa dạng và lạ lùng người xưa đã tạo ra con người ở nơi đây. Tôi chỉ cảm thấy sự kém cỏi của trí lực mình trước sự hùng mạnh của cổ nhân.

Tôi nhớ tới câu nói của Xêlivêtôp:

- Mọi người đều đã được nghe câu chuyện cổ về những tòa lâu đài không có cửa sổ và cửa

ra vào, còn chúng ta thì đã tận mắt nhìn thấy chúng...

Lúc đó tôi có ý nghĩ:

- Chuyện cổ xưa không phải là chuyện tào lao. Chuyện cổ tích chính là chuyện kể về sự cao cả, hùng tráng của con người.



**Chuyện cổ xưa không phải là chuyện tào lao.
Chuyện cổ tích chính là chuyện kể về sự cao cả,
hùng tráng của con người**

Chương 13

Những cỗ Gương đá của Thành Thiên Đế

Càng ở Thành Thiên Đế lâu bao nhiêu tôi càng có ấn tượng Thành phố của các Chúa Trời là

một cơ chế gì đó khó hiểu và lớn lao ngoài trí tưởng tượng, bên trong có những năng lượng mà chúng ta không biết, hoạt động theo một trật tự chặt chẽ. Minh chứng cho điều này, chả hạn các cấu trúc đá tựa các bộ phản chiếu mà nhiều công trình tượng đài của Thành Thiên Đế đều được trang bị. Một số trong đó Bạn đọc đã nhìn thấy trên các bức ảnh và hình vẽ ở phần trên, nhưng xin phép được giới thiệu vài tấm Gương đá nữa để bạn đọc có thể hình dung chút xíu rằng Thành Thiên Đế đã được tạo nên để điều chỉnh và liên kết các năng lượng gì đó nhằm kiến tạo cái gì đó rất quan trọng.

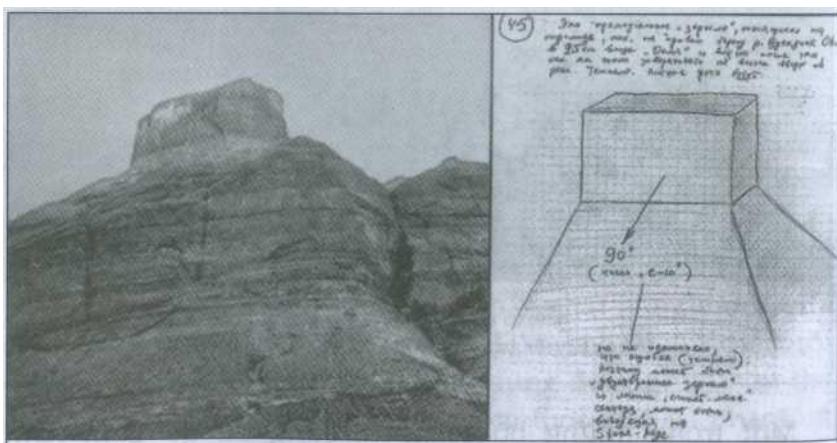
Chà, sao lúc đó tôi bị ý nghĩ về bản chất năng lượng của con người day dứt đến như vậy! Còn bao nhiêu điều tôi chưa hiểu! Lúc đó đâu tôi có hình dung được rằng thân thể con người có hai phantôm- phantôm thời gian và phantôm etc.

Nhưng, bạn đọc thân mến, về vấn đề này chúng ta sẽ nói tới trong cuốn sách tiếp theo.

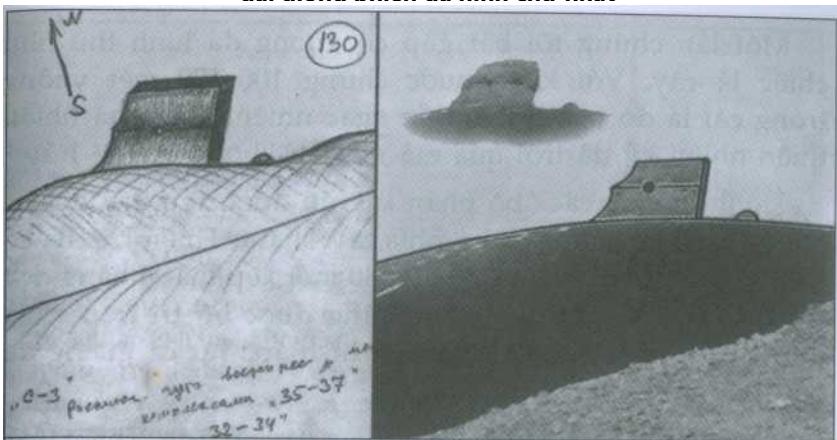
Một trong những bộ phản xạ bằng đá đó gồm năm gương lõm (số 46) liên kết với nhau và được đặt trên một cái bệ lớn trông giống như cái rương. Chiều cao mỗi cỗ gương đó chừng bằng tòa nhà bốn tầng. Toàn bộ các gương đó tựa trên đỉnh không rõ là rặng đồi Tây Tạng hay tòa kim tự tháp và đã bị phá hủy một nửa. Các cỗ gương hướng đúng về tây-bắc

Chúng tôi nhìn thấy tượng đài gương đó khi trời đã bắt đầu tối. Ravin cuống quýt để kịp chụp, còn tôi thì vội vàng phác thảo. Tôi có cảm giác ở chân đế cỗ gương cuối cùng có cái gì đó tựa như cái hốc. Nó làm tôi chú ý. Chúng tôi gần như chạy (trên độ cao năm cây số!) xung quanh khu đồi có tượng đài đó để quan sát cỗ gương từ phía trước. Và thế là tôi đã nhìn rõ cỗ gương đó: ở phần đế, mặc dù tranh tối tranh sáng, lộ rõ cái gì đó giống "cửa vào Sambala có tấm đá bịt kín phía trong" mà chúng tôi đã trông thấy ở Ngôi nhà của Đá Hạnh phúc. Cái "cửa"

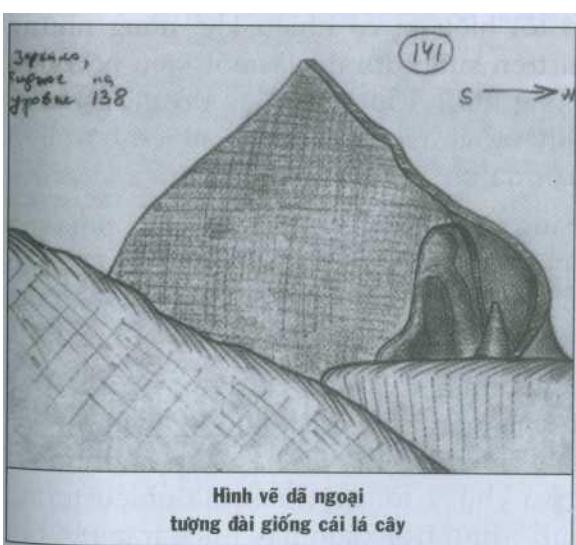
đó cao chừng ba mét. Và lại vẫn như vậy: nó ở nơi mà theo xét đoán thời gian phải bị nén.



Bức vẽ dã ngoại và ảnh (nguyên bản và xử lý trên computer) tượng đài ai้อนa phiến đá hình chữ nhật



Bức vẽ dã ngoại và ảnh (nguyên bản và xử lý trên computer) tượng đài giống phiến đá hình chữ nhật



**Hình vẽ dã ngoại
tượng đài giống cái lá cây**

Chúng tôi đã thất bại khi định chụp tượng đài gương từ vị trí đó - trời tối quá. Nhưng tôi đã kịp chuyển "cánh cửa" nhìn thay lên hình vẽ; con mắt người đã tỏ ra giỏi hơn chiếc máy ảnh.

Dãy tượng đài này có một tượng đài khác - tấm đá khổng lồ hình vuông cao gần bằng ngôi nhà ba tầng. Mặt phẳng hướng đúng theo đường "nam-bắc".

"Bộ phản xạ kiểu gương" tiếp theo cũng giống một phiến đá khổng lồ, kích cỡ bằng tòa nhà năm tầng đặt trên đỉnh quả đồi thoai thoải. Phiến đá này có dạng gần như hình hộp có lỗ ở giữa. Bề mặt bằng phẳng hướng về phía "đông-tây"

Một lần chúng tôi bắt gặp cỗ gương đá hình thù như chiếc lá cây. Với kích thước chừng 100x100 mét vuông trông cái lá đó mảnh mai đến ngạc nhiên: nhiều và nhiều thiên nhiên kỳ đât trôi qua mà nó vẫn không bị phá hủy.

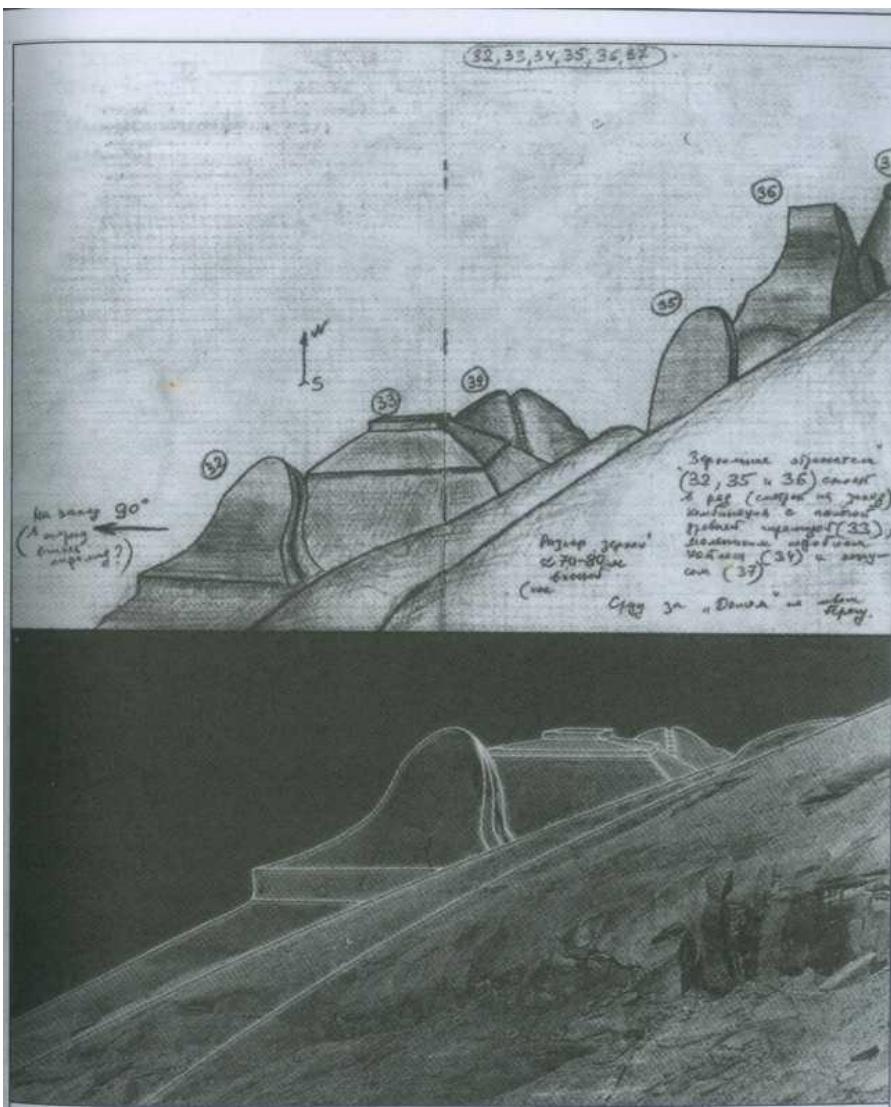
Thỉnh thoảng các "bộ phản xạ" đó được xếp thành dãy, chả hạn nhóm tượng đài ở phía tây Thành Thiên Đế. Ba cỗ gương đá, mỗi cỗ cao từ 70 đến 80 mét xếp thành hàng dọc trên sườn dốc một quả đồi, chúng được bố trí trên cùng một tuyến với các cấu trúc kim tự tháp. Tất cả gương đá đều hướng về phía tây.

Dọc đường đi, đặc biệt ở phía tây Thành Thiên Đế, chúng tôi bắt gặp những triền sông phẳng phiu như thể đã được bào nhẵn. Ban đầu tôi có cảm giác gió trời đã làm việc đó, nhưng rồi tôi hiểu ra có nhiều khả năng những khu vực nhẵn nhụi trên sườn đồi đó là một kiểu bộ phản xạ kiểu gương. Nhưng khi tôi hiểu ra điều đó thì ít nhiều đã muộn - tôi đã không vẽ và không

chụp nhiều bộ phản xạ kiểu như vậy. Tôi đã bỏ lỡ.

Nhưng thỉnh thoảng lại bắt gặp những gương đá phía tây Thành Thiên Đế vươn cao trên mực sông và giống như những bộ phận khổng ché, không hẳn là nhánh núi mà cũng không hẳn là những cấu trúc kim tự tháp phức hợp đã bị phá hủy.

Bạn đọc thân mến, nếu Bạn là nhà vật lý hay có đầu óc tư duy kiểu vật lý và nếu bạn thích thú với những cỗ gương đá của Thành Thiên Đê thì xin hãy một lần nữa lật giở cuốn sách này và chú ý tới một điểm là nhiều tượng đài trong "thành phố" dưới trời xanh này được trang bị bởi những cấu trúc phẳng và cong mà có lẽ để phản xạ và điều chỉnh những dạng năng lượng gì đó. Biết đâu lúc đó ở bạn lại xuất hiện ý tưởng duyên dáng và độc đáo hoàn toàn cuốn hút Bạn



Bức vẽ toàn cảnh và ảnh (nguyên bản và xử lý trên computer) một phần của tổ hợp cổ gương và tượng đài phía tây Thành Thiên đế

dạng năng lượng mới đó. Bởi người xưa đã biết các năng lượng đó! Mà nhân loại thì phát triển theo hình xoắn ốc.

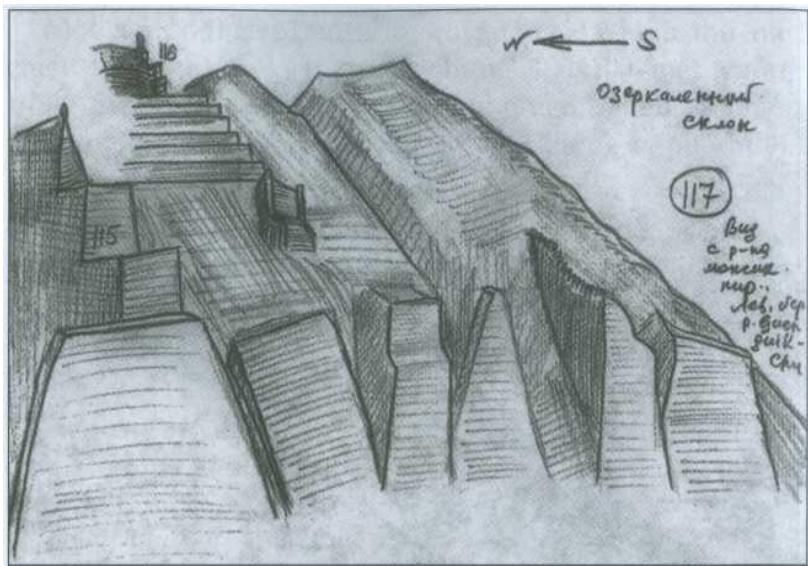
Song một ý nghĩ không để tôi yên - ý nghĩ về năng lượng thời gian. Tôi đã tách hoàn toàn

và kêu gọi đấu tranh với
đám người bảo thủ
nhiều vô số và những kẻ
đố kỵ và lúc nào đó,
sau... nhiều... - nhiều thế
hệ sẽ là cơ sở của nền
năng lượng của loài
người mai sau, khẳng
định nguyên lý con
người là "tiểu vương của
đại vương". Bạn đọc thân
mến, xin Bạn hãy nghĩ
cho! Ở đây có cái gì đó...

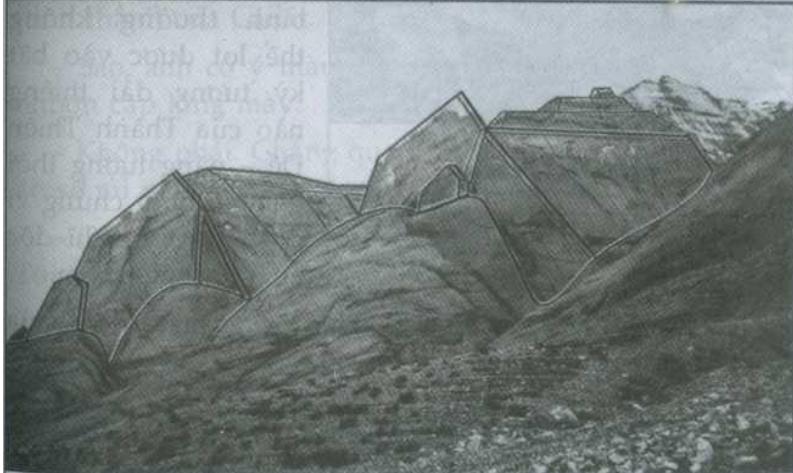
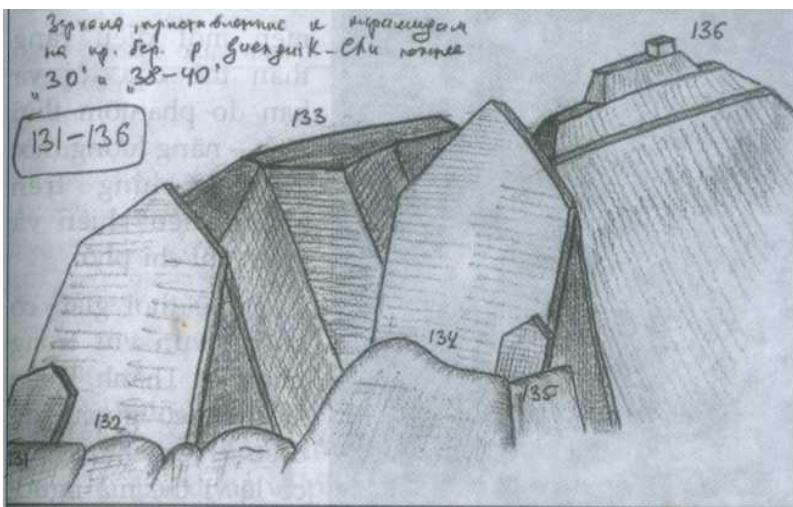
Còn khi đó, tại Thành Thiên Đế tôi đứng trên sườn đồi và suy ngẫm về những năng lượng mà chúng ta chưa biết và có lẽ theo một trật tự nghiêm túc và một kế hoạch thiên tài nào đó chúng di chuyển trong khuôn khổ Thành đó, đang tạo ra hay... đã tạo ra cái gì đó. Tôi hiểu rằng loài người bị tư tưởng bảo thủ cản trở và sắc mùi xăng dầu biết rất ít về những năng lượng đó, còn tôi thì hình dung hoàn toàn rõ rằng tương lai thuộc về công việc khai thác các

3 | Trong vòng tay Sambala – Chương 13-14

Đăng nhiều kỳ tại: <http://hoangthantai.vn/index.php?topic=985.0>



Hình vẽ dã ngoại một trong những khu vực triền sông nhẵn như mặt gương



Hình vẽ dã ngoại và ảnh (sau khi xử lý) những bộ phận chiếu gương nhô lên từ mực nước sông

khỏi quan niệm tầm thường về thời gian như tiếng tích tắc của đồng hồ, tôi hình dung Thời gian chính là năng lượng hùng mạnh nhất và... năng lượng biết suy tưởng nhất. Chẳng thê mà tôi xin nói trước với bạn đọc thân mến một điều rằng thân thể của tôi và bạn do phantôm thời gian - năng lượng thời gian lơ lửng trên không điều khiển và thậm chí chi phối.

Có lẽ thời gian co phóng vùn vút trong phạm vi Thành

Thiên Đế, các cỗ gương đá điều khiển chúng. Và có lẽ vì thế mà người bình thường không thể lọt được vào bất kỳ



Tôi còn khỏe và sung sức

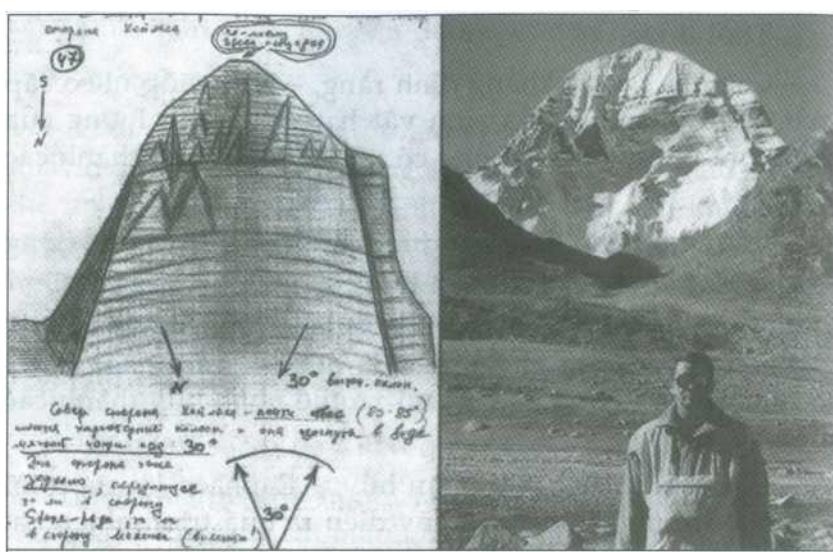
tượng đài thiêng nào của Thành Thiên Đế - năng lượng thời gian sẽ nuốt chửng vì có những ý nghĩ độc ác - tôi nghĩ thầm.

Tôi còn khỏe và sung sức.
Phía trước mặt "đen" của Cailát đang đợi tôi.

- Phải.
- Nghĩa là trong ân ái cũng vậy?
- Cũng vây.
- Thế làm cách nào để hưng phấn?
- Bằng màu sắc chẳng hạn, - Xêlivêtôp cười khẩy.
- Chả nhẽ lại là màu chăn gối hay sao? - Raphaen cũng cười mát.
- Sao lại không nhỉ ? Hoặc màu tường hay màu...
- Màu áo cũng được, hoặc... quần áo lót.
- Nên chọn màu nào để hưng phấn?
- Tôi giải thích anh nghe, - vẻ mặt Xêlivêtôp trở nên nghiêm trang. - Màu đen chả là màu gì cả, nghĩa là cái màu mà không có. Vì thế nếu anh mặc toàn màu đen thì cậu chẳng làm ai hứng khởi được cả.
- Chẳng nhẽ lại thế ư?
- Thế đấy. Trông anh như thể cái lỗ đen vậy.
- À... à... Thê mặc toàn màu trắng thì sao?
- Tôi sẽ thấy anh như đeo mặt nạ trắng. Mà này anh mặc toàn đồ trắng làm gì? Ở đây trong núi làm gì có bão bụi.
- Thói quen mà.
- Trong bộ cánh trắng trông anh như thần chết ấy.
- Như gi?
- Như thần chết. Lại còn đeo kính đen nữa chứ.
- Anh quá đáng.
- Màu trắng, - Xêlivêtôp giơ ngón tay trỏ, - là màu hợp nhất mọi sắc màu cầu vòng. Tức gần như là màu phi cá thể hoá. Vì thế trong bộ cánh trắng trông anh không còn là một cá thể nữa mà như tạo vật của... tập thể. Trước con người công cộng như vậy khó mà hưng phấn được. Chuyện đó chẳng khắc nào bị đám đông người kích động; tiếc thay trong chúng ta - khác các nhà yoga - không ai có khả năng yêu loài người nói chung, con người ta yêu cá nhân...
- Thế màu sắc ở đây liên quan gì ?
- Liên quan ở chỗ người ta thích cái màu của mình và hứng khởi khi thấy cái màu đó. sếp chẳng hạn, - Xêlivêtôp chỉ tôi, - xúc động khi nhìn thấy màu da cam, còn tôi...
- Khi thấy màu xanh lam chứ gì?
- Không phải, tôi ưa... màu hồng.
- Thì...
- Đề nghị không nói cạnh! Màu hồng là màu của dịu dàng, ân cần, màu của ban mai... Mỗi người được điều chỉnh theo sóng riêng của mình và sóng đó do màu sắc ưa thích xác định, nó tạo ra những phẩm chất riêng biệt của con người, chính là những phẩm chất trỗi dậy khi nhìn thấy cái màu ưa thích.
- Vậy hóa ra anh là người ân cần dịu dàng, - Raphaen cười mỉa.
- Đúng. Thế thì sao nào ?
- Chẳng sao cả. Có điều thỉnh thoảng... ->
- Thỉnh thoảng không phải là luôn luôn, - Xêlivêtôp đáp lại.

- Thôi được.
- Các nhà vật lý khẳng định rằng, - Xêlivêtôp nheo cặp mắt, - có phantôm của sinh vật hay là... năng lượng của phantôm lơ lửng trên không có xu thế phân hủy thành các màu sắc...
- Không phải lơ lửng mà được cấu trúc hóa trong không gian, - Raphaen ngắt lời cậu ta.
- Vâng thì cứ cho là như vậy đi. Có gì khác nhau nào? Cái năng lượng của phantôm... đã được cấu trúc hóa hay... lơ lửng trong không gian ấy có xu thế phân hủy thành các màu sắc...
- Chỉ có xác chết mới phân hủy, - Raphaen lại cướp lời anh ta, - trong trường hợp này diễn ra quá trình nhiễu xạ.
- Anh đừng ngắt lời tôi! Như vậy là phantôm có thể phân hủy... - Xêlivêtôp thận trọng nhìn Raphaen, - thành các màu sắc cầu vòng: đỏ, da cam, vàng, xanh da trời, xanh dương và tím, chúng khác nhau ở độ dài của sóng. Màu đỏ có bước sóng dài nhất, màu tím có bước sóng ngắn nhất. Nhưng điều cơ bản là ở chỗ...
- Chỗ nào ?
- Ở chỗ sau khi phân hủy thành các màu sắc trong những điều kiện nhất định phantôm đó có thể bắt đầu tạo ra vật chất theo nguyên lí chuyển năng lượng sống thành vật chất.
- Ai đã chứng minh điều đó, hả anh? - Raphaen hỏi ngò vực.

Tôi cũng không nhớ ai. Nhưng tôi đã đọc được ở đâu đó. Nhà vật lí lừng danh nào đó đã viết như vậy. Có một điều đã rõ là bộ phận phantôm có đặc điểm phổ biến có khả năng tạo ra những mô sống thô nhất, còn bộ phận màu tím là những màu sắc dịu dàng nhất.



Bức vẽ dã ngoại và ảnh nguyên tác (cùng với Xêlivêtôp) phần phía bắc núi Cailat

khiếp. Những nhà yoga có thị giác năng lượng tinh vi biết điều đó.

- Nhưng... - gióng Raphaen tỏ ra nghi ngờ.
- Nhưng gì? Nhưng gì? Raphaen này, anh bớt mặc cái áo đen có những hình thêu kiểu đàm bà đì nhé, - Xêlivêtôp đột ngột thốt lên.
- Còn anh thì bớt mặc cái áo màu xanh lam đi, - Raphaen đáp lại.
- Hai anh bạn quay mặt nhìn đi hướng khác, di di đôi ủng du lịch.
- Tôi hiểu rằng không tự dung mà các vị lạt ma và yogi lại gọi phía đó của Cailát là Mặt Đen. Có cái gì đó bí hiểm và đen tối ẩn giấu trong đó.

- Như anh chứ gì? - Raphaen nói đùa.

- Bởi vậy, - Xêlivêtôp bình tĩnh nói tiếp, - màu sắc có tính xây dựng. Và nơi đâu có màu sắc là ở đó có sự sống, còn nơi nào không có màu sắc là nơi đó không có sự sống hay... có Hư vô. Mà Hư vô không đơn thuần chỉ là sự chết; Hư vô - là sự chết tinh thần. Từ đó có thể suy ra kết luận...

- Kết luận gì?
- Là không phải tự dung mặt phía bắc của Cailát được gọi là Mặt Đen. Đó là mặt biểu hiện Hư vô hay sự chết tinh thần khủng

Tôi nhớ tội huyền thoại về cuộc chiến tội lỗi giữa hai con người thần linh là nhà yoga Milarêpa và yogi Bônpô trên đỉnh núi thiêng Cailát. Milarêpa đã ném Bônpô về phía bắc của quả núi thiêng, vì thế đã bị Đấng Tạo Hóa trừng trị - hướng đó có những thế lực quỷ thần, sau đó mặt phía bắc của Cailát trở nên "đen tối".

Tôi ngẩng lên và nhìn về phía bắc Cailát. Quả núi lấp lánh màu tuyết trắng và hoàn toàn chẳng đen tí nào. Tôi đề nghị Xêlivêtôp đứng để tôi chụp cùng "mặt đen" của Cailát. Sau đó tôi vẽ.

Như quan sát thấy, phần phía bắc là vách đá dựng đứng, cũng phải đến 80-85°. Trên vách núi nhô ra những hình tam giác.

Tôi căng mắt quan sát đỉnh Cailát và nhận ra đỉnh núi phủ một lớp tuyết trắng, dưới đó, theo tôi phỏng đoán, là khoảnh bằng phẳng. Đầu tôi lớn vớn những ý nghĩ mạnh mẽ, nhưng không rõ ràng xung quanh ý nghĩa của cái bãi bằng phẳng trên đỉnh Cailát.

- Vậy là các nhà yoga Milarêpa và Bônpô đã nện nhau trên bãi đó, - tôi thầm nghĩ và nhận ra ngay ý nghĩ đó thật thô thiển.

Lúc đó tôi chưa biết rằng những tính toán tỉ mỉ và vô cùng khó khăn sau chuyên đi khảo sát sẽ đưa đến kết luận "e sự tồn tại một khoảnh bằng phẳng hình vuông trên đỉnh Cailát và việc phân tích trên cơ sở những thần thoại khác nhau và rời rạc sẽ cho phép khôi phục câu chuyện cổ tích, nhưng... hoàn toàn có thể có (ai mà biết được?!) về quá trình sống sót của loài người qua những thảm họa toàn cầu.

Còn khi đó thậm chí tôi còn chưa hình dung được rằng Cailát đã được xây dựng trong hệ thống năm yếu tố huyền thoại như yếu tố thứ năm, như... Con người. Nhưng về vấn đề đó... Xin quý vị độc giả thứ lỗi về chuyện đã bao lần và lần này cũng vậy tôi lại viết câu "nhưng về vấn đề đó bạn sẽ đọc trong tập tiếp theo của cuốn sách này". Nhưng, như thường nói, tôi chẳng biết trốn đi đâu ngoài xin Độc giả chờ tập tiếp theo mà tôi hi vọng tôi sẽ viết để tập hợp những dữ liệu xung quanh Thành Thiên Đế.

Không khí mát mẻ của buổi chiều bắt đầu chuyển sang cái rét lạnh buốt của đêm Tây Tạng. Tôi rùng mình. Ôi, sao sự hiểu biết của tôi lúc đó ít ỏi đến thế! Lúc đó tôi chỉ suy luận rằng những lực lượng quỷ thần hay đen tối của mặt bắc Cailát có mặt ở đây không phải vô cớ bởi lẽ trong thế giới ba chiều của chúng ta khái niệm "Tiến bộ" đã được định sẵn là cuộc tranh đấu của các lực lượng xây dựng, thiện với những thế lực tiêu cực, đen tối, trong đó lực lượng tiêu cực là một dạng kích thích tố. Tôi điểm lại trong đầu bước đường hoạt động khoa học của mình và bỗng hiểu ra rằng nếu không có những người phản biện, những kẻ đố kỵ và ác tâm thì có thể tôi đã mẫn ý hoặc tồi tệ hơn nữa - cho mình là thiên tài hoặc vĩ nhân.

- Xin cảm ơn các vị đố kỵ và xấu bụng! - tôi thầm thì

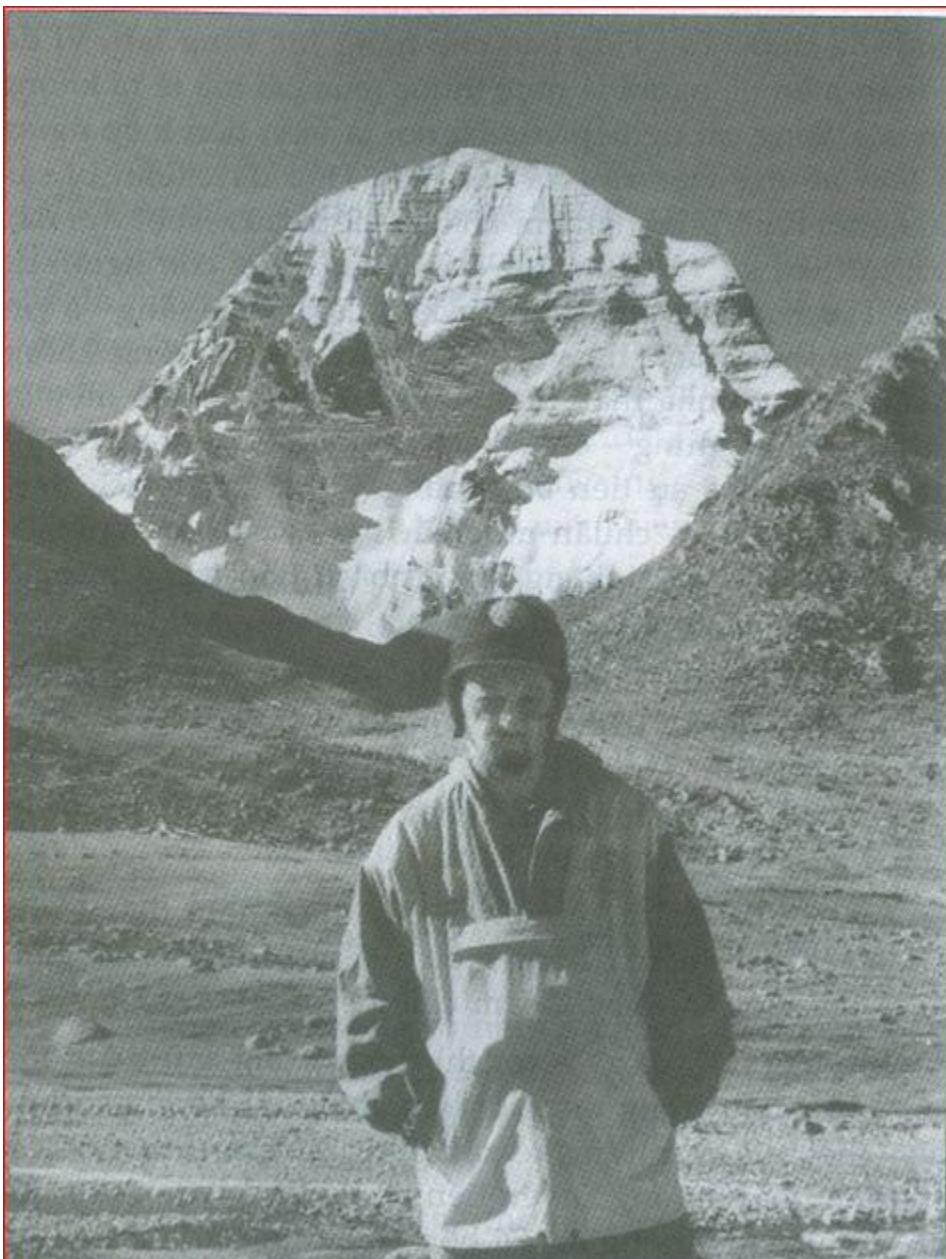
- Sự có mặt của các vị thế mà lại hay đây! Bởi chính các vị mang nặng trong lòng nỗi hằn học vì sự kém cỏi về mặt khoa học của mình, các vị đau khổ trước thành công của nhà khoa học tiến tới mà các vị căm ghét, đâm đém trán trọc nghĩ cách triệt người đó... và tất cả chuyện đó là vì tiến bộ của toàn nhân loại, là để thực hiện chức năng do luật luân hồi đã định - làm "chất kích thích" đối với ai đó, người đã được Tạo Hóa ban cho năng lực sáng tạo. Vị đố kỵ thân mến ơi, ngươi là mực thước (của cái mà lẽ ra không nên có). Song cái nghiệp của Người là vậy: tiền kiếp ngươi đã làm những việc xấu xa nên Tạo Hóa đã chuẩn bị sẵn cho ngươi hình phạt nghiêm khắc ở kiếp sau - suốt đời đau khổ, ta thán sự vô dụng của bản thân trước con người đã được Tạo Hoa ban phát những khả năng tươi sáng và rực rỡ. Tiềm thức thầm thì với ngươi rằng ngươi sống không phải dưới ngôi nhà thần thánh, rằng vị đố kỵ thân mến ơi, ngươi đã bị lợi dụng - bằng cách khôn khéo và ranh mãnh

- mà cũng là vì sự tiến bộ, nhưng... như "chất kích thích tuyệt vọng" hoặc "chuẩn mực hắc ám".

Cám ơn ngươi, vị đố kỵ! Cái số ngươi chẳng nhàn nhã tí nào trong thế giới phù sinh ba chiều của chúng ta.

Tôi lại nhìn lên Cailát. Trời đã tối. Cailát trong những tia nắng cuối ngày trông thật sống động. Tôi cảm nhận rõ ràng cái trí của mình yếu ớt, thảm hại trước trí tuệ của Ngài. Song tôi không thấy ghen tức. Tôi hân hoan với Ngài, và... hân hoan chân thành.

- Chà! - Tôi thầm kêu lên. - Giá được nhìn thấy Cailát bốn hoặc năm chiều! Không hiểu quả núi trông ra sao nhỉ?! Nó là thế giới bốn hay... năm chiều?



Tôi hiểu rằng hôm nay tôi sẽ đến thung lũng Tử thần

- Mà biết đâu đấy... - tôi thì thầm trong sâu thẳm tâm can, - biết đâu trong thế giới bốn chiều lại không có lòng ghen ghét, đố kỵ, những kẻ xấu bụng, ác tâm?! Biết đâu sự cần thiết phải thường xuyên tiến bộ và gắng sức đã ăn sâu vào ý thức của những người bốn chiều như một trạng thái tự nhiên, như thói quen hít thở, ăn uống và đi lại của chúng ta?! Hay biết đâu nơi đó không có những kẻ ganh tị

bất hạnh và thua thiệt, tồn tại chỉ để kích thích... bạn? Đáng thương thay những kẻ đó!

Tỉnh dậy sáng hôm sau lòng tôi nặng trĩu lo âu. Tôi xoa xoa hai mi mắt hùm hụp và đi đánh răng rửa mặt. Nước lạnh làm tôi sảng khoái. Trong đầu hiện lên câu nói của

lạt ma Kêtxun Giangpô rằng các màu đen và xanh da trời là những màu sắc hướng xuống nước. Lau mặt bằng cái khăn chẳng khác gì cái giẻ lau nhà tôi nhìn xuống dòng nước suối mà tôi vẫn

dùng để tắm rửa, con suối chảy bên cạnh phía "đen tối" của Cailát. Tôi không cảm thấy nước con suối đó xâu; dòng suối tung tăng chảy, nước bắn tung tóe lên các tảng đá ven bờ. Tiếng róc rách thật dịu dàng và trìu mến. Nhưng lòng tôi lại buồn.

Tôi sờ cái mặt hốc hác của mình. Cảm giác ấm áp. Ở vùng thái dương tôi cảm thấy động mạch đang đập: nó, động mạch ấy, đập nhịp nhàng, nhắc nhở tôi rằng máu vẫn chảy trong tôi.

Tôi vứt sang bên cái túi đựng đồ đánh răng và miếng xà phòng nhão nhoét, đút hai tay vào túi áo anôrac, quay đi và nhìn chầm chằm vào một điểm.

- Đứng yên như vậy, sếp nhé! Em chụp ảnh trên nền Cailát! - Ra vin hô lên.

Tôi cố gắng làm bộ vui vẻ và hiên ngang, nhưng không thành. Có cái gì đó đè xuống bên trong và tâm trạng không vui. Tôi cố hiểu nguyên nhân nỗi buồn, nhưng không thể. Nỗi buồn đè nặng lòng tôi.

Tôi lại sờ một bên má, cảm thấy hơi ấm của cơ thể mình và đột nhiên tôi hiểu ra một điều rằng hôm nay tôi sẽ đến Thung lũng Tử thần.

Chương 15

Trong thung lũng Tử thần

Vào lều tôi lầm lì thu xếp ba lô. Tôi nhìn cái túi chăn.

- Cái túi chăn lông tơ tốt đấy chứ, ấm áp, mềm mại, - tôi nghĩ thầm.

Rồi tôi nhìn đôi giày du lịch. Một ý nghĩ thoáng qua:

- Nát quá rồi. Có lẽ chỉ đi tạm đoạn đường cuối cùng.

Không hiểu vì sao tôi lại giơ hai bàn tay lên ngắm. Hoàn toàn chẳng phải đôi tay thanh lịch của nghệ sĩ chơi pianô hay của nhà quý phái, tôi có cảm giác chúng là những dụng cụ giống cái thuồng để làm những công việc thô kệch.

Tôi động đậy những ngón tay ngắn ngủi với những cái móng bẩn thỉu và lấy làm ngạc nhiên không hiểu sao trong đời tôi đã khéo léo sử dụng chúng trong những ca môt tinh vi và thậm chí còn làm người Mỹ phải ngạc nhiên trước "những ngón của phẫu thuật Nga".

- Chứng đã phụng sự tốt đấy chứ, - tôi lại thầm nghĩ.

Trong lúc chờ đợi

Tòa án Lương tâm

Tôi ngước mắt trông lên những dãy núi Tây Tạng xung quanh mình và lắc mạnh đầu một cái như thể cố thoát khỏi "những ý nghĩ trong thời quá khứ". Tôi hiểu cuộc đời tôi hôm nay sẽ do một trí tuệ bí ẩn nhận định và tôi, con người trần thế bình thường, do số mệnh... mà cũng có thể do bản thân tha thiết... mà cũng có thể mong muốn quá đáng rằng tôi sẽ được đánh giá sau khi đã đặt tôi vào giữa sự sống và cái chết. Tôi muốn như vậy để qua quá khứ đi vào... hoặc không đi vào tương lai.

Tôi đút vào ba lô vở ghi chép, bút chì, hòn tẩy, ống nhòm, địa bàn và nhiều thứ khác, những vật dụng cần thiết ở nơi đây, trong Thành phố của Chúa Trời. Ravin bước tới đưa tôi khẩu phần bọc trong giây bóng.

- Trong này có gì? - tôi hỏi.

- Kẹo sôcôla, nho khô, bích quy, giò và mỡ chài do chính Xêlivêtôp muối, - cậu ta đáp.

Tôi cầm gói đồ ăn, vò nát trong bàn tay thô kệch của mình và uể oải nhét vào ba lô.

- Hừ... thôi, cũng được, - tôi lùi bàu trong mồm.

Ý nghĩ của tôi lại lượn lờ xung quanh truyền thuyết về Thung lũng Tử thần. Tôi không hiểu vì sao các yogi đến đây để nhìn thẳng vào mắt Tử Vương mà họ gọi bằng cái tên âm vang - Iama. Tôi, dân tình lẻ, nguồn gốc xuất thân là nông dân bình thường, thật khó tin rằng trong tâm thức một số dân hành tinh chúng ta thỉnh thoảng lại rộ lên niềm khát khao muốn đánh giá mình bằng cái chết, không may run sợ ra mắt đấng trí huyền bí mà họ thành kính tin rằng có thật. Họ, những con người kỳ lạ đó, không sợ cái chết tràn tục, họ chỉ sợ một điều lúc nào đó trong cuộc đời họ đã làm vẩn đục lương tâm mình. Họ, những con người trên núi cao đó, có thể sống mà không cần đến những khẩu phần béo ngậy, sôcôla và mỡ chài, không buồn rầu và lo lắng nhìn thẳng vào Tử thần, thậm chí còn vui mừng trước sự việc thân thể mình biến dần thành tro bụi bởi lẽ thước đo Thiện, Ác là Lương tâm đã nhận định trong đời họ đã có một hành động không tốt, trong thế giới của chung và vĩnh cửu, nơi ưu thế thuộc về thời gian hành vi đó đã phá vỡ sự hài hòa đầy sức sống của Vạn vật.

Xié chặt miệng ba lô xong tôi khoác lên vai và cố làm ra vẻ phẫn khởi nói:

- Nào, đi thôi chứ?!

- Ăn sôcôla đã, sếp, - Xêlivêtôp đề nghị. - Hôm nay chúng ta sẽ ở trên cao 6000 mét. Sôcôla

cung cấp năng lượng mà...

Chậm rãi, đều đêu chúng tôi bước lên sườn núi.

- Anh thấy chưa, năm nghìn với năm nghìn rưỡi mét có khác nhau đây chứ?! - Raphaen nói trong một lần dừng lại nghỉ năm phút.



Chúng tôi bước chậm rãi đều đêu
trên sườn núi

có một cấu trúc được gọi là gương và nhờ nó Tử Vương Iama dùng thời gian co trong Phán xét Lương tâm?! - tôi nghĩ.

Thời gian gần đây tôi càng tin vào sức mạnh của tiềm thức và cho dù không phải là triết nhân hay tư tưởng gia siêu thoát tôi hình dung rõ ràng tiềm thức là "bản chất thầm kín" thứ hai của con người, thế giới tiềm thức sống đời sống của nó. Tôi đã hiểu với mục đích gì đó Đáng Tạo Hóa đã tạo cho con người hai thế giới - thế giới có ý thức với những vòng suy nghĩ quen thuộc của những kẻ hám quyền và hám tiền, thế giới thứ hai là tiềm thức với những điều bí ẩn luôn kích thích tâm trí. Có lẽ Tạo Hóa đã quy định con đường tiến bộ là quá trình hợp nhất dần dần hai thế giới đó trong một con người để tới một lúc nào đó, qua nhiều, nhiều giai đoạn tiến hóa con người cảm thấy mình là một trong chính mình, nghĩa là... mình thống nhất với Tạo Hóa. Còn hiện giờ tiềm thức chỉ thì thầm bởi lẽ nó là một đơn vị thánh thiện - tinh khiết của Trí tuệ và là minh chứng nguồn gốc thần thánh của con người và lúc này nó chưa có quyền hòa nhập với nhận thức "lầm lỗi, nhơ nhuốc". Tuy nhiên rồi sẽ đến những thời đại, nhất định sẽ là như vậy, khi mà... con người trở nên trong sạch hơn.

- Có lẽ ý nghĩ gọi những cấu trúc lõm của mình là gương của Nhicôlai Côdûrêp đã đến từ tiềm thức, - tôi nghĩ. - Có lẽ cái tiềm thức bao trùm đồng thời cả sự Sống lẫn cái Chết, coi cái chết là sự chuyển tiếp sang giai đoạn Vĩnh cửu mới.

Tôi còn nhớ sau một thời gian dài trong thâm tâm hoài nghi và suy nghĩ day dứt tôi đã tán thành với ý nghĩ giàn dở không biết từ đâu đến rằng Thời gian là thực thể năng lượng biết suy nghĩ, có khả năng đánh giá ý nghĩ, tâm và nghiệp của con người. Có lẽ tôi, cũng như những người khác, chỉ muốn đơn giản hóa mọi cái trong cuộc đời này và rút lui vào chủ nghĩa sơ lược và dĩ nhiên coi Thời gian chỉ như tiếng tích tắc làm yên lòng người của chiếc đồng hồ. Nhưng những người bệnh, hàng nghìn bệnh nhân vô phương cứu chữa thúc thúc tôi, kêu gọi có sự đồng cảm có hiệu quả. Thế là các ý nghĩ lại nhảy múa trong đầu, rồi ở chừng mực nào đó chúng tự sắp xếp lại có hệ thống và sôi sục mãi như thế kêu gọi sự giúp đỡ của ai đó để làm dịu trạng

Chúng tôi đi tiếp về phía trước. Còn tôi đảo mắt tìm cổ gương của Tử Vương Iama. Tôi biết nó phải hoạt động như một cái gương ép thời gian và bề mặt khổng lồ của nó bằng đá lõm. Nhưng một điều làm tôi ngạc nhiên là nhà bác học Nga vĩ đại Nhicôlai Côdûrêp sau khi nghiên cứu hiệu ứng ép năng lượng thời gian bằng các cấu trúc lõm đã gọi chúng là gương, còn trong thần thoại Tây Tạng từ ngữ "gương" là tên gọi cấu trúc giúp Tử Vương Iama điều khiển Tòa án Lương tâm.

- Chẳng nhẽ Nhicôlai Côdûrêp biết về Chúa tể Cõi Âm Iama, nhẽ nào ông ấy biết ở Tây Tạng xa xôi, nơi Thành Thiên Đế huyền bí

thái khổ sở đó. Thường thì chẳng có sự trợ giúp nào, nhưng thỉnh thoảng, khi trạng thái đó đạt đỉnh điểm thì xuất hiện ý nghĩ đồng bóng, kỳ lạ khác thường, nhưng làm dịu bớt nỗi lòng.

- Cám ơn, tiềm thức! - tôi thì thầm những lúc như vậy.

Và xin thưa với Quý độc giả điều này: khi phân tích khoa học bệnh tật con người những ý nghĩ giàn dở xuất phát từ tiềm thức đó thường liên quan tới Thời gian. Tiềm thức như thể nhắc thầm nguyên nhân chủ yếu xuất hiện bệnh tật là Thời gian.

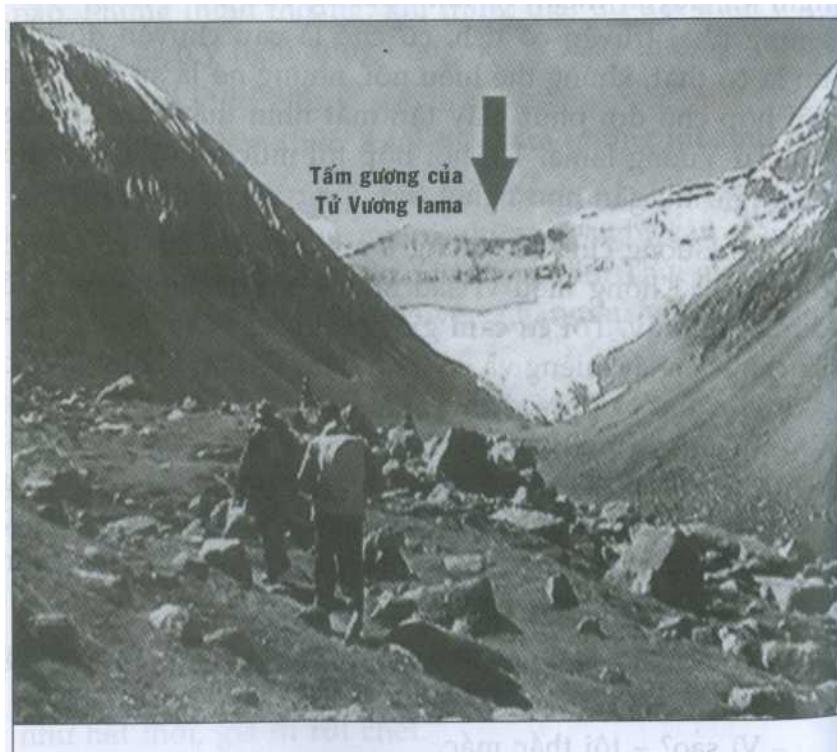
Dần dần bị những ý nghĩ đồng bóng thôi thúc, tôi nhận thức ra rằng trong cơ thể con người tồn tại phantom bí hiểm của thời gian, không chỉ điều khiển các thông số mọi quá trình diễn ra trong cơ thể mà còn có khả năng suy nghĩ và sáng tạo, thông qua dòng chảy thời gian thỉnh thoảng nó cũng tác động tới sự xuất hiện những hiện tượng kỳ lạ, chẳng hạn chữa khỏi bệnh ung thư, khi mà thời gian trong các tế bào u bướu co lại và chúng dường như hết thời, già đi rồi chết.

Lúc đó tôi chưa biết rằng sau chuyến khảo sát, bị những ý nghĩ đồng bóng kích thích tôi sẽ thử lắp ghép con mắt "mới" trong ổ mắt của cô Tamara Goocbachiova, người Kiép, từ vật liệu alloplant và các mô được hiến. Sang ngày thứ năm hậu phẫu khi con mắt "mới" phát sáng đỏ tôi sẽ ngồi đó với hai bàn tay run run mà lầm rầm: "Thời gian đã co lại. Thời gian đã co lại chăng? Các mạch máu đã nảy mầm vào con mắt "mới" nhanh gấp 150 lần, phải không nào?! Thời gian đã quyết định giúp như vậy...!"

Tấm gương của Tử Vương Iama

Còn lúc này tôi đang bước lên dốc không kịp thở lấy hơi. Tôi gần như tin rằng Thời gian có khả năng suy nghĩ và huyền thoại về tấm Gương của Tử Vương Iama không phải truyện cổ tích, cứ cho là câu chuyện đó khó tin là có thật, không thể hiểu nổi, nhưng nó là sự thật. Tôi hồi hộp chờ đợi phút giây tận mắt nhìn thấy tấm Gương của Tử Vương Iama. Tôi hồi hộp tới mức vốn thở đã khó khăn giờ thì gần như nghẹt thở.

Tấm Gương của Tử Vương Iama hiện lên từ sau cái gò tiếp theo. Không hiểu vì sao nhưng tôi đã hình dung nó đúng như vậy. Tôi có cảm giác hợp lý là nó phát nguyên từ chính Cailát thiêng và có hình dạng cái âu khổng lồ kéo dài ba cây số về phía đông. Tôi dừng lại. Các cậu bạn đi sau tôi cũng đứng lại. Tôi chăm chú nhìn cái âu khổng lồ, phủ đầy tuyết. Những ý nghĩ đồng bóng và không đồng bóng luẩn quẩn trong đầu. Nhưng một ý nghĩ giàn dở, ý nghĩ tươi thắm rực rỡ nhất, nhắc tôi rằng tôi



Tấm gương của Tử Vương Iama

đang nhìn tấm Gương của Tử Vương Iama đấy.

- Thưa ông, không được dừng lại chỗ này, - có tiếng của người dẫn đường Tatù ở phía sau.

- Vì sao? - tôi thắc mắc.

- Truyền thuyết của chúng tôi bảo như vậy, - cậu ta đáp.

- Vì sao? - Tôi hỏi lại, giọng hơi căng thẳng, trong đầu nghĩ về thời gian co.

- Truyền thuyết... - Tatù lúng túng, không hiểu thái độ căng thẳng của tôi.

- Vì sao? - tôi thốt ra khe khẽ và bước về phía trước.

- Đi thôi, đi thôi, các ông. - Giọng Tatù giục giã.

- Để tôi chớp một cái đã, được chụp... trong thời gian co thì còn gì bằng, - tôi lè lưỡi và chuẩn bị sẵn máy ảnh. Phải đi thôi, thưa ông!

- Giọng Tatù run run xúc động. Vì sao? Truyền thuyết của chúng tôi bảo tới khu vực này, - Tatù chỉ vào tấm Gương của Tử Vương Iama,

- phải đi qua rất nhanh, rất...

Tôi nhìn vào cặp mắt nâu sẫm của Tatù và thấy trong đó nỗi niềm lo lắng thiện chí của con người sống trong "xứ sở của những điều huyền diệu" và hiểu rằng những kỳ quan trên thế giới là có thật.

- Tatù này, tôi ở lại đây.

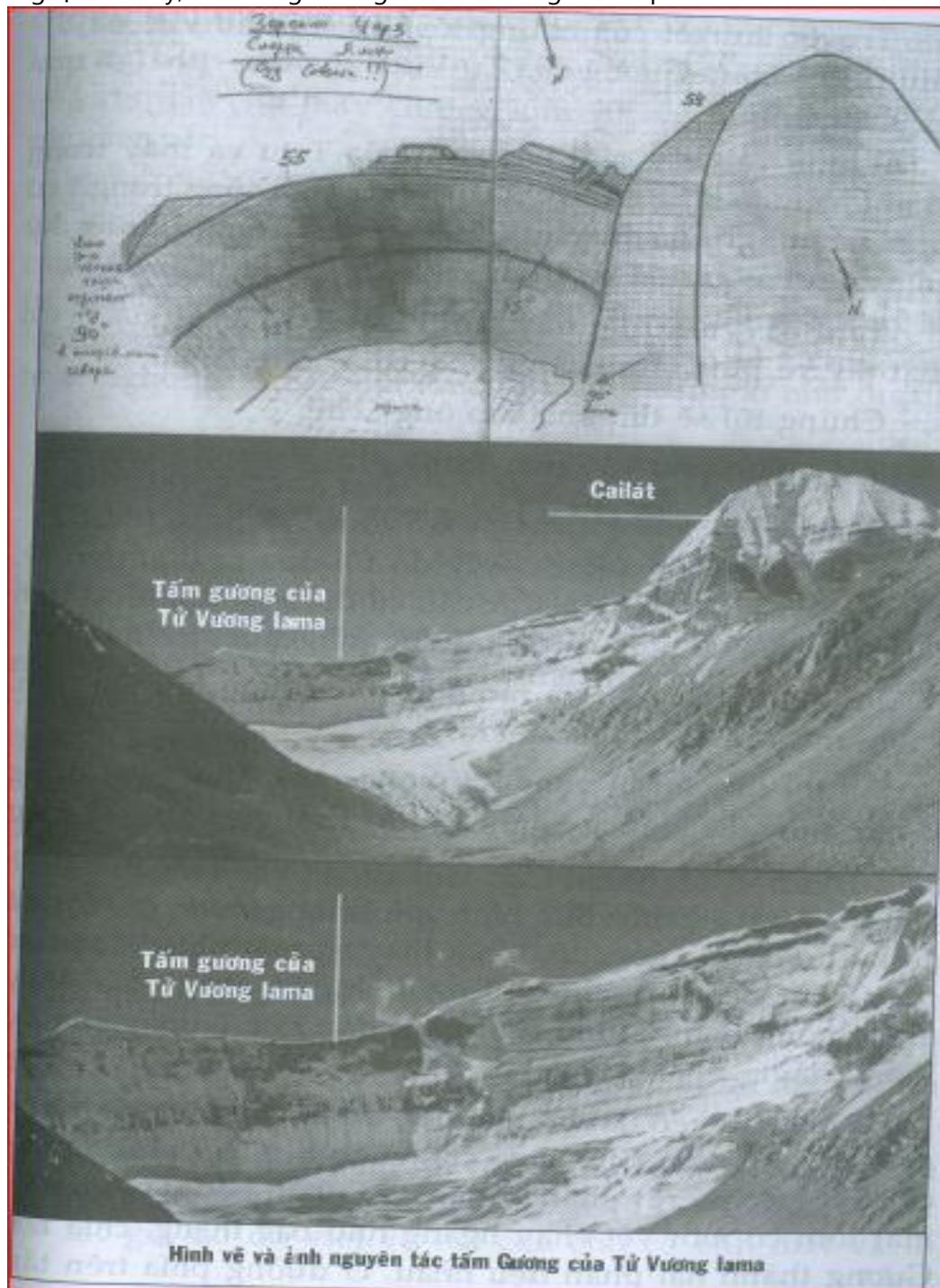
Tôi cần phải vẽ cái kia, - tôi phất tay về phía tấm Gương của Tử Vương Iama.

- Chúng tôi sẽ tìm ảnh cho ông xem!

- Tôi muốn như vậy mà, Tatù.

- Vì sao ạ? - cậu ta lại hỏi, giọng run run.

- Tôi là nhà khoa học... - lý do tôi đưa ra thậm vô lý, tôi đang quá xúc động. - Các cậu cứ đi



đi và đợi tôi ở trên kia. Thế nhé?! Ravin, cậu ở lại với anh, cậu... trẻ mà.

Mọi người quay lại và rảo bước theo sườn núi lên trên. Ravin mở túi lây videocamera. Còn tôi thì vẫn hi vọng. Hi vọng rằng Thời gian đúng là một thực thể biết suy nghĩ và nó, thời gian ấy... sẽ hiểu tôi... và Ravin.

Tôi vẽ rất nhanh. Bức hình tồi, nhưng được cái tôi đã đo kỹ lưỡng các góc, độ. Nhìn thấy rõ mặt phía bắc (đen) của Cailát đến một chỗ đột ngột chuyển sang phía đông theo đường thẳng đứng từ đó bắt đầu tấm Gương của Tử Vương Iama.

Đây cái áu kéo dài ba kilômét, đó là băng hà. Chính bề mặt lõm của tấm Gương có chỗ cũng bị tuyết phủ, nhưng có cảm giác nó rất phẳng, thậm chí nhẵn bóng. Ở giữa bề mặt lõm có một vết chạy ngang như bậc thang, chia tâm Gương thành hai phần đều nhau. Ở đường phía trên tâm Gương nhìn thấy những công trình phụ tựa như những kim tự tháp nhỏ, dốc và những cấu trúc hình thang. Kết quả đo đạc cho thấy Gương lõm 90° và hướng thẳng về phương bắc.

Khi vẽ tấm Gương của Tử Vương Iama tôi có cảm giác ở nơi đây không rõ băng cách đặc biệt nào đó tri giác nhạy cảm hơn, chúng cụ thể và rõ ràng hơn bao giờ hết và những tri giác đó có khả năng lôi ra từ trong sâu thẳm ký ức những sự khác nhau rất nhỏ và các chi tiết của điều đã đọc hoặc nghe thấy mà bình thường không bao giờ nhớ được.

Những vụ canh giữ

Thung lũng Tử thần

Trong đầu tôi hiện rõ những dòng chữ trong cuốn sách của Angarica Gôvindâ: "Khách hành hương đến gần nơi (phía bắc Cailát) từ đó nhìn thấy tấm Gương của Tử Vương Iama. Người này nằm xuống giữa những hòn đá tảng và thế là đứng trước tòa án của chính Lương

Tâm mình. Người này nhớ lại quá khứ của mình".

- Nhẽ nào thời gian co bởi tấm Gương lấy ra của người ta cái quan trọng là Lương Tâm và đánh giá rồi quyết định giết chết hay không giết chết người đó? - tôi bắt đầu suy luận, nhưng vội dừng ngay, đây không phải nơi để bàn phiếm.

Tôi quyết định trước hết xem xét, cố tìm ra hai tảng đá mà Angarica Gôvindâ đã nói tới. Tôi đoán Thung lũng Tử thần mà tôi đã nghe các nhà yoga và các vị lạt ma nói tới rất nhiều chính là ở nơi đó.



Ở cửa vào Thung lũng Tử thần, khách hành hương sẽ trông thấy 2 tảng đá lõm đốm màu hung giống hai con chó đốm bốn mắt

Ngoài ra trong trí nhớ tôi còn hiện lên một vài chi tiết mà tôi đã không để ý khi đọc

Angarica Gôvinda. Tôi sức nhớ tác giả đó đã viết về hai con chó có bốn mắt và lỗ mũi rất to, khách hành hương nào cũng phải đi qua chúng để "tới được các cha đang vui vẻ trong bữa tiệc chung với Iama". Tôi cũng nhớ hai con chó đó màu hung hung, lốm đốm và chính chúng là những kẻ cướp... sinh mạng.

- Thế đó, thế đó, - trong đầu tôi bột phát ý nghĩ, - nghĩa là, nghĩa là hai tảng đá mà khách hành hương nằm phủ phục ở giữa, chịu sự phán xét của Lương Tâm phải giống con chó - có đốm, màu hung hung và có bốn mắt! Chính giữa hai tảng đá tựa hai con chó đó người hành hương trao đổi mình cho sự phán xét của Iama. Từ đó suy ra...

Tức thì tôi thấy ngưỡng ngợng trước dòng suy nghĩ quá ư huyền bí của mình, nhưng rồi tôi lại tiếp tục suy luận theo kiểu đó. Thật ngạc nhiên là những ý nghĩ tươi tắn và mạnh mẽ đó đã giúp tôi, khi thì từ trong sâu thẳm trào ra cơn bức bối nhắc nhở ý nghĩ đó không đúng đâu, lúc lại hân hoan khẳng định rằng những kết luận của tôi đúng đắn đấy.

- Từ đó suy ra, - tôi nhắc lại, - lối vào Thung lũng Tử thần đã được đánh dấu bằng hai tảng đá lốm đốm màu hung trông như hai con chó bốn mắt. Có thể tìm được không? Nhưng bằng cách nào?

Ý nghĩ lại quay cuồng trong đầu. Tôi ngạc nhiên thấy mình có nhận xét là những ý nghĩ đó

"nhảy múa" trong đầu rất nhẹ nhàng tựa như những vũ công điêu luyện đang mỉm cười và khác hẳn quá trình suy nghĩ căng thẳng thông thường như ca sĩ đứng mỡ vừa hát vừa nhảy cẩng.

- Tiêu điểm! Phải tìm ra tiêu điểm tấm Gương của Tử Vương Iama! - tôi bỗng reo thầm. - Gương đó có bề mặt lốm và có lẽ dùng địa bàn xác định tâm điểm của nó không khó. Chính ở đó - tâm điểm - phải có hai tảng đá giống hai con chó bốn mắt.

Bao mối hoài nghi lại trào lên trong lòng như nhắc cho biết các lập luận của tôi hoàn toàn trùu tượng. Tuy vậy tôi vẫn cầm lên chiếc địa bàn từng trải việc đời và huy động kinh nghiệm du lịch nhiều năm trong việc định vị trí theo địa hình để xác định tâm điểm Gương của Tử Vương Iama.



Theo địa bàn, tôi cố tìm ra vị trí tâm điểm của tấm gương của Tử vương Iama

- Đây, đây rồi... 45 độ... 45 độ nữa... chúng cắt nhau ở kia kia... Chính xác hơn! Đúng là ở chỗ đó... Chính xác hơn nữa đi! Chỗ đó đấy... Ta lấy góc phương độ "chỗ đó" xem sao... Rồi! Bao nhiêu độ? A ha... Lấy một lần nữa, - tôi lẩm bẩm.

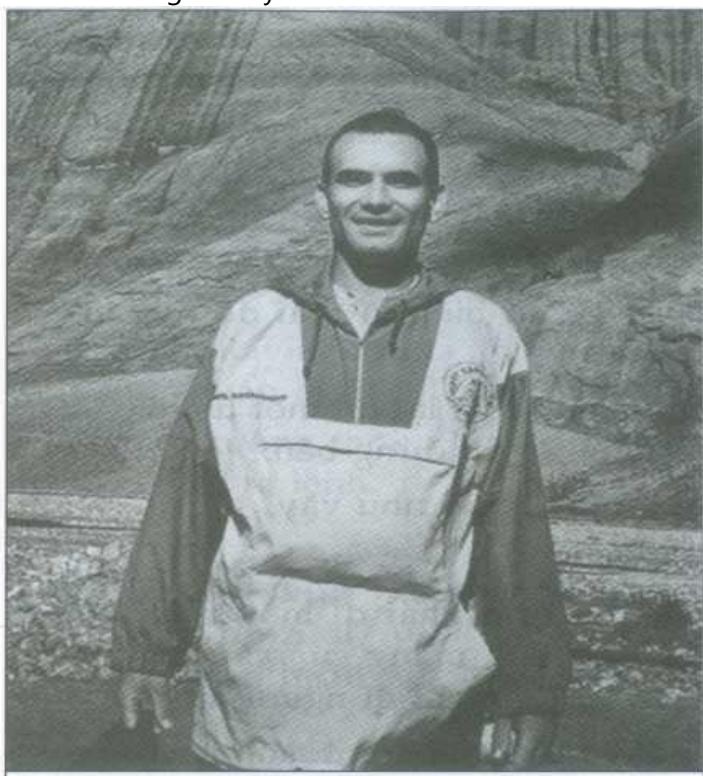
Tôi nhìn Ra vin. Cậu ta im lặng nhìn tôi. Ravin hiểu rằng tôi đang chuẩn bị đến Thung lũng Tử thần.

- Quay xuống thôi. Đứng dưới Gương Tử Thần thế là đủ rồi! - tôi ra lệnh.

Vào thung lũng Tử thần đi một người

Chúng tôi nhanh nhẹn bước xuống dưới theo sườn núi. Tôi cảm thấy cơ thể mình nhẹ nhõm khác thường, chỉ muốn nhảy lên hoặc như thời nhỏ phóng đi vun vút, miệng phát ra âm thanh "t-r-r-r" giả vờ

mình là cái xe gắn máy.



Ravin trên Tây Tạng,
tại nơi cách không xa Thung lũng Tử thần

ngon lành.

- Muộn mất rồi, - tôi thầm nhận định. Nỗi buồn man mác thoảng qua trong lòng, nhưng không làm mất đi trạng thái vui vẻ của tôi. Song nó đã nhắc tôi nhớ tới lời của "người lớn tuổi" nói ám chỉ chúng tôi:

- Nếu những người Nga đó biểu lộ thái độ quá tò mò thì họ sẽ chết.

Tôi ngồi phết xuống hòn đá và lại hít một hơi đầy sảng khoái. Tôi ngược mắt nhìn Ravin đứng bên:

- Ravin, anh đi một mình, phải như vậy.

- Sếp, em đi cùng anh.

- Ravin, không bàn cãi. Anh phải đi một mình không chỉ vì không muốn hi sinh tính mạng của cậu mà còn vì tới đó, vào Thung lũng Tử thần chỉ đi người một.

- Nhưng mà... nơi đây núi rừng... tình anh em...

Tôi đứng lên, đặt bàn tay lên vai Ravin, nhìn vào đôi mắt nâu, hiền hậu và quả cảm của cậu bạn và nói căng giọng:

- Anh phải đi một mình, Ravin ạ. - Tôi suy nghĩ trong giây lát rồi mỉm cười và nói với Ravin:

- Để anh chụp cậu ngay tại chỗ này nhé!

- Để làm gì, hả anh?

- Một nơi kỷ niệm... bao phủ màn bí mật. Đứng kia, - tôi khoát tay, - là bắt đầu Thung lũng Tử thần huyền thoại.

Tôi lấy máy ảnh. Ravin bước lui vài bước, bỏ mũ xuống, Vuốt lại tóc, nở nụ cười miễn cưỡng,

- Sao mình lại nhộn lên vậy nhỉ?! - tự nhiên tôi lại nghĩ, địa điểm hoàn toàn chẳng phải để vui nhộn.

Trên đường xuống chốc chốc tôi lại chạy lên dốc này, leo lên gó kia để chỉnh góc hướng sắp tới nó phải dẫn chúng tôi tới chỗ tâm điểm Gương của Tử Vương Iama. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã tới khu vực mà tấm Gương bị che khuất hoàn toàn sau sườn núi, dựa theo tính chất của địa hình tôi hiểu rằng phần lớn đoạn đường tới tâm điểm tôi sẽ đi mà không nhìn thấy Gương của Tử Vương và chỉ tới khu vực cuối cùng tôi mới xuất hiện sau cái gó và đứng trước tấm Gương ở nơi phải là xuất phát điểm của Thung lũng Tử thần. Quả thật, tôi đang chuẩn bị tới đó và không hiểu vì sao tôi lại thấy vui vui.

Chúng tôi dừng lại. Tôi hít một hơi đầy làn không khí loãng của núi rừng, thở phì ra và hút điếu thuốc

mắt nhìn không chớp vào ống kính. Nhìn Ravin chuẩn bị chụp ảnh tôi lại nhớ tới các bác nông dân ở làng tôi thấy máy ảnh là lập tức bỏ mũ ra, đưa tay vuốt tóc rồi đứng vào tư thế nghiêm trang, khi nghe tiếng hô "Cười đi!" vội nhếch mép, nét mặt căng thẳng. Tôi bật cười.

- Sao, sếp, em đứng không đúng sao? - Ravin ngơ ngác hỏi.
- Không, - tôi cười toáng lên, - cậu vẫn có thói quen nhà quê - thấy máy ảnh là bỏ mũ, sửa lại tóc và cố rặn ra nụ cười. Anh đã cũng từng như vậy, nhưng rồi bị phê phán. Cái đầu hói đã đỡ cho... Vì không có tóc nên anh dễ dàng chấp nhận việc không bỏ mũ. Mà việc gì phải bộc lộ mình hoàn toàn trong ảnh, có thể để cái gì đó không rõ, thế nào mà chẳng đoán ra.
Tôi cất máy ảnh đi, lấy đĩa bàn ra.
- Anh đi đây... Còn cậu, Ravin, đừng ngồi ở đây, lên gò kia kia, - ở đó cậu sẽ không bị Gương tác động, khi quay lại anh lại dễ tìm thấy cậu. Được chứ? Thời gian kiểm soát hai tiếng. Còn nếu...
 - Nếu sao?
 - Còn nếu anh không quay lại...
 - Lúc đó thì làm gì? - Ra vin nhìn tôi với ánh mắt nặng trĩu.
 - Lúc đó, - tôi cười chua xót, - lúc đó cậu hãy đi khỏi nơi đây, đuổi theo các bạn. Chờ vào đó với anh.
 - Nhưng...
 - Cậu hiểu rõ mọi điều mà, Ravin.
 - Vâng...

Đến nơi mà tới rồi là không trở về

Tâm trạng vui vẻ và táo bạo biến mất. Tim đập thình thịch. Một ý nghĩ làm nhẹ lòng như làn sóng lướt qua đầu. Có thể tấm Gương của Tử Vương Iama không phải là cỗ máy ép thời gian mà chỉ là rạp xiếc trên núi, hình dạng đẹp mắt và an toàn. Nhưng rồi điểm lại trong đầu những tượng đài hùng vĩ giống kim tự tháp ở Thành Thiên Đế đây và ở tầm mực nào đó gần như là tiềm thức tôi hiểu rằng những kim tự tháp đa hình đa dạng đó được dựng lên ở nơi đây là để tập trung những năng lượng tinh vi mà chúng ta không biết, trong đó có cả năng lượng thời gian. Tôi cau mặt khi nhận thức ra một điều nếu tại một nơi bình thường thì mặt phẳng lõm nào đó, cho dù thật to, cũng không gây hại gì cho con người, nhưng ở đây, trong Thành Thiên Đế, nơi mà mọi năng lượng tập trung trong một không gian hạn hẹp thì cỗ Gương của Tử Vương có thể chứa đựng trong nó một trữ lượng khổng lồ năng lượng thời gian - thời gian co biết suy nghĩ, có khả năng với tốc độ ghê gớm tính toán và phân tích toàn bộ cuộc đời đã qua của bạn, cuộc đời kéo dài vô ích (hoặc có mục đích) suốt hạn định đã được Đấng Tạo Hóa ban cho. Hơn nữa tấm Gương của Tử Vương Iama lại xuất phát từ tòa kim tự tháp đồ sộ nhất của Thành Thiên Đế là Cailát thiêng mà khả năng bơm năng lượng của quả núi này thì không cần bàn luận.

Dù tôi đã cố tìm những chứng cứ xác đáng cho thấy tấm Gương của Tử Vương Iama chỉ là rạp xiếc miền núi bình thường, còn Thung lũng Tử thần chỉ là truyền thuyết vẫn chẳng giải quyết được vấn đề. Suy nghĩ của tôi vẫn là - truyện huyền thoại đã nói lên sự thật và... sắp tới cuộc đời tôi sẽ do thực thể thời gian co, biết suy nghĩ đánh giá.

- Mà có đáng phải chết để chứng minh rằng mọi cái đó là sự thật không nhỉ? - thoảng một ý nghĩ lo lắng.

Nhưng có gì đó lôi cuốn tôi đi. Lôi cuốn rất mạnh.

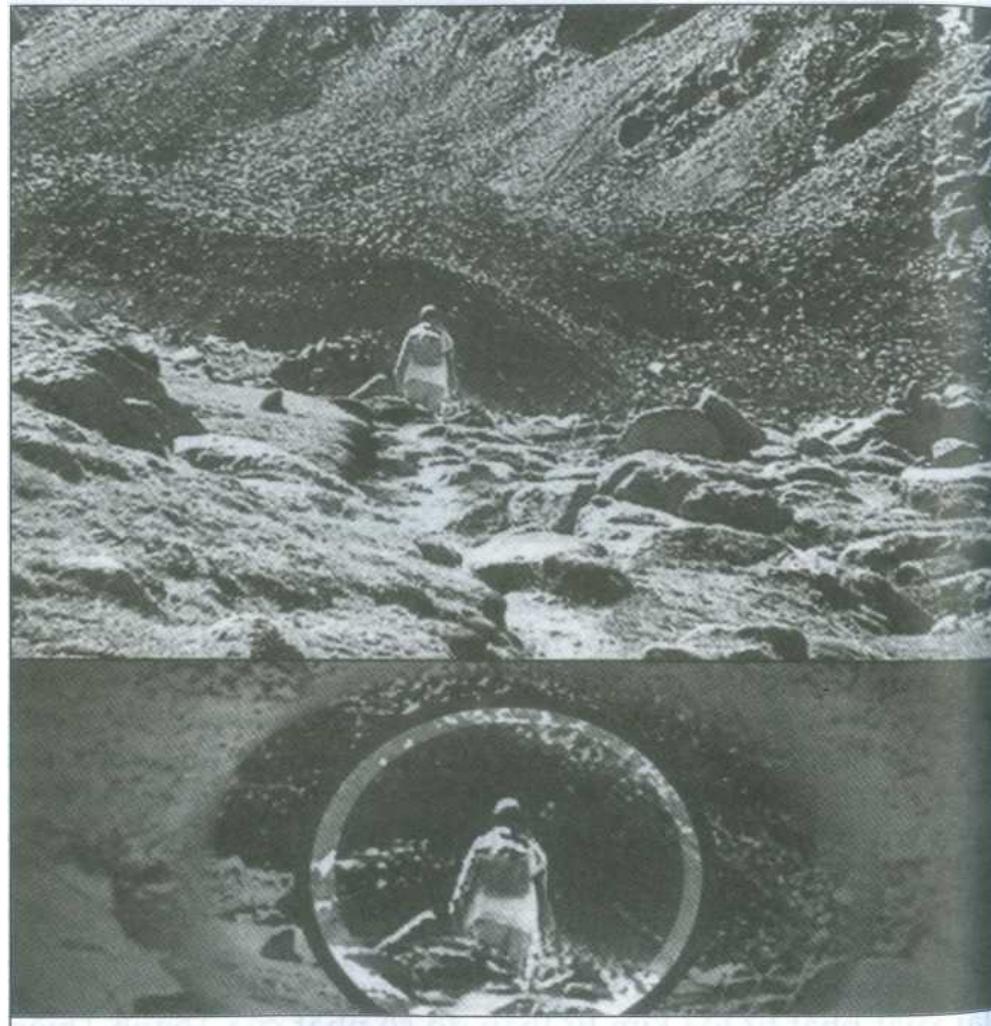
Tôi giơ bàn tay cầm đĩa bàn, lấy góc hướng tới tâm điểm Gương của Tử Vương Iama và vẫy tay chào Ravin rồi bước về phía trước. Bước chân tôi vang dội trong tĩnh lặng, hơi thở như vang dội. Sau 50-60 mét tôi lại điều chỉnh hướng đi theo địa bàn, miệng lẩm bẩm "Thế đấy, thế đấy". Tôi đi đến Thung lũng Tử thần, đến nơi mà tới rồi là không trở về.

Bỗng tôi nhìn thấy dưới chân bộ xương - bộ xương chầy thực sự của người.

- Hừ... - tôi thốt ra.

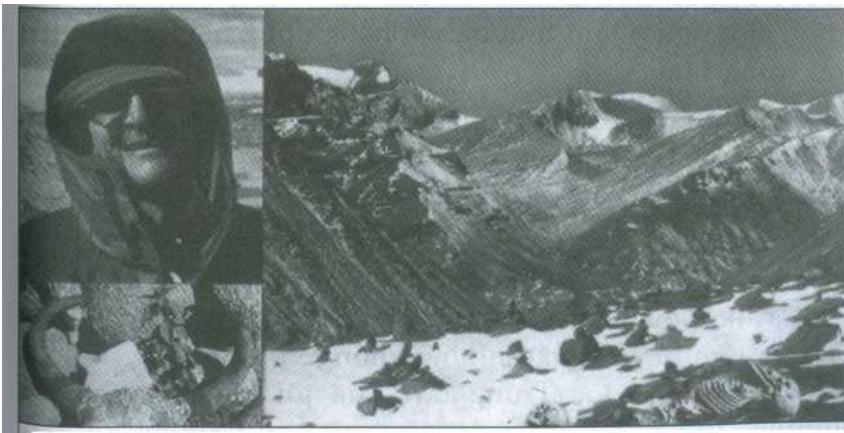
Tôi nhớ tới khuôn mặt biểu cảm của Raphaen trong một lần trò chuyện về Thung lũng Tử thần - nó bộc lộ tất cả những gì người ta có thể cảm nhận khi nói chuyện về điều huyền bí của cái chết và ý nghĩa của sự sống.

Tôi đi tiếp theo góc phương vị. Tôi đảo mắt xung quanh cố tìm ra hai tảng đá giống hai con chó đốm, lông hung, có bốn mắt. Tôi thú vị nhận thấy rằng các tảng đá xung quanh có màu trắng trắng, xám và thỉnh thoảng đen, vì thế niềm tin có thể tìm ra hai tảng đá đốm - hung đó hoàn toàn hiện thực.



Tôi đến Thung lũng Tử thần, nơi mà đến nơi rồi là không trở về

Càng đi tôi càng cảm thấy mình đã nghịch với chính bản thân mình một cách tuyệt vong. Lý trí tôi hiểu rõ các nhà yoga và khách hành hương đến đây, Thung lũng Tử thần, để chết hoặc có thể, nếu Tử Vương Iama quyết định, để có được những phẩm chất mới, cho phép, chẳng hạn, gia nhập Đại Cõi Âm. Qua các câu chuyện của yogi tôi biết rằng Đấng Siêu Nhân bí hiểm ban



Thung lũng Tử thần

cho họ những khả năng đặc biệt và dẫn dắt họ trên đường đời gọi là "tâm hồn trong sạch", dành cho họ vai trò đặc biệt trong việc làm sạch Thế giới Ý nghĩ của người trần gian. Nhưng thậm chí cả các nhà yoga đến đây cũng là để đứng trước Tòa án Lương tâm của Đại Tử Vương. Huống chi tôi đây, một người tầm thường với hàng đống những điều

bất ổn trong tâm!

Ý nghĩ của tôi xoay quanh vấn đề vai trò của nghịch ngợm. Tôi chợt nhận ra một điều trong đời tôi hay giờ trò tinh nghịch, và thậm chí hình như vậy, không nghịch thì thấy buồn, gần như mọi trò nghịch ngợm của tôi đều xoay quanh quan hệ yêu đương, gán ghép người này với người nọ.

Cái tính thích làm ông tơ bà mối của tôi nổi tiếng trong Trung tâm phẫu thuật, nhưng không vì thế mà uy tín của vị Tổng giám đốc Trung tâm của tôi tăng lên. Nhưng những chuyện mai mối đó đã tạo ra một không khí đặc biệt trong cơ quan. Những vị giáo sư mắt lúc nào cũng nghiêm nghị như đang đọc sách chuyên khảo hay những cô y tá trẻ trung vẫn quen bến lén đưa cặp mắt mộng mơ nhìn xuống bây giờ đã biết nhìn nhau mỉm cười, nhận định về nhau không phải theo cấp bậc, ngôi thứ trực thuộc trong công việc mà: "Nhìn kia, ông ấy trông còn phong độ đấy chứ?!" hoặc - "Tôi chưa bao giờ nhận thấy cô ấy đẹp như vậy!".

Còn nếu chuyện gán ghép nhiều hơn và ở diện rộng hơn thì khi gặp gỡ chẳng hạn ngoài hành lang bệnh viện mọi người sẽ nhìn nhau không như bản quy chế, mà sẽ trao cho nhau ánh mắt đắm đuối hoặc thốt ra những lời ngọt ngào, êm tai, đại loại như - "Ôi, anh đây ư?!" với vẻ tình tứ bí hiểm. Sau hai ngày ở trung tâm của chúng tôi - nhà báo nổi tiếng Eléna Maxúc có lần đã phát biểu rằng chúng tôi là những người hạnh phúc bởi sống trong bầu không khí của tình yêu. Tôi thì chắc chắn rằng trong chuyện này có vai trò lớn của những trò đùa tình tứ đã trở thành truyền thống của tập thể chúng tôi và tính thích làm ông tơ của tôi.

Thường thì tôi cố gán ghép những người tuổi tác khác nhau, ví dụ người đàn ông với cô gái có mẹ kém ông nọ 15 tuổi. Và chuyện này có ý nghĩa lớn. Những người trẻ tuổi, đặc biệt các cô gái, thường có nhiều điểm chưa hoàn chỉnh, chẳng hạn mặt đầy mụn trứng cá, sáng sáng soi gương thấy thế đậm ra buồn chán, mà trứng cá thì ngày một lỏng hành, trong khi vấn đề chả phải ở những cái mụn, sần mà do bị mụn trứng cá ám ảnh nên cô gái để mất đi ánh mắt lung linh, gợi cảm của mình. Tôi thơm ngay vào mụn cá của cô gái và nói luôn là cái ông nọ, tóc bạc và nổi tiếng, có lần đã nhìn cô nàng khao khát bao... Những ý nghĩ chán chường về mụn trứng cá biến luân, cái nhìn trở nên mơ màng, kêu gọi và cô ta đã trao ánh mắt đó cho cái ông

đầu bạc, nổi tiếng, dĩ nhiên chẳng còn nhớ gì tới mụn cá, mụn cơm nữa. Còn ông tóc bạc và nổi tiếng kia tất nhiên chộp ngay lấy ánh mắt đó, cái ánh mắt mà ông đã mong đợi từ lâu và nó mách bảo rằng ông ta chưa quá lứa đâu và tất nhiên ông ta chẳng nhận ra những cái mụn cá. Lập tức ông đầu bạc và nổi tiếng này đáp lại luôn bằng cái nhìn cũng kêu gọi, miệng reo "chà-chà-chà"; ông này thấy trong lòng vui hẳn lên, sức sáng tạo tăng lên và ông ta bắt đầu sáng tạo, làm nên thứ không để ai thờ ơ được, thậm chí cả cô gái có ánh mắt kêu gọi hoàn toàn xa lạ với khoa học kia. Còn cô gái ngồi nghe lời bộc bạch về phát minh khoa học, nhâm nhi ngum chè và nhận thấy cuộc gặp mặt rõ là thiếu tự nhiên, giả tạo, cô gái thì gượng gạo làm ra vẻ ta đây cảm phục, thốt lên "ô-ô-ô", má ứng hồng vì tự hào rằng được một người thế này, thế nọ chia sẻ sáng chế vĩ đại của mình. Lúc đó cô gái quên khuấy mụn cá và thậm chí lại còn sờ tay lên gảy gảy. Rồi cả hai đều thẹn thùng, sợ rằng nhỡ đâu lại phát sinh tình ái... chẳng tự nhiên chút nào. Nhưng cặp mắt của họ vẫn long lanh, nhìn đori thấy toàn màu hồng. Và cuối cùng hết mụn trứng cá.

Chuyện mối lái còn giúp giải quyết những mâu thuẫn ở nơi làm việc. Chẳng hạn một hôm hai bác sĩ và cô y tá quyết định uống một bữa say xưa. Quả thực họ xỉn tới mức cô y tá muốn thổ lộ hết về mình... Kể xong cô ta giãy giụa trong cơn thần kinh. Hai anh bác sĩ có bằng kia, dĩ nhiên cũng chênh choáng, nhầm tưởng đó là căn bệnh gì đó và chẳng nghĩ ra điều gì thông minh hơn là gọi cấp cứu. Xe cấp cứu đến cùng y sĩ, dĩ nhiên vị này chuyển cô y tá vào bệnh viện, sáng hôm sau, hết cơn thần kinh cô ta tẩu thoát. Khi biết chuyện vị chủ nhiệm khoa, phó giáo sư là sếp của hai vị bác sĩ và cô y tá say rượu kia quyết định đuổi việc cô y tá. Khi vụ việc đó đến tai tôi tôi quyết định cứu cô y tá, bảo với vị chủ nhiệm khoa rằng cô ta đã lên cơn thần kinh và việc bị nhập viện là vô lý, chẳng qua vì cô ta yêu say đắm ông chủ nhiệm khoa mà thôi. Vị này vô cùng ngạc nhiên và không đòi sa thải cô ta nữa. Rồi tôi nói với cô y tá rằng vị chủ nhiệm khoa tha thiết yêu cô ấy và vì không thấy có tình cảm đáp lại nên đã định đuổi việc cô ta. Chuyện có vẻ ổn. Nhưng để củng cố kết quả tôi đề nghị cô y tá đến tận nhà gặp vị chủ nhiệm khoa đó và bày tỏ tình cảm yêu thương của mình. Tất nhiên là cô y tá nhận lời. Tôi liền gọi về nhà cho vị chủ nhiệm và bảo rằng cô y tá đang cháy bỏng tình yêu muốn đến nhà và nói chuyện chỉ hai người với nhau. Tất nhiên vị chủ nhiệm khoa vui vẻ đồng ý ngay. Quả thật cô y tá đã đến nhà anh ta và hình như ngủ lại đó hai tối. Tình sử đặc biệt thì không thành, nhưng chấm dứt đúng đợt. Mà bây giờ họ vẫn nhìn nhau đắm đuối lắm và không biết chừng vẫn hẹn hò gặp gỡ nhau kín đáo, không để tôi biết.

Đỉnh điểm chuyện mối lái - dĩ nhiên là nửa đùa nửa thật - thỉnh thoảng tôi nhớt hai người bị tôi gán ghép vào một buồng và bảo: "chưa kết thì tôi chưa mở cho ra". Thường những cặp bị ghép trong hoàn cảnh không tự nhiên như vậy cũng chuyện trò với nhau về tình yêu và thậm chí còn định... thi hành chỉ thị của giám đốc, tôi biết chuyện này do vài lần nhòm qua lỗ ổ khóa. Nhưng chủ yếu qua việc bị nhớt như vậy mà thoát nhìn chỉ là trò đùa ngớ ngẩn người ta hiểu ra - cho dù tí tợn thôi - rằng mình đã để ép duyên, tốt nhất đừng để bị ép buộc, hãy tự mình đi tìm lấy tình yêu hoặc ít ra cũng có liên quan với thứ tình cảm bí hiểm và lôi cuốn gọi là ái tình ấy. Mà điều này quan trọng vô cùng bởi lẽ nhà khoa học có cặp mắt thẫn thờ và mời gọi là nhà bác học làm việc sôi nổi, còn bâu không khí yêu thương mà anh ta tự tạo ra bởi đôi mắt nhìn thẫn thờ của mình không để anh ta rơi vào trạng thái hoài nghi, bắn tính hết quäng đori còn lại.

Có điều lạ lùng, những người bị nhớt với nhau lại thấy thú vị mới chết chử. Tuy nhiên thỉnh thoảng cũng có sự cố. Một lần tôi nhớt hai người khác giới trong phòng hiển vi điện tử và bỏ đi làm việc của mình hai ba tiếng gì đó. Một chốc sau thấy cô nhân viên phòng thí nghiệm được

tôi cắt đứng bên cạnh khóa cửa ra vào chạy tới báo người đàn ông đang đập cửa ầm ầm, thậm chí la hét. Tôi chạy tới ngay, vừa mở cửa, anh ta "người đàn ông bị nhốt" ấy vút ra như đạn bắn và mất hút ở hành lang, còn cô kia, "người đàn bà bị nhốt cùng" ấy thì cười khúc khích. Thì ra suốt thời gian đó anh ta muốn vào nhà vệ sinh, trong phòng có bồn rửa đầy nhưng anh ta không dám dùng trước mặt cô kia (bị nhốt cùng) và không loại trừ khả năng cần đến bệ xí.

Ngoại trừ vài trục trặc thì đùa nghịch gán ghép đã tạo nên không khí vui vẻ chung mà về nguyên tắc là điều tốt. Nếu đã vui tức là không buồn chán. Mà tự thân từ ngữ "vui" đã bao hàm một loạt xúc cảm và tâm trạng tích cực là cơ sở của trạng thái tâm thần vô cùng quan trọng của chúng ta là - vui vẻ.

Song nếu đề nghị mọi người giải thích ý nghĩa từ "vui vẻ" thì phần lớn sẽ lúng túng và chuyện này giống như bác nông dân thất học mê câu cá trong truyện *Nhật ký người đi săn* của I. X. Tuốcghênhép. Tác giả kể một đêm bác nông dân nọ chèo thuyền ra sông câu cá, dưới ánh sáng lập lòe thấp bằng nhựa thông, bác ta nhìn thấy mọi sự huyền bí của thủy giới, nào là thảo mộc thì rung rinh, đàn cá thì đứng im tại chỗ. Đêm cá bằng đinh ba chẳng được mấy, thế nhưng bác nông dân mù chữ thích lăm bời cái thế giới huyền ảo dưới nước cuốn hút bác và gợi lên biết bao cảm xúc không giải thích được. Nhưng nếu hỏi bác vì sao bác thích bắt cá kiểu như vậy thì vốn nói năng vụng về và không có khả năng bằng từ ngữ diễn đạt cảm xúc của mình khi nhìn thấy thế giới ngầm dưới nước bác ta dung dị đáp - "cái đó vui lắm!"

Trò nghịch ngợm đem lại sự vui vẻ theo tôi là thuộc tính cần thiết của cách xử thế vì nếu thiếu vắng những chuyện đùa vui thì thế vào chỗ đó sẽ là những chuyện cãi cọ, xích mích. Ôi, trong đời tôi đã nhìn thấy biết bao tập thể toàn những chuyện cãi cọ! Những con người của tập thể như vậy mặt mày đăm chiêu, xám xịt, ngày lại ngày nuốt vào toàn những thứ tiêu cực, làm sao mà họ có cái nhìn lung linh kêu gọi được hả, hỡi bạn! Vậy thì nghịch tí cho vui vẻ còn hơn cãi cọ nhau, mặt mày u sầu! Gán ghép người này với người kia chẳng hạn...

Nhân gian lạ lăm. Cứ phải thêu dệt chuyện, bàn ra tán vào mới được. Thiếu những chuyện đó là thấy buồn. Mà buồn là nguy hiểm rồi vì đó là thiếu hụt niềm vui. tệ nhất là cái buồn rười rượi với vẻ lo lắng công việc, nó làm người ta phát khùng, đẩy người ta tới bất kể trò giải trí nào, thậm chí gây cãi lộn, làm những trò tớm lợm để khuây khỏa, miễn sao vui là được... Bởi vậy mới có câu ngạn ngữ - "Bánh mì và vui vẻ" vì thế tôi muốn nói rằng: "Đùa đi, bạn ơi! Nhưng là đùa thiện!"

Nhưng có một trò làm thót tim người mới yêu đó là gọi điện thoại. Trò này liên quan tới câu hỏi - ai là người gọi điện thoại trước? Không hiểu vì sao mà "người nào bắt đầu yêu" đều gặp chuyện này. Có lẽ ai cũng có thể còn nhớ sao cái máy điện thoại nhà mình cứ im thin thít, nhưng tự mình cầm ống lên, bấm số thì lại không thể. Nhưng khi cái máy reo lên thì anh chàng "mới yêu" nhảy lên, chạy bổ tới, cầm ống và nghe giọng... người quen cũ, ông này cho biết có vài chuyện muốn nói. A, ở một lúc anh chàng "mới yêu" đang đợi tiếng chuông điện thoại của cô nàng "mới yêu" cho ông bạn cũ biết rằng lúc này không phải lúc ôn lại những kỷ niệm xưa. Nghe tiếng thở dài não nùng, giọng nói buồn rầu ông bạn kia bảo cậu hôm nay có vẻ không được vui, thôi vậy, mai tớ gọi lại. Anh chàng "mới yêu" mừng quá, bỏ ống xuống và lại đau khổ chờ điện thoại của cô nàng "mới yêu" và trong lúc chờ đợi tưởng tượng ra cảnh khủng khiếp cô nàng đang trong trạng thái cực khoái với anh chàng bụng phệ nọ và thậm chí còn gật đầu khẳng định bản chất dâm dục tưởng tượng kia của cô gái và tự nhủ rằng sắp tới, khi rốt cuộc thì cái máy điện thoại cũng lên tiếng, mình sẽ không nhắc máy, khoan khoái nghĩ cô ta cũng sẽ

tưởng tượng cảnh khủng khiếp mình làm tình với cô bạn thân nhất của cô ta.

Nhưng khi cái máy khỉ gió reo lên anh chàng "mới yêu" kia lại chạy vội tới, cố giấu âm hưởng sung sướng của giọng nói, trịnh trọng cất tiếng "anh đây" thì trong ống lại vang lên cái giọng của... cái ông người quen cũ, ông ta quên không hỏi là...

Anh ta, cái anh chàng "mới yêu" ấy tất nhiên không hiểu rằng cô ta "cái cô mới yêu" ấy cũng nhìn cái máy điện thoại đúng như vậy, cũng nói chuyện với bà người quen cũ hệt như vậy và cũng mường tượng cảnh ân ái của anh ta đến cực khoái.

Lạ lắm, nhưng Tạo Hóa đã làm cuộc sống của chúng ta nhìn bè ngoài vui vẻ và giống như cuốn phim, một cuốn phim kích thích bầu nhiệt huyết. Ôi, cần biết bao những xúc động mạnh! Trong lòng phải xao xuyến và rạo rực! Bởi xao xuyến và rạo rực mới gọi là sự sống, còn bất động/ tĩnh tại chỉ là sự tồn tại. Như vậy câu nói của bác nông dân thất học nọ - "cái đó vui lắm!" có ý nghĩa đấy.

Nhưng cũng cần nói rằng "trò télêphon với những người mới yêu" còn có khía cạnh khác. Khía cạnh đó là chính vào giai đoạn diễn ra "những trò télêphon" ấy là lúc bắt đầu bộc lộ cái "bản chất bỏ túi" của ai đó trong hai người "mới yêu"; nói cách khác ai sẽ "ngồi trong túi người kia¹" (của ý trung nhân nữ hay tình lang)(⁽¹⁾: Trong tiếng Nga là carman, có nghĩa là "túi áo, túi quần")

, mà như biết đấy chẳng ai lại thích "ngồi trong túi". Và thế là hai "kẻ mới yêu" nhìn chờ đợi tiếng chuông điện thoại. Người nào cũng muốn "bỏ người kia vào túi". Tiếc thay, thói hám uy quyền đã ăn sâu vào bản chất con người hiện đại và ngay ở đây, trong cái tình cảm thiêng liêng nhất là Yêu nó cũng thắng thế. Nhưng cái máy điện thoại không có lỗi hoàn toàn bởi người "mới" (yêu!) không chắc rằng mình là người đầu tiên, tay run run bấm máy liệu có được diễn giải là sự chân thành và dũng cảm không hay lại bị xác định là bước đầu tiên chui vào "cái túi" rủi ro. Nó, cái "túi" đáng nguyền rủa đó luôn luôn kìm hãm ngọn lửa tình bởi "ngồi trong đó" chẳng ấm cúng và mất thể diện. Và thế là cái trò "điện thoại" và "bỏ túi" liên quan mật thiết với nhau vẫn tiếp diễn. Vì cái trò đó thì còn tình ái, còn khi ai đó đã "ngồi vào túi" rồi thì hết ái tình, tình yêu héo dần bởi sự hứng thú với "người đàn ông (hoặc người đàn bà) trong túi mất dần cùng với những trận cãi vã kịch liệt, hạ nhục nhau vì yêu mà "ngồi trong túi" là không được, mà yêu kẻ "nhẫn nhục ngồi vào túi" thì khó ghê khó gớm.

Và chỉ thỉnh thoảng, chỉ đôi khi thôi, ý nghĩ về "cái túi" lùi về phía sau, người đàn ông và người đàn bà tìm thấy cái ranh giới xử sự khi mà người này "bỏ túi" người kia theo định kỳ, chẳng hạn lúc trong bếp người phụ nữ coi người đàn ông "bị bỏ túi", còn đàn bà "bị bỏ túi" trong những việc lớn như đóng cái đinh hoặc kiếm tiền.

Thế giới của chúng ta nhất thời chưa thể bỏ qua "những cái túi" được. Hạnh phúc đương đại không có nghĩa là hoàn toàn không "ngồi trong túi" mà là "ngồi trong đó chóng vánh thôi" hoặc tốt nhất là ngồi định kỳ. Còn nói chung nơi đó, trong "cái túi" ấy có thể ấm cúng, chí ít thì cũng ấm ấm đấy. Nhưng biết đâu ở các thế giới khác nơi mà chúng ta cũng có thể xứng đáng được tới sau khi đã dũng cảm sống chân thật ở cõi này, người ta lại mặc quần áo chung không túi.

"Nỗi sợ cái túi" theo tôi thường đưa người ta tới cuộc sống cô đơn mặc dù cần nói rằng "cái túi" không phải nhà tù và ngồi trong đó chẳng rùng rợn lắm. Nhưng một số người hoàn toàn không chịu được "cái túi" và có trải thảm trong đó cũng không ngồi, một lát cũng không. Họ, những con người đó, quá tự do. Cảm giác tự do chấp cánh họ, bị bó hẹp, lại còn "trong cái túi" nữa thì họ thay nặng nề, tù túng lắm. Tất nhiên những con người tự do đó cũng đã một, hai lần thử "chui vào túi", nhưng phát hiện ra ngay một thứ gì đó không mấy dễ chịu, ví dụ cái khăn tay

giặt... cách đó đã ba năm. Thò đầu ra ngoài hít lấy hít để làn không khí trong lành ho so sánh cuộc sống tương lai "trong túi" bên cạnh... cái mùi xoa tẩm lợm đó. Họ, những người cực tự do đó, thỉnh thoảng cũng gắn bó đời mình với ai đó, nhưng chỉ khi nào nhân vật khác giới vui lòng "chui vào túi" và thậm chí còn cho việc "ở trong túi" là hạnh phúc tột đỉnh của mình. Dĩ nhiên, những người chuộng tự do vượt mức không mến mộ gì "cái người yêu trong túi" của mình, nhưng tự an ủi rằng sống với "cái túi đầy" vẫn hơn. Song thường thì không thấy người tự nguyện "chui đầu vào túi", mà tự mình "chui đầu vào túi" thì như thường lệ lại chạm trán với cái khăn tay không bao giờ giặt, nó đẩy bạn ra khỏi "túi". Sau những lần thử đó chỉ còn lại sự khó chịu âm ỉ đối với "cuộc đời bên cạnh cái khăn mùi xoa", còn hương thơm của tự do lại càng thêm ngọt ngào và hấp hẫn và cuối cùng thì nhận thức ra một điều đơn giản và chỉ cá nhân mới hiểu được là bạn đã được Tạo Hóa tạo ra... không phải để cho "cái túi" mà bạn đã được ban cho khả năng cảm nhận đặc biệt khái niệm kỳ lạ và bí hiểm có tên Tự Do. Còn trong khái niệm này – Tự Do - có cái gì đó thần bí liên quan tới một vấn đề là trong Tự Do có yếu tố cấp độ rất cao của Tình Yêu - đó là tình yêu với con người nói chung. Chẳng thế mà các nhà yoga Himalaya nói rằng tình yêu của người mẹ đối với con mình là một mức độ yêu thương, tình yêu của người đàn ông dành cho người đàn bà (hoặc ngược lại) là mức độ khác, cao hơn, nhưng sự chuyển bậc cao nhất là Tình Yêu đối với con người nói chung, còn... Thế Giới mới Trong sạch có thể sẽ được dựng xây khi mà mọi người học được cách yêu mà đối với chúng ra hãy còn lạ lẫm - Yêu con người nói chung. Nhưng Tình Yêu Vĩ đại đó đối với con người nói chung đã có trong chúng ta và hoàn toàn không thể xếp vào loại "tâm lý cái túi" tầm thường của con người. Hình như Tình Yêu Vĩ đại đó vô lý và giả tạo, nhưng có đấy, có rồi đấy và có những con người đơn độc, xấu xí, đầu cúi xuống buồn bã đang gánh vác những thử thách của Tình yêu của Tương lai đó. Họ kiêu hãnh thực hiện sứ mệnh của mình.

Và vì vậy nên chẳng cười cợt, bàn cãi chuyện cô bạn đơn độc của vợ trong "cái túi gia đình" khi đang nhâm nhi ngụm súp củ cải đỏ với hành hoa. Biết đâu cô ấy, cái cô bạn đơn chiếc ấy lại hạnh phúc hơn người khác bởi có cái không thuộc quyền của nhiều và nhiều người thì lại lệ thuộc vào cô ta - đó chính là cái có thể gọi là Vị ngọt của Tương lai.

Không hiểu sao thiên hạ hay bàn cãi, lên án cuộc sống cô đơn, tình yêu vô vọng, với cái không với tới được, thậm chí đó là lý tưởng ảo của người đơn độc. Họ, những người tặc lưỡi, chép miệng chê bai đó không hiểu rằng tình yêu của người cô đơn với lý tưởng ảo là ước mơ mà có thể yêu lắm chứ, nhưng yêu trong thời tương lai; còn cái thời gian tương lai đó nhất định sẽ tới bởi lẽ người ta không sống một mà nhiều đời luân phiên.

Yêu niềm mơ ước - điều này thật kỳ lạ. Nhưng biết đâu đấy ở đời sau cái con người cô đơn, xấu xí với cặp mắt luôn nhìn xuống buồn bã lại tìm thấy ước mơ của mình - niềm mơ ước của đời trước và giữa họ sẽ xuất hiện mối tình tuyệt đẹp mà những kẻ "ngồi trong túi" phải ghen ghét và những người mà từ ngữ "ước mơ" không bao giờ là âm thanh rỗng tuếch thì hân hoan, vui sướng. Nhưng hân hoan trước hết là trẻ em, trẻ em của cuộc đời tương lai.

Trẻ em luôn yêu quý những người cô đơn. Chúng cảm thấy rằng con người đơn độc đó, mà nhìn thấy trẻ em là cặp mắt sáng lên, sống trong thế giới của những mơ tưởng và muối, rất muối chỉ nhìn thấy điều tốt đẹp, còn điều tốt đẹp có thể nghĩ ra đó là ước vọng. Và có lẽ vì vậy xung quanh chúng ta ngày một nhiều những người mẹ độc thân sinh con không nhất thiết trên cơ sở tình yêu và cũng chẳng nhất thiết phải với chàng hoàng tử tưởng tượng mà chỉ là thế thôi, để cho mình, để có người kết bạn - sinh linh bé bỏng mơ màng và để trao cho nó tất cả tình yêu ở cấp bậc lớn lao của mình, đó là Tình yêu với con người nói chung. Và không nên lên án

điều đó bởi hạnh phúc tuyệt đối chỉ có nơi những con người đần độn, nhưng không phải mọi người đều có "diêm phúc" sinh ra ngu đần và họ cũng không muốn thích ứng với những sự sắp xếp ngu đần và thiển cận của xã hội đương đại còn nhiều mặt chưa hoàn thiện và tìm thấy hạnh phúc của mình trong... Ước Vọng. Vì rằng cô đơn đó là sự chân thật trước những xúc cảm của mình và sao có lỗi được khi mà những xúc cảm đó đưa ta vào tương lai-Tạo Hóa đã tạo ra một sự vĩ đại đó là sự đời, ở đó chẳng có gì dứt khoát, rõ ràng và thật khó hiểu thế nào là hạnh phúc còn thế nào là không. Không hiểu sao Tạo Hóa lại quyết định làm đúng như vậy chứ không khác. Nhưng điều chính yếu theo cảm nhận của tôi là Ngài làm không phải chỉ cho một đời người mà cho hàng loạt đời sau. Như thể Tạo Hóa ám chỉ rằng những thất bại hoặc cô đơn trong đời này không phải là nỗi khổ đau tiền định, thậm chí mơ ước là rất cao thượng và những ước vọng có xu hướng sẽ được thực hiện trong đời tương lai. Bởi vậy nếu có gặp điều không may chẳng đáng phải buồn phiền, - ở đời tiếp theo sẽ tốt đẹp hơn, nhưng hơi cô đơn đấy vì thiếu vắng những người cao thượng và trong sạch ở đời trước. Nhưng những người đó nhất định sẽ gặp nhau và Bạn nhất định sẽ cảm nhận thấy họ và nhất định sẽ nhận ra họ theo năng lượng thân thuộc gì đó phát ra từ họ mặc dù trước mắt bạn là một người với vẻ ngoài hoàn toàn khác.

Những ý nghĩ đó quay như chong chóng trong đầu tôi, chúng rõ ràng đến sững sốt. Còn tôi vẫn bước tiếp - đến Thung lũng Tử thần. Đến một đoạn tôi vấp phải hòn đá và đánh rơi chiếc địa bàn, nhưng tôi nhặt lên ngay và lại tiến về phía trước. Đến tâm điểm chưa biết của tấm Gương của Tử Vương Iama theo tính toán của tôi còn khoảng 100-150 mét.

Không hiểu sao tôi không nghĩ về cái chết, tôi có đi để chết đâu. Đơn giản tôi biết rằng mình lại bị cuốn hút vào một trò nữa - đi gặp tử thần.

Đi gặp Tử thần Tôi lại nhìn thấy dưới chân bộ xương người nữa. Tôi bước chậm lại, nhưng lại tiến về phía trước. Tôi hi vọng thực thể thời gian biết suy nghĩ... có thể...

Lúc đó từ phía sau đồi hiện lên tấm Gương của Tử Vương Iama. Tôi sững lại vì đột ngột. Từ góc độ này trong ánh sáng của mặt trời trông nó đặc biệt đẹp.

Đến đỉnh đồi tôi đảo mắt xung quanh cố nhận ra hai tảng đá màu hung đốm giống con chó bốn mắt. Tôi bỏ kính, lôi mạnh cái áo thể thao nhét trong áo khoác ra lau kính. Tôi nhận thấy hai tay mình run run.

Quang cảnh những tảng đá đen và xám ảm đạm trải dài trước mắt tôi. Sự chết chóc toát ra từ những khối đá đó. Còn tấm Gương của Tử Vương Iama thì sáng loáng và lấp lánh muôn sắc cầu vòng, thu hút toàn bộ sự chú ý. Tôi bắt gặp mình đang nghĩ rằng không thể rời mắt được: nó hấp dẫn và quyến rũ quá.

- Không lẽ sự chết lại đẹp như vậy? - tôi chợt nghĩ, tự thấy sợ trước câu hỏi đó.

Cố nhìn xuống và lại trông thấy những khối đá đen xì ảm đạm, tôi khẽ thầm thì:

- Không, Lương tâm mới đẹp như vậy!

Ý nghĩ lại quay cuồng trong đầu tôi và tôi hiểu ra rằng không phải vô cớ mà Phiên tòa Lương tâm lại diễn ra đâu đó tại đây, giữa những tảng đá ảm đạm, chứ không phải đằng kia - bên cạnh tấm Gương lấp lánh của Tử Vương. Từ ngữ "cái chết" không tương hợp với tấm Gương huy hoàng đó, thậm chí còn xúc phạm là đằng khác. Đó không phải tấm Gương của Tử Vương Iama, đó là Gương của vị Chúa tể Lương tâm Iama. Bởi Lương tâm nhất thiết phải đẹp, chỉ có đẹp, rất đẹp mà thôi.

- Tử thần đã được đưa ra khỏi ranh giới "tấm Gương phản chiếu... Lương tâm" và đang ở đâu

đó cách xa nơi đây, tại tâm điểm Gương. Lương tâm không được cảm thấy Tử thần sắp co giật, Lương tâm phải giữ nguyên vẻ đẹp, - tôi nghĩ thầm.

Tôi nhớ tới câu chuyện của người Túc-tên, Tây Tạng này kể rằng ở về phía bắc Cailát, đằng sau Thung lũng Tử thần ẩn giấu một cái động "thiên đường", mọi ý nghĩ của con người trong đó đều được vật chất hóa: muốn có đồ ăn - thì đấy, có ngay tức thì chỉ cần có ý nghĩ: thích gì nữa - nghĩ đi là có ngay... Tất nhiên tôi hiểu điều đó thật khó tin nhưng vẫn rất muốn tin. Sao tôi muốn trở lại với thời thơ ấu đến thế và sống dài lâu trong cái tuổi thơ mơ mộng đó và tin tưởng mạnh mẽ rằng đến một lúc mình sẽ được tới "xứ sở của những điều kỳ diệu". Mà cái xứ sở của những kỳ quan đang ở đây, trong Thành Thiên Đế.

Tôi lại nhìn lần nữa tấm Gương của Tử Vương Iama và kéo lưỡi trai mũ sụp xuống để không thấy tấm Gương nữa. Tôi lại đảo mắt thăm dò từng mô đất. Và ngay phía trước trên đường đi tôi trông thấy một cái đốm hung hung. Tôi hạ ba lô xuống, lấy ống nhòm ra và quan sát cái đốm đó - từ cái đốm bốn con mắt nhìn tôi. Tôi rời mắt khỏi ống nhòm. Tim đập loạn xạ. cổ họng khô rát.

Tôi cầm địa bàn, lấy góc hướng đốm hung; góc hướng đó trùng với góc phương vị hướng đi tới đây của tôi.

- Thế đây, tính toán đã không nhầm, - tôi thốt ra thành tiếng và... thấy hơi hối tiếc.

Quan sát hai bên tôi nhìn thấy đốm hung thứ hai. Tôi lại cầm ống nhòm và... lại thấy bốn con mắt nhìn mình.

- Chúng đấy - hai tảng đá trông như hai con chó đốm hung bốn mắt, - tôi lại thốt lên khàn khàn.

Tôi cúi xuống. Cảm giác không chỉ riêng mình mà các quả núi xung quanh cũng nghe thấy tiếng đập của con tim tôi. Rồi tôi ngẩng lên và với lòng tôn kính nhìn tấm Gương của Tử Vương Iama. Tôi nhìn một lúc lâu và nghĩ về nó như về tấm Gương phản chiếu... Lương tâm...

Mắt tôi lại hướng về hai đốm hung hung và không rời mắt bước tới. Tim vẫn đập loạn xì, nhịp thở gấp. Như tia chớp vút qua câu nói của Angarica Gôvinda:

- Nhiều người đã bỏ mạng ở đây.

Bước chân tôi dội tiếng giữa không gian tĩnh mịch của núi non. Lúc đó tôi không có cảm giác xấu nào cả - lương tâm không cắn rứt, không tự giày vò mình, không run sợ. Trước mắt tôi chỉ có một cái đích - đến chỗ hai tảng đá đốm hung đó và đứng vào giữa chúng để thời gian co nhặt định mình.

Cùng với bước đi, trò nghịch chết người tiến dần tới kết cục. Trong trí nhớ hiện lên rõ mồn một cho đến cả ngữ điệu những lời tôi đã có lần nói ra:

- Điều sợ nhất là năng lượng của Lương tâm bị dồn vào chân tường. Khi nó thoát ra giống như vụ nổ và có khả năng thiêu trụi thể xác.

Chỉ còn vài mét nữa là đến chỗ hai tảng đá. Tôi bước chậm lại. Thấy rõ hai tảng đá đó quả thật rất giống hai con chó bốn mắt. "Mõm" hai con chó đá đó chĩa về phía tôi và tôi có cảm tưởng hai cái "mõm" đó không kèm gù mà là cười khẩy. Mỗi tảng đá cao gần một mét và màu hung đốm của chúng nổi rõ trên nền đá đen-xám. Khoảng cách giữa hai tảng đá khoảng mét rưỡi.

Tôi bước chậm lại và nhìn vào một trong hai "mõm chó". Không, tôi không thể nói là cái "mõm" tòm lợm được. Nhưng đúng là nó cười khẩy, cái cười nhếch mép không thương tiếc. Dường như cái mõm đó bảo ở đây, nơi linh thiêng này không thể có lòng trắc ẩn, hoàn toàn không thể có lòng thương hại, nói chung không thể có và không bao giờ có lòng thương xót

bởi lẽ thương hại đó là phản kẻ yếu ớt, mà kẻ yếu ớt thì không được đến Thung lũng Tử thần.

Tôi lại chăm chú nhìn một trong hai "mõm chó". Trông rõ mồn một bốn con mắt đá, chúng nhìn tôi chăm chặp. Tôi hiểu thân thể ba chiều bằng đá của hai con chó đó không phải là cái chính yếu, chúng được bổ sung bởi những phantôm có ý nghĩa hơn, những phantôm sống của thể xác chúng. Mà biết đâu những nhà yoga lại có thị giác năng lượng tinh vi đến đây lại nhìn thấy thật hai con chó "năng lượng" đốm hung, bốn mắt và cảm nhận "thấu suốt" cái cười nhếch mép trong cái nhìn của mỗi con mắt.

Quả thật, hai tảng đá đốm hung giống hai con chó đang ngồi. Có điều lạ xung quanh hai tảng đá không thấy có màu sắc nào như vậy.

Tới gần hai tảng đá khoảng một mét tôi dừng lại. Tôi nhớ tới lũ chó hoang đã tấn công tôi khi tôi nhìn thấy những kim tự tháp đầu tiên của Thành Thiên Đế.

- Đó không phải chó mà là tử thần muốn xé xác ta, - một ý nghĩ thần bí thoáng qua.

Tôi giơ tay về phía một trong hai tảng đá, nhưng rụt lại ngay. Hết như có dòng điện phóng qua bàn tay.

Tôi đứng trực diện với hai tảng đá. Tôi lại nhìn chúng, lại hình dung trong thế giới năng lượng tinh vi hai tảng đá này chính là những con chó đốm hung và như thể hướng về chúng tôi khe khẽ và dịu dàng nói:

- Mong sao các vị, những kẻ bắt cóc, mãi mãi ở đây!

Một lần nữa tôi ngẩng đầu lên, một lần nữa ngược nhìn tâm Gương lấp lánh của Tử Vương Iania và... bước vào khoảng không giữa hai tảng đá đốm hung.

- Chà! - tôi khẽ thốt lên.

Tôi có cảm giác tiếng thở ra "chà" đó vang dội khắp các khe núi Tây Tạng cổ xưa, mọi cái được phản chiếu bởi âm thanh ngắn ngủi ấy - "chà, chà, chà, chà, chà, chà"...

Tôi muốn hét to lên:

- Liệu ta đã sống cuộc đời trong sạch chưa?

Bỗng tôi cảm thấy cuộc đời tôi thoáng qua trước mắt như những bức tranh nhiều màu sắc giống bảng giờ tàu chạy bằng tấm nhôm ghi ở sân ga đường sắt. Cảm xúc của tôi không bỏ sót bức tranh nào và đáp lại từng bức tranh một, với bức tranh này thì cảm nhận ngọt ngào, với bức khác thì là tiếng thì thầm không bằng lòng, cố xua đi hình ảnh đó. Song tôi sợ sự xuất hiện của lòng phẫn nộ, nỗi tức giận với chính bản thân mình... sự căm phẫn mãnh liệt chết người.

Tôi hiểu ra rằng Tử Vương Iama đã bắt đầu phiên tòa lừng danh xét xử... lương tâm tôi.

Còn những hình ảnh đời tôi vẫn lướt qua trước mắt. Không hiểu sao các cảnh thời thơ ấu đặc biệt tỉ mỉ, kể cả những chuyện thoại nhìn tưởng như ít có ý nghĩa như tôi trốn trong bụi lá han sau kho chứa cùi của gia đình và khóc... Hình ảnh rực rỡ của mẹ tôi, đôi mắt xanh biếc, lúc dạo chơi trên bờ sông Bélaia trong ngày lễ dân tộc "Xabantui" trước mắt mọi người nhảy xuống nước cứu tôi đang chìm ngimb khi tôi còn bé muốn khoe mình bơi nhanh như thế nào.

Những cảm xúc đi kèm với những hình ảnh tuổi thơ hầu như luôn luôn ngọt ngào và trong sạch.

Hình ảnh tuổi trẻ của tôi không tỉ mỉ bằng, chỉ có vài sự kiện. Có điều ngạc nhiên là không thấy những sự kiện chính như tốt nghiệp đại học hoặc bảo vệ luận án tiến sĩ cấp I. Nhưng lại xuất hiện nhiều cảnh tôi đau khổ lắng nghe linh cảm của mình. Trước một vài hình ảnh thì cảm xúc ngọt ngào, nhưng với một số khác lại là sự bất mãn ngầm ngầm, thỉnh thoảng, may thay chỉ thỉnh thoảng chuyển thành tình cảm tức giận với cảm nhận rõ ràng lương tâm bị cắn rứt.

- Thì ra có thể để mất lương tâm ngay cả trước linh cảm của mình, - tôi thầm nghĩ. - Ôi,

lắng nghe linh cảm của mình để không làm hoen ố lương tâm mình mới quan trọng làm sao!

Hình ảnh đời trưởng thành của tôi cũng thường gắn với những sự kiện tôi đau khổ, dằn vặt, dựa vào linh cảm xây dựng những phương pháp chữa trị mới cho bệnh nhân. Lúc đó ít cảm thấy tiếng rì rầm khó chịu mà thường khá tươi vui. Thậm chí tôi có kết luận thời kỳ chín chắn tôi đã chịu lắng nghe linh cảm của mình hơn khi còn trẻ. Nhưng ngọt ngào nhất lại là những cảm xúc - cho dù lạ kỳ đấy - trước cảnh "đập phá khoa học" và những hình ảnh phục hồi sau khi các học giả bự của thành Matxcơva phá tan tành "công trình nghiên cứu dựa trên linh giác" của chúng tôi... Đặc biệt rõ nét hình ảnh Bộ Y tế ký lệnh thành lập Trung tâm phẫu thuật mắt và chỉnh hình toàn Nga của chúng tôi, và sự việc này trong cảm xúc được tiếp nhận như chiến thắng của linh cảm, nói đúng hơn, thắng lợi của nền khoa học dựa trên cơ sở linh giác.

Thỉnh thoảng những hình ảnh giai đoạn trưởng thành liên quan tới quan hệ cá nhân. Tôi đã chờ đợi tiếng rì rầm khó chịu khi xuất hiện hình ảnh tôi lỡ lời quát tháo ai đó. Nhưng không, những hình ảnh đó đi kèm với những xúc cảm hoàn toàn đúng mực. Ây nhưng trong lòng có tiếng rì rầm bức tức ngay khi hiện lên cảnh tôi ra vẻ ta đây là vị giáo sư tỏ ra thờ ơ trước bệnh nhân vô vọng nào đó, quên không nói vài lời ấm áp và không cho họ tia hi vọng nào. Nhưng trước những hình ảnh bệnh nhân vô phương cứu chữa cũng có những cảm xúc ngọt ngào và đằng sau đó tôi nhìn thấy mình đánh vật với công việc tìm kiếm khoa học và lắng nghe linh cảm mách bảo. Có điều tôi thấy lạ, cảm giác ngọt ngào đi cùng với cả những hình ảnh mình bị phản bội hoặc bị người khác lợi dụng tính ngây thơ. Tôi thực sự ngạc nhiên, nhưng sau đó hiểu ra rằng tôi đã không bao giờ hạ mình tới mức muốn trả thù.

Một ý nghĩ vang lên:

- Không trả đũa quan trọng thế đấy.

Nhưng những xúc cảm dễ chịu nhất vẫn là khi xuất hiện những hình ảnh của ba chuyến đi khảo cứu Himalaya của tôi. Tôi thấy tất cả những cảnh gấp gõ yogi, hang động xômachi, "nước sinh, nước tử" và nhiều cảnh khác sao trong sáng và trong sạch thế, đến nỗi tôi run lên vì sung sướng. Thoáng một ý nghĩ chính vào đoạn đời đó tôi đã hiểu một khái niệm mới thoát nhìn thật đơn giản - Tâm hồn Trong sạch.

Sau đó tôi lại thấy mình "vật lộn với khoa học". Song đó đã là thứ khoa học khác... có thể... trong sáng, đích thực vì khi phân tích những dữ liệu thuần túy khoa học tôi đã không ngại sử dụng những thông tin bí truyền và những kết quả lạ kỳ của những chuyến đi khảo sát Himalaya.

Chính lúc đó tôi đã ý thức sâu sắc rằng thời thơ ấu là giai đoạn thử nghiệm trên Trái đất theo những nguyên tắc của Cõi Kia, tuổi trẻ là thời kỳ mắc sai lầm và thích nghi với các điều kiện sống trên Trái đất, còn tuổi trưởng thành là thể hiện bản thân mình trong cuộc sống trên Trái đất.

Đặc biệt hay xuất hiện những hình ảnh liên quan tới những chuyến đi thám hiểm Himalaya, có những sự việc dường như chẳng có ý nghĩa mấy, vậy mà lại được cho thấy rất tỉ mỉ. Chẳng hạn cảnh tôi vấp phải đá nằm sói soài dưới đất, nhưng cái gì đó đã mách bảo tôi rằng chính lúc đó não bộ tôi đã "khai thông" một nhận thức mới về thực tiễn, liền sau đó tôi nhìn thấy những hình ảnh thuộc bước ngoặt trong suy nghĩ đó: khi thì tôi đứng quan sát xung quanh, lúc thì ngồi, mắt nhìn chằm chằm xuống sàn nhà, khi thì vội vã ghi ghi chép chép. Tôi nhớ rất rõ (chính xác là nhận ra) luồng tư tưởng của mình lúc đó. Xét trên cơ sở nhận thức mới về thực tiễn có lúc thấy những tư tưởng trước đây buồn cười và ngốc nghếch, nhưng cảm xúc gì đó rất mạnh bên trong nói với tôi rằng, những "tư tưởng ngốc nghếch" đó không phải là lỗi lầm mà chỉ là giai đoạn chuyển tiếp.

Chẳng mấy chốc tôi hiểu ra rằng không phải Tử Vương Iama "xem phim video" về quãng đời đã qua của mình mà là ngài lần giờ cuốn sách kỳ lạ gì đó về tư tưởng của mình đồng thời có cả "băng ghi hình" nghĩa là cùng lúc đó quan sát mình một cách khách quan.

- Đó là ký sự của Akasa, Computer nhà trời, trong đó ghi lại tất cả những luồng tư tưởng trong đời bạn! - tôi reo thầm trong lòng. - Ép thời gian xong Iama gấp rút "giở file" đời bạn trong ký sự Akasa!

Tôi thấy ngài ngại khi hiểu ra rằng không thể giấu giếm bất kỳ ý nghĩ nào của mình và cùng với những tư tưởng của mình là bí mật "cuốn sách mở". Có ai đó (có thể là những thiên thần mà cũng có thể ai đó nữa) không chỉ dõi theo từng bước chân của mình và "quay video từng bước đi đó" mà còn so sánh những "hình ảnh video" với luồng tư tưởng của mình lúc đó. Niềm hân hoan, phấn khởi của tôi trước mãnh lực của "Computer nhà trời" của Akasa do vậy càng tăng.

- Hùng mạnh biết bao cỗ máy Computer nhà trời đó! Thế mới ghi lại được hết các ý nghĩ của mình và "quay Video" cả cuộc đời của mình rồi còn đói chiếu nữa chứ... Không riêng của mình mà của cả tất cả dân chúng trên Trái đất... Của mọi con vật và cây cỏ... Cả nước... Rồi cả... Thế mới là Computer!!! Mà trí lực của Iama phải vĩ đại như thế nào mới có thể "làm việc" với cỗ máy "Computer" đó! Rồi trí tuệ của Đấng Tạo Hóa nữa cũng phải siêu lớn mới có thể nhìn thấy và phân tích mọi sự sống trong Vũ trụ!!! - tôi thầm cảm phục và ngạc nhiên thấy con người mình thật ít ý nghĩa.

Giờ thì tôi đã hiểu rõ cái quan trọng trong một con người không phải việc làm mà là tư tưởng của người đó.

Những hình ảnh đời tôi vẫn tiếp nhau hiện lên. Và chẳng mấy chốc xuất hiện chuyến khảo cứu Tây Tạng. Những khuôn mặt của Ravin, Xêlivêtôp và Raphaen và thậm chí cả cái mặt tôi đang theo dõi cuộc tranh luận giữa Xêlivêtôp và Raphaen xung quanh chuyện Xêlivêtôp muốn tập bay và bay tới tận "cầu thang lên trời". Lúc đó tôi thấy trong lòng thật dễ chịu, còn từ ngữ "tình bạn" có ý nghĩa đặc biệt cao cả.

Tôi nhìn thấy tấm Gương thời gian chủ chốt và mình đang run rẩy vì rét. Thậm chí tôi có cảm giác tôi run không phải vì lạnh mà vì sung sướng. Và tựa như những cảm xúc tràn trề hạnh phúc đó nhịp nhàng tập trung lại và duyên dáng hòa vào nhau thành ý nghĩ rằng Thời gian là một thực thể sống và biết suy nghĩ và Thời gian giải quyết rất nhiều vấn đề trong vũ trụ, vốn có sức mạnh trí tuệ khổng lồ và khả năng thông qua cơ chế lão hóa Thời gian có thể tiêu diệt cái mà nó muốn... hoặc thông qua trẻ mãi nó ban cho ai đó khả năng sáng tạo, sáng tạo và sáng tạo vì sự Vĩnh cửu và Muôn loài. Rồi tự nhiên - và thật hạnh phúc - trong tôi xuất hiện ý nghĩ thời gian co không đơn thuần là sự tăng tốc tiền định mà trước hết là Ngài - Đấng Trí Vĩ đại dưới cái tên Thời gian có được khả năng suy nghĩ nhanh hơn và gấp rút định đoạt số phận con người. Sự hiện diện ở khu vực thời gian co bởi vậy không đáng sợ lắm vì Thời gian còn rất hiền hậu và đồng thời cũng rất công bằng; trí lực vĩnh cửu của Thời gian không coi một trong những đời của một con người ta có giá trị lớn. Thời gian tư duy trên quy mô toàn vũ trụ đồng thời nhận biết từng chi tiết, từng sự khác biệt rất nhỏ, kể cả cơ chế tăng tốc quá trình lão hóa hoặc già đi trong nháy mắt dựa trên các chỉ số trước hết là của năng lượng Lương tâm. Còn Tử Vương Iama cũng chính là Thời gian, chính xác thì là... Người của Thời gian.

Chuyến thăm hiểm Tây Tạng của chúng tôi hiện lên rất tinh tế. Tháp thoáng các tòa kim tự tháp và tượng đài, những khuôn mặt của chúng tôi, còn những ý nghĩ xuất hiện lúc đó tựa như lại quay lại. Hình ảnh "Người Đang Đọc" dừng lại đặc biệt lâu. Và rồi những xúc cảm khi nhìn

thấy hình ảnh Tây Tạng lại xoắn lại mang tính những suy nghĩ cảm tính và rõ dần và khi đã rất rõ ràng chúng cho tôi hiểu ra một điều quá khứ, hiện tại và tương lai quan hệ tương hỗ và Thời gian tùy ý có thể quay ngược lại và khi đó sau chúng ta - người Ariāng - trên Trái đất lại xuất hiện người Átlan, sau họ là người Lémuri và vân vân.

Song Thời gian ít khi làm chuyện đó; thường thì nó làm quá khứ trở lại tương lai theo đường xoắn ốc khi mà trong lòng nhân loại đang tồn tại trên trái đất xuất hiện những con người lạ kỳ với số lượng ngày một tăng, còn diện mạo khác thường của họ không hiểu vì sao ta lại thấy quen thuộc. Ký ức tiềm thức thì thầm rằng ngày xưa, ngày xưa, cách đây nhiều - nhiều đời chúng ta cũng gần như vậy và lúc này nhận ra những người kỳ lạ là chính mình trong quá khứ, nhưng với ngoại hình hơi khác trước. Những người kỳ lạ đó luôn hướng về Quê hương Chính của họ - Tây Tạng, nơi có "Lục địa Vĩnh cửu", nơi trong Thành Thiên Đế cổ xưa thầm kín giữ Quá khứ, biểu tượng là bức tượng "Người Đang Đọc" và được Sambala Vĩ đại canh giữ. Sớm hoặc muộn sẽ có một người trong số những người lạ kỳ đó được phép vào kho tàng Quá khứ và khi trông thấy những máy móc cổ xưa và những bản ghi chép trên những "tấm vàng" và cảm thấy mọi thứ quen thuộc và thân thương dường như đã có lúc, nhiều đời về trước, chính người đó đã sử dụng các máy móc đó và ghi chép vào những "tấm vàng". Con người kỳ lạ bắt đầu ngộ ra rằng không bao giờ có Quá khứ tuyệt đối, rằng Quá khứ chỉ tương đối và nó sẽ trở lại trong Tương lai, còn kho tàng Quá khứ đồng thời là nơi bảo quản Tương lai. Và ở đó, bên trong kho tàng Quá khứ người lạ kỳ nhận thức được rằng chính mình đã sống ở đó, trong Quá khứ yên giấc ngàn thu và chuỗi đời của mình đã, đang và sẽ vô tận, nhưng tầm nhận thức ở mỗi đời mỗi khác, do một cơ chế điều chỉnh hùng mạnh nào đó chi phối. Người kỳ lạ sẽ hiểu rằng chỉ có tiềm thức mới gìn giữ ký ức thực sự về các đời trước kéo dài từ đời người thiên thần và sẽ đối xử với tiếng thầm thì của linh cảm với lòng tin cậy lớn lao, chỉ hơi bức một nỗi không rõ vì sao tiềm thức chỉ được phép thì thầm mà không được nói thành lời công khai và dứt khoát. Và người kỳ lạ còn có suy nghĩ trong Tương lai xa xôi, khi mà đường xoắn ốc Thời gian lại quay lại sẽ đến thời đại như của người Lémuri, khi mà tiềm thức sẽ thay lời thầm thì quen thuộc của mình bằng đối thoại trực tiếp có ý thức. Và chỉ khi đó con người mới nhìn thấy Quá Khứ và tiếp xúc trực tiếp với Đấng Tạo Hóa.

Tôi cảm thấy trong số những ý nghĩ không biết từ đâu ập đến thoảng một ý nghĩ về "con người mới" và tôi có cảm tưởng người đó, "tân nhân" ấy biết bay. Một nỗi buồn lâng lâng thay thế cảm xúc hạnh phúc dịu dàng. Ôi, có biết bao điều mà lúc đó tôi không biết. Tôi đã không biết rằng, con người mới đang tồn tại trong hiện thực.

Rồi sau đó giữa những hình ảnh của chuyến thám hiểm Tây Tạng xuất hiện đôi mắt của tôi, của Ravin, của Xēivêtôp và của Raphaen... Tôi lấy làm lạ khi nhìn vào chính mắt mình... đã thuộc quá khứ... trên nền một khuôn mặt chẳng đẹp đẽ gì của mình. Và bỗng tôi đọc thấy trong đôi mắt đó một ý nghĩ lạ kỳ, lạ lẫm và rõ ràng là không phải của tôi, rằng đôi mắt ấy được phép nhìn thấy... được phép nhìn thấy... được phép... "Được phép nhìn thấy" đó lặp đi lặp lại nhiều lần và âm vang trong đầu tôi.

- Cái gì? Được phép nhìn thấy cái gì? - tôi thét thầm.

Rồi sau đó, thật đơn giản và dễ dàng tôi hiểu ra rằng chúng tôi được phép nhìn thấy... Thành Thiên Đế.

- Ai cho phép mới được chứ? - tôi thầm hỏi trong lòng.

- Đã đến lúc... vì thế mới được phép, - vang lên câu đáp thầm.

Rồi những ý nghĩ quay tít như điệu nhảy vòng tròn và dường như chúng tách khỏi lớp phủ

huyền bí, nhập vào luồng suy luận mách bảo tôi rằng nói chung đã có nhiều, rất nhiều khách hành hương và các nhà yoga nhìn thấy Thành phố của các Thiên Đế, nhưng không rõ vì sao họ đã không được cho biết rằng họ đã nhìn thấy Ngài - Thành Thiên Đế huyền thoại và vĩ đại.

Tiếp sau đó tôi lại trông thấy mắt mình và cặp mắt của Ravin - có thể đọc thấy trong đó nỗi niềm hạnh phúc và chúng, những con mắt trên các bộ mặt dầu dãi gió mưa và ngây ngất vì sung sướng đó biểu hiện điều gì đó tựa như... lời nói "cảm ơn" được thốt ra từ đáy lòng với... ai đó không biết.

Và cuối cùng thì tôi nhìn thấy mình đang đi tới Thung lũng Tử thần. Và tôi đứng đây, trong Thung lũng Tử thần run sợ, nỗi sợ hãi mà tôi cũng như bất cứ ai khác đều cảm nhận khi gặp điều Bí ẩn, hơn nữa điều Bí ẩn đó lại có tên - Tử thần.

Hình ảnh hiện lên liên tiếp cho thấy tôi đang đi tới chỗ có hai tảng đá giống hai con chó đốm hung, bốn mắt. Và trong lúc run sợ trước cuộc gặp gỡ điều Bí ẩn, hơn nữa lại là điều bí hiểm như.... không rõ vì sao tôi thấy hạnh phúc hạnh phúc mà không rõ vì sao! Tôi cảm nhận không vô ích khi tôi đã dựa vào địa bàn để tìm hai tảng đá và đã đến đây. Có cái gì đó đã cuốn hút tôi tới đây mà không gì cản nổi. Dòng suy nghĩ hoạt động tuyệt vời trong điều kiện thời gian co nhắc tôi rằng tôi đến đây để hiểu - sự sống của con người là gì? Và... hình như tôi đã hiểu đôi chút... chỉ đôi chút mà thôi. Còn "cái đôi chút" đó như các suy nghĩ đã cho tôi biết chính mình đã nhận thức được chức phận của mình trong cuộc đời mà Ai đó, có lẽ là Đấng Tạo Hóa đã định trước. Nhưng hiểu được thiên chức đó thật là khó! Nhận thức được thiên chức đó khó biết bao! Không lẽ để hiểu và nhận thức được nhất thiết phải đến Thung lũng Tử thần!?

Ô, không! Không nhất thiết phải mò đến Tây Tạng xa xôi và cũng chẳng nhất định phải tới Thung lũng Tử thần ẩn giấu trong màn sương tâm linh. Đơn giản chỉ cần lắng nghe linh cảm của mình và tiếng thì thầm của nó. Mà tiếng thì thầm, như vẫn thường nói, đáng giá lắm đấy. Và, ôi, chúng ta rất hiếm khi lắng nghe. Dường như chúng ta không thích nghe những lời thì thầm, mà chỉ nghe thấy những lời nói to. Nhưng lời thầm thì... đáng giá nhiều lắm đấy.

Và ngay lúc đó vọng tới tôi... Tạo Hóa đã sinh ra tôi trước hết là để tôi lắng nghe linh cảm của mình chứ không đơn giản để khua chân, mút tay. Tôi thấy bừng bực. Sao tôi cứ phải nghe cái lời thầm thì không rõ đó và... khổ sở vì để chân tay và các bản năng tự nhiên khác hoạt động thoái mái là tôi hành động không đúng vì khi có "tiếng động" đó thì không nghe được tiếng thầm thì. Tôi nhận thức được một điều tựa như có ai đó hạ lệnh phải sử dụng các cử động chân, tay và trước hết là theo hướng mà chính tiếng thì thầm đã gợi ý cho tôi. Tôi hiểu thường thì tôi bị cuốn hút bởi đợt sóng xúc cảm tôi đã nghe theo tiếng thì thầm đó, nhưng thỉnh thoảng cũng cưỡng lại, cưỡng lại mạnh và rất mạnh vì đã muốn sống "bình dân" hay "sống cho ra sống" mà vị cán bộ văn xã phụ trách trò chơi trong các đám cưới vô vị vẫn hô hào. Và... do ham muốn "sống cho ra sống" bị kích động bởi những lời hoan tống ầm ĩ của các cán bộ dân vận tôi đã để mất đi bao nhiêu là thời gian... Ôi, tôi đã để mất biết bao thời gian, đặc biệt khi còn trẻ!

Đang đứng giữa hai tảng đá đốm hung trong Thung lũng Tử thần tôi bỗng thấy hoảng sợ vì trong đời mình đã để mất nhiều thời gian, nhiều lầm chỉ vì đã không chịu lắng nghe lời thầm thì của linh cảm và tôi căm thù câu nói "hãy sống cho ra sống". Lương tâm cắn rút, ăn năn hối hận và... tôi hiểu tại đây, trong Thung lũng Tử thần tôi sẽ phải chấp nhận một hình phạt vì có lúc nào đó... tôi đã để mất thời gian... không nghe linh tính mách bảo rằng mi cũng như những người khác do Tạo Hóa tạo tác thành và vẫn chính Ngài đã xác định chức phận riêng của mi, nếu mi thân mến muốn biết thì hãy lắng nghe các xúc cảm của mình và... tiếng thì thầm đó.

Chỉ có một điều tôi chưa biết - mình sẽ phải nhận hình phạt gì... hiện giờ thì... không biết.

Tôi tiếp tục suy nghĩ về thiên chức của mình. Tôi xót ruột vì đã để mất số thời gian mà tôi đã được cấp phát... đặc biệt khi còn trẻ. Nhưng rồi tôi lại thấy nhẹ đi khi nhận ra rằng vào cái tuổi chín chắn tôi đã làm việc theo linh tính đến hai, ba giờ đêm, bù lại thời gian đã để mất khi còn trẻ. Nhưng tôi vẫn cảm thấy dù sao vẫn không thể lấy lại thời giờ đã mất. Nghĩ vậy tôi thật chua xót. Tôi chờ đợi sự trùng phật của Tử Vương Iama.

Trong đầu thoáng qua ý nghĩ về khách hành hương, họ đến đây, Thung lũng Tử thần để chính tại nơi đây, trước mặt Tử thần ngộ ra ý nghĩa của sự sống. Vì sao những người hành hương mà về mặt mô đạo hình như chẳng ai hơn họ lại đến nơi đây và vì sao nhiều người trong số họ lại chết ở đây, bị thiêu thành tro bởi năng lượng Lương tâm toát ra từ họ? Có ngay lời giải đáp - mô đạo chưa hẳn là thành tâm trước Đấng Tạo Hóa, nhiều khi dưới cái vẻ ngoan đạo lại ẩn giấu cái mà người ta muốn ngụy trang trong chính bản thân mình. Những khách hành hương đó đâu có hiểu rằng mồm lẩm bẩm đọc kinh, mà chính họ cũng chẳng hiểu, họ đã che giấu dưới cái bóng mô đạo sự hèn nhát tầm thường trước thiên hạ và sự sống. Họ xa lánh mọi người, chìm đắm trong cái thế giới của những nghi thức kỳ lạ mà... chắc gì có lúc nào đó họ sẽ hiểu. Thế giới vẽ là thế giới của những kẻ hèn nhát, những kẻ sợ cuộc đời. Đối với thế giới đó có thể áp dụng biểu tượng chú Thỏ để được lắm.

- Chà, Tạo Hóa đã ấn định cho con người cuộc đời thật gian nan! - tôi ngẫm nghĩ, - và...- không hiểu vì sao ngài lại coi trọng tiếng thăm thì trong chính ta mà không tuân không được. Rồi Tạo Hóa còn xác định cả nhịp điệu sống căng thẳng nhất, để mất thời giờ là không được... Mà chính Tạo Hóa cũng không để mất thời gian, ngài luôn luôn sáng tạo, sáng tạo và sáng tạo. Mà chúng ta đây lại là... con cháu của ngài.

Tôi lắc đầu một cái và tận mắt nhìn thấy mình đang đứng giữa hai tảng đá màu đốm hung. Khẽ hất lưỡi trai lên tôi trông thấy tấm Gương của Tử Vương Iama. Tôi nhìn hai bàn tay mình - chúng lạnh ngắt và cứng đơ. Tôi nhìn xuống và kinh hãi nhận ra mình đang đứng trên những bộ xương người. Không thấy thấp thoáng những hình ảnh nữa.

Tôi quay lại và lùi bước. Một nỗi buồn nhói trong lòng. Đôi giày mòn nện trên những tảng đá, còn chiếc kim địa bàn thành thạo dẫn tôi tới nơi có Ravin đang đợi.

Nỗi buồn vẫn nhói trong lòng. Tôi bước đi nặng nề. Đến một chỗ tôi dừng lại và sờ người mình.

-Còn... sống, - tôi thốt lên thành tiếng.

Nhưng có cái gì đó rú lên trong lòng. Sau đó tiếng rú mạnh lên và đột ngột chuyển thành cái nhói ở vùng dạ dày.

-Ái-ái-ái, - tôi gập người xuống vì đau.

Tôi ngồi xuống tảng đá, cố không để ý tới cơn đau, ngắm nghía hai tay. Mặt tôi không nhìn được vì tôi không phải phụ nữ nên không mang gương đi theo. Nhưng ở đây, phía sau tôi đã có chiếc gương khác - tâm Gương của Tử Vương Iama.

Tôi chăm chú nhìn từng nếp nhăn trên tay, chỉ sợ phát hiện ra những dấu hiệu tàn tật. Tôi đã từng trông chờ chúng và thậm chí, không hiểu vì lẽ gì, tôi mong đợi da diết. Tôi không muốn... nhưng lại trông chờ. Nhưng cơn đau, đau đến sợ ở vùng dạ dày, đã báo hiệu cho tôi.

-Hay biết đâu chỉ là cơn đau dạ dày cấp? Và cả truyền thuyết về Thành Thiên Đế và Thung lũng Tử thần trong đó chỉ là chuyện bịa đặt? Hay mọi cái đó chỉ là trí tưởng tượng của ta? - tôi đã nghĩ vậy.

Nhưng rồi nhớ tới những công trình tượng đài của Thành Thiên Đế, hiện thực đã nhìn thấy, tôi nhận ra rằng quả thật có ai đó đã xây chúng nhờ vào công nghệ cao mà chúng ta không với

tới được và... tôi hiểu rằng truyền thuyết về Thung lũng Tử thần là sự thật.

- Mà đó là sự thật cơ mà! - tôi muốn lấy hết sức gào lên, nhưng chỗ đau ở vùng dạ dày đã không cho tôi làm chuyện đó.

Trước mắt tôi lại thấp thoáng hình ảnh những tòa kim tự tháp và tượng đài của Thành Thiên Đế uy nghi, hùng vĩ và chúng lại mách bảo tôi rằng thành phố thần kỳ này thực tế đã được con người dựng lên, những con người hoàn toàn không nghi ngờ gì là năng lượng của năm yếu tố được vận hành nhờ Tình yêu với Đấng Tạo Hóa và con người có... Tâm Trong sạch có thể chinh phục được và Thời gian chính là thực thể biết suy nghĩ và... rất hiền hòa.

Những hình ảnh đời tôi thấp thoáng trong không gian giữa hai tảng đá đốm hung, những xúc cảm đi kèm chúng dường như đã dẫn tôi tới kết luận hình như trong đời mình tôi đã không làm nhiều điều trái, ngoài ra thời trẻ tôi ít chịu nghe linh cảm và đã để mất nhiều thời gian mà tôi đã được cấp để hoạt động sáng tạo. Nhưng tôi cảm thấy bằng lao động cường độ cao không gì kìm lại được ở độ tuổi chín chắn tôi đã hoàn toàn bù lại thời gian đã để mất lúc còn trẻ. Hóa ra lại không phải như vậy.

Gánh nặng thời gian trôi nặng trong lòng và rõ ràng nó đã chuyển thành những cơn đau dạ dày khủng khiếp. Tôi hiểu rồi, cái đau đó chính là hình phạt của Tử Vương Iama đối với tôi vì tôi đã để mất thời gian.

- Chà, ngài nghiêm khắc quá đấy, Iama ạ! - tôi thốt lên trong hơi thở hổn hển vì đau. - Không lẽ đời người lại bị nhận định nghiêm khắc đến như vậy?! Chẳng nhẽ không thể tha thứ được hay sao?! Bởi tôi đã để mất thời gian khi tôi còn trẻ người non dạ! Lẽ gì không thể bỏ qua... và trừng phạt bằng cái đau khủng khiếp như vậy để làm gì cơ chứ?! Vì sao tôi không sinh ra là kẻ đàn đốn để không bị đòi hỏi cao như vậy?!

Cơn đau mỗi lúc một dữ dội hơn. Tôi không chịu được nữa và ôm lấy bụng khuỷu xuống quằn quại trên tảng đá.

- Ôi-ô-i-ô-i-ô! - tôi rên rỉ, nằm trên tảng đá cạnh lối ra vào Thung lũng Tử thần.

Ngẩng lên, mặt mày xâmsôi nhìn xung quanh. Ngay cạnh tôi có bộ xương, bộ xương người.

Tôi lại nhìn hai tay mình dự đoán sẽ trông thấy những dấu hiệu già nua và bị thiêu ra tro. Song không thấy gì cả... Còn tôi lại muốn chết, tôi đã mong đợi nó. Tôi mệt mỏi lắm rồi vì đau đớn.

- Ôi-ô-i-ô-i-ô! - tôi tiếp tục rên. - Tuổi trẻ hại ta rồi.

Tôi nhổm dậy trên khuỷu tay và lại nhìn hai bàn tay mình. Các ngón tay lấm lem; hình như trong lúc tuyệt vọng tôi đã cào đất. Nhưng tay tôi vẫn hồng hào thậm chí đỏ, - máu vẫn chảy trong đó.

Và thế là tôi hiểu, không phải mình đang hấp hối, không phải sắp bị thiêu thành tro mà là tôi đang bị trừng phạt bằng cơn đau kinh hoàng. Tử Vương Iama đã tuyên án với tôi. Ngài đã không bắt tôi.

Tôi nhổm dậy trên hai đầu gối, người gập xuống, đầu chạm đất, tôi ở tư thế đó khá lâu. Những giọt nước mắt giỏ xuống đất. Tôi khóc và rên, rên và khóc, thỉnh thoảng lại úp mặt xuống tảng đá để quét đi những giọt nước mắt, mặt mũi lấm lem lấm luốc. Tôi không đủ sức để đứng dậy.

Cùng với những giọt nước mắt tôi thấy nhẹ mình. Tôi nức nở như con nít, thỉnh thoảng lúc cơn đau dội lên thì khẽ rên và khóc, khóc và khóc.

- Ái—ái—ái... - tôi nhu nhược thốt lên. - Ái-ái-ái Ái—ái—ái...

Cuối cùng tôi đã đứng được lên một cách khó nhọc và không hiểu sao tôi cảm thấy không hài lòng là mình vẫn đứng được trên đôi chân, tôi lấy đĩa bàn ra để lấy góc phuong vị nơi Ravin đang đợi tôi. Mãi mới nhìn ra chiếc kim vì chiếc đĩa bàn lấm lem.

Nó đây rồi, đây rồi... - tôi mếu máo vì đau đớn.

Tôi nhổ nước bọt lên ngón tay và lau vết bẩn trên nắp đĩa bàn.

Mình vẫn còn sống, phải không? - tôi lẩm bẩm. - Xin cảm ơn ngài...

Tôi bước lên trước. Dù không hoàn toàn nhưng đôi chân đã tuân lệnh tôi. Tôi đi theo góc hướng tới nơi Ravin đang đợi. Dạ dày đau kinh khủng. Nhưng tôi hi vọng Tử Vương Iama đã để tôi lại ở đây - cõi Trần này. Có lẽ tôi còn cần cho nơi đây.

Còn khoảng hai trăm mét nữa đến tới gò mà đúng ra Ravin đang đợi tôi ở đó thì tôi kiệt sức. Tôi bò lồm cồm. Cứ như thế tôi đã đến chỗ Ravin - gần như toàn bò trên hai chân và hai tay.

Ravin nhẩy bổ tới tôi. Cậu ta đỡ khuỷu tay cố dựng tôi dậy. Còn tôi túm chân cậu ta, áp mặt vào đầu gối và rên lên rõ to chằng ngượng gì cả.

- Thế nào, sếp? - tôi nghe tiếng Ravin.
- Anh còn sống đấy chứ? - tôi hỏi liền.
- Vâng, - cậu ta đáp vẻ ngỡ ngàng.
- Có già đi không?
- Không đâu. Hồng hào lắm.



Rồi Ravin đưa tôi mấy viên thuốc dạ dày và lấy ở đâu đó dưới tảng đá một vốc nước cho tôi uống.

Có vẻ thấy dễ chịu hơn. Tôi mở mắt to và nhìn thế giới xung quanh mình. Sức lực hồi phục dần. Dạ dày vẫn đau, nhưng không dữ dội.

Tôi đứng lên và bước về phía trước. Cái gì đó rắc một tiếng nơi đầu gối; tôi phát hoảng, - tôi có cảm giác xương cốt tôi đang tơi ra, còn đôi chân đang mún thì sụt xuống. Thậm chí tôi còn sờ hai

đầu gối, - chúng cứng và rã rời.

Tôi thấy yên tâm, tôi lại bước tiếp, bước nữa, bước nữa, bước nữa... và từ từ leo lên sườn dốc.

- Mình vẫn đi đấy chứ! Nghĩa là mình còn sống, - tôi nói với chính mình.

Đau Dạ dày vẫn đau lắm. Nhưng tôi đã quen và tiếp nhận nó như một chuyện tự nhiên.

Thậm chí khó hình dung trạng thái thiếu vắng cái đau đó. Cùng với cái đau đó tôi bước tiếp lên trên với cảm nhận sung sướng rằng mình không hấp hối. Và tôi thấy lạ là mình không chết dần. Thậm chí tôi còn thấy khó chịu là mình vẫn sống. Tôi đã... sẵn sàng chết, nhưng... tôi vẫn sống.

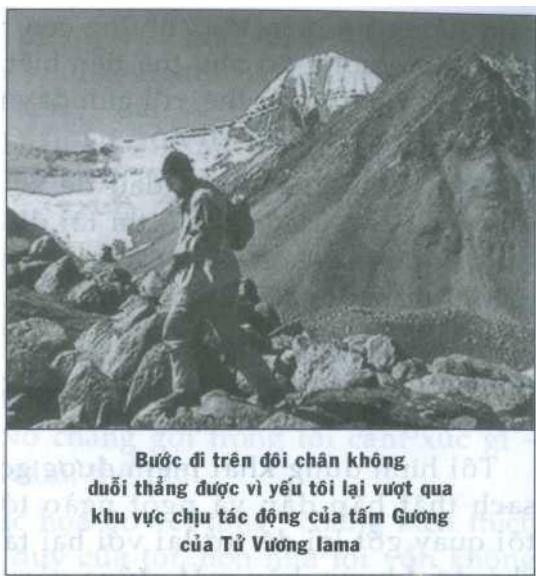
Một lúc sau tôi lắng nghe cơn đau trong mình. Đau bình thường như trường hợp loét dạ dày

cấp của tôi, nhưng dữ dội hơn. Song cái đau này có một đặc điểm lạ - như thể nó không xuất phát từ dạ dày mà từ đâu đó ở tâm ra, dần dần lan đến vùng dạ dày. Còn trong lòng có cái gì đó rên rỉ và khóc lóc, khóc to. Cái đau xuất phát từ chính tiếng khóc kỳ lạ của cái tâm đó.

Tôi cố nhận thức được nguyên nhân tiếng khóc của tâm mình. Một lúc lâu vẫn không hiểu gì cả. Rồi bỗng nhiên sau đó tôi hiểu khóc chính là năng lượng tiêu cực đang thoát ra và khóc xong phải cảm thấy dễ chịu. Tôi hiểu năng lượng tiêu cực đã thoát ra khỏi tôi qua cơn đau dạ dày khủng khiếp đó.

Nhận thức ra điều đó tôi thấy nhẹ mình phần nào. Tôi coi đau là hình phạt thích đáng vì lúc nào đó đã làm hoen ố lương tâm trước... linh cảm của mình. Tôi thấy sự trùng phạt đó quá ác nghiệt. Nhưng qua cái đau đó tôi hiểu rõ người ta, người tham lam chẳng hạn sẽ phải đau khổ như thế nào ở Thung lũng Tử thần - thể xác của người này khi bị thiêu sẽ đau đớn rùng rợn, nhưng đau đớn hơn nhiều là hồn khi thoát ra khỏi cái thân đang biến thành tro. Tử Vương đã tỏ ra tàn bạo, nhưng tàn bạo có lý - trong trường hợp ngược lại, không trùng phạt ác nghiệt những kẻ này sẽ cho ra đời những đứa trẻ tham lam, đố kỵ hoặc với tư chất đê tiện.

Tôi thấy thương những người đó, nhưng tôi cũng biết rằng thương hại không phải tình cảm cao quý mà chỉ là sự sao chép giả tạo lòng trắc ẩn cao thượng bởi không thể xót thương những gì phải bị trùng trị, bị trùng phạt hoặc ở đây hoặc ở đó, ở Cõi Kia.



Ngay sau đó tôi lại trông thấy tấm Gương của Tử vương Iama. Tim tôi thót một cái.

Còn trong lòng thì buồn ơi là buồn, buồn như thể mất người thân vậy...

Thậm chí tôi dừng lại một lúc và khao khát nhìn "tấm Gương" và hiền lành hình dung Người Việt Hoa có tên là ... Thời gian.

- Sếp ơi, không được dừng lại ở đây. Tatú đã bảo là...

- có tiếng Ravin.

- Ư, ừ, anh đi đây, - tôi khẽ đáp lại.

Bước đi trên đôi chân không duỗi thẳng được vì yếu tôi lại vượt qua khu vực chịu tác động của tấm Gương của Tử Vương Iama.

Tôi cảm thấy mình không muốn rời nơi đây,

ngài Tử Vương không chỉ tàn bạo mà còn như thể rủ rê tôi và... không muốn buông tha.

Một ý nghĩ thoáng qua, dạ dày đột ngột đau dữ hơn.

- Tử thần không muốn buông tha ta.

Tôi đứng lại, cúi gập người và rên lên. Sau đó tôi ngẩng lên và lại nhìn tấm Gương cửa Tử Vương Iama. Có cảm tưởng nó nhìn tôi... những con mắt hiền hậu của Tử thần. Cái gương đó như thể tiễn biệt tôi ra về. Còn tôi ra đi để lại về với phù thế, cõi giới đầy rẫy rác rưởi tâm hồn. Tôi không muốn trở lại đó.

Tôi lại lắng nghe cơn đau dễ sợ và đã trở nên quen thuộc ở vùng dạ dày. Giờ thì tôi đã thấu hiểu thông qua cái đau đó tâm hồn tôi sẽ được sạch, năng lượng tiêu cực tích tụ trong tôi sẽ thoát ra qua "kênh đau đớn" đó.

- Ta muốn, rất muốn được gột rửa lần nữa và lần nữa! - tôi gần như gào lên. - Ta muốn, rất

muốn có được cái mà mọi tôn giáo đều nói tới, ta muốn có... Tâm hồn Trong sạch.

Tôi hình dung khái niệm được gọi là Tâm hồn Trong sạch thật hấp dẫn và ngọt ngào tới mức, suýt nữa thì tôi quay gót lại để trở lại với hai tảng đá giống hai con chó đốm hung, bốn mắt, đứng vào giữa chúng và lại ra trước tòa Lương tâm của Tử Vương Iama để gột rửa tâm hồn.

Nhưng đôi chân yếu ớt cứ đưa tôi về phía trước: có lẽ phải như vậy, đôi chân này sẽ đưa tôi về với thế giới phù sinh.

Một nỗi buồn xâm chiếm lòng tôi. Tôi hiểu rằng trong phù thế kia mà đôi chân yếu ớt đang đưa tôi tới khái niệm Lương tâm chẳng được coi trọng. Thậm chí tôi còn muốn Đấng Tôi cao xếp mọi người thành hàng và lần lượt để Tòa án Lương tâm xét xử, đặt họ vào giữa hai tảng đá giống hai con chó đốm, hung bốn mắt, để rốt cuộc những người đó, những người của thế giới phù vân "quê hương tôi" cảm nhận được thế nào là Lương tâm và thông qua trực quan thể xác bị thiêu trại hiểu ra rằng sự tiến bộ của con người theo như Tạo Hoa đã xác định cuối cùng phải đạt tới trạng thái gọi là Tâm hồn Trong sạch.

Cái giá của Lương tâm

Vừa đi tôi vừa nhớ tới một người giàu kinh khủng, người này đưa đến tôi hai đứa con - gái và trai sắp mù vì bệnh quáng gà. Người ấy khẩn khoản xin tôi nghĩ ra cách gì đó siêu phàm để chữa khỏi bệnh cho hai đứa bé. Bỗng ông ta để ý tới trang phục của bác sĩ phẫu thuật khá lịch sự của tôi và hỏi giá bao nhiêu. Tôi phân vân nhìn ông ta và trả lời 2000 rúp. Đáp lại ông này vung vẩy ve áo vét-tông của mình và cho biết giá của nó là 2000 đôla (nhiều gấp 30 lần) có ý nếu tôi nghĩ ra thủ thuật siêu tuyệt thì tôi cũng sẽ được mặc cái áo vét-tông như vậy, đáp lại tôi chỉ nhún vai và quan sát cái áo. Nó chẳng gợi trong tôi cảm xúc gì - một tấm giẻ kẻ màu xám, thế thôi.

Dĩ nhiên "bức phác họa áo vét-tông" chẳng kích thích gì thêm quá trình tư duy của tôi, hơn nữa tôi vốn không biết phân biệt vải đắt với vải rẻ tiền, đến quần áo mình có bị thủng chỗ nào đó cũng không biết. Tôi chỉ cau mày và đề nghị con người giàu kinh hoàng đó cho hai đứa trẻ nhập viện chúng tôi để giải phẫu, hòng cứu vớt thị lực ít ỏi còn lại của chúng.

Thị lực ít ỏi đã không làm thỏa mãn kẻ giàu khủng khiếp kia. Hắn gợi ý, nếu mắt bọn trẻ khác hơn thì hắn sẽ dốc túi sắm cho tôi chiếc quần cũng với giá như vậy. Tôi tưởng tượng thân hình mình vốn chẳng cân đối gì, giờ lại vắt lên đó cái quần cũng kẻ ô, rồi với cái giá đắt thậm tệ sao mà dám ngồi xuống cái ghế băng dính kẹo cao su, nếu vậy mình sẽ thành kẻ nô lệ của bộ cánh siêu đắt và lúc nào cũng bị cái giá của nó ám ảnh. Hơn nữa nhìn kẻ sọc la tôi lại liên tưởng đến trại giam.

Tóm lại tôi từ chối bộ cánh kẻ ô. Thế là người giàu kinh khủng nọ xin được tặng tôi bộ trang phục kẻ sọc. Tôi nghĩ đến nhà tù còn nhanh hơn lần trước, tôi phản nộ nhìn hắn và cho hắn biết mồ chỉ là việc làm vát và tôi không thể đảm bảo hoàn toàn kết quả sẽ tốt thậm chí nếu ngoài bộ quần áo ra còn thêm cả tất và quần đùi.

Nhưng người giàu khủng khiếp vẫn không hiểu tôi. Có cảm giác như hắn đang nghĩ tới bộ đồ lót mà tôi không bao giờ mặc chỉ vì không thấy cảm tình với cái từ "canxon" (Phiên âm từ tiếng Pháp: canxon có nghĩa là quần lót dài của đàn ông). Tôi có cảm tưởng - người đàn ông này sắp sửa mua cho tôi cả bộ xà cạp đắt tiền nữa.

Cuối cùng thấy chuyện mời chào bộ cánh sành điệu không ăn thua hắn chuyển sang thuyết trình về kỹ năng kiếm tiền và vai trò của đồng tiền đối với tự do cá nhân và thật ngu - hắn nhở mồm thốt ra câu rằng họ, những người giàu có, bao giờ cũng săn sàng mua bác sĩ giỏi.

Tôi rất hay nghe thấy những câu nói như vậy từ cửa miệng người giàu. Vua dầu lửa có đứa con trai cũng bị bệnh đó cũng đã nói với tôi như vậy!

Còn nhớ, lúc đó tôi đỏ mặt tía tai, các đường tĩnh mạch trên tay phồng lên. Hầm hầm nhìn con người giàu đến sợ tôi bảo bác sĩ tốt không thể mua được, rằng khác với bác sĩ chỉ là tốt thôi người thầy thuốc chân chính đối với bệnh nhân tận tình và cảm thông. Rất tiếc là tôi đã không làm hắn hiểu rằng tiền bạc cản trở việc đích thân Đấng Tạo Hóa mách bảo bạn tìm ra căn bệnh và cách thức chữa trị.

Đáp lại, người giàu khùng khiếp rút trong túi ra một tập tiền đô và nói đại loại trước món tiền như vậy tôi sẽ không cưỡng lại được và sẽ nghĩ ra mọi thứ cần thiết cho hai đứa con của hắn mà hắn vô cùng yêu quý.

Cố nén để không làm một việc thô bạo là tống hắn ra khỏi cửa, tôi khuyên hắn nửa năm sau quay lại – may ra lúc đó đã nghĩ ra được cái gì đó. Còn tập đô la cố tình cho hắn nhìn thấy tôi nhét trả lại túi cái áo vét-tông sang trọng của hắn, tay tôi khẽ chạm vào ngực nhấp nháy mồ hôi của hắn.

Ba năm sau người giàu khùng khiếp mới quay lại, lúc đó hai đứa trẻ đã mù hắn. Lần này hắn diện vét-tông kẻ sọc. Dĩ nhiên tôi nổi giận, sao lại đến muộn như vậy, nhưng... biết làm sao được! Người giàu kinh khùng phân bùa rằng con hắn đã quen nghỉ đông ở Nam Phi, còn hè thì ở miền nam Anh quốc và khó lôi được chúng sang nước Nga giá lạnh. Thậm chí hắn còn bảo việc bố con hắn sang Nga, hơn nữa lại là tỉnh lẻ Upha có thể diễn giải như hành động anh hùng và là niềm vinh dự cho thành phố của chúng tôi. Vì vậy tôi, bác sĩ Mundasep, phải đặc biệt cố gắng để chuyến "du hành nguy hiểm" tới nước Nga "thân yêu" của hai đứa con ông ta không phí hoài và... khi trở lại Nam Phi hoàn toàn nhìn thấy được. Còn chuyện tiền nong khỏi phải lo - tập tiền đô la là của tôi.

Thú thật, vào thời điểm đó tôi đã nghiên cứu xong phương án mới trong điều trị viêm võng mạc nhiễm sắc tố (bệnh quáng gà) và hai cháu, con của người giàu có kinh khùng đó có cơ hội nhìn thấy, nhưng chỉ cơ hội thôi, không phải bảo đảm một trăm phần trăm. Tôi nhìn những con mắt mù mờ to bất lực của chúng mà thấy thương - chúng không có lỗi trong chuyện chúng đã không được giáo dục để thây vị ngọt ngào của khái niệm - Quê hương. Chúng không hiểu một điều rằng Tổ quốc của con người do Tạo Hóa định đoạt, hồn được tạo Hóa gửi từ Cõi Kia nhập vào thân thể hài nhi sinh ra ở phần này hay phần kia của địa cầu và làm trái quyết định của Tạo Hóa, gọi mình là "kiều dân" là có tội, tội lớn lắm. Và biết đâu - ai mà biết trước - chính viêm võng mạc sắc tố, gen khuyết tật phát triển thành bệnh lý tối đa trong 50% trường hợp lại chính là sự trùng phạt cái tội coi từ ngữ thiêng liêng Quê hương chỉ như những âm thanh rỗng tuyếch, kỳ vọng vào điều kiện khí hậu tốt nhất của vùng bờ biển phía nam nước Anh và Nam Phi châu.

Một trong hai đứa trẻ của người giàu khùng khiếp hìn như cậu bé thì phải, ngoạc mồm ra khóc, than vãn chán ngồi đây lăm lăm rồi, muốn cô hầu Ludich cho uống nước dừa tươi. Nhưng quả dừa thì tôi không có, mà bảo người ra cửa hàng mua thì không muốn. Hành lang đông kín bệnh nhân đang đợi tôi. Và... nước Nga đâu có phải xứ sở của dừa. Giá cậu bé xin ăn khoai tây rán thì có phải tốt hơn không.

Và tới đây tôi lại nhớ cách đây ba năm cái ông nhà giàu kinh khùng đó đã vô ý thốt ra câu - bác sĩ tốt bọn họ, người giàu ấy, bao giờ cũng sẵn sàng mua. Tôi khó chịu nhìn cái túi áo ngực cảng phòng của chiếc áo vét tông kẻ sọc sang trọng và thoải mái nói rằng tôi nhận mổ các cháu, nhưng sẽ mổ,, miễn phí. Tôi nhớ chính câu đó tôi cũng đã nói với vua dầu hỏa.

Cũng như trường hợp với vua dầu hỏa, ý kiến đó của tôi đã có tác dụng như quả bom nổ.

Người giàu kinh khủng lảm nhảm rằng lao động nào, cho dù chỉ là tập sự, cũng phải được trả công và ông ta sẵn sàng làm việc đó. Nhưng tôi khăng khăng không chịu và giữ ý kiến sẽ mổ miễn phí cho lũ trẻ. Tôi nhớ tới cô bé con từ Vôlôgôđa đến, tóc tết đuôi sam với cái nơ đỏ và cũng mắc căn bệnh đó, tôi nhớ đôi mắt mù lòa của cháu, người cha và người mẹ nông dân của bé với đôi bàn tay chai sạn và ánh mắt tràn đầy hi vọng hướng vào tôi, tôi nhớ những đêm không ngủ nghiên cứu, tìm tòi phương pháp mới chữa trị bệnh viêm võng mạc nhiễm sắc thể cùng với các nhà khoa học đồng nghiệp, những người được trả lương chẳng nhiều nhận gì và tôi hiểu chúng tôi đã nghĩ ra phương pháp đó là vì cô bé - cô bé nông thôn chất phác có cái nơ đỏ mà chắc chắn chưa bao giờ được ném cùi dừa, còn thức ăn chính của cô bé là khoai tây rán của vườn nhà thơm mùi đất, mùi đất Nga.

Tôi đậm nhẹ nắm tay xuống bàn, buồn rầu nhìn con người giàu kinh khủng và khẽ nhắc lại rằng tôi sẽ mổ con ông ta miễn phí. Ông giàu có đến sợ lúng túng, toát mồ hôi. Ông ta hiểu ra rằng không phải bao giờ tiền cũng chi phối được thiên hạ. Cái áo vét tông của ông ta như xé xuống một bên vai, hai chân trong đôi giày được chọn hợp màu với áo vét tông giật một cái và sát lại gần nhau phơi bày cái tư thế của một kẻ yếu hèn, còn tay phải rút từ túi ra chiếc khăn tay màu mận chín bọc chừng 200 đô la và đưa lên lau trán.

Tôi thấy thương hại cái con người giàu kinh khủng đó - con người không có Tổ quốc. Thậm chí tôi còn lo hắn lôi hai đứa trẻ đi và như vậy tước mất của chúng niềm hi vọng còn nhìn thấy thế gian. Ông ta, người giàu kinh khủng đó, đã tước đi của chúng niềm hạnh phúc là Quê hương, còn bây giờ gần như đã tước đi của chúng hạnh phúc khác - ánh sáng của Tạo Hóa.

Tôi lại nhớ tới cô bé nơ đỏ người Vôlôgôđa. Tôi thấy thèm khoai tây rán kinh khủng. Tôi gọi thư ký và trước mặt họ, những kẻ vô Tổ quốc, tôi nhớ rán khoai tây cho tôi và mời họ cùng nếm.

Hai con mắt người giàu kinh khủng khiếp co lại. Tôi nhìn thấy trong đó sự căm thù. Ông ta không có lối thoát - ông ta đã đi khắp thế giới với hai đứa con mù lòa, hậu hĩnh ban phát đồ la mà trước kia đã đem ra khỏi nước Nga - xứ sở đã từng là Tổ quốc của hắn, và lúc này đây. con tạo lại xoay vần hắn đến nơi mà một thời Tạo Hóa đã đưa hắn tới, chỉ rõ đất nước này là Quê hương của hắn, nơi mà hắn đã lợi dụng thời cơ tuồn ra nước ngoài tiền của tước đoạt được của dân thường, buộc họ chỉ còn khoai tây rán để ăn. Nhưng hắn cũng biết rằng ở xứ sở này người ta không chỉ nhai khoai tây mà họ còn phát minh, sáng chế và phát minh, rồi còn sáng chế mà không nghĩ đến tiền, mà tuân thủ một điều cái đó sẽ cần cho mọi người nói chung, thậm chí cả những người lúc này đang ngất ngây dưới bóng mát của hàng dừa, thích thú với ý nghĩ số tiền ta có đủ sống trăm đời nữa. Còn trên bàn của các nhà sáng chế, những người dồn hết tâm lực vào khoa học vì con người nói chung là đĩa khoai tây rán vàng rộm ngon lành.

Người giàu kinh khủng khiếp kiên trì thở một hơi ra đằng mũi và hất mặt lên nhìn tôi. Trong hai mắt hắn tôi chẳng thấy gì thần thánh cả, chúng toát ra Chúa khác - Chúa xa lạ mà tôi không hiểu và khó chịu. Nhưng qua cặp kính tôi vẫn bình thản nhìn vào cặp mắt xa lạ đó.

Người giàu kinh khủng đưa hai đứa trẻ về không để tôi mổ... miễn phí cho chúng. Hắn đã mang chúng đi khỏi đất nước của hi vọng, đã từng là Quê hương của chúng, nơi mà chữ thập hồng đã trở thành một biểu tượng - biểu tượng cho tương lai.

Vài năm sau tôi được biết con người giàu có đến kinh khủng đó đã chết và được chôn cất ở đó, nơi đất khách quê người, và có thể đi sau quan tài của hắn người ta mang cái duy nhất mà hắn đã kiêm được trong đời - két tiền. Còn số phận hai đứa trẻ thì tôi không rõ; có thể bọn trẻ mù lòa đó đã bị lừa gạt và chúng ở đâu đó đang nhai chuối rán, mà cũng có thể tình hình của chúng tốt đẹp còn cô hầu Ludich đã tập cho chúng quên đi nước dừa và hàng ngày cho ăn

khoai tây rán.

Suy ngẫm về Chúa xa lạ

- Chúa Xa lạ! Chúa Xa lạ! - tôi nhắc đi nhắc lại theo nhịp chân bước lên sườn đồi cao khoảng 5700 mét.

Ký ức về con người giàu khùng khiếp chảng cho tôi thêm sức lực. Tôi thấy thương hai đứa con của hắn. Tiếng thở rít vọt ra từ lồng ngực, họng khô rát, hai chân khuyu xuống. Nhưng tôi vẫn đi, nặng nề bước về phía trước. Dạ dày vẫn đau, đau và đau. Nhưng ý nghĩ cùng với sự đau đớn đó nồng lượng tiêu cực trong tôi sẽ thoát ra ngoài làm tôi yên lòng, thậm chí tôi còn mừng vì đau... cái đau khùng khiếp.

Tôi đứng lại và quay nhìn Ravin và thật bất ngờ với chính bản thân mình tôi nói:

- Ravin này, thế mà còn có Chúa khác nữa đấy - Chúa Xa lạ! Nhưng ở đây, tại Thành Thiên Đế vị này không có sức mạnh, ở đây vị ta bất lực. Thung lũng Tử thần chỉ giết những ai trong lòng có Chúa Xa lạ, vị Chúa có ở khắp nơi, khắp chốn. Iama Vĩ đại canh giữ Thành Thiên Đế, thành phố của những Chúa Đích thực, không cho Chúa Xa lạ lọt vào. Những tấm Gương thiêu cháy Chúa Xa lạ. Thời gian co biết suy nghĩ không cho Chúa Xa lạ lọt vào Sambala ngâm dưới mặt đất, không cho vị đó làm hoen ố biểu tượng "Người Đang Đọc".

Ravin ngẩn ngơ nhìn tôi. Cả hai chúng tôi mỉm cười và lại bước tiếp về phía trước.

Tôi chưa thôi nghĩ về Chúa Xa lạ. Tôi bỗng hiểu Chúa lạ kiêu căng và không nhút nhát đâu. Chúa Xa lạ mạnh đấy và điều chủ yếu - Chúa này có ở khắp nơi, khắp chốn, xâm nhập vào tâm thức người ta ngay, chỉ cần người này hơi rời xa Chúa Đích thực của mình. Còn sau đó khi đã lọt được vào tâm hồn, Chúa Xa lạ kiên trì và có kế hoạch làm người này tuân theo tín ngưỡng của mình - tin vào Chúa Xa lạ. Vì Chúa này đấu tranh với Đấng Tạo Hóa Đích thực đấu tranh kiên trì, một mất một còn. Vì Chúa đó, Chúa Xa lạ ấy, mạnh lắm.

Lúc đó bỗng tôi nhận thức được một điều - không có không bao giờ có vô đạo. Vì thế việc tôn vinh con người lên đỉnh cao của sự phát triển của những sinh vật hữu cơ tự sinh thông qua những giai đoạn con vật và con khỉ không chỉ là tội lỗi, đặt con người vào chỗ của Tạo Hóa còn là sự bịa đặt ranh mãnh của Chúa Xa lạ hòng giải phóng chỗ trong tâm thức con người khỏi ảnh hưởng của Đấng Tạo Hóa Đích thực và tạo điều kiện để Chúa Xa lạ xâm nhập.

Ý nghĩ đó xuyên sâu vào tâm thức tôi tới mức cả bước đi của tôi không còn nhịp nhàng nữa; bước thấp bước cao, nhịp thở rối loạn và tôi dừng lại thở ra rin rít.

- Sao ta đã không hiểu điều đó nhỉ?! Sao mi không hiểu?! - tôi khẽ lẩm bẩm. - Sao ta ngốc thế nhỉ?! Đã bao nhiêu năm sống trên đồi này, bao nhiêu năm nghiên cứu chủ nghĩa vô thần với toàn điểm ba khi thi mà vẫn chảng hiểu gì! Ôi, ngốc ơi là ngốc, đúng thế không? Chỉ sau Thung lũng Tử thần mi mới hiểu ra, mi thật là ngốc! Chỉ sau khi đã nhìn vào mắt thần chết...

Tôi thở lấy hơi và lại bước tiếp về phía trước. Tôi ngạc nhiên nhận thấy đau ở vùng dạ dày đã dịu và gần như không thấy khổ sở nữa.

Những ý nghĩ về Chúa Xa lạ vẫn nhảy nhót trong đầu tôi. Tôi thực sự ngạc nhiên sao trước đây mình đã không hiểu làm gì có vô đạo, chí ít thì cũng với lý do là sau khi đã tạo ra hòn, tâm thức và thể xác con người Đấng Tạo Hóa không chỉ đã buộc chúng lại với nhau bằng cái dây duy nhất mà còn bằng những sợi dây vô hình liên kết chung với Ngài, xác định sự thống nhất của Công trình Sáng tạo. Không vô cớ lại có câu nói rằng con người là một phần nhỏ của Tạo Hóa. Tôi tức giận trước tính vô căn cứ của chủ nghĩa vô thần, cái thói thiếu căn cứ đã và vẫn khẳng định rằng không có Chúa của các triết gia và giới khoa học. Chỉ cần các "nhà khoa học vô thần" chịu khó suy ngẫm một điều chảng hạn một sự thật khoa học đã biết là tính không cục bộ của tế bào, khi mà một trong hàng tí tế bào của cơ thể người trong nháy mắt là biết ngay về số

phận của mỗi tế bào khác, một điều không thể có cách lý giải khác là có tồn tại thực thể biết suy nghĩ gì đó, nó không đơn giản chỉ hợp nhất các tế bào mà còn quan tâm tới từng tế bào như thể con mình, giá mà các "vô thần gia khoa học" đó theo lôgich đơn giản xét đoán được điều này: thực thể biết suy nghĩ đó lại được một thực thể biết suy nghĩ có tổ chức cao hơn chăm sóc và trên thực thể này lại có thực thể nữa rồi thực thể nữa và thực thể nữa cho đến tận... ĐâVig Tạo Hóa lúc đó họ sẽ hết coi thường những nhà nghiên cứu khoa học thực thụ mà muôn hay không muôn, trước kết quả của tìm kiếm khoa học đã đi đến kết luận rằng có Chúa - Đấng Tạo Hóa và họ đã trở thành những tín đồ sâu sắc.

Vừa bước tiếp về phía trước, vừa phát ra những âm thanh thô thiển 'ối - chà - chà" cùng nhịp tôi thăm thanh minh cho các "nhà khoa học - vô thần gia" vì tôi hiểu rằng tiếng nói ranh mãnh của họ đâu có thuộc họ mà Chúa Xa Lạ còn cười hô hố vào mặt tên ngốc - vô thần khi tên này,sau khi đã sửa lại chiếc áo vét tông được khuyên nên chọn xám, đi chứng minh cho tất thảy mọi người mọi vật liệu mà tuyệt nhiên không thể có trong giới tự nhiên.

Cũng sẽ đến lúc tên ngốc vô thần đó, dù hắn không gặp may, nhưng vẫn là tạo vật của Chúa, yêu đương và sau khi "bị đá đít" đêm đêm đau khổ, than vẫn rằng trong lòng hắn đau đớn, nhưng lập tức trẻ cái môi dưới nhẽ nhai nước dãi, hắn quay ngoắt từ suy nghĩ về cái lòng quặn đau của mình sang lối tư duy khuôn sáo quen thuộc (nhưng sâu trong thâm tâm hắn thấy kinh tởm) về vai trò của các phân tử hữu cơ, thậm chí còn nói nhăng nói cuội rằng những phân tử hữu cơ của cô ấy (người đã khước từ) xung khắc với các phân tử hữu cơ của hắn (kẻ bị khước từ) mà thực ra là tâm hồn của họ không tương hợp, linh hồn của họ đã được trao cho các Chúa khác nhau - Chúa Đích thực và Chúa Xa lạ.

- Ngồi xuống một lát, sếp. Anh bước nặng nề quá. Anh vừa ở đó, Thung lũng... về mà. - Có tiếng Ravin.

- Mà phải, - tôi thở nặng nề. - Bớt đau nhưng mệt...

Tôi ngồi xuống tảng đá và ngẫm nghĩ.

Chúa Xa lạ không phải là Đấng Sáng Tạo. Nó chưa bao giờ tạo dựng được cái gì, nó chỉ phá phách và sử dụng cái mà Chúa Đích thực đã tạo ra. "Thế giới vẽ" đặc trưng cho Chúa của ảo tưởng. Vì vậy chúng ta, những con người bình thường, sống dưới Chúa Đích thực Không ưa những người mà tâm thần phân liệt và những kẻ lạnh nhạt, hững hờ với cái thế giới hiện hữu bởi những người đó sống trong thế giới của ảo mộng - thế giới của Chúa Xa lạ.

Vậy thì Chúa Xa lạ là ai? Tôi không biết vì tôi không phải là Chúa. Nhưng có lẽ các tín ngưỡng nói phải, rằng ngoài Chúa Đích thực ra trên thế gian này còn tồn tại Ac Quỷ, Quỷ Sứ hoặc Quỷ Xa-tăng. Thậm chí tôi không rõ, quý nào trong số đó là chủ chốt và mỗi quý là như thế nào, nhưng tôi cảm thấy chúng là những nhân vật chính của thế giới song hành với chúng ta - thế giới của những ảo tưởng ranh mãnh.

Trong Thành Thiên Để không có chỗ cho Chúa Xa Lạ

Và lúc đó tôi hiểu rằng về nguyên tắc mình là người hạnh phúc bởi tôi đã đến đây, đã có mặt trong Thành phố cho có thực (chứ không phải ảo tưởng!!!) của các Chúa Trời. Rồi còn vì lẽ trong Thành này không có chỗ cho Chúa Xa lạ và cuối cùng thì tôi đã trông 'thấy thế giới hùng vĩ của Chúa Đích thực bao gồm kim tự tháp và tượng đài được xây nên bằng sức mạnh của Y nghĩ Trong sáng và những Cảm xúc Trong sạch. Thành phố này rất có ý nghĩa đối với Trái đất bởi đó là hòn đảo tinh khiết trên hành tinh của chúng ta, trên đó lượn lờ bóng ma đỏ - đen của Chúa Xa lạ. Thành phố này có ý nghĩa còn vì nhờ sự giúp đỡ

của Iama Đại Vương nó canh giữ không cho Chúa Xa lật thâm hiểm và mạnh mẽ lọt vào Sambala và Cõi âm nơi tập trung và đang sống những con người Ưu tú Nhất trong số những Người ưu tú của các chủng tộc một thời đã tồn tại trên Trái đất.

- Tâm trí tôi vẫn
còn ở Đó...** Tôi đứng lại và quay đầu để nhìn một lần nữa tấm Gương của Tử Vương Iama, nhìn... với lòng trùm mến. Song nó đã khuất sau răng đồi, mà quay trở lại thì tôi không đủ sức. Bao tử tôi lại đau, rất đau. Tôi buồn nhớ... tấm Gương của Tử thân... tôi muốn trong sạch hơn nữa... hơn nữa và hơn nữa...
- Sếp nhìn kia, đứng sừng sững như tảng đá! - tôi nghe tiếng Ra vin như qua lớp sương mù.
-Ai đứng sừng sững? - tôi thều thào.
Xêlivêtôp. Anh ta đang đợi chúng mình. Lo lắng. trông như tảng đá. To đùng.
- À - à - à..
 - Từ đây nhìn không thấy cái bụng phệ nữa
 - À - à - à..
 - Biết là anh đã đến Thung lũng Tử thần
 - Ai... biết
 - Xê li vê tốp
 - À - à - à..
 - Anh nhìn kia, thỉnh thoảng lại giật giật. Vậy là lo lầm đấy
 - À - à - à..
 - Giơ tay vẫy kia.
 - Ờ.
 - Đi về hướng chúng ta kia.
 - Ờ.
 - Lại giật.
 - Ờ.
 - Đi đi lại lại, lúc sang phải, lúc sang trái.
 - Ờ.
 - Mà đi thế làm gì nhỉ?
 - Anh không biết...
 - Hay linh cảm thấy điều gì chăng?
 - Có thể lầm.
 - Linh cảm thấy gì?
 - Anh không rõ.
 - Anh nhìn kia, ngồi xuống rồi.
 - Nhìn thấy rồi.
 - Anh ta ngồi xuống làm gì nhỉ?
 - Anh không biết.
 - Có thể?
 - Có thể.
 - Ngồi xuống hẳn rồi, đúng không?
 - Ngồi rồi.

- Còn thời gian mà.
- Có thể như vậy.
- Hình như không phải.
- Hình như vậy.
- Anh nhìn kìa, ngả lưng rồi.
- Ờ.
- Mà sao lại ngả lưng?
- Chẳng biết.
- Nghỉ hay sao?
- Có thể lầm.
- Vẽ chuyện ra để nghỉ!
- Ừ phải.
- Hay nghĩ anh em mình là bóng ma?
- Có thể.
- Giá mà gào lên được, nhưng còn sức đâu.
- Ừ phải.
- Nếu là ma thì sao gào được, phải hiểu chứ!
- Phải hiểu.
- Hết sức rồi.
- Ừ phải.
- Anh nhìn kìa, đứng lên rồi.
- Ờ.
- Đứng lù lù.
- Ờ.
- Có lẽ lo lầm.
- Ờ.
- Lo, không biết chúng mình đã biến thành ma chưa.
- Ờ.
- Hay đề phòng chúng mình?
- Có thể lầm.
- Nhìn kìa, anh ta cầm cái thắt lưng.
- Nhìn thấy rồi.
- Anh ta muốn gì nhỉ?
- Không biết nữa.
- Bỏ xuống rồi.
- Ờ.
- Thọc tay vào túi.
- Ờ.
- Lục tìm cái gì ấy.
- Ờ.
- Tìm cái gì mới được chứ?
- Không rõ.
- Điều thuốc thì phải?
- Hình như vậy.

- Hút rồi.
- Thấy rồi.
- Nghĩa là bồn chồn, lo lắng.
- Ờ.
- Lo cho chúng ta ư?
- Cho chúng mình.
- Việc gì phải lo?
- Không biết.
- Sao, chúng ta là ma à?
- Không.
- Theo em anh ta tin chắc như vậy đấy.
- Có thể.
- Lại giật,
- -Ờ.
- Giật mạnh lắm.
- -Ờ.
- Sao lại giật?
- Lo chứ sao.
- Chúng tôi đến chỗ Xêlivêtôp lúc nào không hay.
- Chúng tôi chờ các anh đến phát rồi, - anh ta nói.
- Thê ư, - tôi và Ravin đồng thanh đáp.
- Sao hàm sếp vênh lên thế kia, cứ như vừa có cuộc ẩu đả vậy?



rất cần a xít béo và đường.

- -Ờ.
- Anh nhìn thấy xương chứ, ở Thung lũng ấy mà?
- -Ờ.
- Của ai? Người à?

- Đau, Xêlivêtôp ạ.
- Cái gì đau, hàm ư?
- Không, bao tử.
- À - à - à, trông lại tưởng hàm đau.
- Rảo bước về phía trước Xêlivêtôp dẫn chúng tôi tới chỗ Raphaen và cậu dẫn đường Tatú đang ngồi đợi trên tảng đá.
- Thế nào anh tiếp xúc với cái chết rồi chứ? - Raphaen hỏi vui vẻ. - Và nó ra sao, cái chết ấy? Thế thôi...
- Tốt nhất anh nhai tí kẹo sôcôla! Trên núi cao

- -Ờ.
 - Nhiều không, anh?
 - -Ờ.
 - Nghĩa là người ta chết ở đó.
 - -Ờ.
 - Sao sếp uể oải thế?
 - Thế đấy...
 - Tôi mệt mỏi ngồi phịch xuống đất. Dạ dày đau khủng khiếp. Tôi cố chịu.
 - Tự Thung lũng Tử thần chọn ai cần phải giết, - trong trí nhớ hiện lên câu nói của người dẫn đường Tatú.
 - Raphaen ngồi xích lại chỗ tôi, đặt một tay lên vai tôi hỏi:
 - Anh lưu lại Thung lũng Tử thần bao lâu nhỉ?
 - Không rõ, tôi không bấm giờ.
 - Sao lại như vậy?
 - Vậy đấy... thời gian nơi đó trôi kiểu khác... thời gian ở đó là thời gian co.
 - Anh còn nhớ lạ ma Kêtxun Giangpô bảo ở Thung lũng Tử thần chỉ có thể ở không quá năm phút không? Nếu không Iama sẽ ra tay. Anh đã ở đó bao nhiêu thời gian?
 - Không biết, thời gian ở đó là thời gian co.
 - Dù sao anh vẫn có thể...
 - _ Tôi không thể.
 - _ Ở đó sợ lắm phải không?
 - Tôi không đáp lại. Tôi buồn nhớ tấm Gương của Tử vương Iama.
 - Cậu dẫn đường Tatú gọi chúng tôi và chỉ tảng đá trên đó có một chỗ trũng giống vết chân to của người.
 - Đây là vết tích của Phật! - cậu ta nói vẻ tự hào và nhìn vào hai con mắt đau đớn của tôi.
 - M - m - m... - tôi chỉ có thể thốt ra như vậy.
- Sau đó chúng tôi bước đi đều đều lên đèo mà khách hành hương vẫn gọi là cổng Tử, - tôi còn nhớ, tới nơi tôi nằm vật xuống hòn đá, quắn quại vì đau đớn. Bao tử đau không thể chịu nổi.

Ai - ái - ái... ái - ái - ái... - tôi rên lên.

Các cậu bạn đứng ngây ra nhìn tôi thương cảm.

- Ái - ái - ái... - tôi vẫn rên.

- Sếp, sếp, phải rút khỏi đây thôi! Bức xạ ở đây cao hơn đấy! Liều lượng kế kêu răng rắc như... - có tiếng Xêlivêtốp.

- Tớ dây ngay bây giờ, ngay tức khắc...

- Dậy đi mà, anh yêu quý, - Xêlivêtốp nói dịu dàng.

Khó nhọc tôi mới đứng dậy được.

- Xêlivêtốp! Ravin! - nén cơn đau tôi nói với hai anh bạn. - Chúng ta nên theo rìa núi đi lên đỉnh cao 6000 mét. Nghe nói từ đó nhìn rất rõ chiếc Rìu Nghiệp lực. Tôi muốn trông thấy nó.

- Sếp, anh sao thế?!

- Đi thôi! Raphaen, anh ở lại đây! cần như vậy. Chúng tôi chỉ phải trèo lên chút xíu nữa thôi. Nhanh thôi mà! - tôi ra lệnh và huy động sức lực cuối cùng bò lên trên theo những tảng đá. Xêlivêtốp và Ravin bò theo sau.

**Chiếc rìu
nghiệp lực** Tại chõ cao 6000 mét chúng tôi qùa thật đã nhìn thấy chiếc Rìu Nghiệp lực.
Người đầu tiên trông thấy là Xêlivêtôp.

- Nó kia rồi - chiếc Rìu Nghiệp lực! - anh ta thốt lên hồn nhiên và đầm ấm.

Tôi nhìn chiếc "Rìu" và bỗng cảm giác như cơn đau dịu đi. Thở hổn hển vì đang ở trên độ cao quá giới hạn tôi chăm chú quan sát chiếc Rìu Nghiệp lực. Bớt đau nên tôi có thể tập trung suy nghĩ chứ trước đó tôi như đã cố vắt chút sức lực còn lại, mỗi cử động như thế là cuối cùng trong đời.

Tôi nhìn và nhìn Rìu Nghiệp lực... Nhìn đắm đuối. Tôi hiểu rằng "Rìu" cao 100 mét tọa trên mỏm đá cạnh cấu trúc hình trụ cùng kích cỡ như vậy là tượng đài chứ không phải "công trình" kỳ quặc của "gió trời". Tôi không còn thắc mắc bằng cách gì có thể tạo nên tượng đài như vậy mà lại được đặt trên cái đỉnh núi cao chót vót; tôi suy nghĩ về sứ mệnh của nó.

- Thế đấy, thế đấy... Như vậy đó, vậy đó, - lúc lúc tôi lại lẩm bẩm như vậy, trong đầu thì suy nghĩ mung lung.

Nhưng nghĩ chán vẫn chẳng thấy kết quả - tôi hoàn toàn không hiểu chiếc Rìu Nghiệp lực có công dụng gì.

- Không phải tự nhiên mà khách hành hương đã gọi tượng đài này là Rìu Nghiệp lực, - tôi cô bắt đầu suy luận lôgich. - Mà nếu đã có tên gọi như vậy thì có nghĩa nó hên quan tới nghiệp của con người. Mà vì sao nó lại có hình dạng cái rìu? Không lẽ lại để bổ cái gì đó?

Tôi nghĩ chán vẫn không ra.

- Sếp này, - có tiếng Xêlivêtôp, - anh nói đi, nghiệp túc đường đời do Tạo Hóa xác định ấy cần gì đến cái rìu nhỉ? Ở đây nghiệp bị chặt ra sao? Hoặc... bị chặt bớt đi chăng? Thế ra, khi người ta đi qua nơi đây cái nghiệp của họ sẽ bị chặt đứt. Còn sau khi nghiệp đã bị chặt đi rồi thì bắt đầu... hùm... cuộc đời không có nghiệp. Chúng ta đây - anh, Ravin và tôi từ nay trở đi sẽ là dân không có nghiệp và bắt đầu sông cuộc đời không nghiệp. Hay nhỉ, không hiểu cuộc đời không nghiệp như thế nào nhỉ?

- Chúng ta sẽ thấy, - Ravin trả lời giọng trầm trồ.

- Mà thiên hạ ai chẳng muốn có cuộc đời không nghiệp,

- Xêlivêtôp tiếp tục suy luận, - chả thế mà họ vẫn kéo về đây. Không bỗng dung đâu! Không uổng công tí nào! Có lẽ sống không nghiệp hay đấy! Chà, hay đấy! Nó, cuộc đời không nghiệp ấy, cho phép tự do lựa chọn - bạn, con người, tự quyết định sống ra sao chứ Tạo Hóa không làm



Rìu Nghiệp lực (ảnh nguyên bản)

việc đó thay bạn. Thích thế nào thì sống thế vậy. Thích gì làm nấy! Những hình phạt cho những việc làm của đời trước ở ngoài cuộc vì đã bị rìu chặt đứt. Chà, chẳng lẽ chúng mình sẽ sống như vậy sao?

Ravin cười mỉm và nói:

- Tôi không tin... vào cuộc đời không nghiệp! Mà Xêlivêtôp này, anh đã từng ở trong cái hang có thể vật chất hóa được ý nghĩ, nơi mà nghĩ gì được nấy...

Tôi tiếp tục chăm chú nhìn chiếc Rìu Nghiệp lực. Tôi hiểu rằng tượng đài này được dựng lên để điều chỉnh một trong vô số các lớp năng lượng tinh vi. Nhưng chắc gì huyền thoại của khách hành hương đã sinh ra từ chỗ trống!

- Chà, trên cao này khó thở thật! Không khí loãng ơi là loãng! - câu nói của Xêlivêtôp cắt ngang luồng suy nghĩ¹ của tôi!

- Ừ phải.

Tôi cúi xuống, thở lại hơi và chuyển sang suy ngẫm về nghiệp như chính nó. Tôi nhớ lại nhiều buổi chuyện trò với Ami Rasitovich Saripôp là phó tổng giám đốc Trung tâm chúng tôi và đang chỉ đạo phương hướng mới trong điều chỉnh tâm lý thị lực, tức là dạy những người đã phục hồi thị lực sau khi mổ nhìn thấy, vốn là con người trí tuệ trong nghiên cứu tâm lý anh đã đi sâu tìm hiểu nghiệp. Cùng với cô bạn đồng nghiệp trẻ tuổi Tachiana anh đã tìm ra những điều mà nghe thấy chỉ còn biết thốt lên "Chà!". Ví dụ, một bệnh nhân bị mất một mắt do bị bò đá đã cho biết nhiều thế hệ trong gia tộc anh ta có đàn ông bỏ mạng vì bò. Câu chuyện bắt đầu từ những năm 20 (thế kỷ XX, DG.). Cụ anh ta lúc đó là một cán bộ Trêca nổi tiếng, trong khi thực hiện lệnh trưng thu nông sản thừa đã tịch thu bò của các làng xã và chuyển vào lò mổ, đẩy nông dân vào tình trạng đói, khổ. Con trai cán bộ Trêca đó là người trông coi đàn gia súc rượu chè be bét và đã treo cổ chết trong chuồng bò. Người con trai thứ thì bị đàn bò dẫm chết. Cháu trai chết vì ngộ độc thuốc bệnh của bò. Còn người chắt, mà cũng không thoát khỏi sự trùng phạt của con bò sữa đó thì mất một mắt và lo sợ cho con mắt còn lại đã bỏ làng đi sống ở vùng Tunđora, nơi không có bò, và sống ở đó cho tới ngày nay, hổn hển vì đã chọn được nơi trú ngụ vắng bóng loài vật hay thù hằn đó.

Chính tôi đã mổ hai bệnh nhân, anh và em gái người Rôstôp bên sông Đông đều bị chấn thương hông mắt ở những thời điểm khác nhau và thị lực cũng đều giảm xuống 0,2; những chấn thương kiểu như vậy đã đeo bám. Cả gia tộc hai anh em này. Và còn những chuyện khác nữa.

Kết quả nghiên cứu là Saripôp đã có kết luận: trong chính chúng ta có thông tin của dòng họ mình mà chúng ta không có cách nào trốn tránh và muốn hay không thì vẫn ảnh hưởng tới chúng ta, sớm hay muộn nhắc ta nhớ tới chúng khi thì là hình phạt vì tội lỗi của tổ tiên, lúc thì là phận may - món quà bất ngờ của những người bà con họ hàng đã bị quên lãng từ lâu. Mà thông tin gia tộc đó thuộc thời xa xưa tới mức có thể bắt nguồn từ thời đại người thiêng thần, thậm chí từ thuở khai sinh con người, khi mà Đấng Tạo Hóa đặt cho mỗi dòng họ đường thông tin gọi là nghiệp, trong đó tích tụ không chỉ thông tin về chuỗi đời bất tận mà còn có sự phân tích thường xuyên thông tin đó, nối kết quá khứ và tương lai thành một đường đời thống nhất. Trong đường nghiệp đó không có cái gì bị bỏ quên và không có cái gì bị coi nhẹ và không bị mờ xẻ phân tích. Không chỉ có hành động, mà cả những ý nghĩ, chính những ý nghĩ đêm ngày quay rầy chúng ta ấy chịu sự phân tích hoàn hảo đến kinh ngạc đó. Không một ai có thể sống tách rời tổ tiên, không ai hết; mỗi người trong chúng ta đều mang dấu ấn của dòng giống mình, còn cuộc đời của chúng ta được xếp đặt theo những nguyên tắc mà chúng ta không biết và những quy luật của khởi nguyên giống nòi chung thống nhất hay nghiệp.

Nghịệp không rập khuôn, nó thay đổi bởi nó chính là thực thể biết suy nghĩ, nhưng suy nghĩ bằng những phạm trù của đời dòng họ liên kết cả chuỗi cuộc đời cá nhân trong gia tộc. Con người thân mến ơi, tất cả giống nòi của bạn, bao gồm người thiêng thần, người ma, người Lêmuri, người Atlan và người Ariang đều ảnh hưởng tới bạn và bạn với cuộc đời nhỏ bé, có thể là đời thứ một triệu cũng ảnh hưởng tới dòng họ của mình và thông qua đó ảnh hưởng tới cuộc đời ai đó hoặc cuộc đời tiếp sau của bạn- Và tới lúc nào đó bạn sẽ nhìn thấy đường đời của mình, khi trong nháy mắt bạn trở lại quá khứ hoặc chìm vào tương lai. Và khi đó bạn sẽ hiểu ra khờng chỉ sự vĩ đại và thiên tâm của Đấng Tạo Hóa mà còn thâu triệt cả ý nghĩa của khái niệm - Tâm hồn Trong sạch. Và bạn hãy tin rằng thời điểm đó chẳng đáng sợ tí nào đối với bạn; ngược lại đó là thời điểm hạnh phúc bởi lẽ thông qua dòng họ của mình bạn có thể tiếp xúc với chính Đấng Tạo Hóa, còn bà con họ hàng, đã vĩnh viễn biến mất sẽ đứng trước bạn với vẻ mặt hoặc bình thản và tự tin hoặc bộc lộ tội lỗi trước dòng họ do Tạo Hóa xác định. Đồng thời bạn sẽ thấy mình trong các đời khác nhau và tự đánh giá vẻ mặt của mình ở đời này hoặc đời kia trong vô số đời bạn. Nhưng có một điều cơ bản sẽ xảy ra với bạn đó là bạn nhận ra tiêu chí chủ yếu để đánh giá các đời của bạn đó là tiêu chí chung của dòng họ gọi là Tâm hồn Trong sạch. Ôi, bạn sẽ buồn biết bao khi bạn thấy một đời mình đã hiến nộp cho một thứ không tinh khiết là thói tham lam, không hiểu rằng trong cuộc đời chung của dòng họ không cần đến tiền! Ôi, bạn sẽ thấy kinh tởm biết bao khi tận mắt nhìn thấy mình là kẻ đố kị, đố kị thảm hại, được tạo ra để tị nạnh với người hơn mình! Ôi, bạn sẽ khó chịu biết bao khi bạn...

Nhưng bạn cũng sẽ cảm động, sung sướng khi nhìn thấy mình, nhất định sẽ nhìn thấy mình còn là người nhân hậu, tốt bụng, đáng yêu, có tình yêu mạnh mẽ, rất yêu không chỉ mẹ, cha, con trai, con gái mình mà yêu... hết thảy mọi người nói chung. Bạn sẽ tập trung chú ý vào cuộc đời mà bạn đã có thể yêu con người nói chung và sẽ ngắm nghía nó, ngắm nghía lâu lăm, thưởng thức cuộc đời đó và hơi bức mình vì tất cả các cuộc đời của bạn đã không được như vậy. Chính trong cuộc đời mà bạn đã biết yêu con người nói chung bạn sẽ nổi lên là một vệt hồng rực rỡ không chỉ ở đường đời của toàn dòng họ mà còn có thể tung ra nhiều - nhiều vệt hồng đó trong tương lai, xác định hạnh phúc cho cuộc đời tương lai của ai đó trong dòng họ của bạn hoặc... cho chính bạn... trong cuộc đời mai sau.

Tôi ngẩng lên và hít đầy lồng ngực. Trước mắt tôi như bóng ma trong mây lơ lửng chiếc Rìu Nghịệp lực.

- Sếp ơi, tôi rét đến đần người ra rồi! Đi thôi, anh nhỉ?!
- lại có tiếng Xêlivetcip.
- Tôi đi ngay đây, - tôi thều thào, người run run.

Tôi lại cúi xuống và lại chìm vào suy tư. Tôi hình dung Thời gian đang cùng chúng ta lao đi về phía trước, mà thỉnh thoảng cũng có thể... về phía sau. Tôi hình dung con đường thời gian ai đó đã mở cho chính bạn trong vô số những con đường của Đường hướng chung của dòng họ của bạn và dường như nhận ra những lối mòn tách khỏi đường đời của bạn dẫn tới những lỗ đen khó chịu. Tôi hiểu rằng đó là những con đường chết - những con đường thời gian tiền định đen đủi, bất hạnh, mà bất cứ lúc nào bạn cũng có thể rẽ xuống đó từ con đường cái tốt lành của sự sống mà đã được ai đó, một vị Đại Lạc quan nào đó đã mở vào tương lai với hi vọng mọi cuộc đời sau này của bạn sẽ trôi đi trong những sắc màu hồng tươi và bạn sẽ bước đi trên đường đời của mình và bạn sẽ bước đi trên sàn lát ván màu hồng. Nhưng... nhưng cũng còn những lối mòn đen xì để rẽ ngoặt... nếu bạn...

Tôi đút hai tay vào túi áo anôrac, người run bần bật vì rét.

Trong đầu tôi lại hiện lên con người giàu có khùng khiếp nhất ấy mà đã không cho tôi cơ hội... cho hai đứa trẻ của hắn một niềm hi vọng. Tôi bỗng nghe tiếng vọng rằng tích lũy tiền bạc cho trăm đời sau của hai đứa con mù lòa người cha giàu sụ đó đã đánh một cái dấu đen đậm trên đường đời vốn đã không mấy may mắn của chúng mà không thể tránh được và vì vậy phải rẽ xuống con đường mòn đen tối rủi ro. Ôi, già người cha giàu kinh khủng kia biết rằng những đứa con bất hạnh của y sẽ không chịu là con nợ mãi đâu, chúng sẽ trả đũa cho món tiền

đã tích cóp cho trăm đời sau bằng cách khi vượt qua con đường đời chung của dòng họ (mà trên đó cha của chúng, kẻ đã cho ra đời những thể xác không mấy hoàn thiện của chúng, cũng chẳng phải con người thân thiết lắm) cũng làm liên lụy đến đời của ông ta, cũng đặt trên con đường đời hồng đó một vết đen đậm mà không sao tránh được! Tôi nhớ lại cái chết của người cha giàu đó mà rùng mình. Không hiểu sao tôi có cảm tưởng nếu người cha đó không tích lũy đống tiền vì chúng, hai đứa trẻ đó, mà dành cho chúng nhiều sự âm áp tinh thần hơn thì chẳng mấy chốc chúng đã nhìn thấy ánh sáng, thậm chí đã có thể phân biệt màu sắc và sắc màu đầu tiên mà chúng nhận biết dĩ nhiên là màu hồng.

- Sếp ơi, tôi hết chịu rồi! - có tiếng Xêlivêtôp.

- Lạnh quá, anh ạ!
- Nhìn kia, anh Xêlivêtôp, - tôi đáp lại tay chỉ ra xa - đây không phải Rìu Nghiệp lực, đó là dấu hiệu Nghiệp. Có lẽ một thời nó cũng có màu hồng...
- Sao lại phải màu hồng? - Xêlivêtôp thắc mắc.
- Đấng Tạo Hóa là vị Lạc Quan Vĩ Đại, ngài đã vẽ cho mỗi người một Đường Đời hồng có tên là Nghiệp. Tự con người có lỗi... - tôi đáp.

Cổng Tử Theo sườn đá chúng tôi trượt xuống dưới tới chỗ Raphaen đang đợi.

- Tôi đã chợt nghĩ có lẽ cái ng-nghiệp của tôi 1-là ph- phải ch-chết c-cóng ở đây, - run cầm cập, răng đập vào nhau Raphaen mãi mới thốt nên lời.

Chúng tôi dừng lại bên cạnh Raphaen và cúi đầu im lặng đứng đó vài phút. Tôi đã chực bước tiếp thì Ravin cất tiếng đầy tự tin:

- Vài bước nữa là chúng ta sẽ có cuộc đời mới!
- Sao lại thế? - Xêlivêtôp thắc mắc.
- Nơi đây, chỗ chúng ta đang đứng này, khách hành hương gọi là Cổng Tử. Họ cho rằng ai đã qua cổng Tử sẽ bước vào cuộc đời mới, - Ravin giải thích.
- Tôi chưa hiểu! - Xêlivetcip nhăn mặt. - Vài bước nữa là chúng ta chết hay sao?
- Vâng...
- Tạm được...
- Sau cái tảng đá kia kia, cách chúng ta khoảng năm trăm mét chúng ta sẽ chết ở đó. Thế, thế đấy! - Ravin khẽ nhếch mép.

- Thế ra tôi đang chết à?
 - Anh gần như đã chết rồi còn gì!
 - Tạm được.
 - Thế, thế đây.
 - Mà tôi có vẻ như vẫn còn sống. Ít ra người còn âm ấm-
 - Sau khi chết sự sống đâu đã chấm dứt, - Ravin nhận định.
 - _ Đừng đùa ảm đạm thế, - Raphaen tím tái vì lạnh cắt tiếng. - Đúng hơn là chúng mình sẽ chết vì rét. À này... cậu bảo sau tảng đá nào thì hết đói?
 - Sau tảng đá kia kìa.
 - Sau tảng đá kia ấy à?
 - Sau tảng ấy.
 - Trong mỗi câu nói vui... - Xêlivêtôp không nói nữa.
 - Sau khi hoàn thành paricrama tức đi một vòng xung quanh Cailát với các nghi lễ thiêng liêng, - Ravin giải thích, - khách hành hương tin rằng chính ở chỗ này, cổng Tử, họ để lại phía sau cuộc đời trước của mình và bắt đầu cuộc sống mới, đời mới khác đời cũ ở chỗ nó trong sạch hơn. Khách hành hương còn cho rằng nếu thực hiện paricrama 108 lần thì tâm hồn sẽ tinh khiết tới mức được chuyển lên bậc thánh, thần.
 - Vứt bỏ cuộc đời thế mà không xót ư? Đi một vòng là xong một đời, đi vòng nữa - là một đời nữa..? - Xêlivêtôp hỏi dịu dàng.
 - Trong thư tịch tôn giáo và bí truyền không thấy nói gì tới chuyện Đấng Tạo Hóa đã xác định giới hạn tái sinh - Raphaen đáp mặt ửng hồng.
 - Có điều không hay - Xêlivêtôp cười toe toét, - vòng nào vẫn do một cái thể xác thực hiện. Giá mà thay được thể xác, như vẫn thay găng tay ấy!
- Nói thế phải tội đấy, anh Xêlivêtôp ạ, - Raphaen nói vẻ ghen tị, - chẳng phải ai cũng được Tạo Hóa ban cho cái cơ thể một lúc nuốt trôi cả 100 cái bánh gối đâu. Bánh gối dính dáng gì đến chuyện này... Ai là người đầu tiên nhập vào... cuộc đời mới, hả?

Chúng tôi tiến về phía trước.

Trong đầu tôi vẫn còn Thung lũng Tử thần. Tôi hiểu ít ai trong số khách hành hương vào đó... nơi đó có những đòi hỏi khác.

Nặng nề bước đi giữa những tảng đá chúng tôi rời khu vực Thung lũng Tử thần. Bao tử vẫn đau như đã đau. Tôi vẫn chưa biết liệu mình sẽ còn sống...

Trời về chiều. Đi thêm vài cây số nữa chúng tôi đi xuống bờ sông. Các chú bò Tây Tạng đang đợi chúng tôi ở đó.

Xin các cậu bạn miễn cho việc dựng lều tôi rẽ sang bên, nằm ngửa xuống đất và nhìn lên bầu trời. Ý nghĩ cùng với những cơn đau là năng lượng tiêu cực thoát ra làm tôi yên lòng.

- Hay thật, chúng mình ăn mặc giống nhau, - bên cạnh có tiếng thở dài của Raphaen.
- Vì sao? - có tiếng Xêlivêtôp.
- Vì sẽ không có ai nói cạnh trông tôi trong tấm áo đen như cái lỗ đen vậy.
- Còn khoác áo trắng thì... như thần chết, - Xêlivêtôp bổ sung.

Còn trên đầu tôi mây bay bay - những đám mây Tây Tạng. Trong ánh mặt trời đang khuất chúng lấp lánh đu sắc cầu vòng. Chúng như thể những sinh vật sống, dịu dàng mà oai nghiêm.

- Ôi, sự sống đa dạng biết bao! - tôi nghĩ. - Chúng ta nếu nhìn từ trên cao xuống thì thật nhỏ bé, nhưng không rõ vì sao lại cho rằng con người là chủ nhân Trái đất và không mảy may nghi ngờ điều đó. Thế nhỡ ra không phải như vậy thì sao? Biết đâu mây trời lại không cho là

như vậy thì sao? Bởi mây như được biết, là hơi hoặc dạng khí của nước mà nước cũng như con người thuộc một trong "năm yếu tố" huyền thoại, những yếu tố bình quyền đã được Tao Hóa lựa ra để... tạo ra những điều kỳ diệu dưới ngọn cờ của Đấng Tối Cao. Mà biết đâu mây chính là dạng sự sống giống ma hay sự sống hơi nước, - chẳng ai biết điều đó và sẽ không biết cho tới khi Ngài, Đấng Tạo Hóa khai mở cho con người chúng ta khả năng nhìn thấy vũ trụ với biết bao hình thái sống do Ngài tạo ra. Còn lúc này... lúc này đây chúng ta chỉ còn biết phỏng đoán và... ước mơ, và còn nữa... hơi bực mình vì lẽ trong chúng ta vẫn chưa hình thành Tâm hồn Trong sạch Toàn Nhân loại.

Vẫn nhoi nhói ở vùng búi dương.

- Bao nhiêu là năng lượng tiêu cực đã tích tụ trong ta! vẫn chưa thoát ra hết! Không lẽ chỉ mình mình làm nên tội, hay biết đâu những người khác có tâm hồn tội lỗi đã ảnh hưởng tới ta đang sống trong cõi phù vân này? - Tôi cau mày suy nghĩ.

Những đám mây nhởn nhơ bay trên đầu tôi.

Và bỗng tôi cảm nhận một niềm hạnh phúc, hạnh phúc nội thân... mặc dù vẫn đau. Tôi hiểu ra rồi - Thung Lũng Tử thần đã buông tha tôi.

Chương 16

Trái tim của nước

Chiều uống thuốc xong tôi cố ăn một chút gì đó. Nhưng không thể. Thậm chí trông thấy thức ăn là quay mặt đi. Mà lại đang cần lấy sức. Có lẽ phải lâu lắm mới phục hồi. Tôi cảm thấy thế.

Đêm không sao ngủ được. Tôi trở dậy, ra ngoài lều hút thuốc. Hút nhiều lắm. Người run lên vì cái rét đêm Tây Tạng, nhưng vẫn hút. Còn khi chui vào lều cho ấm thì nhìn thấy trong tranh tôi tranh sáng những khuôn mặt đầy vẻ âu yếm của các cậu bạn và nghe tiếng ngáy ngân rung, rõ nhất là những tiếng nấc như con nít của Xêlivêtôp. sự sống vẫn tiếp diễn.

Những cơn đau không quấy rầy tôi mấy. Chỉ mất ngủ. Không ngủ được, nhưng vẫn thấy thoái mái. Còn trong đầu thì trống rỗng. Là người chưa biết mất ngủ là gì ngược lại bất cứ chỗ nào cũng ngả lưng ngủ được (chẳng hạn trên ghế chủ tịch đoàn hay trong nhà hát) tôi hơi ngạc nhiên trước trạng thái tỉnh táo về đêm của mình, nhưng rất lạ, tôi lại thấy dễ chịu và nhẹ nhàng. Trong lòng nhẹ nhõm, chẳng có gì cào cấu trong đó cả. Tôi hiểu không ngủ được là vì tôi đang nhấm nháp niềm sung sướng của tâm hồn trẻ thơ dù bị lãng quên lâu lắm rồi.

Cuộc sống đến lạ! - tôi nằm trong lều và suy ngẫm về sự đời thấy trong ngực cồm cộm vì hút nhiều thuốc lá. - Trẻ nhỏ sinh ra vốn đều mơ mộng và trong sạch, đứa nào cũng vậy- Và chúng đều ở trong trạng thái tuyệt đẹp là hảo tâm Sau đó thì trạng thái đó dần dần mất đi, thay vào đó là tiếng cười hô hố đắc chí hoặc giọng điệu lo âu xen giữa những tiếng lùa bàu dai dẳng. Người ta bắt đầu quên thế nào là lòng nhân từ. Thậm chí sau đó chẳng bao giờ nhớ tới nữa Quên hẳn... cùng với tuổi thơ của mình. Quên là vì trạng thái từ tâm đó bắt đầu bị cái gì đó, không kể cha mẹ, tác động mạnh tới mức chẳng bao lâu niềm hân hoan sống mạnh mẽ đến kỳ diệu trong mắt trẻ thơ biến mất. Vì sao lại biến mất? Cái gì đã tác động tới con trẻ? Đó là các ý nghĩ của người lớn chúng ta và... những con mắt lờ đờ, mệt mỏi bởi cuộc sống trong thế giới những ý nghĩ đen tối, những con mắt đó mãi mãi mất đi vẻ hân hoan trước một điều rằng chúng ta có được vinh hạnh sống trên cõi đời này.

Trạng thái từ tâm xâm chiếm lòng tôi. Tôi sờ cái túi chăn, nó tiện nghi và ấm cúng. Tôi sờ Xêlivêtôp nằm bên ngáy khò khò - tôi thấy cậu ta tốt tính và thân thương. Tôi sờ đôi giày cao su nhọn đầu vừa xỏ vào để ra ngoài lều hút thuốc - chúng mềm mại và vừa chân.

Gần sáng các cậu bạn ra khỏi lều, lần lượt đi giải quyết nhu cầu riêng của mình. Tôi âu yếm nhìn họ và nghe những âm thanh róc rách. Trở vào lều mọi người đều thốt lên:

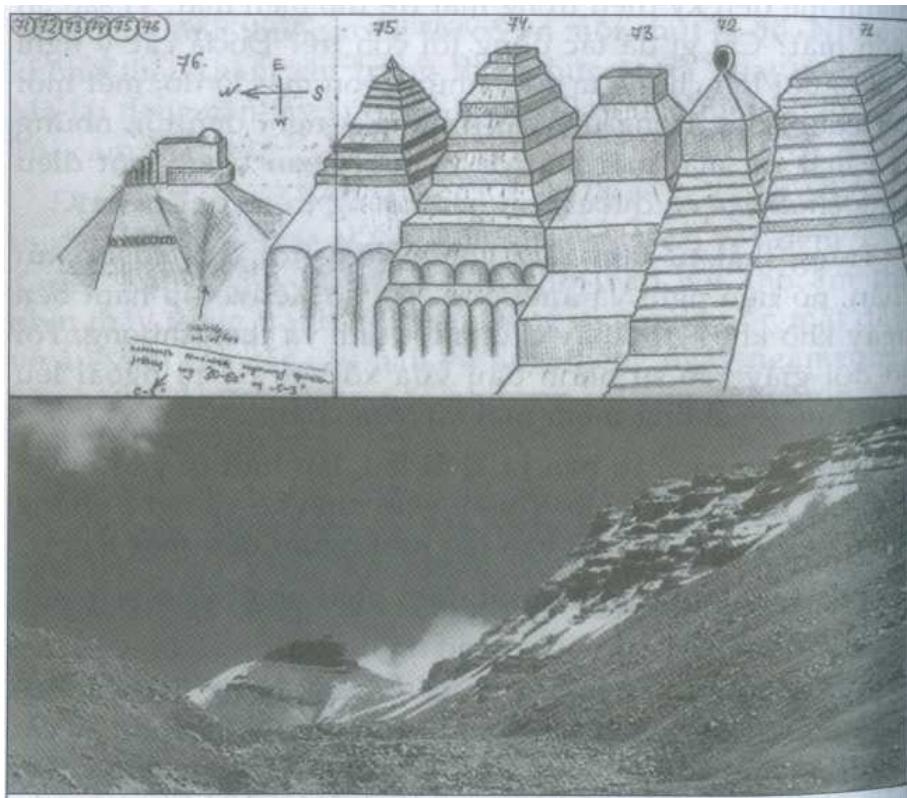
- Chà, nhẹ cả người! Suốt đêm phải nhịn! Còn sếp, anh giải quyết chưa?
Bữa sáng tôi vẫn không ăn gì. Nhưng trạng thái vẫn tốt dù tôi thấy mệt lắm, mệt vô cùng. Nhưng đó là cái mệt dễ chịu, sự mệt mỏi không bị tinh thần hành hạ. Tôi cảm thấy tâm thần phù vân của mình bị thời gian co của Thung lũng Tử thần dần cho một mẻ lúc này đau ê ẩm, nhức nhối nhưng dễ chịu. Thậm chí đau ở vùng bao tử cũng thay dễ chịu.

Trong lúc mọi người đang chuẩn bị tôi, ra suối và buông hai tay xuống dòng nước. Nước lạnh mơn trớn tay tôi. Trong nước cảm thấy rõ sức sống.

- Nước! - tôi thốt lên đầy cảm kích.

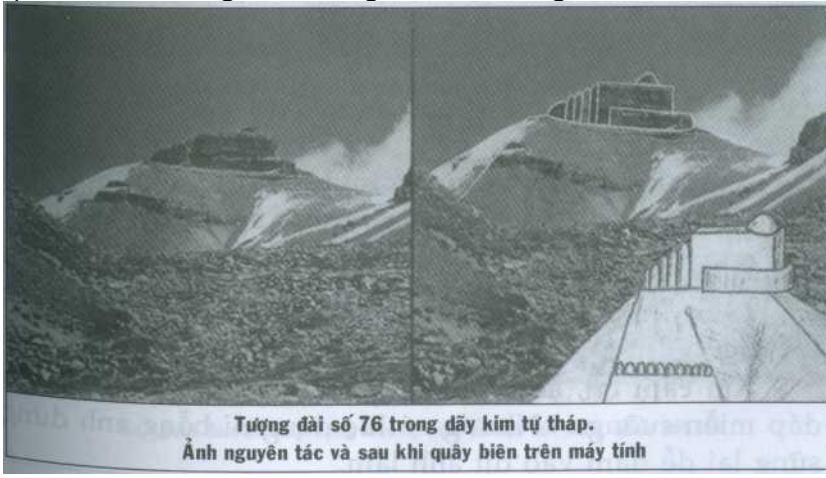
Một dãy kim tự tháp Sau đó chúng tôi lén đường tiến về phía trước. Tôi tối sầm cả mặt mũi vì mang vác nặng, nhưng vẫn bắt mình phải bước Chẳng mấy chốc tôi cũng bị lôi cuốn và chăm chú quan sát xung quanh.

_ Ôi! - tôi chót reo lên.



Hình vẽ dã ngoại, ảnh chụp, dãy kim tự tháp ở Thành Thiên Đế

xen vào câu chuyện, - mọi thứ nơi đây đều nhân tạo hết, tất tật. Raphaen, anh đang ở trong Thành của các Chúa Trời! Ở đây, anh hiểu không, phải bước đi đầu ngẩng cao và nhìn xung quanh, chứ không được cúi gầm mặt xuống đất. Đi kiểu đó thì có mà giãm mòn Thành Thiên Đế



Tượng dài số 76 trong dãy kim tự tháp.

Ảnh nguyên tác và sau khi quay biên trên máy tính

Raphaen đáp miễn cưỡng. - Nhưng có lúc đang đi bỗng anh đứng sững lại để đâm vào đít anh lắm.

Trước mắt tôi hiện lên một dãy kim tự tháp tuyệt vời.

- Ôi! - tôi lại reo lên.

- Ôi! - Ravin đi sau hùa theo.

- Già mà trầm trồ thế, các anh? - có tiếng của Raphaen.

- Kia kia, anh không nhìn thấy sao?! - Ravin chỉ tay về phía dãy kim tự tháp.

- Ủ nhỉ. Trong trường hợp này hết nghi ngờ nguồn gốc nhân tạo của những kiến trúc kim tự tháp đó nhé.

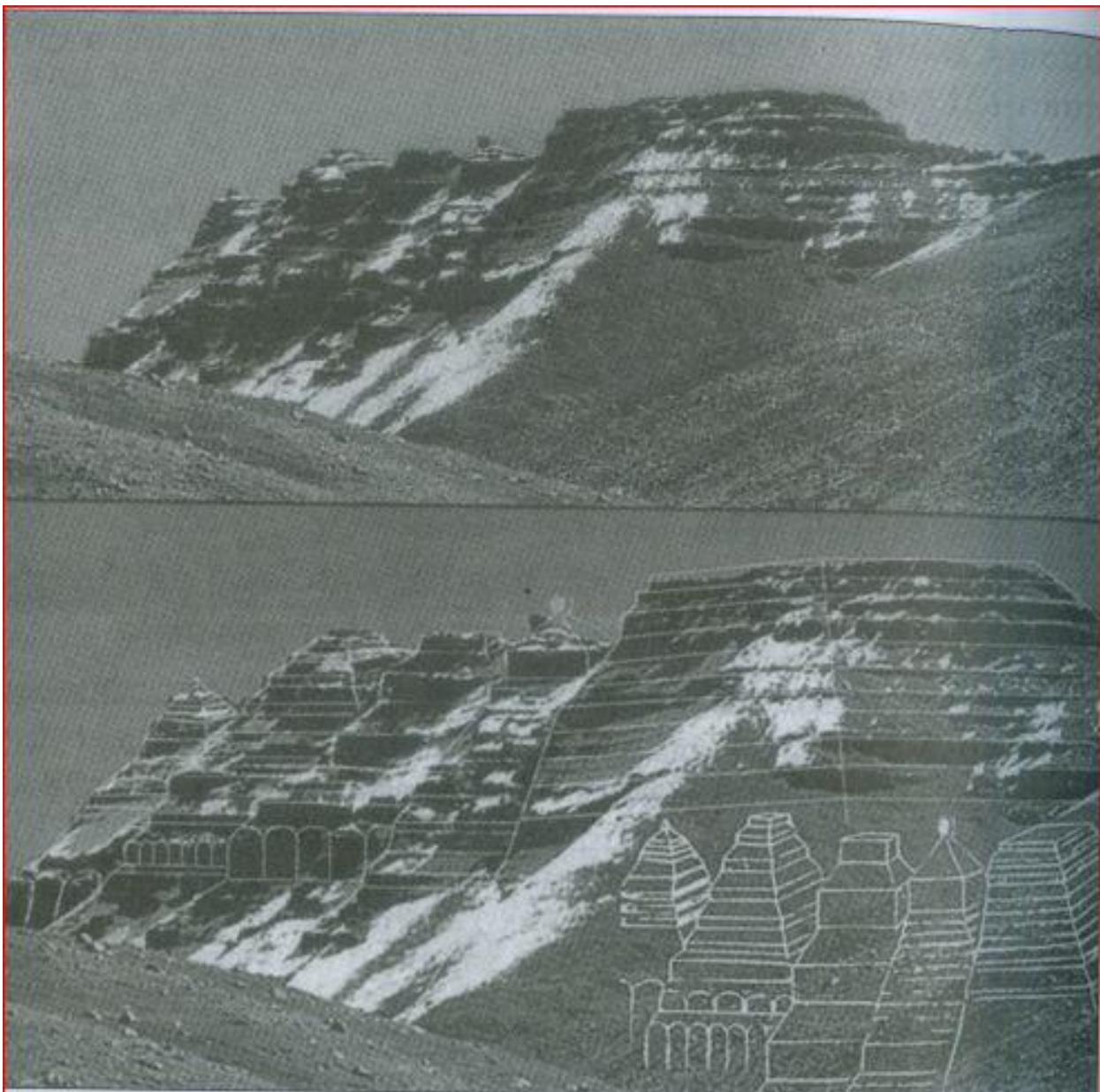
- Tôi thì có ý kiến thế này, - Xêlivêtôp

cũng chẳng nhìn thấy gì ngoài đá ra.

- Xin lỗi đi, - Raphaen bức mình, - trên đường đi cái mông của anh luôn luôn che mất tầm nhìn của tôi.

- Nhẽ ra đừng dí mắt vào nó, - Xêlivêtôp bác. - Phải lùi lại, đi cách cái mông đó. Từ xa cái mông đó trông sẽ nhỏ nhặt hơn.

- Xin cảm ơn, anh Xêlivêtôp, tôi sẽ lưu ý, -



Các tượng dài số 71-75 trong dãy kim tự tháp.
Ảnh nguyên tác và sau khi quay biên trên computer

- Còn nếu anh đi cách một khoảng thì lúc nào mà anh chẳng kịp trông thấy nó, cái mông ấy, đứng lại.

- Mông ai?

- Mông tôi, - Xêlivêtôp quay đầu đi. Dãy kim tự tháp hiện rõ trên nền những gò đồi Tây Tạng màu vàng thoai thoái gây ấn tượng mạnh mẽ. Năm cấu trúc kim tự tháp khổng lồ, cao khoảng ba trăm mét như nhau tạo thành một hàng, còn cái thứ sáu - giống tòa lâu đài kỳ dị - ở cách xa một tí.

Tôi ngồi xuống trên sườn núi và phác họa dãy kim tự tháp. Tôi thấy mình không còn nghĩ về chức năng của các kim tự tháp vừa nhìn thấy nữa, - tôi tự thú nhận với bản thân rằng đằng nào cũng chẳng hiểu gì và... chắc gì sẽ hiểu. Chỉ còn lại lòng thán phục trí thông minh của cổ nhân.

Ba người đàn bà Tây Tạng Sau bức vẽ kế tiếp tôi ngẩng lên thì chợt trông thấy ba người đàn bà Tây Tạng trong trang phục dân tộc, cứ như thể họ vừa trên trời rơi xuống vậy.



Ba người đàn bà Tây Tạng không biết từ đâu quan sát tôi

Xung quanh là lũng lòng chảo, bắng phẳng dễ quan sát, không có lẽ tôi lại không phát hiện họ từ Xa!

Nhin thấy tôi ngồi trên tảng đá họ đi đến và quan sát với vẻ thích thú. Sau đó sán đến cách tôi vài bước, nhòm vào quyển vở của tôi và trao đổi với nhau.

- Pô-pô-pô-pô-pô,
- họ nói vậy.

Ravin và cậu dẫn đường
Tatu bước tới. Tôi bảo Tatu
giải thích trường hợp xuất

hiện không thể tin được của ba người phụ nữ đó. Tatu hỏi họ rồi bảo:

- Ông nhìn hòn đá to đúng kia kia, - cậu ta chỉ tay. - Phía sau có một khoảng bắng phẳng, mấy người phụ nữ khấn vái ở đó. Ông không nhìn thấy họ vì họ nằm khấn.

- Vì sao họ lại nằm khấn? - tôi thắc mắc.
- Phải như vậy, - Tatu đáp. - Hơn nữa khi cầu nguyện quần áo họ phải ướt.
- Vì sao vậy?
- Phải như vậy.

- **Lạ thật.**

Tôi nhìn ba phụ nữ Tây Tạng; quả thật tôi cảm giác quần áo họ ẩm ướt, nhưng không tiện tới gần và sờ thử.

- Tatu, tôi muốn...

Vừa lúc đó một phụ nữ gọi to Tatu và hỏi cậu ta chuyện gì đó không để tôi nói hết câu.

- Thưa ông, bà này muốn biết ông vẽ gì đó?
- Tôi vẽ dãy kim tự tháp kia kia, - tôi khoát tay về phía các kim tự tháp.
- Ông ta vẽ cái đó để làm gì? - người phụ nữ hỏi Tatu tay chỉ vào tôi.

_ Tôi... thấy hay hay.

- Sao ông ấy vẽ lại mặc quần áo khô? - người phụ nữ lại chỉ tôi.

_ À... thế đấy, - tôi lúng túng.

Ba người phụ nữ sôi nổi trao đổi chuyện gì đó với nhau.

- Họ nói gì thế Tatu?

- Họ ngạc nhiên thấy người da trắng để ý tới dãy núi mà đối với dân Tây Tạng rất thiêng liêng, rồi lại còn vẽ chúng. Họ quan niệm vẽ cũng là khấn vái các núi thiêng đó. Họ muốn khi vẽ

ông mặc quần áo ướt, - Tatu giải thích.

Dĩ nhiên tôi chẳng hổ hởi tiếp nhận chuyện tôi vẽ trước gió lạnh trong bộ quần áo ẩm ướt, nhưng tôi thấy lạ. Theo đề nghị của tôi Tatu hỏi chuyện ba người phụ nữ Tây Tạng.

-Chuyện là thế này, - sau khoảng lặng đầy ý vị Tatu cất tiếng, - các núi đó thuộc về Nước.

-Thuộc về cái gì?

-Thuộc về Nước.

-Sao lại vậy?

-Truyền thuyết Tây Tạng nói vậy. Còn những người phụ nữ này năm nào cũng đến đây để cầu nguyện các núi thiêng đó như một tu sĩ đã khuyên họ. Trước tiên họ tới con suối kia, mặc nguyên quần áo ngâm mình trong nước, sau đó vẫn mặc quần áo ướt đến sau tảng đá kia, nằm xuống đất và đọc kinh cầu nguyện những quả núi thiêng đó, - Tatu giải thích.

- Hừ... hừ... hử... Tatu này, cậu hỏi có phải họ cầu khấn chính những quả núi đó phải không? - tôi chỉ dãy kim tự tháp.

Khi Tatu hỏi, ba người phụ nữ gật đầu sung sướng

- Hừ... hử... hử... Tatu, cậu hỏi xem nội dung cầu nguyện là gì?

- Nội dung thể hiện ở các từ... - Tatu đáp sau khi đã hỏi

- Từ gì?

- Ư-ư-ư... Họ cầu khấn Trái tim của Nước.

**Trái tim
của Nước** Cái gì đó thót trong ngực gợi ý điều đó quan trọng lắm đấy. Tôi nhìn thẳng vào mắt Tatu và hỏi:

- Cậu hỏi xem họ gọi dãy kim tự tháp này là gì.

Tatu hỏi, tay chỉ trỏ. Một người bước tới gần nhìn tôi chằm chằm rồi đưa mắt sang dãy kim tự tháp và khẽ đáp:

- Chúng tôi gọi những quả núi thiêng đó là Trái tim của Nước.

- Chính cái kia là Trái tim của Nước ư? - tôi lại chỉ dãy kim tự tháp.

- Phải rồi, - người đàn bà Tây Tạng đáp.

- Tại sao? - tôi hỏi.

- Tôi không biết, - người đàn bà cúi xuống.

- Dù sao thì... - tôi nói đầy thất vọng.

- Tôi không biết mà, - có tiếng đáp lại.

Tôi đứng dậy, vẫy tay từ biệt ba người đàn bà Tây Tạng, đến chỗ dòng suối, bước xuống ngập tới đầu gối và đứng đó một lúc lâu, cảm nhận dòng nước lạnh Tây Tạng

Ra khỏi dòng nước tôi ngồi phệt xuống bờ suối, trong tâm trạng xúc động khó hiểu, tay vuốt hai chân ướt va nhìn dãy kim tự tháp có tên là... Trái tim của Nước. Mặc dù vẫn mệt kinh khủng sau chuyến trở về từ Thung lũng Tử thần tôi vẫn cố tập trung tư tưởng để tìm lời giải. Ý nghĩ tản mạn, mỗi lần gấp cản trở chúng lại quay về chứng tỏ chưa có lời giải đáp. Nhưng vẫn cảm thấy trong cái tập hợp từ lá kỳ "Trái tim của Nước" đó mà người ta đã gọi... những kim tự tháp cổ xưa ẩn giấu điều gì đó rất và rất quan trọng.

Tôi gồng lên, bắt bộ máy tư duy hoạt động. Và bỗng xuất hiện ký ức về Hồ Quý (Racsas) và hồ thiêng Manôxarôva đầu óc tôi làm việc khẩn trương và nhẹ nhàng. Tôi nhớ tới những lập luận của mình về các hình thái nước của sự sống, về chuyện nước như một thực thể chứa đựng sự sống - sự sống nước mà chúng ta không biết và chẳng hiểu, nhưng tồn tại kể cả trong chính chúng ta bởi cơ thể chúng ta đến 75-90% là nước.

Ý nghĩ tôi lúc này xoay quanh giả thuyết về những dạng nước của sự sống như thể có lời mách bảo điều bí ẩn của khái niệm "Trái tim của Nước" chính là ở nơi đây và ...

Tôi cúi xuống mệt mỏi. Thung lũng Tử thần - Thung lũng Thần chết Vĩ đại đã làm tôi kiệt sức. Tôi không còn sức tiếp tục suy nghĩ nữa. Tôi mệt l้า rồi, mệt l้า. Sự mệt mỏi đã ngăn tôi lại khi gần có lời giải đáp. Và chỉ có hai từ "ma trận" làm náo động, hiện lên trong ý thức rồi lại biến đi ngay như thầm thì với tôi rằng lời giải "Trái tim của Nước" liên quan tới hai từ đó đấy. Nhưng cơ thể mệt mỏi... Cái mệt rã rời... sau khi ở Thung lũng Tử thần về...

Ba năm dài sẽ qua đi... Trong thời gian đó tôi sẽ nhìn vào mắt của nhiều - nhiều bệnh nhân và sẽ căng óc tìm trong đó, sâu trong nhận thức của mình phương pháp chưa trị mới, một sợi chỉ hy vọng... Còn những ý nghĩ sẽ hết lần này đến lần khác bắt tôi trở lại với Thung lũng Tử thần, nơi có dãy kim tự tháp gọi là "Trái tim của Nước" và tôi sẽ nhẹ nhàng trách mình rằng khi đó với hai chân thấm ướt nước Tây Tạng tôi đã không đủ sức tu duy tiếp...chỉ cần suy nghĩ tới...

Giờ thì tình hình đã khác. Lúc này đã có Alloplant nước. Giờ thì tôi dễ dàng nhìn vào mắt mọi người. Nhưng ba năm đó đã trôi qua. Cùng với những năm tháng đó qua đi cả những số phận con người mà tôi đã có thể giúp họ nếu như... tôi có đủ sức suy nghĩ tới nơi tới chốn.

Còn lúc đó, khi tôi đứng đối diện dãy kim tự tháp có cái tên kỳ lạ "Trái tim của Nước" tôi chỉ sờ đôi chân ướt át của mình, đậm đậm vài cái rồi bước đi về phía trước. Bao tử đau như vẫn đau, tống ra ngoài năng lượng tiêu cực đã tích tụ sau bao năm tháng của cuộc đời. Còn hai chân... thấm ướt. Tôi cố lê đôi chân ướt đó mà không hiểu rằng hai cái chân đó cũng như toàn thân thể mình gồm chủ yếu là nước và có thể đôi chân đó đã không muốn rời nơi đó - nơi có Trái tim của Nước, trong đó có cả nước của tôi, cả của đôi chân... thấm nước của tôi. Bởi hai chân sẽ khô đi, sẽ không còn ướt át bởi... nước đã thấm vào chúng ở... chính Trái tim của Nước.

Quả thật chẳng mấy chốc hai chân tôi đã khô ráo. Chúng mang tôi đi về phía trước, phía trước và phía trước tới nơi có hang động bí hiểm của Milarêpa.

Chương 17

Động Milarêpa

-Chân sếp vẫn ướt à? - Xêlivêtôp hỏi tôi lúc đoàn dừng lại nghỉ.

-Khô rồi... - tôi đáp buồn rầu làm Xêlivêtôp băn khoăn.

Khối đá nguyên sáu cạnh Chúng tôi lại bước tiếp về phía trước. Một chốc cậu dẫn đường Tatù đi phía sau gọi tôi.

-Gì vậy? - tôi đứng lại, ngoái đầu ra sau.

- Ông có nhìn thấy trên đồi kia tu viện nhỏ không? - Có.

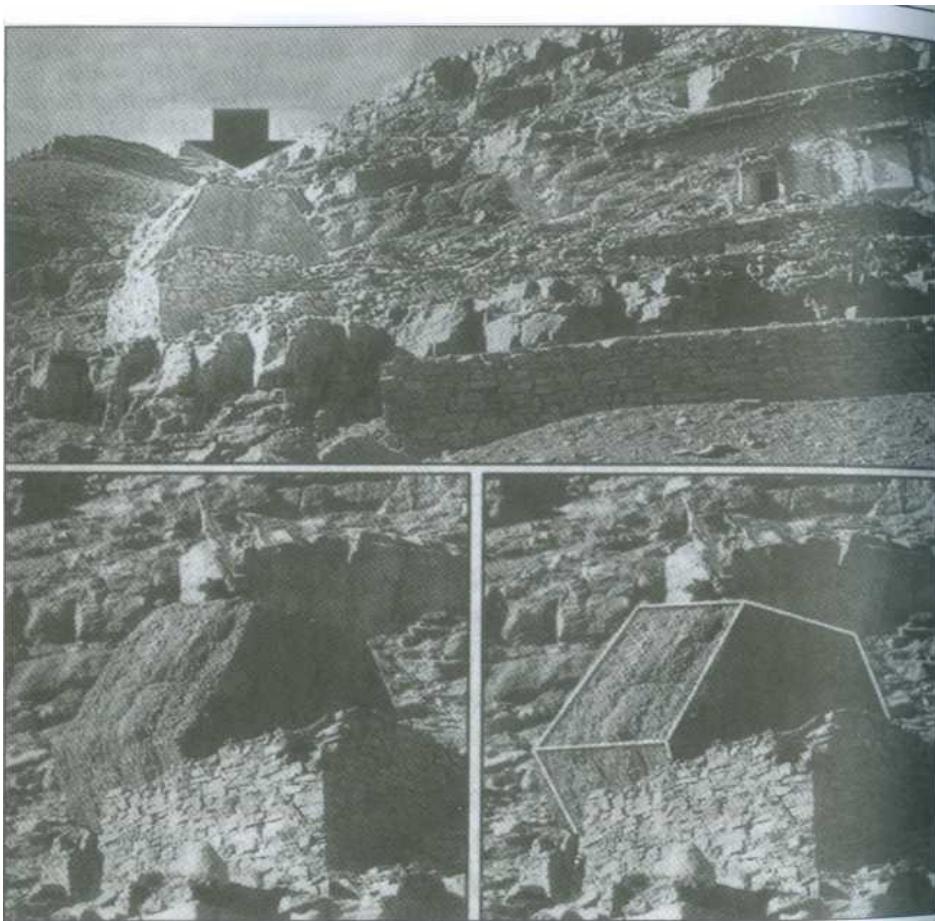
-Trong đó có động của Milarêpa đấy.

-Ối chà!

Theo sườn núi chúng tôi trèo lên và vài phút sau đã lên tới tu viện. Nhìn bề ngoài tu viện xấu xí, giống kho chứa hơn là tu viện.

- Thế lôi vào động ở đâu? - Xêlivêtôp thắc mắc.

Bên trong tu viện, - Tatù giải thích.



Khối đá nguyên sáu cạnh khổng lồ, theo truyền thuyết do Yogi Milarêpa huyền thoại tạo tác và tu iện bên trong có lối vào động Milarêpa

không cho khối đá nghiêng sang bên.

Khối đá cao khoảng tám mét, rộng cũng tương tự như vậy còn bề dày - gần bốn mét. Bề ngoài khối đá giống như bánh xe khổng lồ sáu góc. Lạ nhất là mỗi góc và mỗi cạnh của hình lục lăng hoàn toàn như nhau. Trọng lượng phỏng chừng của "công trình đá" này là 300 tấn (tỉ trọng của một mét khối đá hoa cương là 2,3 - 3,4 tấn). Tôi hỏi Tatu:

- Khối đá sáu cạnh này ở đây đã bao lâu rồi, Tatu? Truyền thuyết nói gì về chuyện này?
- Khối đá này ở đây lâu lắm rồi, - cậu ta trả lời, - nghe nói do Milarêpa tạo tác. Ông ta sống vào khoảng năm 1000 sau công nguyên.
- Tôi xin được bổ sung, căn cứ theo thư tịch thì Milarêpa sống vào thời kỳ từ 1040 đến cuối năm 1123, - Raphaen có một trí nhớ tuyệt vời nói chêm vào. - Như thư tịch mô tả thì Milarêpa có những quyền năng tâm thần phi thường và là Makhaxitka đích thực.
- Là ai? - Xêlivétôp hỏi lại.
- Makhaxitka.
- Cậu bảo makhaxitca ấy à?
- Phải, makhaxitka¹. (1:Nửa phần đầu của từ này trong tiếng Nga có nghĩa là "con ruồi". - DG.)

- Thế còn kia là cái gì? - tôi chỉ khói đá nguyên to, cao hơn tu viện giống hình lục lăng đều.

- Đó là tảng đá do chính Milarêpa đẽo gọt và mang tới đây! - Tatu ngẩng đầu hãnh diện.

Khối đá nguyên sáu cạnh khổng lồ, theo truyền thuyết do yogi Milarêpa huyền thoại tiện và tu viện bên trong có lối vào động Milarêpa.

Tôi tới gần khói đá sáu cạnh. Chắc chắn nó có nguồn gốc nhân tạo. Lúc nào đó ai đó đã đẽo gọt nó từ khối đá khổng lồ và mang tới đây, trên sườn núi đá này. Ai đó đã xây bức tường đá chống đỡ,

Thế là thế nào? - Xêlivêtôp hỏi giọng gây sự. - Makhxitca là cái gì?!

- Là... - Raphaen túng túng, - là trạng thái đặc biệt của thể xác và tâm hồn. Khó giải thích lắm, nhưng có thể nói chính xác là anh, Xêlivêtôp ạ, không phải là makhxitkha

- Thế hay chính anh là cái đấy, cái... makhxitca ấy?

- Tôi cũng không. Thế thì sao nào?

- Thế thì! Đừng dùng những từ cao siêu như vậy. Nghe mà cứ thấy mình ngốc quá.

- Phải đọc nhiều vào.

- Tôi mà ít đọc ư? Thậm chí tôi còn nhớ tiếng cổ đại gọi đảo Patkhi là gì.

- Gọi là gì nào?

- Ta-pi-tô-ô-tê-khê-nu-a.

- À - à - à.

- Tôi còn biết dịch như thế nào nữa.

- Thế nào?

- Rốn Trái đất. Anh hiểu chưa?

- À, ra thế.

- Thế còn anh, Raphaen, anh có biết dịch cái từ... từ gì ấy nhỉ...

- Ma-kha-xít-kha! Anh không được quên nữa đấy!!!

Lúc đó từ phía tu viện xuất hiện vị tu sĩ, ông ta bước tới chỗ chúng tôi.

Chúng tôi chào nhau, trao đổi dăm ba câu chuyện.

- Cái gì kia, thưa ông? - tôi hỏi tay chỉ khói đã sáu cạnh.

- Khối đá, - ông ta đáp.

- Do Milarêpa tạo tác?

- Dĩ nhiên rồi, - tu sĩ trả lời không chút lưỡng lự-

- Ở đâu?

- Ở trên núi cao kia kia, trên đó có những vách đá vững chắc - tu sĩ chỉ tay, - sau đó Milarêpa băng hai con mắt nhấc bổng lên và mang về đây.

- Nâng bằng mắt là thế nào, thưa ông? - Raphaen ngạc nhiên hỏi.

- Ông ta kéo căng mắt trên những dây thần kinh thị giác dùng chúng ôm tảng đá mang về đây! Hừ! Đừng nên hiểu đúng từng chữ! Đủ hiểu là Milarêpa đã mang khối đá đó về đây nhờ tâm năng thoát ra từ mắt, mà cũng có thể... băng năng lượng của năm yếu tố", - Xêlivêtôp châm chọc.

- Milarêpa đã tiện khói đá đó băng gì? - tôi hỏi tu sĩ.

- Băng hai tay.

_ . ???

- Năng lượng thoát ra từ hai tay Milarêpa, khi ông ta tiện lửa bay tung tóe. Ông ta dùng mắt (ánh mắt) nâng khói đá lên, lật lại và lại tiện băng hai tay. Khi tiện xong Milarêpa dùng mắt (ánh mắt) nâng bổng khói đá lên và theo đường không trung chuyển về đây.

- Chống hấp dẫn, - Raphaen thốt ra, dè dặt nhìn Xê li vê tốp.

- Thế ở đây cần gì đến khói đá sáu cạnh đó? - tôi hỏi.

- Ô-ồ-ồ!!! - ánh mắt tu sĩ vút sang tôi. - Các ông không bao giờ hiểu được chuyện đó đâu!

- Chúng tôi sẽ cố, hết sức cố gắng..., - tôi năn nì. - Chúng tôi tin hết thảy các truyền thuyết Tây Tạng.

Tu sĩ nhìn chằm chằm vào mắt tôi và nói rành rọt:

- Ai có thể dùng mắt "bằng ánh mắt"!!! nâng khối đá này sẽ xuống được Âm Thế.

Tôi nhìn khối đá nguyên hình lục lăng mà cảm thấy ánh mắt mình chả là cái gì rồi bước tới, lấy hết sức đẩy Khối đá không hề lay chuyển.

Tôi bối rối vô cùng. Thậm chí xấu hổ trước cách suy nghĩ tầm thường của mình. Còn khối đá nguyên sáu cạnh lù lù trước mắt tôi kia là hiện thực, nó như thể nhắc rằng sự sống phức tạp nhiều hơn là chúng ta vẫn nghĩ.

- Chà! - tôi thở dài.

Tôi nhớ tới những người Tây Tạng tôn thờ những bộ xương và tin rằng nếu họ thờ cúng cốt của thể xác thì nhất định họ sẽ tới được Cõi Âm - thế giới kỳ lạ của những người ở trong trạng thái xômachi, nơi mà có lẽ vui vẻ lắm bởi con người ở đó tự do, không còn phụ thuộc vào thân xác, có thể tận hưởng niềm vui thú tinh thần. Nhưng vào được Cõi Âm chỉ những ai đã được Tạo Hóa lựa chọn, những người đã được Ngài trao cho những quyền năng đặc biệt chẳng hạn khả năng nâng khối đá sáu cạnh này bằng ánh mắt.

- Thế tại sao khối đá này lại có sáu cạnh? - tôi hỏi tu sĩ.

- Chà... Ông không hiểu được đâu.

- Thì ngài cứ nói xem nào.

- Sáu cạnh của khối đá này tượng trưng cho sáu cõi giới của Âm Thế, - tu sĩ nhìn tôi dò xét như thể cố đoán xem tôi có hiểu gì không.

- Lạ thật, Âm Thế có đúng sáu cõi giới chứ không phải... bốn, - tôi nói.

Ta tu dịch lời tôi.

Tu sĩ ngạc nhiên, nhướn cặp lông mày.



Sáu cạnh của khối đá đó ượng trưng cho sáu cõi của Âm Thế

- Thư tịch Tây Tạng viết nhiều về Cõi Âm. Nhưng chúng tôi, những sĩ đương thời không thể hiểu hết. Các Thầy đã từ giã chúng tôi.

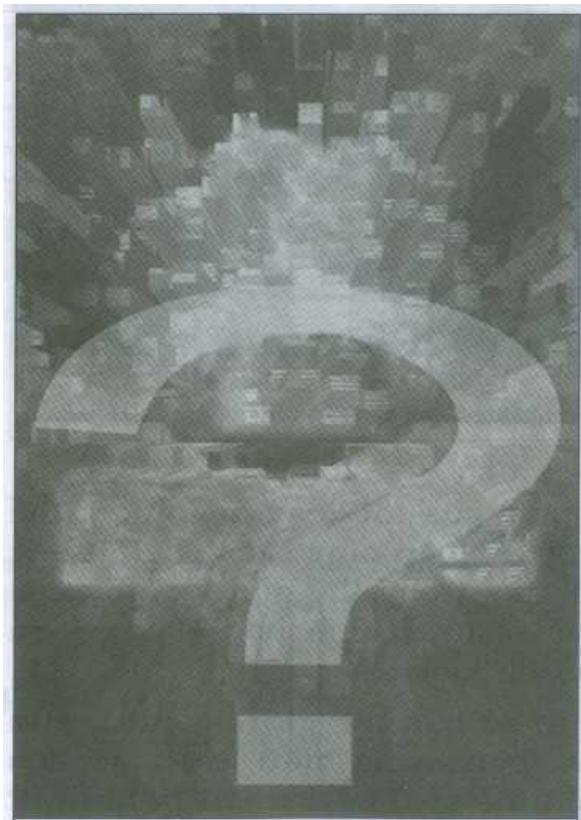
Đã lâu, lâu lắm rồi không thấy ai ở Cõi Âm ra. Không một người nào. Còn chúng tôi thì mong chờ. Chẳng bao lâu sẽ chẳng còn chúng tôi nữa. Tôi lo rằng chúng tôi sẽ chẳng sống được đến lúc từ Cõi Âm Thầy bước ra và dạy bảo chúng tôi sống.

Nhưng chúng tôi vẫn đợi Thầy, vẫn rất mong chờ Thầy tới, - tu sĩ đáp giọng buồn rười rượi.

Tôi cũng thấy buồn. Nhưng cùng với nỗi buồn là tâm trạng cảm hứng tươi thắm xen lẫn cảm kích. Ý nghĩ của tôi xoay quanh các thế giới song hành và dẫn tôi tới kết luận rằng các thế giới song hành được xếp đặt thế giới này trong thế giới kia như con búp bê matrioska, chỉ khác nhau ở hình học

không gian cong và thời gian chuyển động kiểu khác.

Tôi có cảm nhận có lẽ cơ sở của thế giới ba chiều của chúng ta là hình tam giác (còn trong biểu thức thể tích lạ hình bốn mặt), cơ sở của thế giới bốn chiều là hình tứ giác (trong biểu thức thể tích - hình tam mặt) và vân vân. Và không hiểu vì sao (tôi không hiểu tại sao) tôi lại có cảm tưởng Cõi Kia có sáu chiều không gian và nó duy nhất cho mọi cõi không quá sáu chiều và khi nào chúng ta ở thế giới íractal của Cõi Kia, nơi không có khoảng cách và giới hạn, chúng ta sẽ trông thấy những người anh em đến từ các thế giới khác cũng íractal như chúng ta mà khi ở cõi trần chúng ta với họ đã bị ngăn cách bởi hàng rào vô hình của không gian. Tôi hình dung Cõi Kia không duy nhất và Cõi Kia tiếp theo phải ở tầm mực mười chiều, tiếp nữa - mười bốn chiều không gian v.v.



Cõi kia có sáu chiều không gian

buộc phải sống trên mặt phẳng và hơi chê cười những người chiều thứ nhất sống trên tuyến và những người chiều zérô sống ở chấm! Nhưng những người chiều thứ sáu biết rằng chiều zérô không phải là điểm chết và tối tăm, thậm chí vẫn có thể thoát khỏi chấm nhờ tâm hồn trong sạch và tư tưởng trong sáng và lúc nào đó Cõi sáu chiều hùng vĩ Kia đưa người chiều zérô lên chiều thứ nhất, biến người - chấm thành người - tuyến, khai mở con đường vươn lên các cõi giới, dĩ nhiên nếu người ta hiểu tiêu chí cơ bản của đời sống là Sự trong sạch của Tâm hồn. Và chắc chắn tồn tại cả con đường ngược chiều cho tới người chấm và thậm chí... đến chỗ biến mất hoàn toàn... với những ai không hiểu điều đó. Có ai biết địa ngục là gì không? Có thể đó là sự tụt xuống cõi giới thấp hơn - một cõi giới lạnh lẽo, xa lạ và thô thiển, còn lên thiên đường là lên với thế giới cao hơn, thế giới của những ước mơ tươi thắm.

Tôi đứng cạnh khôi đá sáu chiều chìm trong suy tư sâu xa bắt nguồn từ tiềm thức, và không hiểu vì sao trước đây tôi đã có suy nghĩ về vấn đề này rồi. Tôi căng óc, nhưng không nhớ lại

-Mà tại sao mình lại cho rằng không thể có sự sống hai chiều tức sự sống trên mặt phẳng, hay sự sống một chiều, tức sự sống trên tuyến hoặc thậm chí sự sống nói chung không có chiều nào (sự sống "zérô"), tức sự sống trong dấu chấm? - tôi ngẫm nghĩ. - Hay biết đâu các hình thái sống đó có thực?

Song tôi hiểu rằng chúng ta sẽ được biết điều đó chỉ khi nào chúng ta có mặt ở Coi Kia và nhìn thấy tất cả sự cao cả, vĩ đại của vu trụ, chính xác hơn là các thế giới được liên kết* thành một khối.

-Có lẽ, - tôi nghĩ lảng mạn vì bị linh cảm chi phối người Cõi Âm sống với linh hồn của mình ở Cõi Kia thường ngoạn vũ trụ muôn hình muôn vẻ của thần, thánh. Và có lẽ những người tốt tính và kiêu hãnh của chiều thứ sáu cũng đỡ dần chút ít những người của chiều thứ ba chúng ta, có thái độ rộng lượng đối với những người chiều thứ hai

được; mọi cái lẩn lộn trong ký ức - ký ức của riêng tôi và ký ức của tổ tiên.



Thiên Đường – Thế giới của chúng ta – Địa ngục

Từ thời điểm đó cho tới khi tôi tổ chức chuyến đi nghiên cứu khoa học ở Ai Cập, nơi chúng

tôi đã đề xuất giả thiết xưa kia mảnh đất Ai Cập Cổ Đại đã từng được những người của các thế giới song hành xuống viếng thăm để lại dấu vết là những tòa kim tự tháp và những bức tượng người như thật là một khoảng cách thời gian hơn hai năm. Và lúc đó khi chúng tôi tiến hành phân tích hình học một cách hợp lý tính chất cong của không gian trong các thế giới song hành - và một điều thú vị là chúng tôi đã nghiên cứu chữ thập cũng bằng cách đó - thì chúng tôi phát hiện ra rằng Cõi Kia "của chúng ta" cũng phải ở tầm mực chiều không gian thứ sáu. Bạn đọc thân mến, về vấn đề này lúc đó tôi sẽ đề cập tỉ mỉ, tôi nhất định sẽ viết trong những cuốn sách tương lai của mình. Và có lẽ vấn đề này sẽ thú vị sẽ dẫn dắt bạn tới những bí mật công nghệ của những người thuộc các thế giới song hành cao hơn.

Còn lúc đó ở Tây Tạng tôi tiếp tục đứng bên cạnh khối đá sáu chiều. Tôi ngược mắt nhìn tu sĩ và đề nghị.

- Chúng ta chụp chung ảnh, được không, ngài?

- Ấy, ấy, không được, không được! - tu sĩ bác ngay. - Không được chụp tôi cũng như không được chụp bên trong tu viện..

Tôi để ý ngoại hình tu sĩ: đó là một người trung niên, khá xấu xí, mắt to u buồn, chán chường, không thấy đâu niềm hân hoan, phấn khởi.

Tôi sờ lên gáy và khẽ hỏi tu sĩ:

- Thế mỗi góc trong khối đá sáu cạnh kia có vai trò gì, thưa ngài? Hay có thể góc này tượng trưng cho thế giới này, góc khác - thế giới khác...?

- Tôi không biết. Điều này có viết trong thư tịch Tây Tạng, nhưng tôi không hiểu gì cả, - tu sĩ nói rầu rĩ.

- Liệu ngài có cảm thấy là sáu góc của khối đá đó tượng trưng cho sáu apocalipsis có thể xảy ra trên Trái đất, và mỗi lần như vậy Trái đất xoay đi 6666 cây số" không²!?

(2: Vấn đề này xin đọc trong cuốn sách cùng tác giả: Bức thông điệp bí thảm của Cổ nhân)

- Xêlivêtôp phát biểu dự đoán của mình. - Bốn apocalipsig đã xảy ra rồi, còn lại hai, lúc đó sẽ kết thúc vòng apocalipsis tiền định, sự sống trên Trái đất bị xóa sổ hoàn toàn và chỉ còn lại Cõi Âm.

- Không nhất thiết cái nào cũng phải tượng trưng cho cái gì đó, - Raphaen xen vào. - Nhưng con số "sáu" thì tượng trưng cho cái gì đó đấy.

- Anh ám chỉ gì vậy, Raphaen?! - Xêlivêtôp cau mày. - Ý anh nói là...

- Không nên nhăn mặt thế, - Raphaen nói. - Nếu anh cau mày tức là anh đã từng là...

- Gi, "số sáu" à?

- Phải rồi, số sáu.

- Thế còn anh chưa bao giờ là "con số sáu" hay sao? Chưa một lần nào ư?

- Chưa một lần nào. Tôi là người không khoan nhượng, có nghĩa là "chống lại số sáu".

- Ôi chao ơi! Trong đời thỉnh thoảng cũng nên "lệ thuộc vào con số sáu" để đạt được cái gì đó, chẳng hạn để moi tiền bạc - Xêlivêtôp nhếch mép cười. - Thế anh có biết "chống số sáu" là gì không?

- Là gi?

- Là "con số sáu" đang bị thói kiêu căng của nó xỏ mũi.

- Tôi mà là "số sáu" ấy à?

- Chúng ta vào tu viện thôi! - tôi cắt ngang cuộc cãi cọ của hai người.

Bước vào trong tu viện tôi chạm khuỷu tay tu sĩ và hỏi

- Xin ngài cho biết, nhà yoga vĩ đại và thi sĩ Milarêpa đã đến từ Cõi Âm, phải không ạ?

Phiến đá của Milarêpa

Tu sĩ nhìn chầm chằm tôi với hai con mắt buồn rầu và im lặng. Bằng một cử động tay ông ta mời chúng tôi tới chỗ có một thứ trông như bàn thờ, trên đó những ngọn nến đang cháy dở và có nhiều pho tượng thần, thánh nhỏ.

Tôi bước tới thì có ai đó giật tay tôi. Tôi quay đầu lại. Đó là Ravin.

- Sếp này - cậu ta thì thầm, - em giấu dưới vạt áo chiếc videocamera. Em định sẽ quay, kín đáo thôi.

Tôi cũng kín đáo gật đầu.

- Thế lối vào động đâu? - Xêlivêtôp băn khoăn.

- Chẳng rõ. Không lẽ lối vào đã bị bàn thờ có cây nến và tượng thánh che chắn để không ai vào được đó và chịu tác động của rào cản tâm năng, theo truyền thuyết lối này dẫn vào Cõi Âm,

- Raphaen đáp.

- Tự tôi đoán ra rồi, chẳng cần ai gợi ý, - Xêlivêtôp nói.

- Vậy thì việc gì anh phải hỏi?

- Sao, đến hỏi cũng không được phép ư?

- Ở nơi thiêng tốt nhất là lặng thinh. - Raphaen nói giọng lên lớp. - Hơn nữa lại là nơi liên quan tới Người Âm. Vì Người Âm im lặng.

- Còn tôi lại là người dương. Còn anh mà đeo cái mặt nạ trắng vào thì trông giống...

- Không nên nói cạnh kiểu rẻ tiền như vậy, - Raphaen nổi giận. - Đeo mặt nạ không nhất thiết là...

- Sếp ơi, - có tiếng Ravin đang xem xét chỗ bàn thờ, - sau bàn thờ có bức tường lát đá chắn lối vào động.

Xê li vê tốp quan sát bức tường và thốt lên:

- Không chỉ có bàn thờ chắn lối vào đâu!

Nhớ lại câu chuyện của anh bạn người Nêpan Túctêri kể rằng động Milarêpa gồm những phiến đá khổng lồ mà hàng nghìn người cũng không thể di chuyển được, tôi hỏi tu sĩ:

- Thế những phiến đá đâu?

- Kia thôi, - tu sĩ chỉ chỗ tường sáng lờ mờ ngay trên bàn thờ.

Quả thật trong ánh sáng lờ mờ tôi trông thấy một phiến đá rất to được đặt nằm ngang trên độ cao 2,5 mét.

- Hay ngài cứ cho phép chúng tôi chụp phiến đá? - tôi thưa với tu sĩ.

- Không, không, không, - tu sĩ kiên quyết phản đối. - Không được đâu!

- Vì sao, thưa ngài?

- Không được là không được!

- Sếp này, em chụp rồi, cái máy vẫn giấu dưới vạt áo. Hi vọng sẽ được, - Ravin thì thầm vào tai tôi.

- Được đấy.

Tu sĩ cho chúng tôi biết phiến đá này hình vuông, kích thước 4x4 mét, còn bề dày là 40 cm, hai đầu được đặt trên hai lỗ khoét vào hai vách đá hoa cương đã được đẽo gọt nhẵn nhụi. Cách đây khoảng 20 năm Thầy của ông ta, một vị tu sĩ đã cho xây bức tường chắn. Cũng chính Thầy đã đặt bàn thờ trước bức tường chắn đó.

Tôi bước tới bàn thờ, nhìn ở hai đầu, quả thật tôi trông thấy hai vách đá phía trên có hốc để đặt phiến đá. Còn phiến đá không giống hai vách đá cả về kết cấu lẫn màu sắc và được đặt rất khít.

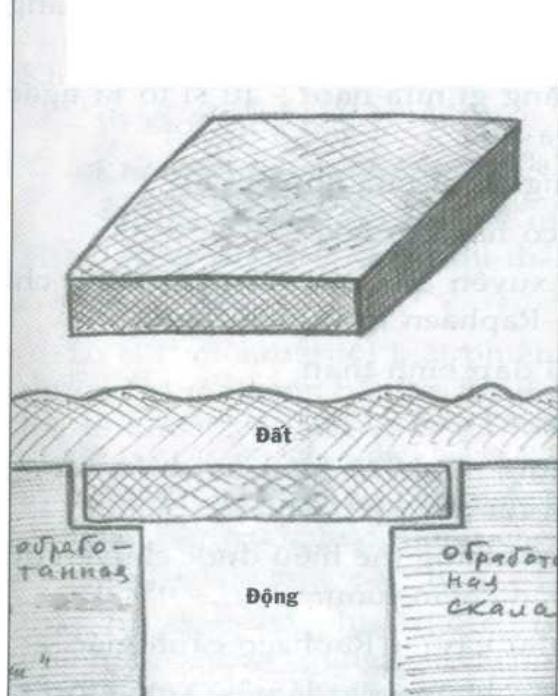
Tôi nhầm tính trọng lượng của phiến đá. Cũng phải đến chục tấn.

- Có đúng là Milarêpa đã gia công phiến đá này ở một nơi khác không? - tôi hỏi tu sĩ.
- Đúng vậy, ngài đã tiện ở một nơi khác, tít trên núi cao, - tu sĩ trả lời.
- Dĩ nhiên ngài đã đẽo gọt bằng "hai tay" và chuyển đến đây bằng "hai mắt" - tôi cười.
- Đúng, đúng vậy, - tu sĩ gật đầu. - Tôi chỉ muốn bổ sung yogi Milarêpa vĩ đại đã tiện nhiều tẩm như vậy và chuyển tới. đây để bịt lối vào động, cái động cũng do ngài tự xây.
- Ngài đã "xây" động bằng gì, thưa tu sĩ? Củng "bằng tay" à?
- Hắn rồi. Chứ còn bằng gì nữa nào? - tu sĩ tỏ ra ngạc nhiên trước sự tối dạ của tôi.
- Thế ngài còn có dụng cụ gì nữa không?
- Không, không. Chỉ có hai bàn tay.
- Mà cả đường hầm xuyên qua núi đá ngài cũng chỉ làm bằng tay hay sao? - Raphaen tỏ ra nghi ngờ.



nghi ngờ.

- Chú sao nữa, - tu sĩ đáp bình thản.
- Raphaen "hừ" một cái:
- Đời này chắc gì chúng mình đã hiểu nổi hiện tượng "làm bằng hai tay". Thời thì chờ kiếp sau...
- Dĩ nhiên anh Raphaen chẳng thể hiểu được chuyện đó đâu, - Xêlivêtôp đứng bên chêm luân.
- Sao anh lại cho là như vậy? - Raphaen cảnh giác.
- Là vì anh đã hóa kiếp không đạt lắm! - Xêlivêtôp ra vẻ ta đây đáp.



Sơ đồ sắp xếp phiến đá nơi vào động
Milarêpa (bức vẽ dã ngoại)

- Hóa kiếp.
- Tôi ấy ư? Rồi lại còn không đạt nữa.. ?
- Phải, không đạt!
- Chính anh không đạt thì có - Raphaen tư ái.
- Xêlivêtôp, ý cậu muôn nói anh may hơn, là cái chuyện... hóa kiếp ấy chứ gì?
- Thôi được, - Xêlivêtôp dàn hòa, - tất cả chúng ta ở cõi này đều... hùm... hùm
- đều chẳng giỏi giang gì - không biết đào đường hầm bằng hai tay, không di chuyển được những phiến đá bằng "mắt"... Có khả năng gì to tát nào? Chúng ta chỉ có thể nâng nổi hòn đá cuối và sử dụng nó như vũ khí của giai cấp vô sản. Hi vọng lần tái sinh sau sẽ may mắn hơn.
- Dù sao thì nhìn mắt anh thấy rõ anh cho mình giỏi giang hơn cả... - Raphaen vẫn chưa hết tức tối.

Những ý nghĩ về những lực của Thế giới song hành

Tôi lui vào một góc tu viện và suy nghĩ. Tôi cảm thấy có thể Milarêpa đã "làm việc bằng tay" theo nguyên lý mà các kinh-lê ở philippin đã áp dụng. Không hiểu ở đâu đến cái ý nghĩ khăng khăng rằng kinh-lê Philippin đưa bàn tay vào thân thể người ta một cách huyền bí là nhờ vào các lực của thế giới bốn chiều song hành với chúng ta và có thể yogi Milarêpa đã sử dụng lực của thế giới song hành trong khi "đeo gợt" các phiến đá.

Lắc đầu một cái và vụng về xoa gay tôi bắt đầu phân tích ý nghĩ đó. Tôi chân thành tin rằng các thế giới song hành có thật, chúng tồn tại mà chúng ta không nhìn thấy và khái niệm "không gian" hoàn toàn không chỉ là, chẳng hạn khoảng cách từ bờ rào đến cái nhà kho, mà là cơ sở của vũ trụ, tạo nên các kiểu cong của không gian, cái chết khác nhau và các năng lượng khác nhau. Tất cả những gì chúng ta nhìn thấy chính là không gian cong. Tôi hoàn toàn nhận thức được rằng sự đa dạng kiểu cong của không gian có thể vô tận, nhưng tôi cũng hiểu Đấng Hóa Công không để Không gian cong lộn xộn mà tập hợp chúng lại theo tính chất cong: không gian cong kiểu hình tam giác (trong biểu thức thể tích là khôi tứ diện) đã tạo nên thế giới ba chiều (thế giới nơi chúng ta đang sống!), không gian cong kiểu tứ giác (trong biểu thức thể tích là khôi bát diện) đã tạo ra thế giới bốn chiều và v.v.

Người ba chiều chúng ta chỉ nhìn thấy xung quanh mình chú mèo ba chiều, bà vợ ba chiều, kẻ ghét ghét mình ba chiều và không đoán ra rằng con mèo, người vợ, kẻ đố kị còn có thể là bốn chiều nhưng... là ở nơi đó, ở thế giới có bốn chiều không gian, huyền ảo và vô hình, nơi mà vạn vật đều bốn chiều.

Không gian là một thực thể kỳ lạ và có nhiều diện mạo. Chỉ cần thay đổi tính chất cong của không gian hình tam giác thành tứ giác là mọi cái xung quanh tức thì thay đổi - xuất hiện thế giới mới - và trước mắt bạn, độc giả thân mến, thấp thoáng những khuôn mặt mới, nhưng khác - đó là những khuôn mặt bốn chiều và có thể bạn sẽ tìm trong đó mối tình mới của mình... mối tình bốn chiều.

Tôi nghĩ không thừa nếu tôi nhắc bạn đọc nhớ tới một ý tôi đã viết đâu đó trên đây rằng hình như chất ba chiều chính là không gian cong kiểu hình tam giác, thời gian trong đó ngừng (hoặc gần như ngừng!) trôi và mọi sự đa dạng của vật chất được quyết định bởi sự đa dạng của các góc tam giác, còn năng lượng ba chiều chính là không gian cong kiểu tam giác, trong đó thời gian vẫn trôi và mọi sự biến đổi dạng năng lượng đều vẫn như vậy - do sự đa dạng của các góc tam giác định đoạt.

Hẳn bạn đọc cũng hiểu rằng cũng có thể lập luận như vậy với không gian cong kiểu tứ giác, kiểu ngũ giác vân vân.

Chúng ta khó hình dung sự thật là vật chất của thế giới song hành là vô hình và dường như chúng ta vẫn đi xuyên qua nó là chuyện hoàn toàn hiểu được. Nhưng tôi xin khẳng định với độc giả thân mến rằng sự việc đúng là như vậy bởi lẽ vật chất thật ra là rỗng; nếu hình dung kích thước hạt nguyên tử bằng kích thước hạt đỗ thì electron sẽ bay ở khoảng cách 5km. Mà ở khoảng cách đó thì, xin lỗi, làm sao mà nhìn thấy được. Còn đá hoặc kim cương cứng không phải vì các chất đó đặc mà do tính chất cong của thực thể bí hiểm là Không gian.

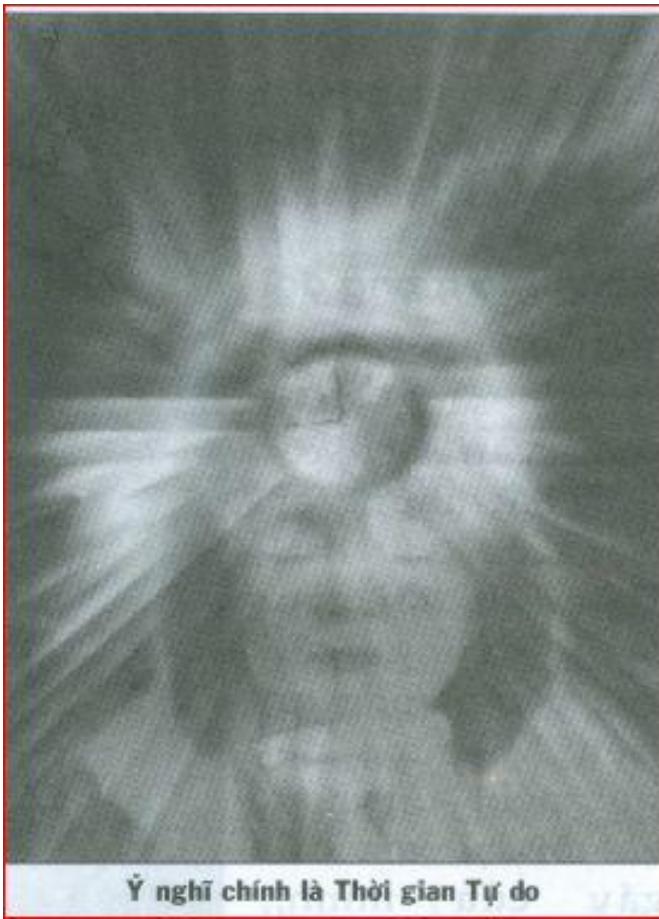
Ngoài ra tôi còn có cảm giác Đấng Hóa Công còn tính trước cả điều kiện di chuyển từ thế giới song hành nay sang thế giới song hành khác, về nguyên tắc chuyện đó phải rất đơn giản - chỉ cần, ví dụ chuyển sự cong không tam giác sang cong tứ giác hoặc ngược lại. Quả thật chuyện đó xem ra thật đơn giản, nhưng... trong vũ trụ phải tồn hữu một sức mạnh có khả năng làm việc đó! Đó là sức mạnh gì vậy?

Hiển nhiên tôi không biết chính xác điều đó, vì tôi không phải là Ông Trời mà chỉ là một người ba chiều nhỏ con.. cao có 180 cm thôi, song tôi có quyền phỏng đoán và xây dựng giả thiết. Còn giả thiết của tôi thế này - sức mạnh có khả năng thay đổi tính chất cong của không gian hay nói cách khác có khả năng chuyển chúng ta từ thế giới này sang thế giới khác đó là Sức mạnh của Ý nghĩ. Tôi nghĩ ý nghĩ ở ngoài Không gian và tôi tin chắc rằng nó thuộc thực thể có ý nghĩa không kém Không gian. Vậy thì ý nghĩ thuộc thực thể nào?

Ý nghĩ thuộc thực thể nào

Tôi vẫn chẳng thể khẳng định và chứng minh điều gì vì tôi chỉ là một người ba chiều... cao mét tám, hơn nữa có lối sống chẳng đúng đắn gì cho lắm.

Nhưng tôi cảm giác Ý nghĩ gồm năng lượng Thời gian. Và chỉ Thời gian mới có thể ảnh hưởng tới Không gian vì rằng chỉ Thời gian mới quyết định - chẳng hạn không gian ba chiều - cong là chất (nếu Thời gian ngưng) hay là năng lượng (nếu như nó trôi). Và tôi vẫn có cảm giác Ý nghĩ không đơn giản chỉ là Thời gian Tự do, năng lượng tự do của Thời gian, song ngoài không gian theo những luật lệ của nó trong Thế giới Ý nghĩ tuyệt đẹp - Thế giới Thời gian. Chả thế mà các tín ngưỡng vô cùng thông tuệ của phương Đông đều bao hàm ý nghĩa sâu sắc - Chúa trước hết là Thời gian và mandala chủ yếu trên thế giới là mandala calachakra - mandala Thời gian mà Thành Thiên Đế với Cailát thiêng lấp lánh trên đó đã được xây dựng tương tư như vậy.



Ý nghĩ chính là Thời gian Tự do

Tôi lại vụt về vuốt cái gáy và cảm thấy khó chịu khi lại phát hiện ra rằng ở phần trên gáy là chỗ hói. Tôi tưởng tượng Sức mạnh của Ý nghĩ hay... Sức mạnh của Thời gian Tự do có khả năng di chuyển các chất và năng lượng từ thế giới này sang thế giới khác, chỉ tác động trực tiếp tới năm yếu tố khởi thủy đã được Tạo Hóa chọn ra (lửa, nước gió, đất và con người), trong khi quy luật này không chi phối các "tạo vật" khác của tự nhiên.

Tôi lại vuốt cái gáy bất hạnh của mình và hiểu ra rằng nếu Sức mạnh của Ý nghĩ chuyển sang thế giới khác bất kỳ tạo vật nào của tự nhiên, con mèo, cái cây hoặc... tên đố kỵ thì tạo vật đó sẽ biến mất trong không gian vô tận của thế giới khác, chúng tan ra và không tập hợp lại được nữa thành con mèo khác, cái cây khác hoặc... Và chỉ Con người với tâm hồn Trong sạch (chứ không phải kẻ có thói ghen ghét!)... hoặc Nước... hoặc Lửa... hoặc Gió... hoặc Đất không thể rã ra trong thế

giới song hành xa lạ và không bị cái vô tận của nó nuốt mất mà tập hợp lại một cách kiêu diễm và ra mắt trước những người song hành xa lạ... hay Gió song hành xa lạ... hay Đất song hành xa

lạ trong diện mạo song hành mới đầy kiêu hãnh, bằng sự xuất hiện của mình khẳng định Sức mạnh của Ý nghĩ trong đó (chà, điều này quan trọng biết bao!) định đề quan trọng nhất là Tư



tưởng trong sạch.

Lúc này tôi đã có thể hình dung khi tiện vách đá thành những phiến đá khổng lồ và thâm chí cả việc làm đường hầm "bằng tay" yogi Milarêpa đã chuyển chất bao quanh hình ảnh ý nghĩ của phiến đá hoặc đất bên trong đường hầm già định sang chiều không gian thứ tư, nơi mà nó biến mất tăm mất tích, để lại trong thế giới ba chiều phiến đá hay đường hầm.

Milarêpa biết rằng Ý nghĩ của mình đã được Tạo Hóa ban cho Sức mạnh cao độ, nhờ vậy yogi có thể chuyển chất ba chiều thành chất bôn chiều. Milarêpa hiểu rằng Ý nghĩ chính là Năng lượng của Thời gian tự do, bởi vậy nhờ Ý nghĩ ông đã có thể tác động lên một trong hai thành phần chủ yếu của Vũ trụ - đó là Thời gian (thành phần khác là Không gian!). Ông đã sử dụng Năng lượng Thời gian nhờ ý nghĩ của mình...Chuyện đó xảy ra như thế nào?

Tiếng rắc mong đợi Suy nghĩ của tôi chuyển sang khái quát vấn đề, cố nắm bắt những bí mật của Vũ trụ. Thật chí tôi còn ngồi xuống cái ghế băng trong tu viện Milarêpa để suy nghĩ tốt hơn và tôi lại xoa cái gáy của mình, nhăn mặt vì vẫn chưa hết khó chịu với mảng đầu hói.

Tôi tưởng tượng chất là không gian cong và kín, năng lượng Thời gian bị nhốt trong đó. Trong thế giới ba chiều năng lượng Thời gian bị giam hãm trong khối tứ diện (biểu thức thể tích của hình tam giác) và vân vân.

Bị giam đầy, nhưng năng lượng Thời gian không mất đi mãnh lực của nó. Sức mạnh đó chỉ giấu mình và bộc lộ ngay khi có dịp xổng ra ngoài. Chả thế mà có chuyện, ví dụ một mảnh gỗ bình thường có thể bùng cháy hoặc chất lỏng đen sền sệt có tên là dầu lửa chứa đựng trong mình nhiều năng lượng tới mức gần như mọi thành tựu của nhân loại ngày nay đều dựa trên cơ sở sử dụng năng lượng đó. Và tôi thiết nghĩ trong tất cả các dạng năng lượng, dù đó là nhiệt năng

hay năng lượng khác nào đó đều có thành phần chủ đạo là năng lượng Thời gian bí hiểm và tiềm tàng được thoát ra ngoài.



Chi có 5 yếu tố có thể tự do di chuyển từ thế này sang thế giới song hành khác, còn các tạo vật khác của Tự nhiên sẽ tan ra trong không gian vô tận của các thế giới song hành

sang chất bốn chiều, khi trước mắt bạn trước đó là người ba chiều - mở rộng ra thế giới mới bốn chiều, nơi mà, có thể lắm, bạn sẽ tìm thấy tình yêu mới của mình - tình yêu bốn chiều!

Đang ngồi trên ghế bảng trong tu viện Milarépa tôi lại xoa... cái gáy ba chiều của mình và lại bực mình phát hiện mảng đầu hói... ba chiều, mà cũng có thể hai chiều. Nhưng dòng suy nghĩ

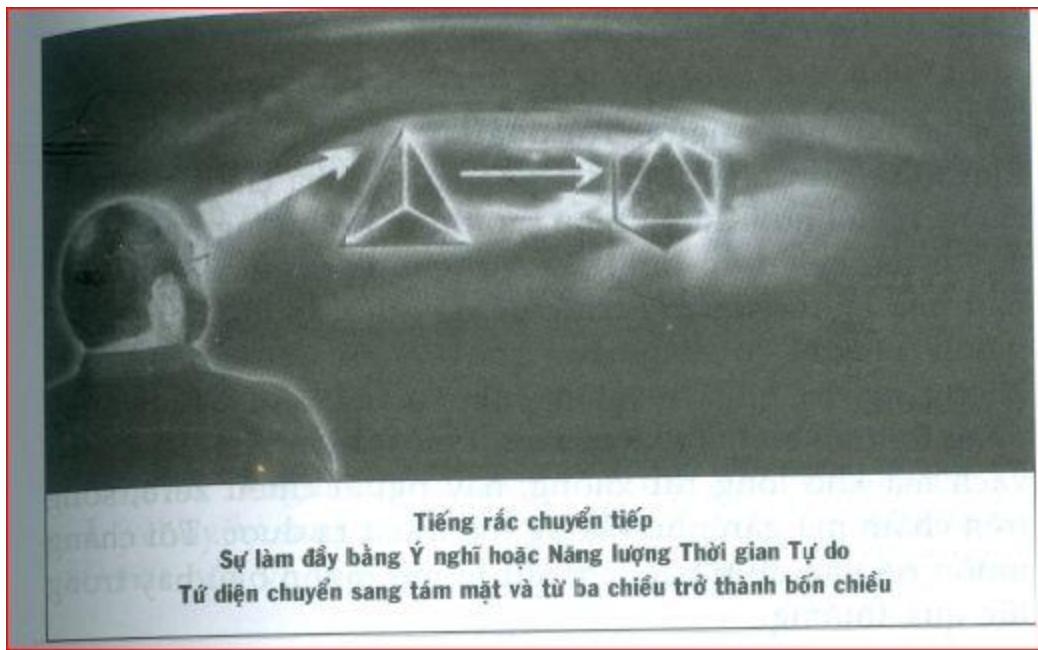
Tới đây hoàn toàn hợp lý đặt câu hỏi - điều gì sẽ xảy ra nếu nhờ Sức mạnh của Thời gian Tự do (hay Sức mạnh của Ý nghĩ) gia tăng năng lượng của Thời gian bị nhốt ở trong, ví dụ không gian ba chiều cong? Bị rung chuyển bởi quá nhiều năng lượng, Thời gian không gian cong sẽ sụp đổ chăng?

Không rõ vì sao tôi cứ có cảm giác không gian ba chiều cong dạng khối bốn mặt sẽ không sập đổ mà tự động đáp lại, bằng một tiếng rắc mạnh chuyển tính chất cong tứ diện của không gian sang tính chất tám mặt tức bốn chiều. Kết quả của việc đó sẽ là... chuyển chất ba chiều (hoặc tứ diện) sang chất bốn chiều (hay tám mặt) tức chất của thế giới bốn chiều song hành với chúng ta, nơi mà mọi cái đều khác - con nhái khác, cây cối khác, đàn bà, xin lỗi bạn đọc khác và nhiều, nhiều cái khác nữa, mọi cái thật sự khác – bốn chiều khác. Và cần nói rằng cái Khác đó mạnh mẽ hơn không chỉ bởi Nó to hơn (con nhái to hơn, cái cây to hơn hoặc, xin lỗi bạn đọc, người đàn bà to hơn) mà còn vì mỗi hạt của chất bốn chiều chứa đựng nhiều năng lượng Thời gian hơn. Sự chuyển sang thế giới khác, thế giới song hành cao hơn dĩ nhiên là điều phi thường, nhưng có thể đạt tới được bởi lẽ Tạo Hóa tạo ra lực có khả năng làm chuyện đó, lực đó gọi là Năng lượng của Thời gian Tự do hay Sức mạnh của Ý nghĩ. Mới biết rằng làm chủ Ý nghĩ của quan trọng biết bao và điều quan trọng nhất là tẩy uế nó khỏi lớp tham lam, thói đố kị hay thấp hèn để chợt cảm nhận thấy Sức mạnh Ý nghĩ của chính mình khi mà bạn có khả năng bằng Ý nghĩ của mình (hay năng lượng của Thời gian Tự do) làm đầy chất ba chiều tầm thường và nghe thấy tiếng rắc mong đợi chuyển nó

của tôi đang chảy, chảy tốt. Lúc này chúng chuyển sang phân tích khả năng chuyển năng lượng ba chiều sang bốn chiều.

Tôi hiểu rằng năng lượng ba chiều chính là không gian cong kiểu tứ diện, nhưng trong đó, khác với chất, Thời gian trôi, chứ không bị giam hãm. Tuy nhiên tôi vẫn không hình dung nổi sao Thời gian lại có thể trôi trong không gian cong kiểu tứ diện. Tôi nghĩ mãi, nghĩ hoài, tay xoa xoa cái gáy bất hạnh có mảng đầu hói của mình, mà vẫn không hình dung được. Thậm chí tôi có cảm giác vì xoa nhiều quá chỗ hói chai sần. Và lúc đó tôi nhận ra một điều vốn là người ba chiều tôi không bao giờ sẽ có thể hình dung được chuyện đó; muốn hình dung được ít nhất cũng phải là người bốn mà cũng có thể... năm chiều.

Tôi lại nhăn mặt khi cảm thấy mảng đầu hói của tôi như "dấu hiệu trí tuệ" không biện minh cho tôi dược- Nhưng tôi lại hình dung thật rõ rệt con người có Sức mạnh Ý nghĩ cao độ có khả năng bằng ý nghĩ của mình hoặc Năng lượng Thời gian Tự do "bơm nạp" Thời gian ba chiều (hoặc Thời gian mà dòng chảy bị sự co ba chiều của không gian giới hạn). Tôi có cảm tưởng sự "bơm nạp" đó vừa đạt tới mức nhất định thì lại có tiếng rắc biến đổi "khuôn khổ" ba chiều của dòng Thời gian thành bốn chiều; sau đó năng lượng Thời gian đã mạnh hơn sau khi được "bơm nạp" chảy trong "hành lang" mới bốn chiều, mãi mãi biến khỏi thế giới ba chiều và làm đầy thế giới mới bốn chiều.



Tôi nghĩ những người hùng mạnh (bằng Sức mạnh Ý nghĩ) của các thế giới cao cường có thể, nếu như họ muốn, "ngắt mạch" thế giới ba chiều của chúng ta, chuyển tất cả những năng lượng ba

chiều thân thích của chúng ta sang thế giới bốn hoặc năm hoặc sáu chiều không gian của họ. Nhưng họ sẽ không bao giờ làm chuyện đó vì hiểu rằng quyền năng chuyển năng lượng từ thế giới này sang thế giới khác là của Tạo Hóa, Đáng đã biếu tặng những con người của các thế giới khác nhau khả năng tư duy nhờ sử dụng Năng lượng Thời gian Tự do. Mà mức độ trong sạch của các tư tưởng bốn chiều hoặc năm chiều của họ có lẽ cao hơn

Chỗ hói ngứa ngứa. Tôi đưa tay gãi sờn sột, nghe thật tớm lợm, cảm nhận bề mặt phẳng phiêu ba chiều (hay hai chiều?!) của nó. Không hiểu sao tôi thấy thương hại những người hai chiều vô hình đối với chúng ta phải sống trên mặt phẳng, mà thương cũng để đáy thôi vì tôi đâu có Sức mạnh Ý nghĩ có khả năng chuyển tôi đến cái thế giới không ngoạn mục ấy giống như

mảng đầu hói. Nhưng đáng thương hơn là những người một chiều phải sống trên vạch mà khó lòng tụt xuống; hay người chiều zérô, sống trên chấm mà gần như không thể thoát ra được. Tôi chẳng muốn rơi vào đó tí nào, cho dù tò mò muốn biết hay trong lúc quá thương.

Tôi tưởng tượng thế giới một chiều - thế giới buồn tẻ, cau có của sự sống trên vạch - được tạo nên để trừng phạt những ai đã đánh đổi sự trong sạch và sức mạnh của ý nghĩ để lấy cái bao tử no kèn hoặc sự ghen ghét súc sôi, nghĩa là cái thế giới đó đã được tạo nên như địa ngục. Hiển nhiên tôi chẳng muốn, rất không muốn rơi xuống đó.

- Ôi - chà - chà! - có tiếng thở ra căng thẳng của Xêlivêtôp.

Cậu ta thử nâng tấm đá mà xưa kia yogi Milarêpa đã đặt xuống.

- Không được rồi! Xin lỗi, sức anh đuối lắm! - Raphaen bình luận.

- Còn anh thì hơn tôi à?! - Xêlivêtôp xứng cồ. Raphaen này, tôi khác anh ở chỗ tôi còn dám thử sức!

Vật chất hóa va

Phi vật chất hóa

Lúc đó trong đầu tôi thoáng một ý nghĩ Milarêpa có thể đã sử dụng không chỉ cơ chế chuyển chất ba chiều của đá sang chất bốn chiều, mà còn có thể khởi động dòng chảy của Thời gian trong vật chất, chuyển chất ba chiều thành năng lượng bốn chiều. Nói cách khác Milarêpa có khả năng tạo ra quá trình phi vật chất hóa vật chất tức quá trình chuyển chất thành năng lượng trong phạm vi một chiều và có lẽ cả quá trình ngược lại - vật chất hóa phi cần phải cho ngưng dòng chảy Thời gian trong năng lượng.

- Kỳ diệu biết bao sức mạnh của Ý nghĩ - Năng lượng của Thời gian Tự do! - tôi trầm trồ. - Nếu làm chủ được Sức mạnh Ý nghĩ của mình thì có thể làm nên những kỳ quan: chuyển sang các thế giới khác, phi vật chất hóa và vật chất hóa và còn làm được nhiều, nhiều chuyện khác.

Sức mạnh của Ý nghĩ, có thể là hiểm họa

Tôi cựa mình trên chiếc ghế đang ngồi trong tu viện Milarêpa và chợt rùng mình nghĩ tới một điều, người nắm được Sức mạnh Ý nghĩ có thể là mối hiểm họa. Bởi có thể sử dụng mãnh lực phi thường đó để chấn hàn phi vật chất hóa đối phương, biến nó thành cuộn năng lượng sôi sục hoặc lùa đối phương vào thế giới song hành, ví dụ thế giới chiều zérô, nơi mà sự sống diễn ra trong cái chấm và không bao giờ có thể quay về.

- Con người làm chủ Sức mạnh Ý nghĩ mình trở nên gần như Tạo Hóa! Người đó có khả năng làm mọi chuyện! - tôi khẽ thầm thì với mình. - Mới biết là người thiện tâm và chỉ có những tư tưởng trong sạch là điều quan trọng như thế nào! Nếu không người nắm giữ Sức mạnh Ý nghĩ sẽ từ Nửa Chúa biến thành yêu quái.

- Ý nghĩ đưa tôi về với thế giới hiện tại của chúng ta mà tôi đang ở cách xa, rất xa. Trước mắt tôi hiện lên những bộ mặt của những người đương thời. Và không phải mọi khuôn mặt đó đều biểu lộ những tình cảm, ý định cao cả và đều nhân từ. Chỉ có nét mặt con trẻ là hiền hậu và đáng yêu. Nhưng, như biết đấy, trẻ em đâu có được "tự ý", chúng bị xã hội dạy bảo sống theo kiểu "trần thế" Chúng ta bắt chúng không chỉ tin tưởng vào điều tốt lành mà cả điều xấu xa, lý giải rằng con người về bản chất là độc ác, không được để mình bị bắt nạt, phải biết tự vệ Chúng ta buộc con trẻ nghĩ trước hết về mình chứ không phải về những người khác, mà không biết rằng khi nhồi nhét tư tưởng ích kỷ đó chúng ta đã làm chúng xa rời định đế của Tạo Hóa - trước hết yêu quý mọi người. Trong việc làm này chúng ta "được" những bộ phim hành động của Mỹ

phù trợ, những câu chuyên tạo cho trẻ cách nhìn xã hội loài người như nơi hội tụ những con người vụ lợi, kèn cựa và háo thù khi mà hành động "trả thù thiêng liêng" trở thành "việc làm nhân từ" nhất. Khi dạy bảo trẻ chúng ta coi chúng như chính mình mặc dù thỉnh thoảng về đêm rúc đầu vào gối ta cũng muốn tin vào những điều diệu kỳ, những điều kỳ diệu mà con trẻ thành tâm tin tưởng. Với những suy nghĩ trong đêm đó, khi ý thức nghỉ ngơi thư giãn và nổi lên cái tiềm thức vĩnh cửu ta thật thoải mái, dễ chịu. Tiềm thức đưa ta vào Thế giới của Ước vọng, vào cõi mà mọi người đều tốt bụng, nghĩ trước hết về người khác chứ không phải về bản thân mình vì thế giới đó, Thế giới của Ước mơ được tạo ra là để những con người sống trong đó có tâm hồn trong sạch của trẻ nhỏ luôn cảm thấy yên tâm, vững lòng.

Tôi nhởm dây và reo lên trong lòng:

- Có đấy cái thế giới đó - Thế giới của Ước mơ! Có đấy! Nhưng... ở trong chiều không gian khác, nơi mọi cái đều khác, tất bật... nơi mà con người cũng khác. Nhưng... cả chúng ta cũng có thể trở thành những con người như vậy nếu... chúng ta biết yêu quý con người.

- Sếp, Raphaen ngồi không yên, cựa quậy suốt, - có tiếng Xêlivêtôp.

- Cựa quậy là thế nào? - tôi hỏi.

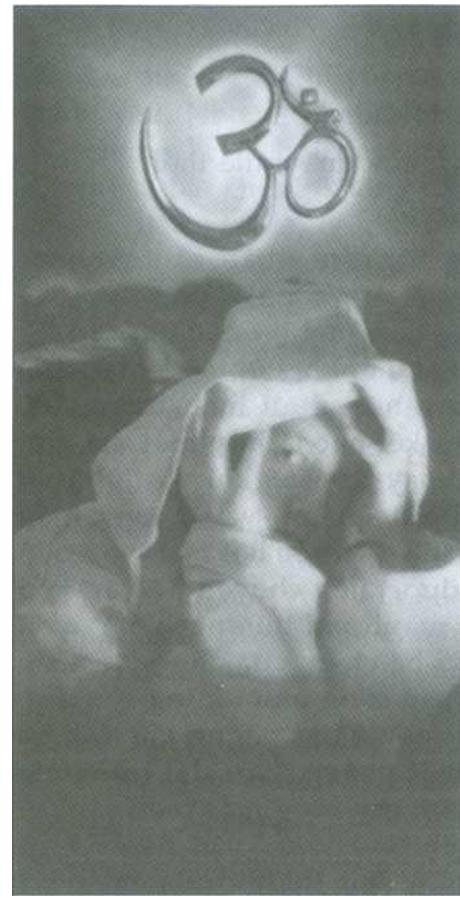
_ Không yên chân yên tay, cựa quậy, thế thôi.

- À - à - à...

Lại chìm vào suy tưởng tôi cảm nhận sâu sắc một điều trong bất kể trường hợp nào cũng không được để lộ bí quyết làm chủ Sức mạnh Ý nghĩ - nếu chuyện đó xảy ra sẽ là thảm họa khủng khiếp, người ta sẽ chạy đua giành giật quyền lực vô hạn nấp dưới hình tượng "kẻ tốt bụng có máu trả thù" và kết cục là hủy diệt thế giới của chúng ta, Trái đất lại xoay đi 6666 km và tiêu diệt sạch sành sanh loài người mù quáng, vẫn không hiểu thấu đáo định đế của Tạo Hóa - "trước hết phải yêu quý mọi người". Và ai mà biết được, nếu chuyện đó vẫn tiếp diễn Tạo Hóa sẽ dùng Sức mạnh phi thường của Ý nghĩ của mình chuyển loài người ba chiều của chúng ta sang thế giới hai chiều, chúng ta sẽ sống như những con sâu, con bọ nhung nhúc trên lá cây bằng phẳng và sẽ hình dung cả thế giới như một mặt phẳng được đặt trên lưng ba con cá voi, trong thâm tâm cho rằng mỗi "con cá voi" tượng trưng cho thế giới chiều không gian nào đó và dần độn kiểu hai chiều buồn nhớ thế giới ba chiều đã để mắt mà hóa ra ở đó vẫn tốt hơn là nơi đây... trên mặt phẳng lì.

Những câu Chú cứu nguy

Nhưng Tạo Hóa – thế mới là Tạo
Hóa chứ - trong công cuộc sáng
tạo của mình đã tính đến chuyện "canh
giữ" không để loài người ba chiều thâu tóm Sức mạnh màu
nhiệm của Ý nghĩ. Và tôi có cảm tưởng cơ sở của sự "canh
giữ" đó là những câu thần chú (hoặc mantra) bí mật. Chỉ có ai biết các câu chú đó mới có thể



**Chỉ ai biết các câu Thần chú mới
chiếm được sức mạnh Ý nghĩ**

làm chủ Sức mạnh Ý nghĩ. Hơn nữa được biết có vô số câu chú, nhiều vô kể, mỗi câu có một phạm vi tác động cụ thể lên Sức mạnh của Ý nghĩ. Đố biết hết được! Mà Tạo Hóa lại chỉ cho (nếu cho!) mỗi người một câu...

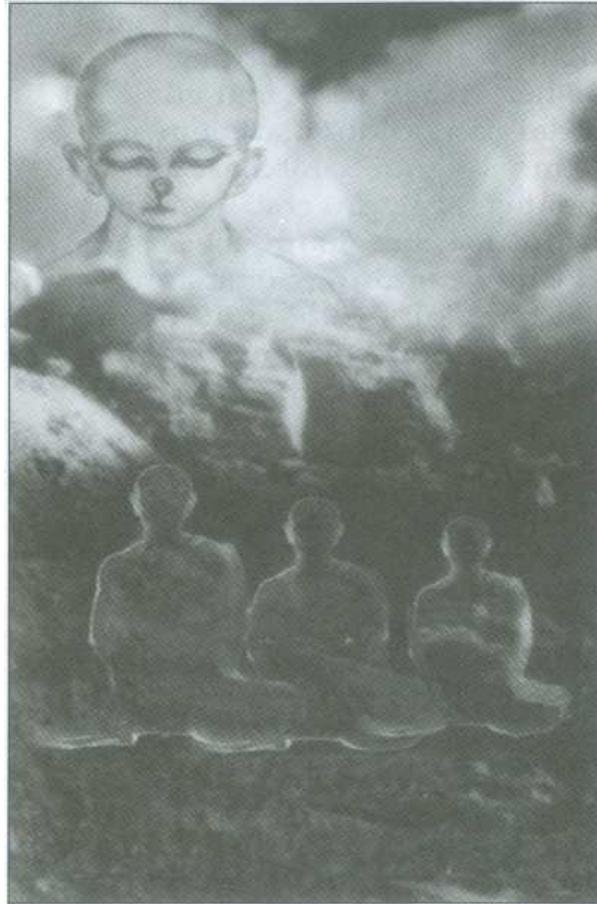
Tôi lại nhớ tới động Kharachi và những người phụng sự động - vị "linh mục" và "người lớn tuổi", những người biết câu thần chú để vào động Xômachi thiêng liêng mà theo lời họ được Kharachi bảo vệ. Tôi cũng nhớ cả chuyện vị "linh mục" đó đã tiết lộ bí mật của câu thần chú đó và sau đó đã đột tử: Kharachi đã không tha thứ. Tôi nhớ cả câu nói của người "lớn tuổi" - "Kharachi nhìn thấy hết".

- Phải rồi, - tôi nghĩ thầm, - về nhiều mặt Cõi Âm và Sambala đã được tạo nên là để bảo vệ những bí mật của các câu thần chú, không cho những người ba chiều của hành tinh chúng ta, những người chưa hoàn toàn thiện tâm, chi phối Sức mạnh mầu nhiệm của Ý nghĩ. Có lẽ họ những người Âm và người của Sambala thật sự nhìn thấy hết khi họ đọc ý nghĩ của mỗi người trong chúng ta và phân tích chúng trước hết để bảo vệ bí mật của các câu thần chú. Những câu Vĩ đại đang ở dưới sự kiểm soát cực kỳ chặt chẽ của Người Âm và người Sambala. Sambala và Cõi Âm đang bảo vệ bí mật của các câu chú. Làm như vậy là đúng vì kẻ ác mà nắm được Sức mạnh của Ý nghĩ sẽ trở thành Ma Quái ngay! Chúng sử dụng Sức mạnh Ý nghĩ của Tạo Hóa để hủy hoại thế giới. Có thể gọi bức màn bí mật che phủ những bí mật của câu thần chú là sự bảo vệ, chống lại sự xuất hiện của Ma Quái.

Về nguyên tắc tôi biết rằng một số người có diêm phúc được biết một vài câu chú do siêu nhân nào đó tiết lộ khi vị này "liên lạc với họ" bằng kênh thần giao cách cảm. Các nhà yoga Himalaya đã kể tôi nghe chuyện này và còn cho tôi xem vài thứ. Khi nghe họ kể (trong chuyến đi khảo cứu Himalaya lần thứ ba) có thể đọc thấy rõ trong mắt họ niềm hân hoan, thán phục trước điều kỳ diệu họ chỉ cần thì thầm câu thần chú và nghĩ về điều mình đang khao khát là được đáp ứng ngay. Nhưng yogi thừa nhận rằng những câu chú mà họ được siêu nhân truyền cho liên quan tới những vấn đề không thuộc nguyên tắc mấy - tránh rét, ở lâu dưới nước, giết chết con gà bằng ánh mắt và làm nó sống lại v.v. Nhưng trên thế giới - các nhà yoga nói với tôi vậy - còn có nhiều câu chú mà nhờ chúng có thể thực hiện được...

Song bí mật về các câu thần chú đó được giữ kín, kín lầm vì rằng... Ma Quái...

Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh Xaii Baba³ (3:có nghĩa là người được quý mến nhất), người biết vật chất hóa nhum tro, gạo và còn cái gì nữa ấy và cả phi vật chất hóa. Tôi còn nhớ tôi đã khum bàn tay để ông ta vật chất hóa nhum tro



**Sambala và Cõi Âm đang bảo vệ các bí mật của
Thần chú**

vipuchi, dường như ông ta đã thổi từ lòng bàn tay mình sang bàn tay tôi

Thư ký khoa học của ông ta cho biết Xaii Baba biết bí mật của câu chú gì đó, hình như ở dạng dãy số. Và ông ta không kể cho bất kỳ ai về điều bí mật đó vì... không được phép.

Vẫn ngồi trên chiếc ghế băng trong tu viện Milarêpa tôi nhìn phiến đá do yogi Milarêpa đã "tiện bằng tay" và "chuyển bằng mắt" tới đây, phiến đá mà Xêlivêtôp đã cố thử nhấc mà không được và tôi hình dung mãnh lực của các câu thần chú mà Tạo Hóa đã ban cho con người trước hết dựa vào mức độ Thiện của tâm hồn.

**Siêu nhân – đó
là Người Âm** Tôi lại nhìn phiến đá do Milarêpa đã "gia công" và cố hiểu yogi Milarêpa
đo là ai? Là Siêu Nhân? Hay...?

Tiềm thức mách bảo rằng Milarêpa là một yogi hùng mạnh, hùng mạnh vô cùng, nhưng không phải là Siêu Nhân. Ông ta biết rất nhiều câu thần chú quan trọng, nhiều hơn các yogi khác, nhưng... không phải là Siêu nhân bởi lẽ Siêu Nhân biết tất cả câu chú liên quan tới sự sống nơi trần gian.

Vậy Siêu nhân là ai? Hắn là tôi không được quyền biết điều đó. Song tôi có cảm giác Siêu Nhân là Người Âm sống ở Âm Thế. Tôi xin được nhắc lại - là Người Âm.

- Sếp, anh ta cưa quay như điên ấy! - Xêlivêtôp lại ngắt dòng ý nghĩ của tôi.

- Ai cơ?

- Raphaen. Cả Ravin cũng bắt đầu động đậy. Nói ngắn gọn tôi đang đứng giữa hai người cưa quay. Anh hiểu không, họ chuyển động giống như đang làm tình vậy. Tại một chốn như thế này, thật gai mắt.

- Nay Xêlivêtôp, anh tưởng tượng đang ân ái với ai vậy? Với tôi hay sao? - Raphaen trả lời khàn khàn.

- Anh chẳng ngon lành, - Xêlivêtôp đáp lại.

- Giá anh sờ lên gáy mình... - Raphaen nghẹn thở.

- Tôi có một cái hơn anh, Raphaen ạ, - Xêlivêtôp hanh diện hât hàm, - trẻ trung!

**Phi vật chất hóa hay là
di chuyển sang chiều
không gian khác** Nhìn một lần nữa phiến đá khổng lồ và nhận thức rõ ràng để tạo ra và di chuyển phiến đá đó Milarêpa đã sử dụng Sức mạnh Ý nghĩ (hay Sức mạnh Thời gian Tự do) tôi suy ngẫm một vấn đề - khi sử dụng Sức mạnh Ý nghĩ Milarêpa đã áp dụng phương pháp "làm việc" nào – phi vật chất hóa rồi sau đó vật chất hóa hay di chuyển phiến đá sang chiều không gian khác?

Tôi lại vụng về gãi mảng đầu hói của mình. Thật chí tôi có cảm giác như có con gì đang bò ở đó. Tôi tiếp tục suy nghĩ, nghĩ mãi và chợt hiểu ra rằng tôi không thể trả lời câu hỏi vừa nêu ra được. Tôi chỉ có khả năng ước đoán. Tôi phỏng đoán có lẽ Milarêpa đã sử dụng Sức mạnh Ý nghĩ để di chuyển chất ba chiều của đá sang thế giới bốn chiều chứ không phải đã vật chất hóa trong phạm vi thế giới ba chiều (tức đã không biến đá thành năng lượng). Nếu Milarêpa đã sử dụng hiệu quả phi vật chất hóa thì quá trình đó đã tạo ra sự thoát một lượng lớn năng lượng kiểu vụ nổ mà chuyện này chắc chắn sẽ được nói tới trong các truyền thuyết.

Có hình dung Milarêpa đã "làm việc" như thế nào cuối cùng tôi có kết luận thế này - "vẽ" xong lên vách đá hoa cương hình ảnh nổi tưởng tượng của phiến đá "đang được cắt rời" Milarêpa chỉ di chuyển những lớp đá cận kề hình ảnh tưởng tượng sang chiều thứ tư; kết quả là

chất ba chiều của vách đá xung quanh hình ảnh tưởng tượng của phiến đá tan biến trong không gian vô tận của chiều thứ tư còn phiến đá "rơi ra" đã là "thành phẩm". Có lẽ lúc đó Milarêpa khua khua tay miệng đọc câu thần chú nên trong truyền thuyết mới nói rằng ông ta "tiện phiến đá bằng tay".

Chống lực hấp dẫn Vậy Milarêpa đã chuyển phiến đá đó tới nơi cần thiết "bằng mắt" như thế nào?

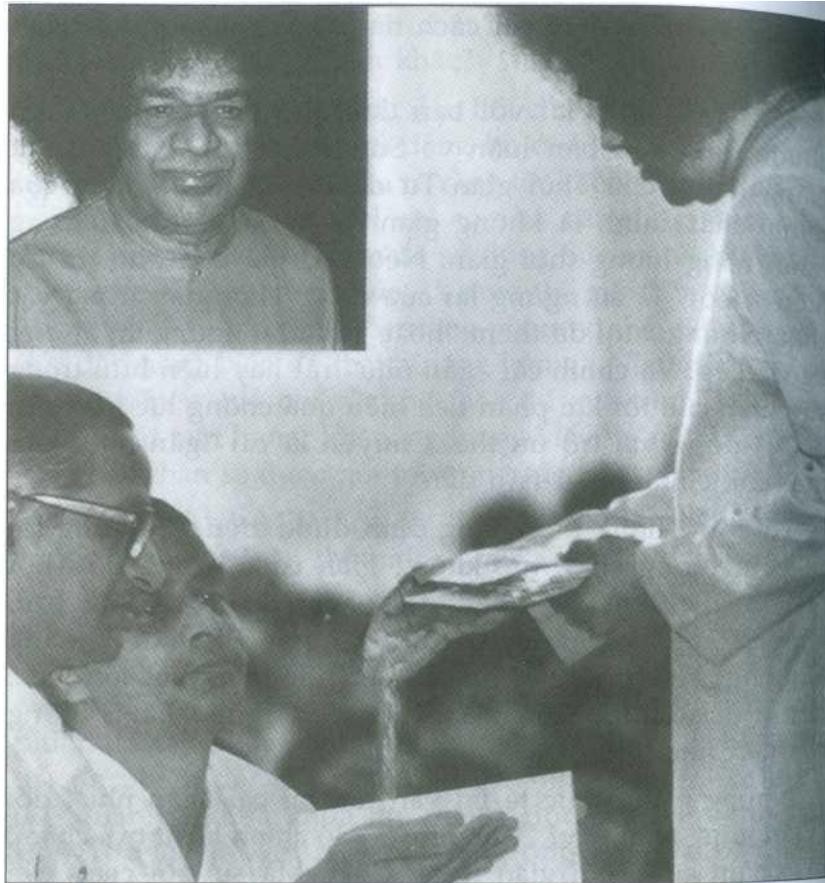
Nếu sự việc đúng như vậy thì có lẽ đã có hiệu ứng chống lực hấp dẫn mà trong trường hợp này xuất phát từ hai mắt của Milarêpa⁴(*Độc giả thân mến: còn chuyện khác thì thật khó tin, bởi phiến đá khổng lồ đẹp thế này đã được chuyển tới đây 1000 năm trước khi chưa có máy kéo và cần cẩu*) Vậy lực hấp dẫn và chống lực hấp dẫn là gì? Làm cách nào chống lại lực hấp dẫn bang Sức mạnh Ý nghĩ?

Xin được nhắc lại với bạn đọc quý mến ở phần trên chương này khi bàn luận về Sức mạnh của Ý nghĩ như Năng lượng của Thời gian Tự do tôi đã nêu ý kiến của mình: chất chính là không gian đã bị cong "nhốt" trong mình năng lượng thời gian. Nếu độc giả còn nhớ thì tôi hiểu "nhốt" là sự ngưng lại của dòng Thời gian trong vật chất. Nhưng... tôi đã thêm "hoặc gần như ngưng lại" trong ngoặc kép. Vá chính cái "gần như" rất hay hiện hữu trong suy luận của tôi khi phân tích hiệu quả chống lực hấp dẫn đó lại đóng vai trò ưu thế. Chuyện là cái "gần như" đó, theo tôi, chính là sự hấp dẫn.

Tôi vẫn chẳng thể khẳng định được điều gì, nhưng tôi có cảm tưởng chất, tức không gian cong, trong đó Thời gian hoàn toàn (xin nhắc lại - hoàn toàn!) ngừng trôi, không có... trọng lượng. Điều đó có nghĩa là khối đá nặng hàng nghìn tấn cũng có thể trở nên nhẹ hơn chiếc lông tơ... nếu cho dừng lại hoàn toàn Thời gian trong Chất... không có "gần như" đó.

Nhưng trong thực tế lại vẫn tồn tại cái "gần như" đó. "Gần như" là gì vậy? "Gần như" - đó chính là sự trôi chậm, rât chậm của Thời gian trong Chất. Mà sự trôi chảy của Thời gian như chúng tôi đã nói chính là năng lượng, thứ năng lượng như chẳng hạn điện năng hay... sự hấp dẫn.

Tôi có cảm giác sự hấp dẫn chính là năng lượng do sự trôi chậm của Thời gian trong chất



Xachia Xaii Baba vật chất hóa nhúm tro

định đoạt. Năng lượng hấp dẫn dĩ nhiên yếu hơn, ví dụ năng lượng của sự phân rã chất nguyên tử, nhưng nó lại có mặt khắp nơi đâu có chất. Mà vật chất trên thế giới này thì nhiều, nhiều lắm! Bằng Sức mạnh Ý nghĩ hay Năng lượng Thời gian Tự do có thể, hình như vậy, ngưng dòng chảy của Thời gian trong chất, nhờ vậy sẽ đạt được hiệu quả chống hấp dẫn tức làm cho chất nhẹ hơn sợi lông tơ. Năng lượng Thời gian Tự do - theo tôi đó là năng lượng có khả năng tác động tới Thời gian ở mọi trạng thái của nó. Mà thông qua đó có thể làm xuất hiện các kỳ quan mà chúng ta có nghĩ cũng không ra- Nhưng để làm được cái đó phải biết các câu thần chú- đang được Cõi Âm canh giữ một cách thành kính. Có lẽ yogi Milarêpa biết một số câu chú và ông ta đã áp dụng chúng để sử dụng Sức mạnh của Ý nghĩ. Không được loại trừ khả năng ông ta quả thật có thể di chuyển các vật nặng "bằng hai con mắt" (ánh mắt!) khi Sức mạnh Ý nghĩ không chỉ gây nên sự ngừng trôi Thời gian trong chất đá và làm nó nhẹ như lông tơ mà còn có các tính năng điều động từ xa. Có lẽ chuyện đó diễn ra như thế này: bằng ánh mắt Milarêpa nhắc bổng phiến đá khổng lồ đã được "tiện gọt bằng tay" và vẫn bằng ánh mắt chuyển nó trên không trung với một khoảng cách nhìn thấy. Rồi sau đó...

Bạn đọc quý mến, nhân chuyện này tôi xin được nói tới một người sinh sống ở thành phố Pênda có khả năng nhắc bổng những tấm gang như thế cầm sợi lông tơ đặt lên ngực và giữ nó trên ngực mình. Hình như người này cũng biết sử dụng Sức mạnh Ý nghĩ và tạo ra hiệu quả chống hấp dẫn. Có thể ông ta không biết rằng mình biết ngưng Thời gian trong chất nhờ Năng lượng Thời gian Tự do (hay Sức mạnh Ý nghĩ) của mình.

Còn chuyện đường hầm (động) thì hoàn toàn có thể yogi Milarêpa đã làm như sau. Ông ta "vẽ" hình ảnh tưởng tượng của đường hầm và toàn bộ chất (đất) vừa với phần trong hình ảnh tưởng tượng của đường hầm, bằng Sức mạnh Y nghĩ chuyển sang chiều không gian thứ tư, sau đó đất biến mất trong thế giới song hành bí hiểm còn ơ thế giới ba chiều chỉ còn lại đường hầm.

Không để ý tới các cậu bạn, tôi tiếp tục ngồi trên chiếc ghê băng trong tu viện Milarêpa và suy nghĩ. Tôi hiểu nhìn thấy phiến đá do Milarêpa xếp đặt là các ý nghĩ lại làm nao động đầu óc tôi. Mà cũng chính vì lẽ đó tôi đã tới đây.

Và lập tức, tôi nghĩ đến Khi-lê

Ý nghĩ tôi chuyển sang tìm hiểu các khi-lê Philippin. Tôi có cảm tưởng họ cũng biết sử dụng Sức mạnh Ý nghĩ và biết các câu thần chú, nhờ chúng họ cũng biết làm những việc tương tự như yogi Milarêpa đã làm. Cụ thể là - trong lúc hành thiền, trước hết họ "vẽ" trong ý nghĩ hình ảnh bàn tay mình, bàn tay sẽ phải thọc vào thân thể người. Rồi thầm "vẽ" không gian xung quanh bàn tay, khoảng không gian mà họ sẽ "thao tác" trong đó. Không gian đó rộng bao nhiêu chỉ mình khi-lê biết. Họ còn biết một điều nữa là không gian tưởng tượng đó phải di chuyển cùng với bàn tay của họ.

Chính trong không gian tưởng tượng đó đã diễn ra những sự kiện chủ yếu. Khi-lê tập trung Sức mạnh Ý nghĩ của mình vào chính không gian xung quanh bàn tay mình. Có thể khi-lê hiểu ý nghĩ của ông ta chính là Năng lượng Thời gian Tự do mà cũng có thể không, nhưng ông



Khi-lê Philippin

ta, theo tôi nghĩ, đã làm đầy chất ba chiều của không gian tưởng tượng đó bằng Năng lượng Thời gian. Tập trung tư tưởng cao độ và thầm đọc câu chú khi-lê làm đầy chất xung quanh bàn tay bằng Năng lượng đó cho tới khi trong tiềm thức hưng phấn có tiếng "rắc" hằng mong đợi chuyển vật chất bị cong kiểu bốn mặt thành cong tám mặt, tức cái "rắc" vật chất ba chiều chuyển sang bốn chiều.- trong cái không gian xung quanh bàn tay đã được vạch ra trong ý nghĩ.

_Ồ - Chắc trong thâm tâm khi-lê sẽ thốt lên như vậy.

Rồi ông ta mạnh dạn thọc bàn tay vào thân thể người bệnh và bàn tay đi vào cơ thể một cách dễ dàng. Một niềm sung sướng tràn ngập lòng khi-lê. Ông ta hiểu rằng mình đã làm một điều kỳ diệu và điều kỳ diệu đó đã được làm nên nhờ chính Sức mạnh Ý nghĩ của mình. Khi bàn tay đã lọt vào cơ thể người bệnh khi-lê nhìn lên trời và thầm nói:

-Xin cảm ơn Ngài, Đấng Tạo Hóa! Xin cảm ơn vì Ngài đã ban cho con một sức mạnh như vậy
- Sức mạnh Ý nghĩ! Xin cảm ơn về việc trong đầu con không hiểu từ đâu hiện lên câu chú khao khát đó và lời kêu gọi chữa bệnh cho con người bằng cách đưa bàn tay mình vào cơ thể họ để "sờ thấy" căn bệnh và rút nó ra khỏi thân thể người ta.

Khi làm việc đó khi-lê hiểu rằng câu chú được truyền chỉ cho riêng ông, chỉ riêng ông thôi và ông không được quyền tiết lộ bí mật của câu thần chú cho bất cứ ai vì Chủ nhân ông - Đấng đã truyền câu chú bí mật đó đã lệnh như vậy và nếu ông nói ra câu chữ đó thì ông sẽ chết ngay lập tức. Khi-lê, một người Philippin nhỏ bé, diện mạo xấu xí thấy khó hiểu ngài Chủ đó là ai, nhưng từng giây, từng phút vẫn cảm thấy sự hiện hữu kín đáo của ngài trong chính con người mình. Và chỉ thỉnh thoảng sâu thẳm trong tâm linh khi-lê như ánh sáng lóe ra xuất hiện ý nghĩ mình là "mẫu vật triển lãm" biểu dương Sức mạnh của Ý nghĩ, sức mạnh mà vẫn không thể truyền cho loài người chỉ vì những kẻ độc ác, ghen ăn tức ở, tham lam, những kẻ không để người khác hiểu thấu đáo ý nghĩa của Tâm hồn Trong sạch - một biểu tượng tốt đẹp, là niềm khát khao, cuốn hút lòng người. Vì thế mà khi-lê thấy buồn mặc dù trong thâm tâm có lẽ ông ta tự hào vì được là "mẫu vật trưng bày" của Tạo Hóa.

Tôi nghĩ ngờ chuyện khi-lê biết điều gì đó về vật chất bốn chiều mà ông ta đã tạo ra bằng Sức mạnh Ý nghĩ của mình trong không gian mà ông ta đã vạch xung quanh bàn tay mình, nhưng ông ta biết chính không gian đó đã để bàn tay ông "lọt vào chỗ cần thiết". Có lẽ khi-lê ngạc nhiên trước khả năng của mình lắm, nhưng rồi sau đó khi đã ra khỏi trạng thái thiền (hay xuất thần) ông đảo mắt nhìn những túp lều ảm đạm của dân chúng Philippin và lại càng ngạc nhiên hơn vì sao Tạo Hóa lại không cho những người khác, những kẻ bất tài đang sống lay lắt trong những túp lều lụp xụp đó khả năng sử dụng Sức mạnh Ý nghĩ vốn có trong chính họ để làm nên những điều kỳ diệu và biến đời họ thành toàn những điều diệu kỳ. Dĩ nhiên khi-lê không biết rằng có những người nếu được sử dụng thoải mái Sức mạnh Ý nghĩ thì họ sẽ trở thành ác quỷ và trước hết là họ tiêu diệt lẫn nhau vì những động cơ tầm thường. Ôi, phải bao nhiêu thời gian trôi đi nữa để người ta với tâm hồn trong sạch sẽ sống và làm việc nhờ Sức mạnh của Ý nghĩ! Còn hiện giờ.... hiện giờ chỉ biết buồn rầu đứng nhìn "những mẫu vật trưng bày" biểu diễn chỉ một phần nhỏ nhoi của cái mà người nào cũng phải biết làm.

Tôi lắc đầu cố thoát khỏi những ý nghĩ không vui và lại phân tích, cô hiểu hiện tượng khi-lê Philippin. vẻ hùng vĩ của phiến đá Milarêpa khích lệ tôi.

- Thế đó, thế đó, - miệng thầm thì tôi cố tập trung tư tưởng.

Về nguyên tắc tôi hiểu rằng bàn tay của khi-lê "vực vào vùng", trong đó nhờ Sức mạnh Ý nghĩ của ông ta cha ba chiều biến thành chất bốn chiều có thể dễ dàng đi vào cơ thể người vì

đối với bàn tay ba chiều chất bốn chiều hoàn toàn có thể lọt qua được. Hình như quá trình chất ba chiều chuyển sang chất bốn chiều ở vùng xung quanh bàn tay khi-lê diễn ra trong nháy mắt. Vì vậy dù khi-lê có đưa bàn tay đi đâu bên trong người bệnh thì các mô và cơ quan rơi vào vùng xung quanh bàn tay lập tức trở thành bốn chiều ngay. Vùng được khi-lê "bơm" Năng lượng Thời gian Tự do hoạt động liên tục.

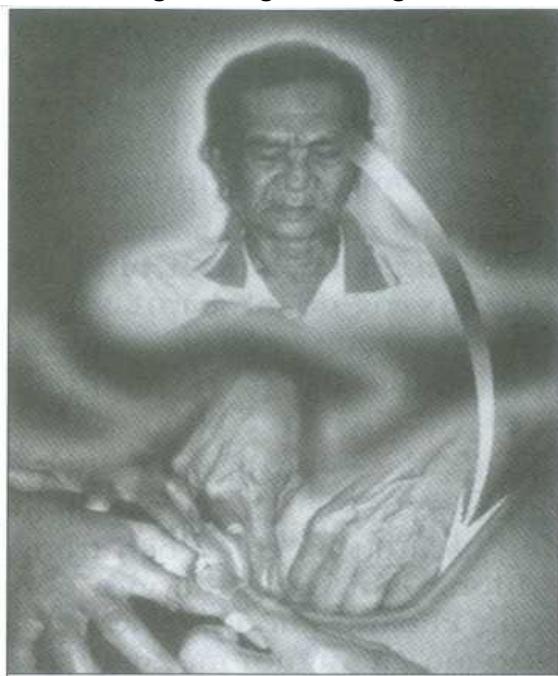
Nhiều khả năng vùng đó không rộng lắm. ít nhất thì trong các phim tài liệu về khi-lê xung quanh bàn tay ông ta không thấy có đường viền rộng trong suốt.

Tôi lại nhìn phiến đá của Milarêpa. Và chợt tôi bị các ý nghĩ ngờ vực giày vò.

- Trời! - tôi reo thầm trong bụng. - Khi phỏng đoán cơ chế "làm việc" của yogi Milarêpa mình đã có suy nghĩ Milarêpa đã di chuyển, chẳng hạn đất ba chiều bên trong hình ảnh tưởng tượng của đường hầm sang thế giới bốn chiều và nó đã biến mất trong khoảng không vô tận của thế giới song hành. Vậy thì sao mô của người mà theo cảm giác của tôi cũng được khi-lê chuyển sang thế giới bốn chiều song hành lại không mất hút trong không gian vô tận nhỉ? Tại sao thế?

Tôi lại xoa cái gáy của mình rồi gãi gãi cái chỗ hói. Cái bề mặt... hai chiều nhẵn bóng của nó làm tôi khó chịu. Bộ rnáy tư duy của tôi gồng lên, căng ra, gồng lên... và tôi gần như bật dậy, nói với chính mình:

- Năm yếu tố! Năm yếu tố! Chỉ có năm yếu tố: nước, lửa, gió, đất và con người mới có thể di chuyển từ thế giới này sang thế giới khác và quay trở lại! Mọi cái khác khi đã chuyển sang thế giới song hành đều mất hút ở đó! Mà con người lại thuộc bộ ngũ! Vì thế mô cơ thể người đã được bàn tay khi-lê chuyển sang chiều không gian khác có thể quay trở lại thế giới của chúng ta, nơi chúng ta đang sinh sống và... đau ốm bệnh tật.



Xachia Xaii Baba vật chất hóa nhum tro
chuyển bàn tay) lập tức quay trở lại thế giới ba chiều.

Tôi mệt mỏi cúi xuống. Ý nghĩ chuyển động đều đều và điềm đạm. Mọi cái được sắp xếp thành hệ thống. Tôi đã hiểu hoạt động trong vùng bao quanh bàn tay của khi-lê. Năng lượng Thời gian Tự do (Sức mạnh Ý nghĩ) có thể trong khoảnh khắc thấm đầy các mô ba chiều của người bệnh và "rắc" một cái chuyển chúng sang trạng thái chất khác - chất bốn chiều. Rồi sau đó... "vùng" di chuyển theo bàn tay của khi-lê và chuyển những khu vực mới của mô bệnh nhân sang trạng thái bốn chiều, trong khi đó những mô đã thoát ảnh hưởng của "vùng" bằng cái "rắc" ngược lại quay trở về trạng thái ba chiều. Quá trình đó - chuyển vật chất từ thế giới ba chiều sang thế giới bốn chiều và ngược lại - có thể diễn ra, xin được nhắc lại lần nữa, trong giây lát; mọi chuyện ở vùng xung quanh bàn tay khi-lê - bất kỳ chất nào khi lọt vào vùng này lập tức chuyển sang thế giới bốn chiều, còn khi bắt đầu ra khỏi vùng (ví dụ lúc lúc di

Khi-lê bơm không gian xung quanh bàn tay mình bằng sức mạnh ý nghĩ của mình, chuyển chất ba chiều trong đó sang chất bốn chiều

Dĩ nhiên tôi vẫn nghĩ vấn đề: tất cả sự di chuyển từ thế giới này sang thế giới khác nằm dưới sự kiểm soát của ý thức khi-lê mà theo như được biết ý thức của khi-lê lúc đó gần như ngừng hoạt động. Có một cơ chế gì đó do Tạo Hóa tạo ra "ở" trong tiềm thức, nó điều khiển quá trình đó khi thì gia tăng, lúc thì giảm bớt "bơm nạp" Năng lượng Thời gian Tự do cho "vùng". Ôi, còn biết bao điều bí ẩn ẩn giấu trong khái niệm mà theo tôi rất bình thường đó - Thời gian!

Tôi còn nhớ trong khi "chữa trị" bàn tay của khi-lê lấy trong cơ thể người ra "miếng thịt" gì đó - miếng thịt đã hoại tử và đầy mủ. Cái gì vậy?

Suy nghĩ về đề tài này tôi hoàn toàn hiểu rằng "miếng thịt" đã được khi-lê phát hiện và lấy ra khỏi cơ thể bệnh nhân chính là tác nhân gây bệnh. Có thể phỏng đoán khi-lê "nhìn thấy" những khu vực gây bệnh chính là ở chiều thứ tư mà có lẽ ở đó chúng được chiếu sáng bởi ánh sáng gì đó và được tiềm thức của khi-lê mà ông này đang chìm trong đó tiếp nhận. Trước hết khi-lê để yên các mô khỏe mạnh ở trạng thái bốn chiều và chuyển khu vực gây bệnh dưới dạng "miếng thịt" trong cơ thể bệnh nhân từ thế giới bốn chiều trở lại thế giới ba chiều.

Nhưng có điều tại nơi có khu vực gây bệnh bị loại bỏ vẫn còn lại, nói một cách hình ảnh - "lỗ hổng" hoặc chỗ khuyết mà cơ thể con người, như vẫn nói, lại không chịu để "hổng" như vậy. Là bác sĩ phẫu thuật tôi biết điều đó. Lỗ hổng" (hay khuyết) nhất thiết phải được lấp đầy bằng cái gì đó, tốt nhất là các mô lành lặn mới sinh (hay tái tạo) trong trường hợp xấu nhất thì là sẹo. Tôi biết vài người đã được các khi-lê chữa và không để lại vết sẹo nào trên cơ thể họ, nếu có thì người làm công việc mổ xẻ nhận ra ngay, xin bạn đọc hãy tin là như vậy.

Từ đó có thể kết luận rằng khi lấy cái phần gây bệnh trong cơ thể ra khi-lê "bit ngay cái lỗ" lại bằng mô lành bình thường (chứ không để sẹo!). Khi-lê làm việc này như thế nào?

Suy nghĩ về vấn đề này tôi căng thẳng tới mức cũng bắt đầu cựa quậy trên chiếc ghế băng đang ngồi.

- Sếp, anh cũng bắt đầu cựa quậy rồi đây, - Xêlivêtônhận xét.
- Thê đấy, - tôi đáp lại.
- Mà sao tất cả chúng ta không ngồi yên được nhỉ? -

Xêlivêtôp trố mắt nhìn tôi.

- Anh ngọ nguậy nhiều nhất thì có! - Raphaen xen vào.
- Còn tôi có cảm giác anh là con bọ gậy chủ chốt - Xêlivêtôp chống đỡ.
- Con gì? Bọ gậy ấy à?
- Đúng rồi! Cái con có gốc gác là "bọ" ấy.
- Tôi ấy ư...?
- Không nên giả vờ tự ái làm gì. Nói ngắn gọn - không nên ngọ nguậy! - Xêlivêtôp hất hàm vẻ kiêu hãnh.
- Tôi đang nghe "con bọ..." nói!
-

File tái sinh Nghe hai câu bạn đấu khẩu tôi lại chìm vào suy tưởng. Tôi nghĩ suốt về khả năng tái sinh nhanh chóng đến kỳ lạ của các mô ở chỗ hổng, chợt tôi có một kết luận thật bất ngờ ngay với chính bản thân mình. Tôi lại nhởn dậy và thầm nói... với chính mình:

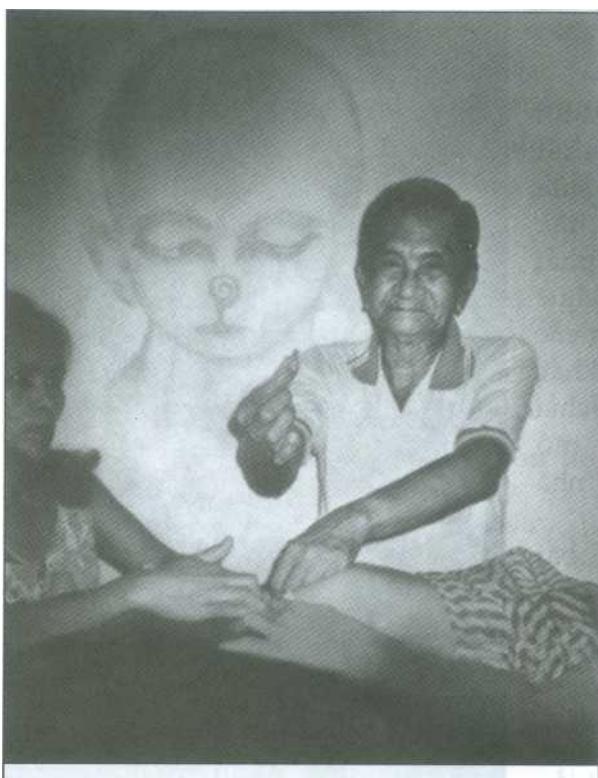
- Đặc điểm của thế giới chiều thứ tư là khả năng tái sinh trong khoảnh khắc của các mô! Lúc đó tôi nhớ tới những chuyện thần thoại và những cuốn phim viễn tưởng về chuyện

những vết thương của những người ngoài hành tinh, những con quỷ hút máu chỉ trong nháy mắt là lành ngay.

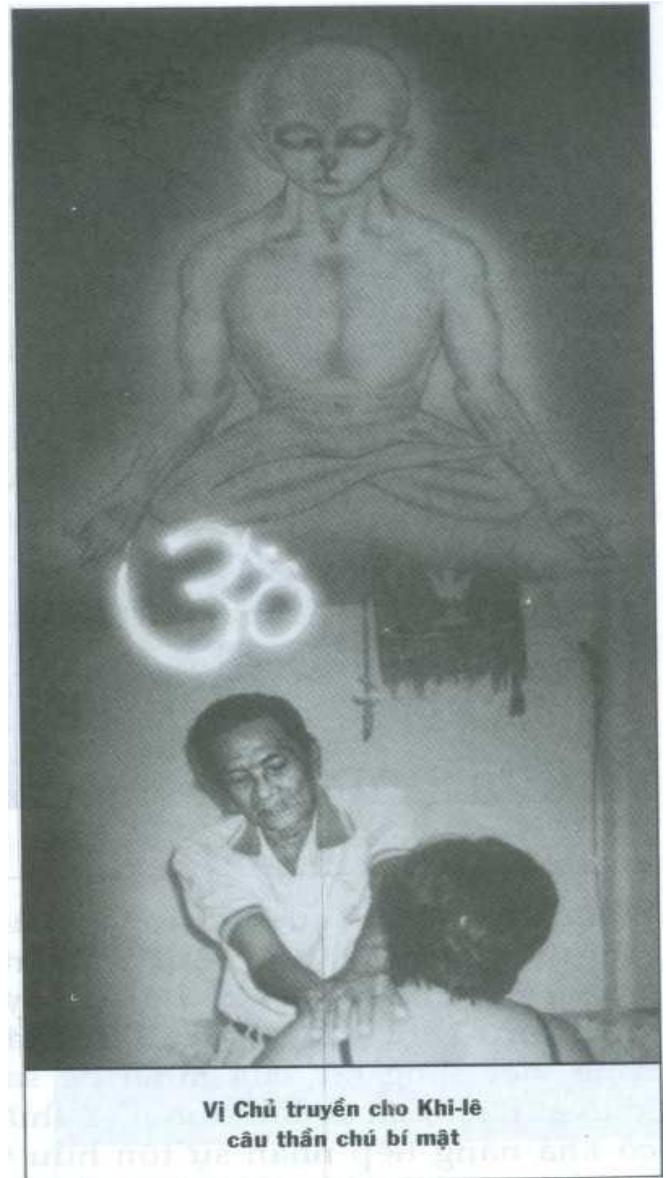
Nhưng là bác sĩ tôi biết cơ chế lành da rất phức tạp. Hơn nữa quá trình đó khá dài: trong vết thương phải xuất hiện các tổ chức hạt để biến thành các mô khác, các mô khác ấy bắt đầu phân chia tạo ra những mô giống mình để "nhà máy collagen" - nguyên bào xơ - bắt đầu sản xuất ra chất tạo keo rồi collagen đó bắt đầu tập hợp thành những bó sợi v.v.

- Nhẽ nào trong cái thế giới bốn chiều song hành quá trình tái sinh lại có thể diễn ra nhanh đến như vậy? - tôi suy nghĩ. - Nếu vậy thì cơ chế tái sinh của ở nơi đó phải khác, khác hoàn toàn. Nhưng là cơ chê gì?

Tôi biết rằng sự tái sinh của mô trong thế giới chúng ta (ba chiều) được khởi động và diễn ra dưới sự kiểm soát của một chương trình nào đó do Tạo Hóa tạo ra mà theo cảm giác của tôi nó



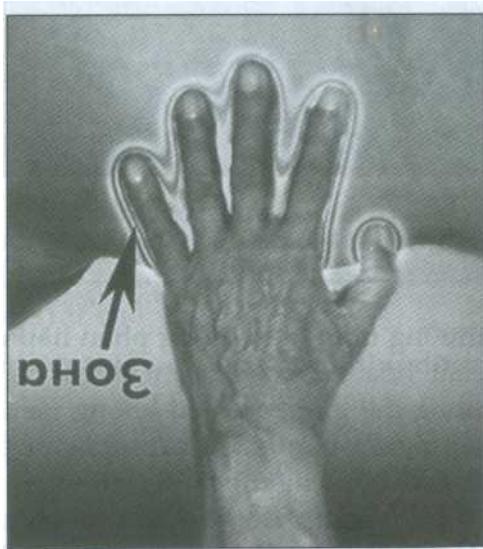
"Mẫu vật trưng bày" của Sức mạnh ý nghĩ



Vị Chủ truyền cho Khi-lê
câu thần chú bí mật

khu trú trong sinh trường của con người. Chương trình đó còn điều khiển cả quá trình vô cùng phức tạp là sự tự hồi phục của mô, khi mà sự tái sinh cân bằng động chậm tới không chỉ các tế bào mà cả thớ, phân tử, nhân tế bào và nhiều cái khác thuộc thành phần của tế bào và phân tử. Chương trình này như thể nói với các tế bào và phân tử - "các vị hãy sinh sôi và phát triển theo kế hoạch này nhé". Còn các tế bào và phân tử thì vâng lời cái "file tái sinh" đó và làm cái công việc sáng tạo của mình để sau đó vài tháng ở chô khuyết ("lỗ") tái sinh mô mới. Ý thức của con người không có khả năng

tiếp nhận sự tồn hưu và hoạt động của "file tái sinh" sinh trưởng đó, nhưng tiềm thức lại biết hết về cá 1 "file" đó và điều khiển công việc của nó không làm phiền hà tới ý thức mà lúc nào cũng bận tâm tới bao nhiêu vấn đề bếp núc, lau chùi nhà cửa, chiều lòng người đàn bà yêu quý và nhiều việc khác.



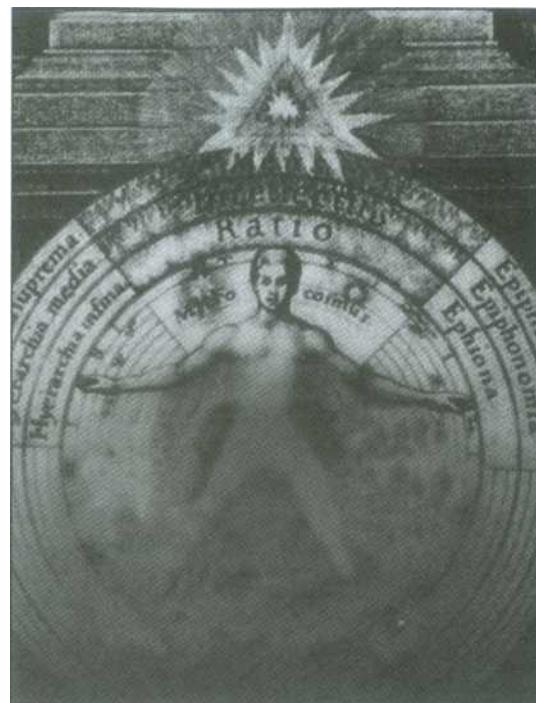
Các mô người lọt vào "vùng" xung quanh bàn tay khi-lê lập tức tiến hành bốn chiều và khi ra khỏi "vùng" chuyển sang trạng thái ba chiều

Chúng ta thử đắm mình vào các bí mật của thế giới bốn chiều giả định, nơi có những con người khổng lồ bốn chiều và - hiển nhiên rồi - thịnh phát tinh yêu bốn chiều tuyệt đẹp bởi lẽ thế giới đó *năng động* hơn và dĩ nhiên chất nào ở nơi đó cũng có *Năng lượng Thời gian* - *Năng lượng chính* của Vũ trụ - tiềm tàng hơn và nơi ấy các năng lượng đều mạnh mẽ hơn và tất nhiên tiềm lực Ý nghĩ (*Năng lượng Thời gian Tự do*) cũng lớn hơn. Trong thế giới tiềm tàng *Năng lượng Thời gian* hơn đó đương nhiên phải tồn tại những phenômén mà chúng ta những con người kém "*năng động*" hơn vẫn bảo là những chuyện dị thường như: hiện tượng phản hấp dẫn, vật chất hóa, phi vật chất hóa và, có lẽ, còn nhiều cái khác mà chúng ta sống trong thế giới ba chiều không biết. Và hoàn toàn có thể đôi với người bốn chiều câu nói sau thật tự nhiên: "Vaxia này (Vaxia bốn chiều), chúng mình cô suy nghĩ căng tí nữa, khi có hiệu quả phản hấp dẫn rồi chúng ta sẽ chuyển dịch khôi đá kia sang phải khoảng 100 mét không

Vậy là trong thế giới ba chiều "file tái sinh" khởi động quá trình trưởng thành của mô để sau vài tháng (xin được nhắc lại - sau vài tháng!) có thể tự hào báo cáo trước tiềm thức - "xong, lỗ hổng đã được bịt kín, các mô đã hồi phục!". Tiềm thức của người ba chiều có lẽ gật đầu đồng ý nhưng hơi buồn vì biết rằng người anh em bốn chiều của mình làm việc hoàn toàn theo kiểu khác.

Các mô người lọt vào "vùng" xung quanh bàn tay khi-lê lập tức biến thành bốn chiều và khi ra khỏi "vùng" chuyển ngay sang trạng thái ba chiều

Tôi hoàn toàn tin chắc rằng trong thế giới bốn chiều bí hiểm và hư ảo của những người khổng lồ bốn chiều cũng tồn tại "file tái sinh" sinh trưởng cũng là để - nói có hình ảnh - "*bịt lỗ hổng*". Nhưng nó, cái "file tái sinh bốn chiều" đó hoạt động theo nguyên lý khác, hoàn thiện hơn, nó khởi động không phải quá trình phân chia tế bào mà là... có khả năng... khởi động quá trình vật chất hóa. Quá trình đó như thế nào?



Chỉ có 5 yếu tố mới có thể chuyển từ thế giới này sang thế giới khác và quay trở lại

thì nó che lấp mat cảnh quan nhìn từ cửa sổ";

Chỉ có năm yếu tố mới có thể chuyển từ thế giới này sang thế giới khác và quay trở lại
Và y học nơi thế giới bốn chiều có lẽ cũng khác hoàn toàn; nhiều khả năng nó cũng vẫn dựa
trên Sức mạnh Ý nghĩ của những con người sống ở đó. Các vị bác sĩ bốn chiều của họ hình như
giống thầy phủ thủy, tôi nghĩ họ chữa bệnh không hẳn chỉ bằng thuốc mà cả bằng Sức mạnh
của Ý nghĩ. Ở đó những người mạnh mẽ nhất (dồi dào Sức mạnh Ý nghĩ) cố phấn đấu trở thành
thầy thuốc.

Ai chứ các bác sĩ bốn chiều thì biết rằng cơ sở chữa bệnh là "file tái sinh" đã được Tạo Hóa
tạo ra, theo chương trình này có thể "nuôi dưỡng" mô mới tại chỗ mô đã mất vì "file tái sinh"
vận hành dựa trên khả năng vật chất hóa nhờ Sức mạnh Ý nghĩ.

Thầy thuốc và các nhà khoa học của thế giới bốn chiều tất nhiên hiểu rằng năng lượng chủ
chốt là Năng lượng Thời gian, còn ở trường các môn học "Năng lượng Thời gian" và "Thế giới Ý
nghĩ" nhất thiết phải được điểm năm, vì chúng là cốt lõi của mọi kiến thức. Và ở trường bắt học
thuộc lòng một số câu thần chú mà nếu không biết thì không thể sống ở cái thế giới mà nền
tảng là ngành năng lượng Sức mạnh Ý nghĩ. Tất nhiên ở các trường đại học y của thế giới bốn
chiều cũng vậy, các vị bác sĩ tương lai được dạy các câu chú giúp họ phi vật chất hóa các mầm
bệnh và ngay sau đó, chỉ trong khoảnh khắc vật chất hóa mô người bình thường tại chỗ đó.

Biết đâu trong thế giới bốn chiều đó bệnh ung thư được chữa trị như sau: vốn siêu nhạy cảm
người thầy thuốc phát hiện trong cơ thể bốn chiều của bệnh nhân khối u đã di căn, ông này tập
trung và hướng Sức mạnh Ý nghĩ của mình vào chỗ đó, miệng niệm vài câu thần chú. "File tái
sinh" khởi động ngay lập tức, đầu tiên là phi vật chất hóa cái mô có u đã "làm chệch chương
trình của file" và trong" ngay tức khắc mô mới bình thường vào chỗ có u bằng cách vật chất
hóa. Và thế là... người bệnh ung thư trước đó trở về nhà khỏe mạnh.

Hiển nhiên khi làm việc đó vị bác sĩ bốn chiều biết rằng ý nghĩ chính là Năng lượng của Thời
gian Tự do và bằng Sức mạnh Ý nghĩ của mình được nhân lên và định hướng bởi câu thần chú
anh ta đã tăng tốc độ Thời gian tại khu vực có mầm bệnh, kết quả là chất của khu vực bệnh
hoạn đó biến thành năng lượng¹ tức diễn ra quá trình phi vật chất hóa. Tiếp theo đó người thầy
thuốc niệm ngay câu chú khác - lời cầu khẩn vật chất hóa, tức thì Sức mạnh Ý nghĩ tập trung
vào việc ngưng (gần như ngưng!) Dòng chảy của Thời gian trong chương trình sinh trưởng của
khu vực mô đó hay trong "file tái sinh" nơi có những bản sao năng lượng (sinh trưởng) chính xác
của các tế bào khỏe mạnh và các bộ phận khác của mô; Thời gian trong các bản sao năng lượng
của các tế bào vừa dừng (gần như dừng!) là chúng lập tức trở thành vật chất tức vật chất hóa.

Tôi không nghĩ vị thầy thuốc niệm hết câu chú này đến câu chú khác, có lẽ ông ta niệm
thầm trong đầu, nhưng nhiều khả năng hơn cả là các câu thần chú đó ở trong tiềm thức của
ông ta và được sử dụng lần lượt khi người thầy thuốc đi vào trạng thái xuất thần, giải phóng
tiềm thức của Tạo Hóa khỏi gánh nặng của ý thức. Chính vì vậy mà quá trình tái sinh diễn ra chỉ
trong khoảnh khắc.

Mà có lẽ nhiều người bốn chiều biết tự chữa bệnh vì Tạo Hóa đã cho phép họ được sử dụng
các câu chú linh thiêng đã được Ngài đưa vào tiềm thức; chỉ cần họ nghĩ một cái là... vết thương
lên da non ngay tức thì. Họ đã được Tạo Hóa cho phép làm việc đó vì họ - những người bốn
chiều đã làm cho xã hội của nguyên tắc Tâm hồn Trong sạch hưng thịnh.

¹ Ở thế giới bốn chiều đó hình như có nhiều câu chú khác nhau để phi vật chất hóa. Có lẽ trong quá trình phi vật chất hóa người thầy
thuốc chọn câu chú nào c tác dụng làm thoát ra năng lượng không có hại đối với cơ thể.

Những người khổng lồ bốn chiều nhẹ cân hơn?

Biết đâu Tạo Hóa đã ban cho họ một ân huệ nữa - giảm trọng lượng (chính xác hơn là khối lượng!); muốn vậy Đấng Tạo Hóa chỉ cần gia tăng chút ít vận tốc của thời gian cục bộ trong chất của không gian tám mặt - cong của thế giới bốn chiều để giảm thiểu lực hấp dẫn.

Tôi mệt mỏi cúi xuống, đến sờ gáy một cái cũng không đủ sức. Nhưng rồi tôi gồng lên để hoàn tất những suy tưởng của mình về khi-lê Philippin.

- Sếp nghĩ chuyện gì vậy? - có tiếng Xêlivêtôp.

- Chuyện khi-lê cậu ạ.

- Khi-lê Philippin ấy ư?

- Phải rồi.

- Nhưng chúng ta đang ở Tây Tạng cơ mà!

- Đúng vậy...

Khoảng phút sau lại có tiếng Xêlivêtôp.

- Sếp này, bàn tay của Raphaen ấy mà

- tôi nhìn rồi xương xẩu và tham lam, với

bàn tay như vậy thì chỉ có i sờ soạng cơ thể thiên hạ.

- Sao lại tham lam? - Raphaen hỏi vẻ khó chịu.

- Bàn tay chỉ có da bọc xương bao giờ cũng chỉ thích chiếm của kẻ khác, - Xêlivêtôp đáp.

- Tôi bao giờ cũng là nhà khoa học hào hiệp! - Raphaen tức tối. - Còn chuyện giơ... xương...

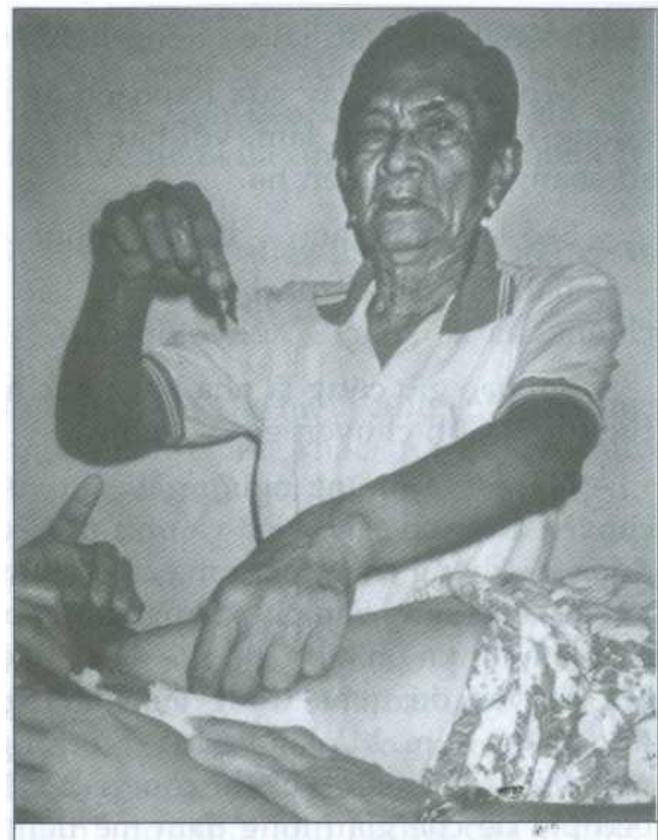
- Nghe nói những người gầy giơ xương như vậy ở Mỹ chuyên ăn bánh sandwich và pizza để béo phì ra tới mức mỡ đọng lại không chỉ ở bụng mà cả ở những ngón tay. Bên đó người ta tin rằng bàn tay xương xẩu là bàn tay tham! Vì thế mới lăm nguời phì nộn, để che đậm cái lòng tham của mình. Mà chuyện đó quan trọng lắm, không thể thì chẳng lừa được hàng xóm. Mà không lừa được ông hàng xóm thì mất vui! Mà thiếu niềm vui thì còn gì là đời nữa? Thế là phải béo phì để che giấu lòng đam mê tiền bạc của mình. Còn để gầy giơ xương là... trưng bày cho mọi người thấy thói tham lam của mình, - Xêlivêtôp nói một hồi.

- Vậy ra anh muốn nói tôi hám tiền vì tôi... gầy giơ xương chứ gì? - Raphaen tức ra mặt.

- Không nên suy diễn thẳng thừng như vậy! Có thể tôi nói chuyện xương xẩu ở đây với nghĩa bóng. Thế mà anh lại hiểu thẳng băng làm người khác có thể hiểu cái thứ của anh hoàn toàn là một cục xương đặc! - Xêlivêtôp đáp.

- Anh thử ngắm mình xem sao, - Raphaen nói vang vang. - Mới ở Tây Tạng mà anh đã chỉ còn bộ xương. Cai bụng anh đâu rồi? Đâu?! Chẳng thấy đâu cả. Tây Tạng hút hết của anh rồi, hút hết...

- Ai hút tôi? - Xêlivêtôp trố mắt nhìn.



Khi-lê lây từ trong cơ thể bệnh nhân "miếng thịt" giờ đó, phá hủy và chuyển khu vực mô gây bệnh từ trạng thái bốn chiều sang ba chiều

- Tây Tang hút cạn mõi của anh rồi, - Raphaen thản nhiên nói tiếp. - Tay anh cũng giơ xương chẳng khác gì tay tôi. Còn chuyện bàn tay anh keo kiệt thế nào thì chả phải nói - đố mà xin được tiền của ông anh, ông quản lý tài sản của đoàn ạ.

- Quả thật tôi có hơi gầy đi, thắt lưng phải siết chặt thêm sáu nấc nữa.

Tôi lại nghĩ về khi-lê

Lúc này tôi đã hiểu cũng như những người bốn chiều khác trong tiềm thức của khi-lê tồn tại "khuôn thông tin" do Tạo Hóa tạo ra; nó khởi động "file tái sinh" sinh trường không theo cách đặc trưng đối với thế giới ba chiều của chúng ta là tái sinh từ từ các mô (bằng cách phân tích các tế bào) mà là tái sinh chớp nhoáng, nền tảng là vật chất hóa. "Cái khuôn thông tin" của Tạo Hóa ban cho này bắt đầu khởi động trước khi khi-lê bắt tay vào chữa trị, lúc vị này rơi vào trạng thái trans tức giải phóng tiềm thức của mình, nơi có cái "khuôn" đó, khỏi ảnh hưởng của ý thức. Có thể khi-lê ít nhận thức được vấn đề, nhưng "khuôn" vẫn hoạt động, hoạt động liên tục cho thấy sự cao cả và chắc chắn của các tạo vật của Tạo Hóa. Chính vì vậy mà bàn tay của khi-lê không bao giờ bị mắc, vướng trong người bệnh nhân bởi vùng biến đổi chất ba chiều thành chất bốn chiều (và ngược lại) nằm dưới sự kiểm soát hoàn toàn của cái "khuôn thông tin" kỳ diệu đó.

Khi đưa bàn tay vào cơ thể người bệnh và phát hiện trong chiều thứ tư do mình tạo ra đó có khu vực nhiễm bệnh khi-lê chuyển có lựa chọn khu vực đó từ thế giới bốn chiều sang thế giới ba chiều, lấy cái đó ra mà chúng ta nhìn thấy như "cục thịt". Dưới sự kiểm soát của "file tái sinh" cái "lỗ thủng" (khuyết) còn lại ở đó, trong cái dải rung rinh của thế giới bốn chiều chỉ trong khoảnh khắc đã "lên da non" nhờ vật chất hóa mô khỏe mạnh Sau đó những vùng mô đã được vật chất hóa ở "vùng" bốn chiều và làm "lành sẹo" rút ra khỏi "vùng" này Vì lập tức biến thành mô ba chiều "thân thuộc". Khi-lê sử dụng đặc thù của thế giới bốn chiều... để chữa bệnh cho cơ thể ba chiều.

Khi-lê mệt mỏi ngẩng đầu lên. Có thể ông ta hiểu rằng thế giới bốn chiều với những khả năng to lớn của nó đã giúp ông ta, nhưng cũng có thể... không hiểu. Mà biết đâu trong thế giới bốn chiều cũng có khi-lê "hành sự" với thế giới năm chiều phức tạp hơn?! Tạo Hóa thật vĩ đại và mọi cái do Ngài tạo ra đều ở trong một hệ thống chặt chẽ!

Thế giới Ý Nghĩ và Thế giới Không gian

Rà soát lại các suy tưởng của mình về Sức mạnh Ý nghĩ đã nẩy sinh khi trông thấy phiến đá của Milarêpa tôi đã hiểu nèn, cốt của thế giới gồm hai bộ phận:

- Thế giới của các Ý nghĩ, nơi sinh sống và thống trị của Năng lượng Thời gian biết suy nghĩ, độc lập, không lệ thuộc vào Không gian, chịu sự điều khiển của Khởi nguyên Thời gian Tự do Đầu là Tạo Hóa và - Thế giới của Không gian (chính xác hơn - của các Không gian), nơi đây Thời gian - khởi nguyên thánh thần - được chứa đựng bên trong vật chất theo một hệ thống chặt chẽ các không gian cong của các thế giới khác nhau, và được hệ thống hóa theo thế giới nó tạo nên nhiều các dạng sự sống vật thể mà cốt lõi là chất và năng lượng.

Đầu tôi ống ống vì căng thẳng. Còn phiến đá Milarêpa thì cứ sừng sững ngay trước mắt. Tôi khó nhọc ngang đau lên và thì thầm với chính mình:

- Xin cảm ơn Tạo Hóa đã cho con những ý nghĩ đó!

Một lần nữa tôi điểm lại những gì mà Sức mạnh Ý nghĩ có thể làm được. Hóa ra cũng khá nhiều đấy: chuyển vật chất từ chiều không gian này sang chiều không gian khác, chuyển năng lượng từ chiều không gian này sang chiều không gian khác, phi vật chất hóa, vật chất hóa,

chống sự hấp dẫn... Và còn biết bao phenômén nữa trong khả năng sản sinh của Ý nghĩ vẫn viếng thăm chúng ta ngày cũng như đêm! Ôi, sẽ còn xuất hiện biết bao điều kỳ diệu nữa khi chúng ta giải phóng được Ý nghĩ khỏi gông cùm của những tâm hồn lầm lỗi! Bởi Ý nghĩ của tôi và bạn do... chính Tạo Hóa điều khiển!

Lúc đó, vẫn còn ngồi trên ghế băng tôi nhận ra rằng mọi cái đã được thu gọn vào hệ thống. Linh cảm đó đối với tôi rất quen thuộc! Nó chưa bao giờ phụ lòng tin của tôi. Mỗi khi xuất hiện linh cảm đó tôi đứng dậy, đi vào phòng phẫu thuật và dưới uy quyền của linh cảm mãnh liệt đó tôi mở con mắt của bệnh nhân để rồi chính trên Con Người đó thực hiện cái ý nghĩ (hay ý tưởng) đã đến không rõ từ trên đâu đó và... điều chính yếu nhất... đã được linh cảm mãnh liệt có một không hai đó kiểm soát mạnh mẽ. Còn khi đã mở xong và khâu mũi cuối cùng tôi rời mắt khỏi ống kính hiển vi và xấu hổ trước các cô y tá phụ mổ tôi kín đáo ngược mắt lên trời và sung sướng vì khuôn mặt vẫn được chiếc khẩu trang phẫu thuật che khuất tôi khẽ mấp máy môi:

- Ơn Tạo Hóa, con cảm ơn người!

Chúng tôi ra ngoài tu viện.

- Ông kia nghĩ ngợi lâu lắm, - tu sĩ nói, tay chỉ tôi. - Thế là tốt.

Sau đó tu sĩ kể câu chuyện truyền thuyết chúng tôi đã biết về cuộc vật lộn giữa hai nhà yoga Milarêpa và Bônpô, họ nện nhau trên đỉnh Cailát thiêng làm sụp đổ mặt phía bắc quả núi.

Đánh nhau với yogi Bônpô Milarêpa đã phạm sai lầm-ông ta nói. - Lỗi lầm đó đã không được tha thứ và ông ta không được phép đi qua cổng vào Sambala xuống Âm Thế, câu chú linh thiêng trong trí nhớ ông ta bị gạch bỏ Vì thế Milarêpa mới làm cho mình một lối riêng.. lối vào nơi đó... nơi có Sự sống Vĩnh hằng và Hạnh phúc... lối vào Cõi Âm.

Quyền được phạm sai lầm Tôi cúi xuống và suy nghĩ về quyền được phạm sai lầm của con người. Tôi nhớ tới một cô gái. Sở con phạm sai lầm cha mẹ cô hết sức đỡ đần, làm thay mọi việc đến nỗi kết cục là cô gái chống đối. Cô gái muốn sai lầm. Cô mơ ước được sai lầm. Tôi nhớ cô đã tâm sự với tôi như sau:

- Nói ngắn gọn là cháu phát điên, phát rồ! Đập bát đĩa! Vớ được gì là quăng cái đó! Con mèo sợ quá rúc vào xó nhà đi trốn! Bố mẹ trố mắt nhìn! Cháu to tiếng với bố mẹ - bố mẹ coi con như thể quả trứng ấy, nâng-nâng niu-niu! Bố mẹ sợ con mắc sai lầm à? Thế bản thân bố mẹ chưa bao giờ sai lầm hay sao? Bố mẹ khôn ngoan là nhờ đã trải qua nhiều sai lầm! Còn con muốn, muốn, muốn... nhận nhiều cái bướu trán và qua đó học cách sống, chứ không sống theo chỉ bảo của bố mẹ như đồ bỏ đi ấy! Hay bố mẹ muốn biến con thành đồ bỏ đi để tỏ rõ sự sáng suốt của mình có được là nhờ đã từng sai phạm?! Đừng chứng minh với con, đồ xỉ mũi không sạch này, bố mẹ đi mà tỏ rõ với những người khác, những người đã học hỏi qua sai lầm của bản thân. Không được rồi! Kém cỏi chứ gì?! Trước những người đã trải qua trường sai lầm thì bố mẹ không dám phô trương, sợ phải không? Bố mẹ thật nhát gan! Bố mẹ sợ trước thiên hạ cái sự "thông thái" của mình chỉ là điều vặt vãnh! Còn trước cái con ngô nghê này thì được chứ gì? Không phải bố mẹ giữ gìn con tránh các sai lầm mà là lấy con để thỏa mãn cái tính sĩ của mình! Nhưng con lại muốn sai lầm, muốn, muốn, muốn...

Không lâu sau đó cô gái bỏ gia đình đi, thuê căn hộ ở và bắt đầu một chuỗi sai lầm... Cô thù ghét cha mẹ đã không để cô phạm sai lầm... sai lầm một cách bình thường, có mức độ, thỏa thuận. Cô lấy sai lầm bù lại những cái đã bỏ qua, hả lòng hả dạ như kẻ mất hồn, tinh thần suy sụp.

Lúc đầu cha mẹ cô tất nhiên là phẫn nộ lắm và thậm chí đã làm một việc dại dột là từ con gái. Nhưng rồi bốn phận của cha mẹ đã không để họ bỏ rơi con gái của mình. Gặp lại nhau cô gái nhìn họ với ánh mắt lạnh lùng xa lạ.

- Bố mẹ có vẻ hơi già đi đấy... - cô chỉ nói vậy với bố mẹ mình.

Sau khi phạm lỗi sai lầm cô lấy chồng một cách đàng hoàng, anh chàng khá tốt chỉ phải cái hời béo và tính tình hiền lành và cùng với anh ta cô sống cho hết cuộc đời ba chiều trong cái thế giới đầy mâu thuẫn và tương phản của chúng ta, nơi không chỉ có trăng, mà nhất định sẽ xuất hiện đèn để qua lăng kính tương phản chúng ta vẫn có niềm vui với đời.

Còn anh chàng hiền lành và đây là cô gái nọ đã lấy làm chồng chỉ thích ngồi nhà và là đức ông chồng mẫu mực, chỉ gật chứ không cãi lại cô gái (giờ là vợ!) tới mức một lần trong cơn khó chịu cô gái đã thành tâm nói:

- Anh ra ngoài đi chơi với các bà, các cô đi. Ai lại cứ ru rú xó nhà như vậy?!

Lúc chúng tôi bước ra khỏi tu viện của Milarépa một luồng không khí loãng trong lành trên cao 5000 mét nhẹ nhàng lùa vào hai lá phổi, tôi nhớ tới một câu chuyện nữa về đề tài sai lầm.

Có một cô gái rất đẹp. Cặp tuyết lê to, tóc tết đuôi sam Khi đi cô đánh cặp mông rất duyên. Nhiều chàng trai mê tí. Thậm chí có anh trốn sau gốc cây chỉ để được nhìn trộm khi cô này bước ra khỏi nhà và mục sở thị dáng đi dung đưa duyên dáng của cô ta. Nhưng cô gái lại là người nghiêm nghị và đáng trọng.

Cô gái đó bắt đầu gặp gỡ với một người và giật mình khi cảm thấy mình mang bầu. Bác sĩ phụ sản báo cô "tin vui" là cô sẽ đẻ sinh đôi. Nhưng cô gái nhanh chóng hiểu ra rằng mình không yêu cái người sẽ là bố của hai đứa trẻ. Mà trên đời cô đề cao nhất lại là tình yêu, trong đó có tình yêu với con cái. Vì thế cô đã bỏ anh chàng nọ và không lâu sau... cô sinh hạ hai đứa trẻ tuyệt vời - một trai và một gái. Cô bế hai bé về gặp cha mẹ.

- Thôi được, - nói xong bố mẹ cô bế lên tay hai đứa bé đang kêu la mà có thể do lõi mà có.

Bố mẹ cô gái hiểu rằng con mình đã phạm lỗi và kết quả không bình thường, phải lẽ. Nhưng họ yêu quý con gái mình, yêu lắm và biết rằng trên đời con mình coi trọng nhất là tình yêu, nhưng rồi... sai lầm thế đấy. Và chỉ một lần trong cơn tức giận bà mẹ cô gái đó đã áp sát vào vai chồng và nói:

- Ông nghe này, trên đời này không còn những người đàn ông bình thường nữa hay sao? Là những người mà... có thể yêu được ấy?

Vài năm sau đó tình cờ tôi gặp cô gái đó (làm mẹ rồi!) ngoài phố.

- Các cháu thế nào rồi? - tôi hỏi.

- Các cháu ngoan - cô ta, đáp trong niềm sung sướng của người mẹ.

- Thế đời tư... Cô đã gặp được người mà... có thể yêu được không?



Ông Trời đã gửi xuống cho em lỗi lầm đó để thử thách lòng em

_ Ôi! - cô then thủng. - Gặp rồi, anh ạ. Anh ta yêu em lắm yêu thật sự, theo kiểu đàn ông.

_ Và cô... cũng...?

_ Vâng ạ.

- Hai người ở với nhau chứ?

- Không ạ. Anh ấy đã có vợ. Nhưng không nhất thiết... Người ta nói vợ đầu là của Ông Trời cho... Thế nhưng...

- Vậy là cô vẫn quyết định làm một việc không theo thông lệ... như mọi người. Tất cả chuyện đó là vì tình yêu, phải không?

- Mà làm sao có thể sống được nếu trong lòng không có tình yêu! Chỉ cốt sao giống như mọi người hay sao? Nếu người mẹ trong lòng không có tình yêu thì con cái lớn lên sẽ không biết yêu thương. Chẳng nhẽ lại giáo dục con trẻ như vậy?!

- Như tôi thấy, cô không hề hối hận về lỗi lầm đã phạm?! – tôi nhìn cô gái hiền hậu

- Ông Trời đã gửi xuống cho em cái sai lầm đó để thử thách em... thử thách lòng em, - cô gái đáp hai mắt nhìn xuống.

Câu nói đó ăn sâu vào đầu tôi. Tôi bắt đầu nhận thức ra một điều: sai lầm trước hết là sự thử thách đến từ đó từ quá khứ... theo đường nghiệp của bạn. Và đồng thời tôi cũng hiểu ra rằng tiêu chí đánh giá bạn trong thời kỳ ban chịu sự thử thách bằng các lỗi lầm chính là tình yêu mà bạn phải trân trọng gìn giữ.

- Nhẽ nào không còn nữa những đấng mày râu biết yêu thực sự? - tôi bực tức nghĩ thầm khi lại nhớ tới người đàn bà tuyệt vời đó.

Tôi nhớ bà Eléna Blavatxai đã dự kiến rằng loài người bắt đầu ra khỏi "cái hố vật chất" và sự phát triển tiếp theo sẽ đi kèm với sự gia tăng yếu tố tinh thần trong con người. Về mặt này tôi cảm thấy đàn ông chúng ta trong quá trình tiến hóa đã tụt hậu so với chị em, những người thiên tính vốn dồi dào tình yêu hơn, luôn đi đầu trong lĩnh vực tình cảm. Ở bên đàn ông chúng ta chị em thường thấy buồn bã bởi tâm hồn tràn trề tình cảm của họ đòi hỏi cũng phải được đáp trả bằng tình cảm, họ không muốn chỉ đứng ngắm các anh tập luyện cơ bắp, nhìn những múi thịt cuồn cuộn dưới lớp áo ba lỗ bó sát người có thể trưng bày đầy đủ "cái ưu việt vai u thịt bắp của nam nhi". Vì vậy mà nhiều chị em đã chọn cuộc sống độc thân, trung thành với ước nguyện của mình hoặc một mình sinh con để nuôi dậy những bé trai thành những người đàn ông đích thực, đối lập với những người "vai nấm tắc rộng", còn các bé gái thì thành những nàng công chúa tương lai mà chỉ một ánh mắt thôi cũng làm xung quanh chao đảo để dần dần mọi người nhận ra rằng 'kỷ nguyên đa tình đa cảm' sắp tới rồi. Và có lẽ đi theo con đường "tiến bộ cảm tính" con người sẽ phạm nhiều - nhiều sai lầm đấy, nhưng sẽ hiểu hơn rằng không nên sống "căn cứ theo mọi người" mà trong khuôn khổ của khái niệm "theo mệnh lệnh của lòng mình". Còn lỗi lầm - những thử thách lòng bạn sẽ kiên trì và dịu dàng thúc bạn hiểu thấu đáo khái niệm sâu sắc - Tâm hồn Trong sạch - để tới một lúc nào đó, cho dù trong tương lai xa xôi mọi người có thể cảm nhận được niềm vui to lớn được làm Người Trong sạch, sau đó bắt đầu kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên của những điều kỳ diệu, chúng... ở chặng hạn ngay đây, trong Thành Thiên Đế, nhưng... không phải chúng ta... hiện giờ là chưa phải chúng ta đã tạo ra chúng.

Tôi lại nhìn lên khối đá sáu cạnh do Milarêpa tạo ra. Có lẽ yogi Milarêpa đã nắm được công nghệ Tâm hồn Trong sạch cốt lõi là Sức mạnh Y nghĩ, - tôi suy nghĩ. - Vì sao ngài đã phạm sai lầm gây chiến với ngài yogi Bônpô? Chả nhẽ cả những con người như vậy cũng có thể phạm sai lầm? Rồi cả... các Chúa Trời cũng sai lầm hay sao? Nhẽ nào thế giới đã được tạo ra sao cho con

người ở khắp nơi luôn luôn học hỏi ở những sai lầm mình đã phạm phải? Chẳng nhẽ thái độ kính trọng người lớn tuổi chính là sự tôn trọng đối với những cái "bướu trán" là kết quả của quá trình sửa chữa sai lầm? Phải chăng sự thăng hoa của một tài năng trẻ chỉ là cái chớp tắt chưa được những sai lầm thử thách, còn công trình của nhà khoa học râu tóc bạc phơ lại là công trình của con người đã bao phen "sứt đầu mẻ trán"?

Vì sao Milarêpa ao ước được xuống Âm Thế

Dĩ nhiên tôi không biết vì sao Milarêpa đã xây cái động đó.
Hay vì ngài đã không thể lọt vào Cõi Âm (mà có lẽ ngài muốn lăm) qua lối vào bình thường ở mặt phía tây của Ngôi nhà của Đá

Hạnh phúc vì đã bị những người Âm trừng phạt do đã phạm sai lầm đã bị họ xóa mất trong trí nhớ câu thần chú cho phép mở cánh cửa thiêng xuống đó... và buộc ngài phải làm lối vào mới? Mà cũng có thể lối mới vào Âm Thế là cần thiết và Người Âm đã giữ lại trong đầu Milarêpa những câu chú cần thiết và lệnh cho ngài làm lối vào mới để thử thách ngài, để ngài hòa nhập vào đội ngũ Người Âm một cách xứng đáng? Hay biết đâu giờ đây Milarêpa đang ở đó - giữa những Người Âm lâm liệt và toàn năng, những người mà thể xác đã nguội lạnh đang yên nghỉ trong đêm tối của hang động còn linh hồn đã được giải thoát muốn làm gì thì làm nhờ Sức mạnh Ý nghĩ... Mà cũng có thể...

Tôi quay lại phía tu sĩ đứng bên và hỏi ngài:

- Xin ngài cho biết, đã có ai lọt được vào bên trong động của Milarêpa chưa? Liệu trong đó có những lực Tantra mà con người không thắng nổi không? Bởi việc xé dịch bàn thờ, tháo rời bức tường chắn lối vào động Milarêpa và lọt vào trong có khó khăn gì cho cam, phải không ạ?

- Có đấy, ghê gớm là đằng khác! - tu sĩ thốt lên. - Trong động Milarêpa có những lực lượng Tantra vô cùng hùng mạnh. Không ai có thể vượt qua được!

- Vậy là những lực gì, thưa ngài? Tôi biết lực Tantra của một số hang động Xômachi gây ra mù lòa, tê dại, tác động như "những con quỷ hút máu" hay dẫn đến cái chết do khiếp sợ, đau đầu và suy yếu. Thế còn ở đây thì thế nào ạ?

- Tôi không rõ... Tôi chưa đến đó... - tu sĩ bối rối.

- Tuy nhiên?

- Tôi không biết... Nhưng trong đó sợ lắm, một sự kinh hoàng! Người ta sợ mình sẽ chết đơn giản mà không được thành Người Âm, còn xương cốt...

- Trong động xương cốt có nhiều không?

- Nghe nói, nhiều đấy.

- Vậy người ta đến đó làm gì?

- Họ muốn trở thành Người Âm.

- Và... họ đã chết?

- Phải.

- Họ đã không thành Người Âm?

- Không, không thành. Họ đã chết, thế thôi.

- Vì sao ạ?

- Tự Người Âm lựa chọn ai xứng đáng là Người Âm, - tu sĩ ngẩng đầu lên và nhìn tôi. - Còn ông có muốn thành Người Âm không đấy? Ông đã...

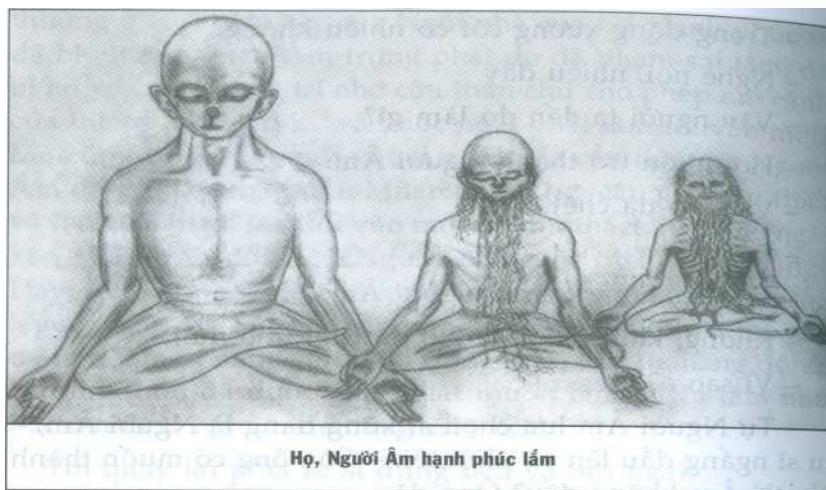
- Tôi ấy ư? - giờ đến lượt tôi bối rối, - Tôi ấy ư? Tôi không thể... Tạm thời... tôi... ở đây...

- Tôi cũng vậy... hiện thời... ở đây... - tu sĩ đáp.

Tôi cúi xuống.

- Chà, phenômên xômachi trên Trái đất có ý nghĩa biết chừng nào! - tôi suy ngẫm. - Thế giới ngầm dưới mặt đất chắc vĩ đại lắm, nơi đó ngoài sự sống nồng động của Sambala, công nghệ gen ra còn có nhiều, rất nhiều Người Âm đang sống cuộc sống nồng nhiệt và manh liệt trong trạng thái... bất động và lạnh ngắt! Họ, những Người Âm đó không phải bận tâm về thân xác mình, không mất thời giờ vào việc nấu nướng, không phải vào nhà vệ sinh, không cần hít thở, không phải ăn mặc, chải chuốt, không cần ngủ và không cần nói. Họ biết rằng thân thể họ tọa trong tư thế lịch sự và hơi buồn của Đức Phật chỉ cần thiết... trong trường hợp xảy ra đại họa, lúc đó họ lại vào "cái máy" đó gọi là thân xác ấy và lại bắt đầu cuộc sống nhục thể, luôn bận rộn với cái bao tử và nhiều, nhiều mối lo toan nhục thể khác để tiếp tục cuộc thử nghiệm chinh phục mặt vật chất của sự sống của Tạo Hóa. Ôi, có lẽ Người Âm chẳng muốn phải bận bịu với cái dạ dày tí nào khi mà có thể sống vĩnh hằng ở Cõi Kia trong Thế giới Y nghĩ tuyệt đẹp, nơi mà chỉ cần có ý nghĩ... Và... từ đó có thể ngầm nghĩa tẩm thân "chết-ngủ" của mình mà bạn đã gắn liền với nó bằng "sợi chỉ bạc" và nhắc nhở rằng nghĩa vụ của bạn, nghĩa vụ của Thần Hồn hay Con Người - Ý nghĩ là không được giật đứt mỗi dây liên hệ đó với hành tinh Trái đất nơi mà ở tầng sâu dưới mặt đất vẫn tọa đó "cái máy riêng của bạn" gọi là thể xác và... biết đâu... lúc nào đó lại cần tới... khi nhục thể - "những cái xác - máy chuyển động, làm việc và tự sinh sản quên đi rằng điều chính yếu ở họ - Con người ấy - không phải là "cái máy có tay, có chân và... cái đầu ấy" mà là Hồn hay Người - Ý nghĩ điều khiển nó. Bởi nếu quên mất điều đó, nhục thể sẽ hướng hoạt

động tinh thần của mình tới đích đạt được cái không với tới được - làm cho "lối sống cơ giới" trở thành chủ yếu... cùng với những thứ phục vụ "thể xác - máy" nhà cửa, tiền bạc và nhiều cái khác và thế là trở nên "đầy tớ của máy móc" và dần dà triệt tiêu những nguyên tắc của sự tồn tại, ngày càng làm gần lại thảm họa toàn cầu vì Tạo Hóa không bao giờ có thể trở



thành kẻ tớ của "máy móc"!

Tu sĩ lườm tôi. Khối đá sáu cạnh đang ở trước mắt tôi. Còn ý nghĩ, những ý nghĩ bốc đồng vui vẻ quay tít trong đầu, nhắc nhở về sức mạnh của mình và như thể bảo rằng cái chính yếu trong con người là Ý nghĩ vì ở Cõi Kia Con người chính là Ý nghĩ bởi lẽ nó đã phát sinh ở đó Thế giới Y nghĩ hay Thế giới Thời gian Tự do do Tạo Hóa - Chủ nhân của Năng lượng Thời gian Tự do trực tiến điều khiển. Tôi chợt nhớ tới những buổi trò chuyện trong bếp - một thói quen đặc Nga khi mà hai hoặc ba người đàn ông hoặc đàn bà, sau khi đã mở chai vótca và nhả khói thuốc lá mù mịt cả gian phòng, bắt đầu dốc bầu tâm sự và họ có cảm giác như cả thế giới nghe thấy họ. Mà thế giới nghe thấy họ thật. Tôi có cảm tưởng không một ý nghĩ nào lại đi qua dễ dàng. Còn nếu có nhiều ý nghĩ cùng một kiểu thì tới một lúc những ý nghĩ đó sẽ hợp nhất lại và độc lập tác động lên ý thức của mọi người mà trong những thời kỳ có phong trào cách mạng vẫn gọi là "tinh thần tích cực về mặt chính trị của quần chúng", về vấn đề này đã có xác nhận khoa

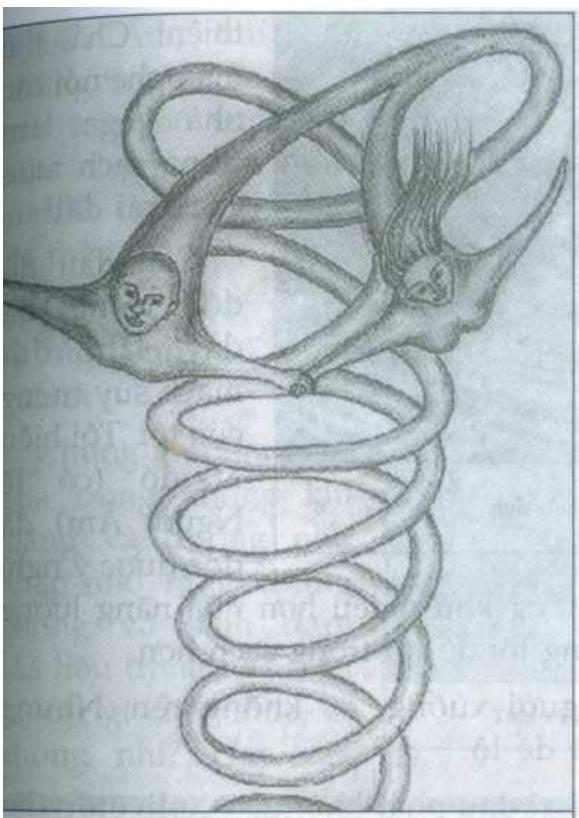
hoc. Như tôi đã viết, các nhà khoa học Nhật Bản đã mô tả hiện tượng gọi là "phenômén con khỉ thứ một trăm" khi một trong số các con khỉ trên một hòn đảo của Nhật Bản nghĩ ra chuyện rửa khoai lang. Sau đó và cứ thế - chú khỉ "tiến bộ" này dậy bà con họ hàng của nó học được công việc bổ ích này (khi ăn không bị sạn trong mồm), và cứ thế những con khỉ đã biết dạy các con

chưa biết cho tới khi số khỉ biết rửa khoai lang lên tới 100 con thì lúc đó tất cả các con khỉ của tất cả đảo Nhật Bản (nhiều lắm đấy!) cũng đều đã biết nhặt những củ khoai lang vứt dưới cát đem đi rửa. Đã có một cơ chế thông tin hùng mạnh gì đó tích tụ và loan truyền ý nghĩ hoạt động.

Tôi nhớ tới câu chuyện của một nữ bệnh nhân người Anh. Cô ta kể rằng nguyên nhân căn bệnh của cô là stress do người yêu cô ta bỏ Luân Đôn, thành phố quê hương đi Niu Oóc để nhận một việc làm có lợi hơn. Một năm sau khi họ gặp lại nhau người phụ nữ Anh này không nhận ra người yêu dấu của mình nữa - anh ta đã trở nên tham lam thậm tệ. Cô ta đấu tranh mãi với tính tham lam của anh ta mà cô ta gọi là bệnh hoạn, nhưng không sao thay đổi được - trước mắt cô ta vẫn là chàng trai người Luân Đôn đó nhưng xa lạ, ánh mắt là mối đam mê khác - đó là tiền bạc còn cô, người con gái Anh xinh đẹp thì mờ nhạt dần. Thậm chí một lần uống cà phê trong quán anh ta còn nhắc đến lợt cô thanh toán. Và người phụ nữ Anh này hoàn toàn chắc chắn rằng nước Mỹ đã "truyền" căn bệnh tham lam sang người yêu của cô và tham lam là một căn bệnh, còn toàn nước Mỹ là "quả bom truyền nhiễm", nơi mà "căn bệnh truyền nhiễm" là lòng tham - cơ sở của lối sống Mỹ. Thậm chí sau khi mất người yêu cô có ý muốn đề nghị quốc gia trước đây đã từng là thuộc địa của Anh thay lá cờ sọc sang lá cờ có hình tờ đôla.

Tôi hiểu không vô cớ mà nhà bác học thiên tài Nga V. p. Cadđnatrêep đã đề xướng thuật ngữ "informosom" sau khi đã chứng

minh rằng thông tin có thể lan truyền bằng cách nào đó không biết. Và tôi có cảm tưởng cốt lõi của các "informosom" đó là những "khối ý nghĩ kết đồng" có khả năng trάng trộn nhập vào các cơ thể khác, buộc chúng phải suy nghĩ hoặc làm điều vốn có trong các "khối ý nghĩ kết đồng" đó.



Khi chết, chúng ta cũng trở thành Người Ý
nghĩ – Vũ trụ

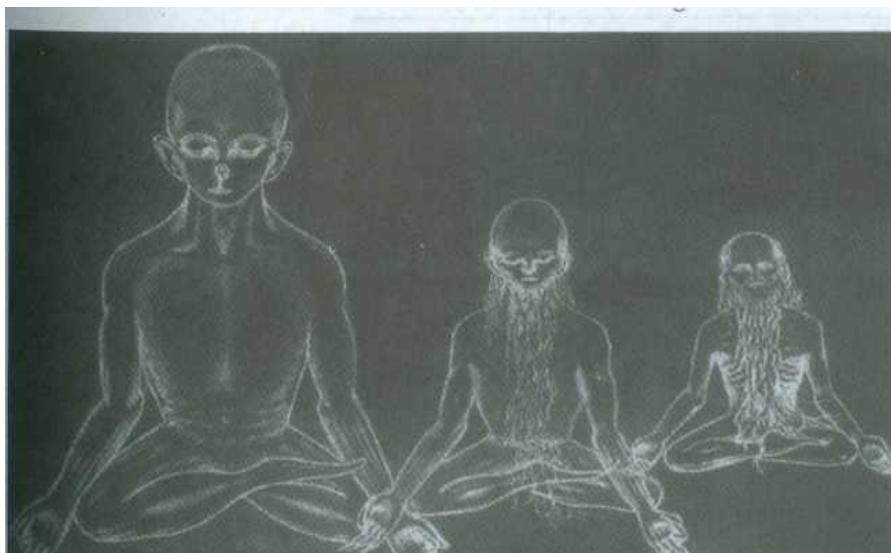
- Chẳng thể mà phải ở cạnh kẻ tham lam thì thật kinh tởm, - tôi nghĩ. - Họ, những kẻ ngốc tham lam đó là nguồn truyền "bệnh tham lam". Nhưng lại dễ chịu biết bao được ở bên con người trong sáng! Người này cũng là phát nguồn cái gì đó tươi sáng và tốt đẹp. Informosom có informosom tốt và informosom xấu! Và... nhiều cái tùy thuộc vào ý nghĩ lầm!

Tôi tiếp tục đứng đó, mắt không rời khối đá sáu cạnh do Milarêpa tạo tác. Các cậu bạn để tôi yên - các cậu ấy hiểu tôi và như tôi cảm giác hơi thương hại tôi vì đã bị những ý nghĩ, những ý nghĩ có ở khắp nơi đó kích thích đến như vậy, tới mức... infomosom tự nhiên từ trong nhận thức của tôi cứ tuôn ra tới tấp. Còn tôi thì thây buồn, hối' thôi, bởi vẫn thắc mắc tại sao người ta lại không hiểu được rằng hạnh phúc tuyệt nhiên không ở tiền bạc.

Tôi đã hiểu Ý nghĩ không thể lại không là sinh vật bởi lẽ thủy tổ Cõi Kia - bà tổ của mọi dạng sống - chính là Thế giới Ý nghĩ và mỗi chúng ta khi ở đó sẽ biến thành Người - Ý nghĩ - tự do, Khởi nguyên và Vĩ đại mà chỉ có Đấng Tạo Hóa mới hay, Đấng đã ban cho mọi sinh thể cái cơ bản - khả năng biết tư duy.

- Hãy sợ những ý nghĩ ác! - tôi muốn hét lên thật to. - Và thật tuyệt vời thỉnh thoảng các bạn vẫn tụ tập nhau trong gian bếp, rượu và thuốc lá giúp các bạn giải tỏa các ý nghĩ của mình để trò chuyện. Nhưng nói gì thì nói... xin các bạn hãy nói năng thiện chí!

Nhưng tôi im lặng. Tôi tiếp tục ngắm nghĩa khói đá sáu cạnh. Chẳng mấy chốc dòng suy nghĩ của tôi lại chuyển sang Người Âm. Tôi đã hiểu vì sao lại cần có những Người Âm. Không mang nặng những vấn đề của nhục thể họ cần cho



Có thể gọi Người Âm là đội quân canh giữ các ý nghĩ của chúng ta

nơi đây, Trái đất này, để sống trong thế giới của các ý nghĩ và điều khiển thế giới đó. Người Âm



Ý NGHĨ là vật hữu sinh

Chúng ta thật ít hiểu biết về Người Âm và vai trò của họ đối với sự sống trên Trái đất! Mà vai trò đó lại vô cùng to lớn! Có thể gọi những Người Âm mà thể xác đang yên nghỉ trong các hang động ngầm sâu thẳm của Milarépa và Tây Tạng là đội quân canh giữ những ý nghĩ của chúng ta. Không phải tự nhiên mà các yogi đã nỗ lực để được hơi giống Người Âm, họ từ bỏ những toan tính nhục thể và trong khi hành thiền họ đi vào Thế giới Ý nghĩ tràn gian. Chả thế mà Milarépa đã cố để trở thành một Người Âm hoàn thiện! Chả thế mà nghe nói các nhà yoga làm trong sạch aura của Trái đất!

Cơn đau dữ dội trong dạ dày làm đứt mạch suy tưởng của tôi. Tôi hiểu ai đó (có lẽ Người Âm) đã đọc được ý nghĩ của tôi và quyết định tống khứ nhiều hơn nữa

năng lượng
tiêu cực đã ứ
đọng trong tôi để tôi trong sạch hơn.

Tôi khẽ cúi gập người xuống, cổ không rên. Nhưng mặt mày nhăn nhó đã để lộ.

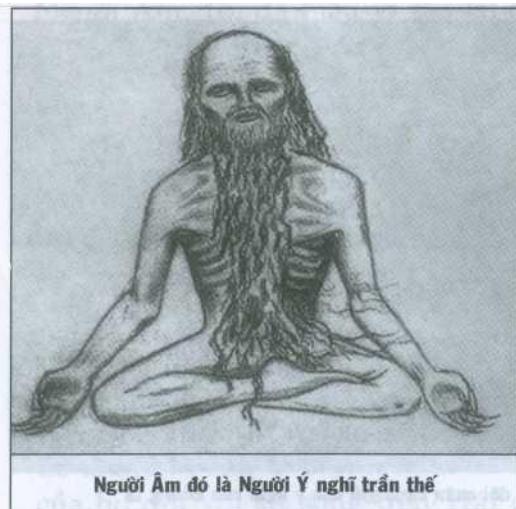
- Sếp làm sao vậy? Lại đau phải không? - Xêlivêtôp dịu dàng đặt bàn tay lên vai tôi.

- Ủ. Đừng để ý làm gì! Thung lũng Tử thần... Tôi thì gọi nó là Thung lũng Người Âm... Nơi đó hiện hành những luật lệ của Người Âm và nơi đó không có chỗ cho các luật lệ của người dương- Chỉ có ai có thể chấp nhận luật lệ của Người Âm, trải qua những thử thách... Nhẽ nào toàn bộ cuộc đời của chúng ta hoàn toàn là một sai lầm! - tôi thều thào.

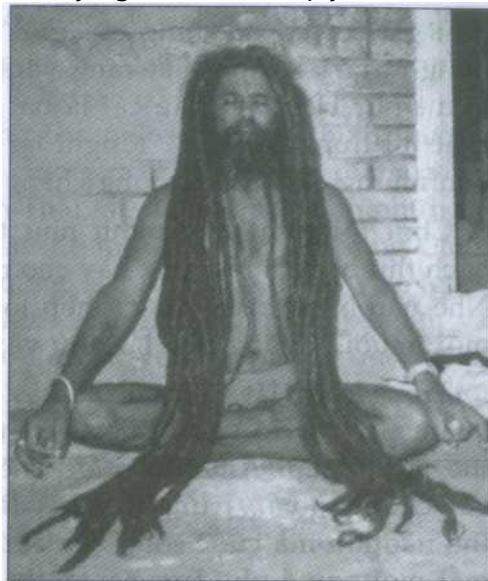
Tôi lờ đờ nhìn những đỉnh núi xung quanh mình.

Chúng như đang đu đưa trong không khí loãng và dường như nhắc nhở rằng chúng không vô

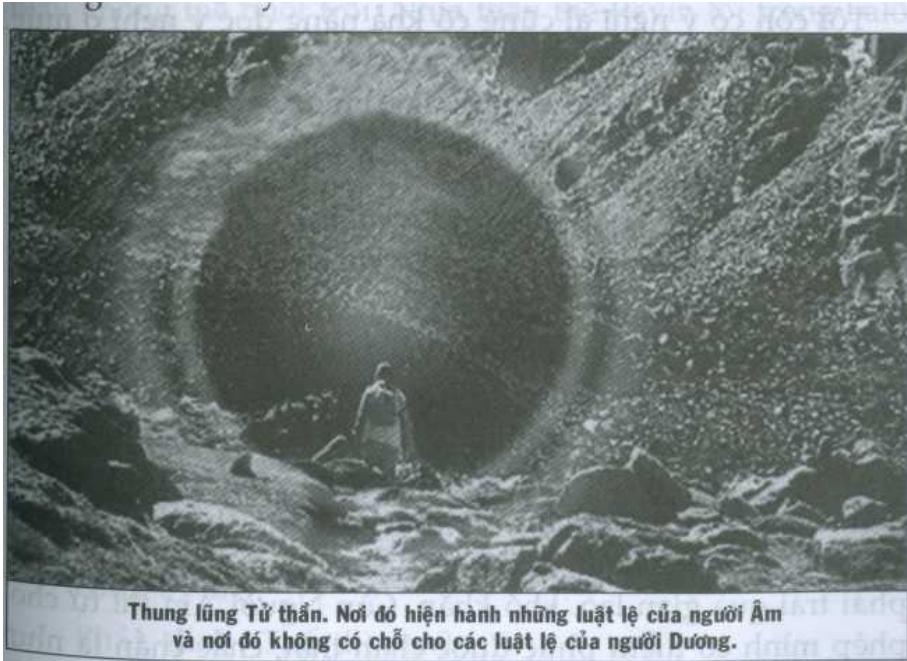
cũng là Người - Ý nghĩ, nhưng là Người - Ý nghĩ trần thế. Người này cần thiết cho nơi đây, Trái đất bởi Người - Ý nghĩ của Cõi Kia chính là Người vũ trụ - Ý nghĩ. Và trên Trái đất, như vẫn thường nói, - chẳng thiếu những vấn đề phức tạp, chẳng hạn vấn đề bảo vệ những câu chú linh thiêng, theo dõi dòng suy nghĩ của những người có ước vọng được nhập vào động Xô machi, xác định khả năng xảy ra hiểm họa toàn cầu, tạo điều kiện để tránh phạt những kẻ lầm lỗi và còn biết bao nhiêu vấn đề khác.



Người Âm đó là Người Ý nghĩ trần thế



Yogi cố gắng để giống Người Âm



Thung lũng Tử thần. Nơi đó hiện hành những luật lệ của người Âm và nơi đó không có chỗ cho các luật lệ của người Dương.

sinh đâu! Mà liệu trong tự nhiên có cái gì chết thực sự không nhỉ? Hay các triết gia cổ đại đã dùng từ "chết" để chỉ khái niệm "bất động" trong khi họ biết rằng vạn vật trong tự nhiên đều hữu sinh? Hay biết đâu cái là bất động trong thế giới vật chất thì trong Thế giới Ý nghĩ lại có đời sống năng động hơn những cái biết cử động chân, tay? Hay...

Chợt tôi cảm thấy mình như thể con vật

trong vườn bách thú bị đem ra trưng bày cho những người tò mò xem. Nhẽ nào Người Âm được phép lọt vào bí mật ý nghĩ của mỗi người? Chẳng nhẽ lại như vậy sao?

Trong chốc lát tôi quên khuấy cơn đau, tập trung suy ngẫm vấn đề đó và tôi hiểu chuyện là như vậy đấy. Hơn thế nữa Người Âm còn được phép tác động đến ý nghĩ của chúng ta và... trừu trị... hay làm trong sạch... Biết làm thế nào khi mà cuộc sống của chúng ta phơi bày ra trước mắt mọi người như trong vườn bách thú! Nhưng... xin lỗi, nếu nghĩ trong sạch hơn thì chẳng có gì phải giấu giếm!

Tôi còn có ý nghĩ ai cũng có khả năng đọc ý nghĩ ở mức độ khác nhau. Chúng ta cần thực thà mà nhận rằng chúng ta hay tin cặp mắt mà mình đang nhìn vào hơn là lời nói. Bạn thử nói chuyện với một người không nhìn vào mắt bạn mà xem - bạn sẽ cảm thấy ngay - thiếu thông tin! Thần Hồn chúng ta (hay Người - Ý nghĩ) giấu mình, nhưng rồi thế nào cũng bộc lộ và điều đó thể hiện ở chỗ chúng ta vẫn đọc được ý nghĩ của nhau cho dù chỉ "một tí thôi". Khi lên chương trình sự sống trần gian ba chiều, trí thông minh nào đó đã quyết định ban tặng con người "sự bí ẩn của ý nghĩ" mặc dù Thần Hồn của chúng ta có khả năng... Thế là chúng ta sống với nhau kín đáo bởi chúng ta... muốn tỏ ra mình thánh thiện và hào phóng và thực ra... Mà thời đại của sự chân thực đã tới đâu vì để có diêm phúc được chân thật phải trải qua gian lao, khó khăn. Còn Người Âm thì tự cho phép mình có diêm phúc được chân thật, chắc chắn là như vậy bởi tất cả họ đều có Tâm hồn Trong sạch. Là dạng sống trần gian đặc biệt của Người - Y nghĩ với việc tự bảo quản thân xác, để phòng mọi bất trắc có thể xảy ra Người Âm khi đọc ý nghĩ của những con người trần thế bình thường có lẽ sẽ bàn tán chuyện chúng ta thật ngu khi đi chêch lý tưởng chủ yếu - sự Chân Thật, để ngãm vào mình những ý nghĩ của Chúa Lạ, làm bạn tin một cách sai lầm rằng Chúa - chính là Bạn, còn lý tưởng là Người Giàu có. Và Người Âm có lẽ muốn đùa tí chơi - cho bảo quản xác kẻ giàu và tham lam để có dịp trò chuyện với người này một cách "chân thật, không muốn giấu giếm điều gì" và nhìn người này - trong suốt và đang bay, không còn "cái máy nhục thể biết chuyển động" mà vì lợi ích của nó người này đã dại dột dâng hiến chính mình. Có lẽ kẻ "đã từng giàu có" kinh hoàng khi hiểu ra rằng mình... không còn bao

tử nữa.

Tôi nhăn nhó vì đau. Tôi hạ ba lô xuống, lục lọi lấy ra viên thuốc dạ dày. Đưa vào miệng khô khốc tôi cảm thấy không thể nuốt trôi. Nhìn thấy thế Raphaen lôi trong balô của mình ra chai nước và đưa tôi. Lúc đó tôi mới cảm thấy viên thuốc đã xuống tới dạ dày.

- Thế bao tử anh đã bao giờ đau chưa? - Xêlivêtôp hỏi Raphaen.
- Lúc quá chén... Gi vây anh?
- Không, chẳng có chuyện gì cả.
- Ý anh muôn nói điều gì thì phải! - Xêlivêtôp cau mày.
- Làm gì có, hỏi thế thôi.
- Tôi chưa bao giờ là nô lệ của cái bao tử mặc dù ăn rất ngon miệng. Gi tôi cũng ăn được.

Thậm chí cả định ốc cũng tiêu hóa được.

- Định ấy ư?

Phải, định. Thế thì sao? Hỏi thế thôi, chả sao cả...

- Còn anh, Raphaen này, nên suy nghĩ, bao tử của anh có vấn đề đấy. Tôi có cảm tưởng cái dạ dày của anh chả rùy tiêu hóa được cái gì cả, mọi thứ tống thẳng xuống ruột Không thể thì sao anh gầy như vậy? Còn chuyện định thi nói làm gì...

- Dĩ nhiên tôi chưa thử định, - Raphaen cau mày.
- Rõ là định không phải món khoái khẩu rồi, - Xê li vê tốp đốp lại.
- Anh hiểu không, hiệu suất khi tiêu hóa thức ăn của tôi thấp hơn. Vì thế mà...
- Tuột hết xuống cái ống chử gì? - Xêlivêtôp cướp lời.
- Ông gì?
- Ông ở đằng sau ấy.
- Còn anh thì chẳng cái gì chui ra ở đấy cả sao!
- Có chứ, sao lại không, - Xêlivêtôp bối rối, - nhưng ít hơn.
- Tôi lại thấy không như vậy, - Raphaen nói đầy ý vị.
- Sao anh lại biết?
- Có bằng chứng...
- Bằng chứng gì?
- Giây vệ sinh! Chính anh, thủ quỹ, chả đã giao cho tôi quản lý giấy vệ sinh đó sao.
- Có thể vì tôi chui kỹ và nhiều lần hơn anh.
- Tôi cũng sạch sẽ lắm chứ!
- Thế anh có nhìn cái chui ra ấy không? - Xêlivêtôp néo néo mắt.
- ít khe. Tôi chẳng thấy thú vị gì. Còn anh, tôi cảm thấy anh thích thú lắm thì phải!
- Ai cũng thích.
- Nhưng không phải tôi.
- Vì sao?
- Vì nhìn cái đó là thấp hèn.
- Thôi những lời hoa mĩ ấy đi! Anh muốn nói anh chưa bao giờ nhìn... của mình chử gì?
- Chưa bao giờ.
- Tôi không tin.
- Uống thật!
- Vì sao?
- Là vì nếu anh nhìn "cái đó" của anh thì anh sẽ thấy thức ăn chưa tiêu, cà rốt chẳng hạn.
- Tôi lại thích cà rốt mới chết chứ.

- Và anh ăn vào chỉ để tô điểm "cái đó" hay sao?!
- Chuyện ấy anh lấy đâu ra?
- Ống tiêu hóa không phải là cái ống dẫn, - Xêlivêtôp giơ ngón tay trỏ. - Thức ăn trong đó được nêu chín.

- Tiêu hóa, - Raphaen sửa lại.

Nghe hai cậu bạn tranh luận tôi hiểu cả hai người không phải nô lệ của cái bao tử, nếu không số phận đã chẳng đưa họ tới Tây Tạng xa xôi này và bắt họ phải chịu đựng biết bao thiếu thốn. Hơn nữa ở Tây Tạng nơi đây không biết vì sao mà ăn không vào, trong khi đó thì tinh thần rạo rực. Chẳng thế mà về mức độ gầy gò Xêlivêtôp gân đuổi kịp Raphaen.

Cơn đau ở vùng dạ dày đã đỡ. Tôi ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt của vị tu sĩ, tôi hỏi:

- Xin tu sĩ cho biết bản thân ngài có tin là bằng "hai bàn tay" con người có thể tạo ra những phiến đá và khối đá sáu cạnh đó không?
- Hắn là tôi tin. Mà đâu chỉ những khối đá riêng lẻ người ta đã tạo ra cả quả núi... chẳng hạn quả núi kia kia - tu sĩ chỉ tay.

Những quả núi nhân tạo

Tôi nhìn theo hướng tay tu sĩ chỉ và trông thấy sườn núi đối diện quả thật như đã được tiện: những cái luống như bậc thang chạy ngang quả núi.

- Ở đây không loại trừ khả năng kết cấu núi này có tính thớ lớp, gió đã xói mòn bề mặt ngọn núi trông giống như những cái bậc.

- Sao?! - tu sĩ hỏi lại.

Tatu dịch lời Raphaen.

- Không, không! - vị tu sĩ kêu lên. - Không phải gió đã làm nên những bậc đó! Con người đã tạo ra những bậc đó!

- Họ đã làm như thế nào, thưa ngài, - Raphaen chưa chịu im.

- Bằng hai bàn tay và cái đầu, - vị tu sĩ lúng túng.

Truyền thuyết nói như vậy.

- Truyền thuyết bao giờ cũng nghiêm túc! - Xêlivêtôp nhìn Raphaen.

- Những bậc đó có tác dụng gì? - Raphaen hỏi cẩn kẽ.

- Tôi không rõ. Không thấy viết gì về chuyện này... - vị tu sĩ nhìn xuống.

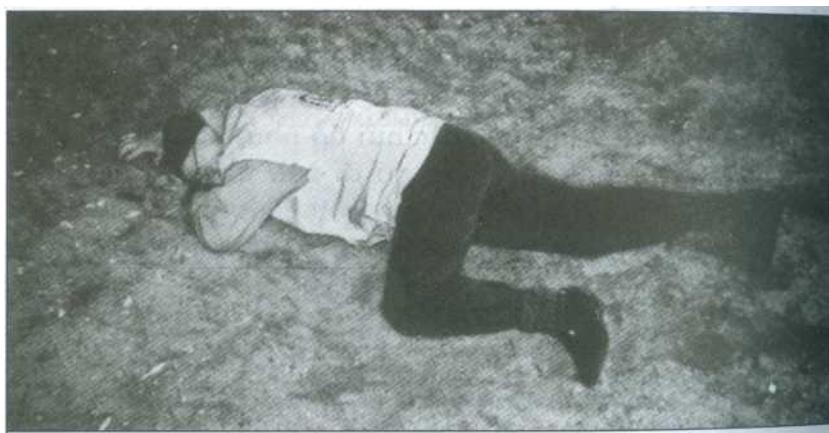
Tôi nghĩ mình cũng chẳng biết công dụng của những cái bậc đó và còn hơn thế nữa - không thể phỏng đoán. Lúc đó tôi đâu đã biết các bậc núi đó như thế có khả năng dập tắt năng lượng tinh vi khi nó đi vào thế giới ba chiều của chúng ta từ thế giới khác, ví dụ thế giới bốn chiều vốn

"nhiều năng lượng" hơn.

Phải có một chuyến đi khảo sát Ai Cập nữa, may ra sẽ hiểu ra điều gì đó. Vì ở Ai Cập nóng bức đó chúng tôi đã giải thích những kim tự tháp bậc thang là những kim tự tháp để vào thế giới chúng ta, còn những kim tự tháp đỉnh nhọn cổ điển là để ra khỏi thế giới của chúng ta.

Còn khi đó ở Tây Tạng trí tuệ tôi thô sơ hơn nên cứ thiên về xét đoán của Raphaen cho rằng đó là hiện tượng xói mòn bởi gió. Nhưng đâu đó sâu thẳm trong tâm trí có một ý nghĩ kín đáo rằng Sambala vĩ đại có thể đồng thời sống trong vài thế giới song hành một lúc nào đó đã tạo tác ở nơi đây cái mà tương lai của chúng ta sẽ phải phụ thuộc vào nó và tới một lúc nào đó trong chúng ta sẽ xuất hiện "những con người mới" giống chúng ta, nhưng... là những người khác... những người mới... Tôi bắt tay tu sĩ. Còn Xêlivêtôp lắc tay ông ta lâu quá làm tu sĩ phát hoảng.

Chúng tôi tiến về phía trước theo lộ trình đã định quanh co giữa những tảng đá. Tôi vừa bước vừa nhăn nhó vì đau. Trời đã tối.



Người Âm đã không thương tôi.

Chúng tôi dừng lại dựng lều. Cơm đau dạ dày hành hạ tôi đến tột cùng. Tôi nằm xuống đất, quằn quại và rên.

Ối! Ố-i-ối! - có lẽ tôi đã thốt lên như vậy trong buổi tối Tây Tạng tĩnh mịch, lạnh lẽo đó. Những Người Âm đã không thương tôi.

Chương 18

Chi toàn kim tự tháp

Hiển nhiên là bùa tối tôi không ăn gì cả. Các cậu trong đoàn đưa tôi - chẳng khác gì bệnh nhân - vào lều bạt to, riêng biệt, còn các cậu đó thì chen chúc trong cái lều nhỏ, dựng thêm. Rõ là các cậu bạn sợ tôi sẽ không ngủ được vì tiếng ngáy của các cậu ấy. Còn tôi thì lại thấy thiếu vắng tấm vai bạn bè để rúc vào đó cho dịu đi những cơn đau khủng khiếp.

- Khò! - vang lên trong đêm tĩnh mịch từ căn lều bên cạnh.
- Biết mà, thể nào anh ta cũng ngủ trước mình, - có tiếng khó chịu của Raphaen.
- Đúng thế... - có tiếng đáp bức dọc của Ravin.
- Các anh tán gẫu vừa chừ, để sếp ngủ với chừ! Chả ý tứ tí nào cả - lều sếp ngay bên cạnh! - có tiếng Xêlivêtốp vừa tỉnh giấc.

Lại im lặng. Một sự im lặng căng thẳng. Trần lều đen xì đè lên tôi như thể trần hang động có Người Âm.

- Khò! - cái âm thanh đầy sức sống đó lại vang lên từ lều bên cạnh.
- Ôi giờ! - có tiếng thở dài của Raphaen.
- Khò! - có tiếng đáp lại.
- Sắp ngủ rồi... - Raphaen thở phào.
- Khò! Khò! Khò! Kh... kh... kh..., khừ... khừ... khừ khừ-khò-khừ... kh...r...r-r!!! - liên tục phát ra từ lều bên cạnh
- Thế này thì ngủ nghê gì nữa, - có tiếng bi đát của Raphaen. - Ravin, huých anh ta một cái đi.
- Có ngay.

Có tiếng ộc ộc.

- Tác dụng rồi, - giọng Raphaen tỏ ra hài lòng. - Ngủ nhanh lên, đi cậu.

Lại im lặng căng thẳng. Cơn đau chưa dịu.

- Khò! - cắt đứt bầu im lặng.
- Không kịp rồi, - có tiếng đáp lại.
- Khò! Khò! Khò! Kh... kh... kh..., khừ... khừ... kh-r-r... kh-r-r... kh-r-r...!!!
- Lại còn đổi giọng nữa chừ. Khủng khiếp quá!

- Ủ...

- Kh-r-r... kh-r-r... kh-r-r...
- Kinh khủng!
- Kh-r-r... kh-r-r... kh-r-r...
- Cạnh cái máy kéo còn dễ chịu hơn!
- Kh-r-r... kh-r-r... kh-r-r...

Sau đó tôi nghe thấy tiếng ồ ồ, chắc là Ravin đã hích Xêlivêtốp.

Đang im lặng thì lại có tiếng "u-ôp" ngắt quãng.

- Không lâu đâu... - Raphaen thốt lên thất vọng.
- _ Khò! - Xêlivêtốp như thể khẳng định.
- Ôi!!!
- _ Khò! Khò! Kh... kh... kh..., khr... khr... kh-r-r... kh-r-r... kh-r-r...?
- Huých nữa nhé?!
- U-ôp!
- Hích nữa đi! Mạnh vào!!

- Các anh làm cái gì thế, chẳng để người ta ngủ, - có tiếng ngái ngủ của Xêlivêtôp.
- Anh ngáy!
- Tớ ấy ư?
- Anh lật người lại đi!
- Lật thế nào?
- Nằm sấp xuống.

Mọi người loay hoay hai-ba phút gì đó.

- Tôi bị dồn vào chân tường lều, - Ravin nói như rít lên.
- Tôi cũng vậy, - Raphaen hưởng ứng.
- Hay tôi ngủ ngồi vậy?! - có tiếng khó chịu của Xêlivêtôp.
- Xêlivêtôp này, tốt nhất anh ngồi chờ chúng tôi ngủ đã, sau đó anh tha hồ ngáy.
- Thế các anh không ngáy hay sao?
- Dĩ nhiên là không rồi!

Qua những tiếng động tôi biết quả thật Xêlivêtôp ngồi dậy chờ Ravin và Raphaen ngủ đã.

Thỉnh thoảng lại có tiếng nhả khói.

Tôi cảm thấy Xêlivêtôp nhả khói thuốc lá qua cửa thông hơi con tí của lều bạt.

U-gu-gu-gu, - xuất hiện âm thanh mới.

- Một tên ngủ rồi, - Xêlivêtôp vừa nói vừa nhả khói
- u-gu-gu-gu!
- vẫn chỉ một tên.
- U-gu-gu-gu, u... u— ur... ur... ur..., ur-r-r... ur-r-r.. ur-r-r...
- Ngáy cũng phải luyện đấy, - có tiếng nhận xét của Xêlivêtôp.
- Ur-r-r... ur-r-r... ur-r-r...
- Cái họng gớm ghiếc!

Sau đó có những tiếng sột soạt. Hình như Xêlivêtôp đẩy Ravin và Raphaen ra để lấy chỗ nằm xuống ngủ. Im ắng một lúc rồi lại có tiếng:

- Ur-r-r... ur-r-r... ur-r-r...
- Bỗng giữa những âm thanh đều đều vang lên như một tiếng súng nổ:
- Khò!
- Ur-r-r... ur-r-r... ur-r-r...

Tiếng "khò" nhiều lần sau đó chuyển sang âm thanh "kh", sau nữa - âm "khr" và... trong không gian yên tĩnh của Tây Tạng tốp ca Nga hùng tráng "cất tiếng":

- Kh-r-r... ur-r-r... ur-r-r... ur-r-r...
- Khổ thân cậu Ravin! - tôi nghĩ thầm.

Nói thật, tiếng ngáy của các cậu bạn đã giúp tôi rút ngắn cái đêm khủng khiếp với cơn đau tột độ đó. Thỉnh thoảng giữa các cơn đau tôi cũng chợp mắt được một lúc. Vốn dễ ngủ tôi có thể ngủ ngay bên cạnh người có nhưng tiếng ngáy thống thiết, đứt quãng làm bạn sơ hết Vía va nghĩ "Hay cậu ta chết rồi?". Nhiều khi khoảng cách giữa hai đợt ngáy kéo dài làm chính bạn cũng thấy khó thở. Bỗng đang căng thẳng đến đỉnh điểm thì có tiếng "Khò!!!" bấy lâu mong đợi, sau đó tiếng ngáy to dần tới mức có cảm tưởng người ngáy cố kịp nhả hết "lượng âm thanh" trước khi tụt mất lưỡi. Còn những âm thanh đơn giản và ấm áp "xr-r-r... xr-r-r..." hay "ur-r-r... ur-r-r..." lại ru ngủ tôi như điệu nhạc vỗ về ngủ đi.

Trong số đoàn viên tự tôi thấy mình "ít ngáy nhất".

Sáng hôm sau dạ dày vẫn đau, nhưng không dữ dội nữa.

- Sếp ngủ được chứ? - Xêlivêtôp hỏi tôi.

- Ngủ gì đâu...

- Bạn mình cũng ngủ rồi lắm.

Tôi thấy mệt mỏi vì đau đớn. Tôi muốn... về nhà. Nhưng nhà xa lắm.

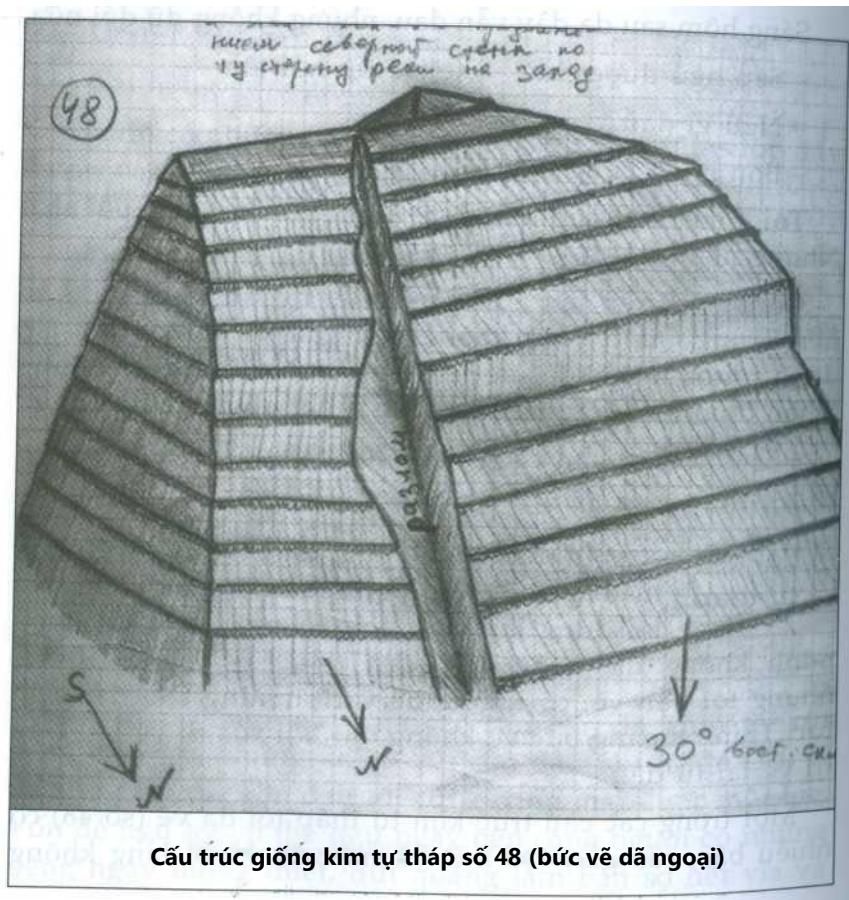
Chúng tôi xếp lều gọn gàng, sau đó ăn sáng - mì ăn liền Trung Quốc. Ngủ không đầy giấc Xêlivêtôp hai lần đánh rơi ba lô khi đặt nó lên lưng chú bò rừng Tây Tạng "thân thương"...

Raphaen bức bối đứng nhìn, chẳng nói gì.

- Thế nào, đi chứ các cậu? - tôi khẽ nói.

Lại kim tự tháp Trên đường đi chúng tôi bắt gặp nhiều kim tự tháp mới. Chúng nhiều lắm. Nén cơn đau tôi dừng lại chụp ảnh và phác họa. Tôi hiểu mình không thể hoàn toàn tập trung tư tưởng để vẽ, nhưng tôi vẫn vẽ, cố không để ý tới những cơn đau liên tục. Thỉnh thoảng bức vẽ không đạt, tôi xóa đi vẽ lại, kiên trì vẽ lại từ đầu.

Một trong các cấu trúc kim tự tháp tôi đã vẽ (số 48) có nhiều bậc, cao gần 400 mét và mặc dù hình dạng không cân đối, rất giống công trình nhân tạo và cổ xưa, hiện rõ trên nền những dãy núi đổ nát của Tây Tạng, ở giữa có chỗ đứt gãy rất lớn.



trèo lên sườn rồi sau đó... leo lên kim tự tháp đó? Ở đây hoàn toàn có thể leo được! - Ravin nói vẻ lảng mạn.

- Không nên, - tôi đáp cau có.

- Vì sao ạ?

- Gương.

Cấu trúc kim tự tháp tiếp theo (số 59) mà chúng tôi đã gặp trên đường đi đồ sộ và vô cùng rầm rộ. Từ dưới thung lũng nhìn chêch lên qua mỏm đồi đá lở chúng tôi trông thấy cái gì đó to lớn và có bậc, cao ít nhất cũng phải tới 700-800 mét. "Cái gì" đó nổi bật lên giữa những rặng núi bao quanh.

- Chà, chà! - Ravin reo lên. - Thế mới là kim tự tháp chứ!

- Ủ nhỉ... - Raphaen đáp lại.

- Sếp này, hay mình

-Ờ nhỉ .

- Tôi có cảm giác ở đây trong Thành Thiên Đế tất cả các cấu trúc giống kim tự tháp đều được những cỗ Gương Thời gian bảo vệ. Lúc này chúng ta chưa có sơ đồ Thành Thiên Đế, nhưng chúng ta sẽ làm sơ đồ đó, nhất định sẽ làm - chả thế mà tôi đang đo rất kỹ các góc phương vị. Còn nếu chúng ta leo lên công trình tựa kim tự tháp này thì tôi không loại trừ khả năng chúng ta sẽ bị thời gian co tác động và... ngay lập tức biến thành các ông lão. Đừng, các cậu ạ!

- Không nên thật, - Xêlivêtôp tán thành.

Tới gần "cái gì đó có bậc" chúng tôi trông thấy rõ mồn một hình lập thể, kích thước cũng phải tới 50x50 mét trồi lên trên một cái bậc của "cái gì đó".

Như thể được tiếp thêm sức, quên hết đau đớn tôi cùng Ravin leo hết đồi nọ đến đồi kia. Chẳng bao lâu trước mắt chúng tôi hiện ra toàn cảnh công trình đá khổng lồ. Hai cấu trúc có bậc giống kim tự tháp được nối với nhau bằng vòng cung đá dài không dưới 2km. Nhận thấy rõ là công trình khổng lồ đó có kết cấu đá khác với các đồi xung quanh: bề mặt lấm tấm tuyết, đá lấp lánh như mặt gương. Có cảm tưởng một thời chở công trình này là một ngọn núi bình thường, các nhà xây dựng cổ xưa đã tiện thành cấu trúc khác thường này.

- Có lẽ ở đây đã sử dụng lade đá để tiện núi, - tôi thốt ra với chính mình.

Tôi vẽ cấu trúc đó rất kỹ và luôn thắc mắc về thiên chức của nó.

- Ravin này, theo cậu người xưa dựng công trình khổng lồ này để làm gì?

- Em không biết, sếp ạ, - cậu ta đáp.

- Anh cũng chẳng biết, - tôi khẽ thú nhận.

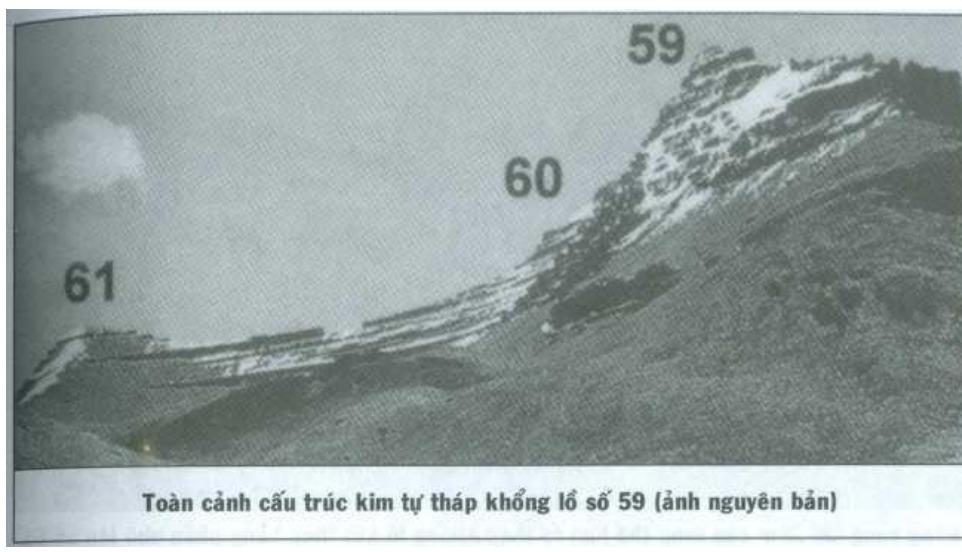
Cái gì thế kia những cỗ khuôn chǎng

Tôi ngồi xuống tảng đá và suy nghĩ. Ý nghĩ hỗn loạn. Tôi rất muốn biết điều đó... nhưng tôi đã không biết.

Tôi gồng lên, chờ đợi từ cái đống ý nghĩ lộn xộn đó sẽ nẩy ra một ý nghĩ "cứu trợ" như tia sáng giúp tôi gỡ cho ra mớ bòng bong ý nghĩ đó. Nhưng chẳng thấy cái "tia sáng" đó đâu cả. Tôi cúi đầu buồn bã.

- Ôi! - tôi thốt ra chán chường.

Tôi đứng dậy, xếp tập vở vẽ vào ba lô và nhìn công trình đá khổng lồ, đẹp vô cùng đó lần chót.



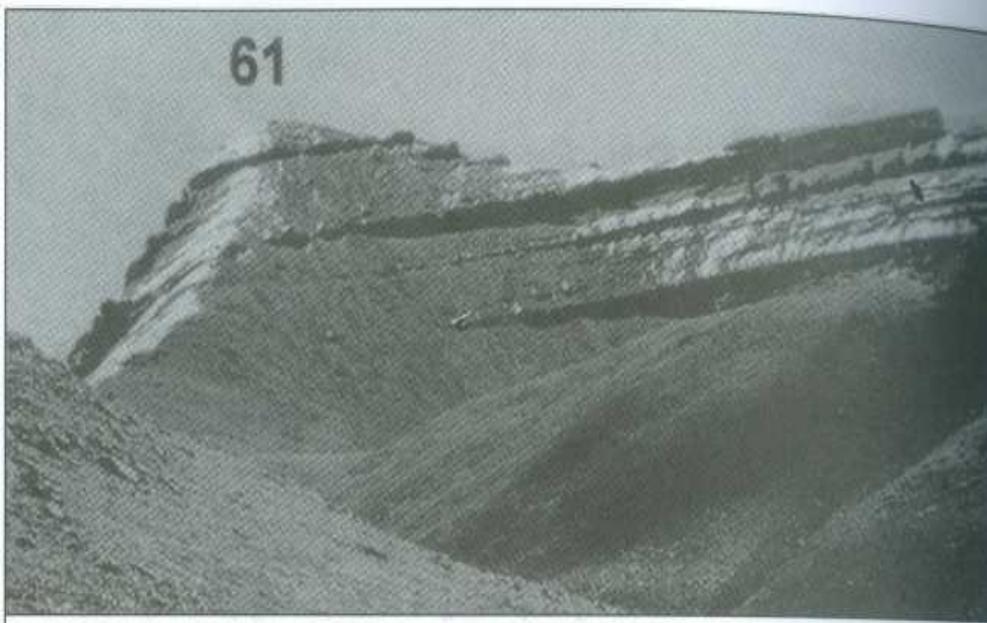
- Cỗ Khuôn! - suýt nữa thì tôi thét lên đột ngột với chính bản thân mình. - Đó là khuôn! - Đúng rồi - đó là khuôn! Cỗ khuôn khổng lồ! Nhưng... Khuôn của cái gì mới được chứ? Của cái gì?! Cái gì?! Cái gì đã được tạo ra theo khuôn mẫu

đó? Ai đã làm việc đó?

Tôi thấy trí thông minh của mình kém cỏi đến hèn hạ. Tôi bé tí tẹo teo trên nền nõ

452

TRONG VÒNG TAY SAMBALA

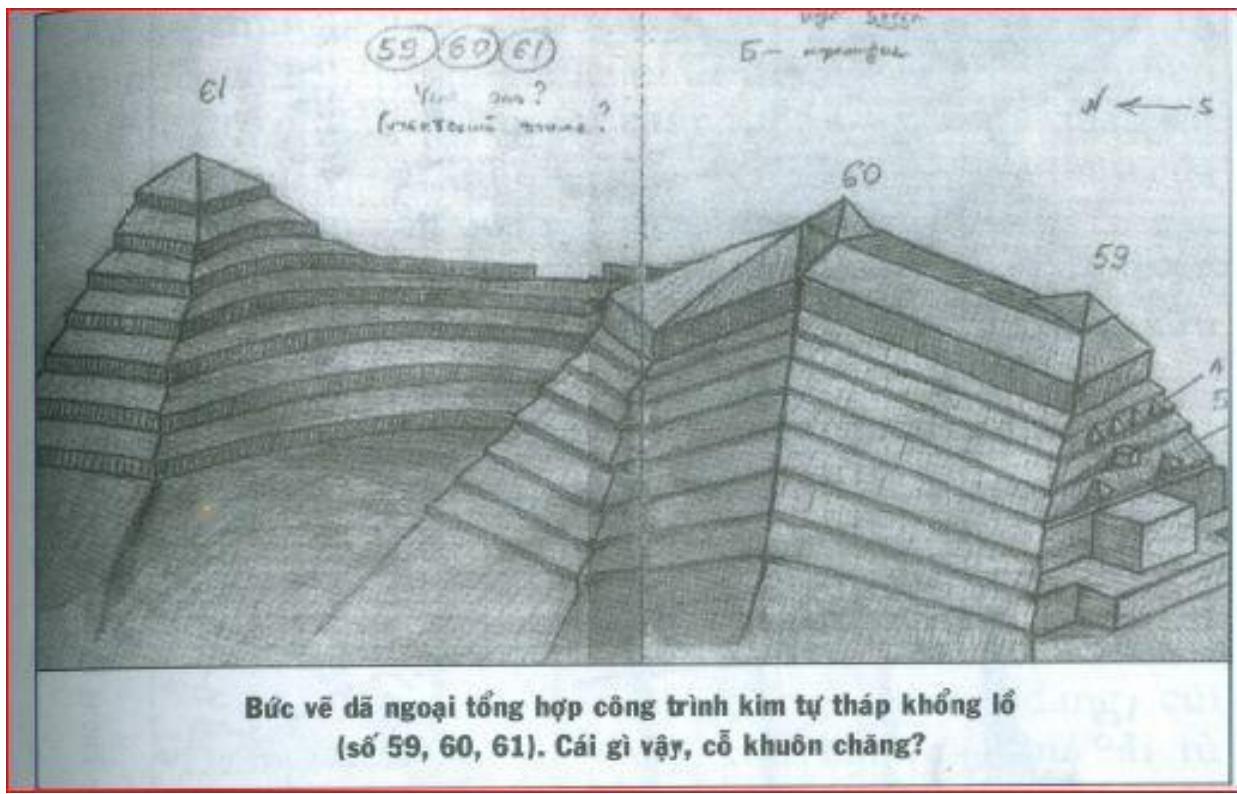


Vòng cung dài 2km của tổng thể km tự tháp khổng lồ kết húc bằng phẳng nhô lên số 61 (ảnh nauvén bản)

khuôn khổng lồ đó. Tôi ít hiểu biết quá! Tôi nhỏ bé quá chừng! Như... con kiến vậy-

Tôi cúi đầu bước tiếp theo lộ trình. Từ "ma trận" lóe lên và biến mất trong tiềm thức.

Chẳng bao lâu chúng tôi tới chỗ tổng hợp kim tự tháp - gương dài gần 7km. Tôi vẽ liên tục, phác họa từng chi tiết của tổng hợp đó để



sau này liên kết chúng lại. Nhìn từ một điểm không thể thấy rõ tổng hợp đó được. Ngay cả mỗi

5

| Trong vòng tay Sambala – Chương 18

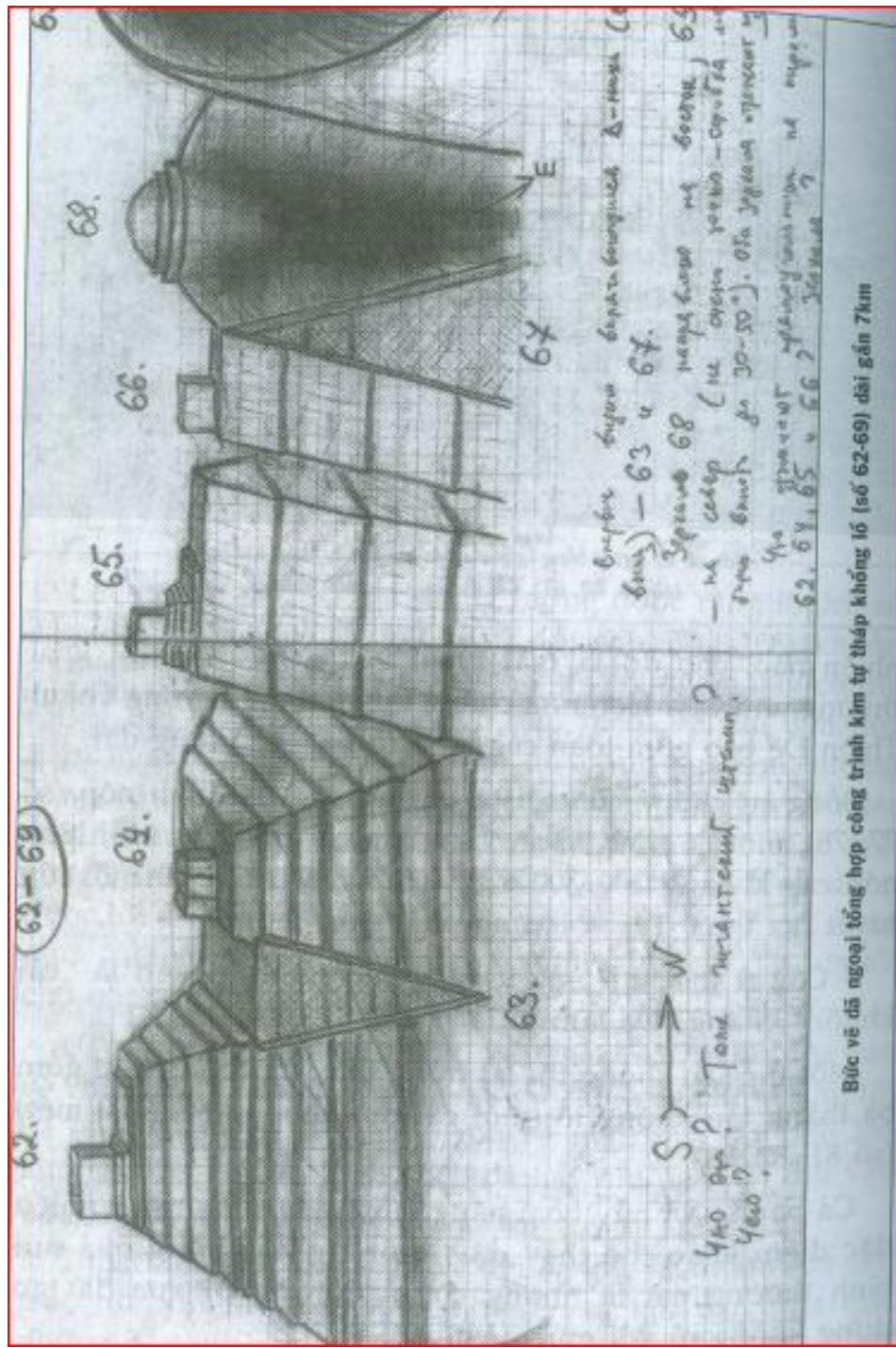
Đăng nhiều kỳ tại: <http://hoangthantai.vn/index.php?topic=985.0>

chi tiết cũng phải vẽ từ nhiều góc độ khác nhau, như vậy mới tái tạo được bức tranh hoàn chỉnh của tổng hợp đó. Dĩ nhiên tôi chụp ảnh nữa và đã tiêu phí vài cuộn phim và để cuối cùng mới hiểu ra rằng ảnh không giúp ích được mấy.

Mỗi bộ phận của tổng hợp đó cao gần 400-500 mét. Có cảm tưởng tổng hợp công trình này đã được "tiện" từ một quả núi có thể nhờ... cỗ lade đá vận hành bằng sức mạnh của Ý nghĩ con người.

Khi tôi ngồi
trên phiến đá và
nén cơn đau dạ
dày để hoàn tất
bức vẽ toàn cảnh
tổng hợp công
trình kim tự tháp
- gương tôi
không còn thắc
mắc ngu xuẩn về
chức năng của
công trình
khổng lồ đó nữa.
Tôi đơn giản
cảm thấy đó là
"cỗ khuôn" của
cái gì đó lớn lao.
Nhưng là cái gì
mới được chứ?
Tôi không biết
nữa.

Lúc đó tôi
đâu có thể
tưởng tượng
được rằng lôgich
sẽ dẫn dắt
chúng tôi tới kết
luận đó là những
"cái khuôn
dập"... Thể xác
của Con người.
Song về chuyện
này chúng tôi sẽ
nói tới trong
cuốn sách tiếp
theo. Và xin ban



Bức vẽ đã ngoại tổng hợp công trình kim tự tháp khổng lồ (số 62-69) dài gần 7km

đọc thân mến hãy tin tôi - chuyện đó phức tạp lắm, nhưng cũng vô cùng lí thú. Hơn nữa chắc

chắn độc giả sẽ ngạc nhiên trước một điều: người Sumer cổ đại đã biết bí mật của Thành phố của các Thiên Đế. Và... bạn có hình dung được tôi đã ngạc nhiên như thế nào khi phân tích các dạng nước của sự sống trên Trái đất chuỗi suy nghĩ đã đưa tôi chở nhận ra thực chất các văn bản của người Sumer.

Cấu trúc giống kim tự tháp tiếp theo (số 70) rất độc đáo về chủ định và không giống bất cứ cấu trúc nào chúng tôi đã gặp. Cao gần 500 mét. Trên bề mặt phía tây nhô lên không hiểu là những phế tích đá hay những hình thù vào lúc nào đó ai đó đã tạo ra.

Thoạt đầu tôi băn khoăn về nguồn gốc nhân tạo của cấu trúc tựa kim tự tháp này, nhưng sau khi đảo mắt qua những dãy núi xung quanh tôi tin rằng không quả núi tự nhiên nào, cho dù lạ mắt nhất, lại có thể nổi trội khác thường như vậy. Hơn nữa chúng tôi lại đang ở trong Thành Thiên Đế bao gồm toàn các kim tự tháp và tượng đài.

Bỗng sự chú ý của tôi tập trung vào hai hình nón (số 77, 78), một có đỉnh nhọn, hình kia có hình trụ. Mỗi hình nón cao khoảng 200-300 mét. Chúng đều bị phủ một lớp tuyết lưa thưa. Tôi vội vàng phác họa chúng.

- Cái gì thế nhỉ? - tôi lại tự hỏi mình. - vẫn là "cái khuôn" chăng? Để làm gì?!

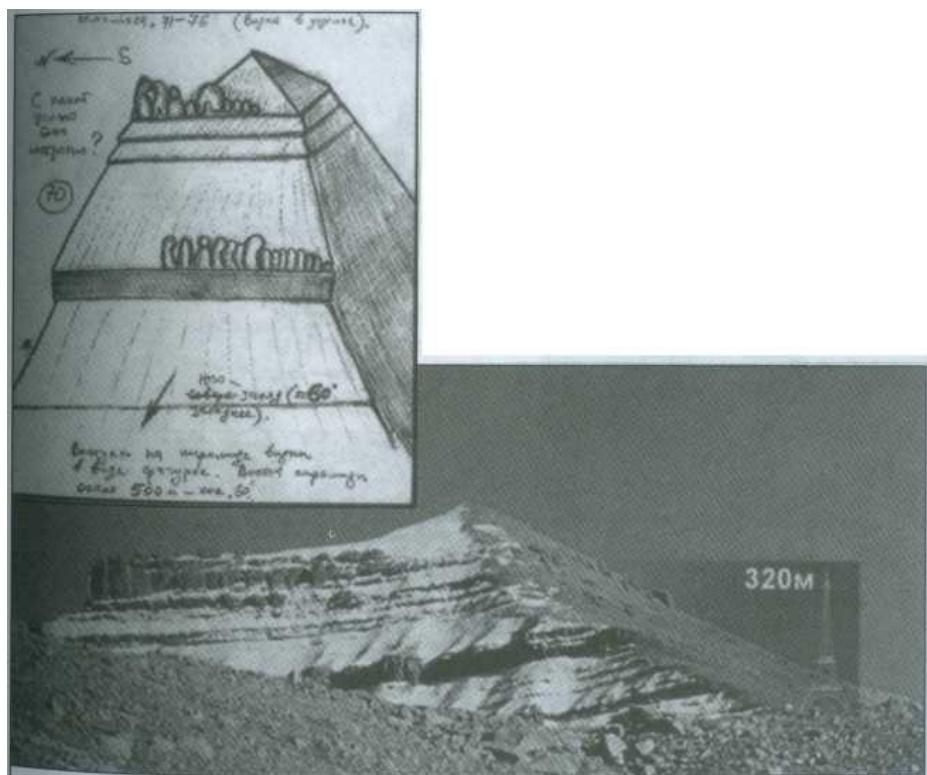
Một lúc sau chúng tôi lại trông thấy một tổng hợp gồm ba thành tạo khổng lồ (mỗi cái cao khoảng 600-700 mét) (số 81, 82, 83).

Cả ba đều bị hủy hoại nặng, những bậc thang và nhiều đặc điểm khác cho thấy đây không phải những quả núi bình thường mà là những công trình người xưa đã tạo dựng không rõ với mục đích gì. Xa xa chúng tôi lại nhìn thấy một cấu trúc tựa kim tự tháp nữa (số 85). Tôi hiểu từ

sau dãy núi chỉ nhìn thấy đỉnh cấu trúc đó, nhưng chúng tôi không thể tới gần để quan sát phần chân núi vì sợ... những cỗ gương. Phần trông thấy của cấu trúc này cao gần 200 mét rất giống kim tự tháp có bậc thang điển hình. Mặc dù cấu trúc này bị hủy hoại đáng kể vẫn có thể ghi nhận hàng loạt điểm khác biệt với những cấu trúc giống kim tự tháp khác mà chúng tôi đã nhìn thấy.

Và công trình giống kim tự tháp (số 86) lại ló ra sau

những rặng núi. Cao gần 500 mét, dài khoảng 1000 mét. Công trình bậc thang này có một nét rất đặc biệt. Toàn bộ công trình cong hình cung, trên đỉnh có ba chỗ nhô lên - một giống người



Bức vẽ dã ngoại và hình ảnh nguyên tác cấu trúc kim tự tháp số 70

đang cúi chào, thứ hai tựa như cái tù và, thứ ba giống phiến đá nghiêng. Tôi muốn chạy lên cao để nhìn rõ hơn công trình đó, nhưng cơn đau dạ dày đã không cho tôi làm việc đó. Khuôn đãy! - tôi khẽ thốt ra. -

Những cỗ khuôn khổng lồ và khác thường! Nhưng... của cái gì?

Tôi ngoài đầu lại và
bắt gặp ánh mắt của
Ravin.

- Giả thể, sếp?
 - Chả gì cả... những cỗ khuôn.
 - Khuôn gì?
Chả gì cả

Tôi lại nhìn chằm
chằm Ravin và không
hiểu sao tôi lại để ý tới
cặp mắt nâu, đúng
hơn là tròng đen màu
nâu của câu ấy.

- Tròng mắt, tròng
mắt... - tôi lại khẽ thốt
ra.

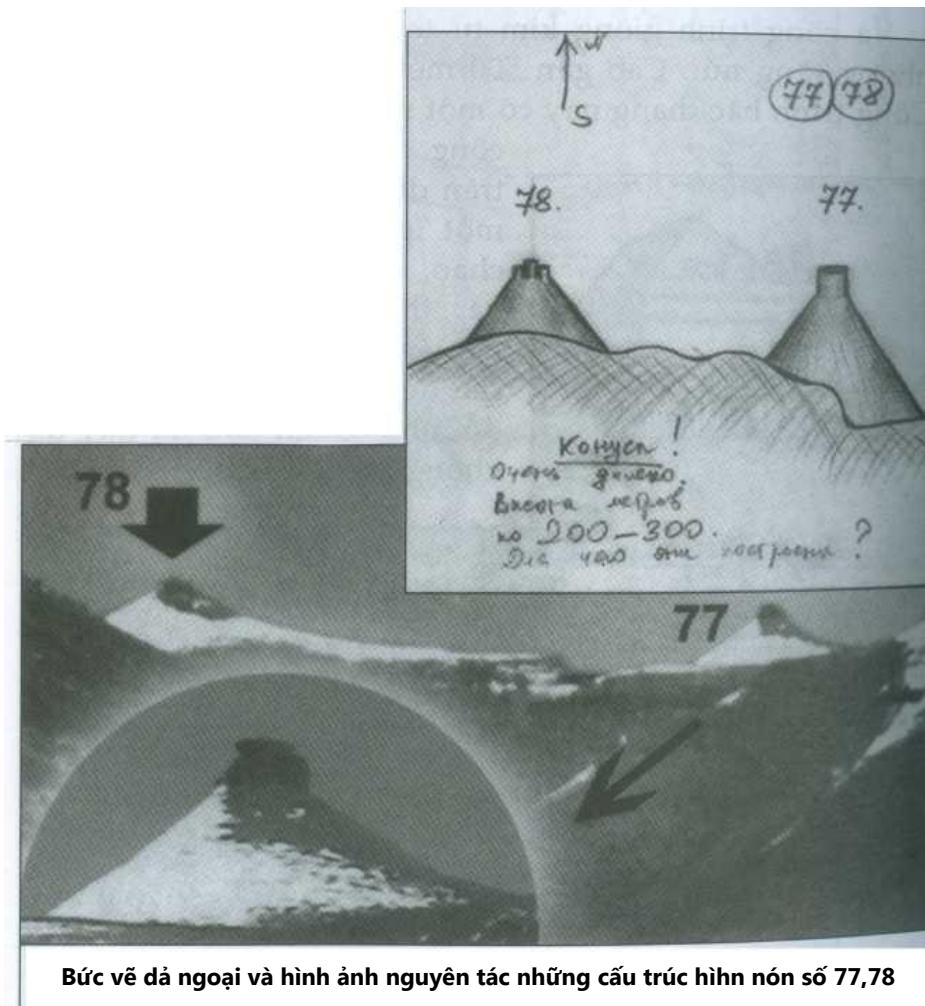
- Gi thể, anh?

- Chả gì cả... tròng
mắt

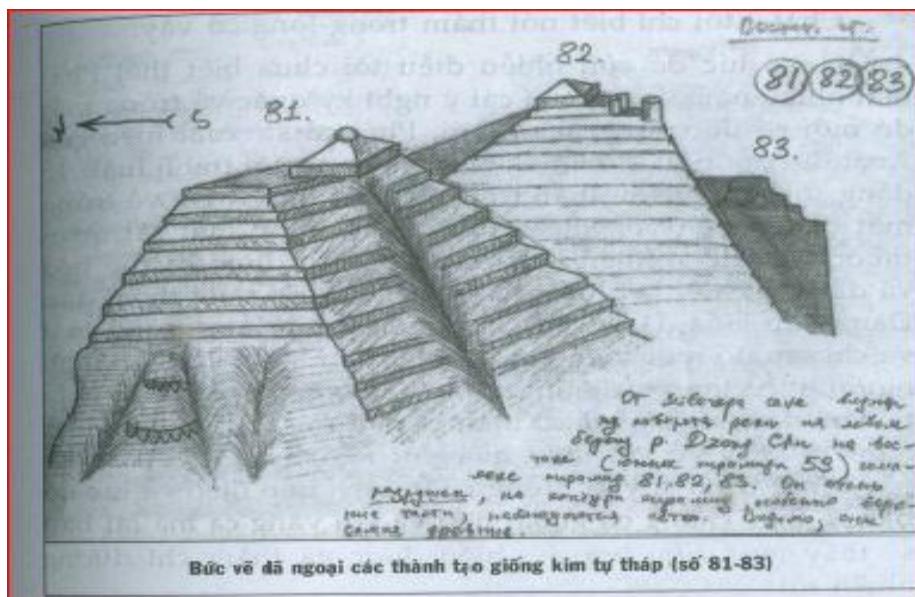
- Tròng mắt gì ở
đây hả anh?

- Anh cũng
chẳng biết.

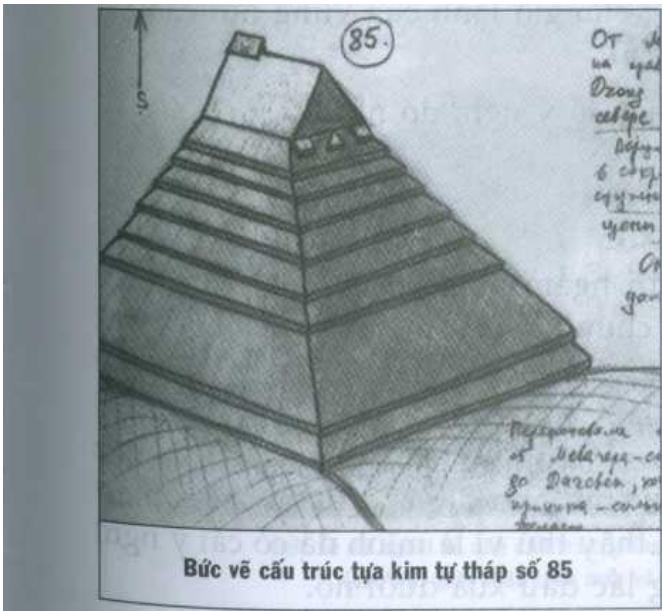
Tôi cựt hứng, cảm thấy sự kỳ quặc của cái ý nghĩ về trùng mắt đó



Bức vẽ dã ngoại và hình ảnh nguyên tác những cấu trúc hòn nón số 77,78



Bức vẽ đã ngoại các thành tạo giống kim tự tháp (số 81-83)



và nhớ tới hàng đống những điều lả lung
đeo bám tôi trên đường đời.

- Chà! - tôi chỉ biết nói thăm trong
lòng có vậy

Ôi, sao lúc đó còn nhiều điều tôi chưa
biết thế! Phải mất nhiều năm tháng nữa cái
ý nghĩ kỳ quặc về tròng mắt đó mới có
được diện mạo mới. Phải có sự xuất hiện
của Anatoli Popov và Rôbort Gôrdêep
trong buổi tranh luận về dạng sống tựa
thiên thần trên Trái đất thì ý nghĩ về tròng
mắt đan quyền với khoa chẩn đoán mống
mắt rất quan thuộc với bác sĩ nhãn khoa
như tôi mới được cụ thể hóa và dẫn đến
một kết luận vô cùng đột ngột rằng thoát
đầu Đăng Tạo Hóa đã tạo ra con người

dưới dạng tròng mắt và chỉ sau đó mới triển khai thành thân hình, và thân hình người thiên thần
rất giống... - bạn đọc quý mến sẽ thấy lạ tai lầm đấy - tròng mắt. Xin độc giả đừng có lời nhận
định nghiêm khắc về kết luận quá đột ngột này - về vấn đề này tôi sẽ trình bày kỹ trong cuốn
sách tiếp theo và lúc đó Bạn sẽ thấy chẳng có gì bất ngờ và vội vàng cả mà lại Bạn sẽ thấy mọi
điều hợp lý, hiểu được và thậm chí đương nhiên rồi.

Còn khi đó trong Thành Thiên Đế của Tây Tạng đứng lom khom vì đau trong cơn gió lạnh
của vùng núi cao tôi đã thăm nhắc đi nhắc lại:

- Vì sao mình lại chợt có ý nghĩ đó nhỉ?

Vì sao vậy?

Kỳ quặc Sau đó tôi ngẫm nghĩ về những chuyện kỳ quặc mà chúng ta rất hay làm trong
cuộc đời của mình, mỗi lần như vậy lại lầm bẩm: "Sao mình ngốc thê hả? Sao
mình lại làm chuyện đó hả?" Song, như tôi cảm thấy, cái trí của tôi không hề loại
bỏ ý nghĩ kỳ quặc về tròng mắt, thậm chí còn "xoa dịu" và thậm chí còn ấp ú nò.
Thật chí tôi còn thấy thú vị là mình đã có cái ý nghi ngờ kỳ quặc đó chứ không lắc đầu xua đuổi nó.

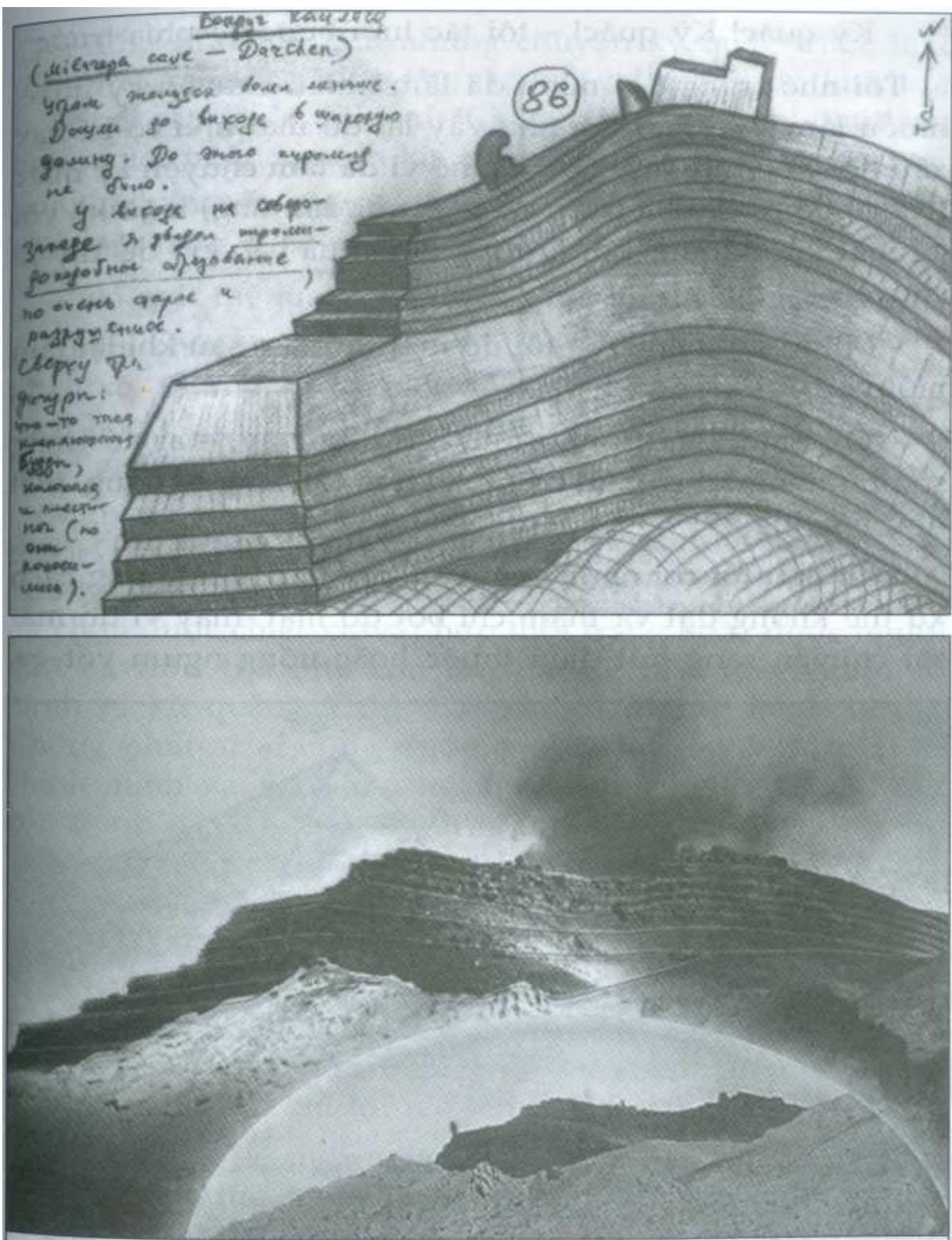
- Kỳ quặc! Kỳ quặc! - tôi tặc lưỡi bước về phía trước.

Tôi nhớ trong đời mình đã làm nhiều chuyện kỳ quặc nhiều lầm... và mỗi lần như vậy lại đỏ
mặt như cô bé hay xâu hổ. Còn nhớ mỗi lần xâu hổ vì đã làm chuyện kỳ quặc trước mắt tôi lại
hiện lên man (người đàn ông) kiêu kỳ với vẻ mặt kín đáo mà có lẽ trong đời chưa bao giờ để xảy
ra chuyện kỳ quặc.

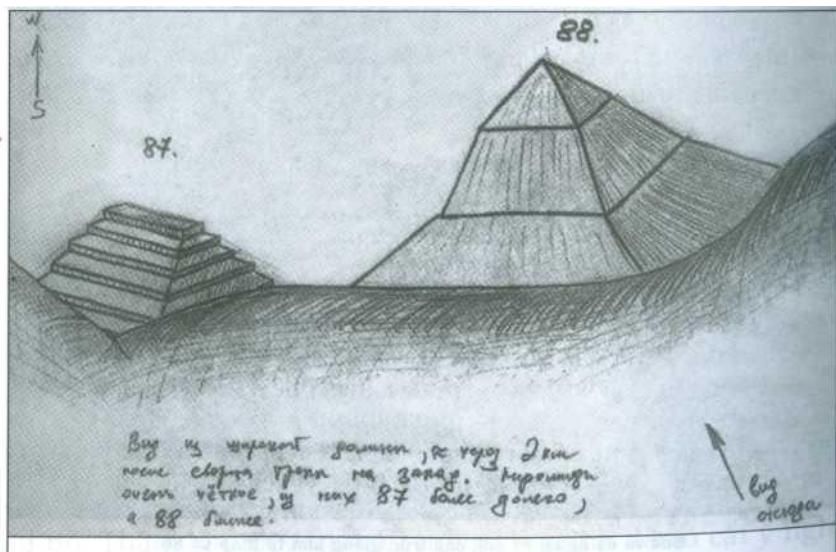
- Mình sao thế nhỉ! - tôi đỏ mặt thốt lên sau khi lại làm một chuyện kỳ quặc.

- Ôi, nhìn kia, đỏ như tôm hùm luộc ấy, - ai đó trong số những người có mặt nhận xét làm
tôi càng ngượng, mặt như bốc lửa.

Dần dần tôi coi những chuyện kỳ quặc như những cách xử thế không đạt và thậm chí bớt đỏ
mặt, thay vì đỏ mặt tôi chuyển sang hút điếu thuốc hoặc uống ngụm vót-ca.



**Bức vẽ đá ngoại và hình ảnh nguyên tác những cấu trúc giống kim tự tháp số 86 (sau khi quay biên
trên computer)**



Bức vẽ dã ngoại cấu trúc kim tự tháp số 87,88

đỏ mặt thường tốt hơn, trong sạch hơn và thân ái hơn "những ma-nơ-canhh" lỳ lợm chỉ biết "giữ danh tiếng".

Mãi sau này tôi mới hiểu điều kỳ quặc chính là liều thuốc trừ cái tội cơ bản - coi mình là trên hết bởi lẽ những hành vi kỳ quặc kìm hãm người ta vênh vao chỉ vì đã chọn được chiếc cravát hợp thời trang hoặc được người đàn bà tròn trịa như con búp bê để mắt tới. Người có hành vi kỳ quặc và đỏ mặt khi có những hành vi đó. Không phải ai ai cũng được cho cái quyền - đỏ mặt vì chính mình và thấy xâu hổ, quyền tập luyện lương tâm của mình. Có thể gọi chuỗi những chuyện kỳ quặc theo ta trên đường đời là một sự luyện tập Lương tâm. Còn người Lương tâm đã được rèn luyện có thể đến Thung lũng tử thần, nơi mà tòa án Lương tâm Vĩ đại của Tử Vương Iama đang đón đợi.

- Cứ làm những chuyện kỳ quặc đi và đỏ mặt vào! Luyện tập Lương tâm mình một việc làm xiết bao quan trọng! - suýt nữa thì tôi reo lên thành tiếng.

Tôi hiểu có lẽ mọi người đều được Tạo Hóa ban phát cho cái năng lực đó - làm những chuyện kỳ quặc và thái độ đáp lại sẽ ngăn ngừa khỏi tội tự tôn vinh mình. Nhưng vì ngốc nghếch người ta lại đi đấu tranh với cái "thói quen vô lý làm những chuyện vô nghĩa" và rất hay thành công - họ trở thành "những hình nhân làm mẫu" rất quen thuộc với chúng ta, những kẻ mà số phận đã được định sẵn - "bị cuộc đời quăng quật" ở Cõi này và còn tồi tệ hơn nữa đau đớn và rên xiết ở Cõi Kia chỉ vì đã để mất thói quen đỏ mặt... Rồi phụ nữ, những tạo vật nhạy cảm hơn vốn sẵn có yếu tố mẫu tử trong lòng không hiểu vì sao lại đem lòng yêu thương không phải "những chàng ma-nơ-canhh" với diện mạo quan cách làm mất ngon thứ đồ uống đang được quảng cáo mà là những chàng trai bình thường, mạnh mẽ không phải vì có "cái danh rập khuôn" mà ở ánh mắt chân thành và biết nói lời "Xin lỗi!" và đỏ mặt khi thốt ra lời đó. Còn các cô gái "bắt chước các ma-nơ-canhh" thì chính họ là "ma-nơ-canhh", với họ cũng cần "phân tích", đôi khi theo kiểu "ma-nơ-canhh" cho họ thấy anh chàng với cặp mắt chân thành và biết đỏ mặt xâu hổ có thể còn mạnh mẽ hơn cả những "ma-nơ-canhh" nào đó luôn ra vẻ ta đây là Thượng đế. Bởi "những hình nhân làm mẫu" đó, những kẻ vì ngốc nghếch đã kìm mình không làm những điều vô lý trước Thượng đế lại là những kẻ bất lực nhất. Còn nếu nói về tình ái, chứ không phải

Còn đối với người làm những chuyện kỳ quặc trước mặt tôi tôi tỏ ra thông cảm sâu sắc, vỗ vai người đó khích lệ hoặc nói câu gì đó đại loại "Chuyện thường tình! Phút sau bọn người ngốc nghếch kia quên ngay ấy mà".

Nhưng tôi vẫn thấy kính trọng những người biết đỏ mặt như tôm luộc.

- Đỏ mặt thế kia là giỏi!
- có lúc tôi đã nghĩ vậy.

Thậm chí tôi còn phân tích "quá trình đỏ mặt" và có nhận xét những người biết

về tiềm năng thì phu nữ yêu quý những người chồng hơi vung về một tí vì họ nhận thấy trong họ đứa trẻ mà họ cần không chỉ cho ăn, cho uống và giặt giũ quần áo mà còn... như Thượng đế đã ra lệnh - để yêu, để thương... tôi xin được nhắc lại lần nữa - để yêu thương như Thượng đế đã bảo.

- Ta đi thôi chứ, sếp! Đứng đây làm gì? - có tiếng Ravin.
- Đi thôi, đi thôi... - tôi đáp lại.
- Sếp nghĩ chuyện gì vậy?
- Nghĩ vớ vẩn ấy mà - người giống thiên thần chính là... con người, chính là... tròng mắt... ở biển thể sinh trường, - nói xong tôi cảm thấy mình đỏ mặt.

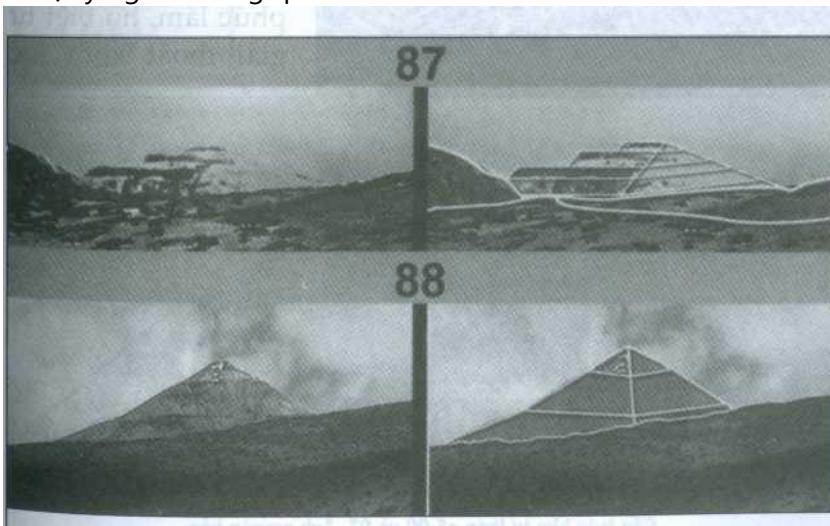
Lại kim tự tháp

Sau đó lại "tới tấp" xuất hiện những kim tự tháp, những công trình cổ xưa mà ai đó vào lúc nào đó đã dựng lên để làm gì đó.

Hai kim tự tháp (số 87, 88) nhìn thấy rất rõ. Một tòa cao hơn - cũng phải tới 300 mét - có đỉnh nhọn và hai bắc rộng. Kim tự tháp kia thấp hơn hai, ba lần, có những đường nét bậc thang rõ ràng và đỉnh phẳng. Tôi hiểu ngọn đồi che khuất đấy chỉ là một phần của hai cấu trúc kim tự tháp nọ, nhưng tôi không đủ sức để chạy lên đỉnh quan sát.

Nhăn nhó vì đau tôi đã vẽ xong. Cùng với Ravin chụp ảnh tất tật. Mặc dù tảng đá lạnh, nhưng ngồi dễ chịu và thuận tiện. Tôi không muốn đứng dậy đi tiếp nữa.

Một ý nghĩ thoáng qua:



Bức vẽ dà ngoại và hình ảnh nguyên tác cấu trúc kim tự tháp số 70

nghĩ. Các yogi có lẽ hạnh phúc lắm, họ biết tự giải thoát khỏi lực hấp dẫn và những khốn khổ khác của thế xác để vút lên, tạm thời quên đi tấm thân của mình và cảm nhận ta là một bộ phận cấu thành của Thế giới - Ý nghĩ tuyệt đẹp và mãnh liệt. Hẳn hạnh phúc lắm những Người Âm đang sống ở Cõi Kia trong Thế giới Ý nghĩ và từ đó - ngắm nhìn những tấm thân bất động của mình, im lìm chứng tỏ rằng phạm vi hoạt động chủ yếu của Người Âm đã được xác định là Thế giới Ý nghĩ của hành tinh Trái đất, nơi những bình dân chúng ta đang sống và... suy nghĩ mà chẳng mấy may quan tâm tới sự trong sạch của các ý nghĩ của mình. Và có lẽ... đó cũng là hạnh phúc, một hạnh phúc khác thường - tọa trên nền đá của động và... luôn luôn ở nơi mà lúc nào đó tất cả chúng ta sẽ tới.

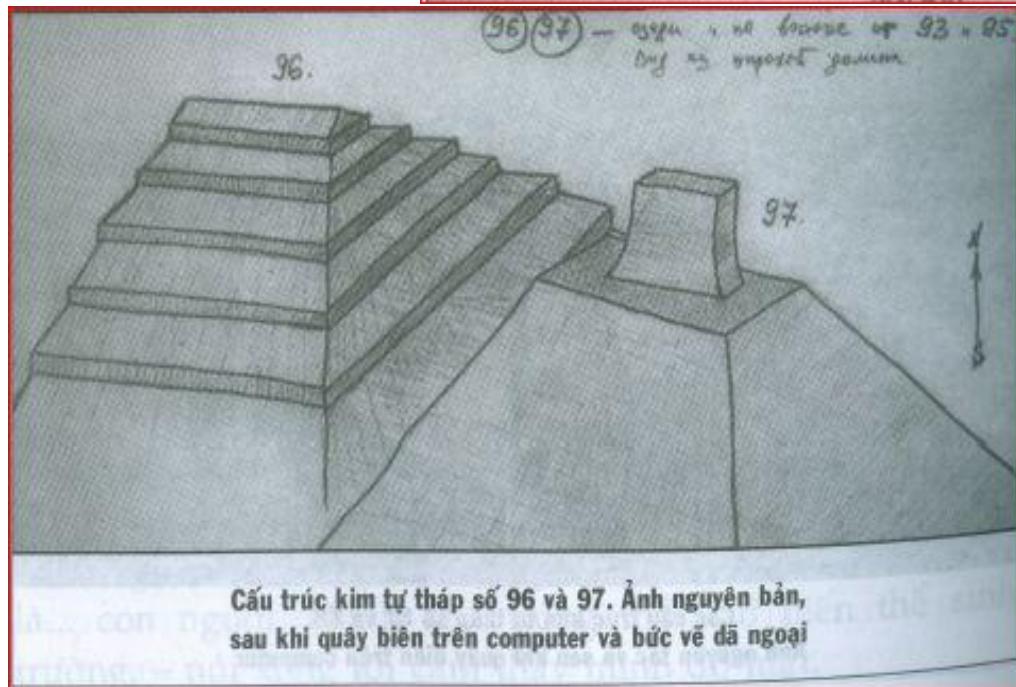
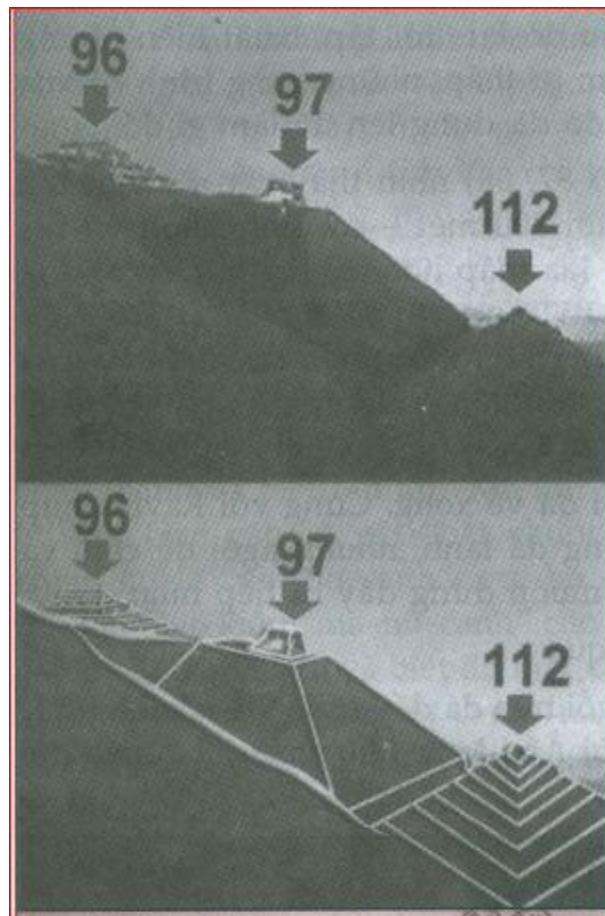
Người Âm cũng ngồi trên đá đấy chứ. Niềm hạnh phúc lạ lùng - được là Người Âm! Một điều chẳng thể hiểu đối với những Người Dương chúng ta. Chỉ có những ai biết hành thiền và di vào không gian của Thế giới Ý nghĩ mới biết rằng được là Người - Ý nghĩ tự do là niềm hạnh phúc đích thực - niềm hạnh phúc cao cả nhất và vĩnh cửu do Thiên đế ban cho. Ôi, hạnh phúc biết bao được là người - Ý

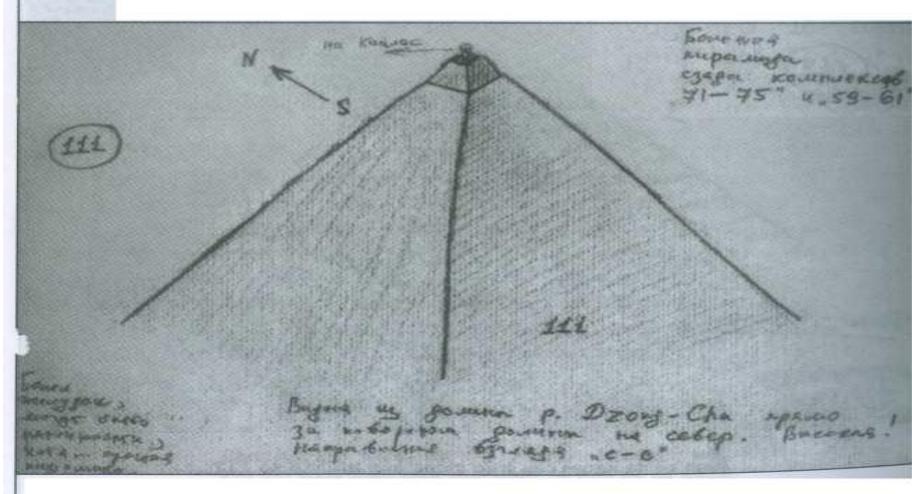
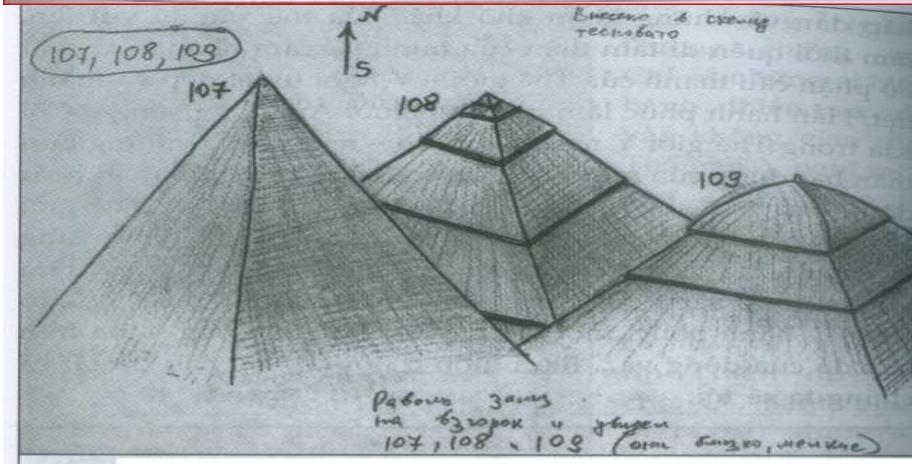
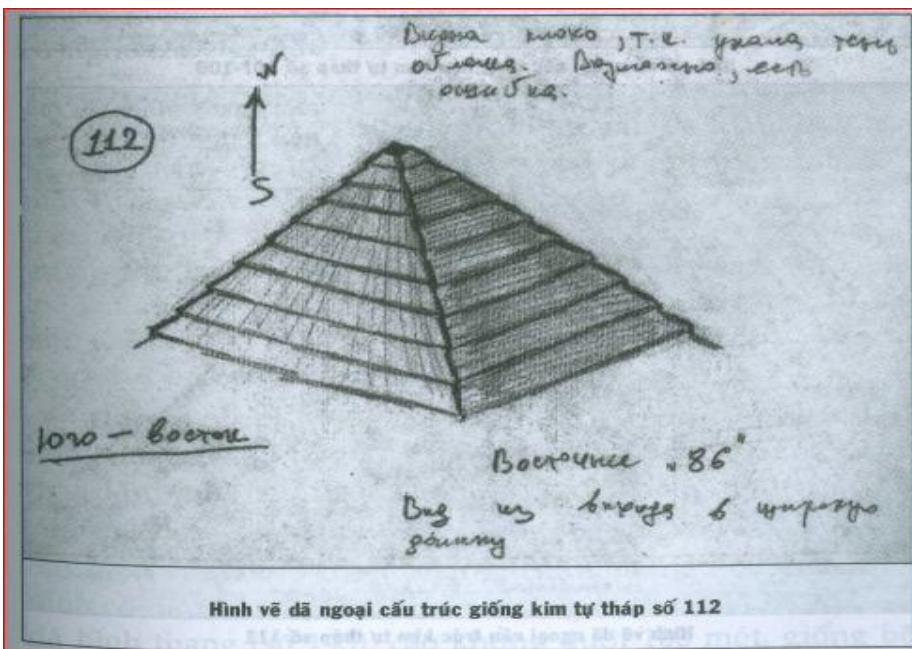
Chẳng bao lâu chúng tôi lại nhìn thấy một nhóm cấu trúc tựa kim tự tháp (số 96, 97). Xa xa lừng lững hai tòa kim tự tháp cao khoảng 500-600 mét. Một tòa có bậc, tòa kia không đỉnh phẳng có một tấm đá khổng lồ. Trời bắt đầu tối nên nhìn trong ảnh và trên màn hình không rõ lắm, nhưng nhìn bằng mắt thì lại khá rõ.

Cạnh đó chúng tôi còn nhận thấy một cấu trúc giống kim tự tháp nữa (số 112), bề mặt cũng có bậc, nhưng thấp hơn nhiều (ước chừng 80-100 mét). Trời đã tối lại bị bóng của đám mây che mất, suýt nữa thì tôi không kịp về tòa kim tự tháp nhỏ đó.

Bữa tối trong lều bếp tôi đã bỏ ăn, chính xác hơn - tôi đã ăn một nắm thuốc dạ dày. Cơn đau giảm, tôi vào lều và lăn ra ngủ. Bên cạnh ai ngay ai không tôi không biết vì có nghe thấy gì đâu.

Cấu trúc kim tự tháp sau khi quâ





ta trải dài những rặng núi Tây Tạng khác thường, ngắn ngang những dãy núi cùng khe núi mà

còn kim tự tháp thứ ba có đỉnh nhọn.

Lại một cấu trúc kim tự tháp (số 111) ló ra từ sau khe núi. Kim tự tháp này khá to (cao 300-400 mét), hình dạng đều đặn, trên chóp có thành tạo hình thang nhô lên.

Và cuối cùng chúng tôi trông thấy một cấu trúc (số 142) dài (gần 700 mét), đỉnh phẳng, cao khoảng 300 mét, trên đỉnh có một tấm đá nhỏ, hình vuông cạnh đó là một phiến đá hình thang (số 143), cao không dưới 100 mét, giống bộ

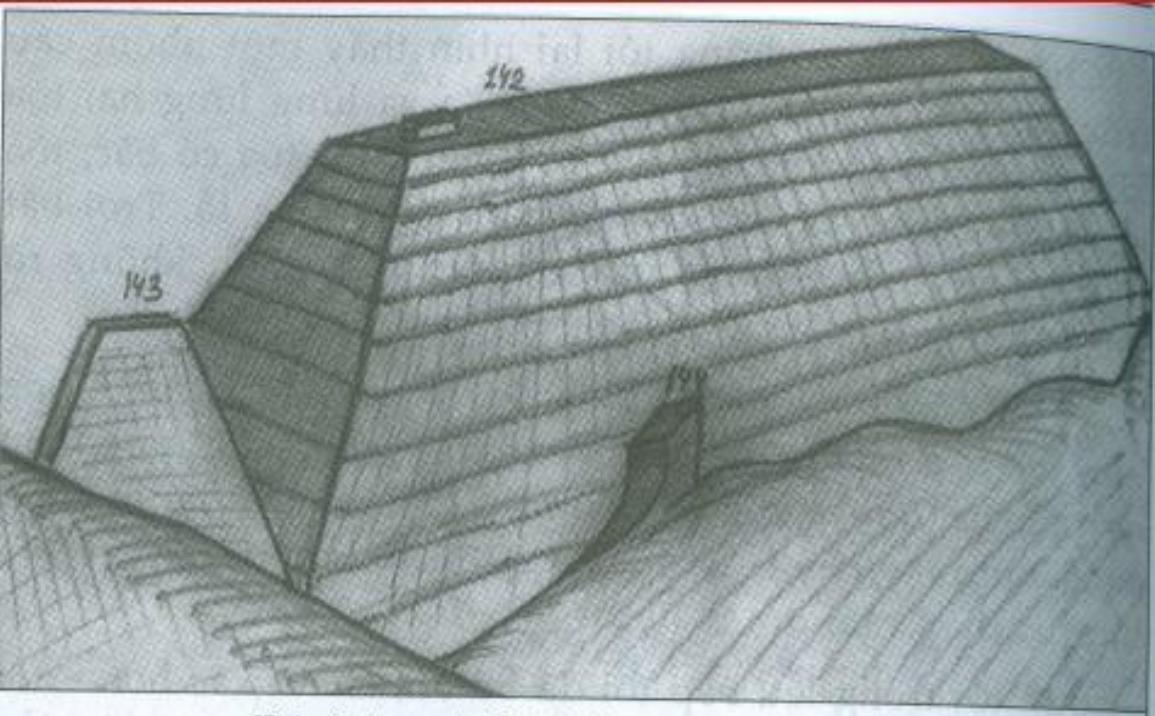
kính phản xạ. Toàn bộ tổng thể lì lùng này có thêm một cấu trúc cong (số 144) rất lạ.

Chúng tôi vào thung lũng rộng lớn. Đi được khoảng ba cây số nữa tôi dừng chân, lại nhìn xung quanh và bảo:

- Các cậu này! Theo tớ chúng ta đã ra khỏi mandala khổng lồ... của Thành Thiên Đế rồi đấy.

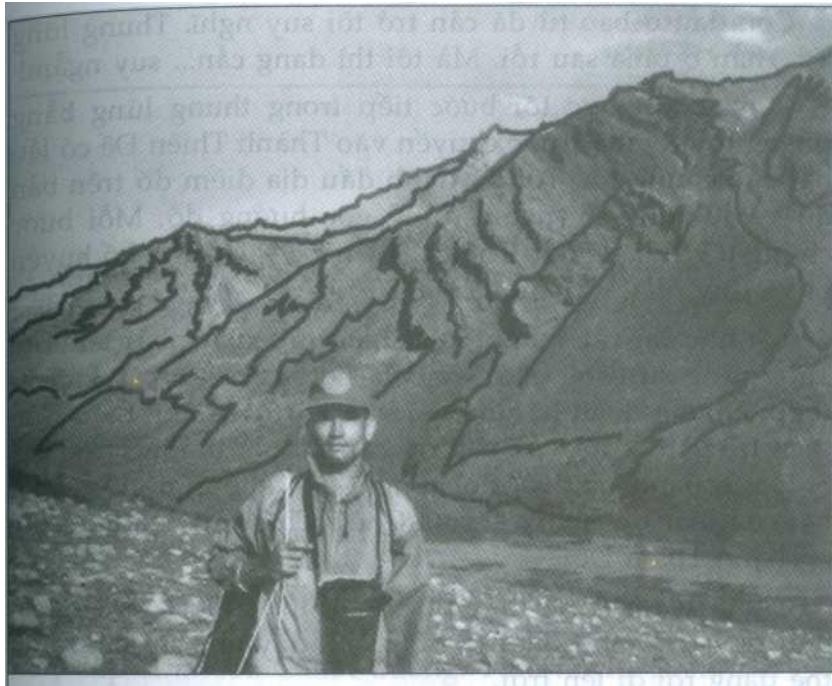
- Có vẻ như vậy... - Ravin tán thành,
- không thấy kim tự tháp nữa.

Tôi ngoái đầu lại và nhìn Ravin. Phía sau cậu



Hình vẽ dã ngoại cấu trúc kim tự tháp số 142-144

chúng tôi nhìn đã quen mắt. Những đường nét loằng ngoằng trên các rặng núi Tây Tạng bình thường đó tạo nên một vũ điệu tự do, không hệ thống và không có lấy một đường phẳng phiu, một góc đẹp mắt, một bậc thang để dừng mắt. Ma tôi thì muốn... trông thấy kim tự tháp... theo thói quen, vậy thôi.



Tôi cúi đầu. Tôi không muốn nhìn xung quanh nữa. Tôi buồn bực lê bước về phía trước. Các cậu bạn tiu nghỉa bước theo sau.

Tôi nhớ tới tòa Stupa Svaiambanat ở Cátmandu, trong tổng thể gồm 108 Stupa nhỏ chúng tôi không thấy một Stupa nào cùng một kiểu. Ở Thành Thiên Đế đây chúng tôi cũng không thấy tòa kim tự tháp nào cùng một loại.

- Mà quả thật tòa Stupa Svaiambanat tượng trưng cho Thành Thiên Đế,
-

tôi nghĩ. - Thành phố đó đã được dựng lên để làm gì? Người ta đã làm một công việc khổng lồ

có một không hai trên thế giới để làm gì? Để làm gì? Bởi đó là...

Cơm đau ở bao tử đã cản trở tôi suy nghĩ. Thung lũng Tử Thần ở phía sau rồi. Mà tôi thì đang cần... suy ngẫm

Lòng buồn bực tôi bước tiếp trong thung lũng bằng phẳng tới nơi mà trước chuyến vào Thành Thiên Đế có lều bạt của chúng tôi. Tôi đã đánh dấu địa điểm đó trên bản đồ và lúc này tôi ngắm đúng góc hướng đó. Mỗi bước chúng tôi đi là xa dần Thành Thiên Đế - Thành phố huyền bí và duy nhất của các Chúa Trời.

Tôi nhớ lại cái ý nghĩ xuất hiện lúc xuất phát lên Tây Tạng rằng sự sống của Sambala liên quan tới các kim tự tháp. Nhưng quan hệ như thế nào thì tôi không biết. Đơn giản trước mắt tôi vẫn còn đó cặp mắt lạ thường trên tòa Stupa Svaiambanat và một ý nghĩ vẫn không để tôi yên - hai con mắt đó nhìn về phía Chốn Chủ yếu của Sambala - Thành Thiên Đế.

Chợt, tự tôi cũng thấy đột ngột, tôi sững lại và ngoái đầu ra sau. Đỉnh Cailát ló ra từ sau dãy núi lấp lánh như thể đang rời đi lên trời.

- Tháp Sambala, - tôi khẽ thốt lên.

Chương 19 Tòa tháp Sambala

Chúng tôi dừng lại.

- Hút tí nhé, - Xêlivêtôp đề nghị.
- Nào thì hút! - tôi đồng ý.

Chúng tôi lấy thuốc ra, ngả lưng xuống bãi cỏ lưa thưa và nhả khói. Mọi người đều say sưa ngắm nhìn tòa kim tự tháp lấp lánh của Cailát thiêng. Tinh mịch. Thậm chí gió cũng như ngừng.

- Phù, - có tiếng nhả khói.
- Xêlivêtôp, sao anh thổi to thế? - Raphaen hỏi.
- To đâu mà to, - Xêlivêtôp ngượng nghịu.
- To đấy.
- Thật thế ư?
- Thật.
- Thế thì có gì là xấu nào?
- Hút thuốc cũng phải có văn hóa đây anh ạ, - Raphaen giơ một ngón tay lên. - Cả những điếu thuốc mốc "Prima" cũng có thể hút một cách có văn hóa. Hút thuốc mang tính lễ nghi khi mà người ta thưởng thức khói thuốc, thổi thành các vòng tròn và ngắm chúng.
- Ngắm- gì? - Xêlivêtôp lại thổi khói rất to.
- Vòng tròn khói.
- À - à...
- Khi hít vào, - Raphaen nói tiếp, - cần ngừng lai một tí để khói thuốc...
- Ngắm vào hay sao?
- Để cơ thể hấp thụ những phần tử thơm mà vì cảm giác đó mới có cái nghi lễ hút thuốc. Vì vậy...

- Xin lỗi anh Raphaen, - Xêlivêtôp cướp lời, - chất thơm gì khi phải hút điếu thuốc "Prima" đầy nước bọt? Có mà hôi mùi phân chuồng thì có. Vậy mà nông trang viên vẫn hút đấy! Để hiểu thôi, cả đời người nông dân tiếp xúc với phân chuồng và cái mùi đó đã trở nên thân thuộc với họ. Nếu vậy, xin lỗi nhé, cuốn phân chuồng thành điếu rồi hút! Nhưng nông trang viên có hút phân đâu, mà lại thích rít "Prima". Vì sao thế? Xin phép được hỏi anh câu đó!

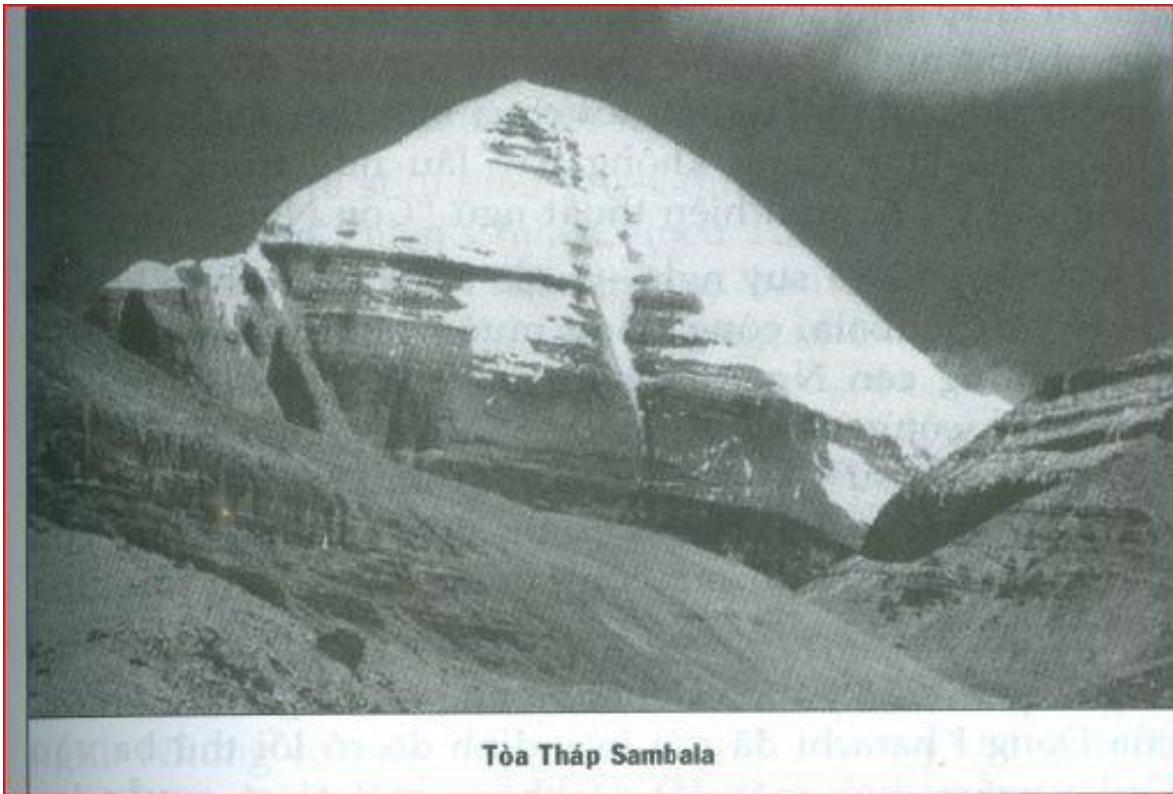
- Anh chẳng hiểu một điều là những phân tử có mùi thơm không chỉ truyền qua mùi. Mùi là chuyện thứ hai!

- Thế chuyện thứ nhất là gì? Nicôtin có lẽ vậy? Tôi hiểu trong phân chuồng không có nicôtin vì vậy con bò, xin lỗi nhé, không hút cũng vì thế mà nông trang viên cũng không hút mà lại khoái thuốc để hít nicôtin. Nông trang viên là kẻ nghiện nicôtin.

- Tại sao chỉ là nông trang viên thôi? - Ravin vốn không hút bao giờ thắc mắc.
- Cỏ khô cũng hút được, - Xêlivêtôp nói tiếp không để ý tới câu hỏi của Ravin, - nhưng cỏ để giành cho lũ bò, chúng ăn vào và biến thành phân.
- Vậy ra anh nghĩ... những điếu thuốc "Prima" được làm từ phân chuồng có bổ sung nicôtin sao? - Raphaen hỏi, miệng cười mỉa, nhả khói rất đẹp mắt.
- Làm từ cỏ. Bổ sung phân chuồng là chắc chắn. Nhưng không hiểu cho thêm vào để làm gì? Để phù hợp với hoàn cảnh nhà nông thôi chăng? Nếu vậy thì đừng gọi là "Prima" mà là thuốc lá "Thôn quê" hoặc "Nông trường". Thế hợp lý hơn.
- Anh chẳng hiểu gì về hương vị cả. Hương hay amboro...
- Giờ?

- Amboro.
 - À-à... i
 - Mùi thơm có thể tác động lên một số cấu trúc não gây ra những liên tưởng dễ chịu. Vì những liên tưởng chỉ được lĩnh hội qua tiềm thức đó mà người ta hút thuốc, - Raphaen nói dỗng dạc.
 - Xin lỗi anh Raphaen, mùi thơm hay còn gọi là...
 - Amboro.
 - Amboro toát ra từ ông nông trang viên hút điếu thuốc "Prima" thì có thể tạo ra những liên tưởng gì nhỉ?
 - Liên tưởng có thể là bên trong và bên ngoài...
 - Liên tưởng ở đây có thể là một - phân chuồng, - Xêlivêtôp xăng giọng.
 - Không dứt khoát thế đâu!
 - Phụ nữ ngày nay, đặc biệt loại dung mờ có mốt xài nước hoa có mùi cỏ mục. Tôi có cô bạn như vậy... Hôm nào mà cô ta bơm loại nước thơm như vậy là xuất hiện ngay liên tưởng...
 - VỚI GIÀ?
 - VỚI PHÂN CHUỒNG! - Xêlivêtôp khẳng định. - Rồi lại cả mùi kho chứa nữa chứ.
 - KHO CHỨA Ủ?
 - PHẢI. ANH ĐÃ NGỦI KHO CHƯA?
 - RỒI.
 - THẤY MÙI GÌ?
 - MÙI KHO.
 - KHO CHỨA, - Xêlivêtôp giơ ngón tay trả lời, - CÓ MÙI CŨ KỸ. DUNG MỜ ĐÂM LÚ LÃN, MÙI BÀ LÃO... LÃN CẢ MÙI PHÂN CHUỒNG LẠI THẤY LÀ MỐT. MÀ CÁI CÔ ĐÓ CÒN TRẺ, TRẺ LẮM NHƯNG KHI NGỦI THẤY MÙI KHO... XEN LÃN...
 - ANH RÚT LUI?
 - RÚT LUI RỒI.
 - MÀ ĐÀN ÔNG HÚT THUỐC LÀ VÌ ĐÀN BÀ ĐẤY, - Raphaen nhận định.
 - VÌ SAO VẬY?
 - KHI NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHÔNG HÚT NGỎI CẠNH NGƯỜI ĐÀN BÀ HÚT THUỐC ANH TA THẤY MÌNH KIỆT LỰC.
- Hút thì không còn cái cảm giác đó nữa.
- ĐẤY LÀ ANH CĂN CỨ THEO BẢN THÂN MÌNH CHỨ GIÀ?
 - HƯƠNG CỦA THUỐC LÁ ĐƯỢC VÙNG DƯỚI VỎ Não HẤP THỤ KÍCH THÍCH NHIỀU TRUNG TÂM, TRONG ĐÓ CÓ CẢ... Ngoài ra bớt đi cảm giác khó chịu trước người đàn bà hút, cái mùi...
 - PHÂN CHUỒNG PHẢI KHÔNG?
 - PHỤ NỮ KHÔNG HÚT THỨ THUỐC LÁ RẺ TIỀN!
 - HÚT KÍN ĐÁO ĐẤY...
- Một phút im lặng. Có cảm tưởng các cậu bạn đã kết thúc đền tài này.
- Trong khi đó cao tít trên trời vẫn lấp lánh tòa kim tự tháp thiêng của Cailát mà người Tây Tạng gọi là Tháp Sambala.

- Mỗi người rít thêm điếu thuốc nữa đi! - có tiếng Xêlivêtôp.
- Ý anh muốn nói hút nữa? - Raphaen hỏi lại.
- Phải.
- Chỉ xin anh thổi ra duyên dáng hơn một chút!
- Không khí nơi đây loãng!
- Thế thì sao?
- Phải thổi mạnh hơn. Ở Upha tôi sẽ thổi nhẹ nhàng hơn, không khí nơi đó tràn trề.



Tòa Tháp linh thiêng

Tôi tiếp tục nhìn Cailát thiêng. Cảm tưởng khi nhìn thấy tòa kim tự tháp thiêng liêng (tôi không ngại dùng từ ngữ này!) nhất ấy tiềm thức của tôi vô cùng hân hoan, nhắc khẽ tôi rằng tòa kim tự tháp khổng lồ đó đã được xây cất không phải để cho những người vật thể chúng ta - mà là để... để...Ôi sao lúc đó còn nhiều điều tôi chưa biết thế. Thật chí tôi không thể hình dung không bao lâu nữa trong vốn từ vựng của tôi sẽ xuất hiện thuật ngữ "Con Người Mới"

Tôi nằm đó và suy nghĩ - có lẽ tòa kim tự tháp khổng lồ đó do Sambala, cộng đồng muôn hình vạn dạng bao gồm những con Người Ưu tú nhất trong số Ưu tú xây nên, một cộng đồng sống theo luật lệ của Thiên Đế nòng cột của sự sống trên Trái đất bảo trợ những dạng sự sống khác nơi Trái đất trong đó có cả sự sống của chúng ta. Vì lẽ gì đó mà cộng đồng đó đã cần tới... tòa Tháp Sambala.

Tôi quan sát kỹ đỉnh Cailát và nhớ tới "Người lớn tuổi" của Động Kharachi đã nói trên đỉnh đó có lối thứ ba vào Cailát ngầm dưới mặt đất và không một ai có quyền leo lên đỉnh vì chỉ có các Thiên Đế mới được ở đó.

Tôi còn nhớ lời của lạt ma Kếtxun Giangpô nói rằng trên đỉnh Cailát có một cái bãi. Lúc đó tôi đâu có dự đoán được rằng không lâu sau bằng phương pháp lôgich chúng tôi đã tính toán được kích thước và hình dạng cái bãi đó và kết quả đó đã đưa chúng tôi tiếp tục đi thám hiểm trên thế giới theo những dấu vết "con tàu của cổ nhân".

Tôi nhớ tới hai người Tây Tạng đứng trên ngọn đồi và trông về phương tây, về phía Cailát, cố nhận thấy ánh sáng phát ra từ quả núi thiêng. Sau đó hiện lên gương mặt khách hành hương người Đức đã nhìn thấy ánh sáng bí ẩn xuất phát từ Cailát, nhớ cả câu chuyện về cặp mắt huyền bí trên trời mà Xêlivêtôp đã nhìn thấy.

- Đá huyền thoại Santamanhi! - tôi lẩm bẩm. - Nó ở trong kim tự tháp Cailát Nhỏ! Nhưng sẽ không một ai có thể đến chỗ nó, chiếm hữu nó, trở thành Chúa tể Vũ trụ!

Tôi nhìn chằm chằm tòa kim tự tháp Cailát Nhỏ. Nó rõ nét trắng và như thể tỏa sáng trên nền trời. Tôi có cảm giác đá Santamanhi đang dõi theo chúng tôi.

Tôi nhớ tới tu sĩ tu viện Tru-Gômpa và câu chuyện của ông ta kể rằng Thiện Chúa Chincu Tôchê đã quay về và hiện vẫn sống trong Cailát thiêng, báo hiệu sự bắt đầu "những thời đại tốt lành". Và tôi cũng nhớ cả một ý trong câu chuyện của ông ta rằng sự trở về của Thiên Chúa Chincu Tôchê xảy ra cùng lúc với sự phát quang mạnh mẽ của đá Santamanhi.

Điều không thể lý giải được

Tôi nhìn, nhìn mãi tòa Tháp Sambala. Nhìn đắm đuối... Tôi đã hiểu vũ trụ phức tạp hơn nhiều so với chúng ta nghĩ. Nhưng có một điều làm tôi ngạc nhiên không hiểu sao nhân gian lại coi cái thế giới mà chúng ta đang sống đơn giản và dễ hiểu. Họ, những người đó, không nghĩ về những thế giới song hành, về Sambala, không nghĩ về thế giới ngầm dưới mặt đất và nhiều thứ khác, đối với môi trường sinh tồn của mình họ có thái độ như thể con mèo coi cả thế giới là căn hộ của nó, nó sống trong đó như người chủ toàn quyền, còn kẻ hầu người hạ là những sinh linh đi hai chân gọi là con người có nghĩa vụ cho nó ăn khi nó cất tiếng "meo, meo". Chẳng hiểu sao người ta cứ cho rằng chuyện gì cũng có thể giải thích được vì họ biết tuốt mà và trong cơn mê muội tự kiêu tự đại đó họ đã tỏ ra vô lý tới mức đi giải thích các kim tự tháp đã được xã hội chiếm hữu do nô lệ "không bánh xe" của những người bán khai xây nên. Thậm chí người ta còn tiến hành các thử nghiệm ngu dốt "xây kim tự tháp" bằng phương pháp bán khai, nhặt được mảnh sành thì nhận bừa là khám phá tầm cỡ thế giới chỉ cốt sao giải thích được mọi thứ "theo kiểu con người", "một cách khoa học" trong phạm vi tầm mực hiểu biết hiện có để không bao giờ phải thú nhận rằng trên thế gian này còn có cả những điều không giải thích được và cái thứ không lý giải được đó cần phải được lĩnh hội như một thực tại, một thực tại khách quan tự nhiên nhất chứ không phải câu chuyện tưởng tượng. Thiên hạ tự phụ và tham đậm tội lỗi "coi mình là Ông Trời" tới mức không thể hấp thụ một điều rằng trong thực tại còn tồn hữu cái không thể lý giải và chỉ hiện hữu trên cơ sở con người - không phải là Thượng Đế mà luôn chỉ là sản phẩm chủ định của Đấng Tạo Hóa. Nhưng có lẽ người ta vẫn muốn xem mình... không phải là Ông Trời thì cũng là người biết tuốt tuột!

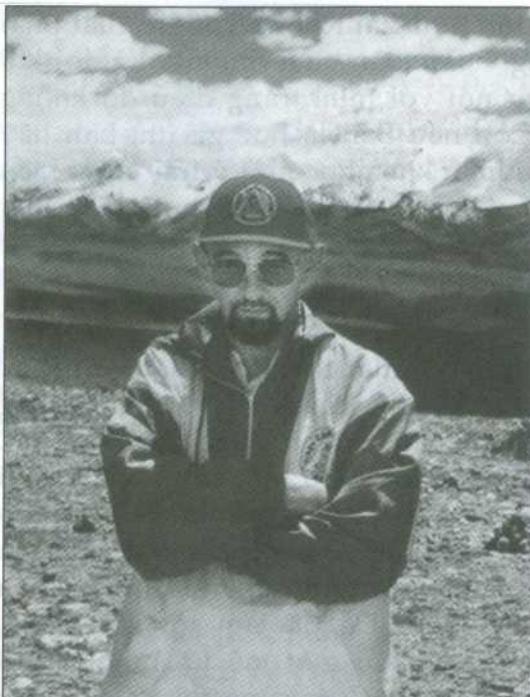
Người ta đắm say "cái máy" được gọi là Thể xác đã được Tạo Hóa ban cho tựa như thể kẻ mê ô tô hâm hấp, dâng cả đời mình cho cái ô tô yêu dấu, coi việc xoay cái vô lăng là giá trị thượng hạng của con người.

Người ta đã đi tới chỗ đã bao năm nay không thể làm trái lời giải thích về chức năng của các tượng đài cổ xưa rằng đó chỉ là những bộ phận của vua chúa, bởi lẽ "cái thể xác - máy" của nhà vua quý lắm, quý báu tới mức... cần phải dựng "kim tự tháp Khêốp" để lưu danh thiên cổ "cái

máy" xấu xí và hoạt động tồi tệ mà trong một lúc xa xưa đã hình thành trong bụng người mẹ chán ngán cuộc sống trần gian và người cha - vua trong một khoảnh khắc đã vượt qua được sự bất lực của mình. Người ta vô lý tới mức cố giải thích mọi cái và nhất định không chịu lĩnh hội một điều rằng những người ba chiều như họ chỉ được có thể giới ba chiều - khá thô sơ - và không được nhìn nhận toàn bộ vũ trụ bằng "con mắt ba chiều" và nhất là đặt dấu ngang bằng giữa tượng đài cổ xưa với những lăng mộ đã gây nhiều lời bàn tán... chúng ta đâu có xây mồ mả cho ô tô của mình! Hơn nữa chúng ta đâu có phải là những Thiên sứ biết hết mọi thứ và đối với chúng ta - nhưng bình dân ba chiều sự tồn hữu Cái Không Thể Lý Giải phải là chuyện bình thường, hoàn toàn bình thường. Và đôi khi cũng cần thú nhận, tự nói với mình rằng điều đó không thể giải thích được. Còn nếu Bạn là học giả thì bạn hãy đặt bút viết trong tiểu luận khoa học một ý trái với ý kiến của các nhà khoa học có uy tín rằng với trình độ hiểu biết ngày nay có thể coi điều này không thể giải thích được. ít ra như vậy là trung thực.

Trí tò mò Tôi nhìn mãi Cailát thiêng - Tháp Sambala.

Chính xác là nhìn chằm chặp. Nhìn không chớp mắt. Dĩ nhiên là tôi muốn hiểu thiên chức của nó. Song tôi đã không hiểu. Chẳng hiểu một tí gì! Nhưng tôi vẫn muốn. Muốn lăm. So với Tháp Sambala tôi bé tíẹo teo, một kẻ thừa, vô tích sự... Nhưng tôi là con người. Mà là người thì tất nhiên là tò mò và dĩ nhiên là muốn thỏa mãn trí tò mò. Thành Thiên Đế đã làm tôi xúc động, Thung lũng Tử thần đã dần tôi một mẻ tới mức tôi đã hiểu ra vài điều trong đời này. Cuối cùng thì tôi đã nhận thức được trí tò mò đã đưa dẫn chúng tôi tới đây chính là cảm xúc được kích thích bởi Cái Không Thể Giải Thích và Không Thể Nhận Biết và đó chính là chất kích thích sự tiến bộ. Giá được thì tôi gọi Trí Tò Mò là Cảm Xúc Chủ Yếu của con người, chính nó, cái cảm xúc say mê đó đã sinh ra những "tại sao?" bất tận, hiện thực hóa con người như khởi nguyên tự tiến bộ.



Ôi, chuyện thường xuyên đặt câu hỏi - "Tại sao?!" quan trọng biết chừng nào. Nhưng cũng rất quan trọng phải hiểu rằng Đấng Tạo Hóa đã xác định ranh giới nhận thức dưới dạng những chướng ngại của Không gian chia cắt các thế giới song hành và hạn chế trí tò mò của con người. Trí tò mò của những con người ba chiều chúng ta chỉ có thể trở thành hiện thực trong phạm vi các hiểu biết đã được Đấng Tạo Hóa đưa vào thế giới ba chiều và không bao giờ được áp dụng ở tầm mực tri thức của thế giới bốn chiều. Để nắm được tri thức của thế giới bốn chiều thì phải trở thành... xin lỗi, người bốn chiều.

**Tôi hiểu mình không phải là Người Ưu Tú
nhất trong số những người Ưu Tú**

vòng luân hồi chuyển kiếp vô tận, có lẽ chúng ta thay đổi thể xác "như thay găng tay" vậy và...

Mà Đấng Sáng Tạo, tôi nghĩ vậy, đã tinh trước khả năng di chuyển của con người từ thế giới này chuyển sang thế giới khác. Bởi chúng ta ở trong

tới lúc nào đó Tạo Hóa sẽ "biếu tặng" ta tấm thân bốn chiều và khi đó trước trí tò mò của chúng ta sẽ mở ra những khoảng không bao la của một thế giới mới, phức tạp hơn, ở đó chúng ta sẽ đáp ứng, đáp ứng và đáp ứng trí tò mò vô tận của mình... trong cái thế giới thật lạ lùng lúc ban đầu. Và đâu đó sâu thẳm trong lòng chúng ta sẽ mừng vui rằng trong cái thế giới ba chiều đã trở thành xa xôi, con người bạn, cho dù có lúc cũng nổi nóng, chửi đổng, vẫn gìn giữ được tâm hồn trong sạch và cố tập trung cho những người ba chiều đã trở thành xa xôi những nguyên tắc của đời sống với Tâm Hồn Trong sạch đối lập lại quyền lực vô hạn của Lòng Tham và Thói đố kỵ. Và trong cái thế giới bốn chiều lạ lùng đó có lẽ bạn sẽ xoa xoa cái bụng bốn chiều nhỏ của mình và hài lòng mà nhận xét rằng những con người nơi đây không như vậy, họ có đôi mắt kỳ lạ, trong sáng như của trẻ thơ và... họ cũng vui mừng người mới đến từ thế giới ba chiều vì ở nơi đó, trong cái thế giới tối tăm ba chiều họ đã được thói Tham lam và lòng Đố kỵ kiểm nghiệm mà nhân loại bốn chiều đã thoát khỏi từ lâu; và rồi sống nơi đây cũng nhẹ nhàng... với tấm lòng Trong sạch... không như ở đó, ở thế giới ba chiều, nơi mà con người có Tâm hồn Trong sạch có vẻ như là người lạc lõng.

Tôi vẫn tiếp tục nhìn Tháp Sambala. Một ý nghĩ thoáng qua:

- Thật tiếc mình không phải người của Sambala!

Tôi đứng dậy. Tôi hiểu, tôi hiểu dễ dàng rằng mình không phải Người Ưu tú nhất trong số những người Ưu tú. Tôi chỉ được quyền hi vọng tới một lúc nào, sau nhiều - nhiều kiếp... có thể... có thể... nếu tôi... có thể trở thành người có tâm hồn trong sạch...

Tôi nghĩ có lẽ người Sambala hoàn hảo tới mức có thể di chuyển từ thế giới này sang thế giới khác và ngược lại, bằng Sức mạnh Ý nghĩ họ đã xây được Thành Thiên Đế với Tháp Sambala ở trung tâm...

- Mà Sambala được xây không ở một mà vài thế giới song hành! - Suýt nữa thì tôi reo lên. Họ, những con người Sambala sống lần lượt trong vài thế giới song hành, có lẽ trong thời kỳ xây Tháp Sambala đã nói: "Thôi được! Chúng ta đã xây xong Tháp ba chiều, giờ thì bắt tay vào dựng Tháp bốn chiều".

Ánh mắt ba chiều của tôi chăm chú nhìn tòa Tháp ba chiều Sambala. Tôi hiểu mình sẽ không thể nhìn thấy tòa Tháp bốn chiều. Nhưng tôi vẫn muốn. Nhưng mà tôi không thể vì... tôi ba chiều, khoác áo anôrac ba chiều với điều thuốc ba chiều kẹp giữa hai hàm răng.

Tôi chờ đợi. Say sưa ngóng đợi... sắp tới sẽ xuất hiện ý nghĩ mới. Tôi chỉ lo một điều rằng ý nghĩ đó sẽ mập mờ đòi hỏi có những nghiên cứu tiếp theo, chứ không phải là ý nghĩ kết thúc, cuối cùng mà có thể thoái mái đặt dấu chấm hết.

Sự việc đúng như vậy - ý nghĩ đã xuất hiện, nhưng không rõ ràng và... rất, rất lạ lùng... với những sắc thái kỳ vĩ. Thậm chí tôi đã định xua đi ý nghĩ đó, nhưng may thay tôi đã không làm việc đó.

Gen sống? Còn thực chất của ý nghĩ đó là Cailát (hay tháp Sambala) trước hết là cỗ khuân, dựa vào đó đã tạo nên Gen sống.

- Gen Sống! Gen sống! - tôi lẩm bẩm đi lẩm bẩm lại.

Là nhà khoa học - thầy thuốc tôi biết rõ mỗi tế bào người và các cơ thể sống khác trong bộ gen của mình đều có cái gọi là gen apoptosis (hay gen chết của tế bào đã được lập trình hóa, hay Gen Tự sát, hay tử Gen) và Gen kháng apoptosis (Gen sống). Một khi Gen Chết khởi động thì trong tế bào bắt đầu thời điểm định mệnh hủy diệt các tế bào. Nếu Gen sống khởi động thì hiệu quả của Chết đã được lập trình hóa ngừng hoạt động và trong trường hợp tế bào lành lặn tiếp

tục sông còn tế bào bệnh dần dần sống lại và cuối cùng trở thành tế bào khỏe mạnh.

Giới học giả thế giới nghiên cứu cả hai loại gen đó và việc làm này có ý nghĩa, chẳng hạn nếu cho khởi động Gen Sống trong các tế bào ung thư thì khối u sẽ chết.

Tôi lại ngồi phết xuống đất. Hút điếu thuốc mới. Và nghĩ ngợi miên man. Lúc đó tôi đã biết theo dữ liệu của hai học giả thiên tài người Nga là p.p. Gariaep và G.G. Chetursđnui bộ gen của tế bào chỉ gồm 10% toàn bộ thông tin của cơ thể. 90% còn lại thuộc sinh trường và, hình như vậy nước ở ngoài và bên trong tế bào.

- Thế, thế... - tôi bắt đầu phân tích, - thông tin do Đấng Tạo Hóa đưa vào con người ở trong ba cấu thành cơ thể: gen, nước và sinh trường. Nhưng còn có cái gì đó nữa liên kết các nguồn thông tin rời rạc đó với nhau! Cái gì vậy?

Tôi bắt đầu thấy bứt rút trước cái ý nghĩ lờ mờ, và về nguyên tắc là vô lý rằng cấu trúc giống kim tự tháp Cailát chính là cái khuôn mẫu, theo đó Sambala bí hiểm đã tạo dựng Gen Sống. Mọi thứ bập bênh trong đầu, thật khó chịu. Sau đó tôi lại tập trung tư tưởng để phân tích tiếp.

Trong lòng, tôi hoàn toàn tán thành ý kiến thông tin cơ sở (do Đấng Sáng tạo xác định) nằm trong các gen, nước và sinh trường, song tôi chưa thể tìm ra khởi nguyên liên kết các cấu trúc thông tin đó.

- Cái gì vậy? Cái gì liên kết chúng? - tôi nghĩ.

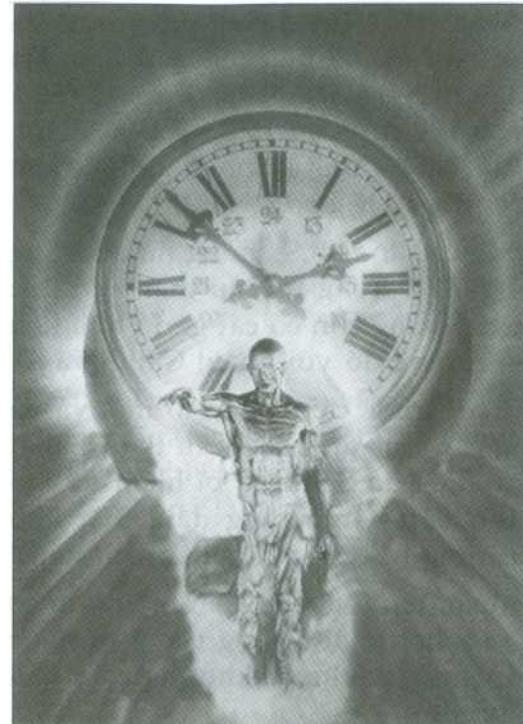
Tất cả đều bị Thời gian chi phối

Và tôi nhớ tới Thung lũng Tử thần và sự việc một thực thể biết suy nghĩ xuất phát từ cỗ Gương của Tử Vương Iama đã phân tích tôi và cuộc đời tôi.

- Thời gian! Năng lượng Thời gian đã liên kết ba cấu trúc thông tin của cơ thể sống! - thiếu tí nữa là tôi hét toáng lên. - Thông tin liên kết nằm trong Năng lượng Thời gian! Chính trong Năng lượng Thời gian đã được đặt sẵn không chỉ sự đo đạc phút, giờ, ngày, tháng, năm của sự sống tràn thế mà còn cả... thời điểm mang tính định mệnh, hướng về phía cái chết không tránh khỏi, khi mà apoptos trong các tế bào từ từ tự động chết đi kéo theo cái chết dần của toàn bộ cơ thể gồm các tế bào. Tất cả - dù đó là gen, dù đó là nước dù đó là sinh trường - đều bị Thời gian chi phối! Một mãnh lực đã được đặt sẵn trong Thời gian. Tại sao lại chính là Thời gian, tại sao lại chính nó...? Tại sao nhỉ?

Đầu óc tôi nóng hừng hực. Tôi lại rít điếu thuốc, không để ý tới lời nhắc nhở của các cậu bạn đã đến lúc đi tiếp.

- Ở đâu ra cái sức mạnh thông tin khổng lồ đó của Thời gian? - tôi vân thắc mắc. - Không đơn giản đâu! Không đơn giản đâu! Có cái gì đó kỳ vĩ và... liên quan tới trí thức tín ngưỡng... đa được xếp đặt



Mọi thứ trong con người – Gen, nước và sinh trường đều chịu sự chi phối của thời gian

trong đó. Nhưng là cái gì? Cái gì?!

Đúng lúc đó tôi vỗ trán và nói to:

- Thằng ngốc! Mình ngốc đến thế là cùng!

- Sao thế? Lạc đường hả anh? - Xêlivêtôp đáp lại - Hình như anh vẫn đi đúng góc hướng đấy chứ. Anh con muốn gì nữa nào?!

- Người nào cũng có lúc tự giày vò mình, - có tiếng Raphaen. - Đó là dâu hiệu tốt. Ai tự giày vò mình thì không hành hạ người khác. Còn anh nếu bị gọi là thằng ngốc anh có tự ái không?

- Sao lại không.

- Còn nếu anh tự gọi mình là thằng ngốc thì anh chẳng bao giờ lại tự ái với mình. Đúng vậy phải không?

- Phải. Nhưng anh có ý gì?

- Ý thế này - thỉnh thoảng cũng nên tự gọi mình là thằng ngốc, có lợi lắm đấy, - Raphaen nhìn chằm chặp Xê li vê tốp.

- Anh ám chỉ gì?

- Tôi chẳng ám chỉ?

- Anh ám chỉ đấy!

- Không, tôi không ám chỉ.

- Tôi hoàn toàn có thể tự ái...

- Chuyện gì?

- Chuyện.

- Chuyện là chuyện gì mới được chứ! Tôi đâu đã gọi anh là...

- Tất nhiên rồi...

- Tôi xin giải thích, - Raphaen làm một động tác tay thiện chí. - Tự gọi mình là thằng ngốc rất có lợi trên quan điểm phòng ngừa.

- Để không thành thằng ngu xuẩn chứ gì? - Xêlivêtôp liếc Raphaen. - Thế mà là phòng ngừa à?! Không có chuyện phòng tránh sự ngu dốt! Ngu dốt là sinh ra đã vậy!

- Có trường hợp là hấp thụ sau này...

- Tôi biết một thằng ngu Colia. Ngu từ lúc lọt lòng bâv giờ vẫn sống như vậy, - Xêlivêtôp chia sẻ chuyện mình biết

- Sống như vậy là thế nào, anh?

- Sống kiểu thằng ngu.

- Có lẽ cái cậu Colia đó chưa bao giờ tự gọi mình là thằng ngốc? - Raphaen hỏi giọng châm chọc.

- Tôi không nhớ. Hắn toàn nói những chuyện ngớ ngẩn Nói năng kinh tinh nhưng lại làm ra vẻ ta đây khôn ngoan Nói chung là Colia cho mình là khôn, thậm chí còn lên giọng dạy dởi, nhưng ngu xuẩn, - Xêlivêtôp nhớ lại. - Ngu xuẩn hết chỗ nói! Tôi chỉ muốn chạy trốn khỏi sự đần độn của hắn để trong quán bia mình không trở thành cái tên nguyên thủy. Hắn, Colia ấy, thích bia bợt lắm.

- Bia ư?

- Phải rồi, bia. Thế thì sao?

- Chẳng sao cả.

- Ngu xuẩn bởi tại bia bợt chứ gì? - Xê li vê tốp nhìn Raphaen phân vân.

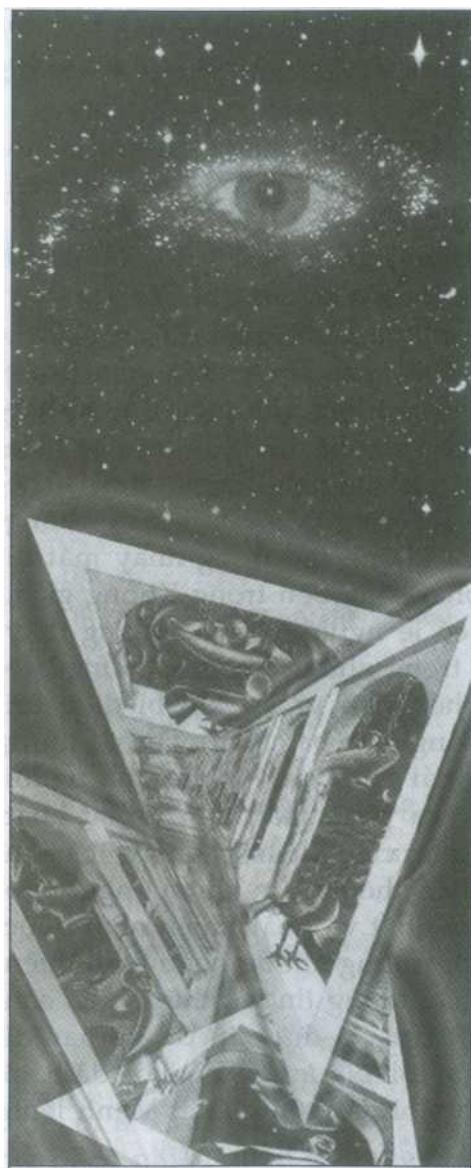
- Không hắn lúc nào cũng vậy.

- Tôi chẳng khoái bia lắm.

- Tôi cũng vậy.
- Nhưng thỉnh thoảng có uống...
- Và tôi cũng thỉnh thoảng...

Tôi không để ý tới trận đấu khẩu của hai anh bạn nữa "những người còn đủ tâm trí để trên mọi nẻo đường đời vẫn cởi mở và hăng hái, và vào những giờ phút thư gian mà ôi có nhiều nhẫn nại trong chuyến thám hiểm gian nan này biết tranh luận với thái độ thẳng thắn, cởi mở của trẻ thơ. Được ở bên cạnh những người đó thật dễ chịu, luôn luôn dễ chịu; mặc dù cả hai đều là các nhà khoa học có tên tuổi của nước Nga, nhưng... biết sống với tâm hồn còn những nét ấu thơ.

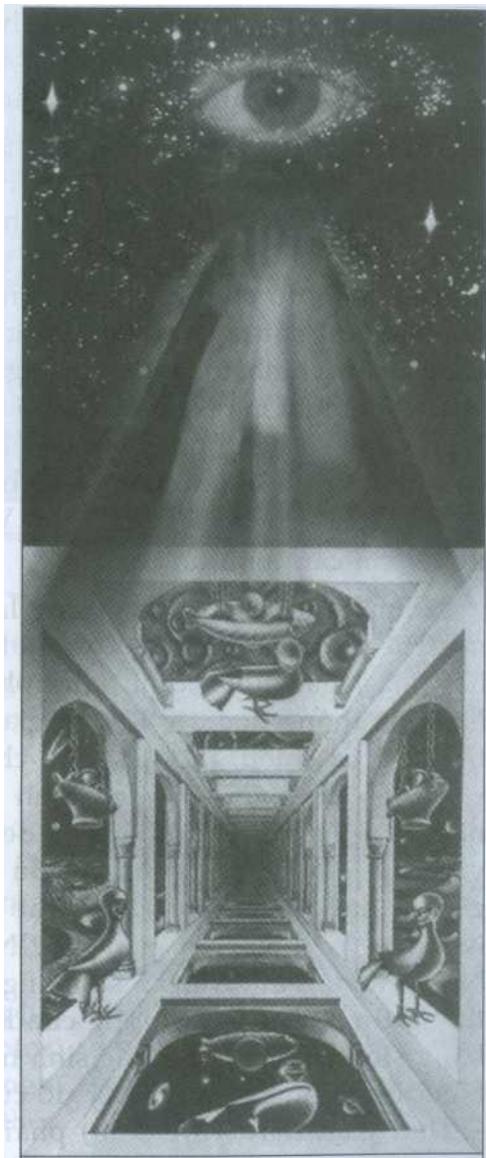
- Đồ ngốc! Ngu ơi là ngu! - tôi nói thầm. - Chính mình gần đây đã có kết luận rằng con người của Cõi Kia khởi thủy (và thủy tổ) là trước hết Con Người - Ý nghĩ, mà Ý nghĩ thì gồm có Năng lượng Thời gian Tự do, không bị vướng víu bởi Không gian. Bởi vậy người của Cõi Kia (hay người - Ý nghĩ) còn có thể gọi tên là "Người - Thời gian"¹. Chính người đó, Người - Thời gian sống vĩnh viễn trong Thế giới Thời gian Tự do (hay trong Thế giới Ý nghĩ hay trong Cõi Kia), nói một cách văn hoa, đã bị Đấng Tạo Hóa bắt phải đi vào Không gian và khai phá thế giới mới - Thế giới Không gian nơi mà bạn - Người - Thời gian không còn là người fractal nữa và không thể trong nháy mắt di chuyển trong vũ trụ mà phải sống bên trong Không gian, thổi vào đó sự sống. Ôi, có lẽ người Cõi Kia chẳng thấy thoải mái, vốn quen sống trong những khoảng không bao la vô tận của Thế giới Thời gian tự do khi bị điều tới không gian khác (ví dụ không gian ba chiều) và thật đúng là bị giam hãm bên trong cái "thể xác - máy" mà người này vừa phải điều khiển vừa phải quan tâm tới sự hoạt động của ba cấu trúc thông tin của "thể xác - máy" là sinh trưởng, nước và gen! Ôi, chắc khổ sở lắm khi mà người đó - Người - Thời gian cổ xưa nhất và hoàn thiện nhất buộc phải điều khiển những sinh trưởng không hoàn toàn thiện lăm (lúc này thôi!), nước hay thông tin và những gen còn rát thô sơ! Chà, muốn biết bao lại được tự do và bay đi nơi mà ta muốn chỉ Gần nghĩ tới! Nhưng... Tạo Hóa đã bảo! Ngài biết rõ hơn cả! Mệnh lệnh là mệnh lệnh! Mệnh lệnh không phải cái để bàn luận! Nếu Ngài đã cử đi khai phá Thế giới Không gian thì nghĩa là phải như vậy! Dĩ nhiên Ngài đã có thể phái đến không gian lịch sự hơn chứ



**Thế giới thời gian tự do
Thế giới các không gian**

(1): Xin bạn đọc thân mến một lần nữa lưu ý hai từ Thời Gian tôi hiểu trước hết là Năng lượng Thời gian chứ không phải tiếng „tik tak” của đồng hồ (tiếng kêu tích tắc của đồng hồ một trong những biểu hiện đó

không phải cái không gian ba chiều thô thiển này, nơi mà mọi cái đều ảm đạm, đến điều khiển cái máy - thể xác cũng chẳng muốn với cái thân thể ba chiều đó chưa thích nghi với sự sống vĩnh hằng với sự luân chuyển thế xác, tỏ ra ta đây tự lập và thậm chí còn gây áp lực với bạn - với Tinh anh, không lắng nghe tiềm thức bảo rằng người - Người Thời gian vĩnh cửu - hãy nhượng bộ nó, cái thể xác ây và điêu khiển hoạt động ba chiều có ý thức của "người không gian" chiều theo những ý định nhục thể tồi tàn chẳng hạn những lo toan sao cho thân xác...



Đăng tạo hóa quyết định khai phá thế giới Không gian

Không gian. Ngài hệ thống hóa các Không gian, sắp xếp theo thế giới: thế giới ba chiều, thế giới

thức ăn cho trăm kiếp sau! Thật ghê tởm phải điều khiển cái thể xác chỉ lo tích góp những đồng tiền tẩm lợm đó mà không suy nghĩ một điều thể xác không vĩnh hằng, còn ở Cõi Kia thì không cần tới tiền! Thật tiếc tuối thơ, khi dễ dàng điều khiển thể xác hơn, còn ý thức chưa bị "tư tưởng sùng bái đồ vật ba chiều" đầu độc lại trôi đi nhanh quá! Nhưng... có lẽ cái thế giới đầy thử thách đó là cần thiết để thử nghiệm chúng ta - những con Người - Thời gian cổ xưa và hoàn thiện, để Cõi thủy tổ Kia, nơi nổi trội trong muôn sắc màu hai từ Tự do, mãi mãi trong sạch và tha thiết! Tạo Hóa rõ hơn cả! Có lẽ đúng là cần khai phá và hoàn thiện thế giới Không gian đó! Nhưng sao tôi muốn tới đó thế, tới thế giới của Thời gian Tự do... đến quê hương Cõi Kia...

Tôi nằm trên cỏ và nhìn lên bầu trời. Xanh thẳm. Tôi gõ gõ xuống đất - cứng... cứng ba chiều. Sau đó tôi lai cố tập trung suy nghĩ và sắp xếp các ý nghĩ thành hệ thống

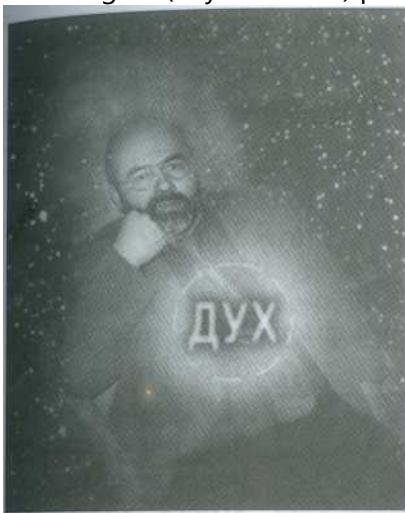
Tôi hiểu tồn tại hai thế giới khác nhau về nguyên tắc - Thế giới Thời gian Tự do và Thế giới Không gian. Tôi nhận rõ Tạo Hóa trước hết là Chúa tể của Thế giới Thời gian Tự do và trước tiên là ở đó, trong thế giới đó, nơi mà một lúc nào đó chúng ta nhất định tới..., vào một lúc nào đó. Ngài đã bắt tay vào tạo dựng sự sống và đã tạo ra sự sống hoàn chỉnh tới mức con người trở nên bất tử. Con người - Ý nghĩ mà Ngài tạo ra đã từ Năng lượng Thời gian Tự do thật sự hạnh phúc bởi đó là người fractal, tức không có phạm vi (vì người này đã tách khỏi không gian) và có thể tự do di chuyển trong khắp Vũ trụ của Thời gian Tự do¹, - chỉ cần nghĩ tới.

Nhưng Tạo Hóa không dừng lại ở đó. Sau khi sự sống nơi Thế giới Thời gian Tự do đã hoàn thiện hoàn toàn và hài hòa Ngài quyết định khai phá Thế giới

1 Theo tôi Vũ trụ của Thời gian Tự do khác Vũ trụ bình thường; nó ở ngoài không gian. Lúc nào đó chúng ta sẽ có mặt ở đó và hiểu rõ về nó.

bốn chiều, thế giới năm chiều v.v. Tiếp đó Ngài sử dụng hình thái sự sống hoàn thiện nhất của Thế giới Thời gian tự do để qua đó thổi sự sống vào Thế giới Không gian. Ví dụ sau khi bẻ cong Không gian ở dạng ba chiều Đấng Tạo Hóa đưa và nhốt ở đó Người - Ý nghĩ Thời gian (hay Người - Ý nghĩ) ấn định Người nọ là Tinh Anh có sứ mạng điều khiển mọi cấu trúc thông tin đã được tạo dựng của Không gian đó trước tiên bằng sinh trưởng (hoặc các sinh trưởng!), nước và gen của Người - Không gian. Theo ý đồ của Đấng Sáng Tạo Người

- Thời gian (hay Tinh Anh) phải tính toán thời gian của



mỗi tế bào, mỗi cơ quan và toàn bộ cơ thể và làm nhiều việc khác để "cái máy không gian" đó có tên là thể xác hoạt động tốt. Người - Thời gian cũng phải kiểm soát cả hoạt động của ý thức - "dạng tư duy không gian" thật sự và buộc nó - ý thức lắng nghe Tinh Anh và không lắng quên trực cảm. Nhưng vì Người - Thời gian (Đukhơ) đồng thời là Người - Ý nghĩ nên nó theo dõi sát sao người không gian, thường xuyên chuyển về Tổ quốc - Cõi Kia của mình những ý nghĩ của thế gian (những người không gian) và đồng thuận với Cõi Kia xác định tuổi thọ trung bình của con người trong giai đoạn này của lịch sử khi mà tiêu chí chủ yếu lúc nào phải khởi động gen Chết (apoptos) là sự trong sạch của Ý nghĩ của những người đương thế. Trong chúng ta như thể Sinh sống hai người - Người

- Thời gian và Người - Không gian. Khi chúng ra giải thoát khỏi Người - Không

gian thì ý thức trần gian biến mất, nhưng thay vào đó sẽ là ý thức khác - ý thức vũ trụ

Chợt một ý nghĩ làm tôi tỉnh lại:

- Sao mình lại có những suy nghĩ to tát thế nhỉ? Do đâu mà mình biết mọi điều đó? Bằng chứng đâu?

Thậm chí người tôi nóng bừng.

- Mà bằng chứng gì ở đây mới được chứ? - một ý nghĩ



Trong chúng ta sinh sống hai người – Người - Thời gian và
Người - Không gian

đáp lại. - Chả nhẽ Tạo Hóa lại đặt bằng chứng lên cái đĩa có đường viền và trao cho bạn, kẻ không biết lẽ phải, như thể... người ta chia cho các nhà khảo cổ học xem mảnh sành vẫn đào được như cơm bữa?! Mà tại sao chúng ta lại sợ tin vào các ý nghĩ, nhưng lại sẵn sàng tin những mảnh sành? Vì sao vậy?

Tôi ngược nhìn Cailát thiêng - Tháp Sambalā. Ỷ nghĩ — đó chính là khuôn mẫu của Gen sống bám riết lấy tôi. Thậm chí tôi còn so sánh hình dạng Cailát với hình Gen sống và tưởng tượng không gian trên cái "khuôn" đó đã cong ra sao, cong tới mức ngay một lúc hình thành cả "gen sinh trưởng" cả "gen nước" và gen thể xác thông thường sao cho mọi cái sẵn sàng khi có lệnh từ trên truyền xuống và có cái gì đó bay xuống với ba "gen" - đó là Người - Thời gian và bắt đầu điều khiển công việc của chúng để tới một lúc khi đã qua giai đoạn người thiên thần và người ma người vật thể sẽ bước xuống Trái đất, người này sẽ chẳng bao giờ nhớ tới chuyên mình đã được tạo tác trên cái

khuôn khổng lồ đó mà đem so sánh với cỗ khuôn đó thì người này chỉ là con kiến không hơn không kém.

Tôi đứng dậy và bước đi mấy bước.

- Đi thôi chứ, anh? - Xêlivêtôp hỏi.
- Đi ngay, ngay bây giờ...
- Thế chứ.

Tôi nhìn Tháp Sambala một lần nữa và hình dung sự kỳ vĩ của những con người của xứ sở ngầm huyền bí đó - họ không chỉ biết từng ấy thứ và còn nhiều hơn thế mà còn biết sử dụng chúng... sử dụng thật hiệu quả... thật...

Tôi cúi cái đầu mệt mỏi xuống và sờ nó. Tôi thấy nó bé ơi là bé mặc dù có cỡ 61.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu:

- Tròng mắt! Thiên thần - nhưng tôi không thể chụp lấy ý nghĩ đó. Tôi quá mệt mỏi, thế thôi. Vì thế tôi là con người nhỏ bé... chỉ là con người có tí đầu óc... một tí thôi.

Tòa Tháp Sambala lấp lánh trong ánh sáng mặt trời như thể minh chứng cho mãnh lực tự duy của Sambala tráng lệ.



Tròng mắt! Thiên Thần – nhưng không thể chụp được ý nghĩ đó

đó có cái lều bạt của chúng tôi và từ đó chúng tôi đã lên đường tới Thành Thiên Đế huyền bí. Tôi ngoái đầu lại - không thấy Tòa Tháp Sambala đâu nữa.

- Khi vào Người - Không gian Người - Thời gian điêu khiển trước tiên cái Thể xác Thời gian đã được nó tạo ra và qua đó điều khiển sinh trưởng, nước và gen. Thể xác Thời gian đã được tạo tác cũng tại nơi đây! - lại một ý nghĩ bốc đồng nữa thoáng qua.

Nhưng tôi chẳng còn sức đâu để nghĩ tiếp nữa.

Ôi, sao lúc đó tôi không biết nhiều điều đến thế! Phải mất nhiều tháng năm những ý nghĩ bốc đồng về tròng mắt và Thể xác Thời gian đó mới phát triển và toàn bộ giả thiết về Thành Thiên Đế... xin lỗi quý độc giả vì tính táo bạo... nơi đã tạo tác ra con người, nhưng là... con người mới được sắp xếp thành hệ thống. Nhưng về chuyện này chúng tôi sẽ đề cập tới trong tập sau của cuốn sách này, nếu không tập này sẽ quá dài, không lọt được vào túi xách tay của chị em mà như bạn biết đấy, quan trọng lắm.

Chúng tôi đã đến nơi trước

Chương 20

Tới Chốn của Quý Đói

Sáng hôm sau tôi thức giấc sớm hơn mọi lần, chuyện hiềm đối với tôi. Thường khi đánh thức tôi, phải hét thật to vào tai "Dậy đi anh!" hoặc (tôi rất ghét) cù cho buồn. Dậy rồi thì ít nhất cũng phải mất một tiếng lờ đờ, chẳng hiểu chuyện gì vào chuyện gì, - còn nói gì tập thể dục hay rửa mặt - ít ra thì thầm ướt cái mũi, đến đi vệ sinh cũng lười, đành nhịn vậy.

Nhưng sớm, muộn gì thì tôi cũng dậy và khi đó sức nhớ mình là sếp của đoàn, tôi bắt đầu khẩn trương, mắng mỏ mọi người là lại xuất phát muộn quên mất rằng nguyên nhân chủ yếu của sự chậm trễ là chính mình. Còn khi mọi người đã sẵn sàng bước ra khỏi cửa thì tôi lấy ra bộ đồ vệ sinh để trong cái túi ni lông với cái khăn mặt lúc nào cũng ẩm ướt bốc mùi giẻ lau nhà và bắt đầu thủ tục rửa ráy, trong đó đánh răng chiếm một vị trí đặc biệt thậm chí có khi quên cả rửa mặt chứ đừng nói gì tới cổ. Thỉnh thoảng soi chiếc gương lầm lem cạo râu, trát lên mặt (dĩ nhiên không có nước nóng) miếng xà phòng chua loét nham nháp sạn, mồm lảm bẩm liên hồi: "Đúng là cái mặt mệt?!".

Tôi luôn luôn thèm muốn được như chú em Anbe - vốn là "chim sơn ca" sáng chói thức giấc rất dễ dàng, nhóm lửa nấu bữa sáng cho mọi người rồi mới hô hào - "Dậy đi thôi! Dậy đi nào!" thỉnh thoảng lại cất tiếng hát vài đoạn bài ca thời Xô viết như "Vùng lèn, hỡi các nô lệ ở thế gian...". Tất nhiên bọn tôi còn lâu mới chịu đầu hàng, thậm chí thỉnh thoảng còn lúi cá vỗ tay chứng tỏ mình đã dậy rồi. Nhưng Anbe không phải là vừa, tiếp tục hô lớn - "Giai đoạn hoàn tất báo thức! Giai đoạn kết thúc đánh thức!" tay cầm chiếc thìa gỗ gỗ vào cái chén. Cuối cùng thì từ trong các lều cũng ló ra - mừng thay cho Anbe - những bộ mặt ngái ngủ của chúng tôi.

Cái mặt ngái ngủ tất nhiên khác hẳn những trạng thái khác của mặt, - xấu xí, khó coi đến tột độ, khi mà khái niệm "bộ mặt nhau nát" mới bày ra hết ý nghĩa tự nhiên của nó. Khi trông thấy những bộ mặt... ngái ngủ hai tay tôi tự nhiên có những cử động bóp bóp và thế nào cũng nhớ câu nói của anh bạn Iuri Ivanovich Vaxilep của tôi về sắc đẹp của người đàn bà, trong đó anh nhấn mạnh cái đẹp "hiện thực" của họ chỉ có thể thấy vào buổi sáng, sau giấc ngủ, khi mà cô ta còn chưa... "bôi vôi, trát vữa".

Những ý nghĩ ban mai

Sáng hôm đó, khi tỉnh giấc sớm đến ngạc nhiên, tôi nằm trong lều với những ý nghĩ rõ ràng, rành mạch. Tôi nhớ tới những mẩu chuyện của các lạt ma và trước hết là của lạt ma Kêtxun Giangpô, của lạt ma Bônpô và tu sĩ Tlennupu về Chốn của Quý Đói và hôm hay tôi định lui tới.

Tôi còn nhớ lạt ma Bônpô kể rằng ở khu vực Cailát trước thế kỷ VII-VIII sau công nguyên có Vương quốc gọi là Sang-Giông của các môn đồ và yogi, họ biết mantra và qua đó đã sử dụng sức mạnh Tantra của Cailát. Thủ đô của Vương quốc đó được xây cất nhờ sức mạnh Tantra của Cailát và có tên là Tung-Long-Vali (có nghĩa là Babylon) Nơi đó đã bị các cồn cát phủ kín và đã bị yểm ngày nay gọi là Chốn của Quý Đói.

Trong đầu tôi hiện lên tất cả những buổi trò chuyện với lạt ma Bônpô về chuyện hoàn toàn có thể là như vậy chính ở nơi đó đã có những cuộc thí nghiệm (nói bằng ngôn ngữ hiện đại) nhân bản người hậu hồng thủy tức người thích nghi với những điều kiện khắc nghiệt của Trái đất sau trân Đại Hồng Thủy. Những người to lớn (xét đoán là những người Atlan của Sambala ngầm dưới mặt đất) đã tiến hành các thử nghiệm đó, sử dụng "các hạt giống" của người chung tộc Ariang tiền hồng thủy được bảo tồn ở Vara - kho lưu trữ gen của Sambala. Hết thí nghiệm này đến thử nghiệm khác, nhưng chẳng bao lâu những người To lớn hiểu ra rằng người hậu

hồng thủy vừa hình thành cần có sự đỡ đầu vì những người Tây Tạng nhân bản dễ phạm tội và không thể nào sử dụng bình thường các công nghệ tâm thức như những người To lớn vẫn thường làm. Vì lẽ đó cách không xa Cailát đã cho xây một thành phố (Babylon Tây Tạng) dậy bảo những người Tây Tạng nhỏ bé... kiến thức sống. Quá trình đó kéo dài cho tới khi người Tây Tạng phân tán đi khắp quả cầu và tiếc thay - họ đã để mất những khả năng sử dụng công nghệ tâm thần. Trên Trái đất đã có người sinh sống. Sambala đã hoàn thành sứ mạng của mình. Còn những Người To lớn rời xuống lòng đất - về với Sambala quê hương để lại người Tây Tạng không ai đỡ đầu. Những người Tây Tạng ở lại "Lục địa Vĩnh cửu" quên luôn tổ tiên của mình từ lâu đã cư trú khắp Trái đất và đã tạo ra những dân tộc khác nhau chính là anh em với họ, - họ chẳng nhớ gì tới những người đó nữa, họ mong đợi sự trở lại của những Người To lớn. Còn những Người To lớn đã không còn trên mặt đất nữa. Người Tây Tạng buồn lầm và ít lâu sau để mất nốt những công nghệ tâm thần cuối cùng mà một thời đã được những Người To lớn dày bảo. Chỉ còn Cailát nhắc lại chuyện đó. Cùng với sự mất mát công nghệ tâm thần sự hiện diện của sự mọi rợ và nguyên sơ. Các nhà tiên tri thỉnh thoảng không biết từ đâu đến đã xây dựng nhiều tín ngưỡng và lệnh cho người Tây Tạng kiến thiết nhà nước thần bí (tôn giáo) và... nhớ lại, nhớ lại... quá khứ của mình. Tây Tạng được gọi là xứ sở của Hoài Niệm.

Người Tây Tạng rất hay lui tới nơi mà chỉ còn lại... những đống đổ nát của thành phố cổ xưa to lớn - thành Babylon Tây Tạng, nơi một thời xa xăm cùng sinh sống với họ có những Người To lớn và tưởng nhớ - tưởng nhớ và tưởng nhớ, tới... một thời huy hoàng đã qua của mình. Còn đống phế tích thì cứ bị cát bụi phủ kín dần, kín dần. Người Tây Tạng đến Cailát thiêng, thực thi nghi lễ paricrama (đi một vòng quanh quả núi theo một đường mòn linh thiêng) và xin Cailát trả lại những Người To lớn, thiếu vắng họ người Tây Tạng thật cô quạnh. Nhưng Cailát chỉ lặng thinh.

Chẳng bao lâu người Tây Tạng nhận thấy tại địa điểm thành phố vĩ đại của họ giờ đã bị cát bụi phủ kín có một thế lực đen giấu kín dưới đất. Người tới đây giết hại nhau vô cớ. Nghe nói Cailát đã yểm nơi đó và một sinh vật không có thể xác đã đến đây và ăn những ý nghĩ ác của con người. Sinh vật đó luôn luôn đói và đòi hỏi phải có những ý nghĩ độc ác. Và thiên hạ đã bị thuyết phục. Người ta bảo rằng không tự nhiên mà Cailát đã tạo ra nơi đó, nơi mà người tận mắt nhìn thấy cái giá của những ác ý... vì không thể che giấu được ý nghĩ và chúng thể hiện ra ở nơi đây. Thế là người ta không lui tới nơi đó nữa, còn nếu đến thì đi từng người một. Nhưng ngay cả đi một mình thì cũng không thoát được ảnh hưởng của ác ý xuất phát từ chính họ, họ phát điên phát rồ hoặc van xin Tạo Hóa cho thân thể của họ... trở thành đá.

Người Tây Tạng gọi nơi đó là Chốn của Quỷ Đói. Họ kể những câu chuyện rùng rợn về cái nơi kinh khủng đó vì biết rằng ở nơi đó sự sợ hãi sẽ giảm đi. Họ có một niềm tin sâu sắc rằng sợ hãi là cảm xúc thiêng liêng ngăn ngừa người ta khỏi những ý nghĩ và hành động độc ác. Còn ở đó, Chốn của Quỷ Đói nỗi sợ hãi không bảo vệ được con người và người ta làm mọi chuyện ma họ muốn.

Raphaen khịt một cái rõ to. Tôi giật thót mình. Rồi cậu ta ngẩng đầu lên, nhìn tôi với ánh mắt ủ rủ và hỏi:

- Sao, anh không ngủ à?
- Thế nào ấy, không ngủ được... - tôi đáp.
- Phải rồi! ít không khí... - Raphaen nói xong lại ngáy đều đặn, "thổi ra" những âm thanh trầm trồ.

Nằm nghe tiếng ngáy tôi nghĩ hôm nay trước khi tới Chốn của Quỷ Đói nên gấp gỡ một lần

nữa với tu sĩ Tlennupu có trai vien (tu viện Tru-Gömpa) cách không xa chỗ chúng tôi mà lần trước "lái xe" Lan-Vinh-E tuân thủ chỉ thị của cơ quan phản gián Trung Quốc cản trở những cuộc tiếp xúc kéo dài giữa người ngoại quốc với các tu sĩ Tây Tạng đã không để tôi chuyện trò tỉ mỉ.

Tôi còn nhớ tu sĩ kể ngắn gọn rằng một thời xa xưa Tây Tạng do vị Chúa của Yêu Quỷ "tọa" trên Cailát cai quản, vợ của vị này "tọa" ở... Chốn của Quý Đói. Và tôi nhớ cả chuyện khi 28 vị Thiện Chúa chiến thắng Chúa tể của Yêu Quỷ, Cailát đã phát sáng và cả... Chốn của Quý Đói cũng tỏa sáng. Mà như chúng tôi nghe nói thì chỉ có đá Santamanhi mới có thể phát quang.

- Hoàn toàn có khả năng một phần của đá Santamanhi huyền thoại (tiếng Tây Tạng là Norbu - Rinpoche) ở đó - Chốn của Quý Đói, - tôi nghĩ thầm. - Mà sao lại không nhỉ? Phần của đá kỳ diệu đó cũng phải được bảo vệ như đá Santamanhi chủ chốt mà theo chúng tôi ở bên trong kim tự tháp Tiểu Cailát, một nơi hoàn toàn không thể tới được. Hoàn toàn có thể Quý Đói đã được Cailát phái tới đó để bảo vệ phần đá Santamanhi.

Tôi nhẹ nhàng chui ra khỏi lều, lấy bộ đồ vệ sinh gói trong túi ni lông và chiếc khăn mặt giống như cái giẻ lau nhà, cạo râu xong vục mặt xuống dòng suối rửa, thậm chí rửa cả cái gương đã lâu không được lau chùi và nhăn mặt khi chạm phải "cái giẻ lau nhà".

Châm bếp dầu, đun nước sôi làm món cháo casa xong tôi nhớ tới Anbe liền gọi to:

- Dậy đi thôi! Dậy thôi! Giai đoạn kết thúc đánh thức! Dậy đi thôi!

Các cậu bạn bò ra khỏi lều. Tôi ngắm nhìn những bộ mặt ngái ngủ và cảm thấy mát mẻ, sạch sẽ toát ra từ cái mặt đã rửa và thậm chí đã cạo nhẵn nhụi của mình.

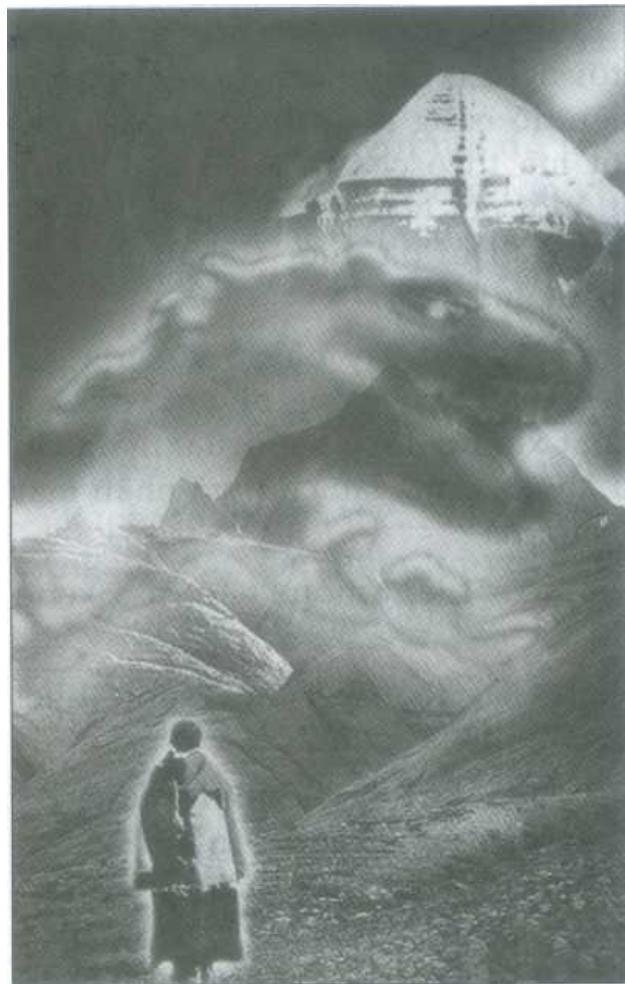
Trò chuyện với tu sĩ Tlennupu

Ăn sáng xong tôi đi gặp cậu dẫn đường Tatu và nắn nิ cậu ta bố trí cho tôi gặp tu sĩ Tlennupu,

kín đáo không để "gã lái xe" Lan-Vinh-E có nhiệm vụ đợi chúng tôi cũng tại tu viện Tru-Gömpa biết.

- Không, không, không! - cậu dẫn đường Tatu hét lên.
- Không được làm chuyện đó đâu! Lan-Vinh-E nhìn thấy hết! Khó giấu được ông ta! Tốt nhất nói chuyện với Lan-Vinh-E đã

Tôi cùng với Tatu và Ravin ủ rũ bước đi trên cánh đồng băng phẳng về phía tu viện Tru-Gömpa. Lan-Vinh-E là người đầu tiên ra đón chúng tôi. Bộ mặt phương Đông của ông ta không biểu lộ cảm xúc gì Tập trung toàn bộ năng lượng tâm thần của mình vào ánh mắt tôi xin phép ông ta được gặp lại tu sĩ. Thật ngạc nhiên Lan-Vinh-E đồng ý ngay nhưng với sự hiện



Chỉ có ai đã thực hành nghi thức paricrama thiêng mới có cơ hội sống sót ở Chốn của Quý Đói

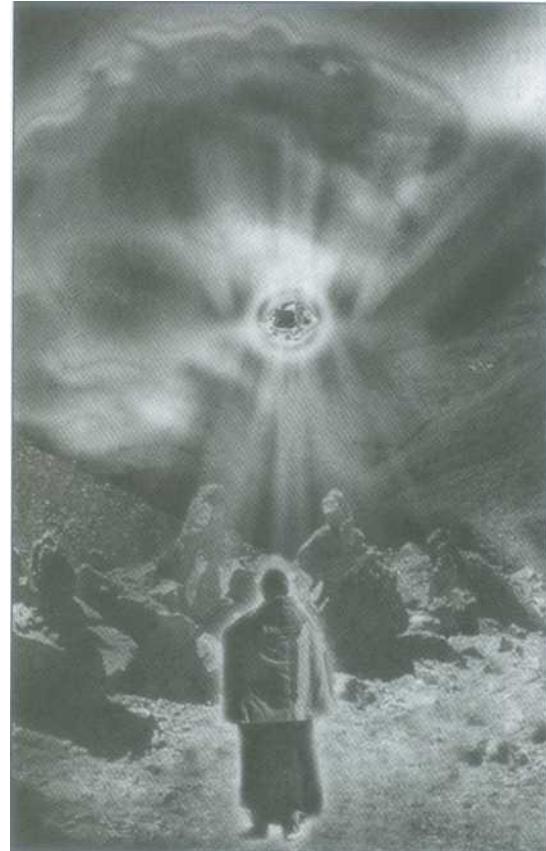
diện của ông ta.

Gặp tu sĩ tôi thưa với vị này:

- Thưa ngài tu sĩ kính mến! Tôi xin được trò chuyện về Chốn của Quỷ Đói. Hôm nay tôi muôn tới đó... - tôi nói.
- Tới đó ư? - tu sĩ Tlênnupu nhướn cặp lông mày, hai mắt mở to.
- Vâng.
- Ông đừng đến đó. Nơi đó đã bị bỏ bùa.
- Ngài đã tới đó rồi sao?
- Vâng, tôi đã tới đó... một mình. Không được đi hai người.
- Tôi hiểu...
- Dinh, dinh, dinh, dinh, - Lan-Vinh-E xen vào câu chuyện, hích vai cậu "thông ngôn" Tatú, ngoài tiếng mẹ đẻ Tây Tạng cậu này còn biết tiếng Anh và tiếng Trung Quốc.
- Đuay, đuay, đuay... - Tatú đáp lại, tôi "hiểu" Tatú thông báo ý muốn được tới Chốn Quỷ Đói của tôi.
- Bia, bia, bia, bia, - Lan-Vinh-E nói, tôi "hiểu" ông ta phản đối ý muốn của tôi.
- Cho tôi được tiếp tục câu chuyện với vị tu sĩ! - tôi đề nghị.
- Please,. - Tatú trả lời đầu tiên.
 - - Thưa tu sĩ kính mến, ngài đã cảm thấy thế nào ở đó, ở Chốn của Quỷ Đói ấy?
- Tlênnupu ngược cặp mắt nâu sẫm nhìn tôi và đáp:
 - Tệ lắm.
 - "Tệ lắm" thể hiện như thế nào, thưa ngài?
 - Là... - tu sĩ lúng túng, - là... thấy mình dữ tợn.
 - Dữ tợn lắm à?
 - Dữ tợn ghê lắm.
 - Chỉ muốn giết chết ai đó chăng?
 - Dữ tợn lắm và... cái gì cũng thấy tồi tệ. Nói ngắn gọn, những ý nghĩ độc ác cứ len lỏi vào đầu.
 - Nếu bên cạnh có người bạn thì sao? - tôi nhìn chằm chằm tu sĩ.
 - Tu sĩ nhìn tôi và nói làng:
 - Tới nơi đó chỉ được đi một mình và... chỉ...
 - Chỉ...?
 - Chỉ sau khi người đó đã tiến hành nghi thức paricrama xung quanh Cailát. Cailát gột rửa người đó, tẩy rửa mạnh lắm vì thế đó trở nên trong sạch hơn, và chỉ như vậy mới sống sót được.

Tu sĩ Tlênnupu:

- Ở đó có cảm giác tồi tệ lắm... thấy mình dữ tợn.
- Thế những người "chưa được gột sạch" không sống sót được hay sao?
- Không.



Có thể Quỷ Đói đang bảo vệ đá Santamahi
huyền thoại!?

- Không bao giờ ư, thưa Ngài?
- Không bao giờ! - tu sĩ cúi xuống và liếc mắt sang Lan-Vinh-E.
- Tôi biết mình đã làm nghi thức paricrama vì vậy mình cũng có thể... sống sót.
- Những người "chưa được tẩy rửa" vẫn lui tới đây chứ, thưa Ngài? - tôi tiếp tục câu chuyện.
- Không... Họ sợ cái chết. Ai mà muốn chết cơ chứ?
- Hoàn toàn không một ai?
- Nếu... không hay biết gì.
- Thế người ta chết ra sao ở Chốn Quỷ Đói?
- Thường họ xin Tạo Hóa để thân xác họ ... biến thành đá, - tu sĩ nhìn tôi vẻ có lỗi, hình như ông ta hiểu rằng đối với người Âu châu khái niệm "hóa đá" thật ngớ ngẩn và viển vông.
- Thế... đã có ai "hóa đá" chưa ạ? - tôi cười mỉm.
- Được hóa đá là một diêm phúc, - Tu sĩ nói nhấn mạnh. - Ngài, Thượng đế chỉ ban diêm phúc biến thành đá cho những ai đã được Ngài chọn lựa. Còn người thường Ngài không cho. Những người bình thường chết ở đó đơn giản, xương cốt họ bị chim kền kền và diều hâu tha đi khắp nơi.
- Hóa đá nghĩa là... - tôi chỉ thốt lên có vậy.
- Chuyện đó - hóa đá ấy - hay lắm, - tu sĩ nói thêm rất hồn nhiên.
- Lúc đó tôi đã biết về phenômen xômachi tức hiện tượng tự bảo quản thân xác khi mà hành thiền đạt tới tầm mực cao nhất nhà yoga có thể chuyển nước của cơ thể mình (như tôi nghĩ!) sang nước trạng thái thứ 4, lúc đó các quá trình trao đổi chất ngưng lại và thể xác chuyển sang trạng thái được gọi là "bất động như đá" có khả năng bảo tồn nhiều nghìn và thậm chí nhiều triệu năm ở nhiệt độ +4° c.
- Tự tôi cũng không hiểu vì sao mình lại diễn giải nước ở trạng thái giả thiết thứ tư lại giống thứ nước ở trong... sụn. Mà sụn, như được biết, có xu hướng vô cơ hóa tức tích tụ khoáng chất, cụ thể là muối canxi. Từ đó có thể kết luận thân xác người trong trạng thái xômachi có thể bị vô cơ hóa hay hóa đá.
- Chả nhẽ trạng thái xômachi lại không vĩnh hằng. Nhẽ nào lại tồn tại nguy cơ bị hóa đá? - tôi ngẫm nghĩ
- Suy ngẫm về vấn đề này tôi phỏng đoán có lẽ "ở trên kia nhìn xuống thây hết": hay biết đâu Quỷ Gen Nhân loại chẳng cần tới một số lượng như vậy thể xác ở trạng thái xômachi; hay có thể Hồn của thể xác đó ở Cõi Kia đã phạm tội và thể xác phải bị loại; hoặc người ta đã đi vào trạng thái xômachi trong những điều kiện không thích hợp (không có nhiệt độ +4°c ổn định như trong hang động) vì thế thể xác phải bị trừ diệt hay... hóa đá.
- Đun veo cao? - có tiếng Lan-Vinh-E.
- Ông Lan-Vinh-E hỏi ông đang nghĩ gì vậy? - Tatoo có vẻ ngượng nghịu.
- Cậu cứ... trả lời là cậu không biết, - tôi nói. - Vì cậu không thể biết tôi đang nghĩ gì.
- Đan me, - Tatoo đáp.
- Một phút ngừng lời.
- Xin Ngài tu sĩ cho biết ở Chốn của Quỷ Đói có người hóa đá không ạ? - tôi cất tiếng đầu tiên.
- Có, có chứ, - tu sĩ đáp. - Có tám người.
- Trông họ thế nào?
- To lớn.

- Họ ngồi hay đứng?
- Dĩ nhiên là ngồi rồi.
- Họ ngồi ra sao?
- Như tam giác hoặc... những khối đá hình tam giác.
- Tôi hiểu rồi.
- Người tọa thiền (trong tư thế của Đức Phật - TG) bao giờ trông cũng giống tam giác.
- À - à - à... Thế họ đâu?
- Để tôi vẽ ông xem.

Tu sĩ cầm quyển vở dã ngoại của tôi và bắt đầu vẽ. Tôi nhận ra ngay là vị này không được Tạo Hóa ban cho năng khiếu hội họa, nhưng tôi cứ để yên, luôn mồm hỏi các chi tiết.

Được biết địa điểm đó cách không xa một con suối. Nơi đây giữa các vách núi có một bãi trống và tám "thân thể" của những người đã hóa đá" ở đấy. Các "thể xác" đó giống tam giác, nhưng mỗi tam giác có những nét riêng biệt. Mỗi "pho tượng" hình tam giác đó cao tới hai hay... năm mét, mà cũng có thể hơn thế (hình như tu sĩ Tlennupu không để ý tới điều này!). "Thân thể" những người hóa đá" ngồi thành một dãy theo hướng tây-bắc sang đông-nam, cạnh đó róc rách con suối nước nóng, dưới suối có nhiều hòn đá hình tròn và ba nguồn nước thiêng với các mùi vị khác nhau. Ở hai địa điểm khác có cồn cát Báchan linh thiêng có thể dùng để chữa bệnh.

- Thưa tu sĩ kính mến, vì sao ngài lại cho rằng những khối đá hình tam giác đó lại là thân thể của những người đã hóa đá? - tôi thắc mắc.
- Vì sao ư? - vị tu sĩ ngạc nhiên. - Con người trong tư thế thiền định (tư thế của Đức Phật) bao giờ cũng tạo nên tam giác. Họ cố ý làm như vậy. Đấy là ý nghĩa của thiền định.
- Đấy có phải là những kim tự tháp nhỏ không ạ?
- Sao lại thế, thưa ông! Kim tự tháp là, ví dụ Tiểu Cailát.
- Thôi được.
- Đôi khi chúng tôi còn gọi những người hóa đá là pho tượng, mặc dù không đúng vậy, tu sĩ bổ sung. - Nhân thể xin nói mỗi "pho tượng" có tên gọi riêng.
- Ngài biết các tên gọi đó chứ?
- Thế này... - tu sĩ nhớ lại. - Ông ghi nhé!

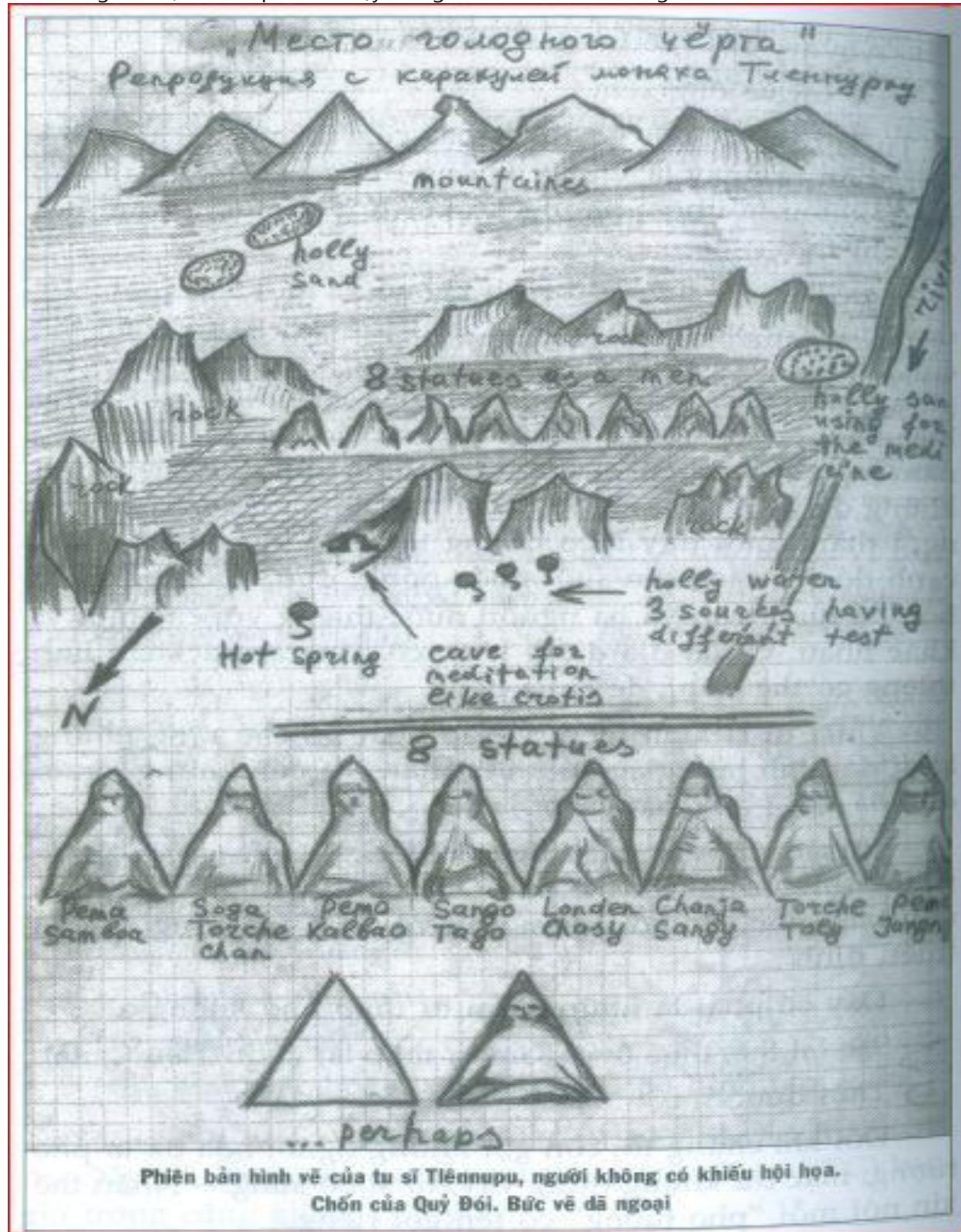
Tôi lấy sổ tay và ghi:

1. Pema - Samboa
2. Soga - Torche - Chan
3. Pemo - Kalbao
4. Sango - Tago
5. Londen - Chasy
6. Chanja - Sangy
7. Torche - toly
8. Pema - Jungny

Tu sĩ nhìn tôi vẻ hân hoan.

- Thú vị, phải không ông?

- Vâng, thú vị, - tôi đáp. - Như vậy có nghĩa là thế nào, thưa ngài?

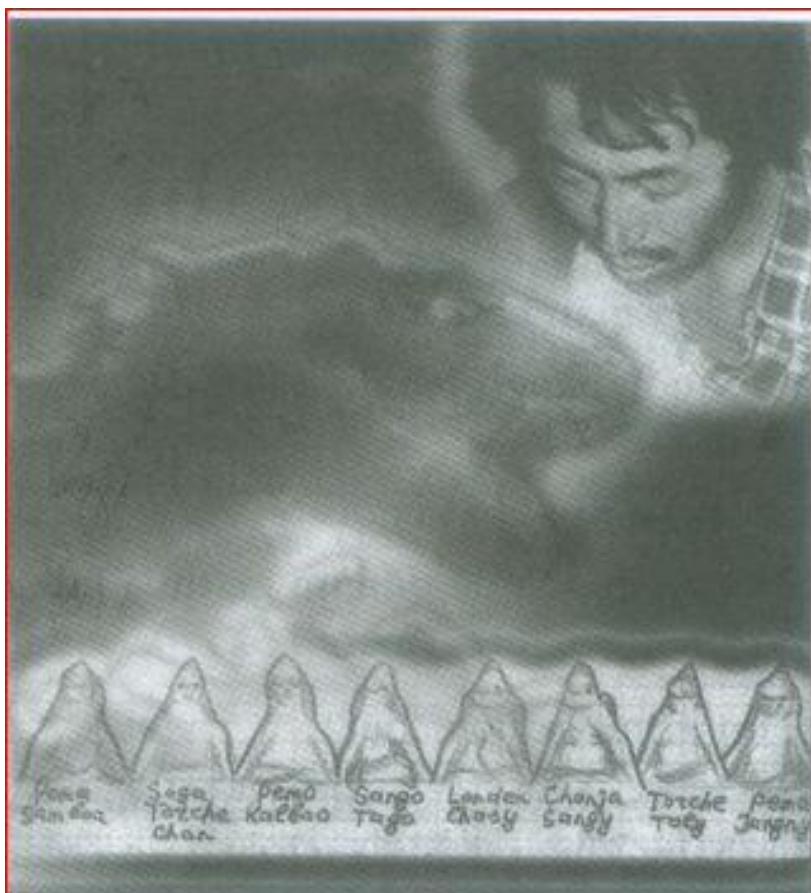


- Có nghĩa là một người có những cách biểu lộ khác nhau.
- Phải hiểu như thế nào ạ?

- Là... con người ta vốn thể hiện không giống nhau, - tu sĩ nhìn tôi phân vân.
- Thể hiện ở chỗ nào, thưa ngài?
- Sao lại ở chỗ nào? Ở thể xác. Còn ở đâu nữa nào?!
- Tôi chưa hiểu. Chả nhẽ vẫn một người mà hóa đá tới tám lần? - tôi ngạc nhiên.
- Đúng vậy, tám lần hóa đá và mỗi lần lưu lại một pho tượng.
- Không thể thế được!
- Sao lại không, thưa ông? - tu sĩ ngạc nhiên thật sự. - Chính chuyện như vậy lại có thật.
- Tôi hiểu nếu người ta đã nhập trạng thái xômachi tức thể xác của họ trong những điều kiện không thích hợp có thể bị biến thành khoáng chất tức là hóa đá, - tôi nhận định. - Thể xác làm sao mà có thể tám lần vô cơ hóa và mỗi lần lại để lại... cái khuôn đá.
- Có thể đấy, - tu sĩ khẳng định.
- Và... chuyện đó diễn ra như thế nào?
- Đơn giản lắm. Con người, nếu Ông hiểu đầy, trước hết là Hồn. Mà Hồn có thể nhập vào thể xác này, thể xác khác, rồi thể xác thứ ba và nếu nó muốn có thể lần lượt nhập vào các thể xác. Đúng thế, phải không ông?
- Chà...
- Chuyện là ngày xưa ngày xưa có một người, tức Hồn, quyết định hóa đá tám lần? Ông rõ rồi chứ ạ? - tu sĩ nhìn tôi.
- Không.
- Thế là Hồn đó nhập vào một thể xác rồi đến Chốn của Quỷ Đói hành thiền và chẳng bao lâu sau biến thành đá. Ông rõ rồi chứ ạ?
- Có lẽ người đó nhập trạng thái xômachi và vì hoàn cảnh bất tiện (thiếu vắng một điều kiện cơ bản - không có nhiệt độ +4°C ổn định) thể xác người đó đã hóa đá, - tôi lẩm bẩm. - Khi người đó (tức Hồn) thấy thân thể mình đã hóa đá lập tức rời bỏ cái "thể xác đá" đó và nhập vào thân thể người đàn bà nào đó, lúc đó đang có mang. Khi thể xác chào đời và lớn lên người nọ lại lui tới Chốn của Quỷ Đói, lại ngồi xuống chỗ đó và nhập định, sau đó thể xác người này lại biến thành đá! Người này lại rời bỏ thể xác đã hóa đá, lại nhập vào... mới và cứ như vậy đến tám lần- Tám tên gọi pho tượng mà tôi đã đếm *cho ông rõ* chính là tên của người đó trong tám kiếp của người đó. Ông rõ chưa nào? -
- Rõ rồi, - tôi đáp. - Nhưng người đó làm như vậy để làm gì?
- Ồ-ồ! - tu sĩ reo lên.
- Sao lại "Ồ-Ồ"?!
- Chuyện đó chẳng đơn giản chút nào...
- Chả nhẽ người nọ muốn bằng cách đó để có được tám pho tượng?
- Không phải như vậy, - tu sĩ bật cười.
- Thế thì người đó tám lần hóa đá để làm gì, thưa ngài?
- Để... - tu sĩ im lặng.
- Để làm gì? Để làm gì mới được chứ?!
- Để, - tu sĩ liếc nhìn tôi, - để đọ sức với Thiên thần Đen. Người đó muốn chiến thắng Thiên thần Đen hay... Ác Thần.
- Thiên thần Đen là ai, thưa ngài? - tôi hỏi.
- Chính là Quỷ Đói chứ còn ai nữa, - tu sĩ nhìn tôi như nhìn đứa con nít tối dã.

-À - à...

- Người đó rất muốn thành Người Âm vì chỉ có Người Âm mới có thể đọ sức được với các Thiên Thần.



Theo lời kể của tu sĩ Tiennupu: vẫn một Hồn đó của người nhập vào các thể xác khác nhau, mỗi lần như vậy lại mang thể xác của mình tới Chốn của Quỷ Đói để hóa đá ở đó.

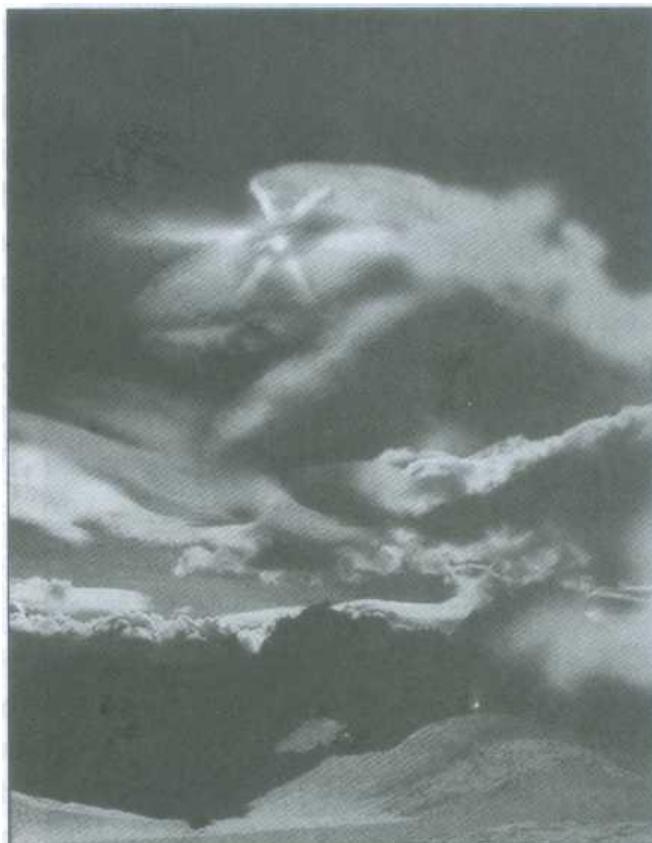
Tâm lẩn như vậy

mày may nghĩ tới một điều rằng hai từ "thiên thần" không chỉ là biểu tượng cho tính dịu dàng nhiều tiếng tăm hay vẻ đẹp của những người đàn bà ngực to và chân dài với ánh mắt mờ màng mà còn là một khái niệm hoàn toàn cụ thể chứng tỏ rằng trên Trái đất ngoài những kẻ hiếu sắc chúng ta ra còn có một thể sống tựa thiên thần và thiên thần không đi lại, lê bước trong những đôi giày "hầm hố" hoặc những đôi giày gót nhọn hoắt cao 20 cm mà họ bay lượn nhẹ nhàng và tự do, thỉnh thoảng trong lúc yêu đương say đắm còn cầm tay nhau cùng bay.

Những lời đó làm tôi nao nao trong lòng. Dĩ nhiên tôi chẳng hiểu biết gì về thiên thần, nhưng có cảm giác có lẽ trên Trái đất quả thật tồn tại Thế giới huyền bí và tuyệt diệu của các Thiên thần, nơi mà, hoàn toàn có thể có một sự sống phát triển cao hơn chúng ta. Tất nhiên tôi đã đọc về thiên thần trong Kinh Thánh và Kinh Côran và thậm chí còn nhớ tên gọi rõ ràng trong những Thiên Thần chủ yếu (là Đgiabrial hay Gavrill gì đó) với thái độ khá là hoài nghi, hình dung hai từ "thiên thần" như biểu tượng sự dịu dàng của thân thể (!) người phụ nữ hoặc một tập hợp từ diễn đạt vẻ đẹp siêu nhiên của một cá thể chân dài với cái nhìn mờ màng và tấm thân không lớn gồm chủ yếu là bộ ngực mà cha mẹ vô tình đã đặt cho cái tên Angiela¹ hay Angiêlica². Nhưng tôi không thể tưởng tượng thiên thần lại có thể độc ác hay hắc ám. Trong đời tôi nghe nói nhiều về thiên thần từ nguồn này hay nguồn khác, nhưng tôi không

¹ 2. Trong tiếng Nga có nghĩa là thiên thần.

Những năm gần đây khi số phận đã đưa đẩy tôi tới Himalaya và buộc làm công việc nghiên cứu,



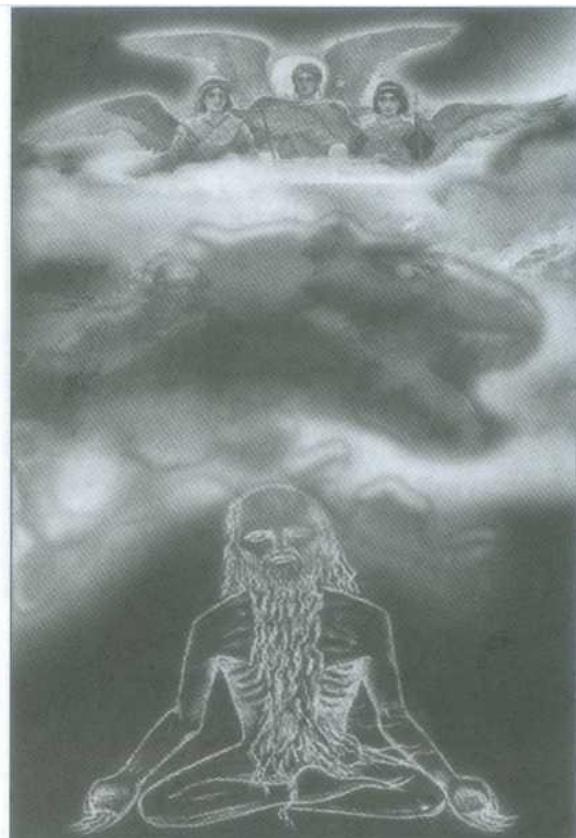
Chốn của Quỷ Đói

hầm hố hoặc đế nhọn hoắt để được chỉ chút xíu thôi tiến gần với họ, những thiên thần.

Cũng cần nói thêm rằng số phận đã cho tôi cơ hội tìm hiểu một vài điều về Người Âm mà thể xác yên nghỉ trong các hang động được giấu kín còn Linh hồn bay lượn nơi nào thích dù là ở Cõi Kia hay trên Trái đất cũng vậy, thậm chí thỉnh thoảng còn vượt thiên thần trong bay lượn tự do. Tôi hiểu Người Âm là dạng "sống" đặc biệt, về tầm mực còn hơn hẳn... "sự sống hữu sinh". Tôi cũng hiểu rằng chỉ có người vật thể đã được "Tạo Hóa đánh dấu" mới được trở thành Người Âm có khả năng nhờ Hồn mạnh mẽ của mình chuyển thể xác vào trạng thái bảo toàn (tức trạng thái xômachi) để không chỉ bổ sung Quỹ Gen Nhân loại cần thiết biết bao cho sự gìn giữ sự sống nơi Trái đất mà còn để Hồn giải thoát khỏi thể xác làm trong sạch aura của Trái đất.

thám hiểm, tôi tất nhiên có phần sáng trí hơn và khi nghe nhắc tới thiên thần không còn hình dung người đàn bà có ánh mắt mơ màng và phần trên nổi trội đó nữa, mà nhận thức rõ ràng lịch sử loài người bắt đầu từ các thiên thần mà trong quá trình tiến hóa đã

thay hình đổi dạng, đặc hơn và... cuối cùng đã tạo ra chúng ta - những con người vật thể và... ham muốn... đủ thứ. Và còn nữa - tôi đã sáng dạ hơn (nhưng ít thôi!) để hiểu rằng dạng sống giống thiên thần đã không tan biến như bóng ma trong đêm mà vẫn còn đó và thậm chí có thể trong tiến trình cực kỳ dài lâu đã chuyển biến, chuyển biến... và đã tạo ra dạng sống hoàn hảo tới mức những người vật thể chúng ta còn lâu vẫn phải lê bước trong những đôi giày



Chỉ những Người Âm mới có thể đọ sức với thiên thần

Tôi còn nhớ mình đã có những suy nghĩ Hồn không bị vướng víu bởi thể xác chính là Người - Thời gian do Đấng Tạo Hóa tạo ra trong Thế giới Thời gian Tự do (Cõi Kia) và trong sự sống bất tận đã trải qua lò lửa tẩy rửa cao cấp nhất của vô số những chuyến nhập vào sự sống nơi trần gian gọi là đầu thai chuyển kiếp và... đến đây tôi nhận thức ra một điều rằng Người - Thời gian (Hồn) có thể đóng góp vai trò bậc thầy về gột rửa aura của Trái đất.

Vậy cần dọn cái gì để aura Trái đất trong sạch? Tôi hoàn toàn rõ một điều - tôi, một sinh vật hai chân tầm thường không thể phán định chuyện đó. Song tôi phỏng đoán aura Trái đất cần dọn sạch không chỉ khỏi những ý nghĩ độc ác của những người vật thể rất mực trung thành với sức mạnh của đồng đôla quý quyết mà còn cái gì đó khác nữa. Cái gì?

Tôi suy nghĩ vấn đề đó, cau mày, nhăn trán... và chợt tôi được lời nhắc bảo rằng Trái đất cần được thanh lọc khỏi cả... thiên thần ác (hay Thiên thần Đen).

Lập tức tôi hình dung Thiên thần Đen ở dạng người đàn bà đen có bộ ngực đồ sộ đang bay lượn với cặp mắt lạnh lùng, khó coi... rồi tôi lắc đầu để xua đi hình ảnh đó... lại lắc đầu lần nữa... và hiểu ra rằng chưa đến lúc phân tích cuộc sống của các thiên thần.

Bỗng trong đầu tôi nổi lên tập hợp từ "tròng mắt". Ôi, còn biết bao thời gian sẽ trôi đi nữa! Lúc đó tôi chưa biết rằng cuộc đời sẽ đẩy tôi vào con đường gian lao, khi dòng suy nghĩ gấp biết bao cản trở gai góc, song lộ trình đó muôn hay không sẽ đưa tôi tới trường tri thức liên quan tới Thế giới kỳ lạ và vô hình của các Thiên thần. Song về chuyện này chúng tôi sẽ nói tới trong tập sách tiếp theo, ở đó... chúng ta sẽ chạm trán với thiên thần.

- Vì sao chỉ Người Âm mới có thể độ sức với thiên thần? - tôi thắc mắc với tu sĩ Tlennupu.
- Người Âm mạnh lắm, - ông ta đáp.
- Người dương yếu hơn Người Âm ư?
- Hắn là yếu hơn rồi.
- Thế người mà thể xác tám lần hóa đá cuối cùng có thắng được Thiên thần Đen biệt danh là Quỷ Đói không thua ngài?

- Không, không thắng nổi. Thiên thần Đen đã tỏ ra mạnh hơn. - Tu sĩ cúi gầm mặt xuống. - Thiên thần Đen đợi tới lúc thể xác người đó nhập xômachi là lập tức biến người đó thành đá, không để người này trở thành Người Âm đáng giá. Nhưng người nọ với ý chí chiến thắng Thiên thần Đen đã tìm được thân xác mới trong sự sống mới lại tìm đến Tây Tạng, lại đến Chốn của Quỷ Đói, lại nhập xômachi và khi đã thành Người Âm thì độ sức với Thiên thần Đen. Nhưng Thiên thần Đen lại biến thể xác người đó thành đá, lại không cho người đó hút vào mình toàn bộ mãnh lực của Người Âm. Cứ như thế tám lần.

- Vậy là có Người Âm toàn vẹn giá trị và Người Âm kém chất lượng... - tôi lẩm bẩm trong mồm.

- Dĩ nhiên rồi. Không phải ai thành Người Âm cũng được tiếp nhận vào đội ngũ những Người Âm. Nếu người đó không được kết nạp vào hàng ngũ Người Âm thì thể xác xômachi của người này sẽ hóa đá. Nhưng nếu Người Âm kết nạp Người Âm mới đó vào hàng ngũ của mình thì "Người Âm hạnh phúc" đó sẽ có sức mạnh tổng hợp của tất cả Người Âm trên Trái đất. Mà Người Âm trên Trái đất thì nhiều lắm và sức mạnh của Người Âm lớn lao lắm.

Tôi nghĩ có lẽ Thế giới Người Âm hoàn toàn không đơn giản và không phải người nào đã nhập xômachi cũng được tiếp nhận, nhưng nếu được tiếp nhận thì Người Âm đó hạnh phúc thật sự, cảm nhận trong mình sức mạnh khổng lồ của cả Cõi Âm thể hiện ở chỗ người này, "Người Âm hạnh phúc" có quyền không chỉ sống cùng một lúc cả trong thế giới ý nghĩ lẫn thế giới loài người, thiên thần, người ma và thậm chí cả Sambala mà còn tác động lên thế giới đó,

dọn sạch những ý nghĩ bẩn thỉu.

Tôi hiểu nếu người đó, người có thể xác tám lần hóa đá ấy, có thể gia nhập đội ngũ Người Âm thì người đó có thể chiến thắng Thiên thần Đen bằng ý nghĩ của mình được tăng cường bởi sức mạnh của toàn Cõi Âm, thắng được con Quỷ Đói chuyên ăn các ý nghĩ ác độc của con

người.

Trong chốc lát tôi nghĩ sang chuyện khác và hình dung trước khi ầu đả cả con vật lẫn con người nhất định sẽ "đọ sức bằng ý nghĩ" hướng về phía đối phương đáng căm ghét năng lượng ý nghĩ căm phẫn của mình. Ở loài vật, mèo chẳng hạn, những con vật dịu dàng và dễ chịu đó đứng đối diện nhau, lưng cong lên và nhìn nhau chòng chọc, đồng tử vốn đã như hai cái khe càng thu hẹp lại và phát ra những âm thanh đe dọa ghê gớm:

"Meo, meo-u-u-u-u". Ở con người, đặc biệt ở thôn làng "cuộc chiến ý nghĩ" thể hiện hai anh chàng, ví dụ cậu thợ máy và cậu chăn nuôi gia súc, cũng đứng mặt đối mặt, cũng nhìn nhau chằm chằm và đồng tử cũng co lại phát ra những tiếng đầy hăm dọa nhưng đã là khẩu ngữ thường là những lời: "Mày là ai vậy?!", đáp lại cũng vẫn câu đó - "Còn mày thì là ai?!".

"Đọ sức bằng ý nghĩ" vốn sẵn có ở mọi sinh vật dù đó là con gà (thường thì gà trống!), con mèo, con người- nhiều khi không xảy ra chuyện hạ cẳng tay, thượng cẳng chân, kẻ chiến thắng là người "tưởng tượng mình đã đè bẹp được đối phương", chả hiểu vì đã "Meo-U-U- u-u" to hơn hay

nói câu - "còn mày là ai?!" với giọng rùng rợn hơn.

- Nhưng dù sao thì Cõi Âm cũng không tiếp nhận người có thể xác tám lần hóa đá, - tôi thốt ra buồn rầu.

- Vâng, không tiếp nhận đâu, - tu sĩ đáp.

- Nhưng vì sao? Người đó muốn đọ sức với Quỷ Đói với động cơ cao cả cơ mà?

- Tôi không biết nữa. Nhưng các vị lạt ma cao niên bảo rằng ở nơi gọi là Chốn của Quỷ Đói ấy ẩn giấu cái gì đó rất linh thiêng. Chính Quỷ Đói đang bảo vệ cái linh vật đó, không cho ai lọt vào, - tu sĩ nói khe khẽ. - Nơi đó đã bị yểm và yểm... rất khôn khéo.

- Thế "cái linh thiêng" đó là gì, thưa ngài? - tôi thắc mắc.

- Tôi không rõ, - tu sĩ đáp.

Ý nghĩ của tôi chạy tản ra rồi lại tập trung lại và tôi tưởng tượng "cái thiêng liêng" đó nhiều



Không phải ai đã thành Người Âm cũng được tiếp nhận vào đội ngũ những Người Âm

khả năng là một phần của đá Santamanhi. Tiếc thay, vị tu sĩ Tlennupu lại không biết gì về đá Santamanhi.

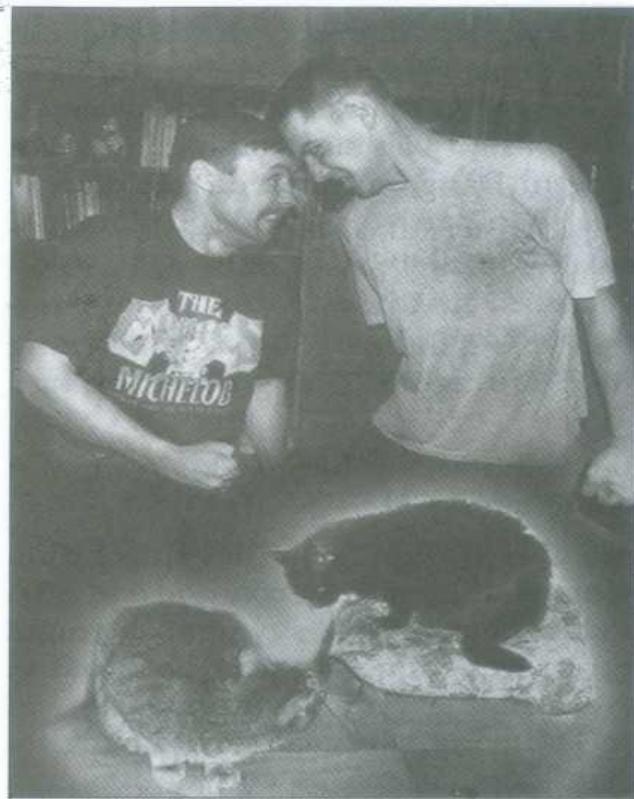
- Ôi, Đấng Tạo Hóa nhiều diện mạo và thiên tài biết bao! Ngài đã phái Thiên thần Đen biệt danh là Quý Đói tới nơi một thời đã từng có thành phố tuyệt đẹp Tun- Long-Vali (hay Babylon Tây Tạng) và có lẽ có một phận của đá Santamanhi diệu kỳ ở đó, nhưng cách thức bảo vệ rất đặc biệt - bằng thực tế cho thấy cái giá của những ý nghĩ ác độc của con người - biến thành đá những ai muốn đe dọa với Thiên thần Đen nhờ vào sức mạnh của Người Âm mà không hiểu rằng tự Đấng Sáng tạo đã xác định vị này - Thiên thần Đen là thần bảo vệ phần đá Santamanhi và... bảo vệ thành phố thiêng liêng đã tạo ra con người trên Trái đất.

Tôi ngả người trên ghế băng đang ngồi và... bỗng trông thấy "lái xe" Lan-Vinh-E đầu nghiêng sang bên đang ngủ rất say sưa.

- Hóa ra một lúc lâu mình không bị ngắt lời là vì vậy! - thoảng một ý nghĩ sung sướng.

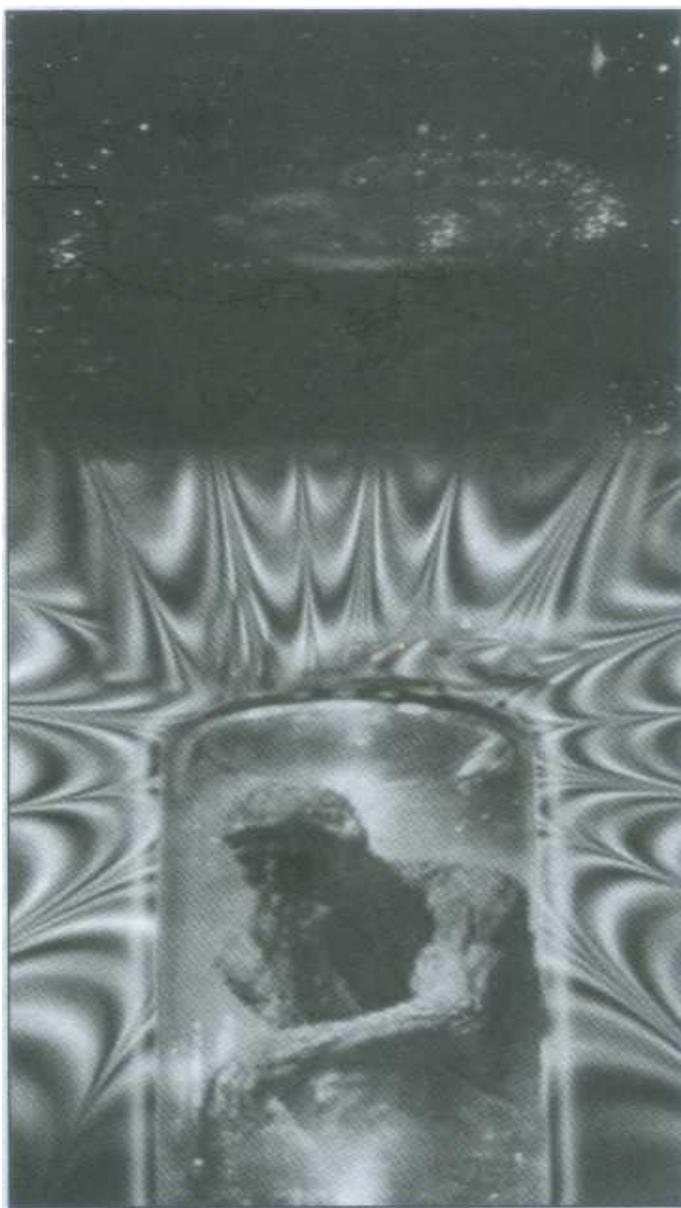
Tiếp tục suy ngẫm về Quý Đói tôi nhận thấy quyết định của Đấng Tạo Hóa không chỉ thiên tài mà còn độc đáo nữa. Tôi nhớ suốt cuộc đời khoa học mình đã suy nghĩ, suy nghĩ suốt và suy nghĩ hoài, còn trong lòng chỉ thấy phẫn uất vì sự ngu xuẩn và vô lý của những ý nghĩ của mình. Và chỉ thỉnh thoảng, ít khi lầm, tôi bỗng hân hoan - cuối cùng thì cũng có được một ý nghĩ độc đáo mà lại cực kỳ đơn giản và như thể tỏa ra một thứ ánh sáng đặc biệt. Thậm chí tôi phân vân - "Sao trước đây mình lại không đoán ra nhỉ?". Thoạt đầu khi xuất hiện ý nghĩ đó trong ngóc ngách ý thức của tôi rộ lên niềm kiêu hãnh, nhưng rồi dần dần thông minh hơn một chút tôi hiểu ra rằng đấy không phải thành tựu của riêng tôi mà là phần thưởng giành cho tôi đã luôn mong muốn tạo được cái gì đó mới mẻ - phần thưởng của Đấng Sáng Tạo.

It lâu sau khi tôi lại sáng ra chút ít tôi đã biết phân biệt "ý nghĩ của Chúa" mà tôi một kẻ tối dạ đã được giành cho như một món quà với ý nghĩ "thiên tài" của con người. Quả thật "ý nghĩ của Tạo Hóa" dường như tỏa sáng, gợi lên sự nhẹ nhõm lâng lâng, khoan khoái bởi sự vô cùng dung dị và độc đáo, còn ý nghĩ "thiên tài" của con người bao giờ cũng bị bọc trong cái vỏ hoài nghi ảm đạm. Và rốt cuộc tôi không còn là nhà khoa học nữa, tôi đã trở thành "kẻ thỉnh cầu ý nghĩ" của Tạo Hóa và thậm chí hiểu cả "nguyên lý ăn xin" - suy nghĩ, suy nghĩ và suy nghĩ về đề tài mình nghiên cứu (nhưng không vội vã, van xin một cách nhu nhược!) biết rằng Thượng Đế - Chúa tể của Thế giới Ý nghĩ - sẽ cảm nhận được những cố gắng của bạn và sẽ ra tay giúp bạn - bằng ý nghĩ của mình. Và thế là giờ đây tôi sống - như kẻ Nô lệ của Tạo Hóa và tự hào, rất tự hào bởi tôi hiểu rằng chính mình đây cũng là tạo vật của Tạo Hóa.



**Trước khi nện nhau, mọi sinh vật có trí khôn đều
"đẹp sức bằng ý nghĩ"**

- Đan, linh, ve! - Lan-Vinh-E đã tỉnh giấc nồng.
- Ôi! - tôi buộc miệng thốt lên.
- Người kia nói gì vậy? - Lan-Vinh-E hỏi viên thông ngôn tay chỉ tôi.



**Ý nghĩ của Tạo Hóa dung dị và độc đáo, còn ý nghĩ
“thiên tài” của con người bao giờ cũng ở trong cái vỏ
hoài nghi**

Tôi ngượng quá. Lan-Vinh-E nhìn tôi
về dò hỏi.

- "Ôi" dịch ra là "chúc một buổi sớm
tốt lành" - tôi nói cho qua chuyện.

Tatu dịch. Lan-Vinh- E mỉm cười.

Biết rằng câu chuyện của chúng tôi
sắp bị cắt ngang tôi nhanh nhau hỏi tiếp
vị tu sĩ:

- Thế "người" mà thể xác tám lần hóa
đá ấy bình thường hay là Người To lớn?

- Tôi không rõ. Nhưng các "pho
tượng" thì to lớn.

Tôi thiết nghĩ có thể (ai mà biết
được!) những pho tượng khổng lồ ở Ai
Cập không đơn giản là tượng mà đó là
những thân người của các thế giới song
hành đã hóa đá, những người này khi ra
đi về thế giới quê hương của mình đã để
thể xác mình lại đây, cái thế giới xa lạ,
đưa chúng vào trạng thái xômachi và
bằng cách đó tạo mọi điều kiện tiên
quyết để vô cơ hóa (hay đá hóa) thân thể
mình. Những "pho tượng" đó đã được
tạo tác hoàn thiện biết chừng nào!

- Dinh-de, dinh-de, - "lái xe" Lan-
Vinh-E lẩm bẩm.

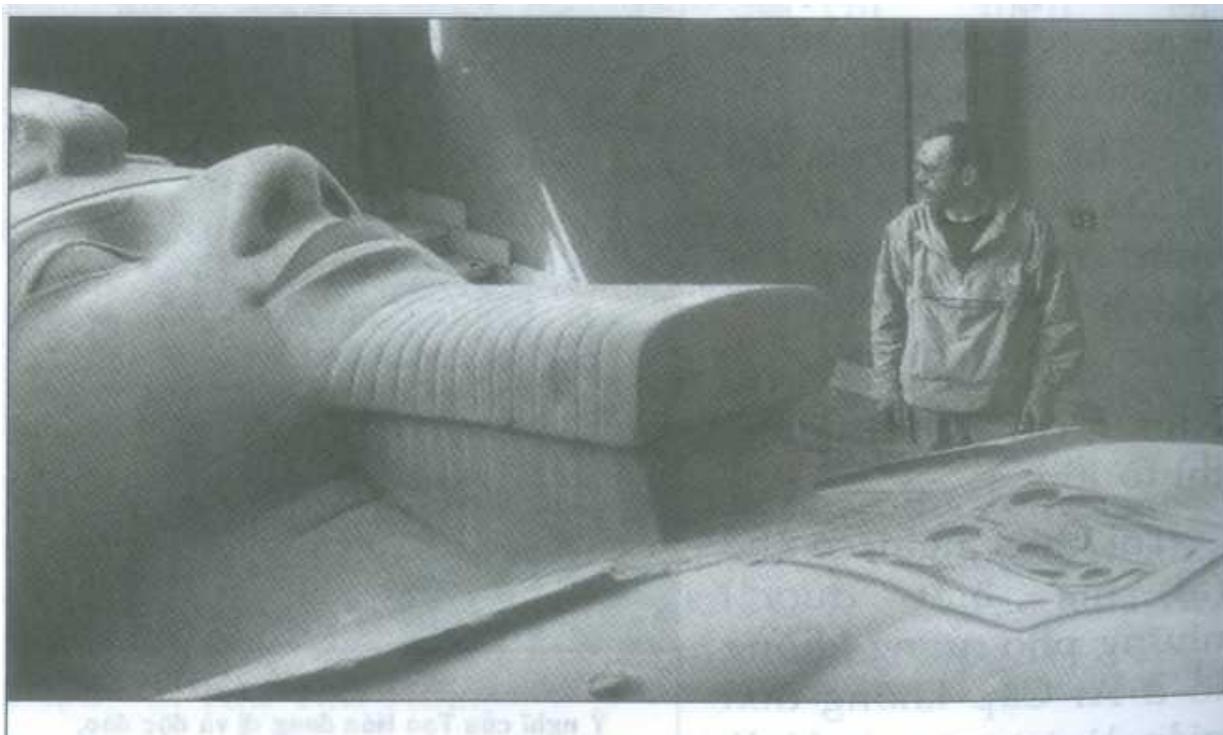
- Ông ta bảo hết giờ rồi, - Tatu chỉ
Lan-Vinh-E.

- Kết thúc ngay đây, ngay đây!

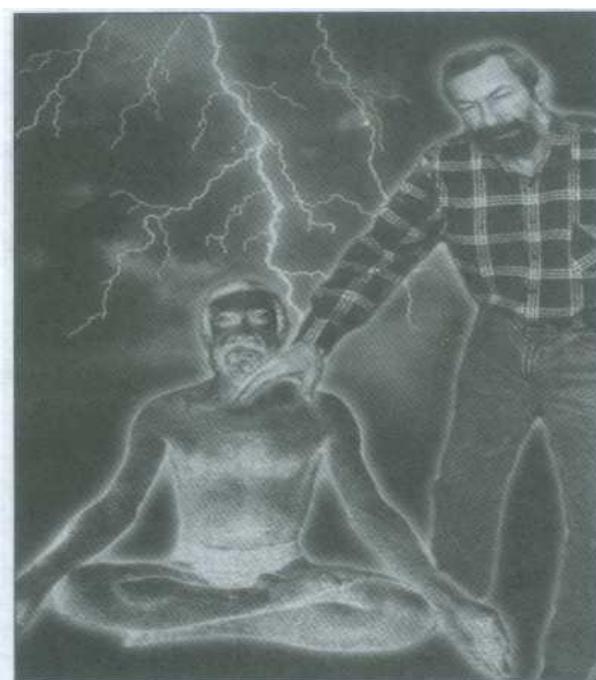
- Vinh-leo-beo?

- Ông ta hỏi, cụ thể là bao giờ? - Tatu
cúi đầu.

- Ba phút nữa.
Lan-Vinh-E gật đầu.



**Biết đau những pho tượng khổng lồ của Ai Cập lại là những tấm thân
đã hóa đá của những người của các thế giới song hành**



Đá không biết đau

- Chuyện là thế đấy, - tu sĩ nói thêm.

- Thưa tu sĩ kính mến! - tôi mạnh dạn mở đầu. - Hôm nay hoặc ngày mai tôi muốn đến Chốn của Quý Đói... một mình. Tôi đã thực hành paricrama rồi, tức đi một vòng quanh núi thiêng Cailát vì vậy có lẽ trong sạch hơn tí chút. Vậy theo Ngài tôi có thể sống sót ở Chốn của Quý Đói không?

- Có thể sống sót mà cũng có thể - không, - ông ta đáp.

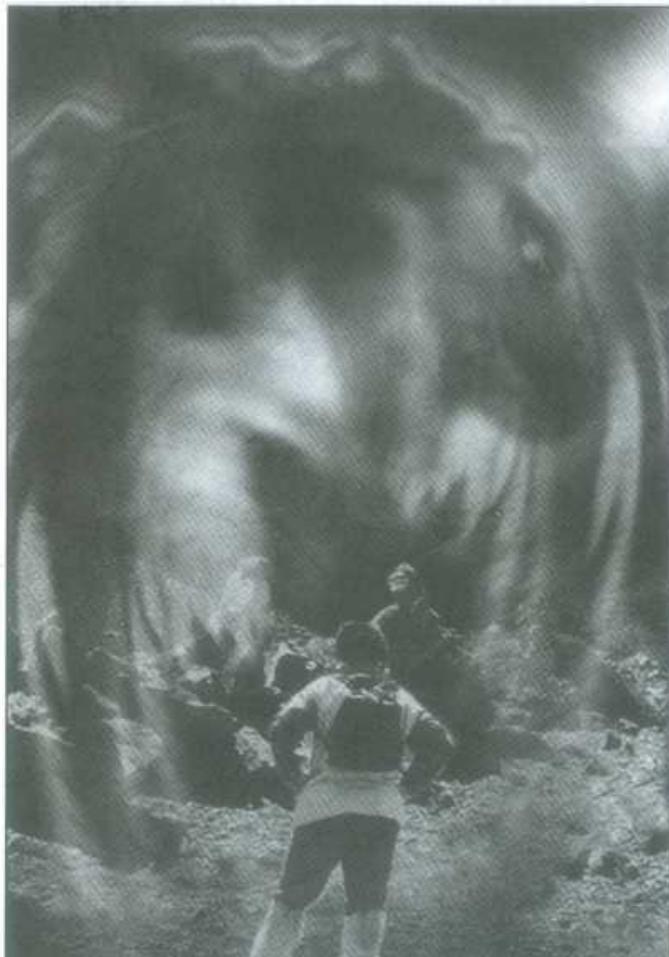
- Tôi có thể bỏ mạng ở đó vì lý do gì?
- Sức mạnh của những ý nghĩ độc ác trong Ông tăng lên nhiều và chúng sẽ "xé tan" Ông.

- Hừ... thế đấy.
- Còn nữa, - tu sĩ nghiêm mặt lại. - Ông sẽ xin Chúa để thể xác ông biến thành đá. Thể xác ông sẽ đau đớn, đau đớn lắm và... Ông sẽ rất mong nó hóa đá... vì đá không biết đau đớn.

- Hừ... thế đấy, - tôi chỉ thốt ra vậy.

- Hừ... thế đấy, - tôi lại thốt lên.
- Tôi còn muốn nói điều này nữa, - tu sĩ
gãi gáy. - Ông đã, - ông ta chỉ thôi, - thực hành paricrama thiêng liêng, đi vòng quanh Cailát.
Đúng vậy không ạ?

- Vâng, - tôi đáp.
- Ai đã thực hành paricrama, như tôi đã nói, có khả năng sống sót ở Chốn của Quý Đói vì
Cailát đã gột rửa và ý nghĩ độc ác ở người đó không còn nhiều.
- Vâng, - tôi thốt ra vụng về.
- Nhưng, - tu sĩ nói tiếp, - tôi không khuyên ông tới gần những người đã hóa đá.



Cạnh những người đã hóa đá Thiên thần Đen sẽ phủ
lên lữ khách và đưa họ vào những ý nghĩ độc ác

- Vì sao? Có đáng tự bôi bẩn mình
không?

- Tôi không hiểu.

- Chính ở nơi đó, cạnh những người
hóa đá ấy có Quý Đói - "chất xúc tác" của
những ý nghĩ độc ác. Nếu Ông đứng
cạnh những người đã hóa đá đó Thiên
thần Đen - Quý Đói sẽ phủ lên người
Ông và những ý nghĩ ác độc của ông sẽ
mạnh mẽ gấp nhiều lần và xé tan Ông.
Liệu lúc đó có đáng thực hành paricrama
không?

- Không nên tự bôi bẩn mình có nghĩa
là...?

- Chẳng cần thế thì ông đã gặp may
trong cuộc đời, - tu sĩ ngược mắt nhìn
tôi. - Ông có thể thực hành paricrama mà
không phải bỏ mạng, mà vẫn được thanh
lọc. Nếu ông tới gần những thể xác hóa
đá thì ông lại phải một lần nữa tiến hành
paricrama để tống khứ những ý nghĩ độc
ác đã bị Thiên thần Đen gia tăng sức
mạnh. Còn tôi trước khi lui tới Chốn Quý
Đói thực hành hai lần paricrama, sau khi
tới rồi tôi lại thực hành paricrama một lần
nữa; và xin thưa, với tôi chuyến paricrama
cuối cùng khó khăn hơn cả - những ý
nhị ác trong tôi đã được Thiên thần Đen

gia tăng mãnh lực khi ra khỏi thân thể tôi đã gây đau đớn.

Tu sĩ ngừng lời.

- Dinh en ki, - có tiếng Lan-Vinh-E.

Không cần thông ngôn tôi cũng hiểu hắn yêu cầu kết thúc câu chuyện.

- Xong ngay đây! - tôi trả lời Lan-Vinh-E. - Xin tu sĩ cho biết, có đúng thật là tôi sẽ tự làm
bẩn mình ở đó không?

- Đúng đấy, - tu sĩ gật. - Mà này, đừng đem máy ảnh đi theo, còn nếu đã trót mang thì đừng

chụp Chốn của Quý Đói.

- Vì sao vậy.
- Đôi khi trên những bức ảnh hiện hình Quý Đói và người chụp không biết và... người đã chụp thường là chết vì Quý Đói nổi cơn tam bành và tăng sức mạnh của những ý nghĩ ác của người đó và chúng sẽ xé tan người đó từ bên trong.

Lúc đó tôi đâu biết được chỉ vài năm sau đó tôi sẽ có một tập ảnh chụp những vật thể phát sáng nhìn rất rõ mà sau khi phân tích đã dẫn chúng tôi tới kết luận có thể những vật thể tỏa sáng đó chính là những dạng khác nhau... của sự sống thiên thần trên Trái đất, mắt thường không nhìn thấy nhưng lại hiện diện trên ảnh.

Tôi nhìn tu sĩ Tlênnupu và hiểu rằng tôi sẽ không kịp làm những việc mà ngài ấy đã làm (tức thực hành paricrama, tới Chốn của Quý Đói và lại thực hành paricrama). Tôi không có thời gian để đi lại một vòng nữa quanh núi Cailát: sắp tới thời hạn bay trở về Nga và thời tiết lại ngày một lạnh hơn.

Tôi phân vân trong lòng.

Lan-Vinh-E đứng dậy với vẻ cho thấy đã đến lúc lên đường.

Tôi cũng đứng dậy.

- Thế Ông sẽ tới đó chứ? - tu sĩ hỏi vẻ mặt u ám.
- Tôi sẽ tới đó, - tôi đáp lại.
- Đi một mình, ông nhé, - ông ta nói với theo.

Khi chúng tôi đã ra khỏi khuôn viên tu viện tôi đứng lại, quay lưng và bước vào tu viện và cất tiếng gọi tu sĩ.

- Tôi phải tìm Chốn của Quý Đói ở hướng nào? Và đi bao lâu thì tới đó? - tôi hỏi.
- Nơi đó... đến đó cần đi... - tu sĩ khoát tay.
- Xin ngài nói cụ thể cho! Tôi muốn xác định góc hướng trên địa bàn.
- Đằng kia... kia rồi! Đến đó khoảng bảy mươi cây số. Không có đường bộ, nhưng có thể đi ô tô được, toàn những đồi thoai thoả và cánh đồng bằng phẳng, Vật định hướng sẽ là con suối, phía bên kia ông sẽ nhìn thấy những vách đá như thể mọc từ dưới đất lên.

- Đúng là ở kia chứ? - tôi chỉ hướng đã được xác định bằng địa bàn.
- Vâng, đằng đấy đấy.
- Xin cảm ơn, ngài tu sĩ kính mến!

Chúng tôi ra về.

- Đừng tự bôi bẩn mình nhé! - tu sĩ hét theo sau.

Bước đi theo hướng tới lều trại của chúng tôi cùng với Tatú và Lan-Vinh-E tôi ngẫm nghĩ về những bước thăng trầm của số phận mình đã nuôi dưỡng tôi thành nhà phẫu thuật mắt rồi sau này đưa đẩy tôi tới những chốn nơi mà những chuyện thần thoại và những chuyện có thật đan xen nhau. Và lúc này đây số phận lại dẫn dắt tôi tới Chốn của Quý Đói mà ở Tây Tạng người ta bảo đã bị yểm.

Đến trại tôi rót tí rượu cho Lan-Vinh-E và Tatú. Chúng tôi chạm cốc và uống cạn.

- Ngày mai các vị cùng tôi tới Chốn của Quý Đói, - tôi nói giọng mệnh lệnh.
- Không, không! Chúng tôi không đi đâu - bỗng Lan-Vinh-E nói to.
- Sao lại có chuyện đó?! - tôi xứng cồ.
- Chúng tôi không có đủ xăng!
- Chuyện vớ vẩn! Chúng tôi đã mang đi lượng xăng gấp đôi. Kia kia, cả một xe vận tải theo sau chở mấy thùng nhiên liệu, - tôi chống đỡ.

- Không, không đủ xăng mà! - Lan-Vinh-E lại rống lên.
 - Nói nhảm nhí đủ rồi nhé! - tôi đấm tay vào đầu gối.
- Lan-Vinh-E im bặt và cụp mắt xuống. Tatu ghé tai tôi thì thầm:
- Ông ta sợ đến đó. Ông ta nghĩ nhất định ông ta sẽ bỏ mạng ở đó. Ông ta đã nghe nói nhiều về nơi ấy! Sợ là sợ!
 - Thế hắn còn nói lăng nhăng làm gì? - tôi vẫn tức giận
 - Ông thứ lỗi cho ông ấy, - Tatu nhỏ nhẹ.
 - Tôi sẽ một mình tới đó, Tatu ạ! Tôi chỉ nhờ chở tôi tới gần hơn. Cậu bảo với hắn, thằng hèn ấy như vậy!

Tatu dịch xong.

- Không! Không! - Lan-Vinh-E lại kêu lên. - Chúng tôi không đủ xăng!
- Tôi cảm thấy sự kiên nhẫn của tôi sắp nổ tung. Nhưng tôi lên gân lên cốt nói:
- Được thôi! Chúng ta sẽ đi hai người - tôi và cậu, Tatu! Cậu bảo với hắn như vậy.
- Khi Tatu dịch xong Lan-Vinh-E lại hét tướng lên:
- Không! Chúng ta sẽ không đủ xăng! Còn Tatu thì không có bằng lái xe.

Tôi tím mặt.

- Xăng sẽ đủ, - tôi nói gần như nhấn mạnh từng âm tiết. - Nếu ông không chở tôi tới gần Chốn của Quỷ Đói tôi sẽ cuốc bộ tới đó ngay từ đây. Miễn nghi hoặc, tôi sẽ đi 70 cây số tới đó và quay trở lại! Còn các vị sẽ ở lại đây đợi, đợi lâu đấy... mà tới lúc đó thì tuyết sẽ rơi... các dòng sông sẽ dâng lên...

Khi Tatu dịch xong những lời đó Lan-Vinh-E cụp mắt và dung đưa cái đầu gần như thều thào:

- Chúng tôi không có đủ xăng...
- Con ngươi mắt tôi co lại:
- Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ người đại diện của dân tộc Trung Hoa vĩ đại lại là một thằng hèn - tôi thốt ra mà thấy nóng bỗng trong miệng. - Tatu dịch đi!

Tatu dịch xong.

Lan-Vinh-E tím tái. Hai bàn tay hắn túm chặt thành quả đấm. Hắn đứng dậy. Tôi cũng đứng lên. Khóe mồm Lan-Vinh-E giật giật. Tôi nhìn vào mắt hắn. Hắn cũng làm như vậy.

Rồi tôi cúi xuống lấy bình toong đựng rượu, rót một cốc đầy đặn và chìa cho Lan-Vinh-E. Hắn lại đẩy sang bên. Tôi uống cạn.

Im lặng như dưới mồ.

Tôi rót cốc nữa và lại đưa cho Lan-Vinh-E. Hắn cầm lấy.

- Mai chúng ta lên đường sớm. Ông và Tatu dừng lại cách Chốn của Quỷ Đói 10-20 cây số, đoạn tiếp tôi đi bộ. Một mình. Còn các vị sẽ đợi tôi, - tôi nói giọng lạnh như băng không để ai cãi lại.

Lan-Vinh-E tay vẫn cầm cái cốc. Tôi rót thêm cho mình và Tatu. Tôi uống đầu tiên. Tiếp theo là Tatu và... Lan- Vinh-E.

Sau đó... chúng tôi dùng món súp Trung Quốc. Ngon lắm.

Đêm đến tôi ngủ tốt. Bao tử không đau.

**Đi giáp mặt
Quỷ Đói**

Sáng ra Lan-Vinh-E kiểm tra lại xe, đổ đầy thùng xăng. Chúng tôi - Tatu, Lan- Vinh-E và tôi vào xe và khởi hành theo hướng tôi chỉ theo địa bàn. Xe chúng tôi chạy chậm rãi trên một vùng đất hoang, vượt hết đồi này

sang đồi khác. Đều đặn tôi xuống xe để kiểm tra phương hướng theo địa bàn. Chẳng bao lâu địa hình thấp dần và dựa vào đặc điểm địa hình tôi biết khoảng 15-20 cây số nữa là chúng tôi tới con suối.

Tới gò đầu tiên tôi cho dừng xe, bước ra, lấy ống nhòm quan sát phía trước. Tim tôi đập rộn ràng. Ngay trước mặt bên kia dòng suối tôi trông thấy một cụm vách đá như thể vươn từ đất lên.

- Nó - Chốn của Quý Đói ấy kia rồi! - tôi thầm thì - Tôi đã tìm thấy nó rồi! Tôi tìm thấy nó rồi! Tôi tìm ra. tìm ra... tìm ra...

Tôi đề nghị Tatu và Lan-Vinh-E xuống xe.

- Nơi bị yểm kia kia, - tôi chỉ tay. - Các vị đợi tôi tại đây. Tôi phải đi 12-25 cây số tới nơi đó và cũng như vậy quay lại! Nếu trời tối các vị bật đèn pha... về phía tôi. Còn nếu tôi không trở lại, đợi tôi thêm ngày nữa... nhưng đừng tìm kiếm. - Rồi tôi cho tay vào ba lô lấy ra bì đông rượu và chìa cho Tatu và Lan-Vinh-E.

- Các cậu uống đi. Sao lại ngồi thẩn ra như vậy?

Sau đó tôi lấy máy ảnh và bảo Tatu chụp cảnh tôi đang ra đi ... tới nới đó



Tôi ra đi tới Chốn của Quý Đói

Tatu đã làm việc đó.

- Ông cầm máy ảnh theo chứ! - cậu ta hét theo sau.
- Cậu giữ lấy! - tôi hét trả lời.

Tôi ra đi tới Chốn của Quỷ Đói.

Hết gò này sang gò khác, lũng này tới lũng kia tôi bước đi theo góc phương vị tới Chốn của Quỷ Đói. Thỉnh thoảng ngãm mệt tôi ngồi phết xuống đất để xả hơi; chả gì thì cũng ở độ cao không dưới 4.600 mét.

Chẳng mấy chốc tôi đã tới gần con suối. Nhưng lối ra từ vách núi đánh dấu Chốn của Quỷ Đói nhìn mỗi lúc một rõ hơn. Còn tôi vẫn bước tiếp về phía trước.

- Cố sao không bị quá lầm bẩn! - tôi vừa bước vừa nghĩ thầm. - Phải làm như thế nào đây? Làm sao tìm được sự cân bằng giữa tính hiếu kỳ với những điều dự đoán của Tây Tạng? Tin hay không tin vào sự thực tồn của Thiên thần Đen biệt danh là Quỷ Đói? Liệu ở đó có còn những bằng chứng về sự tồn tại Babylon cổ đại của Tây Tạng, nơi người Trái đất đã được "nuôi dưỡng"? Liệu một phần đá Santamanhi có ở đó không?

Hiển nhiên những ý nghĩ đó đã cuốn hút tôi. Bản tính nghiên cứu đã ăn sâu vào ý thức và như tôi hình dung nó giống chú mèo tò mò bỗng chạy vụt ra hành lang hít hít ngửi mọi xó xỉnh mà bản thân chẳng hiểu sao mình lại làm như vậy. Nhưng có một điều khó chịu nhất trong cách so sánh đó là ngửi xong xuôi con mèo lăn đi lăn lại trên đất như thể "đánh dấu" sự có mặt của mình ở đó (bằng thân mùi hay cái gì đó nữa). Và tôi... bị bản năng nghiên cứu kèm cặp không ít lần tôi giống như chú mèo muốn đến thăm một địa điểm bí hiểm nào đó chỉ với mục đích "đánh dấu" mình đã có mặt ở đó, tuy nhiên tôi còn đủ minh mẫn để... không lăn đi lăn lại trên đất. Và lúc này đây tôi bước đi có lẽ cũng chỉ để "ghi dấu mình".

Việc so sánh với con mèo hiển nhiên đã không làm tôi thỏa mãn. Thậm chí tôi đã đứng lại với ý nghĩ - liệu có đáng tới đó không nhỉ? Nhưng tính hiếu kỳ của "loài mèo" lớn tới mức tôi cong cổ lại như con bò và như con lừa gan lì bước tiếp về phía trước.

Tôi bước đều qua những mỏ đất của Tây Tạng. Trời đẹp. Trong lòng lâng lâng. Dạ dày không đau.

- Hỡi Quỷ Đói, mi trông ra sao nhỉ? - một ý nghĩ thật ngang tàng.

Dĩ nhiên tôi không bao giờ cho mình là kẻ hèn. Cuộc đời nay đây mai đó đã dạy tôi chiến thắng cái sợ. Hơn nữa tôi còn có một cái tính mà không thể gọi bằng từ ngữ bay bướm hay có văn hóa được, - tôi là kẻ thích đánh nhau. Tôi hiểu đánh nhau là xấu, nhưng tôi vẫn từng thích (và vẫn ưa) đánh nhau. Hơn thế nữa - hầu như lần nào tôi cũng là kẻ gây sự và thường "xông trận" đầu tiên. Yếu tố đột ngột lại gắn với việc... xông trận là một vị giáo sư danh tiếng gần như bao giờ cũng bảo đảm thắng lợi. Song... dù sao thì về mặt nào đó tôi vẫn là người trí thức, tôi không bao giờ đấm vào mặt đối phương mà chỉ đẩy vào ngực, đối phương thua cuộc thường chỉ ngã xuống đất, nằm ngãm khuôn mặt "rǎn đời" của vị giáo sư. Thật ra thỉnh thoảng tôi cũng túm ngực đối phương và đưa mắt như mũi khoan nhìn chòng chọc hắn ta, sâu trong thâm tâm nhận thức rằng mình về mặt sinh học trước hết là... con đực mặc dù xung quanh thường là không có... con cái.

Chuyện ẩn đả thường xảy ra khi câu cá, trong lúc tranh giành lãnh thổ với bọn câu trộm, làm như thể không có cá thì mình chết đói mất. Trong tôi vốn có cái bản tính của loài chó sói, hươu nai và thậm chí cả loài giun dế - "tranh giành lãnh thổ". Bản tính này cắm rẽ sâu lăm như thế để... khẳng định thuyết Đác Uyn về nguồn gốc con người.

Xuất phát điểm chủ yếu của việc đánh nhau là - ý muốn bắt kẻ khác phải "kính nể" mình.

Thậm chí có những lúc (vừa đánh nhau xong) tôi suy ngẫm về ý nghĩ của sự "kính nể" đó mà để đạt được, như người ta vẫn nói, phương tiện gì cũng hay. Yếu tố "đạt được sự kính nể đối với mình" theo tôi phổ biến ở mọi hình thái sống trên Trái đất, dù đó là loài chó sói, hươu, thậm chí cả giun dế và... có lẽ cả thiên thần.

- "Hắn bắt phải kính nể hắn và không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn", - chân vẫn bước đi tôi nhớ tới câu nói của Puskin.

Đang đi thì gặp một bãi lầy nhỏ. Tôi lội thẳng qua, đôi giày đang khô ngập trong nước.

- Nghe nhóp nhép khó chịu thật! - tôi thầm nhận xét.

Bước lên chỗ khô ráo tôi thở phào.

- Chà! Đi thế này mà lại hay!

Nhưng ý nghĩ của tôi, như tôi tự nhận với chính mình, vẫn xoay quanh Thiên thần Đen. Dù sao thì tôi vẫn thấy sợ hắn. Tôi không muốn đọ sức, không muốn đánh nhau với hắn, không... hắn ta, Quý Đói ấy rất thú vị đối với tôi và... tính hiếu kỳ đã đưa tôi tới đó, nơi mà... tôi có thể nhận cái chết cho mình.

Còn Chốn của Quý Đói thì đang gần lại.

- Cố lẽ Thiên thần Đen kính trọng bản thân mình! - tôi nghĩ.

Tôi hiểu không cần phải bắt tôi tôn kính Thiên thần Đen - tôi đã kính trọng khi hiểu rằng ngài đang canh gác phần đá huyền thoại Santamanhi. Chẳng vô cớ mà Đấng Tạo Hóa đã tạo ra những biến hình khác nhau của Thế lực Đen để, rính thường nói, không có cảm tưởng đời là đường mực và để bắt cứ ai cho dù đó là người dòng họ danh giá nhân vật cao cấp và thậm chí cả người dòng dõi quý phái không chỉ biết làm đẹp mình hoặc sống khoan khoái với sự "hoàn thiện" của gen mình mà thỉnh thoảng cũng phải nhớ tới câu thơ của Puskin "... hắn bắt thiên hạ kính nể mình..." và cho kẻ nào đó ăn một cái tát nói rằng: "Này nhận lấy, đồ kinh tỳ" và, thậm chí bị một cú đấm đáp lại tự thấy kính nể mình - thằng đàn ông đích thực.

Tôi tôn kính Thế lực Đen - lực lượng do Đấng Tạo Hóa tạo ra nhằm một mục đích - để con người "không vác mặt lên trời". Bởi "kẻ coi trời bằng vung" còn đáng sợ hơn Thế lực Đen, người này giết chết dễ hơn là cải tạo vì thằng ngu vô học cứ nghĩ rằng mình gần như là Chúa Trời; loại người này không thể dùng lời lẽ nói chuyện được, cần một trận đấu khẩu mới xong.

Vậy là thỉnh thoảng mới có chuyện nện nhau với tư cách là "lực lượng đen". Trên thế gian này mọi cái đều tương đối và khó hiểu - đâu là trắng, còn đâu là đen. Mà trong chúng ta ai chẳng có "những vết chàm".

Tôi cảm tưởng không có người nào lại không có "vết chàm"; quan trọng là đừng để những cái "vết chàm" đó đưa ta tới chỗ tham lam và đố kỵ - những quái gở toàn cầu đó của nhân loại (thói đê tiện còn có thể chịu được); đừng để những kẻ "lốm đốm" đó noi gương "sự hào hiệp" của các nhân vật trong phim hành động của Mỹ mà do sự ngu si mê mệt của đạo diễn chỉ thây trắng và đen, khi mà kẻ yêng hùng thô thiển "trả thù một cách cao thượng" còn kẻ ngu ngốc đen" chỉ biết đau khổ, lăn lộn trong những cơn co giật đau đớn. Xem phim hành động của Mỹ người ta có cảm tưởng muốn là trắng nhất thiết phải là thằng ngổ rùng và hay thù hắn, cũng vì thế dân chúng nhiều nước trên thế giới nhìn nhận người Mỹ đúng như vậy. Có thể gọi Hôliút là quả mìn nổ chậm của nước Mỹ! Mong sao để không một diễn viên tài năng của bất cứ nước nào có vai diễn trong phim Hôliút - nếu không họ sẽ bị vết "trung thực, nhưng... ngu xuẩn" mà khó rửa sạch ngay cả bằng những đồng tiền Hôliút mà có được là nhờ khai thác "trường ngu ngốc của nhân loại". Còn nếu ghép phim hành động của Mỹ với quảng cáo thì có thể gọi chúng là những "chất kích thích" sự ngu xuẩn của loài người. Mà con người lại muốn thông minh hơn

chứ không... Tạo Hóa đã tạo ra họ như vậy - hướng về tiến bộ, trước hết tiến bộ về trí lực.

Phía trước tiếng nước róc rách. Tôi đứng nhón chân và trông thấy con suối. Ngay phía sau đó là Chốn của Quỷ Đói.

- Nhưng liệu có thể gọi Quỷ Đói là thế lực đen không nhỉ?! - tôi nẩy ra ý nghĩ. - Bởi nó thực thi sứ mạng cao cả - bảo vệ phần đá Santamanhi diệu kỳ khỏi những kẻ ngụp lặn trong "bùn lầy tiền bạc" và nếu - lạy Trời đừng! - rơi vào tay những kẻ không sạch sẽ đó sẽ làm cho bọn chúng có quyền hành vô hạn và dĩ nhiên sẽ chuyển thành thế lực của đồng tiền – thế lực ngu xuẩn biểu hiện ở tích cóp tiền bạc... chỉ có một điều khó hiểu - cần gì phải tích cóp cho trăm đời sau? Bởi cuộc đời con người ta ngắn lắm cơ mà!

Tôi nhớ anh bạn Vênhê Gapra Khimôvich Gapharốp của tôi trong một lần quây quần cạnh đống lửa đã nói: "Tạo Hóa cho mọi người được bình quyền ở một điểm - chết".

Thậm chí nhớ tới câu nói đó tôi đứng sững. Tôi hiểu rằng phía trước cách một hai trăm mét nữa cũng có thể thần chết đang đợi mình.

Tôi ngẫm nghĩ.

- Mà này Quỷ Đói, mi cù đầy chư! - tôi nói gần như thì thầm. - Người ta gọi mi là đen, là quỷ, nhưng, Thiên thần quý mến của ta ơi, mi đang thi hành một sứ mạng cao cả nhất - cho thiên hạ thấy cái giá của những ý nghĩ ác của họ mà người ta vẫn quen giấu kín trong mình để rồi tới một lúc nào đó chúng sẽ bung ra và trả thù, hủy diệt và phục vụ... có lợi cho kẻ... Độc ác. Hỡi Quỷ Đói (đó những ý nghĩ ác!) thân mến, mi gia tăng mãnh lực của những ý nghĩ ác trong chính những con người độc ác ấy còn họ, những người ác độc ấy cuối cùng cũng hiểu (bọn người ngu ngốc!) ra cái giá của những ý nghĩ ác của mình, nhưng phải lâu lắm, khi đã ở... Cõi Kia mới hiểu ra.

Tôi dũng cảm bước về phía trước, vượt qua hai trăm mét đó và tới chỗ con suối. Phía bên kia suối như tượng đài vươn cao một vách đá, dang sau là một dãy các tàn tích của núi đá như thể mọc lên từ đất.

- Tượng người hóa đá phải ở đâu đó phía trên bên kia suối, - tôi nhớ tới lời của tu sĩ Tlennupu.

Tôi đi thêm một đoạn ngược dòng, qua vách đá nhìn sang bên kia thì trông thấy giữa hai hàng đỉnh núi phế tích có một dãy tảng đá tam giác. Tôi đếm. Có tám tảng đá như vậy! Tim tôi đập thình thịch.

Tôi lấy ống nhòm chăm chú quan sát những tảng đá tam giác to, - mỗi tảng như thể đều có mặt, tay dang sang hai bên, những đường viền quanh thân thể, hai chân xếp lại như trong tư thế của Đức Phật... dường như...

- Chả nhẽ... đó là những người đã hóa đá? - tôi thốt ra.

Tôi lội qua suối. Đến giữa thì... dừng lại. Nước lạnh như băng vỗ oàm oạp vào hai cẳng chân:

Tôi đứng trong nước một... hai... ba phút. Tôi thấy dễ chịu với cái lạnh của nước.

Một ý nghĩ thoáng qua:

- Ta không đến gần những người hóa đá! Không được! Không được!

Và chợt tôi hiểu ra... phần đá Santamanhi huyền thoại ở... bên trong người hóa đá.

Nước lạnh vỗ óc ách và sôi sục giữa hai chân tôi... nước sống.

- Có thể nào người đó, người... đã tám lần hóa đá ấy đã muốn giấu trong mình... phần đá Santamanhi diệu kỳ... cất giữ chắc chắn trong cái thể xác đã biến thành đá? Lẽ nào lại như vậy? - tôi ngẫm nghĩ.

Làn nước lạnh vẫn vỗ vào hai chân. Tôi không muốn bước ra khỏi nước. Gió buốt thấu

xương. Nhưng tôi không thấy lạnh.

- Vì sao, vì sao người đó đã tám lần chứ không phải một lần hóa đá? Nếu chỉ là muốn giàu trong mình phần đá Santamanhi huyền thoại thì... một lần hóa đá là đủ, cho phần đá đó vào thân đang biến thành đá, nuốt ực một cái chẳng hạn? Vì sao? - ý nghĩ này cứ sôi sục trong đầu.

Làn nước lạnh đã làm dịu chút ít cái đầu sôi sùng sục của tôi và tôi lại có thể bình tâm suy nghĩ.

- Phải rồi, - tôi nghĩ bụng, - giấu phần đá Santamanhi huyền thoại trong thân thể đã hóa đá là cách giấu chắc chắn nhất; thậm chí nếu có ai đó đập phá thân thể hóa đá thì cũng khó mà tìm ra trong đá này một đá khác - phần đá Santamanhi huyền thoại. Nhưng sao người đó đã hóa đá tới tám lần? Điều này không đơn giản...

Nước lạnh càng làm nguội đi cái đầu của tôi. Tôi bắt đầu suy nghĩ một cách hợp lý. Và thế là nẩy ra một ý nghĩ.



Không nhẽ phần đá Santamanhi huyền thoại lai ở trong người hóa đá

đành phải phỏng đoán và chỉ phỏng đoán! Ta không thể khẳng định! Không thể... Và sẽ không thể! Không khi nào!

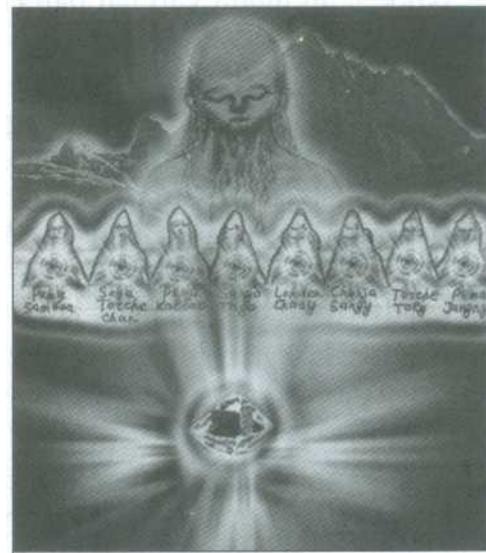
Tôi có cảm giác nước lạnh đã tạo thành con suối nhỏ tí chảy bên trong chiếc giày phải của tôi. Cả người tôi run lên.

- Chúng ta sẽ chỉ phỏng đoán và không bao giờ có thể khẳng định! - tôi tiếp tục suy nghĩ trong tâm trạng xúc động. - Thôi thì chỉ có thể phỏng đoán thôi cũng là tuyệt lầm rồi. Không ai có thể vùi mình xuống những tầng sâu của vũ trụ và lịch sử, không ai có thể tận mắt nhìn thấy những điều đã xảy ra cách đây hàng nghìn, nghìn năm! Có thể gọi sử học là khoa học dựa trên các phán đoán! Cứ đe các nhà khảo cổ học và sử học với vẻ mặt nghiêm trang lôi trong ngăn bàn ra

Mà, mà, - tôi nói thầm lắp ba lắp bắp, - mà nơi đây có không phải một mà tám phần đá - tám phần của đá Santamanhi huyền thoại. Tại sao số phần đá Santamanhi huyền thoại đã được đưa tới đây (nơi một thời đã tọa lạc Babylon Tây Tạng - cái nôi của loài người) lại là tám?! Tại sao? Hay việc "Nuôi nấng" người Tây Tạng nhân bản mới đã được phân chia thành tám giai đoạn, trong mỗi giai đoạn đó sử dụng một phần đá Santamanhi? Có lẽ chẳng? Có thể lầm!

Tôi cảm thấy hai chân tôi bắt đầu tê dại vì lạnh.

- Chúng ta hiểu biết còn ít quá! Và thật khó chịu phải thừa nhận rằng chúng ta sẽ không bao giờ biết điều này! - tôi hé thăm trong lòng. - Ta



Tám lần, cứ mỗi một đời người đó lại tới đây để bảo quản, gìn giữ trong thể xác đá hóa đá của mình tám phần của đá Santamanhi

mảnh bình sành thô sơ và bảo: "Chứng cớ đây". Cứ để họ làm ra vẻ quan trọng trong khi bộ mặt của họ không phải lúc nào cũng hào hứng, cứ để... Nhưng không ai trong số các nhà khảo cổ và sử học đó có thể lặn ngụp trong quá khứ và trông thấy điều đã xảy ra rồi! Quá khứ ở phía sau còn chúng ta lại sống bằng tương lai! Vì vậy còn lại một việc - phỏng đoán, phỏng đoán và phỏng đoán... mà như vậy cũng không phải tồi.

Tôi cảm nhận nước suối đang chảy cả trong chiếc giày trái của tôi.

- Mình phỏng đoán, - tôi bắt đầu suy ngẫm, người run run vì rét, - mình đoán là sau khi người hậu hồng thủy được nhân bản trong những hang động ngầm dưới mặt đất của Sambala được nuôi dưỡng ở Tây Tạng và lan tỏa đi sinh sống khắp nơi trên Trái đất, cái nôi của loài người - Babylon Tây Tạng dần dần suy tàn. Đã đến lúc phải cất giấu tất cả tám phần của đá Santamanhi. Việc này được giao phó (có thể do Santamanhi ủy nhiệm) cho một người mà trong mỗi một đời chỉ thực hiện một sứ mạng - cất giấu trong mình một phần của đá Santamanhi. Không thể nghĩ ra điều gì thông minh và chắc chắn hơn thế nữa. Người đó trong lần sinh ra và nhập vào thể xác mới tiếp theo lui tới nơi mà một thời đã có thành Babylon Tây Tạng hưng thịnh, cầm phần tiếp theo của đá Santamanhi, nuốt nó, nhập vào trạng thái xómachi và... hóa đá, giấu trong tẩm thân đá của mình một phần của đá diệu kỳ. Đời sau cũng như vậy. Chuyện đó lặp đi lặp lại tám lần - đó là sứ mạng của người đó!

Tôi cảm thấy hai hàm răng tôi run rẩy đập vào nhau.

- Hóa ra là vậy! Tám thân xác đã hóa đá (pho tượng!) và trong mỗi pho tượng đó là một phần của đá Santamanhi! Nhưng đố bạn lấy nó ra được đấy! Không thể tìm thấy đá giữa đá!

Nước lạnh ngấm vào hai bàn chân tôi, răng tôi bắt đầu kêu ken két.

- Đá Santamanhi là gì? Cái gì vậy? - tôi nghĩ ngợi. - Đó là gì vậy? Là, là... nhiều khả năng đó là chương trình sáng tạo và hình thành con người vật chất đã được ghi trong... file đá. File chủ yếu ở trong Tiểu Cailát, trong đá Santamanhi. Còn tám phần đó là kế hoạch của tám giai đoạn tạo hình con người mới mà một thời xa xưa sau trận Đại Hồng thủy đã được tái tạo trên Trái đất.

Cái rét đã ngấm tới xương tủy. Tôi muốn lên bờ nhưng lại sợ. Tôi thấy nước như thể là vệ sĩ của mình.

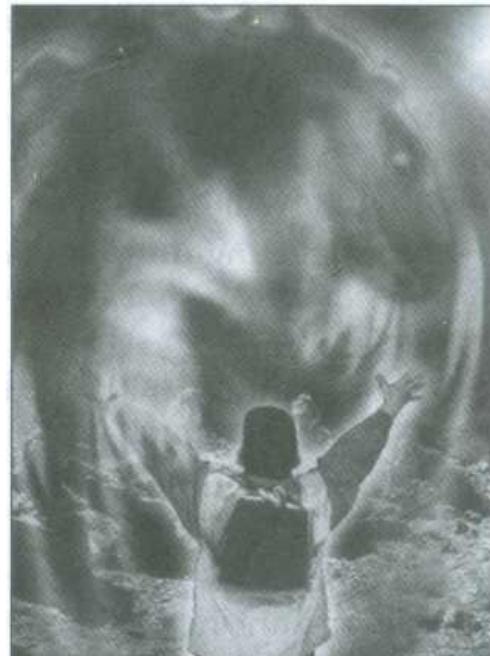
- Nhưng tại sao, tại sao mỗi phần đá Santamanhi lại phải bảo quản trong thể xác đã hóa đá? Lẽ nào đá Santamanhi đã không hoàn thành được vai trò của mình? Mà người Trái đất đã được tạo ra rồi cơ mà!

Tôi nghĩ quên cả cái rét.

- Người mới! Trên Trái đất phải được tạo ra người mới! - tôi reo lên thành tiếng.

Lúc đó, khi đứng ngập nước tới đầu gối tôi có biết đâu rằng người mới đã được tạo ra rồi và... đã được tạo ra đổi lặp lại chúng ta, những người đang chìm đắm trong những chuyện cãi vặt.

Tôi bước một bước về phía trước. Chỗ đó sâu hơn. Tôi bước nữa thì tụt xuống cái hố ngập đến ngực. Tôi nhìn xuống, nước suối róc rách xung quanh tôi: dòng nước đang trôi đó thật tinh khiết và vui tươi. Nước vui vẻ chảy quanh tôi. Nó, dòng nước



Hồi thiên sứ tốt bụng,
xin cảm ơn ngài!

ấy có lẽ thấy buồn cười vì chảy không phải quanh hai đầu gối tôi mà quanh cái chỗ ít uy tín nhất' là phần sau của tôi.

- Lạ thật, tại chỗ dữ tợn này dòng nước lại vui tươi được. À, bởi vì nước là vật hữu sinh và chắc chắn nó biết cái chỗ mà nó chảy quanh đó, - tôi ngẫm nghĩ. - Nó có sợ sệt gì đâu, không tức giận khi lén ghèn, không hoảng hốt khi ào xuống thác và... không chết đi biến thành bãy mà chảy thành con suối hiền hòa mừng vui sung sướng với sự sống, chảy ở đây... nơi gờ này mà những kẻ đầm chìm trong... rất sợ.

Tôi dẫm chân cõi ngập sâu trong làn nước... làn nước vui tươi và ấm cúng. Thậm chí tôi còn muốn ngồi sụp xuống để nước ngập đến vai nhưng sợ ướt mất bản đồ, nhật ký đã ngoại và nhiều thứ khác - những thứ ở trong túi áo, túi quần và ba lô của tôi.

Lúc này tôi không thấy lạnh nữa. Không. Đơn giản tôi thấy thoải mái... cùng với nước. Thậm chí tôi còn có cảm giác cái vui tươi của nước và truyền sang mình. Tôi đã tin nước cũng là vật hữu sinh như thể chúng ta vậy và cũng là tạo vật, nhưng... có lẽ sạch sẽ hơn chúng ta, những kẻ đầm chìm trong... Có lẽ Nước đã trải qua những giai đoạn tiến hóa, những cơn giận dữ khi vượt qua ghềnh thác nhưng sau đó yên tâm khi hiểu ra rằng cốt lõi của cuộc đời là tâm hồn Trong sạch... Thủy Tâm Trong sạch của nó.

Tôi vỗ vỗ mặt nước. Một âm thanh ấm cúng vang dội xung quanh.

Tôi lại vỗ lần nữa.

Tôi mỉm cười. Và lại vỗ nước một lần nữa. Tôi đưa bàn tay ướt át xoa mặt thô sạm của mình.

- Nước không sợ Quỷ Đói bởi nó trong sạch, - tôi nghĩ. -Và con người ta cũng sẽ không sợ nếu như...

Tôi lại bước về phía trước, bước, bước nữa... và trèo lên bờ bên kia. Nước trên mình tôi chảy xuống, còn tôi... lại không muốn như vậy.

Hai chân cứng đờ tôi bước thêm vài bước về phía trước và ngay gần cạnh mình tôi trông thấy những pho tượng người đã hóa đá.

- Santamahi! - tôi lẩm bẩm. - Đá huyền thoại. Chương trình đá của sự sống!

Nước trên người đã chảy hết và những ý nghĩ vụn vụt trong đầu tôi.

- Liệu mình có xứng đáng được tới gần những phần của Đá Santamahi huyền thoại không nhỉ? Bởi ta chỉ là sản phẩm của cái "chương trình đá" đã được Ai đó đưa vào trong đá và cất giấu trong thể xác đã hóa đá! Liệu tôi có được cho phép mình làm chuyện đó không?

Tôi làm một động tác vu vơ như thể vỗ xuống nước. Nhưng không có tiếng đáp lại.

- Các sinh trưởng của ta, các sinh trưởng của ta... các sinh trưởng không sạch sẽ gì cho lầm của ta... những sinh trưởng con người tầm thường của ta... những sinh trưởng của ta đã hấp thụ sự sống trong một môi trường xung quanh hàn học, tức giận, những sinh trưởng của ta... đã thẩm thấu tất cả những gì nhân loại đang hít thở... những sinh trưởng của ta... không phụ thuộc vào ta đã bị ngấm thậm chí cả tinh thần Mỹ đứng đầu là Chúa xa lạ và tiếng chuông của đồng đô la... những sinh trưởng của ta không thể sạch sẽ được. Chúng, những sinh trưởng của ta có thể phá hủy và thậm chí xóa sạch chương trình của sự sống trong file đá Santamahi! - tôi gần như kêu thầm trong bụng.

Tôi hiểu mình không được quyền tiếp cận với các pho tượng của con người đã hóa đá. Biết vậy mà thấy buồn. Mà tôi lại muốn mình trong sạch biết bao, đối lập với toàn nhân loại! Nhưng tôi hiểu không thể có chuyện đó. Và tôi một cá thể, trước hết là - mà thậm chí nước Mỹ xa xôi vẫn có thể ảnh hưởng tới tôi thông qua sinh trưởng của toàn nhân loại - một phần nho nhỏ của

một người Nga có gốc rễ là Ucraina và Tácta.

Biết vậy mà vẫn muốn mình trong sạch. Muốn ghê lầm. Giống như... nước.

Tôi cúi đầu. Rồi ngẩng lên, giơ tay lên và hét thật to để khắp Chốn của Quý Đói đều nghe thấy:

- Cám ơn, Thiên sứ Đen quý mến! Cám ơn vì ngài đang bảo vệ những phần đá Santamahi huyền thoại, vì ngài đang gìn giữ chương trình đá sáng tạo và hình thành con người Trái đất! Cám ơn vì ngài không cho thiên hạ vào đó để họ thấy cái giá của những ý nghĩ để bụng có thể phá hủy chương trình đá của sự sống con người! Hỡi thiên sứ cám ơn ngài; thế mà người đời độc ác lại gọi ngài là Quý Đói! Xin Cám ơn... Thiên sứ Đen tốt bụng! Cám ơn vì ngài đang gánh vác sứ mạng - bảo vệ cội nguồn của người vật thể! Xin cám ơn!



Trong kim tự tháp kiên cố Tiểu Cailát ẩn giấu đá Santamahi chủ chốt – chương trình đá kiến thiết Thành Thiên Đế - Thành phố của sự sống

theo đó đã xây nên Thành phố của các Thiên Đế.

- Thành Thiên Đế đã được xây dựng theo chương trình ghi trong đá Santamahi chủ chốt! - tôi mấp máy cặp môi thô sạm vì sương gió.

Tôi lại suy nghĩ và nói tiếp:

- Thành Thiên Đế - Thành phố của sự sống!

Tôi chưa hiểu ý nghĩa của những từ ngữ đó. Phải mất nhiều năm tháng nữa để ý nghĩa đó nhập vào tâm trí tôi và gợi lên niềm hân hoan sâu sắc trước trí tuệ vĩ đại của Sambala và... Đấng Tạo Hóa.

- Còn Babylon Tây Tạng huyền thoại - cái nôi của loài người Trái đất đã được xây theo các chương trình ghi trong tám phần đá Santamahi, - tôi lại lẩm bẩm lần nữa. - Nhưng tại sao, vì

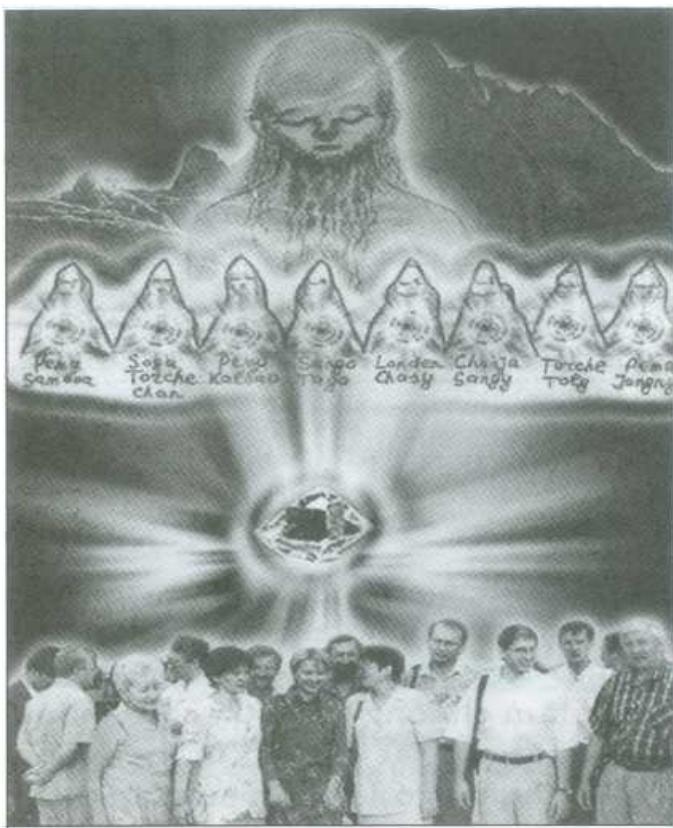
Thậm chí tôi có cảm tưởng Thiên sứ đã nghe thấy tôi. Nhưng tôi không nhìn thấy vị đó. Còn vị đó có lẽ trông thấy tôi và có thể đã phủ lên tôi đôi cánh đen của mình. Tôi không cảm thấy được, tôi không thể rờ được tấm thân thiên thần của vị đó, nó trong suốt đối với tôi. Mà sao tôi muốn được chuyện trò với vị đó thế! Nhưng sự sống đã tách chúng tôi sang các ngả vật chất khác nhau; chúng tôi không thể và cũng... không được quyền tiếp xúc với nhau, chúng tôi chỉ có thể nghĩ về nhau.

Tôi đã hiểu đá Santamahi chủ chốt ở trong kim tự tháp kiên cố Tiểu Cailát được đặt trên ba trụ đá cao hơn 600 mét, nơi chỉ có thiên thần mới tới được. Những cái trụ kỳ lạ nhô lên từ những vách đá như những kính tiềm vọng tựa như qua đó người trong hang động ngầm của Cailát đang quan sát vật linh thiêng đó để không bỏ sót bất cứ cái gì có thể phá hủy sự yên tĩnh của cái mà ở đó đã được ghi lại chương trình sự sống trên Trái đất... mà

sao lại là tám chương trình đá chứ không phải một? Tại sao không thể gộp tất cả vào một chương trình đá? Bởi "điều kiện kỹ thuật" có lẽ cho phép làm việc đó đấy chứ.

Tôi lại nghĩ.

- À ra là thế! À ra là vậy! - tôi gần như hét lên. - Thời kỳ hình thành (hoặc thích nghi với đời sống Trái đất) người hậu hồng thủy đã được nhân bản trải rất dài. Và hình như Sambala đã chia thời kỳ dài dằng dặc đó ra thành tám giai đoạn, kế hoạch của mỗi giai đoạn đó được đưa vào từng file đá riêng biệt. Khi kế hoạch của giai đoạn một trong số tám giai đoạn hoàn thành, xuất hiện... chính người đó, cầm cái chương trình đã hoàn tất dưới dạng mẫu đá Santamanhi và cất



Thời kỳ phục sinh sau nạn hồng thủy của loài người kéo dài đã được Sambala chia thành tám giai đoạn, chương trình của các giai đoạn này được ghi trong tám file đá. Khi chương trình một giai đoạn hoàn tất liền xuất hiện người "đó" và người này cất giấu "file đá" đã được xử lý vào trong thân thể đã hóa đá của mình. Chuyện như vậy đã diễn ra tám lần

đâu! Bởi tôi muốn biết, đơn giản thế thôi. Vì tôi vẫn mong muốn... Bởi tôi...

Tôi cảm giác như có cái gì đó từ bên trên thụi tôi một cái. Thậm chí tôi cúi gập người xuống.

- Sao mình lại không nghĩ tới chuyện đó nhỉ! - tôi kêu lên. - Những sinh trưởng của ta!

Những sinh trưởng của ta đã thẩm thấu các tội lỗi của loài người. Lẽ nào mình lại có quyền tiếp cận với những chương trình đá linh thiêng?! Không chỉ mình ta có lỗi đã để sinh trưởng không trong sáng như pha lê mà cả... những người mà ta đang sống giữa họ!

Bất giác tôi bước vài ba bước nữa về phía trước... cho dù tôi không muốn như vậy. Cơn đau

giấu vào trong mình... cái thể xác đang hóa đá của mình... để cho hậu thế. Khi chương trình thứ hai hoàn tất người đó lại xuất hiện... và lặp lại người của Sambala theo dõi sít sao đã được táng chắc chắn vào những được thiên thần bảo vệ mà theo tôi là Quý Đói. như vậy tám lần cho tới khi loài người phát sinh ở Tây Tạng cầm bộ rễ hậu hồng thủy của mình sâu trên khắp hành tinh.

Tôi bước vài bước nữa về phía trước, nơi có những tấm thân đã hóa đá mà bên trong, như tôi nghĩ, có những phần đá Santamanhi. Bỗng tôi có cảm giác như có cái gì ngăn tôi lại.

- Mọi cái thăm kín hiện hữu trên Trái đất này đều có ít nhất hai cấp bảo vệ. Nếu đá Santamanhi chủ chốt ở một nơi hoàn toàn bất khả xâm phạm và lại còn được những người Sambala theo dõi sít sao thì tám phần đá đã được táng chắc chắn vào những thân thể đá, rồi còn được thiên thần bảo vệ mà theo tôi thật oan ức bị gọi là Quý Đói

- Thiên sứ Đen phúc hậu đang bảo vệ tám phần đá của Santamanhi giấu trong những tấm thân đá.

Tôi lại khao khát được... tiếp cận với thiên thần đó. Bởi tôi có muốn điều ác

dạ dày dữ dội như bị dao đâm.

- Ôi! - tôi thở ra và ngồi xuống.

Đau khủng khiếp. Cơ dùm người vì đau đớn tôi ngẩng lên và nhìn "những thân thể đã hóa đá". Tôi cảm tưởng một trong các pho tượng bảo tôi:

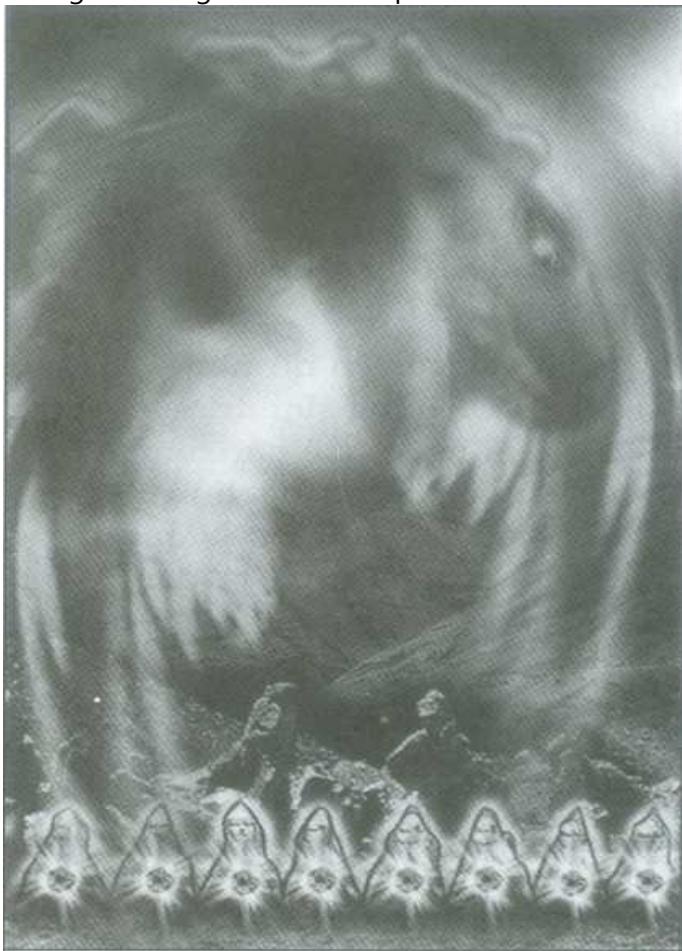
- Người đi đi!

Tôi quay lại. Lom khom bước được vài mét thì dừng lại. Cơn đau giày vò tôi. Kiệt sức tôi ngã lăn ra đất và òa khóc rất to mà chẳng thấy ngượng.

- A-a-a-a-a-a-a-a, - tôi, một thằng đàn ông lớn tuổi, kiện tướng thể thao khóc rưng rức.

Rồi tôi quỳ chống cả hai tay lẩn hai chân bò về phía trước. Tôi thấy khoảng cách tới nước lớn vô cùng mặc dù... nước gần ngay bên cạnh.

Và rồi tôi đã đến được chỗ nước. Hai tay cào càò sỏi cuội tôi lê tấm thân tới nơi sâu nhất và vục đầu xuống đó, cố ngập cả đầu mặc dù tôi phải dùng mũi bới sâu chỗ đó. Tôi thở ra, tống không khí loãng ra khỏi hai lá phổi.



Thiên sứ Đen phúc hậu đang bảo vệ tấm phản đá của Santamanhi giấu trong những tấm thân đá

Ơn vì đã không cho phép ta, kẻ ngờ nghênh, bước tiếp! Trí tò mò của ta không đáng được như vậy! Ta không xứng với... đá.

Sau đó tôi lại quay lại chỗ nước, ngồi xuống, vỗ xuống mặt nước và nói:

- Cám ơn nước thân mến - kho tàng tinh khiết!

-Bun, bun, bun, bun! - tôi nghe thấy những âm thanh vui tươi và ấm cúng.

Tôi thò đầu ra khỏi nước và cứ thế nằm đó uống lấy uống để. Tôi uống thứ nước như pha lê đó và... vui tươi, trong lành đó và tôi cảm giác thứ nước vui tươi trong sạch đó quá ít, chưa đủ đối với tôi. Nỗi thèm nước xâm chiếm tôi, nỗi thèm khát...

Có tiếng "slép" khi tôi áp má xuống nước.

Tôi động đậy hai má lúc xuống, lúc lên.

-Slép, slép, slép, slép, - âm thanh vui tươi vang lên xung quanh.

Tôi mỉm cười.

-Mình còn sống! - tôi lẩm bẩm.

Tôi tiếp tục uống nước cho tới khi không còn uống được nữa. Cơn đau vẫn nhoi nhói, nhưng không giày vò tôi nhiều nữa.

Tôi đứng dậy. Đầu lảo đảo. Run lập cập vì rét.

Tôi quay đầu lại, lại nhìn những tấm thân đã hóa đá rồi ngửa đầu lên và khe khẽ, xúc động cất tiếng:

-Cám ơn Thiên thần Đen của ta! Cám

Lão đảo tôi lội qua dòng suối, lên bờ dừng lại, lấy góc hướng ngược lại, tôi phải vượt gần mươi lăm cây số nữa mới chỗ đỗ ô tô của chúng tôi. Lão đảo vì mệt mỏi và run rẩy vì rét tôi đi được vài mét. Nhưng rồi tôi quay ngoắt lại, ngược nhìn bầu trời trên những tấm thân đã hóa đá, mỉm cười và hét to như một đứa trẻ:

- Tạm biệt Thiên thần Đèn phúc hậu!

Tôi bước đi theo địa bàn. Đầu óc quay cuồng làm tôi đi chệch hướng góc phương vị. Thỉnh thoảng tôi lại lắc đầu cố tập trung tư tưởng, nhưng người vẫn lảo đảo.

Không có những cơn đau dữ dội. Nhưng mệt rã rời. Đôi chân bạc nhược không chịu phục tùng tôi.

- Đi nào, đi nào Mundasep... nào! - tôi lẩm bà lẩm bẩm thúc giục mình bước tiếp. - Mi còn sống cơ mà, còn sống, còn sống! Đi nào, đi nào!

Tôi gan lỳ bước về phía trước.

- Đi nhanh lên nào Mundasep, nhanh lên! sắp tối rồi, - tôi nhắc đi nhắc lại.

Trời trở tối. Còn khoảng năm cây số nữa. Tôi không tin là mình đi đúng hướng vì vẫn loạng choạng. Trong khi đó lại phải nhầm đúng hướng nơi Tatoo và Lan-Vinh-E đang đợi. Và phải nhầm đúng hướng đó.

Tôi biết mình có khá nhiều kinh nghiệm đi đường theo góc hướng, nhưng người tôi vẫn lảo đảo không sao tập trung được.

- Tệ thật! Đi nào, nào! - tôi luôn mồm nói vậy.

Và bỗng nhiên không hiểu vì sao tôi thấy sợ. Tôi dừng lại. Có cảm giác như nghe thấy âm thanh gì đó.

- U-u-u-u! - có tiếng xa xa.

- Chó! Lũ chó dại! Hay là... chó sói?! - tôi khẽ thốt ra.

Tôi cảm thấy tim mình đập loạn xì:

- Túc, túc, túc, túc!

Tôi run lên bần bật.

- Cái chết đang rượt theo ta! - tôi lẩm bẩm.

- U-u-u-u! - có tiếng đáp lại, nhưng đã ở gần.

Tôi nắm chặt bàn tay... hai bàn tay không vũ khí. Rồi ; tôi lấy ra con dao. Trời đã tối nhưng vẫn nhận ra vài thứ.

Không lâu sau tôi nhìn thấy lũ chó. Chúng đang phóng ngang qua đường tôi đang đi và dừng lại chênh chêch cạnh đó, quan sát tôi. Chúng có năm con.

- Cái chết đang truy nã ta! - tôi lại thầm thì.

Tôi kiên trì gập cổ xuống và nhầm thẳng đàn chó bước tới.

Đã bao phen cái chết đeo đuổi ta! Đã bao lần rồi! Lần này cũng không được với ta đâu!

Không được đâu! Không được đâu mà! - tôi khẳng định. - Nào, cùng đọ sức xem sao! Nay, lũ chó kia, lại đây! Tấn công đi! Để xem ai mạnh hơn ai!

Lũ chó tung hổng, nhìn tôi xông thẳng tới chúng không hề tỏ ra sợ hãi. Chúng chạy loanh quanh và thậm chí chia thành hai nhóm.

- Điều cơ bản - không sợ! Sự sợ hãi thu hút cái chết! - tôi nghĩ.

Một trong các con chó rú lên. Các con khác đồng thanh đáp lại. Rồi chúng túm tụm lại và nhào tới tôi.

Trong giây lát tôi mất bình tĩnh, nhưng sau đó tôi lấy con dao chĩa thẳng vào chúng xông tới. Tôi không sợ chúng vì tôi không còn... sợ cái chết nữa. Tôi chỉ muốn chiến đấu với chúng -

sản phẩm của quý sứ - và xem kẻ nào được kẻ nào trong trận chiến. Tôi muốn được xông trận, tôi khao khát lăm! Không có nỗi sợ hãi. Chỉ có nỗi khát vọng giáp chiến.

Cách khoảng ba, bốn chục mét lũ chó dừng lại và gầm gừ.

- R-r-r-r-r, - tôi nhại lại chúng, tiếp tục bước về phía chúng.

- U-a! - bỗng một con tru lên.

Bầy chó im lặng. Và một con to nhất, có lẽ con đầu đàn bỏ chạy sang bên, sau nó là cả đàn lao theo.

Tôi run cầm cập. Tôi lấy góc hướng, lòng trống trải bước về phía trước. Trời gần như đã tối hẳn.

- Ta đã thắng cái chết, vì đã không sợ nó, - tôi mệt mỏi nghĩ vậy.

Tôi bước đi trong đêm tối. Chỉ thỉnh thoảng đâu đó từ phía bên vọng lại tiếng tru đáng ghét - "U-u-u-u!".

Chẳng mấy chốc tôi trông thấy chênh góc phương vị ánh đèn pha le lói.

- Các cậu đã bắt đèn pha. Cù lăm, Tatu... và Lan-Vinh-E, - tôi nói.

Lan-Vinh-E đón tôi bằng tiếng reo hoan hỉ. Tôi nghe thấy:

- Mên, mên, mên!

Tôi ôm chầm lấy cậu ta, chàng thanh niên Trung Hoa đó. Cậu ta nhìn vào mắt tôi nồng nhiệt. Tatu đẩy cậu ta ra và ôm lấy tôi. Lan-Vinh-E bật đèn trong ô tô, lấy bi đồng của tôi đưa tôi cùng cái ca.

- Pên! - cậu ta bảo.

Tôi đã hiểu đúng và chiêu ngon lành một ngụm ở ngay miệng bình toong.

Rồi tôi chìa bi đồng cho cả hai cậu. Họ vui lòng uống cạn lượng rượu còn lại.

- Cám ơn các cậu! - tôi nói bằng tiếng Nga.

Hai người chẳng hiểu gì hết.

Sau đó chúng tôi phóng nhanh về lều trại, hiển nhiên là có lạc loanh quanh nhiều lần.



Vậy là Tử thần đi lướt qua ta. Tôi thăm nghĩ

không có kẻ ươn hèn, - Lan-Vinh-E nói.

Từ các lều bạt thò ra
những khuôn mặt ngái ngủ.
Xêlivêtôp cất tiếng:

- Thế nào sếp?! Còn
nhiều casa lăm, anh ăn đi...

Sáng hôm sau tinh giác
tôi bắt mình phải đánh răng,
rửa mặt cẩn thận và thay
quần áo. Sau đó tôi tách ra
một bên và ngồi phết xuống
đất - mảnh đất Tây Tạng.
Lạnh, nhưng ấm lòng.

- Vậy là Tử thần đã lướt
qua ta! - tôi thăm nghĩ.

Lan-Vinh-E cùng Tatu
bước tới chỗ tôi.

- Người Trung Quốc

- Một dân tộc vĩ đại không thể có những kẻ hèn nhát, - tôi khẳng định với vẻ mặt quan trọng.

Nhớ tới thiên sứ có cái biệt danh vô lý "Quỷ Đói", tôi đứng dậy và lẩm bẩm:

- Cám ơn Thiên sứ Đen phúc hậu!

Hôm nay chúng tôi lên đường về lại nhà.

Chương 21

Về lại nhà

Sắp xếp đồ đạc xong chúng tôi chuyển vào ô tô. Xêlivêtôp dừng lại bên cạnh chú bò Tây Tạng mà thực sự đã trở thành thân thiết.

- Sếp ạ, tôi đã quá gắn bó với nó, giờ phải bỏ đi thì thật đau đớn!

Chú bò cà cà cái mũi vào cái bụng hóp của Xêlivêtôp.

- Thôi nhé, tình cảm thế là đủ rồi! Ta đi thôi, Xêlivêtôp! - tôi cắt đứt cảnh giã từ kéo dài.

Chúng tôi chui vào cái "jeep" của mình và lên đường theo lộ trình ngược lại.

Lan-Vinh-E tỏ ra hể hả lắm, về nhà mà. Tatù thì ủ rũ. Ravin chốc chốc lại cười vang không phải lúc, còn Raphaen chả hiểu sao kêu ăng ặc mỗi lần xe chồm phải mô đất. Xêlivêtôp toàn nhìn lên trời, thanh lịch vượt vuốt một bên thái dương. Còn tôi vẫn đau trong bao tử, nhưng không dữ dội lắm.

Cailát bị mây che kín. Không trông thấy đâu. Mà tôi thì muốn giơ tay vẫy biết chừng nào...

- Tatù, Lan-Vinh-E này, cho xe đến chân núi, chỗ bắt đầu Thành Thiên Đế ấy. Sẽ phải vòng vèo tới hai mươi cây số đấy, nhưng thế thì đã sao! - tôi đề nghị.



Tôi nghiêng mình trước Thành Thiên Đế

Mọi người đồng ý.

Đến chân núi chúng tôi dừng lại. "Cứ như thể theo đơn đặt hàng" mây mù hạ xuống thấp và phủ lên chúng tôi một màu trắng.

Tôi ra khỏi xe và bước về phía núi. Ravin theo sau.

Đến nơi tôi quỳ xuống và bàn tay tôi vuốt lên bề mặt đá của núi (chính xác hơn một trong những quả núi xung quanh Thành Thiên Đế). Tôi thấy núi vô cùng và vô cùng thân thích.

Tôi nhìn lên và chỉ thấy mây trắng. Rồi cúi xuống, cúi đầu xuống trước Thành Thiên Đế.

Tôi nhắm mắt lại và hình dung sự hùng vĩ của Thành Thiên Đế... và cúi đầu thấp nữa. Ravin đã chụp tôi đúng như vậy... trong màn sương... đầu cúi xuống.

Chúng tôi lại chui vào xe và đi tiếp. Động cơ gầm gừ, nhưng đều đều. Tôi khép mắt lại và thiu thiu ngủ, lắc la lắc lư khi xe chồm qua mô đất, không hề để ý tới cơn đau ở vùng dạ dày đã trở thành quen thuộc đối với tôi.

- Ur-r-ur-r-ur-r, - động cơ gầm gừ.

Giấc ngủ thật ngọt ngào. Vai Xêlivêtôp thật ấm cúng mặc dù hơi cứng cứng. Bờ vai đó như thể ôm sát đầu tôi và ru tôi ngủ. Chợt giữa tiếng gầm gừ của máy có thêm âm thanh gì đó. Các âm thanh đó to dần, to dần và cuối cùng đã lô ra thành nhạc điệu mà hình như Xêlivêtôp đang ca: À ơi, đêm rồi ai nấy đều phải ngủ.

*À ơi ơi, rồi sáng ra lại sẽ là ngày
Một ngày qua là ta thầm mệt,
Hãy nói với nhau đi: "Chúc ngon giấc".
Nhắm mắt vào đi, à ơi hỡi!*

Còn tôi thì đang khoan khoái... trên bờ vai bạn. Tôi có cảm giác Xêlivêtôp vẫn cất cao giọng hát, một dàn nhạc đệm phát ra mỗi âm thanh "Urr-urr..." thỉnh thoảng lại nghe thấy lời ca "À ơi, đêm rồi ai nấy đều phải ngủ..." .

Có lẽ khi ngủ tôi có nắc và thậm chí có thể nhỏ cả dãi dớt xuống vai Xêlivêtôp. Nhưng tôi vẫn ngủ, giấc ngủ ngọt ngào, ngủ với tâm trạng mình đã hoàn thành nghĩa vụ mà... hiển nhiên nghĩ ra thôi, tự tôi cũng chẳng biết vì sao đã nghĩ ra cái nghĩa vụ đó tại nơi đây... ở Tây Tạng.

Trong mơ tôi nhớ tới một đặc điểm của mình - có thể ngủ bất cứ ở đâu. Tôi nằm mơ thấy Tanxunpan Babichêva nữ kịch sĩ luôn diễn vai chính của kịch viện thành phố Upha, một lần bà mời tôi dự buổi diễn ra mắt trong đó bà thủ vai chính và cho biết bà chỉ diễn cho tôi xem. Còn tôi... tất nhiên là thiu thiu ngủ ngay trên ghế, phì phò khoan khoái. Chẳng bao lâu vở diễn kết thúc, tôi tươi tỉnh như quả dưa chuột mới hái đứng trước bà ta làm ra vẻ mình thật thán phục và đã say mê theo dõi buổi diễn của bà.

- Ôi, thật khó chịu khi mình thì diễn còn anh thì khò khò trong cái ghế-giường! - tôi nhớ bà ấy đã nói vậy.

Còn lúc này tôi "không bạ đâu ngủ đấy" mà ngủ chính đáng, bình thường... trên vai của Xêlivêtôp, cậu ta thậm chí chẳng hề Benton tâm chuyện dãi dớt của tôi rơi cả lên áo anôrac bẩn của cậu ấy. Như vậy mới bình thường - ngủ một khi có thể ngủ được.

Tiếp theo đó tôi mơ thấy một cảnh trong quá khứ. Năm 1996 tôi cùng Vênhê Gapharôp và Xécgây Xêlivêtôp đi giải phẫu tại vài thành phố Ấn Độ kết hợp với giai đoạn đầu cuộc khảo sát Himalaya. Ở mỗi thành phố của Ấn Độ chúng tôi giảng bài cho các bác sĩ nhãn khoa và tiến hành phẫu thuật làm mẫu. Nhưng theo truyền thống của Ấn Độ mỗi lần giảng bài đều kèm theo các nghi thức long trọng giới thiệu tôi với nhãn" giới của An Độ, khi đặt tôi vào chiếc ghế riêng biệt người ta nhất định phải quàng vào cổ tôi vòng hoa màu vàng có mùi và bằng thứ tiếng Anh và Hindu lẫn lộn giới thiệu về tôi cũng phải đến bốn mươi phút với những lời lẽ, những từ ngữ... thậm chí chỉ qua vài câu rời rạc tiếng Anh có thể hiểu chuyến viếng thăm thành phố này của ông ấy (tức là tôi) cần được tiếp nhận ít ra cũng như "tia sáng trong vương quốc bóng tối". Thôi thì phong tục của dân Ấn là như vậy, họ thường có dịp là tổ chức lễ hội tưng bừng.

Ngồi trên cái ghế giành riêng với vòng hoa trên cổ, nghe những lời ngọt ngào, dĩ nhiên tôi cảm thấy mình là thằng ngố hoàn toàn. Mà thấy mình là thằng ngốc quá lâu thì, xin bạn tin cho, khó lăm, hơn nữa lại là "thằng ngố ngọt ngào!. Vì thế muốn hay không thì tôi cũng thiếp đi (thực ra vẫn kiểm soát không để dãi dớt chảy ra), nhưng... vẫn giữ vẻ mặt quan trọng để "nâng cao phẩm giá" trước công chúng người Ấn. Những lúc hiếm hoi khi tôi mở mắt và nhìn xuống hội trường tôi trông thấy Vênhê và Xécgây, hai cậu ra sức truyền từ xa rằng ngủ trước mặt mọi người (lại còn đeo trên cổ vòng hoa nữa chứ!) là không được và mở to mắt một cách kỳ quặc hoặc ra hiệu bằng ngón tay. Tôi gật đầu đáp lại cho biết là tôi đồng ý, nhưng rồi những khuôn mặt của họ với những cặp mắt nhìn thao láo lại nhòa đi trong sương mù và... lại hiện lên vẫn như vậy nhưng... đã là trong mơ.

Còn khi nghỉ lễ giới thiệu tôi... đang ngủ... kết thúc chẳng biết bằng cách nào tôi ngẩng đầu lên ngay lập tức làm ra vẻ bên nước Nga chúng tôi lệ thường khi nghe giới thiệu về mình phải như vậy. Có tiếng thở phào nhẹ nhõm phát ra từ phía Vênhê và Xécgây.

Bước lên diễn đàn (tất nhiên là với vòng hoa!) cầm micrô thì lúc đó tôi mới tỉnh hẵn và, thậm chí không hề lẩn lộn tiếng Anh với tiếng Nga nữa, tôi nói lưu loát: "Ladys and gentlemens! Dear colleagues!" sung sướng biết rằng mình không nói... trong lúc ngủ.

Tôi luôn luôn thèm được như anh bạn của tôi là Raphích Tangatôvich Nhigomatulin (tiến sĩ y học, giáo sư, phó giám đốc Trung tâm khoa học của chúng tôi), anh có khả năng không ngủ trên chủ tịch đoàn và có thể nhiều tiếng liền ngõi trong trạng thái tỉnh táo.

Tôi cảm thấy cái vai của Xêlivêtôp mà tôi đang gối đầu lên ngủ không thích hợp lắm; đang thiu thiu ngủ tôi liền đẩy ra và cuối cùng cũng đã tìm được chỗ gối đầu tiện hơn - ngực cậu ta.

- Chà! - tôi hít vào hả hê.

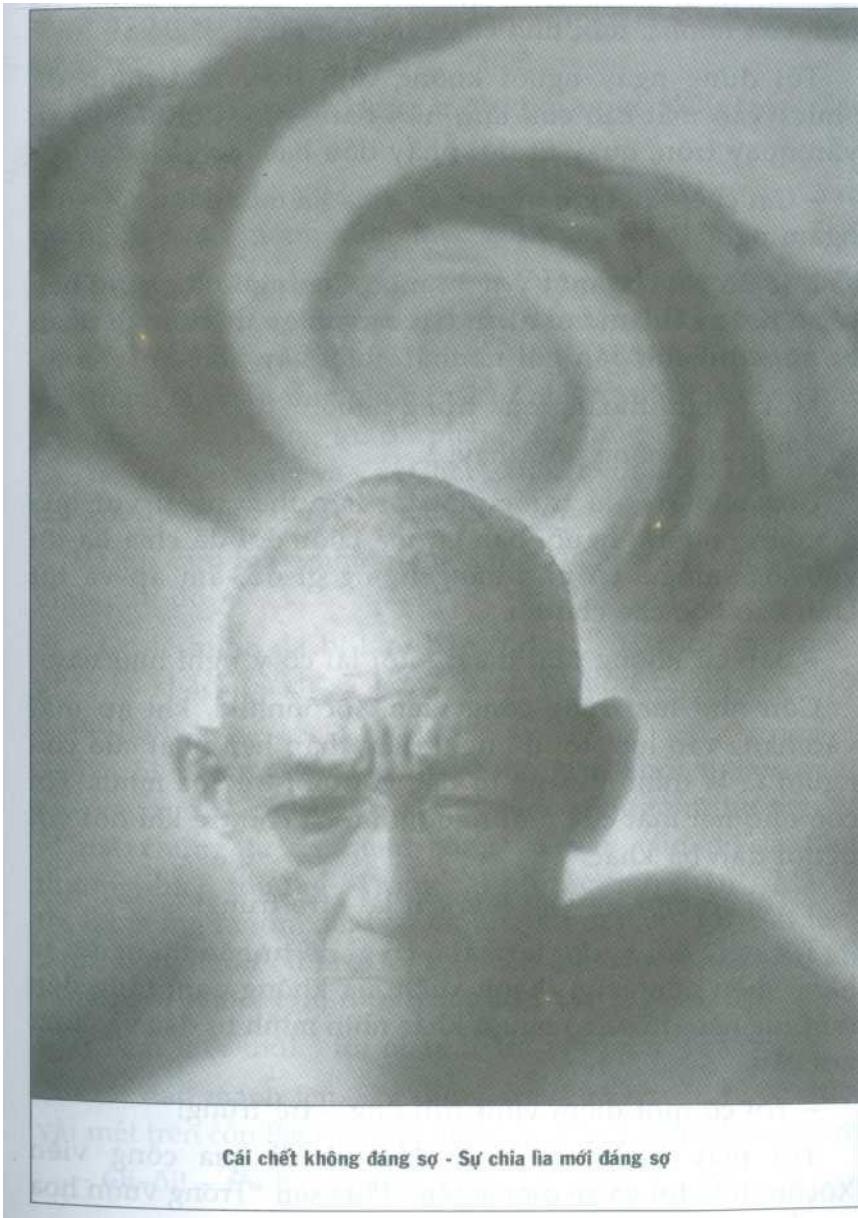
Xe vẫn lăn bánh về phía trước gầm gừ ca bài ca đi đường. Rồi trong tiếng gầm gừ đó xuất hiện những âm thanh hùng tráng, những giọng nam trầm và... trong tai tôi vang lên điệu van của thời kỳ hậu chiến:

*Trong vườn hoa thành phố'
đội kèn hơi chơi điệu van,
Trên bãi nhảy gần đó
không còn đâu chỗ trống...*

Cảm giác trọng thể lan tỏa khắp người tôi và... gần như trong thực tại... tôi nhìn thấy trong mơ công viên "Xôcônnhiki" ở Matxcova mà có lần lâu lắm rồi tôi đã đi qua từ một triển lãm về và bỗng nghe thấy âm thanh của dàn nhạc thổi "Trong vườn hoa thành phố...". Còn nhớ tôi đứng lại lắng nghe giây lát rồi dẫm lên cỏ bước về phía có tiếng nhạc. Đi một quãng thì tới bãi nhảy được vây quanh bằng lưới mắt cáo, nhìn sang phía đối diện tôi thấy dàn nhạc thổi, các nhạc công toàn là... các ông già râu tóc bạc phơ. Họ chơi thật hào hứng. Gió trời vờn trên những mái tóc bạc của họ.

Trên sân chỉ có một đôi đang nhảy: vị đại tá già nua mặc chiếc áo vét đồng phục cổ đứng đang quay bà lão mặc bộ váy áo kiểu cổ lỗ sĩ và đi đôi giày để to gót vẹt.

Tôi đứng đó nhìn và hình dung cuộc chiến tranh mà những người cha của chúng tôi đã trải qua và... tôi cảm tưởng những người cha, người mẹ của chúng ta đã chiến đấu long trọng bởi từ ngữ Tổ Quốc bao giờ cũng có âm thanh trọng thể. Còn viên đại tá mặc áo vét cổ cứng kia với phong thái còn nguyên của nhà binh đang quay người... con gái xưa kia của mình, họ quay trong điệu nhảy... và một cảm giác về sự bất công vô tận... tại sao người ta lại già đi nhói trong tâm can tôi. Nhưng tôi hiểu Tạo Hóa đã quyết định như vậy; bởi những kẻ độc ác rất nhiều, họ không được quyền sống lâu và phải trải qua giai đoạn gột rửa nơi Cõi Kia. Chỉ có điều... họ, những kẻ ác đó kéo theo mình xuống vực thẳm chết chóc cả những người khác - những người phúc hậu mà cũng như những kẻ ác họ cũng phải bac đầu và tưởng nhớ trong vòng quay của điệu van sự sống những tháng năm đã có một tình yêu vượt lên tất cả để rồi, có thể lầm chứ, trong cuộc đời mới ra mắt người nào đó trong diện mạo mới bỗng cảm thấy rằng người ây có cái gì đó... cái gì đó gần gũi và thân thích mà không hiểu rằng người đang đứng trước mặt mình chính là mối tình của mình... mối tình của cuộc đời đó.



Cái chết không đáng sợ - Sự chia lìa mới đáng sợ

Tôi đứng ngây người không cảm thấy mặt mình đã "húc" vào mắt cáo của tấm lưới hàng rào. Còn điệu van vẫn quay tròn, quay tít đôi nhẩy đầu bạc, tuyệt thế.

- Cái chết không đáng sợ, sự chia lìa mới đáng sợ!
- tôi ngẫm nghĩ.

Lúc đó tôi còn một ý nghĩ nữa. Con người ta sống bên nhau hoặc kết bạn với nhau lâu bao nhiêu thì đối với nhau họ sẽ trở thành gần gũi và thân thiết bấy nhiêu.

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu:

- Bạn cũ không đổi, thay!

Còn nhớ khi đó trước mắt tôi tiếp theo nhau vụt qua hình ảnh những người bạn cũ mà cuộc đời đã chia lìa tôi với họ nhưng... có một năng lượng gì đó, ấm áp và tốt lành bao bọc che chở họ.

- Bạn cũ không đổi, thay! - tôi lại có ý nghĩ như vậy.

Còn nhớ lúc trong công viên Xôcônniki, khi áp mặt vào hàng rào lưới tôi đã nghĩ điều thấp hèn nhất của con người ta là thỉnh thoảng tự đắc với tuổi trẻ của mình. Tôi còn nhớ nét mặt của một người đàn bà còn trẻ khi nói với người đàn bà khác:

- Tôi có một ưu việt hơn chị là - trẻ trung!

Tôi nghĩ khi người ta chẳng có gì để tự hào thì người ta hanh diện mình còn thanh xuân mà không nghĩ rằng đến một lúc nào đó sẽ có người khác nhìn mình tự đắc và cũng nói câu:

- Tôi có một điểm vượt trội ông - trẻ trung!

Tôi thay buồn. Tôi cúi đầu và đi qua công viên Xôcônniki tới ga xe điện ngầm. Phía sau "Trong vườn hoa thành phố đội kèn hơi..." - vẫn chơi trọng thể như ám chỉ rằng ngoài sự thấp hèn ra còn tồn hữu sự chiến thắng của sự sống.

Tôi cảm giác mình đang tuột khỏi ngực Xêlivêtốp. Tôi ngẩng đầu lên.

- Ngủ đi, anh! Ngủ đi! - Xêlivêtốp vừa nói vừa cố tạo bộ ngực mình giống như chiếc gối

thoai thoải.

Tôi lại gối đầu lên ngực cậu ta. Nhưng không chợp mắt được nữa. Tôi cảm thấy bao tử vẫn đau lầm, đau nhức nhối. Nhưng tôi vẫn muốn ngủ, muốn lầm... Tôi hiểu giấc ngủ của mình là phản ứng phòng vệ tự nhiên xuất hiện sau biết bao stress mà chúng tôi đã phải chịu đựng ở Thành Thiên Đế, nơi mà Sự sống và Cái Chết gắn kết với nhau làm một... chỉ xin được nói thêm - ấy thế tôi vẫn muốn sống lầm...

Và tôi cảm thấy mình đang sống, đang sống với cái đau vĩnh cửu đó.

- Có lẽ mình đã bị lầm bẩn ở đấy... ở "chỗ", nơi mà... phải là khác... sạch sẽ hơn... sạch sẽ hơn nhiều cơ, - tôi thầm nghĩ.

Tôi hiểu rằng cái đau đó sẽ tống ra khỏi người mình mọi rác rưởi... rác rưởi của một cuộc sống tầm thường, vô vị mà chúng ta đã quen sống và vẫn cho đó là bình thường, bình thường "Trong cái hô" rác tinh thần". Mà tôi thì lại mong muôn xiết bao mọi người đều có đôi mắt long lanh, sáng ngời! Nhưng tôi biết cặp mắt thiên hạ hiếm khi sáng ngời lầm... tạm thời trong lúc này.

- Tạm thời thôi... tôi nhắc thầm với niềm hi vọng.

Cơn đau mạnh lên. Tôi dừng xe và ra ngoài, bước được vài mét trên cồn Backhan tôi đứng lại trong tư thế lom khom.

- Ôi-õi! - tôi bật ra tiếng rên đau đớn.

Tôi đứng thêm chút nữa rồi ngãm nghĩ vô vọng:

- Biết chạy trốn đi đâu bây giờ! Phải chịu đựng! Như vậy rác rưởi trong ta... sẽ thoát ra cùng cơn đau! Nếu người ta không đau ốm thì có mà... bốc mùi vì bẩn thỉu! Đã phải sống trong hố rác ngập lún đầu. Như vậy tàn bạo đấy, nhưng người ta phải đau ốm, phải ném mùi đau đớn vì đau đớn đó là tiếng vang của rác rưởi mà tâm hồn bạn phải tống khứ đi! Cứ để đau. Vâng, cứ để đau - càng đau dữ bao nhiêu bạn càng trở nên thanh sạch bấy nhiêu! Cứ đau đi, đau dữ hơn đi, hãy gột rửa ta đi, gột rửa đi!

Nghĩ như vậy tôi thấy lòng mình vơi đi. Bỗng tôi giật mình.

- Nếu mình bị "tẩy rửa" quá mạnh thì... thì... sẽ sống ra sao trong thế giới của chúng ta? Bởi nơi đây... xin lỗi bạn đọc, phải hơi bám bẩn mới được! - tôi khó nhọc mới thốt thành tiếng, người gập xuống vì đau đớn.

Tôi thử người ra trong khoảnh khắc, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng về đại thể con người sống vĩnh cửu, thay đổi thể xác và cuộc đời và trong chuỗi đời đó tiêu chí cơ bản vẫn là Tâm hồn Trong sạch mà từ xa xưa, khi tạo tác chúng ta Tạo Hóa đã vẽ theo... hình ảnh của mình. Và chúng ta, những tạo vật của Ngài không trốn chạy đi đâu được, chỉ còn cách tuân thủ những lời giáo huấn của bậc Cha Chính yếu - Đấng Tạo Hóa là học cách từ bỏ không chỉ rác rưởi mà cả cái có vẻ bẩn thỉu. Còn bạn có thể làm được như vậy không thì điều đó sẽ được thể hiện trong đôi mắt bạn...

Lúc đó tôi cau mặt, ngẩng đầu lên và thầm thì, người hướng về phía đỉnh núi:

- Ta sẽ cố gắng... ta sẽ chiến đấu... ta sẽ lồng lộn lên để thay đổi cái thế giới đã lầm bẩn của chúng ta, dù một chút xíu thôi...

Tôi thoáng thấy mình quá tự tin, nhưng làm một thằng ngốc quá tự tin, mong muốn thay đổi toàn thế giới thì tôi không muốn.

Tôi trở lại xe. Chúng tôi lại lên đường. Đồi núi của "Lục địa Vĩnh cửu" lần lượt lướt qua.

Cơn đau có phần dịu đi. Tôi nhận ra mình hài lòng. Tôi hài lòng vì chúng tôi, những đấng nam nhi bình dân của nước Nga đã được ở trong vòng tay của Sambala, vòng tay huyền ảo và

tuyệt vời. Tôi hài lòng bởi chúng tôi đã nhìn thấy Thành phố của các Chúa Trời - một thành ph<3 khó tin là có thật và phi thường đã được xây nên để cho... cái có ý nghĩa nguyên tắc và... thậm chí tôi muốn nói là có ý nghĩa chủ yếu đối với sự sống trên Trái đất.

Tôi chưa biết rằng việc giải đoán thiên chức của Thành Thiên Đế sẽ kéo dài nhiều năm, tháng sương tôi cảm thấy bí mật của Thành phố các Chúa Trời mà chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy kỳ vĩ lắm.

Ngồi trong xe thỉnh thoảng tôi lại thiu thiu ngủ, gối đầu lúc thì lên vai khi thì lên ngực Xêlivêtôp. Sinh trưởng của cậu ta làm dịu cơn đau - sinh trưởng của anh bạn tôi thật tốt lành. Thỉnh thoảng Xêlivêtôp cũng khù khù, nhưng cố giữ nguyên tư thế để không làm tôi thức giấc, còn nếu cựa quậy thì khe khẽ và nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng Xêlivêtôp lại lấy bì đồng ra hớp vài ngụm rượu, nhưng thận trọng và không thốt ra cái câu cửa miệng trong những trường hợp như vậy. "Khà! Đã quá!", thậm chí không để rót giọt nào. Chỉ nghe thấy tiếng rau ráu cho thấy Xêlivêtôp nhắm với bánh mì sấy khô.

Nửa ngủ nửa tỉnh (mà cũng có thể ngủ thật!) trước mắt tôi hiện lên hình ảnh của các thế giới song hành và tôi đang ngủ trên vai Xêlivêtôp có cảm giác mọi người của các thế giới song hành đều là bạn bè của chúng ta, họ muốn giúp đỡ chúng ta và đã cho những người ba chiều của chúng ta sức mạnh để trong thế giới của chúng ta mà từ ngữ "con người" tạm thời chưa âm vang như hai chữ này viết hoa cũng xuất hiện lực thánh thần của năm yếu tố có khả năng không chỉ phá hủy mà còn kiến tạo, tạo ra thứ mà không một cái nào khác tạo ra được. Lực thần thánh của năm yếu tố đã từng hoạt động trên Trái đất chính là ở Tây Tạng đây để tạo ra Thành phố của các Chúa Trời, để Thành phố này có thể... để thành phố có thể... để thành phố này có thể... Hiệu quả của lực năm yếu tố - sức mạnh liên kết của các thế giới song hành - chúng tôi đã tận mắt trông thấy ở đây dưới dạng các cấu trúc đá độc đáo của Thành Thiên Đế, nhưng có một điều chúng tôi vẫn không hiểu người ta đã sử dụng - "cỗ trọng pháo của Vũ trụ" vào mục đích gì. Nhưng... chỉ lúc này chưa hiểu thôi... Tạm thời chưa hiểu!

Bờ vai (thỉnh thoảng là ngực!) của Xêlivêtôp thật ấm cúng. Tôi cảm nhận mình đang ngủ trên thân của người ba chiều, Xêlivêtôp ba chiều. Và không hiểu vì sao tôi không muốn đổi thân thể ba chiều (được sử dụng như cái gối!) để lây tấm thân khổng lồ của người bốn chiều, mặc dù ở hình dạng ba chiều Xêlivêtôp chẳng nhỏ tí nào! Bản thân tôi cũng là sản phẩm của thế giới ba chiều và hiển nhiên là vươn tới mọi cái ba chiều bởi nơi đây, cái thế giới mà theo chuẩn độ cao nhất buồn tẻ và ảm đạm là Tổ quốc của tôi mà những người ba chiều chúng ta phải thay đổi là làm nó trở nên vui tươi và đầy sức sống.

Tôi lại cựa quậy cái đầu trên vai ba chiều (hay ngực?!) của Xêlivêtôp và bỗng cảm thấy bản thân những người ba chiều chúng ta không tự tôn trọng mình, dù thế nào... thê nào đi nữa thì chúng ta vẫn có thể thay đổi thế giới buồn tẻ và ảm đạm của chúng ta và làm nó trở nên... trở nên... để rồi đến một lúc nào đó trong cái thế giới bị bỏ rơi ở trình độ kém nhất này sẽ xuất hiện những điều kỳ lạ, những kỳ quan trên đó sẽ ghi hàng chữ trong suốt và rõ ràng - phương châm đạt tới những điều kỳ diệu là Tâm hồn Trong sáng. Và khi đó có thể (ai mà biết được?!) trong cái thế giới không còn ảm đạm nữa mà vui tươi của chúng ta sẽ sáng lên lực của năm yếu tố, lực (xin thưa chuyện trước với bạn) đã tạo ra chính chúng ta đây như một phần của vũ trụ... đã tạo tác thông qua Thành Thiên Đế bằng hoạt động sáng tạo chung (và cả nghệ thuật kiến trúc!) của các thế giới song hành.

Treng đầu tôi vang lên tiếng nhai rau ráu.

Xêlivêtôp lại gặm bánh mì khô.

Tôi mơ thấy cỗ Gương Thời gian chủ chốt và tấm Gương của Tử Vong Iama trong Thành Thiên Đế. Và thật đơn giản và dễ dàng (trong lúc ngủ!) tôi thấy rõ một điều, thời đại của những kỳ quan sẽ tới khi Nhân loại nhận thức được quy luật của Thời gian và thừa nhận mỗi người như Người - Thời gian hay Người - Ý nghĩ (vì Năng lượng Ý nghĩ chính là năng lượng Thời gian Tự do) và có thái độ tin cậy đối với các cảm giác của mình hơn, những cảm giác đã được Tạo Hóa đưa xuống để kiểm tra ý nghĩ. Và khi cảm xúc chiếm ưu thế trong thế giới của chúng ta có nhiều khả năng sẽ bắt đầu thời kỳ mấu hạch (vì phụ nữ thiên về cảm xúc hơn mà!) và... phụ nữ sẽ tản tỉnh đàn ông (nhân thể xin nói các dâ'u hiệu đó có rồi dâ'y!), khi mà kẻ vì ngu ngốc để tấm thân mình phì ra sẽ cúi gầm mặt xấu hổ không dám để người đẹp mảnh khảnh ôm tấm thân "núng nính thịt mỡ" của mình.

Lúc đó, khi ngồi trên xe mệt rã rời, ngủ gà ngủ gật trên vai (hay ngực!) của Xêlivêtôp, thỉnh thoảng lại tỉnh giấc vì tiếng nhai rau ráu đã quen tôi chưa biết rằng ít lâu sau đó tôi có thể tiến hành ca cấy ghép mắt đầu tiên trên thế giới mà cơ sở là cái cứ cho là huyền ảo đi, mới chỉ là giả thiết và chưa chứng minh được đi - những quy luật của Thời gian (mà cụ thể là "sự đâm rẽ nhanh chóng của các mạch máu") một chuyện sẽ rất khó giải thích để các đồng nghiệp hiểu và đã được cỗ Gương của Tử Vong Iama - cỗ Gương Thời gian biết suy nghĩ gợi lên.

Trong đầu tôi vang lên tiếng nhai rau ráu.

- Vớ phải mẩu cứng quá rồi! - tôi nghĩ bụng.

Chúng tôi đi tiếp. Dạ dày vẫn đau. Nhưng đau mặc kệ đau tôi cứ ngủ. Thỉnh thoảng lại bừng tỉnh và đau không chịu nổi, lúc đó tôi cho dừng xe và ra ngoài để rên, có lúc... rên thật là to. Có lần ngả đầu lên vai Xêlivêtôp đứng bên tôi khóc hu hu.

- Đau! Đau quá, cậu ạ! - tôi nói qua hai hàng nước mắt.

Ngày nọ tiếp ngày kia. Chúng tôi tiếp tục đi. Bao tử vẫn đau. Rác rưởi vẫn thoát ra khỏi người tôi.

Thỉnh thoảng tôi mở mắt nhìn ra cửa xe và trông thấy khi thì những hàng chữ đá trên các sườn núi cho thấy người Tây Tạng không muốn lãng quên những câu thần chú kỳ vĩ thời xa xưa, lúc thì những hình tròn đều đặn - minh chứng của Sambala, khi thì những tháp Stupa biểu tượng của các kim tự tháp Thành Thiên Đế, nhưng tôi đã hiểu, đau đớn trong lòng hiểu rằng sứ mạng của người Tây Tạng đã được thực thi.

- Cớ sao Tạo Hóa cứ làm khổ con người nhỉ? - lúc lúc tôi lại có ý nghĩ như vậy.

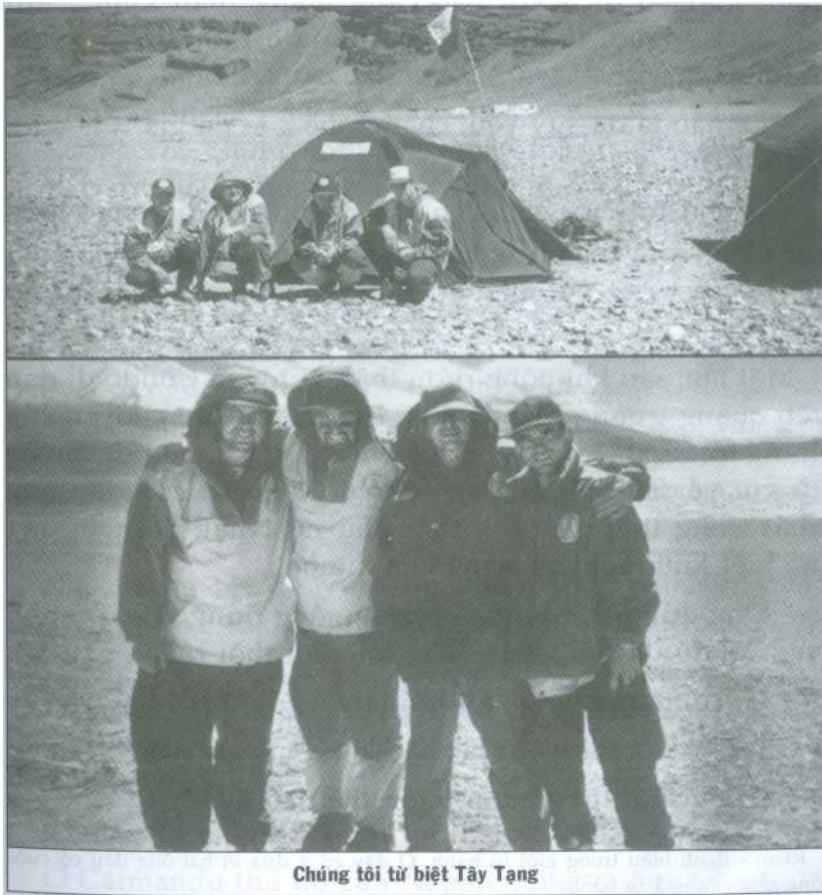
Tôi không tìm được lời giải trực tiếp cho câu hỏi đó, trong tâm thức tôi hiểu có lẽ... phải như vậy, phải như vậy... vì sự tiến bộ, vì... sự tiến bộ ác nghiệt, bởi không có tiến bộ sẽ không có sự sống.

Tôi thoáng có ý nghĩ:

- Mọi thứ đều đang sống: con người, năng lượng, nước, lửa.

Không hiểu vì sao tôi thấy buồn. Và chỉ tiếng nhai rau ráu thỉnh thoảng vang lên là làm tôi vui đôi chút.

Chẳng bao lâu chúng tôi đã đến chỗ cao nguyên Tây Tạng bắt đầu hạ thấp. Thời điểm từ già Tây Tạng đã đến. Chúng tôi hân diện ôm lấy nhau, hết đứng lại ngồi chụp ảnh khi thì trên nền



Chúng tôi từ biệt Tây Tạng

ngẫm nghĩ.

Tôi nhớ tới cựu chủ tịch hãng Nhitrôbôren của Nhật, ông Cônđô hay chính xác hơn ngài Cônđô-khan¹. Ông nói tiếng Nga tuyệt vời mặc dù thỉnh thoảng cũng lẩn từ nọ với từ kia.

Một lần, sau khi uống rượu thật đã tôi và Cônđô đi dạo trên quảng trường Manhêgiơ ở Matxcơva. Câu chuyện của chúng tôi dĩ nhiên xoay quanh cuộc đời. Chúng tôi chuyện trò vui vẻ. Tôi hỏi ông về mức độ kiện trì của đàn ông Nhật trong thời gian tán tỉnh phụ nữ Nhật, đề nghị ông cho biết kinh nghiệm riêng của mình.

- Ông đúng là, Mundasep-khan, ông đúng là - còn nhớ ông Cônđô đã nói vậy. - Tôi, tôi... lỗi thời rồi.

- Giơ cơ, thưa ông? - tôi hỏi lại.

- Tôi lỗi thời rồi, - ông ta nhắc lại nhầm "già" với "lỗi thời".

Còn nhớ tôi thấy buồn buồn thế nào ấy.

Và lúc này tôi cũng có cảm tưởng mình có thể cũng đã "lỗi thời", song... ai mà biết được... biết được ở mức độ nào.

Chẳng bao lâu trên đường đi xuất hiện những bản làng, chúng tôi dừng chân điểm tâm. Tôi quan sát Raphaen uống trà với vẻ hết sức trân trọng thứ đồ uống này, tôi ngắm Ravin đang vô tư "mút" bia thẳng từ chai, nhưng đặc biệt để mắt tới Xêlivêtôp, anh ta có thể nhấm nháp một hai ngụm bất cứ nước gì rồi chuyển sang ghi nhật ký, quyển vở đặt trên đùi, hình như anh tranh thủ ghi lại những điều bỏ sót.

hồ nước, lúc thì bên cạnh lèu trong lòng buồn rười rượi vì chúng tôi không muốn từ biệt Tây Tạng - cái nôi của Nhân loại.

Tôi, dĩ nhiên, vẫn cười và chụp ảnh với nụ cười giả tạo trên môi. Bao tử vẫn đau, đau hoài, đau suốt... Nhưng vào trong xe là tôi thiếp đi không còn để ý gì tới cơn đau. Phản ứng tự vệ của cơ thể sau những stress từng trải đã có tác dụng.

Thỉnh thoảng tôi nhớ tới những chuyến vượt đèo tranh giải vô địch với bao căng thẳng thần kinh... Rồi sau đấy... người ta đeo lên cổ chúng tôi những tấm huy chương vô địch.

- Lẽ nào ta đã suy yếu, chẳng nhẽ... ta đã già rồi? - tôi

¹ Khan - danh hiệu trong giới tu hành. Ở đây có ý đùa vì hai ông đều có cuộc Sống như của nhà tu hành.

Đến biên giới Nêpan chúng tôi dừng lại, chờ được phép rất lâu. Chúng tôi đã bắt đầu ái ngại người Trung Quốc sẽ không cho chúng tôi vào Nêpan mà từ đấy chúng tôi sẽ bay đi Nga. Nhưng rồi Lan-Vinh-E và Tatu xuất hiện và... đề nghị chúng tôi cùng say sưa với họ vì hai người sẽ ở lại đây, Trung Quốc... Tây Tạng.

Rượu trắng Trung Quốc kinh khủng quá, nhưng điều chủ yếu là thơm không thể tưởng - có cảm giác hương đó thâu suốt người chúng tôi và chợt... Lan-Vinh-E đã say cất tiếng hát... bằng tiếng Nga.. "Nàng Ca-chiu-sa..." và... nhớ lại những tháng năm ở trưởng Tống hợp Matxcova, cậu ta phát âm tiếng Nga rất sôi. Tất cả chúng tôi đều mỉm cười nồng nhiệt.

Khi chúng tôi đã vượt qua biên giới với Nêpan và xe đưa chúng tôi xuống đồng bằng Xêlivêtốp thở dài nhẹ nhõm:

- Chà! Không khí đậm đặc quá chừng! Nếu hít sâu hai lá phổi có thể rách toạc. Đây không còn là "Lục địa vĩnh cửu" đâu nhé!

Chúng tôi tất cả đều hít thở khoan khoái.

Ở Cátmandu thủ đô của Nêpan nóng và ẩm. Chúng tôi toàn mặc quần soóc, thỉnh thoảng lại nhìn những cẳng chân gân guốc vì đi nhiều của mình. Dạ dày tôi ngày một bớt đau. Tôi nhìn đời sống văn minh bằng con mắt hoàn toàn khác... có phần hơi xa lạ.

Khoảng sau hai tiếng gì đó lại có tiếng Raphaen:

- Thế nào, cánh đàn ông, ăn chứ?!

Và chúng tôi lại chui vào quán ăn nào đó rẻ tiền để chén... thỏa thuê bữa cơm bình dân của mình.

Trong lúc ăn tôi thấy khoái chí quan sát vẻ mặt của các cậu bạn. Không, không đơn giản là họ vui trước mâm cơm đầy ắp, mà họ sung sướng vì họ đã vượt qua được những thử thách mà tôi có thể gọi là những thử thách chết người và đã trông thấy Thành phố của các Chúa Trời... Thành phố của Sự sống và hiểu ra, hiểu ra rất nhiều điều trong cuộc đời này. Còn khuôn mặt của Raphaen thì thật rạng rỡ.

ít lâu sau đó máy bay đưa chúng tôi về Matxcova. Trong khoang Xêlivêtốp "nhập hội" với một vận động viên leo núi và họ "thỏa thuận" hết một chai rượu... đựng trong chai nước khoảng một lít rưỡi.

Trong sân bay Sérêmênhêvô - 2 Xêlivêtốp úa lè, quỳ xuống và hôn hít sàn đá hoa cương, mồm lẩm bẩm.

- Đất nước! Đất nước Nga!

Ở cửa ra chúng tôi trông thấy bạn bè ra đón: Irina Cadomina, Tanhia Đơrapêncô và Iuri



Vợ tôi – Tanhia bế chú mèo có tên là Ngô



Bánh ngọt của Tanhia

Ivanovich Vaxilep. Chúng tôi ôm choàng lây nhau, vào xe và về nhà của Irina Cadomina. Tôi định kể câu chuyện gì đó, nhưng không thành - dù sao mọi cái nơi đây vẫn còn... xa lạ với tôi. Chỉ có những con mắt âm áp của bè bạn lôi tôi về với cuộc sống, còn tôi... lạ thật đấy... vẫn ở đấy, nơi có Thành phố của các Thiên Đế.

Sau đây máy bay chở chúng tôi về thành phố quê hương Upha. Chúng tôi được đón tiếp, mời uống vốt-ca, và chúng tôi nói năng bô bô, toàn những chuyện vớ vẩn. Chúng tôi ít nhắc tới Thành Thiên Đế - chuyện đó quá thiêng liêng.

Ô tô đưa tôi tới tận chân cầu thang. Tôi biết ở nhà Tanhia vợ tôi đang đợi.

Ra khỏi xe tôi dừng lại trong chốc lát. Tôi nhớ lại Tanhia vợ tôi biết ngủ hai lần trong ngày, có hệ thần kinh cực tốt, không bao giờ bị khổ sở vì mất ngủ. Cô đi làm về lúc bảy giờ tối gì đó, uống trà và lên giường đi ngủ trước mười một, mười hai giờ, sau đó trở dậy nấu bữa tối và chờ đức ông chồng

hay lam hay làm của mình sẽ về lúc ba giờ đêm (vì là cú ăn đêm mà) và đó, mà cái ông chồng có số phải làm quần quật ây sẽ không thấy ngon miệng khi phải ngồi húp món xúp bắp cải một mình với chú mèo trong lòng. Tanhia bao giờ cũng đợi tôi và như một gia đình bình thường, chúng tôi cùng ăn... lúc ba giờ đêm. Còn tôi thì bảo - "Thế nào, Tanhia, rót cho em một ly nhé?! - vừa húp súp, vừa ngấu nghiến những viên thịt băm với khoai tây do Tanhia nấu và ăn xong không quên chuyển sang bộ điệu quan trọng của ông chồng Tácta nói: "Tanhia, dọn bàn... giúp anh nhé!".

Sau đó chúng tôi uống trà dĩ nhiên nhấm nháp với bánh ngọt của cô ấy mà nói thật tôi không thích lắm, nhưng vẫn ăn vì lòng ái quốc, mặc dù người khác (khi tôi mang bánh đến chỗ làm việc) khi ăn bánh nướng của Tanhia đều thốt ra chỉ một âm thanh "M-m-m-m!" và lẩm bẩm: "Bợt tuyệt đấy chứ!".

Và lúc này đây, đứng trước cổng vào nhà mình tôi có cảm tưởng sắp rời mình sẽ vào thang máy, bấm nút và thang máy kêu rầm rầm và lắc la lắc lư đưa tôi lên tầng, tới căn hộ của tôi và tôi dừng lại trong khoảnh khắc trước cánh cửa nhà mình để hiểu ra một điều rằng mình đã rất muốn về đây... về lại nhà mình. Tôi kiệt sức vì cát bụi Tây Tạng... đã Tất muôn về lại nhà.

Quả thật tôi đã bước vào cổng, bârn nút thang máy, nó đưa tôi tới cánh cửa căn hộ nhà tôi.

Trước khi bấm chuông tôi đứng im trong giây lát. Trong đầu vang lên lời của Iuri Ivanovich Vaxilep lúc anh đón chúng tôi ở sân bay Sérémenchêvô - 2:

- Thế nào, sếp, các anh có tìm thấy Thành phố của các Chúa Trời không?
- Tìm thấy rồi, thấy rồi, Iuri ạ! - tôi nhớ mình đã đáp như vậy.
- Và đó là cái gì vậy? - anh lại hỏi.
- Ma trận sự sống trên Trái đất, - tôi nhớ tự tôi thây đột ngột trước câu trả lời của mình.

Lời bạt

Bạn đọc thân mến, câu chuyện chưa kết thúc tại đây. Tập tiếp theo tôi sẽ kê bạn nghe sau những tính toán khó khăn và buồn tẻ chúng tôi đã đi tới kết luận rằng Đấng Tạo Hóa đã gửi xuống cho chúng tôi cái số tìm ra... nơi chốn mà Ngài đã sáng tạo ra con người của Trái đất. Giả sử bạn đọc sẽ thấy những tính toán đó rắc rối và nhạt nhẽo thì đọc xong tập 2 tiếp theo bạn sẽ nhận ra một điều rằng qua Thành Thiên Đế bạn đã hiểu chính mình, một điều mà... nói chung... là rất quan trọng.

Còn sau đó sẽ xuất hiện

Ma trận Sự sống trên Trái đất ...

2 Cuốn *Đi tìm Thành Thiên Đế* của E. Mundasep gồm 3 tập:

1/ *Bức thông điệp bí thâm của cổ nhân* (NXB Thế Giới, Hà Nội, 2004) 2/ *Trong vòng tay Sambala* (NXB Thế Giới, Hà Nội, 2006)

3/ *Ma trận Sự sống trên Trái đất*

